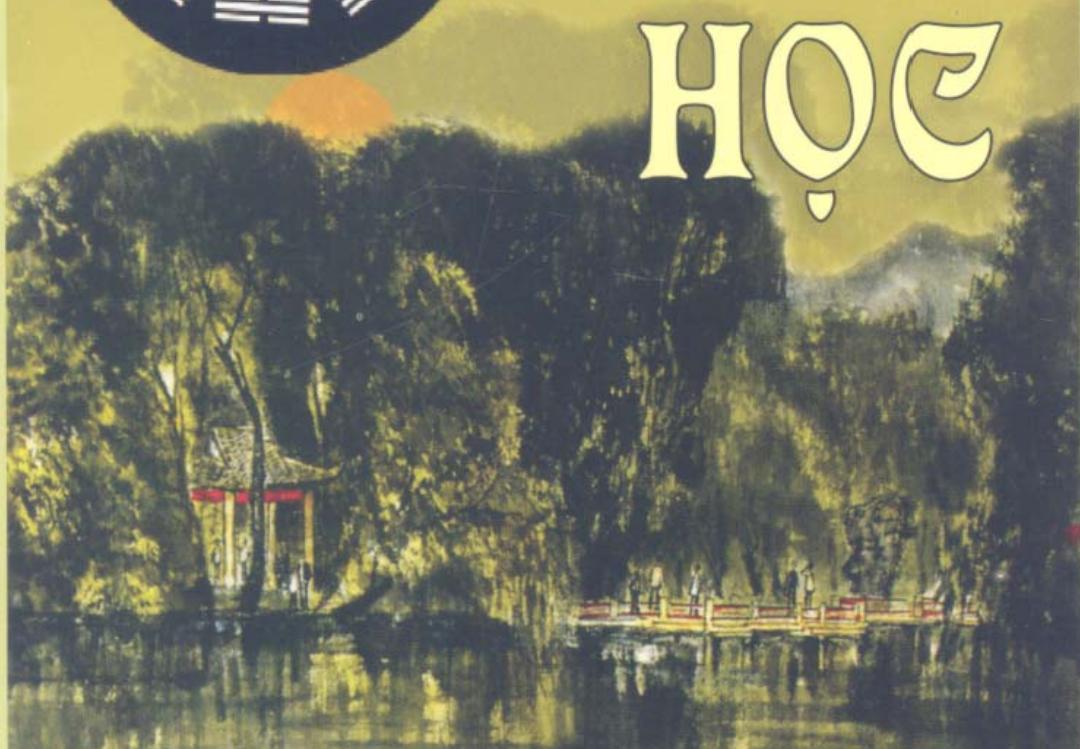


TUỆ DUYÊN

PHONG THỦY HỌC



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

PHONG THỦY HỌC

TUỆ DUYÊN

PHONG

TRUYỀY

HỌC

Biên dịch: MẠNH LIÊN

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Cuốn sách này là được đại sư Tuệ Duyên đúc kết lại sau nhiều năm nghiên cứu thực tiễn và giáo học của phong thủy cổ kim, có giá trị nghiên cứu và sử dụng rất cao.

Sự ra đời của cuốn "Tuệ Duyên phong thủy học" đã giúp con người làm sáng tỏ bí ẩn và sự thật về phong thủy học, mong muốn lớn nhất của cuốn sách là hy vọng thông qua nghiên cứu về khoa học phong thủy học, tìm kiếm bí ẩn của tự nhiên, khiêm phong thủy học từ trong thế giới thần bí bước ra ngoài thế giới khoa học. Tác giả đã sử dụng lý luận của nhiều ngành khoa học như vật lý học địa cầu, địa chất thủy văn học, cảnh quan môi trường học, kiến trúc học, tinh thể vũ trụ học, khí tượng học, từ trường phương vị địa cầu học, khoa học tế bào sinh vật và sinh mạng con người... kết hợp với phong thủy học truyền thống Trung Quốc, cởi bỏ chiếc mạng che mặt thần bí của phong thủy truyền thống, giải thích một cách hệ thống về tính quy luật, tính khách quan của những hiện tượng thần bí mà con người chưa biết hoặc chưa nắm rõ, dùng thái độ và phương pháp khoa học để giới thiệu với đông đảo độc giả về phong thủy học xa xưa và thần bí. Vì vậy có thể gọi nó là "phong thủy học khoa học hiện đại".

Từ xa xưa, cuộc sống của con người không thể tách rời nhà cửa. Vì nhà là nơi cả gia đình đoàn tụ, là nơi ta trở về nghỉ ngơi sau một ngày làm việc, cũng là nơi con người truyền tông nối dõi, sinh con đẻ cái, phương hướng, vị trí, hình dạng, bố trí, màu sắc cũng như hoành hành xung quanh của ngôi nhà đều ảnh hưởng tới

sức khỏe, tinh thần, tinh cách, tâm lý... của người sống trong đó. Vì thế khi lựa chọn, sắp xếp, bố trí nhà ở cần hiểu và tuân theo kiến thức và phương pháp khoa học của phong thủy học, để có những ý nghĩa thiết thực và phổ biến nhất.

Cuốn sách này lấy phong thủy Dương cơ làm trọng điểm, giải thích một cách hệ thống, toàn diện, tỉ mỉ, sát thực và sáng tạo về các môn khoa học kiến trúc, bố trí, văn phòng... Dù bạn nghiên cứu chuyên sâu, hóng thú hay không hóng thú với phong thủy học, hãy thử đọc cuốn sách này, tin rằng "Phong thủy học Tuệ Duyên" nhất định sẽ đem lại cho bạn nhiều lợi ích.

Các điều kiện mà một người xem phong thủy cần có

1. Cân có năng lực cảm nhận và quan sát tốt, nhạy bén về sự ảnh hưởng qua lại giữa không gian và vật thể.

2. Cân nắm vững một lượng kiến thức nhất định về vật lý địa cầu học, phải hiểu về những tác dụng của năng lượng đối với con người trong những khu vực, vị trí, phương hướng khác nhau. Ngoài ra còn cần có một sự hiểu biết khá toàn diện về tình hình địa chất thủy văn của các khu vực.

3. Cân nắm vững một lượng kiến thức nhất định về khí tượng học, cần nắm vững về thời tiết khí hậu và các loại nhân tố môi trường của các vùng.

4. Cần có một lượng kiến thức khá toàn diện về kiến trúc học, cần hiểu biết khá toàn diện về thiết kế nội ngoại thất, bố trí đồ dùng gia đình, cơ cấu nhà hàng cửa tiệm, văn phòng, công xưởng, cơ quan chính phủ...

5. Cần nắm vững và thành thục về các phương pháp thăm dò và lý luận phong thủy học, cần hiểu rõ căn nguyên và sự biến đổi của loạn dầu, lý khí, long, huyệt, sa, thủy, thiên can địa chi, bát quái vận toán, hà đồ lục thư, âm dương ngũ hành, bát trạch cửu tinh, tam nguyên cửu vận..., song không nên suy đoán khẳng định

đưa ra những thông tin về họa phúc nơi ở, vẫn có thể làm tăng thêm hoặc thay đổi hiện tượng cát hung khác nhau trong phong thủy.

6. Cân chuẩn bị kiến thức về tâm lý học, vật lý học hiện đại, cũng cần có những kiến thức nhất định về y học, phật học, đạo học, khoa học như vậy mới có thể đáp ứng khá toàn diện cho đông đảo người dân, giúp mọi người gặt bỏ ưu phiền.

LỜI TỰA

Phong thủy, có người nói nó là một môn “mê tín”.

Có người lại nói nó là một loại “văn hóa thần bí”.

Ngày nay, có người đã từ trong những điều thần bí tìm kiếm tính khách quan, tính quy luật, tìm ra tính khoa học, tính thực dụng của phong thủy và đem nó ghép nối, chỉnh hợp, liên kết, dung hòa, từ đó chuyển hóa loại “văn hóa thần bí” này trở thành một môn khoa học.

Thực ra, gọi đó là một loại “văn hóa thần bí” là vì nó cũng là một vật báu vừa thán kỲ, vừa bí ẩn trong kho tàng văn hóa truyền thống của dân tộc Trung Hoa.

Là thế hệ sau không ngừng được tiến hóa của loài người, thiên chức của chúng ta là phái khai quật kho tàng văn hóa thần bí, kể thừa trí tuệ của tiền nhân, giúp tổ tiên giải thích những mơ hồ, lúng túng, tìm hiểu bí ẩn của tự nhiên, làm rạng rỡ khoa học của nhân loại.

Quy luật của sự tồn tại đã được khám phá, đó là khoa học;

Sự tồn tại chưa thể giải thích, đó là thần bí.

Học thuyết bịa đặt, đó là mê tín; Lời lẽ xẳng bậy, đó là hư vô.

Mê tín là kẻ thù của khoa học tự nhiên; Hư vô là thứ giết chết khoa học.

Thần bí có lẽ là phôi thai của khoa học; Khoa học cuối cùng sẽ là nơi quy tụ của thần bí.

Ai có thể chuyển hóa thần bí thành khoa học người đó sẽ là nhà tiên tri hiểu thấu thiên mệnh;

Ai có thể dùng khoa học đem hạnh phúc đến cho xã hội người đó sẽ là có công với nhân loại.

Vì sao các vùng ven biển của Trung Quốc lại phát triển trước tiên, còn khu vực Tây Bắc lại phát triển chậm hơn? Tuệ Duyên đã tìm hiểu vật lý địa cầu học, phát hiện ra nguyên nhân là do cơ sở vật chất của phong thủy học.

Phong thủy học hiện đại chính là một môn học giúp con người tìm kiếm, quy hoạch, xây dựng, bố trí, điều chỉnh nơi diễn ra các hoạt động ở, kinh doanh, sản xuất, văn phòng, nơi du lịch, vui chơi... cũng như việc xây dựng hệ thống cả một vùng và cả nơi chôn cất, khiến những điều này trở nên may mắn tốt lành như ý thuận theo tự nhiên, với mục đích tìm kiếm điều chỉnh phương pháp khoa học khiến các yếu tố kiến trúc, tự nhiên, con người hài hòa cộng sinh cùng nhau, nhằm đạt tới mục đích thực tế có lợi cho sức khỏe của con người, gia đình yên ấm, sự nghiệp thành đạt, con cháu trưởng thành, vươn tới cảnh giới “thiên, địa, nhân” hòa làm một.

LỜI NÓI ĐẦU

Từ xa xưa, phong thủy học đã bị một số học giả cho là mê tín, không có giá trị thực tế đối với nhân loại, song, qua sự nghiên cứu phát triển và ứng dụng thực tế phong thủy học của các bậc tiên bối dì trước, kết hợp với sự nghiên cứu và thực tiễn trong nhiều năm, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng phong thủy là một môn khoa học tổng hợp.

Trung hoa thời cổ đại, vì sự sinh tồn, vì sự an toàn và thoải mái cho nơi ở của mình, các bậc tiên bối đã học quan sát hình thế của núi non sông nước và sự thay đổi của cây cối đất đá, cùng với sự hoán đổi của hiện tượng mưa gió, để xác định được địa điểm, phương hướng nơi định cư tốt nhất. Núi non sông nước, cây cối đất đá, hiện tượng mưa gió đều là những vật chất tự nhiên, đều là các đối tượng nghiên cứu khoa học tự nhiên. Từ góc độ khoa học để xem xét thì phong thủy học là một môn khoa học mang tính tổng hợp, nó đã kết hợp cùng với các môn khoa học như vật lý địa cầu, từ trường địa cầu, thủy văn địa chất, cảnh quan môi trường, kiến trúc, khí tượng, vũ trụ tinh thể và nhân thể sinh mệnh học dung hòa thành một thể gọi là khoa học tự nhiên - khoa học phong thủy học.

Trong quá trình sinh tồn và phát triển của con người, mọi nơi mọi lúc chúng ta đều chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố trong tự nhiên, bởi vậy để sinh tồn và phát triển tốt hơn, con người phải tìm hiểu tự nhiên, lợi dụng tự nhiên, cải tạo tự nhiên, thuận theo tự nhiên.

Phong thủy học là phát minh quan trọng của người Trung Quốc, là một trong những báu vật trong kho tàng văn hóa truyền thống của người Trung Hoa, hoàn toàn xứng đáng để con người khai quật. Mấy trăm năm gần đây, học giả các nước phát triển cả phương Đông và phương Tây đều tiến hành nghiên cứu và ứng dụng phong thủy học. Các học giả đương đại của ta cũng đã dốc sức nghiên cứu phong thủy học, và cũng đã thu được những lợi ích xã hội, kinh tế rõ rệt.

Trong quá trình nghiên cứu phong thủy, các học giả cho rằng các hạt vi mô và từ trường của tự nhiên đều có những ảnh hưởng tốt xấu rõ rệt đối với cơ thể con người, đồng thời cũng cho rằng, trong thế giới tự nhiên, bất kỳ một loại vật chất nào cũng đều có tác dụng nhất định đối với các hạt vi mô và từ trường trong cơ thể người, những năng lượng này có thể sẽ thay đổi cùng với sự thay đổi của môi trường tự nhiên. Thông tin về các nguồn năng lượng vật chất này có thể sẽ khiến cơ thể chúng ta khỏe mạnh tăng tuổi thọ, tâm trạng vui vẻ, tư duy nhạy bén, nhưng cũng có thể sẽ khiến tư duy của chúng ta trì trệ, tinh thần hoảng loạn, thậm chí có thể gây ra các loại bệnh tật, làm giảm tuổi thọ... Bởi vậy, muốn cuộc sống của chúng ta trở nên tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn, cơ thể khỏe mạnh cần phải tuân theo bốn nguyên tắc phong thủy học "Tìm hiểu tự nhiên, lợi dụng tự nhiên, cải tạo tự nhiên, thuận theo tự nhiên".

Ví dụ như, chúng ta sống cạnh một con sông nhỏ, ta cần phải tìm hiểu về dòng chảy, độ rộng hẹp, sâu nông, độ lên xuống mực nước mỗi năm của con sông, đó gọi là tìm hiểu tự nhiên; ngoài ra còn cần phải lợi dụng dòng sông để tuối tiêu, vận chuyển đi lại, đó gọi là lợi dụng tự nhiên; nếu mỗi năm đều có lũ vỡ, cần phải khơi thông dòng chảy, xây mới hoặc tu sửa cầu cống..., đó gọi là cải tạo tự nhiên; dòng sông này do tự nhiên hình thành hàng

nghìn năm rồi, không thể vì chút lợi ích cục bộ mà thay đổi dòng chảy hoặc xây thêm cầu cảng, cần phải định cư thuận theo bờ sông, theo xu thế phát triển của sự vật mà dẫn dắt, đó gọi là thuận theo tự nhiên. Ngoài ra đương nhiên còn có các yếu tố như thế núi, đường sá, bờ biển, công trình kiến trúc lớn... tất cả đều có chung bốn nguyên tắc trên.

Nội dung trung tâm của phong thủy chính là hiểu biết của con người trong việc lựa chọn, giải quyết vấn đề môi trường cư trú, sinh tồn, phạm vi của nó bao gồm việc xây dựng quy hoạch nơi ở, công sự, lăng mộ, miếu mạo, thôn xã, thành phố... Trong đó đề cập đến vấn đề lăng mộ được gọi là âm trạch, đề cập đến nơi ở của người đang sống, phòng ở, môi trường sinh hoạt được gọi là dương trạch. Ảnh hưởng của phong thủy đối với dương trạch được biểu hiện chủ yếu ở 3 mặt: Thứ nhất là sự lựa chọn cơ chỉ, tức là lựa chọn có thể làm xuất hiện những thông tin tốt về điều kiện địa hình trong sinh lý và tâm lý mọi người; thứ hai là việc bố trí và xử lý vấn đề nơi ở, bao gồm cả sự lợi dụng và cải tạo môi trường tự nhiên, định vị và điều chỉnh các mặt như hướng, vị trí, độ cao thấp, lớn nhỏ, lối ra vào, vấn đề cung cấp nước và nước thải của nơi ở; thứ ba là trên cơ sở vừa kể trên có thể bố trí thêm một vài biểu tượng, ký hiệu để thỏa mãn nhu cầu tâm lý tránh hung, hướng cát của con người.

Sự ra đời của phong thủy học, là một cách hoàn thiện cái tôi mà con người đã áp dụng với hy vọng hài hòa bản thân mình với tự nhiên, thực tế không hề có một sự thần bí nào ở đây, nhưng trong thời đại thiếu những kiến thức về địa chất học, từ trường học, khí tượng học, thủy văn học, kiến trúc học và sinh lý cơ thể học hiện đại, con người chỉ có thể dựa vào những kiến thức thời đại bấy giờ để nhận thức về hoàn cảnh, giải thích những vấn đề gấp gáp phải. Vì thế, các quan niệm giải thích vui trụ tự nhiên cổ đại

như ám dương ngũ hành, dịch kinh bát quái đã trở thành căn cứ lý luận chủ yếu của phong thủy học. Để vita lòng tâm lý phổ biến tránh hung hướng cát của con người, các thầy phong thủy đã phải lén dò sự thâm bí, khiến cho một thứ vốn mang những nguyên lý khoa học đơn giản bỗng biến thành những điều phỏng đoán bí hiểm, xa rời thực tế, điều này tự nhiên sẽ gây nên sự mơ màng trong lòng người.

Ngày nay, nhiệm vụ của chúng ta chính là phải xóa bỏ những điều đó, cởi bỏ tấm vỏ bọc đó, mở ra nội dung bên trong, trả lại diện mạo vốn có cho nó, hơn nữa còn cần phải kết hợp với khoa học hiện đại, cung cấp hơn nữa tính khoa học, tính khách quan và tính thực dụng, tạo nên một môn phong thủy khoa học hiện đại, phục vụ cho sự tiến bộ và phát triển của loài người.

Ngược dòng thời gian tìm hiểu về sự hình thành của phong thủy. Con người trong xã hội nguyên thủy không hề có những nhận thức lý tính về các quy luật tự nhiên, nhưng vì sự sinh tồn, bọn họ buộc phải sống trong những nơi khí hậu và thủy thổ thích hợp cho sự sinh tồn và phát triển, đây là sự lựa chọn mang tính thích ứng. Sang đến xã hội văn minh, trong giáp cốt văn đà có những ghi chép về việc bốc trạch.

Thời chiến quốc, sự nỗi lén của các học thuật, cộng thêm sự phát triển của "Chu dịch" và ám dương ngũ hành, việc lấy tinh thần "Ngưu mặt xem thiên văn, cùi xuống xét địa lý" làm tư tưởng chủ đạo xây dựng các tư tưởng học thuật đã khiến con người thường lấy trạng thái phương vị địa lý đối xứng với các chòm sao trên trời, đồng thời cũng đã có những nhận thức và nghiên cứu bước đầu về tử trường địa cầu, la bàn đã được phát minh ở thời kỳ này. Sự ra đời của la bàn khiến cho việc nhận định phương hướng chuẩn xác hơn.

Thời Hán, sự xuất hiện của các tác phẩm phong thủy như

"Kham dứt kim quỹ" và "Cung trạch địa hình" đã đánh dấu về lý luận phong thủy học đã có sự quy nạp và tổng kết bước đầu.

Sự ra đời của cuốn "Tàng kinh" vào đời Tần đã đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu phong thủy của con người. Sau khi nhà Đường được thiết lập, lịch sử Trung Quốc đã bước vào giai đoạn cực thịnh, văn học phát triển rực rỡ, sự nổi lên của các bộ môn học thuật đã thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của lý luận phong thủy, hình thành một hệ thống lý luận khá hoàn thiện. Từ đó trở đi, hầu hết khắp mọi nơi cung điện, thôn xóm, lăng mộ ở một mức độ nào đó đều chịu sự ảnh hưởng của phong thủy học.

Thời nhà Thanh và nhà Minh, thông qua việc thu thập và chỉnh lý các tác phẩm phong thủy cùng với sự không ngừng tìm tòi nghiên cứu của các học giả, lý luận của Phong thủy đã cơ bản hoàn thiện. Gần đây, các học giả chủ yếu tiến hành đánh giá và nghiên cứu lại văn hóa phong thủy truyền thống, cộng thêm một lượng lớn các nghiên cứu về phong thủy học của các giả mạo ngoài, phong thủy ngày càng trở nên hoàn thiện và phát triển hơn. Một số tác phẩm phong thủy xuất bản trong những năm gần đây đã có những nhận thức, giải thích mới mẻ đối với những vấn đề trong phong thủy học cổ đại, và đã thu được những thành quả nghiên cứu nhất định.

Tinh ứng dụng và sự phát triển của phong thủy học có quan hệ mật thiết với "Kinh dịch". Sự phát triển của hệ thống lý luận "Kinh dịch" là kết quả của việc quan sát và đánh giá trong một thời gian dài. Lý luận phong thủy lấy các sự vật tự nhiên làm cơ sở. Các sự vật tự nhiên đại diện của Bát Quái như Càn Thiên, Khôn Địa, Khám Thủỷ, Li Hóa, Lương Sơn, Đoài Trạch, chính là các yếu tố cần được ứng dụng của phong thủy. Phương pháp phân định thời gian, không gian, vị trí, đối tượng, số học, vật lý của "Kinh dịch" về cơ bản là giống với lý luận phong thủy, rất nhiều

bộ pháp vốn là từ “Kinh dịch” phát triển thành. Các lý luận như Càn Thiên Khôn Địa, Càn Phụ Khôn Mẫu, Càn Thuần Dương, Càn Thuần Âm và 6 chữ quái tượng; long mạch nhấp nhô quanh co, hùn hộ hùn tùng, hùn thư hùn hùng, là kết quả của đường cong thái cực đồ; huyết dương long kết âm, huyết âm long kết dương, dương trung hùn âm, âm trung hùn dương, độc âm bát sinh, độc dương bát trưởng, ứng dụng can chi, ngũ sinh tương khắc, hình xung phá hại, long huyết tái cực vượng, sa vị túi thú đổi ứng tú tượng; tinh ám tinh dương ứng dụng thủy pháp, là sự vận dụng chuyển hóa của thuật số trong lao thư; đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật; vạn sự vạn vật đều có quá trình sinh trưởng, phát triển, già yếu và chết đi, là biểu hiện của động thái biến dị trên quái tượng; sắp xếp tam dịch (“Liên sơn”, “Quy tàng”, “Kinh dịch”) cũng như lực thấp long, thủ dụng đắc nghi, chủ thiên khí vận, vị chí địa mạch, khí hành vu địa, hình lè vu thiên; tú sinh chí khí hành vu địa nhi vận vu thiên, trong thiên giả luận thời, địa giả luận hình, túc thời dĩ quan hình, nhân hình dĩ nghiêm khí, khí hùn suy vượng, túc thế chí sơn sinh bát phuong chí long; túc thế vi ngũ hành hóa sinh thủy, bát phuơng vi ngũ khí lai chí chí tông... đều thể hiện đầy đủ quan hệ mật thiết giữa dịch lý và phong thủy học, đặc biệt là trong cuốn “La kinh thấu giải”.

Toàn tập La Kinh được gọi là thái cực, từ kim chí nam phân thành hướng nghi; tiếp đến phân tút tượng, đông nam tây bắc (thiếu dương thá dương, thiếu âm thái âm), tiếp đó phân thành bát quái, bát quái chia thành hậu thiên, tiên thiên phát triển thành 64 viên đồ, 384 hào vị; hậu thiên phân thành 24 sơn, 120 phân kim đến 360 vi kim; 365 độ, do 28 túc sở quán giáp, đại diện cho quỹ đạo và thời gian chuyển động của trái đất. La Kinh có thể được chế tác phỏng theo “Thái ất cầu cung chiêm bàn” thời Tây Hán. Sau này do nhu cầu của thực tiễn, tăng vị không ngừng

tăng thêm. Hiện nay La Kinh có hơn 40 tầng, nguyên lý phát triển rất giống với dịch học. Phong thủy học giống với lý luận “Kinh dịch” từ quan hình đến lý khí và các loại hình lý, từ đó cho thấy phong thủy học và dịch học có quan hệ hết sức mật thiết.

Từ góc độ phân tích địa hình đó, phong thủy học cho rằng long mạch của toàn bộ thế giới được phát mạch từ núi Côn Luân. Địa lý học cũng cho rằng Côn Luân là nóc nhà của thế giới. Mạch của nó xuất 8 hướng, có ngũ đại can long cháy đi các hướng. Hướng của sơn mạch hình thành nên hướng cháy của các con sông, được gọi là thủy long. Theo phong thủy học, long mạch phải dài, khí thế phải cuộn cuộn. “Hoàng đế trạch kinh” cho rằng: “Phu trạch giả, ám dương chi xu mâu, nhân luân chi quỹ mạc; “Dương giả sinh hóa vật chi phụ dã, ám giả sinh hóa vật chi mẫu dã; “Âm dương chi lý, thuận chi tắc hanh, nghịch chi tắc phủ.” Quan điểm của các bậc tiên nhân về dương trạch phong thủy, việc chọn lựa thát trạch, phutong hướng và cấu tạo thiết kế bên trong đều cần phải kỹ càng. Nơi ở phải là nơi con người có thể cảm nhận được sự ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, như cảnh quan hình thể, có thể thông qua thị thính phát huy vai trò vật hóa. Thất trạch liên quan đến hoàn cảnh tự nhiên, địa chất thủy thổ, ánh sáng, độ ẩm, khí hậu, từ trường, cảnh quan... tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp, rõ ràng hoặc không rõ ràng đối với sức khỏe con người. Nghiên cứu khoa học hiện đại đã chứng minh: “Việc thay đổi hoàn cảnh có thể dẫn đến sự biến đổi của sinh vật, tính đa dạng của hoàn cảnh chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đa dạng của sinh vật”. Trong điều kiện bình thường, ngoại cảnh đều có những ảnh hưởng trực tiếp đối với thực vật và động vật bậc thấp. Việc môi trường thay đổi có thể dẫn đến sự thay đổi trong các cơ quan chức năng của thực vật, cuối cùng làm thay đổi cấu tạo hình thái. Kiểu môi trường như vậy mang tính hợp lý, nhưng

không hoàn toàn tuyệt đối. Khả năng biến đổi để thích ứng với hoàn cảnh của bất kỳ một loài động thực vật nào đều có hạn, vượt qua giới hạn đó nhất định sẽ gây sinh những mặt không tốt, hoặc các loại bệnh tật. Ví dụ như sự đói khát của con người, tuy nó có thể làm tăng cường khả năng chịu đựng của con người, nhưng nếu vượt quá một mức độ nhất định, cơ thể người sẽ không thể thích ứng được nên tự gây ra các loại bệnh, cuối cùng dẫn đến chết.

Học thuyết phong thủy về các mặt lợi mặt hại của tự nhiên, trong tình huống rõ ràng hoặc không rõ ràng, cũng có những khác biệt nhất định, không thể thay đổi theo năm tháng khí vận. Những yếu tố có tác dụng đối với con người, có thể từ ít đến nhiều, từ nhỏ đến lớn. Ví dụ như trong thực tiễn có thể thấy, có gia đình ông bà bố mẹ đều không bị cảm, nhưng con gái sinh ra có thể liên tục hai ba người bị cảm. Đây chính là hiện tượng đột biến do ảnh hưởng của phong thủy.

Giải thích khoa học về chữ “phong”: giờ là sự chuyển động của không khí. Trên thực tế, phong bao hàm nghĩa rất rộng, “Kinh dịch” cho rằng có rất nhiều loại gió: gió nhu, gió cương..., mỗi loại gió sẽ gây ra những chứng bệnh khác nhau, như chứng phong hàn, phong nhiệt, phong ẩm... Trong thực tế chúng ta vẫn thấy có những vùng, do địa hình núi lâm nên gió có thể thổi vào tận trong nhà, loại gió này rất độc, có thể gây chết người, đây không hẳn chỉ là cách nói khí thăng phong tán của người xưa, dùng khoa học để giải thích: do những vùng kiểu này, không khí giao động gấp, độ ẩm giảm, lúc lạnh lúc nóng, khiến con người dễ bị lạnh; trong không khí thường mang theo các loại mùi và nấm bệnh truyền nhiễm cho cơ thể người, sức đề kháng ở thanh thiếu niên thấp rất dễ nhiễm phải. Con người ở giữa trời và đất, mọi lúc đều phải hít thở cùng với khí âm dương ngũ hành của tự nhiên. Đóng y đã chỉ cho chúng ta rằng, hướng khí âm dương ngũ

hành trong cơ thể con người có thể duy trì sự cân bằng tương hỗ hay không chính là nguồn gốc sức khỏe cơ thể con người. Ở một nơi mà luồng khí âm dương ngũ hành có thể đảm bảo sự cân bằng, ta hoàn toàn có thể tự suy ra tình hình kinh tế cũng như con người nơi đó ra sao. Điều này cho thấy khí âm dương ngũ hành của con người đến từ thế giới tự nhiên. Cơ thể người có được là do sự kết hợp giữa các tế bào của cha và mẹ, có thể tại một địa điểm nào đó, vào một thời điểm nào đó sau khi tế bào sinh dục của nam và nữ kết hợp với nhau, tổng hợp các nhán tố địa lý thiên văn, chính là kết quả của các vật chất tự nhiên trên cơ thể người. Đây vừa là các tố chất tiền thiên của cơ thể, cũng lại là căn cứ nhất định để hậu thiên phát triển vận mệnh. Đây cũng chính là nguyên nhân giải thích tại sao con người lại phải chọn những nơi có phong thủy tốt. Điều này cũng cho thấy một sự thực là việc tốt xấu của phong thủy ảnh hưởng trực tiếp đến con người.

Trong dương trạch phong thủy, có rất nhiều yếu tố phong thủy hình hài rõ rệt có thể nhìn thấy, một số còn trực quan, quan hệ đến cuộc sống thường nhật của con người. Vì vậy tính khoa học, tính hợp lý của phong thủy dương trạch cũng ngày càng được các tầng lớp tri thức coi trọng hơn.

Trong âm trạch phong thủy, rất nhiều người có cảm giác mơ hồ, không hiểu nổi, có người quả quyết rằng tất cả đều là mê tín. Phần lớn mọi người đều cho rằng âm trạch là nơi chôn cất người chết, phong thủy tốt xấu không liên quan gì đến người sống. Nhưng nhìn từ góc độ lý luận địa lý cổ đại mà xét thì chúng ta là do bố mẹ sinh ra, khi bố mẹ qua đời, xương cốt nếu có thể chôn cất ở một nơi địa thế tốt sẽ che chở bảo vệ cho các thế hệ con cháu sau này. Thuyết che chở phù hộ này, trong con mắt của người hiện đại là thiếu tính thuyết phục về mặt lý luận. Nhưng nếu quy tất cả là sự mê tín, đứng trên thực tiễn và khách quan đều

không thiết thực. Âm trạch có sự liên quan nhất định với người sống, dùng phương pháp khoa học hiện đại có thể giải thích kiểu quan hệ này. Chúng ta đều biết, trái đất là một từ trường lớn, mà từ tính thì có nhiều loại chức năng, có chức năng ghi nhớ, cũng có chức năng chuyển hóa thành điện. Một khi đã có chức năng chuyển hóa thành điện, tự nhiên cũng sẽ hình thành chức năng truyền phát. Bởi vậy, việc xây mộ tại một địa điểm nào đó, từ trường có thể ghi chép lại toàn bộ thông tin về núi non sông nước xung quanh, sự chuyển hóa của tự nhiên sản sinh ra một loại sóng điện từ có chứa tín hiệu về xương cốt, loại sóng điện từ này vừa có chứa tín hiệu xương cốt lại vừa chứa thông tin về sơn thủy, chúng được truyền đi khắp không gian, từ đó ảnh hưởng tới thế giới bên ngoài. Vậy tại sao điều này chỉ ảnh hưởng tới con cháu của mình mà không ảnh hưởng tới người khác? Bởi vì con cháu và các tiền bối có một loại gen di truyền giống nhau, có thể cảm ứng được. Nếu không phải là người trong cùng dòng tộc sẽ không cảm ứng được thông tin. Điều này cũng giống với nguyên lý radio và vô tuyến muôn bắt được sóng của đài truyền thanh và truyền hình phải có cùng một tần sóng và từ trường. Sau khi cơ thể con người tiếp nhận loại thông tin điện trường này, trong cơ thể con người sẽ xuất hiện hàng loạt các phản ứng hóa học. Ví dụ như tại một ngôi mộ nào đó, phong thủy học nhận định là nơi đất tốt, chí ít là long mạch nhảy nhót, huyệt vị chuẩn xác, có núi sông bao bọc, mảng đường bằng phẳng, lạc thành vô khuyết, núi non tú lệ, tú thân hộ vệ, lý khí hợp pháp. Những nơi có sóng điện từ như vậy, sau khi con người tiếp nhận tạo các phản ứng vật hóa có thể sẽ có tác dụng tăng cường chức năng tư duy và các chức năng khác trong cơ thể người. Lại ví dụ như một ngôi mộ nằm ở nơi phong thủy xấu, sơn thủy hỗn loạn không có trật tự, vô long vô huyệt, hình thể kỳ quái, gió kêu nước gào... loại sóng điện từ như vậy

sau khi cơ thể người tiếp nhận sẽ gây nên hàng loạt các phản ứng có hại, phá hoại chứng năng tư duy, khả năng khống chế tâm lý của con người. Thế giới tự nhiên cũng có khả năng sản sinh ra loại sóng điện từ này, ví dụ như hiện tượng sấm sét. Thông tin về điện trường có thể có tác dụng nhất định với cơ thể người hay không, kiến thức vật lý hiện đại có thể giải thích điều này. Qua thực tiễn một số nhà nghiên cứu phong thủy đã tổng kết được nhiều kinh nghiệm, ví dụ như phần mộ được chôn tại nơi phong thủy xấu, sau khi chôn lấp tức thấy xuất hiện các tai họa, nếu không phải là sự tổn thất về con người thì cũng là bệnh tật phả sản. Những ngôi mộ được chôn cất tại nơi phong thủy cát lợi, gia đình con cháu đều khỏe mạnh, giàu có.

Trong thế giới tự nhiên, con người phải chịu những tác động cực lớn từ ngoại cảnh. Trong quá trình sống con người không ngừng trao đổi thông tin và năng lượng vật chất với thế giới bên ngoài và thực chất đã có quan hệ mật thiết và gắn bó với thế giới bên ngoài từ rất lâu rồi. Con người rất mẫn cảm với sự thay đổi của môi trường bên ngoài nên thường phát sinh hàng loạt các hiện tượng sinh lý sinh vật đối với sự ảnh hưởng của thế giới bên ngoài. Thực chất của phong thủy là việc vận dụng các yếu tố có lợi của thế giới tự nhiên, từ đó đạt đến mục đích tránh điêu xấu tiếp nhận điều tốt.

Tác dụng cơ lý của phong thủy, phải được nghiên cứu từ hai phương diện vĩ mô và vi mô. Phương diện vĩ mô là phân tích toàn diện những yếu tố không ngừng biến hóa tại nơi con người sinh sống; phương diện vi mô là kết hợp tri thức của các môn khoa học hiện đại để tìm tòi. Bởi vậy, trách nhiệm có tác dụng trực tiếp với con người. Ngũ quan có thể cảm nhận được mọi mặt cần thiết trong cuộc sống thường ngày, mà trách nhiệm chính là gián tiếp, phải thông qua truyền nhiễm sóng điện từ được sinh ra tự nhiên mà có

ảnh hưởng nhất định đối với cơ thể con người.

Do đó, phong thuỷ học chính là một môn khoa học có tính tổng hợp trong thiên văn địa lí. Lấy sự vật tự nhiên làm cơ sở, âm dương ngũ hành làm quy luật, trong đó có liên quan tới các môn khoa học như môi trường tự nhiên học, địa chất địa lí học, thủy văn học, sinh thái học, cảnh quan học, mĩ học, sinh vật học, vật lí địa cầu học, kiến trúc học và luận lí đạo đức học. Nó là môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa tự nhiên và con người. Mặc dù lí luận phong thuỷ của người xưa có những chỗ phỏng đại, thẩn bí, nhưng xét tổng thể thì lại có tính khoa học mộc mạc, đa số các lí luận là sự tổng kết kinh nghiệm của họ trong thực tiễn cuộc sống trong một thời gian dài. Họ đã nghiên cứu từ y học và Phật học, qua đó có được tri thức trong lĩnh vực phong thuỷ học, chủ yếu là chịu ảnh hưởng của tổ tiên.

Do học thức của con người có hạn, quyển sách này không tránh khỏi thiếu sót, cho nên sách này chỉ cung cấp cho người đọc tham khảo để có thể có được những điều tốt, và mong mọi người đóng góp ý kiến, giao lưu, cùng nhau thúc tiến khoa học của phong thuỷ học, khiến cho nhân loại và xã hội được hạnh phúc.

Chương 1

KHÁI QUÁT PHONG THỦY HỌC

Phong thuỷ còn gọi là Kham dư, cái tên mơ hồ mà lại thần bí này, không phải là câu đố khó giải trong văn hoá cổ đại của Trung Quốc.

Phong thuỷ rốt cuộc có phải là sự mê tín hay không, có căn cứ khoa học hay không? Kiến trúc căn phòng được thiết kế như thế nào? Việc sắp xếp đồ đạc gia đình và trang trí trong phòng có liên quan gì với sự lành dữ hay không... những điều này cùng với những vấn đề quan hệ mật thiết trong cuộc sống hiện đại, đều cần phải có sự giải thích thực sự của khoa học.

1. Phong thuỷ là gì?

Định nghĩa phong thuỷ đầu tiên trong lịch sử là của Quách Phác đời Tấn, trong quyển Táng thư ông có nói: “Người chết, thà sinh khí. Khí gặp gió thì chuyển động, gặp nước thì ngưng tụ. Người xưa tìm mọi cách để khiến khí hội tụ, nếu nó động thì tìm cách để cho nó dừng lại nên gọi các cách đó là Phong Thuỷ”. Phạm Nghi Bình người Thanh trong quyển “Táng thư” lại nói: “Không có nước thì gió đến mà khí tan, có nước nhưng khí ngưng thì không có gió, hai chữ phong thuỷ cổ được coi là địa học, mà trong đó lấy việc có nước làm thượng đẳng, lấy việc tạng phong làm thứ đẳng”. Điều này muốn nói, phong thuỷ là một thuật số của thời cổ đại có liên quan đến sinh khí, chỉ có dưới tình trạng tránh gió tụ nước, thì mới có thể có được sinh khí.

Cái gì là sinh khí đây? Lý Xuân trong sách Lã Thị Xuân Thu

nói: “Hương sinh khí mà thịnh, âm khí sẽ phát tiết”. Sinh khí là khí mà vạn vật sinh trưởng, là nguyên tố có đủ khả năng này sinh sức sống mãnh liệt.

Trước Quách Phác, phong thuỷ còn có những tên gọi khác như:

- Hình pháp: “Hán thư - nghệ văn chí” có loại hình pháp, trong đó tái lục có 20 cuốn “Cung trạch địa hình”. Học giả người Nhật Bản trong thời kì này có nói: “Nói hình pháp phương vị phong thuỷ bao gồm tương địa tương hình, cũng bao gồm tương nhân tương súc, đây là điểm khác nhau giữa nó và hậu thế ‘phong thuỷ’”.

- Kham dư: Kham là trời, dư là đất. Kham còn có ý nghĩa tương thông với “Khám”, “khâm”. Thời Hán có người lấy kham dư làm nghề. “Sử ký Nhật giá liệt truyện” có ngài Trứ viết: “Thời Hiếu Vũ Đế, nhà ngũ hành có thể viết, nhà kham dư lại viết không được.” Có thể thấy, nhà kham dư có trách nhiệm trong khí trạch. “Hán thư nghệ văn chí” có “kham dư kim quý”, cũng là sách phương vị phong thuỷ.

Ngoài ra, phong thuỷ còn được gọi là tương trạch, địa lí....

Đối với từ “phong thuỷ”, “Từ Hải” có định nghĩa như sau: “Phong thuỷ cũng gọi là kham trạch, là một loại hình mê tín của Trung Quốc cổ. Cho rằng những hình thức như phong hương thuỷ lùu của việc nền nhà hay là xung quanh vùng mộ, có thể gây nên họa phúc cho gia chủ hay gia đình người chết”.

Những năm gần đây, nhiều học giả đã có những giải thích không giống với định nghĩa của Từ Hải, chủ yếu nghiêm về việc không đồng tình cho rằng phong thuỷ là mê tín. Họ cho rằng “Phong thuỷ là ước muốn tìm ra một hệ thống đánh giá cảnh quan của những điểm thịnh vượng trong kiến trúc, nó là nghệ thuật lựa chọn bố cục địa lí thời cổ đại của Trung Quốc, không thể dựa vào những khái niệm phương Tây mà cho nó là khoa học hay là mê

tín". Nội dung chính của phong thuỷ chính là một loại học vấn của con người đối với việc chọn lựa và bố trí môi trường ngôi nhà ở của mình, phạm vi của nó bao gồm các phương diện như nhà ở, cung thất, thi quan, long mạch, thôn xóm, thành thị, trong đó liên quan tới long mạch được gọi là âm trạch, liên quan tới phương diện nhà ở được gọi là dương trạch.

Khi bàn về giới phong thuỷ, chúng tôi vừa phải lí giải cẩn thận và thu thập những thành quả mới nhất của giới nghiên cứu, vừa phải kiên trì thái độ thực sự cầu thị. Tôi cho rằng: "Phong thuỷ học là một hiện tượng văn hoá truyền thống, là một tập tục được lưu truyền rộng rãi, là một thuật số của việc mong điều lành tránh điều xấu, là một loại học vấn có liên quan tới hoàn cảnh môi trường và con người, là một loại lí luận có liên quan tới hệ thống âm trạch và dương trạch, lí luận và thực tiễn. Nó là sự tích luỹ kinh nghiệm thực tiễn trong thời gian dài. Nhìn nhận từ những lí luận của khoa học hiện đại, phong thuỷ học là khoa học có tính tổng hợp như vật lí địa cầu học, thuỷ văn địa chất học, cảnh quan môi trường học, kiến trúc sinh thái học, tinh thể vũ trụ học, phương vị từ trường địa cầu học, khí tượng học và tin tức nhân thể học".

2. Nguồn gốc của phong thủy

Từ thời Tiên Tân đã có những hoạt động tương trạch. Một mặt là nơi ở của người sống, một mặt là phần mộ của người chết. "Thượng thư triều chiêu tự" có viết: "Thành vương tại phong, dục trạch áp, sử triều cung tiên tương trạch." Đây là tương dương trạch" Đây chính là phương thức bói để lựa chọn nơi để định cư.

Những người đã đóng góp trong thực tiễn tương địa của thời Tiên Tân như Công Lưu, Cố Công Đản Phu, Chu Công. Truyền thuyết nói rằng Tân Vương đã tính trước 2 nǎm mồ của mình sẽ có hai cung điện thiên tử, hơn nữa đã được ứng nghiệm.

Tương trach trong thời Tiên Tân chưa có sự kiêng kị gì cả, vẫn phát triển thành một loại thuật học, cũng chưa có nhiều màu sắc mê tín như vậy.

Đời nhà Hán là thời kì có rất nhiều sự kiêng kị, có các loại kiêng kị như thời nhật, phương vị, tuổi tác, đông tây ách trạch, trên phán mộng có trang trí người đá, thú đá, trấn mộ vân để tránh tà. Còn xuất hiện những thư tịch có liên quan tới phong thuỷ như Di đồ pháp, đồ trạch thuật, kham dư kim quy, cung trạch địa hình. Thầy phong thuỷ sau này gọi ông là ông tổ.

Đời Ngụy Tân có hai vị tông sư Quản Lộ và Quách Phác. Quản Lộ là thuật sĩ thời Tam Quốc, tiếng tăm của ông vang khắp thiên hạ, hiện nay vẫn còn lưu truyền tác phẩm nổi tiếng của ông “Quản thị địa lý chỉ mộng”. Những sự tích về Quách Phác còn thâm kín hơn nhiều, trong cuốn “Táng thư” có ghi chép tí mì.

Mình để thời Nam Tống là một vị hoàng đế rất chú trọng đến văn đế kiêng kị. Ông nghe nói trong tổ mộ có ngũ sắc vân khí, liền lập tức phái binh sĩ đến bốn góc mộ đóng đinh sắc, nhờ đó về sau này ông vẫn làm hoàng đế.

Thời Đường, những người có văn hóa đều hiểu phong thuỷ, các nhân vật nổi tiếng thời này như: Trương Thuyết, Tư Mã Đầu Đà...

Tương truyền Lưu Cơ đời Minh là người tinh thông phong thuỷ nhất, ông đã để lại một tác phẩm nổi tiếng “Kham dư man hưng”.

Từ lịch sử ta thấy, Tiên Tân là thời kỳ học thuyết phong thuỷ ra đời, Triều Tống là thời kỳ thịnh hành nhất. Từ thế kỷ này trở đi, phong thuỷ được vận dụng không ngừng trong thực tiễn. May mắn trở lại đây, việc quốc tế ngày càng coi trọng phong thuỷ và tính ứng dụng của phong thuỷ khiến cho phong thuỷ ngày càng trở nên tràn trề sức sống. Giờ đây, phong thuỷ đang đổi mới, kết hợp với các ngành khoa học tự nhiên khác, từ đó có những đóng góp to lớn hơn cho loài người.

3. Nội dung cơ bản của phong thủy

Phong thủy bao gồm hai bộ phận dương trạch phong thủy và âm trạch phong thủy, có rất nhiều lý luận sinh động và các phương pháp thăm dò phức tạp.

Khí: Cuốn “Kinh thủy long” khi bàn về “Khí cơ diệu vận” đã nói: “thái thủy duy nhất khí, mạc tiên vu thủy. Thủy trung tích đục, trực thành sơn xuyên”. Từ đó cho thấy, khí trong phong thủy học mang màu sắc duy vật mộc mạc. Khí là nguyên tố cấu thành nên tự nhiên, nó biến hóa khôn cùng, biến thành núi, biến thành nước, chuyển động trong không trung, dao động trong lòng đất, tự sinh vạn vật.

Phong thủy học chia khí thành sinh khí, tử khí, dương khí, âm khí, sǐ khí, địa khí, thừa khí, tụ khí, nạp khí, khí mạch, khí mǎu... Khí này không giống với khí trong không khí.

Khí lưu: Không khí, dưỡng khí, khí lưu. Không khí chuyển động tạo thành khí. “Khí gặp phong tắc tán”, phong ở đây là chỉ cường phong, liệt phong, lạnh phong. Phong thủy nhấn mạnh việc tránh cường phong, tìm vị phong (tránh gió to tìm gió nhỏ).

Quang: Chủ yếu là ánh sáng mặt trời. Thực ra bản chất của ánh sáng là sóng điện từ, trong ánh sáng có hai phần quan trọng là sóng và hạt, được gọi là “sóng hạt nhị tương tính”, vì thế thực chất ánh sáng chính là các hạt ánh sáng.

Thủy: Định luật phong thủy “Sơn hoàn thủy bao tất hữu khí.”, thực tế, nước là thứ dễ hấp thụ vi sóng nhất.

Phương vị: ở đây là kinh dịch bát quái tứ chính tứ ngụ tám phương vị.

Trường cơ thể: Do tính chất giới, sự sinh trưởng, tổ cư, vận thê khác.

4. Long mạch

Trong phong thủy, thuật ngữ “long” được mượn dùng để chỉ hướng đi lên xuống, uốn lượn của mạch núi. Bởi vì long rất khéo thay đổi, có thể to, có thể nhỏ có thể uốn lượn ẩn hiện nên tên núi giống như rồng vì vậy gọi là long.

Các nhà phong thủy học sử dụng những con sông lớn để làm long mạch chia cắt. Từ thượng nguồn đến cửa sông đổ ra biển, các con sông đều có sự xa gần, lớn nhỏ, từ đó phân ra Viễn tố, Lão tố, Thiếu tố, càng gần nguồn càng già, càng gần biển càng non. Núi già thì không còn sinh khí, núi non mới có sinh khí, vì thế tìm đất phải tìm tìm núi non, không nên tìm đến viễn tố hay lão tố. Mỗi long lại chia thành nhiều đoạn, từ ngọn núi này đến khe núi khác là một đoạn. Sở dĩ phải chia như vậy là vì số đoạn có liên quan mật thiết đến họa phúc bền lâu hay nhanh chóng. Như trong “Kinh Thiên bảo chiếu” viết: “đoạn nhiều thì phú quý bền lâu, một đời phong quan gắn với một đoạn long”

Đồng bằng cũng có long mạch, tuy nhiên tiêu chí để xác định hoàn toàn khác với long mạch của vùng núi, nhưng chúng ta vẫn có thể tìm theo dấu vết. Tiêu chí của nó chính là dòng nước và những cồn đất thấp. “Cao một tấc là sơn, thấp một tấc là thủy”. Sách “Địa học giàn minh” có viết: “Vùng đồng bằng và vùng đất trũng, long hành với đất rất khó nhận dạng. Tìm được long rồi nhưng nếu không có huyệt thì cũng chỉ mù mờ công cốc. Vì thế chỉ nhìn nước; nước uốn lượn nơi trung tâm là huyệt. Nếu như tìm huyệt không theo thủy nhất định sẽ chẳng có ích gì. Long phải gặp thủy mới dùng...”.

Phương pháp nhận định tốt xấu của long mạch là thẩm định sơn mạch dài hay ngắn, phải biết phân biệt hưng suy, lớn nhỏ của sơn mạch. Phương pháp thẩm biện chính là lấy điểm khởi đầu là

thượng nguồn, vì thế nên long lớn đều bắt nguồn từ thượng nguồn những con sông lớn, suối lớn, khe sâu; tiểu long sẽ đi theo suối nhỏ khe nhó mà đến; tiểu chi long chỉ là nguồn nước của đồng ruộng, cống rãnh mà thôi. Nhìn mạch nước nguồn lớn nhỏ, dài ngắn để biết được long mạch thế nào. Các nhà phong thủy cho rằng mức độ quý tiện của long mạch cơ bản phải xét vào thế núi xa gần, lớn nhỏ. Long có tổ như nước có nguồn, cây có gốc, nguồn mà sâu thì dòng mới dài, rõ mà bên sâu thì lá mới tốt. Long mạch liên miên thì phú quý cũng liên miên, long mạch ngắn thì phúc phát chẳng bền.

5. Minh đường

Sách “Đại ký lề” giải thích: “Minh đường là khu đất để phân biệt tôn ti trật tự của chư hầu”. Theo đó, minh đường chính là nơi mà vua ngồi ngự chính, trăm quan bàn chính sự. Minh đường của phong thủy chính là mảnh đất trước huyệt. Minh đường có phân biệt nội ngoại, nếu như thế núi hòa hoãn, kết huyệt bình hành, long hồ bao quanh, có án sơn là núi. Đây chính là tá Thanh long, hưu Bạch hồ, có núi như tá phù hữu bặt, có then cài cửa... Trong minh đường có nước chảy uốn lượn, đường nước ra là thủy khẩu. Trong minh đường có cá điền viên cây cối.

Minh đường thực tế là không gian sống của con người, lớn là đô thị, nhỏ là thôn xóm, chợ búa..., bốn bề xung quanh của chúng đều có môi trường tự nhiên có ảnh hưởng với nhau. Để lựa chọn được môi trường sống tự nhiên phù hợp với chúng ta là một vấn đề vô cùng quan trọng và vì thế nên sử dụng lý thuyết của minh đường trong phong thủy để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, minh đường trong phong thủy thường được sử dụng trong âm trạch, chọn mộ.

6. Dương trạch

Sinh già ví dương, tử già ví âm, con người lúc sống thì sống trong dương trạch, theo như phong thuỷ học, dương trạch cần có sinh khí, gia đình mới thịnh vượng, vì thế, nhất thiết cần nạp khí. Một mặt là để hấp thu sinh khí dưới đất, mặt khác là đón khí từ cửa nhà. Thế là cần phải chọn địa chỉ và phòng theo hướng nào. Dựa vào ngũ hành quan điểm, khí có sinh khắc, phương hướng cũng sinh khắc, chí cần tránh khắc phương, ngôi nhà sẽ được may mắn.

Nguyên tắc cơ bản của dương trạch là dựa vào núi vào sông. Ngôi nhà cần phải gọn gàng, sạch sẽ, to nhỏ, cao thấp đều phải thích hợp. Bố trí trong phòng cần chính diện. Vị trí của giếng và hồ nước cũng cần phải chọn vị trí cho tốt, khiến mọi người dùng nước thuận tiện, vừa không sợ gặp điều gì rủi ro.

7. Âm trạch

Chết là một hiện tượng tự nhiên không thể nào kháng cự, điều mà mọi người sợ nhất là cái chết. Sau khi người chết liệu còn có thể sống lại? Người chết liệu có ảnh hưởng nào tới người sống. Trong thời cổ đại mà khoa học chưa phát triển, mọi người đã tìm hiểu vấn đề này, hy vọng người chết có thể sống lại, thế là sinh ra học thuyết âm trạch.

Học thuyết âm trạch cho rằng, chỉ cần huyệt có sinh khí, người chết có thể đem lại may mắn cho người sống, nếu không thì sẽ trở nên có hại. Làm thế nào thì mới có thể có sinh khí dưới đất? Điều này phải nhờ đến phong thuỷ. Nếu tìm được huyệt tốt, thì sẽ có báo ứng tốt. Còn bao giờ mới có may mắn thì có thể ngay lập tức, cũng có thể mấy năm nữa, thậm chí là đến đời sau.

Tương địa là một thực tiễn, các thầy phong thuỷ cần phải xem

xét kĩ nơi đó. Đầu tiên là xem toàn bộ, sau đó xem đến hướng đi của mạch núi, xem môi trường huyệt địa. Lại còn cần dùng mõm để thử, thử chất nước xem ngọt hay chua. Còn cần phải động não tìm ra mối quan hệ, rồi mới đi đến quyết định.

Chương 2

SỰ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA PHONG THỦY HỌC HIỆN ĐẠI

Phản trên chúng ta đã khái quát chung về những nguyên lí và nội hàm cơ bản của phong thuỷ học truyền thống, làm rõ sự xuất hiện, diễn biến cùng những thay đổi lịch sử và xu thế phát triển của phong thuỷ học. Vì vậy, phong thuỷ học hiện đại phải làm thế nào để tiếp xúc, hoà hợp với các bộ môn khoa học tự nhiên khác trên nền tảng phong thuỷ học truyền thống, từ đó làm thế nào hình thành nên các kết cấu và đặc điểm khoa học?

1. Vật lý học địa cầu và phong thuỷ

Nếu nhìn từ quan điểm của ngành vật lí học địa cầu, mọi người có thể thấy địa cầu là do rất nhiều những nguyên tố cấu thành nên, những nguyên tố này sinh ra từ những vị trí và cường độ nhiệt, từ trường, điện - điện vật, trọng lực cũng như các loại chất phóng xạ không giống nhau, ngoài ra còn có các yếu tố khác như núi sông, động thực vật, vi sinh vật... Những vật chất này mỗi giây mỗi khắc đều sản sinh ra những chất vô hình hoặc hữu hình xung quanh vật thể, có lợi hoặc có hại. Những tác dụng này đối với sinh vật cao cấp nhất trên trái đất là con người có thể sẽ sinh ra các ảnh hưởng đặc biệt có lợi hoặc có hại.

Ví dụ những khu vực có cường độ trọng lực càng cao thì tuổi thọ của những người sống trong khu vực đó thường không cao. Nếu như bất kì một tầng địa cầu nào chứa những vật chất mang

tính phóng xạ có hại, thì những người sống lâu ở khu vực đó sẽ bị ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ, thậm chí còn có thể biến dạng. Có những khu vực do cấu tạo địa chất dị thường, gây nên những ảnh hưởng không tốt đến quá trình sinh sản của người và động thực vật ở đó. Một giáo sư nhiều kinh nghiệm tại Viện khoa học Nga đã cùng các đồng sự tiến hành nghiên cứu và chứng minh, các loại động thực vật sống ở khu vực bán nhiệt đới rất hay mắc bệnh. Những nhân viên nghiên cứu đã tiến hành kiểm tra địa chất ở các địa phương có tỷ lệ mắc bệnh ung thư, bệnh về máu cao và đã phát hiện ra những khu vực này đều là những khu vực có cấu tạo tầng địa chất phức tạp, họ còn phân tích các kết quả kiểm tra địa chất và những tư liệu của bệnh viện ở thành phố Saint Peterbourg và phát hiện ra rằng những người sống tại khu vực nửa tầng địa chất, đặc biệt là những khu vực phức tạp có tỉ lệ mắc bệnh u cao gấp 2-3 lần những khu vực khác. Người ta còn phát hiện ra rằng ở khu vực bán nhiệt đới thì tỉ lệ tai nạn giao thông cao gấp 10 lần so với những nơi khác. Khu vực bán tầng địa chất còn có thể thoát ra những chất khí mang tính phóng xạ, dẫn đến địa từ thay đổi. Đây là một trong những yếu tố quan trọng gây ra bệnh tật cho người cũng như cho động thực vật.

Có những khu vực có cấu tạo địa chất tương đối tốt, trong các lớp đất có chứa những nguyên tố có tác dụng tốt với cơ thể người và động thực vật, ví dụ như nước Anh, nước Pháp, Thụy Sĩ, Italia, do kết cấu địa chất tốt, cuộc sống của những người sống ở đây đều rất cao, những thiên tai do tự nhiên tương đối giảm, kinh tế cũng phát triển hơn các khu vực khác.

Môn phong thuỷ học đã thông qua những dự cảm, cảm ứng, tính toán hàng ngàn năm, phán đoán mỗi một khu vực có lợi đối với cuộc sống, sức khoẻ và sự phát triển của con người hay không? Thực ra, trong đó còn có rất nhiều những quy luật,

nguyên lí là tương đồng với môn vật lí học địa cầu hiện đại.

Một trong những sứ mệnh và nội hàm của phong thuỷ học hiện đại chính là cần kết hợp lẫn nhau giữa những tri thức khoa học về phong thuỷ học truyền thống và những tri thức vật lí học địa cầu hiện đại, qua đó có thể tìm ra tính quy luật của một số những yếu tố thân bí, hiện tượng khó hiểu trong phong thuỷ học, qua đó có những giải thích khoa học khiến mọi người tin tưởng, thậm chí còn có thể vận dụng tốt những tri thức và phương pháp giữa vật lí học và phong thuỷ học, nghiên cứu các hiện tượng vật lí học và các tác động của địa cầu đối với sự sinh tồn và phát triển của con người, dựa trên nền tảng là những nhận thức về nhân loại, qua đó lợi dụng và cải tạo và thích nghi với những tác động của tự nhiên, tìm ra những quy luật và phương pháp để tự nhiên phục vụ cho con người, khiến con người và tự nhiên có thể hoà hợp được với nhau. Con người nhờ đó càng sinh tồn, thích ứng và phát triển một cách tốt hơn.

2. Địa chất thủy văn học và phong thủy

Địa chất thủy văn học hiện đại cho chúng ta biết, những ngọn núi dòng sông, đất đai tự nhiên, các mạch nước ngầm và kết cấu địa chất trải qua hàng vạn năm biến hoá mà thành, hình thành nên núi non, sông ngòi, thuỷ chất, thổ chất, kết cấu thạch tảng. Những kết cấu địa chất này lại sản sinh ra các loại nguyên tố hoá học vô cơ, hữu cơ, những chất này có thể có lợi hoặc có hại đối với con người. Ví dụ như sắt, kẽm, các chất protéin hữu cơ là có lợi cho con người, nhưng một số nguyên tố mang tính phóng xạ như radium lại rất có hại cho sự phát triển trí lực của con người. Do sự khác nhau về hàm lượng và kết cấu, những nguyên tố hoá học này nên sản sinh ra những tác dụng không giống nhau đối với con người.

Tại sao có nơi con người có thể sống trường thọ? Mà lại có

những nơi con người rất dễ mắc bệnh mà chết yếu? Những việc này đều liên quan mật thiết đến các điều kiện địa chất thuỷ văn.

Phong thuỷ học truyền thống rất coi trọng đến diện mạo đất đai, thuỷ lưu, thuỷ chất, có lúc còn thử mùi vị của đất và nước, từ đó có thể phán đoán xem phong thuỷ ở khu vực này có lợi hay không đối với thể lực và trí lực, tư duy và sự nghiệp của con người. Nếu như nước có vị ngọt thì thường là đất cát (đất lành), còn nếu nước có vị đắng chát thì đó là đất không tốt.

Đặc biệt tư tưởng “long mạch” trong phong thuỷ học truyền thống, chính là những kiến thức về vấn đề sơn mạch, thuỷ lưu và thạch tầng trong địa chất thuỷ văn học hiện đại. Mà tư tưởng “giữ gìn long mạch” trong phong thuỷ cũng chính là sự kết hợp giữa những quan niệm trong việc bảo vệ đất đai, nguồn nước, bảo vệ môi trường của địa chất thuỷ văn học.

Một trong những nội hàm và sứ mệnh của phong thuỷ học, chính là kết hợp một cách có hệ thống giữa những kinh nghiệm hàng ngàn năm của phong thuỷ học truyền thống và những tri thức về địa chất thuỷ văn học, từ đó nghiên cứu mối quan hệ của đất và nước, hướng đi của sơn mạch, địa chất cũng như các loại nguyên tố hoá học khác nhau sẽ sản sinh ra những ảnh hưởng thế nào đối với tâm lí, sức khoẻ và sự nghiệp của con người, khiến nhân loại càng hiểu thêm về tự nhiên, lợi dụng tự nhiên, cải tạo tự nhiên và thích ứng với tự nhiên, cuộc sống của con người nhờ đó càng tốt đẹp, càng khoẻ mạnh.

3. Cảnh quan môi trường học và phong thủy

Con người sinh sống trong môi trường tự nhiên, bao gồm núi sông ao hồ, hoa lá cây cỏ. Con người còn sáng tạo nên những cảnh quan nhân tạo và rừng nhân tạo để môi trường sinh tồn thêm

đẹp đẽ, thích hợp. Những cảnh quan tự nhiên và nhân tạo này đều nảy sinh những hiệu ứng vật lí, sinh lí, tâm lí đối với con người. Trình độ tự động hoá của con người rất cao, nên có những năng lực phản ứng rất mạnh đối với những sự vật ngoài tự nhiên, từ đó có thể hiểu được môi trường có những ảnh hưởng quan trọng thế nào đối với sức khoẻ và sự nghiệp của con người.

Ví dụ như, nếu con người sống trong một môi trường cảnh quan đẹp đẽ, thích hợp, màu sắc hoà hợp, sẽ cảm thấy tinh thần thoải mái, thậm chí tư duy còn minh mẫn hơn.

Con người thời cổ đại rất coi trọng sự đẹp đẽ của khu vườn trong gia đình, và cũng rất coi trọng đến phong thuỷ trong vườn, cho rằng kiến trúc của vườn, hoa lá cây cỏ, hòn non bộ... đều phải phù hợp với những yêu cầu của phong thuỷ, điều này có thể có lợi cho sức khoẻ và sự nghiệp, đây là những nhận thức về cảnh quan môi trường trong phong thuỷ học.

Một trong những sứ mệnh và nội hàm của phong thuỷ học, chính là tìm tòi những chân lí trong phong thuỷ học truyền thống, để kết hợp với cảnh quan môi trường học, không chỉ nghiên cứu quy luật mĩ học, quy luật kiến trúc học và quy luật thực vật học của cảnh quan môi trường, mà còn phải nghiên cứu sâu hơn về kết cấu, phương hướng, tài liệu, màu sắc, ngoại hình cũng như những tác dụng đối với sinh lí và tâm lí của con người, từ đó tìm ra những quy luật và phương pháp khoa học của cảnh quan môi trường có lợi cho sức khoẻ và sự nghiệp của con người.

4. Kiến trúc sinh thái học và phong thuỷ

Kiến trúc sinh thái học là nghiên cứu sinh thái học giữa môi trường kiến trúc nhân loại và quan hệ cộng sinh sinh vật trong giới tự nhiên, là tìm hiểu một cách sâu sắc những hoạt động sinh

tồn trên địa cầu để có thể tiếp tục phát triển cân bằng. Một phương diện kiến trúc sinh thái học sẽ khiến nhân loại nhìn thấy cả một bộ phận của hệ thống sinh thái trong môi trường tự nhiên, từ đó yêu cầu kiến trúc cần phải phù hợp với quy luật cộng sinh cân bằng hệ thống sinh thái trong môi trường tự nhiên; một phương diện khác là nhìn sinh thái tự nhiên giống như một hệ thống hữu cơ của kết cấu kiến trúc cụ thể có những ảnh hưởng đối với con người, vì thế khi yêu cầu người ta quy hoạch kiến trúc nên suy nghĩ đến những ảnh hưởng đối với con người và chức năng kết cấu của môi trường sinh thái.

Từ khi có loài người thì đã sản sinh ra kiến trúc học. Nhân loại có bản năng sinh tồn, cũng cần phải tìm một nơi tránh mưa tránh gió, để phòng những sự cố có thể xảy ra. Thế là xuất hiện những ngôi nhà do con người sáng tạo nên.

Cùng với sự phát triển của con người, kiến trúc những ngôi nhà của con người cũng dần dần được nâng cao, ngoài tính thực dụng, tính an toàn, có thêm những nhu cầu về tính mỹ quan, tính chất chẽ, tính khoẻ khoắn, đồng thời hy vọng sự hài hoà giữa nơi ở với môi trường xung quanh, có lợi cho sức khoẻ cũng như tinh thần của người cư trú.

Cùng với sự phát triển đa dạng của kiến trúc nhân loại, giữa kiến trúc nhà dân với kiến trúc đình thự, giữa kiến trúc đền chùa với kiến trúc cung đình cũng đều có những mối quan hệ và những nhu cầu khác nhau đối với môi trường sinh thái. Sự khác nhau về vị trí địa lý của nơi xây dựng, sự khác nhau về vật liệu xây dựng, sự khác nhau về hình thái, phong cách, phương hướng và màu sắc kiến tạo, tất cả những nhân tố này đều có ảnh hưởng, tác dụng khác nhau tới những người có nghề nghiệp và quan điểm sống khác nhau, từ đó sản sinh ra những hiệu ứng tốt xấu khác nhau.

Một trong những ý nghĩa và sứ mệnh của phong thuỷ hiện đại

chính là phải kết hợp hài hoà giữa sự hợp lý của thuật phong thuỷ truyền thống với kiến trúc sinh thái đương đại, không chỉ nghiên cứu những hiệu ứng tốt xấu của hướng xây dựng, hình thái và sắc thái vật liệu xây dựng đối với sức khoẻ cũng như sự phát triển sự nghiệp của những người khác nhau, bên cạnh đó còn phải nghiên cứu đến những ánh hưởng tích cực và tiêu cực của cách thức bố cục các yếu tố xây dựng đối với môi trường tự nhiên, nắm chắc việc điều chỉnh, ưu việt của các yếu tố xây dựng và cách thức bố cục của nó, làm cho nó càng trở nên hài hoà, đồng điệu với môi trường tự nhiên, từ đó có được phương pháp khoa học có lợi, tìm ra được quy luật khách quan thống nhất, hài hoà giữa ba nhân tố con người, vật liệu xây dựng và môi trường tự nhiên.

5. Tinh thể học vũ trụ với phong thủy

Trái đất là một phần trong tinh hà vũ trụ, từng giây từng phút nó đều chịu ảnh hưởng bởi lực hấp dẫn, lực đẩy, lực tác động của những tinh thể xung quanh. Những thông tin quang điện, lực từ, nhiệt năng, và năng lượng trong vũ trụ không lúc nào là không gây ra những hiệu ứng hoặc tốt hoặc xấu đối với trái đất. Còn con người là một sinh vật cấp cao có khả năng cảm ứng mạnh nhất đang sinh sống trên trái đất, do vậy cũng tự nhiên chịu ảnh hưởng của những hiệu ứng mà các tinh thể vũ trụ gây ra cho trái đất.

Ví dụ: Những hiệu ứng quang năng nhiệt năng mà mặt trời tạo ra cho trái đất làm cho vạn vật được sinh tồn và phát triển, những điểm đen của mặt trời có ảnh hưởng nghiêm trọng đến con người cũng như tất cả các loài động thực vật trên trái đất. Còn nữa: sự tròn khuyết và chu kỳ vận chuyển của mặt trăng có tác dụng rõ rệt đối với sự lên xuống của thủy triều nước biển, đồng thời nó cũng có ảnh hưởng nhất định đối chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ.

Những thay đổi khác thường đặc thù như nhật thực, nguyệt thực và sao chổi cũng gây ra tác dụng đặc biệt đối với từ trường, nhiệt độ, địa chấn cũng như những thiên tai hạn hán lũ lụt trên trái đất, đồng thời cũng gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với tâm sinh lý, tư tưởng tình cảm và những bệnh tật, sợ hãi hoang mang của con người, do vậy nó cũng có thể tiến đến gây ra những hỗn độn và thay đổi của xã hội. Tiếp đến, những ảnh hưởng rõ rệt của những điểm đen mặt trời đối với sức khoẻ con người là điều ai cũng biết, những tác dụng đặc hữu mà nhật thực nguyệt thực gây ra cho trái đất và con người, tất cả chúng đều minh chứng cho mối liên hệ cảm ứng giữa các tinh thể vũ trụ với trái đất và loài người.

Những hiện tượng và quy luật kể trên hoàn toàn tương thông và phù hợp đối với ý niệm thống nhất hài hòa đối ứng của “thiên, địa, nhân” mà phong thủy học truyền thống tìm kiếm. Cuốn sách quý về phong thuỷ học “Hoàng đế trạch kinh” được truyền lại từ hàng ngàn năm trước đã sớm nhắc đến việc xem phong thuỷ phải đạt đến mức “nhân trạch tương phù, cảm thông thiên địa” (con người và nơi ở phải nương dựa vào nhau, trời và đất phải hài hòa với nhau).

Một trong những ý nghĩa cũng như sứ mệnh của phong thuỷ học hiện đại chính là phải nối tiếp và liên hệ được học thuyết thống nhất hài hòa giữa “thiên, địa, nhân” của phong thuỷ học truyền thống với tinh thể học vũ trụ hiện đại, nghiên cứu và dự kiến được các quy luật hiệu ứng tốt xấu mà những tinh thể vũ trụ cùng với những biến đổi của nó gây ra cho trái đất và con người, có những biện pháp nắm bắt, điều chỉnh và tránh những ảnh hưởng xấu đối với trái đất và con người gây ra bởi những biến động năng lượng tự nhiên vũ trụ, tìm hiểu sự đổi ứng đồng bộ cũng như mức độ lý tưởng hài hòa cùng tồn tại của ba nhân tố vũ trụ, trái đất và con người.

6. Khí tượng học với phong thủy

Mùa đông, khí hậu của miền Bắc và miền Nam có sự khác biệt, nhiệt độ chênh lệch giữa miền Nam và miền Bắc khá cao. Sự khác biệt về khí tượng này có ảnh hưởng rất rõ đối với sức khoẻ con người, đối với thói quen ăn ở của con người, đặc biệt là đối với việc cư trú, xây cất nhà cửa.

Ví dụ ở miền Bắc, khí hậu rất lạnh, những người bị các bệnh về đường hô hấp như hen suyễn khá nhiều, nhưng nếu họ đến sinh sống thì đa số họ đều có thể không chữa mà khỏi.

Những ngôi nhà ở phương Bắc, vì cần tránh lạnh giữ ấm nên những bức tường được xây dựng rất dày, cổ nhân đã nghĩ ra cách đào nhà hang để tránh lạnh, có tác dụng đông ấm hè mát; những ngôi nhà ở miền Nam vì muốn tránh nóng và tránh thuỷ triều nên bối cục nhà có rất nhiều cửa, có nhà còn có cá lỗ thông ánh sáng (cái tum), giúp thông gió mát mẻ, có một số những người dân miền núi nghĩ ra cách dùng những thân tre, thân gỗ làm chân để nâng những ngôi nhà lên khỏi mặt đất (nhà sàn), nhờ đó có thể giúp thông gió chống ẩm, lại có thể phòng ngừa sự xâm hại của thú dữ và rắn độc.

Xét từ quan điểm phong thuỷ học truyền thống, hướng xây dựng của những ngôi nhà miền Bắc thường quay lưng về hướng Bắc, mặt quay về hướng Nam là tốt nhất; còn những ngôi nhà miền Nam không nhất định cứ phải quay lưng về hướng Bắc, quay mặt về hướng Nam, mà chỉ cần có thể thuận, tức căn cứ vào hình thái sông núi xung quanh ngôi nhà hoặc hướng chạy của con đường xung quanh ngôi nhà để có được sự lựa chọn hợp lý, từ đó điều chỉnh phương vị và hướng nằm, đó mới là một ngôi nhà lý tưởng.

Xét từ quan điểm khí tượng học, sở dĩ những ngôi nhà miền

bắc chủ yếu quay lưng về phía bắc quay mặt về phía nam là vì muốn thông qua những khung cửa nhà cửa sổ quay về hướng nam đón nhận ánh nắng để sưởi ấm, còn những bức tường quay lưng về phía bắc là để tránh gió tránh lạnh; còn những ngôi nhà miền Nam, họ không nhất định phải tuân theo yêu cầu trên, họ chỉ cần có thể thuận thông phong (gió), mát mẻ và ngừa triều là được.

Có thể thấy, phong thuỷ học truyền thống và khí tượng học cũng có những điểm tương đồng nhau, ngoài ra, phong thuỷ học truyền thống đặc biệt chú ý đến mối quan hệ giữa kiến trúc với gió với khí hậu, đây chính là điểm hoàn toàn tương đồng với vấn đề khí hậu học mà khí tượng học nghiên cứu.

Một trong những ý nghĩa và sứ mệnh của phong thuỷ học hiện đại là phải kết hợp và quy ước phong thuỷ học truyền thống với khí tượng học hiện đại lại với nhau, tìm hiểu xem làm thế nào để bố cục và sự điều chỉnh kiến trúc thích ứng được với sự thay đổi của khí tượng và khí hậu, từ đó có lợi cho sức khoẻ cùng sự hoà thuận trong gia đình cũng như sự phát triển đi lên của sự nghiệp.

7. Từ trường với phong thủy

Từ trường học trái đất cho rằng: trái đất là một trường lực từ mạnh lấy Bắc cực và Nam cực là điểm khởi đầu, loại trường lực từ này có tác dụng quan trọng đối với sự vận chuyển ổn định và cân bằng tự của bàn thân trái đất cũng như tính ổn định của các vật thể trên bề mặt trái đất.

Trong quá trình tự vận chuyển và quay quanh mặt trời, trái đất với tư cách là một trường lực từ lớn mạnh, sẽ tạo ra một lực hấp dẫn hướng từ rất mạnh, đây chính là tính phương hướng của lực từ trái đất. Do tác dụng truyền cảm của loại lực từ trái đất có hướng rõ rệt này, mỗi một vật thể trên trái đất đều tạo ra một lực cảm ứng từ nhất định, khiến cho những vật thể này cũng có khả

năng phân biệt phương hướng tương ứng. Ví dụ, chiếc lá bàn đã được người Trung Quốc phát minh ra từ rất sớm, chức năng phân biệt cảm ứng phương hướng bên trong cơ thể con người và các loài chim, chính là do những cảm ứng từ của trái đất đã khiến chúng có được khả năng đó.

Những điều trên chính là hiện tượng mà các nhà phương vị học từ trường trái đất cần nghiên cứu. Tất cả những từ trường, từ hướng và phương hướng của chúng nói trên đều có ảnh hưởng rất lớn đối với con người và tình hình sinh sống của họ. Ví dụ, vị trí của chiếc giường cũng như tư thế nằm ngủ của con người cũng chịu ảnh hưởng của lực từ trường trái đất, những người ở bắc bán cầu nếu nằm ngủ quay đầu về hướng bắc sẽ có cảm giác yên tĩnh thoái mái, bởi từ trường ở bắc bán cầu sẽ tạo ra tác dụng an định, điều tiết bộ não của con người, khiến cho giấc ngủ của con người được yên tĩnh, bộ não con người được nghỉ ngơi đầy đủ. Còn những người ở nam bán cầu khi ngủ phải quay đầu về hướng nam là tốt nhất, nguyên nhân cũng tương tự, chỉ có điều từ trường của nam cực đang có tác dụng chính diện. Nếu con người nằm ngủ quay đầu về hướng đông hoặc tây, thì giấc ngủ có thể sẽ rất kém, một mặt nó không đồng bộ với tác dụng của từ trường ở nam bắc cầu, một mặt nó không hợp nhịp nhàng với lực dẫn từ hướng tự vận chuyển của trái đất. Dương nhiên, do những sự thay đổi đặc thù của lực tác dụng từ trường ở một điểm nào đó, đôi khi đầu quay về hướng đông tây cũng có thể thích ứng được với phương hướng của từ trường. Nếu như vị trí của chiếc giường ngủ không đối ứng với từ hướng trái đất, thì có thể sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ cũng như tinh thần của con người, thậm chí nó còn ảnh hưởng tới cả sự hoà hợp trong gia đình.

Tương tự, những căn nhà ở bắc bán cầu thường quay lưng về hướng bắc, quay mặt về hướng nam là thích hợp; còn những căn

nha ở nam bán cầu thường quay lưng về phía nam quay mặt về phía bắc là tốt.

Những điều trên chính là kết luận mà phong thuỷ học truyền thống đã quan sát, dự đoán và nghiên cứu hàng ngàn năm nay, chỉ có điều cho đến ngày nay người ta vẫn chưa thể dùng những khái niệm và những nguyên lý khoa học tự nhiên để giải thích nó mà thôi.

Một trong những ý nghĩa và sứ mệnh của phong thuỷ học hiện đại chính là phải kết hợp hài hoà giữa phong thuỷ học truyền thống với phương vị học từ trường trái đất hiện đại, từ đó tìm hiểu và nghiên cứu tính quy luật của những ảnh hưởng của phương vị, từ hướng trái đất đối với con người cũng như thói quen cư trú của họ, tìm ra được phương hướng, từ hướng trái đất tương ứng với con người và kiến trúc của họ, bên cạnh đó tìm ra những phương pháp có lợi cho sức khoẻ cũng như sự phát triển về sự nghiệp của con người.

8. Thông tin sinh mệnh nhân thể học với phong thủy

Con người là chủ của trái đất, là tinh hoa của vũ trụ, là linh trưởng của vạn vật. Tất cả những gì chúng ta nghiên cứu, bao gồm cả phong thuỷ học hiện đại, đều là để phục vụ cho con người; làm cho con người ngày càng khoẻ mạnh, tốt đẹp và thoái mái khi sống trên trái đất này.

Tuy nhiên, mỗi giây mỗi phút con người đều chịu những ảnh hưởng tốt xấu gây ra bởi trái đất cùng các nhân tố trong vũ trụ tự nhiên cũng như các thông tin năng lượng. Muốn tìm hiểu những quy luật ảnh hưởng đến sinh mệnh con người của các nguồn thông tin năng lượng này, từ đó tìm ra được biện pháp tránh những tai hại và xung khắc thì phải nghiên cứu cơ thể con người, nghiên

cứu quy luật của các thông tin sinh mệnh con người.

Con người là một cơ thể sống cao cấp nhất, được cấu thành bởi nhiều nguyên tố hoá học, bản thân cơ thể con người cũng không ngừng sản sinh ra những thông tin năng lượng, những thông tin năng lượng này phải hòa hợp đồng bộ với thông tin năng lượng của giới tự nhiên, có vậy thì mới có thể cùng đạt được những kết quả tốt đẹp, từ đó con người mới có thể sinh tồn và phát triển tốt hơn.

Phong thuỷ học truyền thống cho rằng: cá thể sống của mỗi người đều có những “cách thức ra lệnh” (mệnh cách) khác nhau. Lấy thông tin học nhân thể để giải thích là: cơ thể của mỗi người có những thông tin năng lượng và các cơ cấu tổ hợp khác nhau. Những “cách thức ra lệnh” khác nhau này hoặc những trạng thái thông tin nhân thể khác nhau (tôi gọi là “thông tin phong thuỷ nhân thể”) có sự liên kết trao đổi với vị trí nơi ở khác nhau và thông tin năng lượng tự nhiên khác nhau, từ đó tạo ra những hiệu ứng tốt xấu khác nhau.

Những điểm trên chính là đối tượng nghiên cứu của thông tin học nhân thể con người và phong thuỷ học.

Một trong những ý nghĩa và sứ mệnh của phong thuỷ học hiện đại chính là cần kết hợp phong thuỷ học truyền thống với thông tin học sinh mệnh nhân thể hiện đại, từ đó tìm hiểu làm thế nào để điều tiết hai chiều những thông tin sinh mệnh nhân thể khác nhau và các thông tin tự nhiên ở những vị trí khác nhau, làm cho hai loại thông tin này đồng bộ đối ứng với nhau, làm cho hai loại năng lượng tổ hợp được tốt nhất với nhau, qua đó làm cho cơ thể cũng như tinh thần của con người được khoẻ mạnh, gia đình hoà thuận, sự nghiệp phát triển.

Y học thực ra cũng là một phương pháp để giúp cho thông tin nhân thể và thông tin tự nhiên được hài hoà đối ứng với nhau. Đông y chính là loại được trực tiếp thu lượm các năng lượng

thông tin khác nhau của giới tự nhiên, tây y cũng là thứ đến gián tiếp từ tự nhiên. Có một số khoáng chất, nước khoáng có thể trực tiếp dùng để điều trị bệnh tật của con người. Đối chứng trị bệnh (xem triệu chứng để điều trị) chính là điều tiết và trao đổi sao cho thích hợp các năng lượng thông tin tự nhiên với năng lượng thông tin nhân thể, từ đó tạo ra những hiệu quả hài hoà, khoẻ mạnh cho cơ thể con người.

Người có lục phủ ngũ tạng, trời đất có âm dương ngũ hành, ngũ tạng là tâm, gan, tỳ, phổi, thận; ngũ hành là kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ, cả hai đều cần phải hài hoà đối ứng với nhau. Nếu quan hệ giữa ngũ tạng của con người và ngũ hành của trời đất thất thường sẽ sinh ra các loại bệnh tật, xuất hiện các vấn đề về sức khoẻ. Tất cả việc lấy thông tin tự nhiên thích hợp để điều trị các thông tin sinh mệnh cơ thể đều khiến con người được hài hoà và khoẻ mạnh.

Nếu nói rằng, y học bắt tay từ việc điều tiết các thông tin sinh mệnh nhân thể, để từ đó thích ứng được với các thông tin tự nhiên, vậy việc điều chỉnh phong thuỷ kiến trúc chính là được bắt tay từ việc điều tiết tự nhiên, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành của các thông tin sinh mệnh nhân thể. Một số thông tin năng lượng xảy ra ở vị trí, cách thức, vật liệu, màu sắc của căn phòng làm quấy nhiễu hoặc làm tổn hại sức khoẻ, tâm lý, tư duy và tình cảm của con người, và nó cũng tự nhiên phá hoại sự nghiệp cũng như gia đình của anh ta. Loại kiến trúc này bắt buộc phải được điều chỉnh và cải tạo những thông tin phong thuỷ của nó.

Mỗi một nhóm thông tin sinh mệnh nhân thể của cá nhân đều là một vũ trụ thu nhỏ, có nghĩa nó chịu ảnh hưởng của những vật thể tự nhiên xung quanh và các thông tin năng lượng của con người, chính nó cũng có thể ảnh hưởng tới những người xung quanh hoặc các thông tin của các sự vật khác. Ví dụ, một người

có chứa trong mình mầm bệnh thì tất yếu sẽ có ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ của những người xung quanh. Một số thể thông tin sinh mệnh có năng lượng khá lớn cũng có thể có ảnh hưởng tốt đối với con người và các sự vật xung quanh. Ví như người luyện khí công đã đắc đạo có thể thông qua các cách truyền đạt thông tin để điều chỉnh có hiệu quả những người xung quanh, thậm chí là một số thông tin tự nhiên nào đó.

Do vậy, thông tin sinh mệnh của mỗi người cũng có thể tự điều chỉnh và được ưu hoá thông qua các phương pháp như rèn luyện thân thể hoặc luyện khí công.

Chương 3

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA THUẬT PHONG THỦY

Ngày nay, thuật phong thuỷ đã nhận được sự coi trọng của tất cả các quốc gia trên thế giới. Những ứng dụng của nó đã nới lên tính phổ biến và tính thống nhất vốn có của phong thuỷ học. Có thể thấy thuật phong thuỷ là một môn khoa học ứng dụng đã bị mai một nhiều năm nay. Điều đáng mừng là ngày nay, khi khoa học đã được phát triển rộng khắp, các môn khoa học mới như thuyết tin tức toàn diện, đồng hồ sinh học, kỹ thuật vi sóng đã không ngừng xuất hiện, điều này giúp cho chúng ta dần dần lột bỏ được tấm màn bí mật của thuật phong thuỷ, trả lại bộ mặt khoa học chủ thể vốn có của nó.

Kỹ thuật vi sóng hiện nay là một trong những hình thức biểu hiện cho tính khoa học của thuật phong thuỷ.

Khái niệm “sơn thuỷ bao bọc tất có khí” của thuật phong thuỷ, đặc biệt là “núi bao bọc”, tương đương với đường vi sóng hình phèu trong kỹ thuật vi sóng.

Tòa nhà, căn phòng trong phong thuỷ học tương đương với vùng hoà sóng trong kỹ thuật vi sóng.

Các vật cản trở trước cửa và biện pháp hoá giải trong thuật phong thuỷ giống như “sóng dừng” được sinh ra bởi kỹ thuật vi sóng.

Ánh hưởng của gió đối với khí trong thuật phong thuỷ tương đương với ánh hưởng của dòng chảy (lưu tầng) đối với vi sóng.

1. Khí trong phong thủy là vi sóng (sóng cực ngắn)

Tôi cho rằng, “khí” trong thuật phong thuỷ và chữ “khí” thần bí trong văn hoá truyền thống là tương đồng với kỹ thuật vi sóng tối tân đương đại.

Thế nào là “khí”? “Khí” chính là hạt siêu nhỏ, là trường, là sóng từ.

Đông y coi trọng tới khí, Đạo gia coi trọng đạo, Nho gia coi trọng sự trong sạch, điều đó đã diễn ra mấy ngàn năm nay. Việc luyện khí công, những bàn luận về thế đất ngày nay đều coi trọng tới chữ khí này.

Khoa học phát triển, đến nay con người mới có thể tiến hành tìm hiểu sự sống sinh của vũ trụ, từ đó mới có định nghĩa về “khí”.

Giải thưởng vật lý Nobel năm 1978 đã được trao cho 2 nhà thiên văn học Mỹ Penzias và Willson. Tại sao? Hãy xem trong quyết định ban thưởng của Viện khoa học Thụy Điển đã đánh giá thế nào.

“Phát hiện của Penzias và Willson là một phát hiện mang ý nghĩa căn bản: nó khiến cho chúng ta có thể có được những thông tin phát sinh trong quá trình hình thành vũ trụ từ thuở xa xưa.

Trước tiên chúng ta tìm hiểu quá trình phát hiện của họ. Năm 1964, khi họ lắp đặt vệ tinh theo dõi ở New Zeria, họ đã nhận được tín hiệu quay nhiều 3.5K (K là nhiệt độ tuyệt đối) từ trên trời tới (bởi nhiệt độ quá cao, các điện tử hoạt động càng mạnh, tín hiệu quay nhiều càng lớn. Cho nên họ dùng nhiệt độ tuyệt đối để biểu thị độ lớn của tín hiệu quay nhiều.)

Āng ten của họ không phải là đường dây điện vô tuyến dạng gaiy mà chúng ta thường gặp, mà là āng ten chào dùng trong kỹ thuật vi sóng mà bê ngoài của nó giống như một chiếc chào sắt

lớn ngứa miệng lên trời, loại chảo sắt này chúng ta có thể nhìn thấy ở các trạm vệ tinh mặt đất hoặc trên đỉnh những tòa nhà cao hay các trạm radar của quân đội. Tín hiệu quay nhiều 3.5K xuất hiện từ trên trời khiến cho hai nhà khoa học này suy nghĩ rất nhiều mà không thể tìm ra được lời giải. Sau đó họ đã tiến hành kiểm tra nhiều lần và xác nhận đó không phải là những vật cản trở của bản thân ăng ten, và họ đã dùng trọn 1 năm trời để quay chiếc ăng ten này ra bốn phương tám hướng và trong các mùa khác nhau, họ phát hiện ra rằng tín hiệu quay nhiều này vẫn như cũ, điều này chứng tỏ loại tín hiệu quay nhiều này không thay đổi theo mùa và phương hướng, do vậy nó không phải được tạo thành bởi hệ mặt trời, đương nhiên cũng không phải được phát ra từ một hành tinh nào đó trong hệ mặt trời, mà nó tràn lan bởi bức xạ của toàn bộ không gian vũ trụ, tức loại vi sóng trên 4080 triệu Hz. Sau này người ta gọi phát hiện của Penzias và Wilson là “cánh cửa mở ra cuộc tìm hiểu sự tiến hóa của toàn bộ vũ trụ.”

Vậy, loại vi sóng được sinh ra “trước trời đất” không hổ danh là “mẹ của vạn vật” tràn lan trong khoảng không vũ trụ này rốt cuộc là gì?

Vi sóng là một thành viên của sóng điện từ, là người trẻ nhất, nó là láng giềng của tần đoạn ánh sáng, có thể coi nó là “anh” của ánh sáng. Thứ tự của chúng là:

Sóng dài, sóng vừa, sóng ngắn, vi sóng (sóng nhỏ), tia hồng ngoại, dải ánh sáng nhìn thấy được, tia tử ngoại, tia X.

Vi sóng rất có “cá tính”, xét theo tên thường gọi, “vi sóng” là loại sóng điện từ có độ dài cực ngắn (tức nó có tần số rất cao), khi lượng biến đổi đến một trình độ nhất định thì sẽ tạo ra sự biến đổi về chất, hình thành nên đặc trưng phong cách của mình.

Trước tiên, đặc trưng vi sóng giống như của sóng ánh sáng. Chúng ta đều biết, trong không gian ánh sáng được truyền theo

một đường thẳng, cho nên vi sóng cũng được truyền theo một đường thẳng trong không gian, khi gặp chướng ngại thì đường truyền của nó sẽ bị cản trở.

Khi sóng ánh sáng gặp gương sẽ gây ra khúc xạ, vi sóng cũng vậy, giống như dùng mặt trời tập trung chiếu vào một điểm sẽ tạo thành “bếp mặt trời”, vi sóng cũng có thể được tụ lại thông qua gương cầu lồi dùng để tiếp nhận hoặc khúc xạ. Bên ngoài của loại phản xạ gương cầu lồi này giống như một chiếc chào sắt cỡ lớn, do kích thước của loại ăng ten mini có liên quan tới độ dài của sóng, thông thường, chiếc chào đó được làm với đường kính khoảng vài mét, điều này được thực hiện dễ dàng bởi công nghệ chế tạo. Nếu trong vô tuyến điện, sóng ngắn cũng cần “theo mode” để cân xứng với ăng ten chào, thì kích thước của nó sẽ lớn tới mức khó có thể chế tạo được.

Thứ hai, vi sóng còn có đặc tính thấu xạ xuyên qua “tầng điện ly”. Tầng điện ly nằm trong lớp khí mỏng của tầng khí quyển, được tạo thành do tác dụng của mặt trời và tuyến xạ vũ trụ sinh ra điện ly. Nó sẽ tạo ra khúc xạ đối với sóng điện từ thông tin vô tuyến điện, nhưng nó lại không thể ngăn cản được vi sóng, vì sóng có thể đi qua nó một cách dễ dàng.

Thứ ba, là đặc trưng dài tần rộng, nó gấp một vạn lần loại tần sóng ngắn và nhỏ. Có nghĩa là dung lượng thông tin của nó rất lớn.

Thứ tư, khả năng chống lại sự quấy nhiễu của tần số thấp. Có thể ngăn cản sự xâm nhập của sấm sét khi trời mưa và điện từ của các vì sao khi trời nắng.

Thực ra, đến triều đại Minh, Thanh, do cuộc vận động khoa học và làm trường học của phương Tây, một số ít những nhà nghiên cứu có tiếng về bát quái của kinh dịch đã liên hệ “khí” với khoa học, từ đó họ đưa ra những giả tưởng tạo bạo.

Cuối nhà Minh đầu nhà Thanh, trong “Tạp chí độc dị”, Hàng

Tân Trai đã chỉ ra rằng, những vấn đề về ánh sáng và khí được nhắc tới trong “Chu dịch” đều không phải là chỉ ánh sáng và khí tượng nói chung, mà nó đều có liên quan tới ánh sáng và khí trong vật lý. Ánh trong vật lý đương nhiên chỉ có bảy màu đỏ, cam, vàng, lục, xanh, lam, tím, ngoài ra còn có hai đoạn “hồng ngoại” và “tử ngoại”. Cho nên Hàng Tân Trai lại nói, “ánh sáng chia làm hai loại, một loại có thể nhìn thấy, một loại không thể nhìn thấy, tia X là loại ánh sáng không thể nhìn thấy, hoặc còn gọi là tia phóng xạ”. Hàng Tân Trai chỉ ra rằng, khí trong vật lý không phải là khí tượng, tức không phải là khí trong bầu không khí, khi nó chỉ “điện khí”, khí của điện chính là chỉ những thứ không nhìn thấy, không sờ thấy như điện trường, điện từ. Các nghiên cứu vật lý cho thấy, có điện khác có điện trường, có từ khác có từ trường, cho nên điện, từ và trường là cùng một nhà với nhau, “trường vận động sinh ra sóng”, cho nên trường điện từ và sóng điện từ cũng thống nhất với nhau, còn ánh sáng là sóng điện từ có thể nhìn thấy, vì sóng là loại ánh sáng không thể nhìn thấy.

Penzias và Willton phát hiện ra rằng khi vũ trụ mới được sinh ra thì đã có rất nhiều loại vi sóng bức xạ trong không gian, đương nhiên đó là ánh sáng, loại ánh sáng không nhìn thấy được. Nó có trước trời và đất, nó có năng lượng, được gọi là mẹ của vạn vật. Chúng ta có thể cho rằng, trong ánh sáng có khí, trong khí có ánh sáng, ánh sáng và khí là một, khí là loại ánh sáng không thể nhìn thấy, ánh sáng là loại khí có thể nhìn thấy. Cho nên, do chịu sự giới hạn của lịch sử, Hàng Tân Trai cho rằng “ánh sáng là khởi nguồn của khí” và đồng ý với quan điểm nói rằng “ánh sáng sinh ra khí” trong “Kinh dịch”, đây là một quan điểm không thoả đáng. Trên thực tế, ánh sáng và khí là thống nhất với nhau. Tóm lại, về bản chất chúng cùng là một loại sự vật, chỉ có tên gọi là khác nhau mà thôi. Nếu không có phát hiện mới của các nhà thiên

văn học phóng xạ điện, bản chất của khí mà ngày nay chúng ta được biết vẫn dừng lại ở phạm trù ánh sáng chung chung. chứ không thể nắm được một thành viên trong gia tộc nhà khí - vi sóng, mà cũng chỉ dừng lại ở việc ca tụng mặt trời mà thôi.

Trên thực tế, ở nhiều phương diện, khí và vi sóng hoà hợp với nhau một cách rất tự nhiên.

Phong thuỷ học và khí công đều lấy khí làm hạt nhân, mấy năm gần đây, những cuộc kiểm định về ngoại khí của khí công đã phát hiện ra có: tia hồng ngoại chịu sự điều chế của tần số thấp, loại vi sóng 8mm, tệp hợp tĩnh điện, dòng hạt siêu nhỏ.

Về mặt y học, chúng vận hành song song với nhau, vi sóng có thể gây nên một số hiệu ứng sinh lý nào đó, nó dễ dàng bị cơ thể hấp thụ. Vi sóng có thể dùng để chẩn đoán và cũng có thể dùng để trị liệu, tuy nhiên những người luyện khí công nhà nghề cũng có thể dùng khí để thăm dò bệnh và phát ra ngoại khí để trị bệnh.

Trong nông nghiệp, vi sóng có thể nâng cao hiệu suất nảy mầm của hạt giống, mà điều đó người luyện khí công nhà nghề cũng có thể làm được.

Mấy năm gần đây, vi sóng đã đi vào các gia đình, “lò vi sóng” trở thành đồ dùng hàng ngày. Tóm lại, tuy một cái là loại vi sóng không có sinh mệnh, một cái là khí của cơ thể người, nhưng thực ra chúng cùng có một nguồn gốc. Như cổ nhân đã cho rằng “trời đất tương ứng”, con người chính là một “vũ trụ nhỏ”.

Trong các nghiên cứu phát hiện ra rằng, vi sóng gần giống như sóng ánh sáng, nó được truyền theo một đường thẳng, giống như vật chiếu đến hoặc ra đa, các loài thực vật trên trái đất nếu muốn hấp thụ được nhiều khí của vũ trụ, thì cần phải có một ăng ten vi sóng, một chiếc ăng ten hình chảo hoặc hình chiếc kèn. Đương nhiên, tuy không đạt được độ hoàn mỹ của chiếc chảo hoặc chiếc kèn, nhưng chỉ cần có độ cong nhất định, có dạng hình

cầu nhất định cũng được. Như các bộ phận của con người như tai, lòng bàn tay, mắt, rốn đều là những ăng ten vi sóng.

Loài người lựa chọn loại khí trường tốt — sơn thuỷ bao bọc, có thể đó cũng là một loại “phóng sinh” không tự giác. Nếu chúng ta quan sát kỹ thế giới tự nhiên đây sức sống, chúng ta cũng sẽ phát hiện ra những loài thực vật đa dạng cũng mọc những cột ăng ten tiếp nhận vi sóng.

Trước tiên chúng ta quan sát lá của thực vật, đa số chúng đều có hình chiếc muôi, và luôn ngừa lên phía trên, hơn nữa chúng còn cùng với các bộ phận khác của cây đó cấu thành nên hình vòm hướng mặt lên không trung. Lá của một loài sen có hình dạng giống như một chiếc chậu tắm, nó là một loại ăng ten vi sóng xanh hoàn chỉnh không có khuyết điểm.

Tiếp đến ta quan sát hoa của chúng, đa số chúng đều do những cánh hoa hình thia xếp thành hình chiếc kèn, có loại trông giống như một chiếc kèn hoàn chỉnh, hoa bìm bìm là loại hoa điển hình nhất, “hoa loa kèn” cũng nhờ đó mà trở nên nổi tiếng.

Chúng ta đều biết, chức năng của lá và hoa của thực vật là quang hợp, nhưng nếu nhìn theo quan điểm vũ trụ của văn hoá truyền thống Trung Quốc, sở dĩ chúng không có hình phẳng mà là hình muôi là để chúng hấp thụ khí của vũ trụ — vi sóng. Phát hiện này tách rời với thực vật học.

Những thử nghiệm thực tế chứng minh rằng, thực vật vốn là một loại ăng ten vi sóng.

Năm 1979, sau khi biết tin các nhà khoa học đã phát hiện ra bức xạ trong vũ trụ chính là vi sóng, và lại nhìn thấy lá của thực vật, hình dạng vòm của cây rất giống ăng ten vi sóng, thế là có nhà nghiên cứu đã dùng những cây lớn và những cây cảnh trong phòng làm việc đưa vào chỗ cắm ăng ten tivi, quả nhiên không ngoài dự kiến, hình ảnh còn rõ hơn rất nhiều so với loại ăng ten

dùng trong nhà. Do lá của thực vật hướng ra tất cả các phương hướng, cho nên chúng không cần phải xoay đi xoay lại như ăng ten cột trong nhà để tìm ra hướng tốt nhất.

Tháng 5 năm 1990 trên một tạp chí khoa học đã đăng một bản tin mới nhất có nội dung là “nhà khoa học Ấn Độ đã phát hiện ra cây chuối không chỉ có thể cung cấp những quả chuối ngọt vừa miệng cho con người, mà lá của nó còn là một ăng ten vi sóng tuyệt diệu. Tác giả bài báo đã dùng thí nghiệm là cho một đầu dây dẫn cảm vào thân cây chuối, một đầu khác nối tiếp vào tì vi, từ đó có thể nhìn thấy những hình ảnh rõ ràng.

Có hai học giả đã phát hiện ra rằng: “Lông vũ của loài chim có tác dụng như một ăng ten có chất môi giới vi sóng”. Họ cho rằng “về mặt cảm nhận cường độ từ trường vi sóng, lông vũ có tác dụng như một chiếc máy tiếp nhận.”

Thế nào là ăng ten chất môi giới? Thông thường trong khái niệm của mọi người, ăng ten phải được chế tạo từ kim loại dẫn điện, còn ăng ten chất môi giới có thể không phải là chất dẫn hay phi kim loại như lông vũ, đá núi, thân cây và các vật liệu xây dựng, điều này giúp cho chúng ta hiểu được và suy đoán đặc tính của “khí của trời là dương” là “vùng núi sinh con trai”; quy luật căn bản của “khí của đất là âm” là “đất đầm sinh con gái”.

2. Những loại ăng ten vi sóng mà con người chế tạo từ trước đến nay

Con người là linh hồn của vạn vật. Sự khác biệt giữa con người và động vật là ở chỗ con người có khả năng sáng tạo ra các công cụ phục vụ cho mình để chủ động cải tạo thế giới.

Con người không cần thiết phải tự mọc trên mình chiếc ăng ten vi sóng hình kèn, nhưng lại có thể tạo ra nhiều phương pháp để thu lấy khí của vũ trụ, trong thuật ngữ luyện công người ta gọi là

“thu khí”, tư thế và cách thức của họ đa số là các chi và thân người cong lại thành hình chiếc cung hướng mặt về phía không trung. Tuy nhiên, một phần ba của đời người là giấc ngủ, nếu chỉ dựa vào luyện công sẽ là không đủ, người ta bắt buộc phải lựa chọn một áng ten tiếp nhận vi sóng thiên nhiên từ sơn thuỷ bao bọc. Đặt cơ thể mình vào trong một loại khí trường thiên nhiên khá mạnh, hoặc lấy đất đá mô phỏng tạo thành một vòng núi. Vòng núi như là một áng ten chất mồi giới để tiếp nhận khí của vũ trụ. Hơn thế, “thuỷ bao bọc” cũng hấp thụ lượng lớn vi sóng. Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, nước là một “phản tử tích cực” dễ tiếp nhận năng lượng vi sóng. Đây chính là cách hiểu khoa học về quan điểm “sơn thuỷ bao bọc tất có khí.”

Núi hình vòng, hoa loa kèn, lá hình muôi, lông vũ... chính là áng ten vi sóng mà trời đất tự tạo ra. Từ đặc tính truyền thẳng của vi sóng, tiếp đến là áng ten hình parabol, nếu dùng phương pháp đó xét đến khí công cảm khí thì cảm thấy không có cơ sở. Nếu không hiểu về khí công, cũng không hiểu về vi sóng thì rất có khả năng sẽ đưa ra một câu hỏi như sau: phản xạ ánh sáng cần gương thủy tinh, thời cổ đại là gương đồng, đến thời hiện đại áng ten vi sóng cũng là “chiếc chào lớn” bằng kim loại; vậy, núi đất đá trong tự nhiên và loại nước thông thường làm sao có thể được hấp thụ hay phản xạ vi sóng?

Nếu như hoài nghi rằng, núi đất đá, nhà ngói, sông ngòi hồ biển không phải là gương, không thể tích tụ và phản xạ ánh sáng, vậy thì xin hãy ngược nhìn mặt trăng, cứ ngày 15 âm lịch mỗi tháng, một vầng trăng sáng lại được treo lơ lửng giữa trời, ánh sáng của nó đủ để cho một bà già ngồi may áo. Cá mặt trăng và trái đất đều không thể phát ra ánh sáng, mà phản xạ nguồn ánh sáng từ mặt trời. Điều này phải dựa vào tàu vũ trụ đi tới mặt trăng mới có thể tận mắt nhìn thấy trái đất cũng treo lơ lửng và phản xạ

ánh sáng giống mặt trăng.

Địa khí kém có phải là nên nhận nhiều khí trời hơn? Hồng Kông vốn là một đảo đá, địa khí không được tốt nhưng do có được biển bao quanh, khí biển tràn lan bù đắp cho khắp mọi nơi. Ngoài ra những tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, giống những chiếc ăng ten vi sóng, nhờ thế mà nó nhận được rất nhiều khí trời.

Cấu hình của kiến trúc có liên quan nhiều tới việc tiếp nhận thiên khí. Ví dụ nhà hát lớn Shedney giống như những chiếc ăng ten vi sóng, cái thì giống ngọn núi hình vòng, cái thì giống cánh hoa đang nở.

Người xưa phát hiện ra rằng, nếu muốn xuất hiện nhân tài, thì phải có những vật cao, nhờ đó mà tài năng mới hấp thụ được thiên khí. Ngày nay, dân gian vẫn cho rằng xây nhà phải cao hơn nhà người khác, dù cao hơn một hàng gạch cũng tốt. Giả như nhà có thấp hơn nhà hàng xóm thì cũng phải có cột ăng ten cao hơn để bù đắp, bởi ăng ten có thể đi vào trường khí của vũ trụ (trường khí bao gồm cả trường điện từ).

Khí, thông qua sự thăm dò của ngoại khí khí công đã phát hiện ra có tia hồng ngoại xa và vi sóng, chứng tỏ khí bao gồm cả sóng điện từ, và tất nhiên có thể lấy xuống từ ăng ten.

Mọi người đều biết, khí công có thể giúp cơ thể khoẻ mạnh và khai thông trí tuệ. Khí của khí công và khí của trí tuệ có cùng một nguồn gốc, nếu sớm có được khí của vũ trụ sẽ giúp mở mang đầu óc và trí tuệ, từ đó trở nên thông minh hơn.

Như chúng ta đã biết, muốn tiếp nhận vi sóng cần có ăng ten parabol, cũng có nghĩa là loại ăng ten đó có hình dạng giống một chiếc chào lớn. Do vi sóng được truyền thẳng như ánh sáng, gặp phải vật cản nó sẽ bị ngăn chặn và phản xạ lại, cho nên trên những công trình lớn luôn được lắp đặt một hoặc nhiều ăng ten vi sóng có hình một chiếc chào lớn màu trắng. Vì cao, nên nó tránh được

những tổn thất do phản xạ vi sóng.

Cự li truyền tái xa của vi sóng phải giống như cuộc thi chạy tiếp sức của điền kinh. Bởi tia sáng không thể rẽ cong theo độ cong của trái đất, do vậy ăng ten tiếp sức phải được määc rất cao, được gọi tên là “tháp ăng ten tiếp sức vi sóng”. Loại tháp này hoặc được dựng trên đỉnh các tòa nhà cao, hoặc trên đỉnh các ngọn núi, đương nhiên trên đỉnh đó vẫn cần có ăng ten hình chảo.

Cái gọi là “văn bút phong” không phải chỉ nói tới những ngọn núi hình nhọn, mà còn chỉ những ngôi tháp tu trên núi. Bản thân những “lâu các” trên đỉnh tháp đã có tác dụng như một ăng ten chảo. Do vậy, chúng ta có thể hiểu được rằng: tại sao những nhà hiền triết khi tu đạo lại cần vào nơi núi sâu? Khí trường trong “các động tu hành” ở trên đỉnh núi có khí cảm rất mạnh.

Những năm gần đây, những công trình xây dựng hình nhọn xuất hiện nhiều, có thể những kỹ sư thiết kế đã hiểu được của “văn bút phong” chẳng?

3. Tác dụng của vi sóng đối với con người

Căn cứ theo quan điểm quan hệ giữa trời và con người của phương đông cổ đại, con người là một “tiểu vũ trụ”. Vũ trụ có vi sóng, thì làm sao con người lại có thể không có? Có điều, vi sóng của con người khá yếu, nhưng thông qua luyện khí công nó có thể được mạnh lên. Chúng ta có thể đi từ mối quan hệ giữa rượu và vi sóng để quan sát sự tồn tại khách quan của vi sóng trong cơ thể người.

Trong một cuộc biểu diễn khí công toàn Trung Quốc, một pháp sư khí công đã thể hiện khả năng “biến tửu” (biến đổi mùi vị của rượu): Trên bàn bày sẵn một cốc rượu, bàn tay ảo thuật của ông ta vừa vung lên, nồng độ rượu trong cốc đã nhạt đi rõ rệt, hon nứa, rượu có nồng độ càng lớn, thì cảm giác so sánh càng rõ rệt. Ngoài ra những loại kẹo được ông ta tiếp xúc cũng trở nên ngọt miệng hơn.

Rượu Mao Đài nổi tiếng của Trung Quốc cần ủ 5 ~ 8 năm mới có được hương thơm như ý, còn loại rượu mới vừa được ủ xong, thường có vị đắng, cay rất khó uống.

Có thể tạo ra những tác động để làm cho rượu nhanh chín, rút ngắn chu kỳ tạo rượu hay không?

Thực nghiệm chứng tỏ rằng, dùng vi sóng xử lý rượu mới có thể khử tất cả các vị tạp của rượu mới chỉ trong thời gian 2 phút. Rượu mới sau khi được xử lý, về cơ bản có thể ngon sánh cùng với rượu chín tự nhiên. Vì sóng là loại sóng điện từ có tần số cực cao, để thúc đẩy rượu sống nhanh chín hơn thì có thể dùng loại vi sóng có tần số 925 ~ 2450 triệu Hz. Nguyên lý dùng vi sóng để thúc đẩy rượu chín là: vi sóng có thể ép các phân tử nước và phân tử cồn Etyleic tổ hợp với nhau, làm tăng nhanh những phản ứng hoá học và sự biến đổi vật lý ở nó, cho nên nó có thể làm cho vị rượu trở nên ngon hơn.

“Ma trường” của pháp sư khí công và vi sóng đều thúc đẩy sự thay đổi của vị rượu, làm cho rượu nhanh chín hơn, vậy giữa chúng có quan hệ gì?

Sự thay đổi của cơ thể người có thể tạo ra điện sinh học, từ sinh học, do đó tạo ra từ trường sinh học. Loại trường này nằm yên trong cơ thể con người, khi mặt trời lặn là lúc chúng trở nên mạnh nhất, các nhà khoa học nước ngoài gọi nó là “trường năng lượng con người”. May mắn gần đây, những người nghiên cứu đã quan sát tay của các pháp sư khí công và đã tìm ra được sự phát ra của sóng điện từ, trong đó có loại là bức xạ hồng ngoại được điều chế bởi tần số thấp, những câu đố của “ma trường” là nằm ở ánh hưởng hoá học của bức xạ hồng ngoại đối với rượu.

Vi sóng gần gũi với bước sóng của tia hồng ngoại. Khi bước sóng của sóng điện từ là 1mm đến 1m, thì được gọi là vi sóng, còn đoạn nhỏ hơn 1mm được gọi là bức xạ hồng ngoại, hoặc sóng

mini Ampe.

Đương nhiên, người luyện khí công uyên thâm phát ra loại sóng điện từ, loại sóng điện từ đó không chỉ là tia hồng ngoại. Gần đây, có người lại tìm thấy trên người các pháp sư khí công những thông tin vi sóng 8mm. Trên thực tế, những bức xạ hồng ngoại và những thông tin vi sóng được tìm thấy đã có thể bước đầu giải được câu đố về ảnh hưởng của “ma trưởng” đối với rượu.

Mấy năm gần đây, người ta đã tìm thấy trên tay của một pháp sư khí công loại vi sóng có công suất 65W và trên tay của một vị pháp sư khí công khác, họ lại tìm thấy loại vi sóng công suất 46W.

Những ví dụ trên cho thấy, dù là trời hay con người đều có vi sóng.

Nhưng nguồn gốc lại là từ các thiên thể vũ trụ. Cơ thể con người là một hệ thống mở, tiến hành trao đổi năng lượng với các thiên thể từng giây từng phút, nhưng phần lớn là bị hao tổn. “Vạn vật sinh trưởng nhờ mặt trời”, câu nói này có chút thiếu sót, vì còn phải dựa vào cả vũ trụ rộng lớn nữa.

Các nghiên cứu cho thấy, bước sóng cực ngắn có tần suất 4080 triệu Hz rất tốt cho việc vận hành khí huyết của con người.

Nước có thể hấp thụ năng lượng của bước sóng cực ngắn, mà trong cơ thể người có 70% là thể dịch, vì thế cơ thể con người cũng có thể hấp thụ khá tốt năng lượng của bước sóng cực ngắn.

Độ sâu của việc hấp thụ bước sóng cực ngắn vào cơ thể con người phụ thuộc vào tần số của nó. Nói cụ thể hơn là, mức độ hấp thụ sâu vào các cơ thịt của cơ thể người tăng hoặc giảm tùy theo tần số, theo tỉ lệ nghịch. Thực nghiệm cho thấy khi tần suất của bước sóng là $2 \sim 3$ triệu Hz, năng lượng chủ yếu bị lớp da hấp thụ. Khi tần số của bước sóng là khoảng 1 nghìn ~ 3 nghìn triệu Hz thì sẽ bị hấp thụ ở lớp biểu bì và tần sâu hơn; bước sóng dưới 1 nghìn triệu Hz bị các mô ở tầng sâu hấp thụ; bước sóng 150 triệu Hz thì đi xuyên qua cơ thể.

Từ đó chúng ta dễ dàng nhận thấy, các vị trí hấp thụ tần số sóng cực ngắn trên cơ thể người từ cao đến thấp là : da - biểu bì - tầng sâu - xuyên thấu. Nhưng điều thú vị lại là “các lớp mô dưới da”, theo học thuyết Kinh lạc của Đông y, Kinh lạc tồn tại ở giữa các gân thịt phía dưới da, đây chính là con đường khí mà người ta vẫn nói, 12 chính kinh và kì kinh bát mạch của cơ thể người đều nằm ở tầng này.

Bây giờ chúng ta hãy chọn một phạm vi của tần số của sóng cực ngắn thích hợp, như ở trên đã nói đến, là 1 ~ 3 nghìn triệu Hz, có thể tiến sâu vào biểu bì hoặc tầng sâu. Nếu muốn nông hơn một chút, không cần phải tới tầng sâu, căn cứ vào quy luật tỉ lệ nghịch của tần số và độ sâu thì cần phải làm cho tần số lớn hơn 2 nghìn triệu Hz một chút, khoảng 4 nghìn triệu Hz là tương đối thích hợp.

Tần số của bức xạ vũ trụ là 4080 triệu Hz, vừa đúng hơn 4 nghìn triệu Hz, như là tạo vật của vạn năng đều chuyển vào đường khí của con người vậy - tần suất sóng cực ngắn kinh lạc mà lại như được tạo ra để dành riêng!

Tính khoa học của thuật phong thuỷ là ở cách con người lợi dụng tự nhiên, cải tạo tự nhiên, thuận theo tự nhiên, bao gồm năng lượng vật lí trong các bức xạ sóng cực ngắn, khiến cho sự tồn tại của nó trong môi trường càng phù hợp hơn với nhu cầu sinh lí của cơ thể người. Đây chính là cái đích thực của thuật phong thuỷ khoa học hiện đại.

Chương 4

NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ THUẬT PHONG THỦY BÁT TRẠCH

Thuật phong thuỷ bát trạch là một trong những thuyết phong thuỷ quan trọng của Trung Quốc cổ đại, có giá trị nghiên cứu rất lớn và cũng có tính ứng dụng tương đối, trong khoa học tự nhiên hiện đại ngày nay, chúng ta coi nó là một loại văn hoá truyền thống có thêm sự nghiên cứu, loại bỏ những thứ cặn bã, hấp thụ tinh hoa, hơn nữa việc nắm vững nó, vận dụng được nó sẽ có tác dụng trợ giúp quan trọng cho thuyết phong thuỷ khoa học hiện đại.

Thuyết phong thuỷ bát trạch là sự nghiên cứu mối liên hệ giữa quẻ sinh mệnh và phương vị. Đối với những độc giả có học vấn muôn nghiên cứu về bộ môn khoa học này thì đương nhiên là cách nhập môn tốt nhất, từ việc học về nền tảng của các loại thuyết phong thuỷ cho tới việc có thể kế thừa toàn diện, hơn nữa còn có thể kết hợp với khoa học tự nhiên hiện đại, phát triển nó theo hướng thiên về khoa học ứng dụng, để nó phục vụ tối hơn cho loài người.

Mong muốn của cuốn sách này là đem đến cho người đọc những kiến thức phong thuỷ học một cách hệ thống, khoa học, thực dụng. Hơn nữa, độc giả còn có thể học theo và sử dụng được những kiến thức này, để phán đoán được cái tốt xấu của phong thuỷ gia trạch, từ đó mà giữ lại những cái tốt, chỉnh sửa những chỗ không tốt, để đảm bảo cho gia đình bình an cát tường, mạnh khoẻ hạnh phúc.

Trong hệ thống lí luận của quyển sách này, ngoài việc dung hoà những tri thức Loan đầu học ra thì việc ứng dụng thuật phong thuỷ bát trạch này cũng rất phổ biến. Ứng dụng của đại Loan đầu và tiểu loan đầu có thể nhìn thấy rõ hung - cát của một môi trường nào đó, khá đơn giản, nhưng thuật phong thuỷ bát trạch lại không phải như thế, nó cần có một số những lí luận nền tảng, cần một số cách tính toán đặc biệt, chỉ có hiểu biết những yếu tố này thì mới có thể biết được phương vị nào có lợi nhất cho mình, có thể bảo đảm được an, và cũng biết được phương vị nào là đại hung, hơn nữa còn biết các cách hoá giải.

1. Phong thuỷ bát trạch

Phong thuỷ bát trạch chia một ngôi nhà ra làm 8 phần một cách nghiêm ngặt. Bao gồm phương đông, phương nam, phương tây, phương bắc, phương đông bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương tây bắc. Xét từ mặt lí luận, những phương vị này đối với mỗi người mà nói, có những phương vị là rất cát lợi, nhưng những phương vị khác thì lại không cát lợi, điều này cần được xác định thông qua nghiên cứu về quẻ sinh mệnh.

2. Bát trạch có 8 loại quái tượng

Chia ra làm Chấn, Li, Đoài, Khảm, Tốn, Khôn, Càn, Cấn. 8 hướng của bát trạch thuộc 8 quái tượng. Bao gồm: phương đông thuộc quẻ Chấn, phương nam thuộc quẻ Li, phương tây thuộc quẻ đoài, phương bắc thuộc quẻ khảm, phương đông nam thuộc quẻ Tốn, phương tây nam thuộc quẻ Khôn, phương tây bắc thuộc quẻ Càn, phương đông bắc thuộc quẻ Cấn.

3. Tọa hướng gia trạch quyết định quái tượng

Chúng ta có thể căn cứ vào tọa hướng của gia trạch để biết được cuối cùng thì ngôi nhà thuộc quê gì. Làm thế nào để xác định tọa hướng? Đó là căn cứ theo phương vị của cửa chính. Chúng ta đứng trong phòng, mặt hướng về phía cửa chính, thì phương vị mà chúng ta hướng mặt tới chính là “hướng”, còn phương vị ngược lại với “hướng” chính là “tọa”. Ví dụ, cửa chính hướng tây, thì gia trạch tọa đông; cửa chính hướng đông nam, thì gia trạch tọa tây bắc; cửa chính hướng tây bắc, thì gia trạch chắc chắn tọa đông nam, cứ như vậy mà xác định. Phương vị của tọa và hướng chắc chắn là ngược nhau, cho dù hình dạng phòng ốc ra sao cũng không có ngoại lệ.

Chúng ta xác định xem nhà ở tọa phương nào thì có thể biết được ngôi nhà này thuộc quê nào, thuộc trạch nào, những trạch này bao gồm 8 loại, là:

- (1) Gia trạch tọa hướng đông là Chấn trạch, cửa chính hướng tây.
- (2) Gia trạch tọa hướng đông nam là Tốn trạch, cửa chính hướng tây bắc.
- (3) Gia trạch tọa hướng nam là Li trạch, cửa chính hướng bắc.
- (4) Gia trạch tọa hướng tây nam là khôn trạch, cửa chính hướng đông bắc.
- (5) Gia trạch tọa hướng tây là Đoài trạch, cửa chính hướng đông.
- (6) Gia trạch tọa hướng tây bắc là Càn trạch, cửa chính hướng đông nam.
- (7) Gia trạch tọa hướng bắc là Khảm trạch, cửa chính hướng nam.
- (8) Gia trạch tọa hướng đông bắc là Cấn trạch, cửa chính

hướng tây nam.

Đây chính là bát trạch được xác định trên việc căn cứ bát quái, độc giả chắc cũng đã hiểu tại sao chúng lại được gọi là “phong thuỷ bát trạch học”.

Trong bát trạch, có thể chia ra đông tứ trạch và tây tứ trạch. Đông tứ trạch chia ra Chấn trạch (toạ đông, hướng tây), Li trạch (toạ nam hướng bắc), Tốn trạch (toạ đông nam hướng tây bắc). Khảm trạch (toạ bắc hướng nam). Tây tứ trạch thì lại chia ra Càn trạch (toạ tây bắc hướng đông nam), Đoài trạch (toạ tây hướng đông), Cấn trạch (toạ đông bắc hướng tây nam), Khôn trạch (toạ tây nam hướng đông bắc).

Độc giả cần phải ghi nhớ sự phân chia đông tứ trạch và tây tứ trạch, đây chính là nguyên tắc cơ bản trong những cơ sở của phong thuỷ bát trạch học, sẽ rất tốt cho việc học tập sau này.

4. Mệnh quái và trạch quái có hợp nhau không

Sau khi biết được cái gì là tây tứ trạch cái gì là đông tứ trạch thì cần phải biết mệnh quái của một người có phù hợp với trạch quái của nhà mình không, hợp nhau thì cát, không hợp nhau thì hung. Những thứ dưới đây bắt đầu từ những kiến thức cơ bản nhất, dạy cho độc giả tìm ra được cách tính mệnh quái, hi vọng độc giả có thể hiểu được hết.

Tính toán mệnh quái của 1 người trước tiên cần phải bắt đầu nói từ “Hậu thiên lục thư”. “Hậu thiên lục thư” là một đồ tượng vô cùng đơn giản, tương truyền ở triều Hạ của Trung Quốc có 1 con rùa thần nổi lên từ mặt nước, lưng nó chia ra làm 8 phần, mỗi phần đều là 1 nhóm con số: 1 chấm màu trắng gần đuôi, 9 chấm màu tím ở gần đầu, 4 chấm màu xanh biếc ở phía lưng trái, 2 chấm màu đen ở phía lưng phải, 6 chấm màu trắng ở gần chân phải, 8 chấm màu trắng ở gần chân trái, 3 chấm màu xanh biếc ở

sườn trái, 7 chấm màu đỏ ở sườn phải, giữa lưng có 5 chấm màu vàng, có 1 câu khẩu quyết nhóm tất cả các số trên lại cho dễ nhớ. “Đối cửu lữ nhất, tả tam hưu thất, nhị tứ vi kiên, lục bát vi túc, nhū thập cư trung.” 9 nhóm số này không những có thể dùng để tính toán mệnh quái mà còn là cơ sở của phong thuỷ học và các loại thuật số khác.

Trừ số 5 ở vùng trung tâm ra, 8 nhóm số khác đều có sự phù hợp với quái tượng. Chia ra là: nhất thuộc Khảm, nhì thuộc Khôn, tam thuộc Chấn, tứ thuộc Tốn, lục thuộc Càn, thất thuộc Đoài, bát thuộc Cấn, cửu thuộc Li.

Mệnh quái của một người được tính toán căn cứ vào ngày tháng năm sinh. Những người sinh ra trong mỗi năm đều có quái tượng khác nhau, cái gọi là “một năm” không phải là từ ngày mồng 1 tháng 1 âm lịch đến ngày trù tịch cuối năm, cũng không phải là từ ngày mồng 1 tháng 1 dương lịch tới ngày 31 tháng 12, mà là tính từ lập xuân năm nay tới trước đêm lập xuân năm sau.

Cách tính toán quái tướng của mệnh quái có nguyên lí khá kĩ lưỡng, dựa vào đó, độc giả có thể tìm ra được mệnh quái của người sinh ra trong mỗi năm của khoảng 100 năm, hơn nữa con trai và con gái cũng không giống nhau. Cần nhấn mạnh 1 lần nữa là “1 năm” là chỉ khoảng thời gian từ ngày lập xuân tới trước ngày lập xuân của năm kế tiếp, nếu quên đi nguyên tắc này thì sẽ sai lệch đi rất nhiều.

<i>Năm dương lịch</i>	<i>Năm âm lịch</i>	<i>Mệnh của nam</i>	<i>Mệnh của nữ</i>
1901	TÂN SỬU	LI	CÀN
1902	NHÂM DẦN	CẤN	Đoài
1903	QUÝ MÀO	Đoài	CẤN
1904	GIÁP THÌN	CÀN	LI
1905	ẤT TÍ	KHÔN	KHẨM
1906	BÍNH NGỌ	TỐN	KHÔN
1907	ĐINH MÙI	CHẤN	CHẤN

1908	MÃU THÂN	KHÔN	TỐN
1909	KUDÂU	KHAM	CĂN
1910	CÁNH TUẤT	LÌ	CĂN
1911	TÂN HỢI	CĂN	DOẠI
1912	NHÂM TÝ	DOẠI	CĂN
1913	QUÝ SỬU	CĂN	LÌ
1914	GIÁP DẦU	KHÔN	KHAM
1915	ẤT MÃO	TỐN	KHÔN
1916	BÍNH THÌN	CHẨN	CHẨN
1917	ĐINH TÝ	KHÔN	TỐN
1918	MÃU NGỌ	KHAM	CĂN
1919	KIM MÙI	LÌ	CĂN
1920	CÁNH THÂN	CĂN	DOẠI
1921	TÂN DẦU	DOẠI	CĂN
1922	NHÂM TUẤT	CĂN	LÌ
1923	QUÝ HỢI	KHÔN	KHAM
1924	GIÁP TÝ	TỐN	KHÔN
1925	ẤT SỬU	CHẨN	CHẨN
1926	BÍNH DẦU	KHÔN	TỐN
1927	ĐINH MÃO	KHAM	CĂN
1928	MÃU THÌN	LÌ	CĂN
1929	KÍM TÝ	CĂN	DOẠI
1930	CÁNH NGỌ	DOẠI	CĂN
1931	TÂN MÙI	CĂN	LÌ
1932	NHÂM THÂN	KHÔN	KHAM
1933	QUÝ DẦU	TỐN	KHÔN
1934	GIÁP TUẤT	CHẨN	CHẨN
1935	ẤT HỢI	KHÔN	TỐN
1936	BÍNH TÝ	KHAM	CĂN
1937	ĐINH SỬU	LÌ	CĂN
1938	MÃU DẦU	CĂN	DOẠI
1939	KÍM MÃO	DOẠI	CĂN
1940	CÁNH THÌN	CĂN	LÌ
1941	TÂN TÝ	KHÔN	KHAM
1942	NHÂM NGỌ	TỐN	KHÔN
1943	QUÝ MÙI	CHẨN	CHẨN
1944	GIÁP THÂN	KHÔN	TỐN
1945	ẤT DẦU	KHAM	CĂN
1946	BÍNH TUẤT	LÌ	CĂN
1947	ĐINH HỢI	CĂN	DOẠI
1948	MÃU TÝ	DOẠI	CĂN
1949	KÍM SỬU	CĂN	LÌ

1950	CANH DẦN	KHÔN	KIÂM
1951	TÂN MÃO	TỐN	KHÔN
1952	NHÂM THÌN	CHẨN	CHẨN
1953	QUÝ TÝ	KHÔN	TỐN
1954	GIÁP NGỌ	KHÂM	CẤN
1955	ẤT MÙI	LI	CĂN
1956	BÌNH THÂN	CĂN	DOÀI
1957	ĐINH DẦU	DOÀI	CĂN
1958	MẬU TUẤT	CĂN	LI
1959	KÍ HỢI	KHÔN	KIÂM
1960	CANH TÝ	TỐN	KHÔN
1961	TÂN SỬU	CHẨN	CHẨN
1962	NHÂM DẦN	KHÔN	TỐN
1963	QUÝ MÃO	KHÂM	CẤN
1964	GIÁP THÌN	LI	CĂN
1965	ẤT TÝ	CĂN	DOÀI
1966	BÌNH NGỌ	DOÀI	CĂN
1967	ĐINH MÙI	CĂN	LI
1968	MẬU THÂN	KHÔN	KIÂM
1969	KÍ DẦU	TỐN	KHÔN
1970	CANH TUẤT	CHẨN	CHẨN
1971	TÂN HỢI	KHÔN	TỐN
1972	NHÂM TÝ	KHÂM	CẤN
1973	QUÝ SỬU	LI	CĂN
1974	GIÁP DẦN	CĂN	DOÀI
1975	ẤT MÃO	DOÀI	CĂN
1976	BÌNH THÌN	CĂN	LI
1977	ĐINH TÝ	KHÔN	KIÂM
1978	MẬU NGỌ	TỐN	KHÔN
1979	KÍ MÙI	CHẨN	CHẨN
1980	CANH THÂN	KHÔN	TỐN
1981	TÂN DẦU	KHÂM	CẤN
1982	NHÂM TUẤT	LI	CĂN
1983	QUÝ HỢI	CĂN	DOÀI
1984	GIÁP TÝ	DOÀI	CĂN
1985	ẤT SỬU	CĂN	LI
1986	BÌNH DẦN	KHÔN	KIÂM
1987	ĐINH MÃO	TỐN	KHÔN
1988	MẬU THÌN	CHẨN	CHẨN
1989	KÍ TÝ	KHÔN	TỐN
1990	CANH NGỌ	KHÂM	CẤN
1991	TÂN MÙI	LI	CĂN

1992	NHÂM THÂN	CẨN	DOẠI
1993	QUÝ DẬU	DOÀI	CẨN
1994	GIÁP TUẤT	CÀN	LỊ
1995	ẤT HỢI	KHÔN	KHÀM
1996	BÌNH TÍ	TỐN	KHÔN
1997	ĐINH SỬU	CHẨN	CHẨN
1998	MÀU DẦU	KHÔN	TỐN
1999	KÍMÃO	KHÀM	CẨN
2000	CẠNH THÂN	LỊ	CÀN
2001	NHÂM TÍ	KHÀM	CHẨN
2002	QUÝ SỬU	LỊ	TỐN
2003	GIÁP DẦU	CÀN	CẨN
2004	ẤT MÃO	DOÀI	CÀN
2005	BÌNH THÂN	CÀN	DOẠI
2006	ĐINH TÍ	KHÔN	CẨN
2007	MÀU NGỌ	TỐN	LỊ
2008	KÍM ỦI	CHẨN	KHÀM
2009	CẠNH THÂN	KHÔN	KHÔN
2010	TÂN DẦU	KHÀM	CHẨN
2011	NHÂM TUẤT	LỊ	TỐN
2012	QUÝ HỢI	CÀN	CẨN

5. Công thức tính quái mệnh

Ở trên đã liệt kê tất cả quái mệnh trong hơn 100 năm. Độc giả không cần phải tính toán, chỉ cần so từng dòng là có thể biết được người nào thuộc quái mệnh nào, vô cùng tiện lợi, nhưng cũng có những độc giả chưa hài lòng lắm với danh sách này, mà mong muốn có thể dễ dàng tính toán được từng quái mệnh, không cần phải tra cứu sách vở. Bởi vì thứ nhất là sách vở không thể luôn mang theo bên người, thứ hai là chúng ta không thể đảm bảo rằng trong quá trình xuất bản, từ viết lách, đánh máy đến biên tập, không hề có những thiếu sót và nhầm lẫn. Vì vậy, xin giới thiệu một cách tính toán rất hiện đại, đơn giản để mọi người cùng tham khảo.

Công thức tính quái mệnh của nam giới là:

100 - năm sinh

9

Công thức tính quái mệnh của nữ giới là:

năm sinh - 4

9

Sử dụng hai công thức kể trên có thể cho một số dư, nếu không có số dư thì coi như số dư là 9.

Độc giả nên chú ý là, năm sinh mà các công thức trên nói đến là số hàng đơn vị hoặc số hàng chục và đơn vị, ví dụ người sinh năm 1945 thì chúng ta lấy số 45 đưa vào công thức trên, người sinh năm 1986 thì lấy số 86 vào công thức trên. Dưới đây đưa ra 2 ví dụ để độc giả tham khảo:

Ví dụ 1: người sinh năm 1936, nam:

$$\frac{100 - 36}{9} = \frac{64}{9}$$

Thương là 7, được số dư là 1, số 1 thuộc Khâm, vậy người này thuộc quê Khâm.

Ví dụ 2: người sinh năm 1940, nữ:

$$\frac{100 - 4}{9} = \frac{36}{9}$$

Thương là 4, không có số dư thì coi như số dư là 9, vậy là thuộc Ly, vậy người đó thuộc quê Ly.

Nói cách khác, chúng ta coi tất cả các quái tượng mà số dư thuộc vào là mệnh quái của người đó. Ở đây xin nhắc lại một lần nữa những quái tượng mà các số thuộc vào: 1 thuộc Khâm, 2 thuộc Khôn, 3 thuộc Chấn, 4 thuộc Tốn, 6 thuộc Càn, 7 thuộc Đoài, 8 thuộc Cấn, 9 thuộc Ly. Vậy nếu số dư là 5 thì sao? Vôn dĩ, nếu tính toán được số dư là 5 thì nam coi là thuộc Khôn, nữ coi là thuộc Cấn.

6. Đông tứ trạch và Tây tứ trạch

Trước đây chúng ta đã biết cái gì là đông tứ trạch, cái gì là tây tứ trạch. Chấn trạch, Tốn trạch, Lí trạch, Khảm trạch là đông Tứ trạch; Khôn trạch, Đoài trạch, Càn trạch, Cấn trạch là tây Tứ trạch.

Cũng như thế, mệnh quái thuộc Chấn, thuộc Tốn, thuộc Ly, thuộc khâm thì ngoài nhà thích hợp với họ nhất là thuộc Đông Tứ trạch; thuộc Khôn, thuộc Đoài, thuộc Càn, thuộc Cấn thì ngoài nhà thích hợp nhất cho họ thuộc Tây Tứ trạch.

Đông tứ mệnh thích ở Đông Tứ trạch, Tây tứ mệnh thích ở Tây tứ trach.

7. Lấy mệnh quái của chủ hộ làm căn cứ

Một nhà có rất nhiều thành viên trong gia đình, bố mẹ con cái đông đủ, thậm chí còn cháu trai cháu gái đầy nhà, vậy thì, nên căn cứ vào mệnh quái của ai để xác định xem trú trạch có phù hợp để người nhà này ở hay không? Đó chính là căn cứ vào mệnh quái của chủ hộ, chí căn mệnh quái của chủ hộ phù hợp với trạch quái thì ngôi nhà đó là cát lợi, có điều kiện cơ sở để đảm bảo cho an toàn của gia trạch. Còn mệnh quái của các thành viên khác trong gia trạch đó thì có thể không cần thiết phải lí giải, chúng không có ảnh hưởng gì đặc biệt tới vận trình của gia trạch.

8. Ngũ hành của bát quái

Trong bát quái có ngũ hành, có thể nhận biết được ngũ hành trong đó là vô cùng có lợi, bởi vì ngũ hành tương sinh tương khắc, có khi, ngũ hành của một phương vị nào đó có tà khí, thì chỉ cần dùng những nguyên tố của một ngũ hành này với nguyên tố của một ngũ hành ngược lại khác để trị. Vậy giờ chúng ta hãy xem

trước những quẻ mà ngũ hành thuộc vào:

Chấn thuộc dương mộc, Tốn thuộc âm mộc, Li thuộc âm hoả, Khảm thuộc dương thuỷ, Càn thuộc dương kim, Đoài thuộc âm kim. Cấn thuộc dương thổ. Khôn thuộc âm thổ.

Biết được những quẻ mà ngũ hành thuộc vào, vậy thì chúng ta cũng biết được ngũ hành của 8 phương vị:

(1) Hướng đông thuộc Chấn, vậy ngũ hành của nó thuộc mộc; hướng đông nam thuộc Tốn, cũng thuộc mộc.

(2) Hướng bắc thuộc Khảm, ngũ hành thuộc Thuỷ.

(3) Hướng nam thuộc Ly, ngũ hành thuộc hoả.

3 Hướng kề trên đều thuộc đông tứ quý, hai hướng dưới đây thuộc vào Tây tứ quý.

(4) Hướng đông bắc thuộc Cấn, ngũ hành thuộc thổ; hướng tây nam thuộc Khôn, ngũ hành cũng thuộc thổ.

(5) Hướng tây thuộc Đoài, ngũ hành thuộc kim; hướng tây bắc thuộc Càn, ngũ hành cũng thuộc kim.

Mỗi nguyên tố của ngũ hành không tồn tại độc lập mà dựa vào nhau và cũng chế ước lẫn nhau.

Đây chính là nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc, thứ tự tương sinh của nó là: hoả sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thuỷ, thuỷ sinh mộc, mộc sinh hoả. Thứ tự tương khắc của nó là hoả khắc kim, kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thuỷ, thuỷ khắc hoả.

Nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc không phải được xây dựng một cách bừa bãi mà có những căn cứ xác thực.

Trước tiên hãy nói về tương sinh: hoả sinh thổ, là sau khi lửa đốt cháy một thứ gì đó thì thứ ấy sẽ biến thành tro bụi, tro bụi ấy chính là đất, bởi vậy hoả sinh thổ; thổ sinh kim là việc chúng ta khai thác quặng kim loại từ lòng đất, khoáng thạch chính là đất, nhưng lại tiềm tàng ở dạng chất màu vàng kim, sau khi luyện, sẽ tạo ra mẫu kim loại thuần khiết, như thế gọi là thổ sinh kim. Kim

sinh thuỷ, nếu kim bị hoả nung cháy, kim sẽ biến thành thế dịch, thế dịch này được coi là một dạng nước, vì thế kim sinh ra thuỷ. Thuỷ sinh mộc, lý thuyết này vô cùng dễ hiểu, sự sinh trưởng của cây cần có sự tẩm bổ của nước, bởi vậy thuỷ sinh mộc. Mộc sinh hoả, đạo lý này cũng rất đơn giản. Người xưa dùi gỗ lấy lửa, lửa sinh ra ở đầu gỗ, nên mộc sinh hoả.

Lý thuyết ngũ hành tương khắc là như sau:

Hoả khắc kim, vì kim loại rắn chắc bị nung luyện trong lửa mạnh thì sẽ dần dần bị tan chảy, vì thế hoả khắc kim. Kim khắc mộc vì kim loại có thể rèn thành dao búa, những dụng cụ này có thể chặt đứt cây cối, vậy nên kim khắc mộc. Mộc khắc thổ, là vì khi cây cối phát triển, thân cành của nó sẽ không ngừng vươn ra, nó có thể chui vào đất đá để hấp thụ bùn đất và nước, vì thế mộc khắc thổ. Thổ khắc thuỷ là vì đất có thể tạo thành tường ngăn, có tác dụng giữ nước, đây chính là cái gọi là “thuỷ lai thổ yểm” (nước bị đất giữ lại), vậy nên thổ khắc thuỷ. Thuỷ khắc hoả, lý thuyết này vô cùng dễ hiểu, bất kì tai nạn hoả hoạn nào, bất cứ loại nước nào, chỉ cần có nước tưới lên thì đều có thể giảm được thế của lửa, thậm chí dập tắt, gọi là thuỷ khắc hoả.

9. Cách lợi dụng màu sắc của ngũ hành

Nám vũng được lý thuyết tương sinh tương khắc của ngũ hành không những có ích lợi cho việc học cuốn sách này một cách dễ dàng mà thậm chí sau này khi nghiên cứu các trường phái phong thuỷ khác cũng đều có tác dụng tốt, dưới đây chỉ đưa ra cách làm sao để vận dụng màu sắc ngũ hành, để trừ tà của ngũ hành cửa chính.

Màu sắc của ngũ hành là như sau:

Màu thuộc kim có màu trắng, màu đỏ và màu vàng kim.

Màu thuộc mộc có màu xanh, màu lục.

Màu thuộc thuỷ có màu đen, màu xanh lam.

Màu thuộc hoả có hồng, màu tím.

Màu thuộc thổ có màu nâu, màu lá cọ.

Khi cửa chính của nhà ở có hung thần của ngũ hành chiếu thì có thể dùng màu sắc cửa chính hoặc màu sắc của tấm nệm lót chân trước cửa để khắc chế hung khí.

Khi gặp kim sát, có thể dùng màu của lửa khắc kim, là màu hồng, tím, cũng có thể dùng màu của thuỷ chấn áp kim là màu đen, màu xanh lam.

Khi gặp mộc sát, có thể dùng màu của kim khắc mộc, là màu trắng, màu đỏ, cũng có thể dùng màu của mộc chấn áp thuỷ là màu hồng, màu tím.

Khi gặp thuỷ sát, có thể dùng màu của đất khắc thuỷ là màu nâu, màu lá cọ. Cũng có thể dùng màu của mộc chấn áp thuỷ là màu lục, màu xanh.

Khi gặp hoả sát, có thể dùng màu của nước khắc hoả là màu xanh lam, màu đen, hoặc cũng có thể dùng màu của đất chấn áp hoả là màu nâu, màu lá cọ.

Khi gặp thổ sát, có thể dùng màu của mộc khắc thổ là màu xanh, màu lục, cũng có thể dùng màu của kim chấn áp thổ, đó là màu trắng, màu đỏ.

Những cách khắc chế sát của ngũ hành kể trên chỉ là một số kết luận mà thôi, khi ứng dụng cụ thể còn có một vài hạn chế khác nữa.

10. Làm sao để hoá giải hung khí của ngũ hành

Hung khí của ngũ hành sinh ra như thế nào và làm sao để tránh cho cửa chính không bị hung khí ngũ hành chiếu, thực ra là 1 trong những tinh túy của thuật phong thuỷ bát trạch. Ở trên đã từng đề cập, người thuộc mệnh Đông tứ thích hợp với Đông tứ trạch, mệnh Đông tứ nếu ở trong Tây tứ trạch thì không cát. Ngược lại, người

thuộc mệnh Tây tứ thích hợp ở Tây tứ trạch, nếu như ở Đông tứ trạch thì coi là không cát. Thế nhưng nhà ở nào đó phù hợp với mệnh quái chưa thể coi là công đức hoàn mǎn, nếu cửa chính của nhà đó mở về phương vị không cát thì vẫn cứ không cát.

Nếu chúng ta tìm ra trung tâm của 1 ngôi nhà, sau đó chia xung quanh trung tâm đó ra làm 8 phần đông, nam, tây, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc thì đông tứ trạch có thể tìm ra cát vị là đông, nam, bắc, đông nam; tây tứ trạch cũng có thể tìm ra tứ cát vị là đông bắc, tây bắc, tây nam, tây. cửa chính mở về những hướng này thì cát, mở ở những hướng khác thì hung, mà nếu mở cửa ở hướng hung thì căn cứ vào ngũ hành của hung vị đó mà biết được sẽ gặp phải loại hung khí nào.

Ví dụ, người mệnh Đông tứ, cửa lớn mở về hướng tây, hướng tây là hướng hung, thuộc kim, vì thế cửa lớn của nhà này sẽ bị kim sát chiếu.

Lại ví dụ như người mệnh Tây tứ, cửa lớn mở về hướng đông, hướng đông là hướng hung, thuộc mộc, thì cửa chính của nhà này sẽ bị mộc sát chiếu.

11. Mỗi một phương vị đều thuộc một quẻ, mà mỗi quái tượng đều có 6 người thân chính

Vì vậy, nếu một phương vị nào đó bị sát khí quấy nhiễu, việc những người thân bị tổn thương là rất lớn. Xin được liệt kê những người thân của chủ hộ mỗi loại quẻ như dưới đây:

- (1) Quẻ càn, hướng tây bắc, chịu ảnh hưởng chủ yếu là bố.
- (2) Quẻ khôn, hướng tây nam, chịu ảnh hưởng chủ yếu là mẹ.
- (3) Quẻ khâm, hướng bắc, chịu ảnh hưởng chủ yếu là con trai giữa.
- (4) Quẻ ly, hướng nam, chịu ảnh hưởng chủ yếu là con gái giữa.

(5) Què chán, hướng đông, chịu ảnh hưởng chủ yếu là trưởng nam.

(6). Què đoài, hướng tây, chịu ảnh hưởng chủ yếu là các thiếu nữ.

(7) Què tốn, hướng đông nam, chịu ảnh hưởng chủ yếu là trưởng nữ.

(8) Què cấn, hướng đông bắc, chịu ảnh hưởng chủ yếu là nam thanh niên.

Mỗi mệnh quái đều có tứ cát và tứ hung. Nhưng mức độ cát lợi của 4 phương vị không giống nhau, và mức độ hung hiểm của chúng cũng không giống nhau. Thuật phong thuỷ bát trạch sử dụng tổng hợp của Tiên thiên bát quái, dựa vào việc tổng hợp những nét khác nhau mà có được tứ khoả cát tinh và tứ khoả hung tinh, lại căn cứ vào cát hung của nó mà sắp xếp được 1 thứ tự, thứ tự đó như sau:

- (1) Sinh khí, tham lang tinh, tinh diệu, đại cát.
- (2) Diên niên, vũ khúc tinh, tinh diệu, trung cát.
- (3) Thiên y, cự môn tinh, tinh diệu, thứ cát.
- (4) Phục vị, tả phụ tinh, tinh diệu, tiểu cát.
- (5) Hoả hạn, lộc tồn tinh, tinh diệu tiểu hung.
- (6) Lục sát, văn khúc tinh, tinh diệu thứ hung.
- (7) Ngũ quý, liêm trinh tinh, tinh diệu đại hung.
- (8) Tuyệt mệnh, phá quân tinh, tinh diệu chí hung.

Mệnh quái không giống nhau thì vị trí phân bố của bát tinh cũng không giống nhau, vì vậy, để tiện cho độc giả học tập, xin liệt kê ra những phân bố bát tinh của 8 loại mệnh quái như sau:

I. *Lị mệnh:*

Sinh khí ở hướng đông, thiên y ở hướng đông nam, diên niên ở hướng bắc, phục vị ở hướng nam. Hoả hạn ở hướng đông bắc, lục sát ở hướng tây nam, ngũ quý ở hướng tây nam, tuyệt mệnh ở

hướng tây bắc

2. Khảm mệnh:

Sinh khí ở hướng đông nam, thiên y ở hướng đông, diên niên ở hướng nam, phục vị ở hướng bắc. Họa hạn ở hướng tây, lục sát ở hướng tây bắc, ngũ quỷ ở hướng đông bắc, tuyệt mệnh ở hướng tây nam.

3. Chấn mệnh:

Sinh khí ở hướng nam, thiên y ở hướng bắc, diên niên ở hướng đông nam, phục vị ở hướng đông. họa hạn ở hướng tây nam, lục sát ở hướng đông bắc, ngũ quỷ ở hướng tây bắc, tuyệt mệnh ở hướng tây.

4. Tốn mệnh:

Sinh khí ở hướng bắc, thiên y ở hướng nam, diên niên ở hướng đông, phục vị ở hướng đông nam. họa hạn ở hướng tây bắc, lục sát ở hướng tây, ngũ quỷ ở hướng tây nam, tuyệt mệnh ở hướng đông bắc.

5. Càn mệnh:

Sinh khí ở hướng tây, thiên y ở hướng đông bắc, diên niên ở hướng tây nam, phục vị ở hướng tây bắc. Họa hạn ở hướng đông nam, lục sát ở hướng bắc, ngũ quỷ ở hướng đông, tuyệt mệnh ở hướng nam.

6. Khôn mệnh:

Sinh khí ở hướng đông bắc, thiên y ở hướng tây, diên niên ở hướng tây bắc, phục vị ở hướng tây nam. họa hạn ở hướng đông, lục sát ở hướng nam, ngũ quỷ ở hướng đông nam, tuyệt mệnh ở hướng bắc.

7. Đoài mệnh:

Sinh khí ở hướng tây bắc, thiên y ở tây nam, diên niên ở hướng đông bắc, phục vị ở hướng tây. Họa hạn ở hướng bắc, lục sát ở hướng đông nam, ngũ quỷ ở hướng nam, tuyệt mệnh ở hướng đông.

8. Cán mệnh:

Sinh khí ở hướng tây nam, thiên y ở hướng tây bắc, diên niên ở hướng tây, phục vị ở hướng đông bắc. Hoạ hạn ở hướng nam, lục sát ở hướng đông, ngũ quỷ ở hướng bắc, tuyệt mệnh ở hướng đông nam.

Trong thuật phong thuỷ bát trạch, bát khoả tinh diệu là vô cùng quan trọng, ngoài việc có quan hệ tới cửa chính ra, việc bài trí phòng bếp cũng cần phải nghiên cứu trước bát khoả tinh diệu này nên phân bố thế nào, bởi vì nhà bếp cần phải toạ hung hướng cát thì mới cát lợi, tức là nhà bếp đè lên hung tinh còn cửa bếp hướng về cát tinh, ở trường hợp khác nếu toạ cát hướng cát và toạ hung hướng hung thì đều vi phạm nguyên tắc của phong thuỷ.

Phong thuỷ rất quan trọng đối với sức khoẻ và đời sống hạnh phúc của con người, vì thế nếu phát hiện trong nhà có sự sắp xếp nào có thể gây ác vận thì nên tìm cách thay đổi, không thể để những yếu tố không tốt ảnh hưởng tới sự bình yên của gia trạch tiếp tục tồn tại. Nhưng, con người thường chỉ có thể hài hoà cùng với môi trường, đó gọi là hài hoà với “trời”, “nhân định thắng thiên” là quan niệm rất ngây ngô. Con người tất nhiên cần phải nỗ lực phấn đấu, nhưng phương hướng của sự nỗ lực đó là thuận thiên, chứ không phải là nghịch thiên, chúng ta hành sự thông thường đều chịu ảnh hưởng lớn của môi trường, không thể vượt quá những giới hạn đó. Trong phương diện sửa đổi phong thuỷ cũng không có ngoại lệ.

Chúng ta không phải là những cán bộ chịu trách nhiệm quyết sách quy hoạch thành phố, cũng không phải là nhà phát triển kiến trúc hay kiến trúc sư công trình, vì vậy, việc môi trường hung của một ngôi nhà như thế nào, có hợp với nguyên tắc của phong thuỷ hay không không phải do chúng ta quyết định, tuỳ ý sửa đổi, ví dụ chúng ta thấy hình dáng của con đường trước nhà có sát khí

mạnh, tồn hại tới vận mệnh của gia trạch, nhưng lại không có quyền sửa đổi hình dáng của con đường theo yêu cầu của phong thuỷ, vì thế, môi trường xung quanh nhà có ảnh hưởng lớn tới sự bình an của gia trạch, tốt nhất là trước khi chọn mua hay thuê nhà cửa, nên quan sát tỉ mỉ phong thuỷ của ngôi nhà, điều này sẽ tốt hơn là đợi tới sau khi chuyển tới, các thành viên trong gia đình xảy ra vấn đề tối mới tìm cách sửa đổi, tuy là muộn còn hơn không, mất bò mới lo làm chuồng nhưng tốt nhất vẫn nên có những chuẩn bị để phòng trước.

Chương 5

Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA “PHONG” TRONG THUẬT PHONG THỦY

1. Khái niệm phong thủy của “phong”

Hai từ “phong thuỷ” trong thuật phong thuỷ cho thấy phong và thuỷ vẫn là hai điều kiện quan trọng nhất trong việc chọn lụa đất tốt. “Táng thư” cho rằng việc vận hành âm dương ở dưới đất là sinh khí, thoát khí ra ngoài thì là phong, phong và sinh khí là hai trạng thái tồn tại khác nhau của hai vật chất cùng loại (âm dương nhị khí). Vì vậy, khi sinh khí lộ khỏi mặt đất, bay lên cao thì trở thành phong, nếu phong bị thổi dạt thì không cách nào lợi dụng được, vì vậy, để giữ sinh khí tụ lại tại một mảnh đất nào đó thì cần phải ngăn sinh khí phân tán. Dù sao đi nữa, chỉ có những tầng lớp núi bao quanh mới có thể ngăn được phong. Đó là lí do mà mảnh đất tốt (cát địa) thường là bồn địa bị núi bao quanh. Vì thế, từ lí thuyết trên mà nói, nếu như có phong rất dễ bị thổi vào cát địa thì mảnh đất này không đáng để dùng nữa.

“Địa lý bát thập bát hướng chân quyết” chia phong làm 8 loại, hơn nữa còn có những chú thích như sau:

(1) Phía trước có ao phong (gió thổi ở chỗ lõm) là tiêu chí của sân nghiêng, nếu không phải tựa núi thì cũng là tựa núi có hung, hơn nữa không thể tập trung sinh khí lại. Vì vậy phong này không cát, gia chủ nghèo khó thất bát, không con nối dõi.

(2) Phía sau có ao phong tức là núi không có chủ. Loại phong này không cát, gia chủ nghèo khó, đoán mệnh, nhân khẩu thưa thớt.

(3) Bên trái có ao phong là tiêu chí của thanh long suy yếu (ngắn), là hung, như thế thì có thể mất chồng, ở goá.

(4) Bên phải có ao phong là bạch hổ liên tiếp không rời, như thế thì sẽ không có con nối dõi.

(5) Lưỡng mì ao phong là chỉ loại gió thổi tới từ chỗ giao nhau của chủ sơn và thanh long sơn đến chủ sơn và bạch hổ sơn. Hung, như thế thì có thể xảy ra tang gia và không có con nối dõi.

(6) Lưỡng túc ao phong là loại gió đến từ đuôi thanh long và bạch hổ (túc là chỉ phần đuôi của thanh long và bạch hổ ôm lấy núi). Đại hung, khuynh giá bại sản, tuyệt diệt cả nhà. Nếu như những loại gió này thổi từ phương Cấn (hướng đông bắc) thì sẽ hung tới cực điểm.

Nói vậy thì 8 loại phong này đều không cát. Bát phương phong gọi tắt là bát phong. Bát phong là gió đến từ 8 phương vị. Trong phong thuỷ không có đột phong, chỉ có ao phong. Gọi là ao phong bởi vì chỉ khi trong núi có sơn cốc, gió mới có thể từ đó thổi vào cát địa được bao quanh bởi núi. Nếu cát địa được bao quanh bởi tầng tầng lớp lớp núi non trùng điệp, kín như thành quách thì khi gió thổi tới sẽ không thể xuyên qua được, không thể thổi vào cát địa. Vì vậy, phong trong cát địa phán ánh chất lượng của các sườn núi bao quanh cát địa. Bây giờ thì có thể thấy, dù “táng thư” không coi “phong” là một yếu tố quan trọng nhất nhưng nó vẫn là yếu tố quan trọng trong phong thuỷ.

Còn về tính chất của phong ở cát địa, thuật phong thuỷ cho rằng tại các huyệt vị không nên có loại gió thổi tới từ bất kì một phương nào. Nhưng dù sao thì trong một số trường hợp đặc biệt, chỗ có gió thổi tới từ nhiều phương vẫn có thể rất cát lợi.

Theo khái niệm âm dương, phong còn có thể chia ra làm hai loại khác nhau như dưới đây. Nếu gió từ đỉnh núi thổi xuống thì gọi là âm phong; ngược lại, nếu gió thổi từ sơn cốc hướng lên thì gọi là dương phong. Đây là cách phân loại rất phổ biến.

Tóm lại, có thể nói như thế này, thấy phong thuỷ cao siêu rất coi trọng vai trò của phong, nhưng thường nhấn mạnh nó gián tiếp thông qua núi cần thiết để tàng phong (chứa gió), tính quan trọng của núi bao quanh mảnh đất cát tường đồng thời cũng phản ánh tính quan trọng của phong trong phong thuỷ.

Phong và khí có quan hệ với nhau. Trung Quốc cổ đại cho rằng “khí” có trong vạn vật

Sự thể hiện bản chất của sự lưu động. Biểu hiện sự phân loại đối với âm, dương của “khí”. Ngoài ra, vật thể còn có những loại khí khác nhau như kim ngân khí, châu báu khí, nhân khí, tinh khí, kiếm khí....

“Hình” và “khí” có quan hệ với nhau như thế nào? Khoa học cổ của Trung Quốc cho rằng: Khí là vô hình, thể của hình là có thực chất. Thể của hình là do khí tạo thành. Khí lại ẩn náu bên trong hình. Khí là do trời giáng xuống hạ giới, mà công lao của đất là hấp thụ khí của trời.

Khí thuộc dương, đất thuộc âm, khí và đất dựa vào nhau, tương hỗ cho nhau, có sự xung khắc nhau nhưng thế lực lại bình đẳng, không cái gì bị khống chế, mỗi thứ đều được sắp đặt đâu vào đấy, mãi mãi được sống lâu, yên ổn. Nếu như âm dương khắc chế nhau thì tai họa sẽ đến dần dập.

Khí mà các vì tinh tú kéo bầu trời, núi sông kéo đất, vạn vật dựa vào khí của của trời đất mới có thể tồn tại được. Vì thế khí của trời đất bị ngăn cản bởi hình, lưu lại không di, hợp với vạn vật. Vạn vật biến hoá không ngừng vì có khí nên hình khí hợp nhất. Người sau khi chết đi, linh hồn hoà với trời đất, phúc đức

cũng đi theo. Người xưa cho rằng, khi người chết, hồn quay vào khí của trời đất mới có thể đạt được phúc trạch, đây là cơ duyên của tạo hoá.

Khi vũ trụ còn hỗn độn, là một thế giới vô cực (sau mới hình thành thái cực), vạn vật đều là hư vô. Vào thời kỳ sơ khai, thái cực sinh lưỡng nghi hoá từ tượng, từ tượng biến bát quái, bát quái biến 64 quái, vì vậy sinh ra vạn vật. Khí gửi vào trong khí tượng, mà hình ngưng tụ lại sinh ra khí tượng. Khí dương của mặt trăng, mặt trời, các vì tinh tú bay lên cao, còn khí âm của cây cỏ, núi sông thì ngưng đọng lại trong lòng đất. Khí dương nhở vào thái cực mà thịnh vượng, khí âm cũng nhở vào thái cực mà thịnh vượng. Thái dương trong âm đức là hình, trong dương đức là phương vị, đất có bốn thế. Khí di chuyển từ 8 phía, đất được hình thành do sự di chuyển của khí. Khí trong đất tạo thành vạn vật, vì hình ngăn cản mà khí tích tụ lại, vạn vật được sinh tồn mãi mãi.

Dương khí nhở gió mà di chuyển, thừa thải tan ra 4 phương, âm khí nhở vào nước mà di chuyển, vì bị núi cản chở mà ngừng hoạt động. Con người dùng hình thái ngũ hành để định ra hình của vạn vật, dùng thịnh của bát quái để chấn cát hung của phương vị, dùng 60 năm Giáp Tý làm vận mệnh, dựa vào sự kết hợp khí từ 8 hướng để kiểm tra lượng khí, dựa vào lượng dư thừa của 60 năm giáp tý để suy đoán tuổi tác, vận hạn, cát hung, dùng sự thay thế của lục khí để dự đoán thời tiết, con người dựa vào sự thuận theo ngũ đức của đất mà tuân hoán không ngừng, dựng nên đạo làm người. Người hiểu biết thì biết rằng đạo làm người là do âm dương của tự nhiên biến đổi mà thành, bốc đất táng người thân là tiền đến nơi xa, mà người đời sau nhở vào tự nhiên mà có được phúc âm. Vì thế đạo lý mà đạo làm người lấy làm đầu làm cuối chính là thành công của tạo hoá.

Sau cuốn kinh “Táng thư” ra đời, lý luận về “Khí” trở thành vấn

đều trung tâm của Phong Thuỷ Học. Tất cả các hoạt động cụ thể của Phong Thuỷ đều cần dựa vào khí là chính mà phát triển ra. Gọi là “Thừa khí”, “Tụ khí”, “Thuận khí”, “Giới khí”.... “tất cả các thầy địa lý đều dựa vào khí là chính”. Nó yêu cầu khí của vũ trụ nhỏ bé của con người phải nên điều hoà, thống nhất, cùng với khí của vũ trụ lớn của môi trường xung quanh, thụ khí của trời đất rất có ích, đây là điểm quan trọng, cơ bản nhất của thuật phong thuỷ. Vì vậy, phong thuỷ tuyệt đối kỹ “tử khí”, “sát khí”, “tiết khí”, “lậu khí”, vì cho rằng những loại khí này mang lại điều không may mắn, làm của cải trời đi mất, thậm chí còn mang tới cả bệnh tật.

2. Khái niệm phong thủy của khí

Phong thuỷ cho rằng trên núi cao, giao thời giữa mùa thu và mùa hè, sau khi mưa tạnh, chắc chắn sẽ có khí bay lên, vì thế phong thuỷ thường dựa vào trạng thái của khí để phân biệt cát, hung. Thường thì, nếu khí bốc lên đỉnh núi, dưới nhỏ trên to, đó gọi là chân khí. Nếu khí ở ngang lưng chừng núi, là khí của mây mù, đó không phải là chân khí. Về chất mà nói, người có khí thanh là người quý, người có khí đục là người giàu. Người đúng đắn có tài văn thơ, người tà thì có tài võ. Những người mà có kiến thức về phong thuỷ thường đối xuất chúng còn có thể phân biệt được màu của khí, cao nhất là màu vàng, tiếp đến là màu đen, trắng, xanh. Vọng khí (hướng về khí) gần như là có liên quan đến trạng thái khí của con người.

Trong quá trình nhập sơn tâng long, vọng khí tâng long cũng là nội dung câu thành trong đó. Khí trong lòng núi, lòng sông và khí từ mặt trời xuất hiện dường như không có mối quan hệ lớn lắm, do buổi trưa mặt trời lên cao, khí của nó ẩn nấp, không thể quan sát, kiêng nghiêm. Vì thế cần tranh thủ lúc mặt trời chưa lên, khí

của mặt trời bắt đầu dồi dào, hoặc khi mặt trời vừa xuống núi, khí của mặt trời bắt đầu manh nha là thời điểm đẹp nhất, thích hợp nhất để kiểm nghiệm khí của núi và sông. Trong sách cổ có nói: “màu vàng nhiều thanh bần, màu trắng thì yếu đuối, khí ngũ sắc dày đặc, sau này sẽ là người kiệt xuất. Đến lúc này việc có thể làm đã kết thúc”. Đồng thời còn có nhiều loại khí khác nhau như khí vui vẻ, khí suy sụp.... “Khí vui mừng trên vàng, dưới trắng, như sự tiếp xúc với loài người của trâu, sự tương hỗ và đối kháng của loài dê, như bò của chạy lấy người, như ngang dâu nhìn về phía kè thù. Hoặc như đê đập và núi non (khí của nó vắt ngang), hoặc cây cối (khí của nó lại trải dài)” quan trọng là khí ngưng tụ của chúng có lực. Lại ví dụ như “khí của sự yếu đuối, dưới liền thành một dải, trên thì phân tán, khi tụ tập lại thì lại khôi phục”

Các nhà Phong thuỷ đưa lý thuyết “Thiên nhân cảm ứng” vào trong Học thuyết Phong thuỷ, hình thành nên thuyết thu âm, còn gọi là “Khí cảm mà ứng, quỷ phúc cập nhân” (“Thanh Ô Kinh”). Môi trường làm thế nào có thể yểm hộ cho những người sống trong đó? Giữa trời và đất vốn là khí, môi trường tiếp khí của đất để nạp khí của trời, khí của trời đất, truyền cho người sống, làm cho người sống trong môi trường đó sau khi nhận được khí sẽ đại cát đại phúc. Đây gọi là lấy khí cảm khí, cát hung hoạ phúc của nó không nhỏ chút nào. Có loại người chỉ sống dựa vào sự giàu có của mình đạt được mọi thứ, làm hại tới người khác để giành lấy lợi về mình, như vậy sẽ phá vỡ cơ sở hài hoà, như vậy sẽ không có được mảnh đất tốt đại cát đại phúc. Nhưng tam mà công bằng, chính nghĩa, có tình có nghĩa có thể hình thành nên khí thuận lợi, cát tường, môi trường không thuận lợi cũng trở thành thuận lợi, cát tường.

Thực tiễn phong thuỷ đã chứng minh, chọn cơ sở và địa điểm

có một số những bước sau: tìm long mạch, quan sát đất cát, quan sát nước, dẫn khí từ trên núi xuống, tụ hợp thành, chính là: “Sơn khí thịnh vượng, cứ đến gần nước, gần nước tụ khí, hợp thành”. Trước tiên là xem long mạch, có nghĩa là tìm kiếm Tố sơn. Cổ nhân cho rằng núi là nguồn gốc của khí, trong “Vọng khí biên” có nói tới mối quan hệ giữa thế núi và khí: “Phàm là miệng núi như cái nắp, khói trắng bay lên, mây trời lồng lờ, bốn mùa che phủ, vỏ không nứt mòn, sắc ướt, cỏ cây um tùm, sông suối trong veo, đất thơm, nếu như vậy thì khí tốt lành”. Ngược lại: “Phàm là thế núi nứt vỡ, khí tán và chết”. Có thể thấy mối quan hệ giữa “khí” và môi trường là rất mật thiết.

Khi “khí” đang vận hành, tất yếu phải có tính liên tiếp của khí. Quách Phác nói trong “Táng Kinh”: “Khí do hình đến mà đoạn không thể táng. Nhưng đoạn cũng có mấy cấp: có khí xung vì thuỷ, có khí tái vì lộ, long hành đến mức như vậy, chưa có khí hại không gặp nó.” Long ở đây là chỉ “khí”, luồng khí hy vọng sẽ không gặp trở ngại.

“Khí” sau khi được dẫn vào long mạch, vừa có sự xen kẽ chẽ chẽ giữa ta hưu, long hổ, cát và núi: “Nếu không có sự xen kẽ chẽ chẽ long hổ mà cứ thế đi thẳng vào gần mạch nước, thì khí nước chuyển động khí sẽ bị tan mất”. Lúc này gần như luồng khí đã đến được đích rồi, cần có sự xen kẽ chẽ chẽ của long hổ, nếu không sẽ tan biến mất. Trái phải, long hổ, cát núi nói đến ở đây chính là “hình” đề cập ở trên, chính là không gian môi trường xung quanh, nó như một cái đồ để đựng, dung nạp “khí” “ẩn mà lại khó đoán được”.

Trước sa sơn còn có triều sơn: “mở hướng vào trong, không hạn chế xa gần, câu danh hữu tình, cát hướng về chiều sâu và trước sau, trái phải đều dựa vào chân diện tương hướng, không đổ vỡ, sắc nhọn, hung ác ngoan cố mà dung hợp”. Có thể thấy kiểu

“hình” sa sơn và triều sơn không xung đột với “khí”, nên “dựa vào nó để không làm gió thổi, xung quanh có tình, không bức bí, áp lực, không gấp không vội vàng nhưng cũng không quá chậm rãi”.

Vì thế trước có triều sơn, sau có tổ sơn vừa cao vừa to, trái có Thanh long, phải có Bạch hổ, giống như một tứ hợp viện, lối đi duy nhất của cả toà nhà là thuỷ khẩu, thuỷ khẩu chính là cửa lớn mà “vạn dòng nước cùng đổ ra”, đúng là giống như cửa lớn của tứ hợp viện, vừa là cửa ra vào thôn, vừa là con đường thông để khí tràn ra, là một nơi rất quan trọng.

Cỏ nhân lụa chọn hình có thể nói là nước nhỏ giọt nhưng không dò ra, dùng hình ôm chặt lấy khí. Tuy nói rằng khí và hình tương hỗ, phối hợp lẫn nhau, nhưng giống như mối quan hệ của khí và hình đóng kín như thế này thì bốn phía nhìn thấy không nhiều.

Bên trong căn nhà ở cũng nhấn mạnh phải có một điểm trung tâm, trong chính đường, tường chính để treo chân dung tổ tiên, hoặc bên trên bày bài vị của tổ tiên, bên dưới bày bài vị “thần long mạch”, tượng trưng cho trung tâm của cả nơi ở, chính là huyệt.

Có thể nói, vị trí trung tâm quan trọng trong ý niệm của phong thuỷ, ít nhiều tuy có khác nhưng đều hướng về một đích.

Tóm lại, không gian tâm lý của người Trung Quốc chính là sự vận dụng “khí” trong kiến trúc có thể gọi là tiếng của người đi trước, nhưng khi bàn luận về mối quan hệ giữa “khí” và “hình”, thường là vận dụng phương pháp âm dương hát quái, xem bói ngũ hành kết hợp với những yếu tố như kinh nghiệm trong cuộc sống, và đạo đức xã hội...

Chương 6

Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA “THỦY” TRONG PHONG THỦY HỌC

1. Khái niệm Thuỷ của phong thuỷ

Trong quá trình điều tra, thăm dò Phong thuỷ, những thày phong thuỷ thường cho rằng giành được nước và giữ được gió là rất quan trọng. Nhưng trong Phong thuỷ học, mạch nước không được xem trọng như là thế núi, bởi vì ở một mức độ nhất định, đặc trưng của mạch nước là dựa vào thế núi mà hình thành nên. Một vùng cát địa trước tiên phải có nước. Về mặt lý luận, một dòng sông mênh mang, chan hoà chắc hẳn là chảy qua một vùng đất cát tường, bên trái phải còn có những dòng nước nhỏ. Những dòng nước này trong Phong thuỷ rất quan trọng. Phong thuỷ âm trạch tại sao lại quan trọng như vậy? Câu trả lời được tìm thấy trong “Táng thư” như sau: “Khí cưỡi gió thì tan, chia nước thì ngừng”.

Vì thế trước khi ở một vùng đất tốt lành, nước có tác dụng tụ tập hoặc phân tán sinh khí trong huyệt phong thuỷ. Huyệt Phong Thuỷ chính là nơi kết tụ sinh khí do chính núi đưa xuống. Nếu như đằng trước không có nước, thì sẽ bị cho rằng sinh khí của nguồn hạnh phúc sẽ từ trong huyệt phát tán ra ngoài. Điều này giải thích vì sao yêu cầu trước huyệt phải có nước và vì sao người ta lại hay tạo ra những hố nước trong tình huống trước huyệt không có nước.

Hướng chảy của dòng nước cát lợi không thể chảy song song cùng với dãy núi, bởi vì nếu như vậy không thể cát giữ sinh khí vì sinh khí không có cách nào xuyên vào dòng nước. Để tích tụ sinh khí vì sinh khí trong một mảnh đất nào đó, mạch nước cần phải vắt ngang qua dãy núi. Vì vậy, nếu như hướng đi của mạch nước và dãy núi song song với nhau thì đó là điều không thuận lợi. Một mạch nước lí tưởng phải là mạch nước quanh co khúc khuỷu, tưởng như phải cháy ra từ một góc nào đó của dãy núi và ôm lấy mảnh đất đẹp. Bất luận như thế nào, dòng nước không nên chảy thẳng một mạch qua vùng đất đó. Trong Phong Thuỷ, một dòng nước được gọi là cát tường khi nó có tốc độ chảy nhẹ nhàng, uốn lượn khúc khuỷu. Nếu dòng nước tại các đường gấp khúc chảy quá xiết thì là quá hung. Nếu dòng nước chảy hiền hoà, êm đềm, như là có chút gì lưu luyến trong lòng thì là cát. Đặc trưng lý tưởng của tất cả các vật Phong thuỷ như dãy núi và dòng nước đều là kết cấu hài hoà, hình thái, dáng vẻ cân đối, đẹp. Tất cả những hình thái hoặc kết cấu khi quan sát thấy thô kệch, không hợp mắt, không hợp phong thuỷ thì đều cho thấy rằng mảnh đất này không đẹp. Nếu gần đó có một dòng nước chảy êm đềm, hiền hoà, thì gọi đó là dòng nước có tình với mảnh đất, không nỡ dời xa huyệt đó mà đi.

Hướng chảy của dòng nước cũng rất quan trọng. Dòng nước cát lợi phải là dòng nước có hướng chảy từ phía cát lợi ra phía hung. Nếu được như vậy, cư dân nơi này sẽ mãi được hưởng cuộc sống ấm no, sung túc và hạnh phúc.

Đây là một số điều kiện mà dòng nước đại cát cần phải có. Nhưng tại sao nó lại rất quan trọng với phong thuỷ? “Địa lý tân pháp” có nói như sau: “Núi là vật tĩnh, thuộc âm. Nước là vật động, thuộc dương. Đặc trưng của âm là mãi không biến đổi, còn dương tính thì biến đổi vô thường. Cát hung có liên quan mật thiết

tới nước. Nếu lấy ví dụ như cơ thể con người, thì núi có thể ví như cơ thể con người, còn nước như huyết quản trong cơ thể. Sự sinh trưởng, phát triển hay suy yếu của cơ thể con người là do tình trạng của huyết quản quyết định. Khi mạch máu lưu thông, tuần hoàn trong cơ thể, thì cơ thể khoẻ mạnh, cường tráng, ngược lại nếu mạch máu không lưu thông, không tuần hoàn thì con người sẽ mắc bệnh và chết. Đây là nguyên tắc tự nhiên trong cuộc đời mỗi con người, không có ai là ngoại lệ. Nguyên tắc này yêu cầu dòng nước phải chảy theo một hướng chính xác, dãy núi phải bố trí thích hợp để cấu thành một mảnh đất cát lợi. Ngũ sơn đều có vị trí cát hung của mình, dòng nước nên chảy từ hướng cát tới hướng hung, như thế là cát, nhưng nếu nước chảy từ hướng hung tới hướng cát thì là hung, bởi vì nó phá vỡ mất thế thịnh vượng của vùng đất này..."

Việc khảo sát sự hợp dòng của các dòng nước (thuỷ khẩu) trước huyệt cũng rất quan trọng. Dòng nước đến từ Bạch hổ và Thanh long phải giao ở trong minh đường (sân), minh đường chính là khoáng đất trước huyệt phong thuỷ. Miệng nước nên đóng mở và bằng với khoảng cách hai ngọn núi. Khi mà khoảng cách giữa miệng nước và hai ngọn núi là ngang nhau, thì Thanh long và Bạch hổ là cân bằng nhau. Có thể thấy, sự cân bằng địa hình là nguyên tắc cơ bản trong phong thuỷ.

Nước có nghĩa là tài sản, vì thế để đem lại tài lộc và vận may, sự tích tụ dòng nước trước huyệt là rất cần thiết. Sự hợp dòng của các dòng nước làm cho dòng nước trở nên hiền hoà hơn, thanh bình hơn, đây chính là một điều kiện quan trọng mà phong thuỷ yêu cầu.

Việc quan sát "đắc thuỷ" và "phá thuỷ" cũng rất quan trọng. Hướng chảy của dòng nước quan trọng hơn tất cả những điều kiện đối với dòng nước. Khi chúng ta xem xét đất cát hay hung từ việc

xem xét hướng chảy của dòng nước, hướng dòng nước chảy vào (đắc thuỷ) và hướng dòng nước chảy ra (phá thuỷ) là rất quan trọng. Dòng nước từ Bạch hổ và Thanh long chảy qua trước huyệt phong thuỷ, thì hướng của nó đẹp nhất là từ sinh vị (hướng cát) đến suy vị (hướng hung).

a. Âm dương thuỷ

Dương thuỷ là chỉ đường nước chảy từ bên trái huyệt chảy sang bên phải huyệt, dòng nước chảy từ Thanh long chính là dòng này. Dòng nước từ phải chảy sang trái huyệt chính là dòng nước âm, từ Bạch hổ chảy ra chính là dòng nước này. Trong vài phương pháp phân loại, phương pháp phân loại lấy âm dương làm cơ sở là phương pháp thực tế nhất.

b. Căn cứ vào khoảng cách giữa đường nước với huyệt tiền, có thể chia nó thành hai loại: Nội thuỷ là dòng nước gần với huyệt phong thuỷ, ngoại thuỷ là dòng nước cách xa huyệt phong thuỷ. Những dòng nước từ Huyền vũ, Bạch hổ, Thanh long đều là những nguồn nước trong, nguồn nước từ Chu tước (nước từ án sơn và triều sơn), chảy qua địa hình phong thuỷ đặc biệt gần huyệt phong thuỷ gọi là ngoại thuỷ (nước ngoài).

Tóm lại, sau khi tìm được một địa điểm có cát sơn chạy quanh, hướng chảy và hình thái của dòng nước là yếu tố quan trọng tiếp sau phải xem xét đến.

Việc quan sát nước trong lý thuyết phong thuỷ và việc tìm long cũng có tác dụng quan trọng như nhau, cái gọi là “nước di theo đường núi, núi ngăn nước chảy”. dù để thấy núi và nước không thể tách rời. Và bởi vì nước giữ cửa, nên là bảo địa phong thuỷ, việc quan sát nước là

việc cực kỳ quan trọng.

Kiệt tác vĩ đại nhất của nước chính là sản sinh ra sự sống, không có nước thì không có con người, nó là thành phần chủ yếu nhất trong con người và vạn vật.

Lý thuyết phong thuỷ cho rằng: “cát địa không thể thiếu nước”, “Con đường của địa lý chỉ là núi và nước mà thôi”. Thậm chí còn cho rằng: “Chưa xem núi nhưng phải xem nước trước, có núi không có nước coi như không tìm đất. Xem xét từ quan điểm ngày nay, sở dĩ chú ý đến Thuỷ pháp, trước tiên là vì nước đối với môi trường sinh thái được gọi là “địa khí”, “sinh khí”, như vậy nước mới quan trọng. Phong thuỷ học cho rằng: “Mạch máu của núi chính là nước, da thịt xương cốt của núi chính là đất đá cây cỏ”. Gọi nôm na là núi quản nhân khẩu, nước quản tài sản... Đây chẳng qua là kiến thức lấy nông nghiệp làm căn bản, nước chính là mạch sống của nông nghiệp. Bởi vì cho dù là canh tác, đánh bắt cá, ăn uống, chèo thuyền đi lại và điều tiết khí hậu đều không thể không dựa vào nước. Các nhà Phong thuỷ đã xem đất, coi trọng việc xem nước là rút ra từ giao thông và phòng ngự, như “Binh Dương toàn thư” đã nói: “Dựa vào núi nhiều, cũng cần phải có nước mới có thể thông thuyền bè, nhưng sau đó có thể xây dựng nếu không như một lô cốt đóng kín không lối ra”. Dựa vào đất mà xem trọng nước là xem xét việc phòng thuỷ hại. Chọn vị trí là một khúc sông, vị trí ba mặt vây quanh đều là dòng nước, thế mới là cát, gọi là: “Ôm lấy kim thành”, “nước cuộn chảy. Mô hình này có thể là cát lợi sở dĩ là do vị trí cơ địa an toàn. Từ địa lý vẫn hiện đại có thể biết được, dòng sông hình thành do tác dụng của lực ly tâm do trái đất tự quay sinh ra. Khúc cong của sông thường là hướng về phía nam bờ phía bắc bồi ra, bờ phía nam lở, nước chảy mang đến phù sa, phù sa bồi đắp ở bên bồi và hình thành nên những bờ bãi. Còn bên lở thì không ngừng rửa trôi, đào sâu, dẫn

đến bờ lở. Rõ ràng chọn địa điểm trên bờ có ba mặt bao quanh bởi nước, ở gần khúc sông rất thuận lợi.

2. Thé của thủy và nguyên tắc an trạch

Thường thì, trong núi, nơi mà nước chảy tới gọi là Thiên môn (cổng trời), nếu chảy tới mà không rõ nguồn gọi là cổng trời mở, nếu cổng trời mở thì coi như cửa cài được dồi dào, thịnh vượng. Nếu nước chảy ra ngoài gọi đó là cửa đất, không nhìn thấy nơi mà nước đi ra gọi là cửa đất đóng, nếu cửa đóng thì cửa cài dùng không hết. Điều này có nhân đã nói đó là: “Nguồn hợp hướng thì có tình, không hợp thì chỉ đóng, cửa ra dễ đóng chặt, sợ nhất là chảy ra mà không thu lại được”.

Khi đã chọn xong thế của nước, tiếp đó yêu cầu phải tìm nơi an trạch, thường nên chọn an cư ở nơi “vị trí hợp lưu”. Vị trí hợp lưu chính là một mặt bao xung quanh, thông thường thì bên lờ của nước không thể làm nơi ở. Điều này rất phù hợp với nguyên lý lực học của nước sông. Một bên khúc khuỷu của dòng sông, do lực quán tính của nước, thời gian càng dài thì lượng đất thu được càng nhiều, nếu như ở một hướng ngược lại, thì dù thời gian có dài bao nhiêu thì đất định cư đó đều có thể bị nước sông xâm thực, rửa trôi.

a. Nước tụ lại thì khí cũng tích tụ

Những con sông lớn bắt nguồn từ muôn vạn ngọn núi, chảy quanh co khúc khuỷu tới những nơi này, sau khi hợp lại rồi đổ vào sông lớn rồi đổ vào hồ lớn. Trong một cuốn sách Phong thuỷ nổi tiếng: “Thuỷ Long Kinh” có nói, điều này là thuộc về: “tụ thuỷ cách” hiếm có.

b. Núi chắn gió thì khí không phân tán, có nước làm ranh giới thì khí bị ngăn lại

Phía Tây Bắc của mảnh đất Phong thuỷ đẹp có gió càn tây Bắc hình vòng cung theo dãy núi, phù hợp với định luật phong thuỷ:

“Nước ôm quanh núi nhất định có khí”, “nước ôm quanh núi nhất định đại phát”. Phía Bắc có các tầng núi ôm xung quanh hình dạng và hướng đều vừa vặn, thích hợp. “Khí gặp nước thì ngừng”, phía bắc mảnh đất phong thuỷ đẹp là trung du sông lớn, còn có ngọn núi nổi tiếng, còn có ao hồ nổi tiếng, làm khí của khu vực này dừng lại một cách hiệu quả, không làm cho nó phân tán đi mất.

c. Phía nam là cửa khí thì nguồn sinh khí là bất tận

Phía tây nam, phía nam xa xa của mảnh đất phong thuỷ tốt có những ngọn núi cứ chạy dài ra phía xa và ngọn núi gần hình thành nên sông núi, hình thành cửa đón khí, đẹp chính là đẹp ở trên con sông này, nếu đổi hướng của sông thành hướng ngang, thì sinh khí sẽ không vào được, khí trường cũng hỏng.

Sông lớn, hồ lớn nhận được khí dày, nước nhô giọt một chút không ngăn được gió, nếu cháy loạn như gấm, không phân nguyên vẹn cũng thuận lợi.

Việc lựa chọn cố đô và các thành phố lớn cận đại cũng đã chứng minh được suy luận, phán đoán của người xưa. Mở bán đồ thế giới ra có thể biết. Những nơi có những khúc uốn lượn của những con sông lớn, hay nơi đổ vào biển của những con sông thì tất sẽ có những thành phố lớn, hơn nữa thường là thủ đô hoặc những trung tâm buôn bán lớn. Nhưng những người không hiểu về thuật Phong thuỷ chỉ nhận thấy điểm thuận lợi về giao thông của việc này, điều đó vẫn chưa đầy đủ.

d. Chọn nhánh chảy của nước, đường nước chảy thì khí sẽ tích tụ

Vấn đề này quan trọng là ở chỗ tốc độ lưu chuyển của khí có phù hợp với tốc độ lưu chuyển của máu trong cơ thể người không. Cũng như tốc độ thư phù của ông trời nên phù hợp với tốc độ khí huyết của con cung của ông trời.

Tất nhiên tốc độ dòng chảy của sông lớn là rất lớn. Dương nhiên có khúc uốn lượn là vùng khí tốt, đó gọi là: “khúc khuỷu là có tính”. Nhưng vì tốc độ khá lớn, nên dễ phân tán, hoặc gọi là khí xung. Như người xưa đã nói trong “Thủy Long Kinh”: “sông lớn tuy có uốn lượn vòng quanh, khí của nó bại ngần.” Vì thế người xưa còn nói: “bên cạnh nó nên có một nhánh nước khác, làm nguyên thân ôm lấy thành thị, thì thất khí nội sinh, mạch khí to nhỏ đều bó chặt lại không thừa ra”. Nghĩa là trong nhánh dòng chảy của sông lớn có thể chọn nơi có khí tốt, điều bí ẩn của nó là ở chỗ lượng nước ở nhánh sông nhỏ, tốc độ lưu chuyển chậm, gần giống như tốc độ lưu chuyển của khí huyết trong cơ thể con người. Nhưng không nên chọn nơi ở gần với nhánh cạn của sông lớn.

Đương nhiên, đây chỉ là nói đối với nhà ở của dân thường. Nếu như muốn xây dựng một thành trấn thì điều kiện ở gần sông lớn vẫn chưa đủ. Do việc lựa chọn phương hướng cho các cửa chấn như tường thành, tường viện, có thể gom những khí tản漫 lại để nạp vào, làm cho tốc độ lưu chuyển của khí cuối cùng bằng với tốc độ khí huyết trong cơ thể.

e. Chỗ nước uốn khúc tụ khí

“Nước ôm” rất quan trọng, chiếm hơn một nửa trong phong thủy học. Đặc biệt khi đến vùng đồng bằng không có núi, lý thuyết về “nước ôm” không thể không biết.

“Thủy long kinh” nói: “Rồng bay xuống mặt đại dương, một khung cảnh mênh mông khó dự đoán, mặt biển chỉ có nước, nước cuộn dâng chính là thân rồng đáp xuống, ngày xưa muôn tìm rồng, thì nên hướng về chỗ nước cuộn lên để cầu”. Nghĩa là trong phong thuỷ học gọi là núi của rồng, đến đồng bằng thì không thấy nữa rồi, nên lấy nước làm chuẩn, nhưng nơi có khí tốt chính là nơi nước uốn khúc quanh co.

3. Tác dụng của cát Địa Thủy

Đất lành không thể không có nước. Muốn xem phong thuỷ phải xem hình núi, tiếp đó là xem thế của nước: Thậm chí “chưa xem núi đã phải xem nước, có núi mà không có nước thì đừng tìm đất nữa”. Để ý nghiên cứu giáng giải những luận thuyết cũng như lợi hại về tác dụng của nước và mối quan hệ giữa thế và chất lượng nước, đây gọi là “thuỷ pháp”. Vì thế tập trung để ý đến “Thuỷ pháp”, trước tiên là bởi vì nước có mối quan hệ mật thiết với môi trường sinh thái, đó gọi là “địa khí”, “sinh khí”. Cho rằng “huyết mạch của núi là nước”, xương thịt của núi là đất đá cây cỏ, “khí huyết yên ổn thì bảo vệ rất tốt, suôn sẻ. Xương thịt có cường tráng thì tinh thần mới phấn khởi”. Đơn giản có nghĩa là: “Sơn quấn nhân định, thuỷ quán tài”. Xây dựng lấy nông nghiệp làm cơ bản, nước là mạch máu của nông nghiệp, ví nước như huyết mạch tài khí. Nghè cá, ăn uống, thuyên bè và điều tiết khí hậu không thể không phụ thuộc vào nước. Lý thuyết phong thuỷ cổ xưa cho rằng: “thuỷ bay mất thì sinh khí tiêu tán, thuỷ dung hợp lại thì khí tụ hợp lại”; “nước ở nơi sâu thì dân ở đó giàu có hơn, ở nơi nông thì dân ở đó nghèo hơn; nước tụ hợp thì ở đó dân đông, ở nơi thuỷ tán thì dân rời xa hơn”. Còn về: “Nước làm thay đổi hình thế, tính tình của con người”, thì chất của nước có liên quan tới tuổi thọ thiên định và bệnh tật của con người, mọi sự việc hiện tượng không chỉ có những nhà phong thủy học nói đến mà cả trong sử sách cũng đã ghi chép.

Các nhà Phong thuỷ học khi xem đất xem nước còn xem xét đến tác hại của nguồn nước. Không chỉ những chỗ nước ngập mà do nước xô vào, xâm thực, thau rửa... gây ra nhiều trận lũ lụt, cũng chú trọng cho các nhà phong thủy học, thông qua việc lựa chọn vị trí hợp lý có thể dựa vào đê thành, đê đập và những con

kênh rạch ở sông do con người đào mà tránh.

Trong Phong thuỷ, nước có vai trò rất quan trọng. Nó có quan hệ mật thiết với long. Thuỷ là huyết mạch của long, thuỷ to, long cũng dài. Thuỷ nhỏ thì long lại ngắn. Nơi nước đến là phát long, hai nguồn nước gặp nhau, nơi nước tận thì long cũng tận. Thuỷ cũng là cơ sở cấu thành nên cảnh quan của phong thuỷ. Nước quanh co thì tài lộc quy tụ lại, nếu dòng nước thẳng thì tài lộc tản, nghèo đói. Nước trước không dễ chảy thẳng, nước sau nước dễ chảy thẳng, tất cả phú quý là dựa vào sự khúc khuỷu của dòng nước còn đại diện cho long mạch. Nước và khí có quan hệ mật thiết với nhau, nước chảy đi mất thì sinh khí tán, nước hợp lại thì khí tụ. Nơi nước dừng lại là ao là đầm, là sông là hồ, chính là nơi chôn long (long thật) nghỉ ngơi. Khí là mẹ của nước, nước là con của khí, mẹ con luôn bên nhau, tụ họp lại dẹp biết bao.

Nước là vật thể vô cùng quan trọng của giới tự nhiên, nó có vai trò quan trọng trong việc điều tiết khí hậu, làm trong sạch môi trường. Cuộc sống của con người cũng không thể tách khỏi nước. Nhưng nếu lựa chọn vị trí không đúng hoặc được sử dụng không thích hợp thì nước có thể gây hại cho cuộc sống con người như tạo ra những cơn đại hồng thuỷ phá hoại mùa màng, nhà cửa, hoặc gây ra ô nhiễm, phá hoại hệ thống môi trường sinh thái. Vì thế, trong việc lựa chọn vị trí nhà trong kiến trúc, vấn đề xử lý nước như thế nào cũng là một điều quan trọng.

Trong Phong thuỷ học, việc lựa chọn thuỷ có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Lý thuyết về phong thuỷ cho rằng đất lành không thể không có nước”, vì thế “tìm long chọn thuỷ cũng cần phải cẩn thận, trước tiên nên quan sát thế nước”; “Chưa xem núi vội, hãy xem nước trước, có núi mà không có nước thì đừng tìm đất”. Nước được các nhà Phong thuỷ học đặc biệt quan tâm. Họ cho rằng nước chính là huyết mạch của núi, nếu như tìm được quanh

núi có nước tụ, là nơi mà hai dòng nước gặp nhau, nơi giao hoà của nước là nơi long dung lại. Do những khúc ngoằn ngoèo của dòng chảy của dòng nước là thiên biến vạn hoá, các nhà Phong thuỷ học cũng cho nước là long, gọi là “Thuỷ long”. Sách “Thuỷ long kinh” chính là cuốn sách chuyên giáng về quan hệ của hình thế của thuỷ hệ và lựa chọn đất, trong đó tổng kết được hơn trăm loại thuỷ cục cát hung có liên quan đến âm trạch và dương trạch, cung cấp để mọi người cùng tham khảo. Ở khu vực đồng bằng không có sơn mạch để dựa, các nhà phong thuỷ chọn đất dành phải dựa vào cách chọn thuỷ thay sơn, “đến đồng bằng dung hời sơn mạch, nếu nhìn thấy nước chảy đó chính là long”. “Thuỷ long kinh” chuyên nghiên cứu về những phương pháp và các chỉ dẫn về thuỷ long tìm mạch.

“Đương nhiên nước có to có nhỏ, có xa có gần, có nông có sâu, không được tuỳ tiện cứ thấy nước là nghĩ đó là điều tốt. Đương nhiên còn phải xem xét đến hình thế của dòng nước, kiểm tra tính tình nó, phân biệt độ cát hung của nó để làm tiêu chuẩn lấy hay bỏ”. Tiêu chuẩn lấy hay bỏ của các nhà phong thuỷ học, chủ yếu là dựa vào hình thái và nguồn của dòng nước làm căn cứ, “nước chảy đi thì sinh khí tán, nước dung hợp thì nội khí tụ”, “Nơi nước sâu thì dân giàu hơn, nơi nước nông thì dân nghèo hơn, nơi nước tụ thì dân cư đông đúc hơn, nơi nước tán thì dân cư thưa thớt hơn.” Cho rằng nước chảy đến phải khúc khuỷu, dòng nước sang ngang phải thế ôm, dòng nước chảy đi phải uốn lượn, nước tụ lại phải trong vắt mới là cát lợi, nhưng nếu nước có hướng chảy xiên thẳng, chảy xiết, những luồng nước chảy xiết ngược dòng thì lại không lợi.

Trong lý thuyết Phong thuỷ học, đối với những kiến thức về nước, thì ngoài việc xem xét những ích lợi của nước là tưới tiêu, canh tác, ngư nghiệp, nước uống, thuyền bè ra còn rất chú ý tới

những kiến thức về nạn lũ lụt. Người xưa sớm đã biết đến tính hai mặt cương nhu của nước, những tai họa do nước gây ra như lũ lụt, xói mòn, xâm thực... đã giúp cho con người tổng kết được rất nhiều biện pháp chọn vị trí, và kiến trúc hợp lý để tránh những hậu quả do thiên tai do nước gây ra. Một ví dụ điển hình là ở những nơi mà những đoạn uốn lượn của sông hình thành những đoạn vòng cung, thì khu đất đó ba mặt được bao quanh bởi dòng nước. Hình thức này gọi là: "Kim thành ôm", theo ngũ hành, kim giống như hình tròn, hơn nữa kim sinh thuỷ, thuỷ là hiềm trai, nước ôm tất có "kim thành", tên gọi của "thuỷ thành". Trong phong thuỷ học còn gọi là "quán đới thuỷ", "miên cung thuỷ", là hình thế đại cát trong thế của thuỷ trong phong thuỷ học.

Thuỷ cục như thế sở dĩ được mọi người gọi là đại cát đại lợi (ngoài cái lợi gần nước ra), chủ yếu là vì sự an toàn của những khu đất của nó, không ngừng mở rộng và xung quanh sơn thuỷ hữu tình. Từ những nhà địa lí thuỷ văn hiện đại có thể biết, lực thiên hướng do sự hạn định của tính hình của dòng sông và sự tự chuyển động của trái đất gây ra, hình thành trạng thái uốn lượn uyển chuyển, những nơi có đoạn gấp khúc sẽ có rất nhiều khúc sông, do lực quán tính của dòng nước, dòng nước sông không ngừng xô vào bên bờ lở của dòng sông, làm cho bờ liên tục bị xâm thực và lở dỡ, còn bên bờ bồi thì nước chảy chậm, phù sa bồi đắp thành đồng bằng, vừa không xảy ra nạn úng lụt mà còn có thể mở rộng đất đai, phát triển đất ở, nhà ở. Đồng thời, những đoạn khúc khuỷu của ven sông, làm cho con người có cảm giác thoải mái, thư mộng. Còn những đoạn sông không uốn lượn bị cho rằng "thoái tán diền viễn, nghèo dối", là vùng đất rất không có lợi.

Những kiến thức về "thuỷ" trong Phong thuỷ học cổ đại đa số là phù hợp với những lý thuyết của khoa học hiện đại. Những kiến

thức về phong thuỷ trước đây nay được chính những người hiện đại vẫn đang mượn để áp dụng vào việc lựa chọn vị trí nhà ở. Ví dụ như có thể chọn được một vị trí nằm trên bờ bồi của dòng sông, hơn nữa còn cao hơn mức nước dâng lên hàng năm, tránh bị ngập trong nước, tránh nơi lòng sông không ổn định, không xây nhà ở những nơi đầm lầy nước chết.... Ngoài ra, đối với nguồn nước, chất nước cũng phải đặc biệt chú ý.

Trong phong thủy còn có một yếu tố rất thường gặp đó là thủy khẩu. Ở thành thị cũng như ở nông thôn thường đều có thủy khẩu. Chỉ có điều ở thành phố vì thủy khẩu nằm khá xa nên ít được chú ý. Còn ở nông thôn, thủy khẩu có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nó tượng trưng cho cửa cái, tài nguyên, bước đường công danh... nên thường gây được sự chú ý của mọi người.

Thủy khẩu thường được phân thành thiên môn và địa hộ, nó yêu cầu thiên môn mở thì địa hộ phải đóng, như vậy mới có thể tụ khí, từ đó làm cho tiền bạc cuồn cuộn, gia đình thịnh vượng.

Vị trí của thủy khẩu tuỳ vào tình hình cụ thể mà xác định, thường chọn nhiều nhất là ở chỗ chuyển tiếp của mạch núi hay những nơi vòng quanh bên trái bên phải chỗ khe nước trong giữa hai vách núi. Những dòng sông đa số bắt nguồn từ phía tây bắc chảy về phía đông nam, những thủy khẩu xưa thường nằm ở phía đông hoặc đông nam, đó gọi là hướng cát lợi. Thuỷ khẩu thường cách làng mạc khoảng từ 1 dặm đến khoảng 60, 70 dặm, nó tuỳ thuộc vào địa khí to nhỏ mà định.

Thuỷ khẩu của những khu vực đồng bằng thường ở những cồn cát, hay những gò đất vì thế xây lâu gác hoặc miếu mạo trên đó thì có thể đạt được mục đích giữ lại phong thuỷ.

Trong thuật phong thuỷ, tìm nguồn nước không chỉ yêu cầu nước phải chảy vòng quanh, phải lăng, phải chảy bất tận, phải chảy từ nơi hưng thịnh đến, hơn nữa yêu cầu nước phải chảy vào

tận ngọn nguồn của mạch núi. Gọi là “thuỷ khẩu” chính là nơi hội tụ và cửa thoát của các dòng nước, cũng là nơi giao hoà của các dòng nước. Trước đây sự sang hèn, to nhỏ của dòng nước đều có liên quan đến thuỷ khẩu, ví dụ như tổ long mờ rộng, hình thành nên bối cục như la thành, nhưng la thành dữ khí, mỗi nhánh tự vươn dài vòng quanh thành hàng lan can chắn. Lan can chắn này chính là một thuật ngữ dùng để chỉ hàng chắn bằng cát, cho dù là phòng hộ chặt chẽ hoặc là một cửa phòng hộ, tương đối thẳng đứng đều phải chắn nước để bảo vệ phía đằng trước mà giữ được sinh khí mới có thể tăng giá trị lên rất nhiều lần. Nếu như trong một quần thể núi, vừa phải có những miệng nước giao hoà với nhau, sinh khí mới có năng lực. Nếu như tìm được đất đồi núi đẹp chôn cất vua chúa, vẫn cần phải có bắc trấn tôn tinh toạ trấn thuỷ khẩu, vươn cao khác thường, xem ra có thể làm cho người ta giật mình, phương hướng mới có thể gọi là “thượng các”. Cũng có sự khác nhau giữa chính cục và biến cục. Hai mặt thế cát thuỷ khẩu chính cục ôm lấy nhau, một mặt thế cát thuỷ khẩu phiến cục cuộn lại, một mặt lại tự hợp lại. Nhưng mặc dù chính cục cũng tốt, vậy thì thế của thuỷ khẩu này lấy “đoạn ghênh hoặc thiên thế” làm điều quý. Những điều trên đây, đều nói về những thuỷ khẩu tổng thể. Thuỷ khẩu chính cũng gọi là miệng nước lớn.

Nếu như trong bối cục lớn không chỉ một long, không chỉ một huyệt, thì nhất định thân của mỗi huyệt, mỗi long đều có một thuỷ khẩu nhỏ của riêng mình. Người xưa cổ nói: “Ở trong nước lớn tìm nước bé” chính là chỉ thuỷ khẩu nhỏ phát sinh từ thuỷ khẩu lớn. Cho dù là thuỷ khẩu nhỏ hay thuỷ khẩu lớn, thì xung quanh tốt nhất nên có trùng điệp những sự kết hợp của những thế cát, nước lăng cát bao quanh.

Thật ra trong giới tự nhiên, hình thái của nước khác nhau hàng nghìn hàng vạn lần, có hàng trăm hàng vạn hình dạng khác nhau,

vì thế, những thuỷ pháp tự nhiên như cát thuỷ, chi thuỷ, thuận thuỷ, khúc thuỷ, giới thuỷ, hồ đêng thuỷ, và những phương pháp gọi là phân loại “ngũ tinh” và phương pháp dị hình, cũng rất được các nhà phong thuỷ học quan tâm, chú ý đến.

Cát thuỷ: chính là con nước chính của những con sông lớn, so sánh như một cái cây to, thân to thô của cái cây to đó chính là cát, những cành cây rẽ ra từ thân cây là những nhánh cây. Cát thuỷ của giới tự nhiên, nói như cách nhìn nhận của thuật phong thuỷ, đại thể có hai trường hợp, một là cát thuỷ trở thành bức tường, loại khác là cát thuỷ tan khí. Trường hợp trước thì có thể sử dụng được, còn trường hợp sau thì không thể sử dụng.

* Cát thuỷ trở thành bức tường: Các nhà phong thuỷ cho rằng, những dòng nước chảy từ nơi xa xôi đến, cũng chỉ hình thành những bức tường vòng quanh thì mới có thể bao quanh hết sinh khí mà dùng cho những người mai táng. Khi quan sát nghỉ địa ở những đồng bằng, thuỷ cũng là long. Nếu như nước chảy đi, không thấy nơi quanh co quay đầu, cho dù ngẫu nhiên có một đoạn khúc khuỷu thì tuyệt đối cũng không thể trở thành huyệt đẹp để sinh khí tụ lại.

Vì thế, nếu như tìm long huyệt ở nơi thế đất bằng phẳng, nhất định phải tìm tội, kiểm tra cẩn thận ở nơi thuỷ thành uốn lượn, quay đầu lớn. Những nơi quay đầu, hay đoạn khúc khuỷu nhỏ, chỉ là những nơi chân long ép khí kết yết (yết hầu), thì không thể hình thành nên nơi kết huyệt để sinh khí quy tụ lại.

Cát thuỷ tan khí: Nước chính chảy thành biển, khoáng đạt, chảy nghiêng đến, ở giữa xem như có uốn lượn, nhưng lại tuyệt đối không thể hình thành thế bao xung quanh, trong lúc này nếu không có nhánh nước chảy về để làm nội khí, vậy thì không thể kết thành huyệt tụ khí. Do kiểu nước chính này chưa vòng lai hình thành tường chắn để quy tụ được sinh khí nên mọi người càng gọi

nó là: “cán thuỷ tan khí”.

Chi thuỷ: chính là nhánh con của cán thuỷ (nước chính), ví như một nhành cây của một cây to vậy. Nhánh nước có rất nhiều trường hợp, nếu như chảy đến và cứ thế chảy đi, không thể giao giới, không thể bao quanh uốn lượn thì không thể hình thành được huyệt.

Khúc thuỷ: Dòng nước khúc khuỷu quay lại bao quanh, hình thành tường chắn, thường thì có kết huyệt. Trong đó cũng có hai trường hợp, một là “khúc thuỷ đơn triền” (nước khúc khuỷu một mình uốn lượn). Kiểu “đơn triền” này chính là một nhánh khúc thuỷ, trờ lại chỗ vòng quanh, hình thành những loại tường khác nhau. Kiểu khúc thuỷ đơn triền này rất phổ biến. Nghe nói tảng ở nơi có được huyệt đẹp đất đẹp như vậy thì những người thân phúc dày, phú quý lâu dài, đẹp không kẽ xiết.

Một kiểu khác là “khúc thuỷ ẩn vào đường”. Nước khúc khuỷu không chỉ có một nhánh, hoặc 3-5 nhánh, thu lại một vòng xung quanh, mỗi một nhánh che chở cho mình đường sinh khí tụ lại ở trước mõi phần.

Thuận thuỷ: Nước thuận thế mà chảy đến, chỉ cần không chảy đi thẳng tuột, đến nơi cần nghỉ ngơi thì có bao lại vòng quanh, thì cũng có thể kết huyệt mà quy tụ sinh khí.

Chương 7

PHONG THỦY HỌC TRONG HÌNH THẾ KIẾN TRÚC

1. Ý nghĩa của hình thế phong thủy

Lý thuyết về hình thế phong thuỷ chính là nói đến vận dụng thực tế hai khái niệm cơ bản của Hình và Thế trong lý thuyết Phong thuỷ, hay nói cách khác chính là vận dụng hình thế kiến trúc và những yếu tố môi trường xung quanh, như thế đất, dáng sông núi, có cây hoa lá xung quanh, hình dáng là lớn nhỏ, dài ngắn, địa chất, gần xa, li hợp....chủ theo sự biến đổi của hư thực, âm dương, động tĩnh...tất cả đều cần phù hợp với tâm sinh lý, hiệu ứng cảm nhận, đặc biệt là hiệu ứng thị giác, nó dẫn đến các trạng thái tâm lý, vui buồn, thích ghét về nghệ thuật thẩm mĩ. Lý luận thiết kế không gian bề mặt của kiến trúc cũng không ngoài nguyên tắc xử lý tổ hợp không gian. Trên thực tế, nó cũng giống như nghe bệnh sau đó luận chứng, hình thế học trong Phong thuỷ của Trung Quốc cũng đầy đủ những đặc trưng tư duy lý luận như vậy.

Đối với các khái niệm về Hình và Thế, ngay từ những tác phẩm của Bách gia Chu từ thời Tiên Tân đã bàn đến và ứng dụng rất rộng rãi. Thậm chí có cả một chuyên đề luận bàn về Hình và Thế như thiên Hình Thiền, Thế Thiến trong sách Hình thế giải của Quản Tử. Hình bao gồm những nghĩa như Hình dâng, hình thức,

hình trạng, hình tượng, biểu hiện bề ngoài..., Thể là chỉ tư thế, hình thái, xu thế, uy lực... Nếu cát nghĩa và so sánh hai từ Hình và Thể thì Hình nhầm chỉ cái cụ thể, cục bộ, chi tiết nhỏ, cái gần; Thể chỉ tổng hợp, quần thể, to lớn.

Thông qua kinh nghiệm thực tiễn, phương diện thiết kế quy hoạch kiến trúc cũng hình thành như Phương pháp hình thể được nhắc đến trong thiên Địa quan của Chu Lễ.

Thời Tam quốc, nhà Phong thuỷ lớn Tào Ngụy đã từng nói: “Nhìn nó từ xa, như đốm sao trên trời, tiến gần để quan sát, thì như ngựa cỗ nhìn đám mây xa trên đỉnh núi...” ông đã mượn dùng hai khái niệm khác nhau về tổng thể và cục bộ, đã chỉ ra rõ ràng, xử lý các chi tiết cục bộ của nghệ thuật kiến trúc nhưng vẫn bảo đảm được tính mĩ thuật của tổng thể.

Trong quá trình phát triển lý luận Phong thuỷ đã dần kiện toàn được hệ thống lý thuyết uyên thâm về quy luật nội tại, hiệu quả của cảm nhận thị giác về của dương, động tĩnh, cục bộ và chính thể, gần và xa, cao và thấp, nhỏ và to, đồng thời cũng đưa ra được một hệ thống lý thuyết đầy đủ ý nghĩa triết học.

Lý luận về những liên quan của Hình Thể trong Phong thuỷ, chủ yếu xoay quanh và phát triển những khái niệm cơ bản của Hình và Thể. Đã quy phạm giới hạn không gian khác nhau, ý nghĩa nội hàm khác nhau, đồng thời cũng nói rõ về sự trái ngược nhưng lại hợp thành của nó. Hai cuốn sách rất cổ về Phong thuỷ là Quản Thị địa lý chỉ mông và Quách Phác cổ bán tảng kinh có chép:

“Xa là thể, gần là hình, Thể là bàn về cái lớn, Hình là bàn về cái nhỏ”

“Thể là cái thô, hình là cái tinh”

“Thể nhìn từ xa, Hình phải xem gần”

“Ngàn thước là Thể, trăm thước là Hình”

“Thế là cái lớn của Hình, Hình là cái nhỏ của Thế”

“Hình nằm trong Thế”

“Thế là gốc rễ, Hình là hoa nhụy, hoa nhụy giúp quả to, rễ sâu thì cành tốt”

“Thế và Hình thuận thì tốt”

“Thế đến hình dừng, trước gần sau dựa là tốt”

“Hình và khí đều đủ, đó là khí vượng”

Luận bàn về Hình Thế Phong thủy như các môn lý luận học thuật khác của Trung Quốc cổ đại rất là phong phú và sâu sắc, tính khái quát thì cao, nói thì đơn gian, nhưng lại rất trừu tượng, dùng lý luận hiện đại để bàn thì ý nghĩa của chúng sẽ trở nên sáng sủa và dễ hiểu hơn. Ví dụ nội dung chính của Hình và Thế, ngoài hai khái niệm cơ bản của Hình và Thế mang định tính, còn đưa ra quy định cho định lượng là “Nghìn thước là Thế, trăm thước là hình” làm chuẩn cho thước đo cấu thành không gian phần ngoài. Quy định này, là được phân tích trên thành quả tương ứng và cơ sở lý luận có liên quan hiện đại, từ đó cho thấy, trên cơ sở thực tiễn, triết học hình học không gian của người xưa đã nhận thức sâu sắc và nắm rất rõ quy luật tâm lý trí giác và nắm rõ về những cái liên quan đến con người, “Mô số không gian bên ngoài” là rất khoa học.

Căn cứ vào lý thuyết Hình Thế trong phogn thuỷ, quy định thước không gian trăm thước là hình, đối với cấu thành không gian thuận tuý thì đã cụ thể hoá ý nghĩa chế ước về độ thước, như phân biệt không gian trong kiến trúc cục bộ hoặc đơn thể kiến trúc thì bề mặt kết hợp với độ sâu và độ cao được hạn chế trong khoảng 100 thước. Theo lý luận đương đại có thể biết mức độ không chế trong kiến trúc tránh vượt quá sức tưởng tượng thông thường của con người. Như vậy, đối với quy định ước khái về tầm nhìn gần này hoàn toàn có căn cứ và đầy đủ ý nghĩa khoa học nội tại.

Ngoài ra, phân tích theo lý luận hiện đại, kiến trúc hoặc hình ảnh không gian của cảnh quan nào đó phù hợp với tầm nhìn của con người khi nhìn cách xa 1000 thước, thị giác là 60, đây cũng chính là tầm nhìn ngang mãn cảm nhất của con người; đồng thời cũng là góc thị giác được hạn chế quan trọng trong thiết kế không gian ngoại cảnh kiến trúc. Trên thực tế, Khi tầm nhìn thị giác nhỏ hơn 60 sẽ rất hiệu quả đối với tầm quan sát cảnh không gian, đặc biệt là hiệu quả tổng hợp không gian, từ đó có thể loại bỏ được cảm giác mờ, thưa và quá trống không.

Khi tầm nhìn xa vượt quá mức 1000 thước, thì trong Hình Thể phong thuỷ cho rằng con người bình thường không thể tưởng tượng được, chỉ chú trọng đến “Thể xa nhưng nhìn thấy hình vòng”, “Hình phải nhờ vào Thể” “Hình có được nhờ Thể”, hoặc mượn địa hình của núi, hoặc căn cứ vào không gian tổng thể, tổ hợp không gian quần thể làm cảnh nền, từ đó nhận định được hình, đưa hình nổi lên trên bề mặt của thế. Đây là một trong những đòi hỏi tương đối trừu tượng đối với người làm phong thuỷ. Cảm nhận của họ phải phụ thuộc vào hai yếu tố, thứ nhất là tố chất cá nhân, thứ hai là được truyền thụ kinh nghiệm thực tế của người truyền thụ.

Khi chọn hướng theo phong thuỷ, việc làm và cảm giác tâm lý được phân tích hết sức tỉ mỉ, và trên cơ sở logic. Thực tế, khi quan sát gần sự vận động của hình thể trong quần thể không gian bề mặt, chi tiết cảnh vật, đặc biệt là tạo hình trong xử lý nghệ thuật kiến trúc, màu sắc, hoa văn, địa chất...vô cùng phong phú, vì thế nó thường khiến người quan sát cảm thấy hoa mắt.

Với cơ sở như vậy, Hình Thể phong thuỷ trên bề mặt cấu thành không gian bên ngoài của viễn cảnh, trung cảnh và cận cảnh tổng hợp, đưa ra một nguyên tắc xử lý rất quan trọng: Đối với tổng hợp không gian hình thể lớn 1000 thước, một mặt phải định cục cụ thể

từ tổng thể đến chi tiết; mặt khác, trên cơ sở ở đấy, lấy tiêu chuẩn của Hình 100 thước để phân chia thành từng chi tiết độc lập, các không gian có tính cục bộ phải liên hệ với nhau, khéo léo tổ chức, xử lý nghệ thuật chi tiết cục bộ của từng đơn thể trong đó. Như vậy, quần thể không gian có thể liền nhất mạch, thống nhất khí mạch, chỉnh thể về cục diện không gian.

2. Giá trị sử dụng của phong thủy trong hình thể kiến trúc

Xét về ngọn nguồn và những truyền tụng kế thừa của lịch sử thuyết địa thế phong thuỷ, chứng minh dựa vào một lượng lớn những di chỉ, văn vật và ghi chép về vân hiến, ánh hưởng của nó đối với những sáng tạo thiết kế quy hoạch kiến trúc là tương đối phổ biến và cũng rất sâu sắc.

Ví dụ như, xem xét từ Thành Bắc Kinh của thời Minh Thanh là một ví dụ thực tế điển hình về một thành phố cổ, cả thành phố ngoài một lượng nhỏ những tháp phật, lầu phật, và một số công trình tượng trưng cho “không gian của thần”, còn có tính chất của những điểm du lịch, kiến trúc đơn lẻ hay vượt quá độ cao trâm thước, ngoài ra tuyệt đại đa số kiến trúc bao gồm đàn tế mà Hoàng đế dùng để làm lê tế trời, những tòa lầu cao nhất có tác dụng khống chế những đường bao quanh cảnh quan toàn Thành phố, gác chuông, lầu trống... đều tuân theo nguyên tắc khống chế số đo “trâm thước là hình”. Như đàn tế trời, từ nền đến đỉnh cao 31,78m, theo như thước xây dựng của thời nhà Thanh (vào thời Quang Tự một thước xây dựng = 31,83cm) thì bằng khoảng 9 trượng 9 thước 9 thốn. Còn về sự phân chia mặt bằng và không gian bao quanh của những công trình như đường phố, ngõ nhỏ, quảng trường, sân... là những trường hợp ngoại lệ khống tuân theo nguyên tắc cơ bản của thuyết hình thể phong thuỷ .

Đương nhiên do nhu cầu của thực tế, và cũng thường có một vài cách vận dụng theo kiến trúc và linh hoạt biến hóa những nguyên lý như “khéo léo tập hợp hình mà triển khai thê”, và nguyên lý “Tích hình thành thê”, ví dụ như: Những công trình kiến trúc lầu cao, lầu các, minh đường, và đèn nay còn có những công trình di sản văn vật có thể chứng minh được như tháp phật, lầu phật, thể hiện rõ sự táo bạo, óc sáng tạo của người xưa nhưng cũng không hề thiếu đi kỹ thuật sáng tạo đơn vị đo độ dài rất lớn.

Tuy nhiên, những công trình kiến trúc có khích thước quá người trong lịch sử này, đây đều là những không gian không phải dành cho con người, mà không loại trừ là “không gian của các Thần” dùng để cầu Thần, cầu Tiên, Lê Phật, mang tính chất của vật sùng bái của thế giới bên kia, mang tính chất tôn giáo. Tuy những công trình vì nhu cầu tình thần của xã hội của một thời kỳ nhất định trong lịch sử mà trở thành vật đổi lập hoặc bổ sung của thế giới hiện thực, cứ như thế chúng được tồn tại và phát triển, đồng thời về mặt nghệ thuật và kỹ thuật xây dựng cũng thể hiện rõ tài sáng tạo đáng ngạc nhiên và sự táo bạo của người xưa, nhưng do sự phát triển của lịch sử cổ đại Trung Quốc, không phải từ khi chưa xuất hiện tư tưởng tôn giáo đến từ phương Tây đã có những tôn giáo ngoại lai. Trong quá trình luôn quan tâm đến những hình thái văn minh thể hiện rõ hiện thực của con người, cũng không ngừng bộc lộ ra những xu thế về thế tục và cá những xu thế yếu đuối, vì thế là những công trình kiến trúc mang không gian của thần thánh, có xu hướng phát triển đi lên và có một khối lượng đồ sộ như vậy, về mặt số lượng và quy mô chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ trong tổng thể kiến trúc cổ đại của Trung Quốc.

Tính thế tục hoá trong kiến trúc tôn giáo cũng thêm vào những tác phẩm kiến trúc cổ đại những kỹ xảo và hình thức sáng tạo mới, thuyết hình thế phong thuỷ làm cho trời đất mở mang phát

triển hơn, cũng phản ánh ra sự thực này. Điển hình như từ thời Nam Tống đến nay, đặc biệt là từ thời Minh Thanh trở lại đây, cùng với việc phong thuỷ trong các công trình kiến trúc tôn giáo ào ào xuất hiện, các nơi liên tục xây dựng những tháp phong thuỷ, hoặc tháp Văn Phong, tháp Văn Xương, tháp Văn Tinh, tháp Văn Bút... Trên thực tế là do tháp Phật chuyển hình mà thay đổi một loại hình kiến trúc mới có tính chất tôn giáo. Các nhà phong thuỷ tôn giáo, mượn hình tượng cao vút của nó, không phải là vật sùng bái của lẽ phát mà là kiến trúc đặc trưng “một địa chỉ tín ngưỡng thông hiền một bang, một ẩn tượng làm màu mỡ một vùng, làm rực rỡ cá một vùng”, lấy danh nghĩa phong thuỷ để “bù đắp phong mạch, kỹ địa linh, làm mạnh thêm giá trị nhân văn, chấn chỉnh lại phong tục”. Những kiến trúc tương tự còn có những lầu phong thuỷ hình hài và màu sắc rất đa dạng, những hình thức kiến trúc nổi tiếng nhất tiêu biểu là lầu Hoàng Hạc ở Võ Hán, Đằng Vương Các ở Nam Xương, Đại Quan Lâu ở Côn Minh, Lâu Nhạc Dương ở Nhạc Dương... đây là những kiểu kiến trúc dùng để trang điểm cho sông nước, làm đẹp thêm cho phong cảnh, những công trình này hầu hết đều được xử lý, không chế dựa vào hệ thống kích thước “trăm thước là hình”, thực hiện được sự chuyển đổi không gian của Thần hướng sang không gian của người.

Do không gian của Thần chuyển sang không gian của người mà đã trở thành một ví dụ tiêu biểu về cách tận dụng khéo léo thuyết hình thể phong thuỷ, đương nhiên không chỉ dừng lại ở những sáng tạo về kiểu kiến trúc tháp phong thuỷ này. Trên thực tế để chế ngự được không gian kiến trúc mang tính quần thể lớn này, để đòi hỏi sự táo bạo và khí thế rộng xa của nó, ví dụ như là trong thành phố, trong những khu du lịch tự nhiên, hay trong những khu sinh thái, thích hợp bố trí ít những kiến trúc có tầm cỡ lớn, hoành tráng, trao cho nó một nhiệm vụ là lấy dang nghĩa của

“không gian của thần”, mà trở thành “không gian của người” để phục vụ, cũng là một cách làm thường được áp dụng.

Ví dụ, một lượng lớn công trình kiến trúc trong khu sinh thái, hình dáng nhô nhô xinh xinh, hình thức cũng khá trang nhã, bố cục tuỳ ý, linh hoạt, làm giàu thêm phong vị tinh cảm của con người. Lại có rất nhiều miêu đền, hình dáng chỉ hơn quy mô “trâm thước là hình”, nằm ở điểm không chế quan trọng của vườn, hoặc là nằm ở trung tâm cấu thành bức tranh của cả vườn. Ví dụ lấy Phật Hương các, Tu Di Linh Cảnh làm trung tâm cấu thành bức tranh không chế núi Vạn Thọ và Hồ Côn Minh, cũng không chế cả vườn Di Hoà Viên, dựa vào Tháp Trắng đèn Vĩnh An đến Tâm Liêm hợp thành Đào Quỳnh và cả cảnh vật Bắc Hải, cấu thành trung tâm của cảnh vật. Ngoài diện tích 8 mẫu rất lớn đó, phần núi non mờ rộng ở bờ phía bắc sơn trang nghỉ mát, cấu thành một cảnh đẹp như bức màn quây quanh sơn trang... Những miêu đền này, tuy có danh nghĩa lê Phật, thuộc về không gian của Thần, nhưng về ý nghĩa của quy hoạch cả vườn, chẳng qua chỉ là mượn kích thước tiêu chuẩn của lực lượng siêu nhiên để trang điểm cho những khu vườn lấy con người làm chủ thể. Nhưng ý sáng tạo của kiểu quy hoạch này, kết hợp với ví dụ thực tế để phân tích thêm, trên thực tế chẳng qua cũng chỉ là một sự vận dụng khéo léo, biến hóa thuyết hình thế phong thuỷ mà thôi.

Ở trên đã từng đề cập, khi kích thước bên ngoài không gian và cự ly trông xa vượt ra khỏi quy định nghìn thước, thuyết hình thế phong thuỷ nhấn mạnh biện pháp phong thuỷ xử lý đó là: “tích hình thành thế”, “khéo léo tập hợp hình mà triển khai thế”, để tránh gặp sinh ra cảm giác hổ lánh, lạnh lẽo. Trong những trường hợp thông thường chỉ là dựa vào kiến trúc mang tính đơn lẻ trám thước là hình mà khéo léo ghép thành tổ quần thể, hoặc là tận dụng địa thế thiên nhiên để giải quyết, không cần phải cố làm cho

kiến trúc đơn lè to, cao thêm để xử lý, để tránh khi nhìn gần sẽ mất đi vẻ vượt qua con người, làm cho phong vị tình cảm con người biến mất hoặc bị yếu đi. Tuy nhiên, ví dụ như khi vườn của Hoàng Đế nhà Thanh bị sửa đổi không gian, dựa vào kiến trúc tôn giáo đồ sộ có hình dáng và kích thước rất lớn để giải quyết những bộ phận cấu thành cả vườn và hiệu quả trông từ xa, còn khi nhìn gần, dựa vào danh nghĩa của Thần, tuy kích thước vượt quá người có thể được gọi là không gian của Thần, hoặc là cảnh giới bên bờ bên kia được con người chấp nhận; từ góc độ tổng thể, đã làm phong phú thêm cảnh vật và tác dụng bên trong của cả khu vườn. Đây không thể phủ nhận là một thủ pháp vẫn dụng một cách tài tình và linh hoạt thuyết hình thế phong thuỷ.

Chương 8

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ LA BÀN PHONG THỦY

Hệ thống lớn thứ nhất của phong thuỷ là “hình pháp”, nó tập trung vào hình thế sơn thuỷ xung quanh khu nhà và bể ngoài của nhà ở, nói về được măt, cát hung, không cần phải dùng thuyết “âm dương ngũ hành”, mọi người có thể dễ dàng hiểu được. Hệ thống thứ hai là “lý pháp”, nó nhấn mạnh việc phân biệt hướng, việc xác định phương hướng nhất thiết phải phù hợp với chủ nhân, dựa vào “sinh, khắc, chế, hoá” của “âm dương ngũ hành” và sự biến đổi của bát quái để biết được cát hung.

Thầy phong thuỷ lấy nghĩa của kinh độ, vĩ độ, tất cả mọi thứ của la bàn, vừa gọi la bàn là la kinh, cho rằng la bàn có sức mạnh phi thường “hỗ phong hoán vũ”, vừa có thể so sánh với khí, “Thừa khí, lập hướng, tiêu sa, nạp thuỷ”, vừa có thể đo được khí đất, “để phân biệt mức độ sang hèn”. Họ còn có thể đẩy lùi thời gian, biết được giờ hung, giờ lành.

La bàn là một loại công cụ phong thuỷ hợp nhất thời gian, không gian được tạo thành do kết hợp hệ thống khí, lý, hình, số lại với nhau. La bàn được phát minh vào thời Hán, trải qua một thời gian phát triển lâu dài, nội dung của nó cũng càng ngày càng phong phú. Đến đời Đường la bàn đã trở nên tương đối phức tạp, nội dung bao hàm trong nó cũng càng ngày càng trở nên phong phú, trở thành một đồ vật thiết yếu không thể thiếu của các thầy phong thuỷ.

1. Cống hiến của la bàn đối với loài người

La bàn là một trong tứ đại phát minh của Trung Quốc. Phát minh và ứng dụng của La bàn có liên quan đến hoạt động của “biện phương chính vị” một cách chính xác trong lịch sử cổ đại của Trung Quốc. Thời cổ đại, Trung Quốc không chỉ là nước sớm nhất phát minh ra sắt có từ tính, làm nó có thể chỉ được hướng nam bắc, mà còn là nước phát minh ra góc lệch từ (góc kép giữa đường kinh tuyến từ trường trái đất và đường kinh tuyến từ trường địa lý) và góc xiên từ (góc xiên giữa mặt đất và thế từ trái đất). Đây đều là những sáng tạo đầu tiên trên thế giới, có ý nghĩa phản chia thời đại.

Sự phát minh ra La bàn, là một trong những cống hiến của người Trung Quốc đối với lịch sử văn minh thế giới. Theo ghi chép, ngay từ thời Chiến Quốc người Trung Quốc đã bắt đầu sử dụng địa từ để xác định phương hướng.

Kim chỉ nam và đĩa phương vị được bố trí phối hợp với nhau, sinh ra chiếc la bàn đầu tiên. Phương pháp phân độ của bàn phương vị la bàn có nguồn gốc từ địa bàn, bát can, tứ duy, thập nhị chi đời Hán, lấy 24 hướng làm phương vị cơ bản. Nhưng có điều khác là, địa bàn Hán là hình vuông, nhưng thế bàn của la bàn lại phát triển thành hình tròn. Phát minh ra la bàn là một sự biến đổi mang tính cách mạng trong việc xác định phương hướng truyền thống của các thầy phong thủy.

Loài người với nhu cầu bản năng sinh tồn, khi xây dựng chỗ ở đã có phương pháp dùng ánh nắng mặt trời để đoán hướng từ đó quay hướng nhà để đón ánh nắng và hơi ấm từ ánh nắng mặt trời, qua đó phù hợp với nguyên tắc hướng về dương và dự và âm. Về mặt thích ứng với khí tượng, loài người đã biết chọn hướng đón nhiều gió hơn. Về mặt lựa chọn địa lợi, nhà cửa đa số là lựa chọn

dựa vào núi và quay mặt về phía sông hồ.

Cùng với sự phát triển của thực tiễn của loài người, phương pháp xác định phương hướng dần có nhiều cải tiến.

Phương pháp dùng gậy để đo bóng qua đó xác định phương hướng, đã được ghi chép cụ thể trong các thủ tục có phương pháp xác định phương hướng không ngừng được cải tiến, từ đơn giản như dùng gậy xem ánh xám định bóng mặt trời, đến các phương pháp càng ngày càng tinh vi, chính xác.

Phương pháp dựa vào mặt trời để xác định phương hướng dường như phát triển song song cùng với phương pháp phong thuỷ dùng địa từ để xác định phương hướng.

Do la bàn cổ đầu tiên được mài giữa từ đá thiên nhiên, từ tính yếu, lực ma sát khi tiếp xúc với mặt đĩa lớn, hiệu quả không cao, vì vậy không được ứng dụng rộng rãi. Đến thời nhà Tống, mọi người bắt đầu từ hoá kim sắt, phát minh ra kim chỉ nam. Đây là một cuộc cách mạng so với lần gia công đá từ thiên nhiên.

Với mục đích xác định phương hướng nên rất nhanh đã được sử dụng trong việc chỉ hướng cho các thuyền bè đi trên biển. Kim chỉ nam đã trở thành một công cụ quan trọng để các nhà hàng hải Trung Quốc chinh phục đại dương và mang văn minh cổ đại Trung Quốc đến với toàn thế giới. Cuối thế kỷ 12 hoặc đầu thế kỷ 13, phát minh vĩ đại này bắt đầu được truyền sang phương tây, trở thành “tiền đề tất yếu của sự phát triển giao cấp tư sản”, mở rộng thị trường thế giới và xây dựng nền mảnh đất thực dân, từ đó ảnh hưởng sâu sắc đến tiến trình lịch sử của xã hội loài người.

2. Nguyên tắc phong thuỷ phương hướng và 25 tầng của la bàn

Lý thuyết phong thuỷ cho rằng, mục đích chính của việc chọn phương hướng cho nhà ở là tìm nguồn khí và sự cân bằng âm dương. Sự đánh giá về phương hướng cần phải tổng hợp năm sinh của con người, dựa vào sự biến đổi của “quẻ”, “sinh, khắc, chế, hoá” của “âm dương ngũ hành” mà luận đến được mất về cát hung. Nhiều nội dung bên trong này được phản ánh trên la bàn, ngoài ra còn có một số phần mà không thể thể hiện trên la bàn.

Rõ ràng la bàn là nơi tập trung 2 khí âm dương, thuyết bát quái ngũ hành, các số hà đồ lục thư, các hình thiên tính quái tượng. Nhưng có nhiều cách nói, nhưng nói về “ngũ hành” thì có lão ngũ hành, song sơn ngũ hành, tiểu huyền không ngũ hành, hông phạm ngũ hành, túc sung ngũ hành, nhưng tựu trung lại đều là sự sắp xếp của mối quan hệ không giống nhau của năm yếu tố kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ. Nhưng bát quái có tiên thiên bát quái, hậu thiên bát quái.

Tính quan trọng của phương hướng sơn thuỷ được khái quát thành một câu cách ngôn phong thuỷ như sau: “cát sơn tự cát vị, cát thuỷ hướng hung phương.” “Cát vị” và “hung phương” chỉ có thể dùng la bàn mới có thể kiểm nghiệm được. Vì thế cần thảo luận một chút về tính chất và công dụng của la bàn phong thuỷ.

Có rất nhiều loại hình la bàn phong thuỷ, đơn giản chỉ có mấy vòng, loại phức tạp có tới hàng chục vòng. Số lượng tầng vòng không giống nhau, có thể thấy mỗi vòng có một công dụng khác nhau, hơn nữa vòng nào quan sát địa điểm nào là rất quan trọng. Sự khác biệt này còn cho thấy các nhà phong thuỷ dân gian muốn xác định chính xác nhà ở âm dương không cần xác định tỉ mỉ phương hướng.

Loại hình la bàn vừa là số lại không phải là số, có loại chỉ có 2,3 vòng, có loại có đến bốn mươi mấy vòng.

- *Tầng thứ nhất “Thiên trì”*

Cấu tạo của la bàn không giống nhau, có loại nước và loại khô. La bàn nước là một chiếc kim từ đặt vào trong phần bụng của một miếng gỗ hình con cá, miếng gỗ trôi nổi trên một đĩa nước, chuyển động tự do chỉ hướng nam, đĩa nước này chính là hồ nước của trời (thiên trì). Lý thuyết phong thuỷ cho rằng, kim chỉ nam chỉ bắc nam, trong hồ trời chứa nước vàng, động là dương, tĩnh là âm, kiểu “lưỡng nghi phán, tứ tượng phân, bát quái định” này, có thể thu hết những cái tiềm ẩn của trời đất.

- *Tầng thứ 2 “tiên thiên bát quái”*

Tầng này chỉ có tám quẻ, theo thứ tự không giống nhau, phân thành “tiên thiên” và “hậu thiên”. Bát quái dùng để biểu thị vị trí của 8 phương, mỗi phương vị cách nhau 45 độ, phương vị của bát quái tiên thiên là Càn nam, Khôn bắc, Li đông, Khảm tây, Chấn Đông bắc, Đoài đông nam, Tốn tây nam, Cấn tây bắc.

- *Tầng thứ 3 “hậu thiên bát quái”*

Phương vị hậu thiên bát quái là: Li nam, Khảm bắc, Chấn đông, Đoài tây, Tốn đông nam, Cấn đông bắc, Khôn tây nam, Càn tây bắc.

- *Tầng thứ 4 “địa chi thập nhị vị”*

Tầng này dùng địa chi thập nhị vị Tí Sữu Dần Mão Thìn Tị Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi, mỗi phương vị cách nhau 30 độ, Ngọ chỉ nam, Tí chỉ bắc, Mão chỉ đông, Dậu chỉ tây.

- *Tầng thứ 5 “tọa gia cửu tinh”*

Tọa gia có nghĩa là phương hướng, phương vị. Cửu tinh là Tham lang, Cự môn, Liêm trinh, Lộc tốn, Vận khúc, Vũ khúc, Phá quân, Tả phụ, Hữu bát, 7 sao đầu là chỉ bắc đầu thất tinh, 2 sao còn lại là 2 sao di động không thấy rõ nằm bên cạnh, nhưng

khi bị mắt thường nhìn thấy, thì rất dễ nhận ra. Lý thuyết phong thuỷ cho rằng, khí thanh bay lên thành sao, khí đục rơi xuống thành sông suối, vì thế tại thiên thành tượng, tại địa thành hình, soi xuống 24 núi. Sao có đẹp, xấu, đất có cát hung. 9 chòm sao trên trời di động, những nơi lệ thuộc vào chúng là cảm ứng. Gọi là 24 núi, là 24 phương vị là tứ duy, bát can, 12 chi, cửu tinh phối hợp với ngũ hành.

- ***Tầng thứ 6 “tên 24 sao”***

Tầng này là 24 phương vị 24 chòm sao phối hợp, giải thích quan niệm “thiên tinh hạ ứng”. Sự kết hợp của 24 chòm sao và phương vị là: Thiên hoàng hơi, thiên phù nhâm, thiên luỹ tứ, dương quang quý, thiên trù sưu, thiên thị cần, thiên lư dần, âm cơ giáp, thiên mệnh mão, thiên quan át, thiên cương chấn, thiên bính ty, thái vi binh, âm quyền ngọ, nam cực định, thiên thường mùi, thiên kính khôn, thiên quan thân, thiên hán canh, thiếu vi tây, thiên át tân, thiên cựu cần. Thiên hoàng tinh tại hơi, thượng ánh từ vi viên, cần ánh thiên thị viên, bính ánh thái vi viên, dậu ánh thiếu vi viên, 4 viên này là tôn quý nhất trong các thiên tinh, gọi là “thiên tinh tứ quý”. Cẩn, Bính, Dậu hợp với nhau thành “tam cát”. Tốn, Tân, Đinh, Hợp với Bính, Canh, Dậu thành lục tú. Thiên bính ánh tứ là cung đối của viên, gọi là đế toạ minh đường. Ty, Hợi hợp với lục tú thành “bát quý”. Trong “tam cát”, “tứ quý”, “lục tú”, “bát quý”, dương trạch đại vượng, gia đình thịnh vượng, giàu có đời đời.

- ***Tầng thứ 7 “địa bàn chính châm”***

Trong la bàn có 3 kim, 3 bàn là: địa bàn chính châm, thiên bàn phùng châm, nhân bàn trung châm. Bàn phân thành 24 cách, mỗi cách chiếm 25 độ, gọi là “24 múi”. Hai phương vị là tên gọi của 12 chi (Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi) can (giá phong thuỷ, Ất, Bính, Đinh, Canh, Thân, Nhâm,

Quý, tú duy (Càn quái, Cấn quái, Khôn quái, Tốn quái) hợp thành. Từ châm chỉ ra; chính trung Tý Ngọ, gọi là chính châm, chò nỗi Nhâm Tý gọi là phùng châm, giữa quý tú và đinh ngọ gọi là trung châm.

- **Tầng thứ 8 “tứ thời tiết khí”**

Tầng này cho thấy 24 tiết khí trong một năm, là lập xuân, vũ thuỷ, kinh trập, thanh minh, cốc vũ, lập hạ, tiêu mân, mang chủng, hạ chí, tiêu thử, đại thử, lập thu, xử thử lộ, thu phân, hàn giáng, lập đông, tiêu tuyết, đại tuyết, đông chí, tiêu hàn, đại hàn. Phong thuỷ cho rằng, dưới 24 múi phân thành 24 tiết khí, lập xuân bắt đầu Cấn, đại hàn bắt đầu Sưu, phân tam hậu thượng, hạ, trung, tất cả có 72 hậu, để rõ ràng lý luận tăng giảm âm dương, số thuận nghịch, thúc đẩy ngũ vận, lục khí.

- **Tầng thứ 9 “xuyên sơn thất tháp nhị long”**

Tầng này dùng 60 giáp tú, thêm bát can, tú duy, tạo thành 72 long, bắt đầu nhâm mùi của kim giáp tú, 72 vị phân phôi dưới 24 múi. Các nhà thường dùng tầng này để tìm long, và nhìn thấu 60 long trong lòng đất để tìm ra mạch của núi, xác định được tình trạng cát lợi hay hung của mảnh đất đó.

- **Tầng thứ 10 “ngũ gia ngũ hành”**

Ngũ gia ngũ hành là chính ngũ hành, song sơn ngũ hành, bát quái ngũ hành, huyền không ngũ hành, hông ngũ hành. Các thầy phong thuỷ dùng phương pháp phong thuỷ tương sinh tương khắc của ngũ hành, phối hợp 5 phương vị đối ứng của ngũ hành, 4 mùa để luận phát sinh và tiêu diệt của âm dương, phán đoán tình hình long sa huyệt thuỷ, từ đó xác định được cát hung của đất ở.

Ngũ hành tương sinh: Kim sinh thuỷ, thuỷ sinh mộc, mộc sinh hoả, hoả sinh thổ, thổ sinh kim.

Ngũ hành tương khắc: kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thuỷ, thuỷ khắc hoả, hoả khắc kim.

- **Tầng thứ 11 “Tháu địa lục thập long cát hung”**

Tầng này là do Thái ở Sơn Tây, thời nhà Tống định ra. Ông cho rằng xuyên 72 long đoạn mà không liên tiếp, 60 long thiên kỷ doanh túc tuy không gián đoạn nhưng khoảng cách không đều. chế tác la bàn trước đây, dựa vào 60 giáp ký phân bố đều dưới 24 múi, lấy đầu kim làm chuẩn, lấy giáp ký làm nhâm sơ của đầu kim, dùng để xác định sự thuần tạp của long.

- **Tầng thứ 12 “bình phân lục thập phân kim cát hung”**

60 giáp ký phân chia đều trong la bàn, dài dưới nó là một quẻ, sự sắp xếp thứ tự của các quẻ, tức là trước tiên là từ viên đồ 64 quẻ của thiêng tử, đến từ chính quái càn khôn khám ly. Tác dụng của quái này là chuyên luận cùu lục xung hoà, xung hoà giả, sự kết hợp âm dương. Lý luận phong thuỷ cho rằng, quẻ của toa huyệt, quẻ ngoài của nó có được sự xung hoà của các quẻ chấn, cấn, tốn, doài, những quẻ càn, khôn, khám, Li không xung hoà.

- **Tầng thứ 13 “Chính kim nhất bách nhị thập phân kim”**

Tầng này là phân chia đều 60 giáp ký thành 120 phân kim, ở dưới 24 múi của chính kim, giáp ký của nó ở giữa nhâm ký bình ngọ của la bàn. Mỗi chi của giá ký là 10 vị, giáp phong thuỷ át nhâm quý là cô hư, bình định canh tân là vượng tương, mậu kỷ là quý giáp không vong.

- **Tầng thứ 14 “Nhân bàn Lại công trung châm”**

Lại Công là tác giả của “Thôi quan biên”, tên thật là Lại Văn Tuấn, là người sáng tạo ra “trung châm” vào thế kỷ 12. Trung châm ở giữa Tý Quý Ngọ Đinh, lấy người làm linh hồn của vạn vật, kết hợp với trời đất thành tam tài, 24 múi trong trung châm cổ gọi là nhân bàn

- **Tầng thứ 15 Thiên kỷ doanh tu long”**

60 long doanh tu, theo như sử sách thì được truyền từ nhà toán học đầu đời Đường, Khâu Đình Hàn, độ rộng hẹp của thiên tinh

thượng ứng là không đồng đều, có những giáp tý vượt quá 7-8, thậm chí 10 độ, cũng có giáp tý chỉ vượt quá 3-4, hoặc 5 độ. Lý luận phong thủy cho rằng đây là khí nghênh thiêng (khí hướng về trời, nghênh đón trời).

- **Tầng thứ 16 “thiên bàn dương công phùng châm”**

Tầng này là do Dương Quân Tùng đời Đường sáng tạo ra, vì kim chỉ ở chỗ chia nhâm tý bính ngọ, nên gọi là phùng châm (kim đầu). Các nhà phong thuỷ dùng la bàn này để xác định long.

- **Tầng 17 “Đầu 120 phân kim”**

Tầng này tương tự như tầng 13, nhưng hơi dịch về hướng đông, la bàn này được làm trong 24 mũi, từ đầu kim chỉ Nhâm trở đi, giúp kim chính phân kim.

- **Tầng 18 “địa nguyên quy tầng quái”**

Trong 64 quẻ, 4 quẻ chính Càn Li Chấn Đoài phân thành 4 mùa, 24 vạch là 24 khí, ví dụ đông chí tại Càn, 6 vạch Càn quản 6 khí, thu phân tại Đoài, 6 vạch đoài ở thu phân quản 6 khí, hạ chí tại quẻ Ly, 6 vạch Li ở hạ chí quản 6 khí, xuân phân tại Chấn, 6 vạch Chấn ở xuân phân quản 6 khí. Mỗi vạch quản 15 ngày, mỗi quẻ quản 90 ngày, 4 quẻ quản 360 ngày, một tuần. Còn lại 60 quẻ phân 12 ngày, 4 quẻ chính phân vạch 4 mùa 24 khí.

- **Tầng thứ 19 “Nhị thập bát tú”**

Tầng này thể hiện vị trí của 28 chòm sao và khoảng cách theo số độ. “La kinh giải định” đã ghi lại: giác túc 12 độ, cang túc 9 độ, thị túc 16 độ, phòng túc 5,5 độ, tâm túc 6,5 độ, vĩ túc 19 độ, cơ túc 10,5 độ, đầu túc 25 độ, ngưu túc 7 độ, nữ túc 11 độ, hư túc 9 độ, nguy túc 15,5 độ, thắt túc 17 độ, bích túc 8 độ, quỳ túc 16,5 độ, uỷ túc 11 độ, vị túc 15,5 độ, ngang túc 11 độ, tốt túc 17,5 độ, chuỷ túc rất nhỏ, tham túc 11 độ, cảnh túc 33 độ, quỷ túc 2 độ, liêu túc 13 độ, tinh túc 6 độ, trương túc 17 độ, dực túc 18 độ, trân túc 17 độ, tất cả hợp lại là 365 độ và 1/4 độ .

- **Tầng thứ 20: “thiên nguyên liên son quái”**

64 quẻ, ngoài 4 quẻ chính Càn Khôn Khám Li ra, 60 quẻ còn lại phân làm 60 giáp tý, một tuần 365 độ, quẻ hưng là hư, quẻ bắc là nguy dương. Các thầy phong thuỷ căn cứ vào 360 vạch để đoán việc lành hay dữ. Vạch lành dùng khoanh màu trắng, vạch dữ dùng khoanh màu đen để tiện xác định.

- **Tầng thứ 21 “nhân nguyên chu dị quái”**

64 quẻ hậu thiên lấy quẻ Lôi Phong Hoá, Địa Trạch Thiên Thuỷ Sơn thêm vào trước quái vị của Hậu thiên, ngoài bốn quẻ Càn, Khôn, Li, Khám thì lấy 60 quái còn lại để phối với Lục thập Giáp Tý, dùng các hào tượng để ứng vận với ngày và dùng nó để nghiệm việc lành dữ sao lưu thân, chủ yếu dùng trong tướng mạo.

- **Tầng thứ 22: “hỗn thiên tinh đố ngũ hành”**

Trong 28 chòm sao của tầng này, trong mỗi chòm đều phân thành ngũ hành, để phối hợp thành 60 giáp tý, kim 12, mộc 13, thuỷ 12, hoả 12, thuỷ 12, tất cả có 61 vị, kết hợp với nạp âm của các sao làm thể dụng. Ví dụ như: Giáp Tý nạp âm thuộc Kim, quản thất túc, 5,6,7,8,9,10 tất cả có 6 độ, là thuộc kim, đây là cát lợi.

- **Tầng thứ 23 “Hỗn thiên tinh đố cát hung”**

La kinh giải định viết: “Phàm là 24 múi phân chia, một dài trong đầu can chỉ là tiểu không, một dài trong bát can tú duy là đại không, một dài trong 12 chấn là sai số, điều này rút ra từ chính kim”

- **Tầng thứ 24 “12 cung phân đâ”**

28 chòm sao phân thành 12 cung. Trên trời là 12 tầng, dưới đất là 12 phương, phối hợp các vùng của Trung Quốc với các chòm sao và khu vực trên trời. Hồ Quốc Trinh nói Hồ Quốc Trinh trong cuốn *La Kinh Giải Định* viết: “Hợi ở cung Song ngự nên Vệ ở Tịnh Châu, Tuất ở cung Bạch Dương nên Lỗ ở Tù Châu, Dậu ở

cung Kim Ngưu nên Triệu ở Kí Châu, Thân ở cung Âm Dương nên Tân ở Ích Châu, Mùi ở cung Cự Giải nên Tần ở Ung Châu, Ngọ ở cung Sư Tử nên Chu ở Tam Hà, Tỵ ở cung Song Nữ nên Sở ở Kinh Châu, Thìn ở cung Thiên Sứng nên Trịnh ở Cỗn Châu, Mão ở cung Thiên Yết nên Tông ở Dự Châu, Dần ở cung Nhâm Mā nên Yên ở U Châu, Sửu ở cung Ma Yết nên Ngô ở Dương Châu, Tí ở cung Ngọc Bình nên Tề ở Thanh Châu”

- *Tầng thứ 25: “cầm tinh giới vị”*

Tầng này thể hiện vị trí của 28 chòm sao trên thiên thể, dùng ngũ hành và tên các loài chim cùng với 28 chòm sao để phán lành dữ, gọi là cầm tinh.

Như đã nói ở trên, trong lá bàn có tác dụng chủ yếu của 4 tầng là thể hiện phương vị. Tầng thứ 2 dùng quẻ tiên thiên thể hiện vị trí 8 phương, tầng thứ 3 dùng: hậu thiên thể hiện vị trí 8 phương, tầng thứ 4 dùng 12 địa chi thể hiện 12 phương vị, tầng thứ 5 chia 12 phương vị thành 24 phương vị.

Sự phát triển của lý pháp lúc đầu là phương pháp ngũ âm, ngũ tính để xác định chiều hướng của chỗ ở, phương pháp này dựa vào ngũ hành sinh khắc, theo họ của bạn, phát âm của họ, cuối cùng là thuộc âm nào trong các âm: quan, thương, giác, vi, vū, kết hợp với phương hướng của cổng lớn mới luận được cát hay hung. Vì thế mới nói bản thân nhà không có tính quyết định cát hay hung mà phải xem người nào đến ở. Ví dụ như cùng một mảnh đất, người họ Trần ở không tốt, người họ Lê ở lại tốt.

3. Ngũ âm ngũ tính pháp

Người xưa cho rằng, người chịu sự khống chế của vũ trụ, người và vũ trụ mà hợp nhau thì thịnh vượng, nếu không hợp thì tử vong, nhược bại, đây là tính quan trọng của lá bàn phương vị. Vũ trụ có không gian và thời gian, còn chưa đựng vạn sự vạn vật, chúng

đang biến hoá vô cùng. Kim chỉ nam quyết định phương vị có nghĩa là bao hàm không gian đặc biệt. Trái đất quay quanh mặt trời 1 vòng là 1 năm, 1 độ là 1 ngày, nó vận hành liên tục không ngừng nghỉ. Để biểu thị vạn sự vạn vật trên trái đất, cổ nhân dùng Nhâm Quý thuỷ phía bắc trên la bàn biểu thị cho mưa gió, mây mù, Giáp Ất mộc biểu thị cho thực vật, Bính Đinh hoà phía nam tượng trưng cho ngày đêm ánh sáng, Canh Tân kim phía tây biểu trưng cho khoáng vật, đông bắc và tây nam, Cấn Khôn đều là thổ, một quẻ tượng trưng cho sơn mạch, một quẻ tượng trưng cho đông bắc, quẻ Đoài của phía tây biểu trưng cho đại dương và ao đầm, quẻ Chấn phía đông biểu trưng cho sấm. Trái đất chỉ là một phần của vũ trụ, ngoài trái đất còn có vô số tinh thể đang vận hành không ngừng, người xưa đã dùng nhiều tinh tú để đại diện cho vô số tinh cầu, sau đó dùng quẻ Càn để thống lĩnh toàn bộ thiên thể, dùng nguyên lý căn bản của tương sinh tương khắc, tương kế tương hành của ngũ hành để tượng trưng cho sự biến hoá vô cùng của vạn vật trong vũ trụ, mộc là chủ xuân phía đông, hoả là chủ hạ phía nam, thổ là chủ bốn mùa trung ương, kim là chủ phía tây, thuỷ là chủ đông phía bắc.

Từ cổ xưa đến nay, loài người không ngừng tìm tòi hiểu biết vũ trụ, xã hội và loài người. Do động cơ khám phá này mà con người đưa ra rất nhiều cách giải thích khác nhau đối với sự vận hành của các vì tinh tú, sự biến chuyển của 4 mùa, sự phát sinh của thiên tai, dịch họa. Những giải thích này mang tính chất mê tín và không có cơ sở khoa học, mang màu sắc thần thoại. Nhưng những cách giải thích này lại chứa đựng những kinh nghiệm trong cuộc sống của người xưa, như sự hình thành của 24 tiết, dùng cách đi vòng để giải thích sự cấu tạo của tự nhiên. Ứng dụng của la bàn phong thuỷ, có phải là do con người cảm nhận được ảnh hưởng của từ trường đối với tâm sinh lý con người? Bản thân con

người là từ trường, thậm chí những vật thể không có sự sống cũng mang từ trường, hơn nữa khoảng cách khác nhau tạo ra từ trường không giống nhau. Trong phong thuỷ tuy rằng chưa đề cập tới hai chữ “từ trường”, nhưng có nói đến sự phối hợp giữa phương hướng, phương vị và khoảng cách. Những điều này vô tình trùng khớp với từ trường. Mặt khác, bề mặt trái đất là từ trường lớn, bên trên và bên dưới sự thay đổi của từ trường đều có mối quan hệ mật thiết, bên trên chỉ mặt trời, mặt trăng, sao, bên dưới chỉ địa hình. Lực từ của đồng bằng tương đối yếu, ổn định, từ trường của vùng núi hay địa hình phức tạp mạnh nhưng không ổn định. Lực từ quá mạnh, không có lợi cho sức khoẻ cơ thể và tất cả sinh vật vì vậy lựa chọn nơi có từ trường tốt với cơ thể con người là rất quan trọng, phong thuỷ phải chăng là phản ánh nhận thức của con người về từ trường bề mặt trái đất. Vấn đề này đáng để con người nghiên cứu tìm hiểu thêm.

Chương 9

10 PHƯƠNG PHÁP VÀ 10 NGUYÊN TẮC QUAN TRỌNG CỦA PHONG THUỶ

Tìm hiểu phong thuỷ quan trọng nhất là phương pháp, bất luận măt bao nhiêu công sức, nếu đơn thuần chỉ dựa vào ý nghĩ lí tính để làm thì nên dựa vào trình tự dưới đây, nếu không sẽ dẫn đến đẽ sót và làm sai lệch tài liệu.

1. Dùng bản đồ để quan sát vị trí và hình thế của đất

Dùng một tấm bản đồ có quy cách tiêu chuẩn và có chỉ thị chỉ hướng, tìm ra nơi cần điều tra, tìm hiểu xem trước sau, trái phải có sông hồ, đường xá, núi non, cầu hoặc địa hình đặc biệt nào khôn qua đó có thể có được ấn tượng về nơi lân cận, tránh bị cản trở bởi kiến trúc xung quanh hoặc bỏ mất một vị trí trọng yếu nào đó.

2. Quan sát thực địa

Khi đến hiện trường, và quan sát thì không nên sử dụng la bàn ngay mà nên lưu ý đến hình thế của nơi cần xem xét. Ví dụ: trước cửa lớn có dây điện, ảnh hưởng đến kiến trúc, xem xem có những điều gì về môi trường xung quanh mà không thấy thể hiện trên bản đồ.

3. Đo lường vận hành của la bàn

Bây giờ đưa ra bàn số đầu tiên, gọi là vận bàn số. Đặt la bàn

nơi cần xem xét eo, khoảng rốn, nhìn song song phương vị la bàn, lấy bút ghi lại số liệu;

4. Ngoại vị nơi ở

Trước khi vào nhà, phải quan sát tình hình bên ngoài cửa chính, hiên nhà có đưa ra đường không, nhà cao tầng thì chú ý quan sát đằng trước, tránh hành lang quá chật...

5. Vẽ bản đồ

Căn cứ vào số liệu đã đo được thì vẽ phác ra vị trí khoảng cách của các gian trong nhà, bài trí đồ đạc cá nhân, vị trí giường, tủ, đồ gia dụng và tất cả những gì có thể phát huy tác dụng của phong thuỷ với vị trí đồ đạc trong nhà. Nếu tuân theo các bước như vậy đảm bảo không thể bỏ qua bất cứ một chi tiết nào, đây là đi từ những bước vĩ mô đến vi mô.

6. Quan sát và đo hướng của vị trí

Tại trung tâm phòng khách hoặc trung tâm quầy hàng, đối diện với cửa lớn, giống như bước 3 la bàn chuyên động làm cho dây kim la bàn quay liên tục, xem kinh tuyến đè góc đó, để xác định hướng đặt đơn vị.

7. Đặt la bàn

Đặt vận bàn số và bát trạch hay cửu cung vào điểm trung tâm, phát đi 4 phương 8 hướng để quyết định cát hung.

8. Quan sát sao băng

Tính ngày tháng sao băng của năm nay, đặt vào điểm trung tâm và nạp khí điểm, suy đoán việc lành dữ của các phương, các hướng.

9. Tương phôi mệnh của nhà

Thu thập ngày tháng năm sinh của từng người trong nhà, để dự đoán định vị bối cục phong thuỷ trong nhà.

10. Xây sửa và sử dụng

Sau khi tìm hiểu xong thì nên gợi ý tỉ mỉ cho chủ nhà xem họ

nên cải tạo phong thuỷ nhà như thế nào, bày biện đồ đạc ra sao, treo công cụ phong thuỷ như thế nào, sau đó chọn một ngày, giờ hoàng đạo để làm lễ vượng trạch, làm cho chủ nhà có thể cát tường như ý, tiền vào như nước, quan vận lên nhanh.

2. 10 nguyên tắc quan trọng điều tra cơ bản phong thuỷ

Lý luận phong thuỷ là gì? Thực tế nó là một môn khoa học tự nhiên của một thể tổng hợp khoa học như vật lý học địa cầu, địa chất học thuỷ văn, thiên văn học, khí tượng học, cảnh quan môi trường học, kiến trúc học, sinh thái học và nhân trắc học. Tôn chỉ của nó là khảo sát tỉ mỉ, chi tiết, hiểu biết môi trường tự nhiên, thuận ứng tự nhiên, tận dụng và cải tạo tự nhiên có cơ chế điều tiết, tạo ra một môi trường cư trú và sinh tồn thuận lợi, đạt được thiên thời, địa lợi, nhân hoà, gọi là phong thuỷ học hiện đại. Khái quát lại có 10 nguyên tắc.

1. Nguyên tắc chính thể hệ thống

Luận về chính thể hệ thống, là một môn khoa học hoàn chỉnh, nó sinh ra trong thế giới này, là một phương pháp rất đơn giản, các nhà phong thuỷ học cổ Trung quốc đã vận dụng phương pháp này từ rất sớm. Tư tưởng lý luận phong thuỷ coi môi trường là một hệ thống chính thể, hệ thống này lấy con người làm trung tâm, bao gồm thiên địa, vạn vật. Mỗi một hệ thống con, đều là một yếu tố liên hệ với nhau, chế ước lẫn nhau, dựa vào nhau, đối lập với nhau, chuyển hoá lẫn nhau. Chức năng của phong thuỷ học là phải nắm chắc việc điều tiết vĩ mô kết cấu mối quan hệ giữa các hệ thống, tìm ra một tổ hợp lí tưởng nhất.

Phong thuỷ học đặc biệt chú ý tới tính chính thể của môi trường. “Hoàng Đế trạch kinh” chủ trương: “lấy hình thể làm cơ thể, lấy dòng suối làm huyết mạch, lấy đất làm da, lấy cây cỏ làm

lông tóc, lấy nhà làm quần áo, lấy cửa làm thắt lưng.” Thời Nhà Thanh đã nhấn mạnh: “Đương trạch nên chọn địa hình, dựa núi, sát sông gọi là lòng người, núi trong xanh, uốn lượn hình rồng, nước ôm lấy thành hình tròn, minh đường rộng rãi là phúc, thuỷ khâu thu tàng muôn báu, sáng sửa rõ ràng, to mà thế lại ngay ngắn là môn đình vượng.”

Đây là nguyên tắc tổng thể của phong thuỷ học, để xử lý mối quan hệ giữa môi trường và con người, là điểm cơ bản của phong thuỷ học hiện đại.

2. Nguyên tắc dựa vào đất mà chọn cách phù hợp

Tức là căn cứ vào tính khách quan của môi trường, chọn ra phương thức sống phù hợp với môi trường tự nhiên.

Ví dụ như Trung Quốc có sự chênh lệch về khí hậu rất lớn, tho nhường cũng không giống nhau, kiểu dáng kiến trúc cũng không giống nhau. Tây bắc hạn hán, ít mưa, mọi người chọn cách sống ở trong những nhà thấp nhỏ, không chiếm nhiều đất, tiết kiệm tài nguyên, chống lửa, chống lạnh, đông âm, hè mát mẻ, con người có thể sống lâu. Tây nam nhiều sông hồ, nhiều mưa, côn trùng nhiều, mọi người chọn xây nhà bằng tre, trúc. Trong nhà tre trúc thì không khí lưu thông, mát mẻ, đa số làm nhà dựa vào núi, gần nước. Ngoài ra, dân du mục lấy túi Mông Cổ làm nhà, để tiện việc di đây đi đó.

Trung Quốc là một nước thiết thực nên dựa vào đất mà thích hợp là thể hiện tư tưởng thiết thực đó. Theo tình hình thực tế, đưa ra một phương pháp hiệu quả, làm cho người có thể hòa hợp với thiên nhiên, trở về với thiên nhiên, thiên nhân hợp nhất, đây chính là mong muốn của phong thuỷ học.

3. Nguyên tắc dựa núi gần nước

Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của phong thuỷ học. Núi là bộ xương của đất lớn, nước là nguồn nguồn của mọi

vật, không có nước con người không thể sinh tồn. Khảo cổ học đã phát hiện các bộ lạc nguyên thủy đều sinh sống ở gần bờ sông, phù hợp với điều kiện sống và phát triển kinh tế lúc bấy giờ. Hình thức dựa vào núi có 2 loại, một loại là “thổ bao nhà”, tức là ba mặt là núi vây quanh, trong có quặng, phía nam mở, nhà ẩn trong vạn vật. Một kiểu khác là “nhà bao núi”, nhà được xây bao bọc lấy núi, từ chân núi đến lưng núi.

4. Nguyên tắc quan sát hình thế

“Âm trạch thập thư” của nhà Thanh chỉ ra rằng: “Nơi ở của người lấy núi cao sông lớn là chủ yếu, mạch khí đến là lớn nhất, liên quan mật thiết nhất đến nhân hoạ”. Phong thuỷ học rất coi trọng hình thế phong thuỷ, đưa môi trường nhỏ vào trong môi trường lớn để kiểm tra.

Từ môi trường lớn quan sát môi trường nhỏ, có thể thấy môi trường nhỏ chịu sự chế ước của thế giới bên ngoài, như nguồn nước, khí hậu, sản vật, địa chất... Tất cả những điều lành dữ một mảnh đất thể hiện đều do môi trường lớn quyết định, vì đây là do chức năng và trạng thái của huyết quản quyết định. Chỉ khi nào hình thế hoàn mỹ, nhà ở mới hoàn mỹ. Mỗi khi xây dựng một thành phố, một ngôi nhà, một nhà xưởng đều phải xem xét tới môi trường lớn của sông và núi.

5. Nguyên tắc kiểm nghiệm địa chất

Tư tưởng phong thuỷ đối với địa chất rất tì mì, cho rằng địa chất quyết định thể chất con người, ngày nay khoa học hiện đại chứng minh đây không phải là không có căn cứ. Ảnh hưởng của địa chất đối với cơ thể con người ít nhất thể hiện dưới 3 mặt sau:

Thứ nhất: Trong đất có những chất như kẽm, fluor... phóng xạ trực tiếp vào cơ thể con người, cũng có thể là do một số loài thực vật do địa chất sản sinh ra có ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Thứ hai: Địa chất ẩm ướt và hôi thối dẫn đến viêm khớp, bệnh

tim, bệnh về da... môi trường ẩm ướt là điều kiện thuận lợi vi khuẩn sinh trưởng và phát triển, là nguyên nhân sinh ra nhiều loại bệnh tật, vì thế không thích lợp xây nhà.

Thứ ba: Là do ảnh hưởng của từ trường trái đất, trái đất là một tinh cầu bị bao phủ bởi từ trường, con người không cảm nhận được sự tồn tại của nó, nhưng nó luôn tác động đến cơ thể con người. Từ trường mạnh có thể chữa bệnh, cũng có thể làm tổn thương con người, thậm chí làm đau đầu, thần kinh suy giảm.

Thứ tư: Ảnh hưởng của những sóng có hại. Nếu như dưới nhà 3m có sông, hoặc là nơi giao nhau giữa hai dòng sông, hoặc có hố, hoặc có kết cấu địa chất phức tạp, có thể sinh ra những sóng có hại dẫn đến đau đớn, choáng váng, những chứng mất cân bằng trong cơ thể.

Bốn hiện tượng trên đây, các thầy phong thuỷ lúc bấy giờ chỉ biết là có nhưng không biết vì sao lại có những hiện tượng đó, không thể giải thích một cách có khoa học nên đã tìm cách để né tránh hoặc thần bí hoá nó. Có nhiều thầy phong thuỷ khi đi tìm hiểu tình hình đất đai, còn dùng tay sờ đất, ném đất, thậm chí còn đào đất lên để xem các tầng đất ở dưới sâu, chất nước, áp tai để nghe tiếng nước chảy trong lòng đất và những âm thanh trong lòng đất, những điều này tưởng như giả vờ nhưng không phải không có lý.

6. Nguyên tắc phân tích tính chất của nước

Làm thế nào để phân biệt chất nước? “Quản tự. Địa trinh” cho rằng: chất đất quyết định chất nước, từ màu của nước phán đoán ra được chất lượng của nước, nước trắng thì ngọt, nước vàng thì đặc quánh, nước đen thì đắng. Tác phẩm kinh điển về phong thuỷ “Bắc sơn biên” chủ trương: “lùm long phải nhận biết khí, nhận biết khí phải ném nước. Màu nước xanh, nước có vị ngọt, khí có mùi thơm, chủ thượng quý. Màu nước trắng, vị thanh, khí ôn hoà,

chủ trung quý. Màu nước nhạt, vị đắng, khí mạnh, lạnh chủ hả quý. Nước đắng chua thì đói kém, không sung túc”.

Nước ở những vùng khác nhau thì hàm lượng nhung nguyên tố và những vật chất hoá học chứa trong nó cũng khác nhau, có chất có thể chữa bệnh, nhưng có thể lại có chất gây bệnh. Ví dụ, ở một số vùng có suối, nước chảy quanh năm, nước ấm áp, ôn hoà, nếu người dân nơi đây bị bệnh, ngâm mình trong nước suối này còn tốt hơn là uống thuốc. Sau khi kiểm nghiệm mới thấy, trong nước chứa nhiều phóng xạ Nitơ. Trong “Sơn hải kinh. Tây sơn kinh” có ghi chép, bên cạnh núi Thạch Thuý có một dòng nước, “trong đó có màu đỏ sẫm, đến bò ngựa cũng không có bệnh.” Hay ở huyện Đăk Xung tỉnh Vân Nam có một con suối nước trong suốt đến tận đáy nhưng không có sinh vật, cứ chim, vịt đến bên suối thì chết. Sau khi điều tra, các nhà khoa học phát hiện ra trong nước có chứa axit Xyanogen, và axit clohidric, đây là những chất độc có thể gây hại đến tính mạng của sinh vật. Trong “Tam quốc diễn nghĩa” có nói tới binh sỹ nước Thục sau khi vào sâu trong vùng đất hoang, uống nước suối, đều bị thương rất thảm hại, có khả năng là có liên quan đến những loại độc chất này, gần những nguồn nước như vậy không nên có một khu làng hay một khu dân cư nào.

Lý luận phong thuỷ chủ yếu là xem xét đến long mạch của đất, phân tích chất nước, nắm vững lượng chảy của nước, ưu hoá môi trường nước. Nguyên tắc này nên nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn.

7. Nguyên tắc тоạ bắc hướng về nam

Nước ta nằm ở bắc bán cầu, phía đông nam của lục địa Âu Á, đại bộ phận nằm ở phía bắc vĩ độ bắc(23-26 vĩ độ bắc), một năm bốn mùa, ánh nắng đều từ phía nam đưa xuống. Mùa đông có luồng không khí lạnh của cao áp Xyberia. Nhà hướng về phía nam sẽ có được ánh nắng chan hòa. Ánh nắng mặt trời rất tốt cho

sức khoẻ con người: một là vào mùa đông ám áp hơn, phía nam nhiệt độ cao hơn phía bắc từ 1-2 độ, hai là tốt cho quá trình tổng hợp vitamin D trong cơ thể con người, trẻ em phổi nồng thích hợp có thể chống được bệnh còi xương, ba là trong tia tử ngoại của ánh nắng mặt trời có tác dụng diệt vi khuẩn có hại, đặc biệt là với những vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp, bốn là có thể tăng cường khả năng miễn dịch của cơ thể.

Toạ bắc hướng về nam, không chỉ là để đón ánh nắng mặt trời mà còn để tránh gió. Địa thế của nước ta quyết định kiểu khí hậu gió mùa. Mùa đông có không khí lạnh từ cao áp Xyberia thổi xuống, mùa hè có gió mát từ Thái Bình Dương thổi vào, một năm bốn mùa, hướng gió thay đổi, không xác định.

Gió cũng có gió âm và gió dương. Trong “Địa học chí chính” có nói: “Bình âm vốn không có gió, vì có sự khác biệt giữa âm dương, nhận gió âm từ hướng đông, hướng nam, gọi là gió âm, không bị cảm trớ. Nhận gió mát, gió lạnh từ hướng tây, hướng bắc, gọi là gió âm, nên chấn nếu không gió thổi buốt xương, chủ gia suy bại”. Điều này giải thích tại sao phải tránh gió bắc.

Cách thể hiện phương vị của phong thuỷ học có: thứ nhất lấy mộc của ngũ hành là đông, hoả là nam, kim là tây, thuỷ là bắc, thổ là trung. Thứ hai, lấy Li của bát quái là nam, Càn là bắc, Chấn là đông, Đoài là tây, thứ ba lấy giáp ất của can chi là đông, bính đinh là nam, canh tân là tây, nhâm quý là bắc, lấy tử của địa chi là bắc, ngọ là nam. Thứ tư, tà thanh long, hưu bạch hổ, tiền chu tước, hậu huyền vũ.

Tóm lại, nguyên tắc toạ bắc hướng nam là những kiến thức chính xác về các hiện tượng tự nhiên, có được linh khí của trời đất, núi sông, nhận được ánh hào quang của nhật nguyệt, tốt cho sức khoẻ và tinh thần, địa linh sinh nhân kiệt.

8. Nguyên tắc ở nơi thích hợp

Thích trung là vào nơi tốt, không thiên không kỳ, không lớn không nhỏ, không cao không thấp, gần mà vừa thiện vừa mỹ. Lý luận trong “Quán thị địa lý chí Mông” nói rằng: “mong nó cao mà không thô, mong nó thấp mà không bị chìm lấp, mong nó hiện mà lại không lộ, kỳ nhưng không quái”. “Luận ngũ” đề xướng ra trung dung, chính là không vượt quá, làm việc phải chọn phương vị thích hợp nhất, để đến được chính đạo. Âm dương cân bằng chính là thích hợp.

Lý thuyết phong thuỷ chủ chương sơn mạch, thuỷ lưu, chiêu hướng đều phải hài hoà với địa huyệt, kích cỡ của căn phòng cũng phải hài hoà, phòng to, người ít không đẹp, phòng nhỏ người nhiều cũng không đẹp, phòng to cửa nhỏ, phòng nhỏ cửa to cũng không hài hoà. “Tóm tắt dương trạch” nói: “Phàm là dương trạch đều phải địa cơ phương chính, bố cục ngăn nắp”.

Nguyên tắc thích trung này còn yêu cầu trung tâm đặc biệt, bố cục chính tề, vây quanh một trục trung tâm. Trong một cảnh phong thuỷ điển hình, phải có một trục ở giữa, đường trục giữa song song với đường kinh tuyến của trái đất, kéo dài theo hướng nam bắc. Đoạn phía bắc của trục tốt nhất là sơn mạch nằm ngang, hình thành nên một tổ hợp hình chữ đinh, đoạn phía nam tốt nhất là đồng bằng, hai bên đồng bắc của trục phải có những kiến trúc vây lại với nhau, còn có những dòng sông uốn lượn.

9. Nguyên tắc thuận thừa sinh khí

Lý luận phong thuỷ cho rằng, khí là bản nguyên của vạn vật. Thái cực tức là khí, nhất khí tích sinh luồng nghi, một sinh ba, ba sinh năm, thô có được do khí, thuỷ có được cũng do khí, người có được cũng do khí, khí cảm mà ứng, vạn vật đều bắt nguồn từ khí.

Do sự biến đổi của các mùa, mặt trời biến đổi làm cho sinh khí và phương vị cũng biến đổi. Tháng khác nhau, phương vị của sinh khí và tử khí cũng khác nhau. Sinh khí là tốt, Tử khí là hung. Có

khí thì sống, không khí thì chết, sống là nhờ vào khí.

Làm thế nào để phân biệt sinh khí? “Thuỷ Long kinh” đã chỉ ra rằng, phân biệt sinh khí quan trọng phải nhìn nước: “Khí là mẹ của nước, nước ngăn cản khí. Khi đi thì nước đi cùng, nhưng nước dừng thì khí cũng dừng, mẹ con đồng cảm, nước khí đồng hành”, đây là mối quan hệ của nước và khí.

“Táng Kinh” cũng đã chỉ ra rằng nên thông qua sông suối, cây cỏ để phân biệt sinh khí. Lý luận phong thuỷ gợi ý xây dựng nhà cửa, thị trấn thành phố ở những nơi có sinh khí, gọi là thừa sinh khí. Chỉ có sinh khí dồi dào, cây cối mới có thể sinh sôi, ra hoa kết trái, con người mới có thể khoẻ mạnh, sống lâu. Sách “Bá sơn biển” đã nói rằng: “khí không hoà, núi không có cây cỏ, không thể cảm rõ, khí không thoáng, mạch hay đứt, không thể hàn”, hàn hay cảm ở đây chính là điểm huyệt, xác định địa điểm.

Lý luận phong thuỷ cho rằng: cửa chính của nhà chính là cửa khí, nếu như có đường, có sông uốn lượn chảy đến thì có khí, như vậy tiện giao lưu, có thể có được thông tin, vừa có thể trả lời lại thông tin đó. Nếu như để cửa ở một hướng bế tắc, thì không thể có được khí. Có được khí sẽ có lợi cho không khí lưu thông, có lợi cho sức khoẻ con người. Trong nhà sáng sủa mát mẻ là tốt, u ám là không tốt. Chỉ có thừa không khí mới có thể gọi là đạt được quý cách.

10. Nguyên tắc cải tạo phong thuỷ

Mọi người cho rằng mục đích của thế giới là cải tạo thế giới để phục vụ cho cuộc sống con người. Cách là cải tạo, cải thiện, con người chỉ có cải tạo môi trường mới có thể tạo ra một điều kiện sinh tồn tốt nhất.

Xây dựng làng mạc người xưa rất chú ý đến cải tạo phong thuỷ. Nếu như chúng ta bỏ công sức ra tìm lại những danh mục thôn xã, các dân tộc, và dư địa chí địa phương được lưu lại trong

sử sách, chúng ta thấy mỗi bộ sách đều có nói đến phong thuỷ địa lý, tổng kết rất chi tiết, nhất định sẽ phát hiện ra những ghi chép về cải tạo phong thuỷ.

Nhiệm vụ của các nhà phong thuỷ học là phải cung cấp những lời gợi ý có ích cho những người đang có nhu cầu về cải tạo phong thuỷ, hơn nữa việc này lại có lợi cho sức khoẻ, tuổi thọ của mọi người và đặc biệt là góp phần phát triển kinh tế.

Chương 10

PHONG THỦY DƯƠNG TRẠCH

1. Tầm quan trọng của dương trạch với đời sống con người

Trong con mắt của người xưa, điều lợi và hại trong phong thuỷ dương trạch có quan hệ trực tiếp đến “gia đại cát xương” hay “Môn tộc nhược vi”(sự suy vong hay thịnh vượng của một gia đình hay gia tộc).

Các nhà phong thuỷ xưa rất coi trọng văn hoá xây dựng ở trên dương thế, đa số mọi người đều chọn xây nhà ở đất tốt. Tương truyền nhà cũ của Quang Vũ Đế, gần với bạch thuỷ, có nghĩa lấy bạch thuỷ long hổ.

Dương trạch thế nào là tốt, thế nào là không tốt? Từ trước tới nay vẫn tồn tại hai trường phái, trong đó có một phái hình tượng. Phái này rất coi trọng long mạch của núi, sông, chú ý đến minh đường sa thuỷ, phương hướng, đặt ngôi nhà xác định vào một môi trường khách quan để khảo sát, nhận mạnh tính thực tiễn và tính hiệu quả, để đa số mọi người đều có thể tiếp nhận.

Hình tượng phái Phong thuỷ gọi là hình thế, loan đầu..., nhận vật tiêu biểu cho trường phái này có Quách Phác, Dương Quân Tùng, có những tác phẩm như “táng kinh”, “Hám long kinh”. Nội dung chủ yếu là tập trung vào sự phối hợp của long, sa, huyệt, thuỷ, sơn thủ hữu tình. Xem đất có 10 phương pháp cụ thể: một là xem núi vút lên thì tức là sơn mạch của nguồn nước rất đẹp và cao, hai là xem sự biến hoá của long thần tức là hướng chạy của

sơn mạch có lên có xuống, ba là xem thành hình kết cấu nơi ở, tức là xem những bồn địa và đồng bằng lớn nhỏ được hình thành do khoảng cách lên xuống của sơn mạch, bốn là lạc đầu phân minh, tức là nơi mà các dòng nước giao hoà với nhau. Năm là xem xem điểm cuối cùng của sơn mạch, sáu là xem những hang trong huyệt, tức là những địa hình nhỏ, bảy là xem hình thế của cát và nước, tức là núi và sông quanh đó có bao lấy nhau không, tám là xem chiều dối hữu tình, tức là xem núi và nước ở trước và sau huyệt có hài hoà với nhau không, chín là xem sinh tử thuận nghịch, tức là lựa chọn những hình thế núi sông thế nào để tốt và tránh điều không lành.

Phái hình tượng thường yêu cầu được đến trực tiếp để xem địa hình. Phương pháp nghiên cứu này rất thực tế vì vậy nó có không ít những kiến thức chân thực về địa lý, có những đóng góp nhất định đối với địa lý cổ đại hoặc ít nhiều cũng đã có tác dụng thúc đẩy địa lý cổ đại phát triển. Tinh hoa của phong thuỷ học chủ yếu là thành quả nghiên cứu của các nhà hình tượng học.

Một phái khác là phái lý khí, phái này giải thích dựa vào khí. Âm dương, ngũ hành, bát quái, thập nhị can chi, 24 tiết khí, tinh mệnh, cát hung kết hợp với nhau, thành một hệ thống lý luận thần bí và phức tạp.

Lý khí pháp: còn gọi là phương pháp của phương vị, tôn miếu, phương pháp của nhà ở, phương pháp của la bàn, nội dung chủ yếu là ngũ tinh bát quái. Ngũ tinh tức là ngũ hành, dương sơn, dương hướng, âm sơn, âm hướng, không tương thì sai. Đơn thuần rút ra lý thuyết về sinh khắc, nên phái thừa khí làm hướng, không chế tiêu nạp, vì thế thái cực, hà đồ, lạc thư, bát quái, thiên can, địa chi, âm dương, đều trở thành cơ sở lý luận của phái này. Trên cơ sở này, còn có thuyết nguyên vận, lấy 60 năm làm một nguyên, kết hợp với 9 cung của lạc thư, trải qua thượng, hạ, trung gọi là

một tuần, rồi lại trải qua 3 tuần, 540 năm gọi là một tổng vận. Mỗi 60 năm là một vận lớn, trung của một nguyên, 20 năm là một vận nhỏ, dùng phương pháp này để xem vượng, tử, tương, khắc của khí.

Do dựa vào phương vị để nghiên cứu ngũ hành nên phái này không thể tách khỏi được la bàn, la bàn trở thành một quy tắc không thể thiếu của phái này. Trong la bàn có 24 phương vị, có 9 sao quản cục, có 9 sao tam hợp. Phái lý khí không cần ra ngoài trực tiếp khảo sát núi sông, chỉ cần suy diễn từ một điểm trên la bàn là có thể biết được.

Đối với phái lý khí, sau này có nhiều người phê bình, nói rằng phái này lừa đảo, dựa vào bói toán, đạo trờ, lý khí để mê hoặc lòng người. Rằng thuyết thiên tinh lý khí không đủ để tin tưởng, long huyệt không chính, sao tuy đẹp nhưng vẫn thất bại, long huyệt lại khác, không đẹp nhưng lại phát. Mọi người cho rằng không thể nhất nhất tin theo những lý luận của phái này.

2. Điều kiện phong thủy của dương trạch

1. Lựa chọn những mảnh đất tốt

Xét về mặt lý luận, dương trạch nên gần núi và sông. Gần núi có thể có được những nguồn tài nguyên phong phú có ích cho cuộc sống, tránh được úng lụt. Gần sông hồ, có lợi cho việc tưới tiêu, nước sinh hoạt, ăn uống. Một mảnh đất cát lợi cần có “tứ thần sa” (Thanh long, Bạch hổ, Huyền vũ, Chu tước) và đường nước xung quanh. Thực tế thì nhà chiếm diện tích nhiều hơn là môt phần. Khi một người muốn xây một căn nhà ở nơi có người sống, không có nhiều cơ hội để lựa chọn địa điểm.

Do nước ta có một vị trí địa lý đặc biệt trên trái đất, vì thế hướng nam của căn nhà là lý tưởng nhất. Dương nhiên những căn nhà nằm ở kinh độ, vĩ độ khác nhau thì toạ bắc hướng về nam và

lệch về hướng đông, toạ bắc hướng về hướng nam lệch về hướng tây là hướng đẹp nhất. Những căn nhà toạ bắc hướng nam này vào mùa hè nóng bức có thể tránh được bị mặt trời chiếu rọi, vào mùa đông lại đón được nắng ấm, diệt những vi khuẩn gây bệnh, làm tăng cường sức đề kháng của cơ thể con người, giảm được tỉ lệ mắc bệnh. Dân gian có câu nói rằng: “Cửa lớn hướng về phía nam con cái không lạnh, được hưởng phúc, cửa hướng về phía bắc, con cái chịu tội”. Vì thế nếu muốn xây nhà, và muốn để lại phúc lộc cho con cái sau này thì nên qua một người thầy phong thuỷ để lựa chọn được mảnh đất tốt cho con cái sau này.

Môi trường xung quanh và ngôi nhà là mối quan hệ giữa điểm và mặt, điểm và diện hài hòa mới có thể làm con người “nhận được linh khí của sông núi, ánh sáng của nhật nguyệt”. Môi trường lớn dựa vào trăm thước là hình, nghìn thước là thế. Hình ở trong, thế ở ngoài, có được hình là có được thế, có được thế là có được hình. Đối với môi trường nhỏ thì thuỷ khẩu và minh đường là quan trọng. Thuỷ khẩu là nơi mà mỗi dòng nước ở một khu nào đó chảy ra hoặc chảy vào (lối vào hoặc lối ra của dòng nước). Từ nơi nước chảy vào đến nơi nước chảy ra là phạm vi của thuỷ khẩu. Minh đường vốn là nơi vua chấp chính, bách quan triều kiến, trong thuật phong thuỷ, minh đường là trước mặt nhà. Trong ngoài minh đường có kích thước khác nhau, không được quá rộng, rộng quá sẽ không giữ được gió, không được quá hẹp, hẹp quá sẽ không cao quý.

Các nhà phong thuỷ gọi đất ở là huyệt, xem đất gọi là điểm huyệt. Huyệt có cao, có thấp, béo gầy, có rộng, có hẹp. Huyệt có huyệt quý định, huyệt triết tý, huyệt phá diện, huyệt truy túc, gọi là bệnh huyệt. Huyệt không được quá ướt, không được quá nổi. Nó còn phải có sinh khí, khí là sinh cơ, đất có sinh cơ thích hợp nhất cho sự sinh sống của con người.

Trong “Trạch lí chí” có nói đến phong thuỷ là một trong 4 nhân tố quan trọng mà con người đặt ta để lựa chọn chỗ ở đó là điều kiện kinh tế, tính cách con người, phong cảnh tự nhiên.

2. Kết cấu của dương trạch nên chú ý đến tính mỹ quan và thực dụng

Nên làm thế nào để khảo sát tình trạng phong thuỷ? Trước tiên quan sát thuỷ khẩu, thế tự nhiên, hình dạng của núi, màu đất, thuỷ lợi, cuối cùng là hướng núi hướng nước:

+ Đường nước: nếu thuỷ khẩu trống trải, cho dù là nơi này có một cánh đồng rộng lớn hay một ngôi nhà cao rộng, thì mọi phồn vinh, thịnh vượng của gia đình không thể truyền tiếp được cho đời sau. Gia đình sống ở đất này sẽ ly tán mỗi người một nơi, không có tin tức gì. Vì thế khi đi tìm và quan sát địa trạch nên tìm một dòng suối không dễ bị quan sát thấy lượng nước của nó và một cánh đồng hoang xung quanh được bao quanh bởi một quần thể núi. Cho dù là ở miền núi rất dễ phát hiện ra mạch nước này nhưng ở đồng bằng thì không đơn giản như vậy.

Đã thế, thường thì người nhờ khí mà sinh (sinh ra, sinh tồn và sinh sôi nảy nở). Vì bầu trời là ánh sáng dương tính (bầu trời trên đầu ngập tràn ánh nắng). Cánh đồng hoang rộng lớn đẹp như vậy, đó là một nơi rất thích hợp cho con người sinh sống. Mặt trời, mặt trăng, các vì sao, ánh sáng mãi mãi chiếu rọi xuống đất, cho mưa, gió, mùa đông, mùa hè, những hiện tượng thiên khí của giới tự nhiên đều rất trung hoà, ôn hoà, những nơi như thế sẽ sinh ra rất nhiều nhân vật kiệt xuất, hơn nữa người sống ở đây không bệnh tật và không bị tai họa gì. Khi lựa chọn nơi ở nên cố gắng hết sức tránh những nơi bị ngăn cách bởi bốn bề núi cao mà ở đó mặt trời thì lên muộn, lặn sớm.

Nếu như buổi tối không thấy được ánh sáng của thất tinh bắc đầu, thì nơi này nhất định có âm khí. Một khi âm khí thắng thế sẽ

dẫn đến “quỷ quái”, sớm muộn gì cũng có điều không lành, chủ nhân nhất định mắc bệnh. Vì thế sống trong một ngọn núi chật hẹp tối tăm không bằng sống ở trên một cánh đồng hoang rộng lớn. Những ngọn núi thấp xung quanh cánh đồng đó không nên gọi là núi. Nên gọi là nguyên dã, bởi vì những nơi như thế này không có khoảng cách với ngày, mặt trời, hòn nứa đường nước lúc nào cũng chảy qua. Nếu như trên núi cao cũng có một cánh đồng hoang rộng rãi như vậy thì đây cũng là một nơi thích hợp để con người sinh sống.

+ Sơn hình: Theo các thầy phong thuỷ thường thì hình núi đẹp là những ngọn núi có tổ sơn cao, khoáng đạt, núi chủ phải thanh thoát, ôn hòa, nên cố gắng hết sức tránh những ngọn núi có long hình bị phá vỡ dẫn đến sơn mạch thiếu sinh khí.

+ Thổ sắc: Thường thì thổ nhưỡng ở những căn nhà, bờ sông, bờ suối ở nông thôn nên kết cấu rắn chắc. Đây là điều kiện lý tưởng cho một chỗ ở của con người. Nếu như đất có màu hồng, cát đen thì là đất chết. Nước chảy ra từ loại đất này nhất định sẽ làm người ta cảm thấy khó chịu. Nơi như thế này không thích hợp để con người sinh sống.

+ Thuỷ lợi: thường thì con người không thể sống được ở một nơi không có nước. Trong núi nên có một dòng nước, sau đó nó mới sinh ra một lực lượng biến đổi thần bí, may mắn. Nơi chảy ra chảy vào của dòng nước nên nhất trí với những nguyên tắc của phong thuỷ.

Phong thuỷ dương trạch có một ý nghĩa nhất định đối với xây dựng nhà ở và sức khoẻ, tâm hồn con người. Tóm lại, hình dạng, bố cục của phong thuỷ dương trạch được diễn ra từ bố cục sơn thuỷ của tứ thền sa. Cũng giống như thế của sự kết hợp của đầu, não, tay của người.

Lựa chọn bố trí, thể hiện hình cục và lý luận của nó được trình

bày dưới đây.

3. Điều kiện về hình dáng bên ngoài dương trạch

1. Ý nghĩa quan trọng của hình dáng bên ngoài dương trạch

Trong “Hoàng Đế trạch kinh” nói: Nhà có ngũ hưng, làm cho con người nghèo khổ, ngũ thực là con người phú quý. Nhà to ít người là một hưng; Cửa to trong nhà nhỏ là hai hưng; Tường sân không hoàn chỉnh là ba hưng; Không có giếng nước là bốn hưng; Nhà nhỏ vườn rộng là năm hưng. Nhà nhỏ người đóng là một thực; Nhà to cửa nhỏ là hai thực; Tường vườn hoàn chỉnh là ba thực; Nhà nhỏ lục súc nhiều là bốn thực; Nước chảy theo hướng đông nam là năm thực”.

Trong bố cục của khu nhà ở, dựa vào phương hướng của căn nhà, sau đó mới đặt cửa, đặt lối đi, đặt giếng, nhà bếp, chuồng trâu, chuồng ngựa. Cho dù là phương hướng nào thì nhà định hướng đông, quay ra hướng tây là không ở được. Trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày, ai cũng biết được nhà ở hướng đông quay ra hướng tây là không tốt, đông lạnh hè nóng, khuyết điểm rất nhiều. Bố cục nhà ở rất chú trọng vị trí đặt cửa, điều này cũng có lý lẽ nhất định.

Khi nói về hình dáng bố cục bên trong căn nhà, chủ trương dựng nhà phải sau cao, trước thấp.

Xây dựng thị trấn, xóm làng nên tiết kiệm đất dai, bố cục hợp lý, kinh tế thích hợp, có thẩm mỹ, tức là đề ra một nguyên tắc khi dựng nhà cửa đó là: kiên cố, thực dụng, đẹp. Đây là phong thuỷ kết hợp với kiến trúc.

Kiến trúc cá thể ở Trung Quốc, có một thói quen truyền thống gọi là “danh mệnh”, tức là một cung thất, một lâu-một các, một cửa-một cầu, tạo nên “danh mệnh” dựa vào phương vị, công dụng, mong muốn hoà hợp. Nhưng những mệnh danh này chưa đựng cả

những điển cố thơ và những ước nguyện mang tính triết học.

Quan điểm cơ bản của “hình pháp” dương trạch, đại để là dùng “Dương trạch thập thư” và “Lỗ ban doanh tạo chính thức”. Tác phẩm thứ nhất có liên quan đến bố cục quy hoạch chọn địa chỉ, nắm chắc việc làm móng nhà, còn tác phẩm sau chủ yếu đề cập đến cách thi công, thiết kế.

Nơi ở của con người, nên lấy sông núi là chủ yếu, khí thế mạch đến là lớn nhất. Bên trái có nước chảy gọi là thanh long, bên phải có một quang đất là bạch hổ, trước có một hồ nước gọi là Chu tước, sau có một quả đồi gọi là huyền vũ, là đất quý nhất. Đóng thấp tay cao, phú quý không lo. Trước cao, sau thấp, tuyệt đối không có lộc.

Không ở nơi xung khẩu, không ở gần đèn chùa, miếu mạo, không sống ở nơi cây cỏ không mọc được, không sống nơi trước dây quân lính từng đóng quân, không ở nơi nước trực tiếp chảy ra, không ở nơi thành cửa lớn, không ở nơi nơi là cửa giao nhau của nhiều con sông.

Đông có nước chảy thành sông biển là tốt, đông có đường cái là nghèo, bắc có đường lớn là xấu, nam có đường lớn phú quý, tây có đường lớn đại cát.

Dương trạch ẩm ướt trơn là tốt, ngược lại dương trạch khô hạn là không tốt. Trước thấp sau cao, đất sinh ra những người tài. Trước cao sau thấp nhà tối tăm, trái võng xuống, phải góp lên, con cái đời sau hung thịnh, phát đạt, dương trạch cát lợi, âm trạch mạnh (nhà cửa ở dương thế thì thịnh vượng phát tài, mộ phần thì yên ổn). Phải thấp, trái cao, dương trạch không thịnh vượng, chủ phải tránh ngay.

Nếu dòng nước, cầu đường, 4 mặt đều giao nhau, làm con cháu suy bại, chủ nhà thì không thịnh vượng, luôn gặp điều không may.

Cửa chính không được để người khác đến soi mói, chỉ trỏ, nếu

không con cháu sinh ra ngõ ngược, không dạy được.

Cửa chính hướng mặt về đỉnh núi, quanh năm lo trộm cắp, con cái sinh ra trở thành trộm cắp.

Cửa chính nhìn nước, tiếng ngậm buồn, chủ thoái tài, không có cửa.

Cửa trước sau nhà thấy nước chảy như nước mắt thì chủ mắc bệnh về mắt.

Cửa trước hướng về núi tròn, chủ đại cát, có lộc. Mương rạch trước cửa sau nhà không phân thành chữ “bát”, chảy nước ra trước sau, chủ nhất định bại tài, tức là không có cửa.

Trước cửa chính có giếng thì chủ quan tụng.

Khi xây nhà, tuyệt đối không được xây tường vây quanh cổng ngoài, chủ cho việc khó khăn. Cánh cổng hoặc tường hai bên cổng chính phải xây bằng nhau, nếu bên trái cao to hơn bên phải chủ cho việc bò vợ, bên phải to cao hơn chủ cho việc cõi quả. Cổng chính có 10 cột, cửa trong có 6 cột là tốt. Cánh cổng cao hơn tường chủ cho việc tang thương đau buồn. Cổng có hố nước chỉ cho nhà phá dinh. Cây lớn chắn ngang trước cổng chủ cho việc dịch bệnh. Giữa cửa có đầu tường trọc thẳng vào chủ cho việc bị nhiều điều tiếng thị phi. Làm cửa ở nơi giao nhau, dân số không sinh sôi. Nhiều đường cùng nhau chạy về một hướng, nhà không có cửa cái. Nhà bị nước xung, gia tán, có người điếc. Thần đồi mòn, thường có ôn bệnh. Nước chảy dưới cửa lớn, tài sản không tụ. Nước chảy xung cửa chính, con cháu ngõ ngược khó dạy bảo. Trước cửa là nhà, nhà không có cửa cái dư thừa, Trước cửa có hàng dương liễu, không phải là đại cát. Mở cửa hướng đông bắc, có nhiều điều quái dị. Nhà cửa san sát, 3 cửa không đối nhau, môn hộ thoái.

Trong hơn 100 điều kiện môi trường đặc biệt này thì chủ yếu là nói về các vấn đề địa hình của xung quanh nhà cửa, hình thái

và phương hướng của sơn mạch, phương hướng vị trí hình dáng của con đường, hình dạng của nhà ở và tính chất phương vị của các công trình kiến trúc bên cạnh và chung loại, hình thái vị trí của cây cối. Tất cả những vấn đề này đều là những nhận thức về gia trach vô cùng quan trọng của người xưa.

Trong mối quan hệ giữa nhà cửa với môi trường xung quanh, nói chung, thuật phong thuỷ luôn yêu cầu phải phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu phải nhìn từ những góc độ trên, kỹ rời xa với con người tức là kỹ hướng phản với con người. Đối với phần đất ở phía trước nhà ở, thì không thể 2 bên thấp mà con người chúng ta lại cao lên đơn độc, mà chỉ có thể con người cao hai bên không được thấp quá vì nếu như vậy sẽ phạm phải những điều cấm kỵ trên.

Ngoài ra, về vấn đề màu sắc, thuật phong thuỷ yêu cầu cũng tương đối nhiều. Thông thường những phương pháp tối ưu nhất sẽ như sau: ở phía đông nên trồng cây liễu cây đào (có lợi cho chăn nuôi ngựa), phía tây nên trồng cây du, phía nam nên trồng cây mai cây táo (có lợi cho việc chăn nuôi trâu bò), phía bắc không nên trồng cây mơ. Ngoài ra còn có : ở chính giữa cổng nên trồng cây hoè, như vậy thì các thế hệ về sau sẽ có nhiều tài lộc, phía sau nhà ở trồng cây du thì ma quỷ không bao giờ lại gần ngôi nhà đưọc. Nếu như ở phía đông ngôi nhà mà trồng cây mơ, phía bắc trồng cây lý, phía tây trồng cây đào thì nơi đất này sẽ có dâm tà, phía trước cổng mà trồng hai cây táo, bốn phía lại có trúc mộc thanh thì mảnh đất này có nhiều tài lộc.

Thuật phong thuỷ vô cùng coi trọng mối quan hệ giữa nhà cửa và môi trường 4 mặt xung quanh, ví dụ như địa hình, hướng nước chảy, tính chất dòng nước kiến trúc và cây cối... và cho rằng những nhân tố này để có thể ảnh hưởng đến sự hưng thịnh hay suy vong của ngôi nhà.

Khi chọn mua đất làm nhà, người biết Phong thuỷ thường sử dụng hai phương pháp để kiểm tra đất đó là “Biện thổ pháp” và “Xung thổ pháp” nhằm kiểm tra sự vượng suy của mảnh đất đó. Biện thổ pháp là: đào một hố vuông cạnh dài khoảng 40cm. sâu khoảng 20cm. Đất đào lên đem nghiền nhó rồi lấp đầy bằng lại hố vừa đào, khi lấp không được ấn hay nền đất. Để một đêm sau quay lại kiểm tra, nếu mặt hố đất lún lõm xuống là không tốt, nếu vẫn bằng phẳng là tốt hoặc nở ra là tốt, bởi vượng khí khiến nó nở ra.

Xung Thổ pháp là: lấy một cục đất vuông rồi đem cân, nếu nặng hơn bình thường là tốt, nhẹ hơn bình thường là xấu, càng nặng càng tốt. Ngoài ra còn dùng một phương pháp cũng tương tự đó là lấy đất nghiền nhó, dùng đầu đinh đong, nhưng ở Việt nam không dùng phương pháp này nên không bàn chi tiết.

2. Bàn về hướng tốt xấu trong ngoại hình của nhà cửa

Hình dáng của nhà ở thì phía bên trái ngắn, phía bên phải lại dài hơn, người ta gọi đó là hướng may mắn tốt lành. Do đó tiền tài ở trong nhà ngày một nhiều hơn, công việc thuận lợi hơn, chỉ có điều đời sau sẽ ít con.

Nếu như phía bên phải mà ngắn bên trái lại dài thì không thể sống được ở trong đó, con đường tài lộc cũng không có. Nếu ở trong nhà như vậy thì nhất định con cháu sẽ ngu dần, trước tiên là có ruộng đất sau đó lại mất.

Nơi ở tốt nhất là mảnh đất phương Síu, Dần không khuyết, tụ tiền. Gia đình phú quý bền vững, con cháu vinh hoa, nhàn hạ. (Đông Bắc - Síu mà không khuyết là tụ tài)

Phương Thìn và Tỵ mà thiếu cũng rất đẹp, nhà ở như vậy là rất tốt. Sau khi xây dựng ổn định sẽ có lợi, con cháu hưng vượng, tiền của dồi dào. (Đông Nam - Thìn Tỵ - Đất và tường kín tròn hoàn chỉnh, nhà này là đại cát đại vượng).

Qua việc chọn đất đai xây dựng nhà cửa có thể biết được những điều tốt đẹp về sau, cả con đường tài lộc. Việc con cháu được thăng quan tiến chức thể hiện rõ ở trước cửa đi ra vào, nếu hình dáng dài thì nơi đất đó sẽ xuất hiện những hiền tài, có được nhiều may mắn thuận lợi.

Ở chính giữa mà có một gò cao nhô lên thì khi sửa sang xây dựng nhà cửa phải đặt phần mồ mả lên trên đầu, có như vậy thì mọi người trong nhà mới bình an vô sự phú quý nhiều, ấm no phồn vinh (ở chính giữa mà có một gò đất nhô lên khi xây dựng nhà cửa thì đó là phần đất tốt lành).

Tại đường hai bên của con đường Khâm Đoài định ra được những điều may mắn tốt lành và những điều không tốt đẹp. Ở phần đất này tiền tài con người làm ra vô cùng thuận lợi sau tận 10 năm cũng không hết (hướng bắc hướng nam là hướng chính - Tức là quê Khâm Đoài có được hướng đường tốt, trước tiên luôn là thuận lợi cát tường sau là không tốt).

Khi mà nhà ở vào vị trí đầu dòng nước chảy, thì sẽ định được ra những đất không nên tiếp tục xây dựng ở đó. Tại phần đất này thì không thích hợp cho việc chăn nuôi bò và dê, hoặc nếu nuôi thì sẽ chết người hoặc súc vật bò đi nơi khác, do đó khi dựng nhà cửa phải nên sửa sang mồ mả trước thì mới tránh được những tai họa đó (nhà cửa mà được xây dựng trên phần đất là nơi bắt đầu của dòng nước chảy thì phần đất đó không đẹp).

Nếu như phía trước phần đất mà hẹp nhưng phía sau lại rộng thì đất đó đẹp phú quý bình an con cháu hưng thịnh. Tiền tài rộng mở, con người luôn gặp may mắn, phú quý bồng lộc đầy nhà (ở phần đất mà phía trước hẹp nhưng phía sau lại rộng thì phần đất đó là đất đẹp).

Nếu như ở phía trước phần đất lại rộng mà phía sau phần đất lại hẹp giống như hình cái quan tài thì ở chính phần đất này 4 phía

đều không được an toàn đảm bảo. Ở phần đất này luôn có người phá hoại tài sản thậm chí còn làm cho người chết đi, những điều không tốt những cảnh bi ai đều có thể có (phía trước phần đất mà rộng nhưng phía sau lại hẹp thì phần đất đó là xấu)

Nếu như ở phía tây nam của phần đất Khôn mà có gò đất nhô cao lên thì người sống trên phần đất đó sẽ dần trở nên vinh hoa phú quý. Nếu như đặt giường và xây dựng nhà cửa thì con cháu muôn đời hưng thịnh ám no (ở phía tây nam mà có gò cao nhô lên thì phần đất đó là đẹp).

Nhà ở phương Mão có gò mộ, cuộc sống sau này càng ngày càng vất vả, thậm chí có hoạ diệt môn. Thầy xem phong thuỷ mà rốt nát không bàn đến cát hung của phần mộ. Một phần sẽ ảnh hưởng xấu đến trạch chủ, con cháu tuyệt bại. (Phương Đông của nhà ở có phần mộ - Hung).

Ở phía tây cao lên phía đông thấp xuống có hướng nghiêng về phía bắc, thì đó là hướng tốt nhất đẹp nhất để tiến hành xây dựng nhà cửa. Ở phần đất này thì các thế hệ về sau sẽ làm ăn thuận lợi phú quý giàu sang, công việc làm ăn chăn nuôi có được nhiều thế mạnh (phía đông cao, phía tây thấp, mặt phía bắc lại hướng về phía núi cao thì phần đất nơi này là vô cùng đẹp thuận lợi).

Tại phần đất mà 4 mặt đều hình tròn thì địa lý như vậy xem ra có vẻ rất tốt để xây dựng. Không chỉ làm quan hay dân thường mà tất cả mọi người, tất cả gia đình đều có được sự phú quý hưng thịnh (4 mặt ở nơi bình lặng như vậy thì tất cả mọi người đều có thể sinh sống được ở chính phần đất này và có nhiều may mắn thuận lợi).

Do vậy mà nhà cửa nên theo hướng đó lợi dụng những thế mạnh mà nó đem lại, bởi vì thìn ty đều có ao hồ. Con cháu làm ăn phát tài phát lộc, tiền tài vào không ngót (phía đông nam có ao hồ thì mảnh đất này là đất đẹp).

Nếu như phần đất mà ở phía bắc là hướng chính có những gò đất nhô lên thì xây dựng nhà cửa tại đất này sẽ gặp nhiều may mắn, tên tuổi con người được toả sáng. Con cháu mà làm quan sinh được nhiều hổng lộc, còn dân thường sinh sống tại đất này át sẽ được vinh hoa phú quý (phía bắc là hướng chính mà có gò cao thì là phần đất tốt).

Phía trước và sau phần đất mà không có gò đất cao nhô lên thì nên xây dựng nhà cửa vào những năm lẻ. Do vậy mà trong nhà luôn có những điều may mắn cũng có cả những điều không tốt lành, lúc trong nhà có được phú quý tài lộc thì cũng là lúc mất tài lộc (ở hai phía nam bắc đều có gò đất cao thì có thể có cả lành và dữ).

Ở phần đất Càn mà có gò đồi, khi xây dựng nhà cửa thì dân dãm sẽ có được những sự tốt lành may mắn. Tại chính phần đất này thì phận làm gái sẽ được làm quan tiến chức, do đó mà con cháu về sau sẽ được làm những công việc nhà quan (ở phía tây bắc của phần đất mà có gò đất nhô lên thì phần đất này là đẹp).

Ở hai phía trước sau đều có núi cao tương ứng, hai bên trái phải lại có hồ ao thì trong gia đình được phú quý giàu sang nhiều năm, do đó mà tuổi thọ con người cũng được kéo dài theo (ở hướng nam bắc mà có núi cao, phía đông tây lại có ao hồ sông suối, thì chủ nhân sẽ phát tài phát lộc, trường thọ).

Ở phía bên trái và bên phải phần đất mà có dòng nước chảy dài thì về sau con cháu sẽ ăn lên làm ra phát tài phát lộc. Tiền tài át sẽ sinh phú quý, con cháu thông minh nổi nghiệp tổ tiên để lại (ở phía đông tây mà có dòng nước dài chảy qua thì con cháu đời sau sẽ gặp vinh hoa phú quý thông minh dẹp đẽ).

Ở phía bên trái của dòng nước lại phát ra ngọ quan, thì trước tiên là sẽ sinh phú quý sau đó sẽ nghèo hèn. Các thầy có thể phán đoán được những sự việc lành dữ ở đây, ở phía bên trái thì là đại

phúc nhưng phía bên phải thì lại là nghèo hèn (đòng nước mà chảy từ phía đông nam tới, chiếu thẳng vào nam quan, trước tiên là có phú quý sau lại trở về nghèo hèn).

Ở tại phần đất mà phía tây đều có ao hồ kênh rạch, nếu như con người sinh sống tại phần đất này thì sẽ không tốt. Chăn nuôi gia súc không tốt đẹp mà con người cũng không được thuận lợi. Trước tiên thì giàu sang sau đó lại trở về bần hàn mà ít người biết đến điều đó (ở phía tây của phần đất mà đều có ao hồ kênh rạch thì đó là phần đất không đẹp).

Ở phía tây bắc Càn quan mà có ao hồ kênh rạch, thì ngay chỉ việc an thân cũng không được thích hợp nên làm ăn buôn bán không được thuận lợi, trước tiên thì cũng có tài lộc nhưng sau đó đều thất bại hết, những niềm vui không bao giờ đến mà chỉ có những tai họa rủi ro, sau đó thành tàn tật (ở phía tây bắc của phần đất mà có ao hồ kênh rạch thì đó là phần đất xấu).

Ở phía sau phần đất có núi thì có thể dựng nhà cửa được, lúc này tài lộc may mắn cát tường là lớn nhất. Nếu như sinh sống tại mảnh đất này thì dân số vô cùng ổn định hưng thịnh con cháu muôn đời ấm no cuộc sống dư dả (ở phía bắc của phần đất có núi thì đó cũng là phần đất đẹp).

Nếu như ở phía trước phần đất mà có núi lớn thì cũng không cần nói đến nữa do không thể xây dựng nhà cửa hay đặt phần mộ ở đây được. Nên hỏi các thầy về nơi đất xấu và nơi đất tốt, nếu như sinh sống làm ăn tại nơi này thì sẽ có thể xảy ra hoả hoạn (phía nam của phần đất mà có núi lớn thì đó là phần đất không tốt).

Nếu như ở phía sau phần đất mà có đồi cao ở phía nam thì được coi là mạnh nhất. Con cháu hưng thịnh làm ăn phát tài nhiều ruộng đất, hàng năm luôn có cuộc sống no đủ dư thừa (ở phía đông bắc mà có gò đồi cao thì đó là đất vô cùng tốt lành).

Phía đông bắc có gò đồi mà ở tại phương Cấn, thì việc thành gia lập nghiệp đều tốt cả không có gì cản trở. Việc tu sửa xây dựng nhà cửa cuối cùng cũng đều thuận lợi, phú quý vinh hoa muôn đời con cháu được hưởng (phía đông bắc của phần đất mà có gò đồi thì đó là phần đất vô cùng tốt đẹp).

Ở phía bên trái ngắn mà bên phải dài thì là đương nhiên, mặt sau hẹp mặt trước rộng. Do vậy mà ở phần đất này con người sẽ có được những điều tốt đẹp, con cháu về sau hưng thịnh ấm no hạnh phúc (ở phía tây của phần đất thì ngắn mà phía đông lại dài thì con người luôn gặp những điều tốt lành may mắn).

Ở phía đông của phần đất mà có núi lớn thì con người sinh sống ở đây vừa đơn độc vừa thưa thớt lại vừa nghèo hèn, ngoài ra còn gặp nhiều những khó khăn hoạn nạn, muôn sự muôn thành công thì đều vô cùng khó khăn và có nhiều trở ngại (ở phía đông của phần đất mà có núi thì đây là phần đất không tốt lành).

Việc quan sát phần đất như thế nào? Phía trước cũng có núi phía sau cũng có núi thì đều không thể sinh sống ở đó được. Cuộc sống luôn phải đương đầu với những khó khăn vất vả, chăn nuôi không thành, tai họa xảy ra nhiều (ở phía nam và phía bắc hai phía đều có núi xung quanh thì phần đất này không tốt lành).

Bốn góc của phần đất đều có nhiều cây dâu thì sẽ ngăn không kịp các tai họa đến. Do đó mà phải nên gặp các thầy để cải tạo lại thì mới tránh được những điều không may xảy ra (4 mặt của phần đất mà có nhiều cây dâu thì đó là phần đất xấu).

Ở phía trước sau của phần đất đều có cây mọc lên trên mộ, chỉ cần chưa di qua cũng không yên tâm rồi. Tài lộc trong gia đình nhanh chóng bị phá hỏng, luôn có tai họa hoặc bị xâm phạm (phía trước sau của phần đất mà đều có cây mọc lên trên mộ thì đó là phần đất không đẹp).

Ở tại phía bên trái mà tiến hành xây dựng phần mộ gia đình thì

việc xây dựng này sẽ rất xấu không thuận lợi. Các loại bệnh tật luôn quấy rối con người, trong gia đình luôn xảy ra cảnh bị ma quỷ theo đuổi xâm phạm hãi hùng (ở phía bên trái phần đất mà có mồ má thì đây chính là phần đất xấu).

Phía bên phải của phần đất thì ngắn mà phía bên trái thì dài, nếu như phía bên trái mà ngắn thì sẽ không có gì cản trở. Ở phía sau chu toàn ngắn nắp thì là may mắn thuận lợi, người dân thường sinh sống ở đây sẽ có được những hiền tài (phía đông của phần đất dài phía tây lại ngắn phương bắc chu toàn ngắn nắp thì đó được coi là phần đất đẹp).

Nếu mà ở vị trí trung tâm 4 mặt đều cao, thì việc xây dựng nhà cửa là vô cùng thuận lợi. Việc chăn nuôi gia súc cũng có được những bước tốt đẹp, gia đình có nhiều phú quý vinh hoa (4 mặt của phần đất đều cao thì đó là phần đất đẹp).

Nếu như ở 4 mặt của phần đất việc giao thông đi lại không được tốt thì con người luôn gặp phải những sự cố hay tai nạn mà không thể ngăn lại được. Nếu như không tồn thất về tài sản thì cũng chết do tai họa hoặc cũng có thể chết do lộn đầu xuống sông (4 mặt của phần đất mà đều có đường đi ra thì đó là phần đất xấu).

Nếu ở phía đông bắc của phần đất nghiêng về phía đường đi, ở phía tây của phần đất lại là hướng giao thông đi lại chính thì mặc dù trong nhà có tài sản nhưng sau đó lại bị mất hết (đường chính ở phía tây của phần đất, đường khác lại nghiêng về phía đông bắc thì trước tiên cũng có thuận lợi may mắn nhưng sau đó lại gặp phải trắc trở).

Ở phía đông của phần đất mà có thể dòng nước chảy thì không nghèo, phía tây của phần đất có con đường giao thông đi lại chính thì nhạy cảm sống tại phần đất này sẽ có nhiều tài lộc phú quý vinh hoa, phía bên phải thì có hồ trăng phía bên trái thì có rồng xanh phù trợ (phía đông của phần đất mà có hướng nước chảy qua

phía tây lại là đường chính thì đó là phần đất vô cùng đẹp).

Nhà ở có đủ bốn thần Chu Tước, Huyền Vũ, Long sa, Hổ sa thì con trai sẽ phú quý, con gái thì hiền淑, nết na. Tài lộc chức quyền không cần cầu cũng từ đâu tới, hậu thế muôn đời đều có hạnh phúc ấm no (ở phía đông nam đều có nước, phía bắc có núi, phía tây có đường cái thì đó là phần đất rất đẹp).

Nếu như ở phía trước mà có nước phía sau lại có gò nhô lên, 10 người thì có tới 9 người buồn phiền lo lắng. Tiền bạc trong gia đình cũng tích cóp để dành được, chăn nuôi dê cừu cũng thuận lợi (ở phía nam của phần đất có nước, phía sau của phần đất lại có gò nhô lên thì đó là phần đất đẹp, thuận lợi).

Tại phần đất mà xây dựng nhà cửa, có dòng nước chảy từ phía tây nam về phía đông bắc thì mặc dù vợ chồng có vấn đề thì cũng không sao, tam công cùu tương vẫn gần công hâu (ở phần đất mà có hướng nước chảy từ phía tây nam về phía đông bắc thì phần đất đó là phần đất đẹp).

Nếu như ở phía trước phần đất hai bên đều có cây mọc, Càn thì có gò mà Cấn thì có đồi nhô lên nếu như sinh sống tại đây sẽ được hưởng nhiều phú quý, con cháu muôn đời vinh hoa (nếu như ở hai bên của phần đất mà có nhiều cây, phía tây bắc có gò, phía đông bắc có đồi nhô lên thì đó là phần đất đẹp).

Nếu như ở phía trước phần đất có gò mà phía sau có đồi nhô lên phía tây có dòng nước chảy bình lặng nghiêng về phía mặt trời, ở phía đông lại kéo dài xuống chừng 1m thì sinh sống tại đây sẽ tốt (phía nam của phần đất có gò cao, phía bắc có đồi nhô lên, phía tây có nước chảy về hướng nam, thế đất của phía đông dần dần thấp xuống thì đó cũng chính là phần đất tốt).

Ở phía tây của phần đất có dòng nước chảy về phía đông mà phía đông lại có một dòng sông dài chảy qua thì con cháu đời sau sinh sống trên mảnh đất này sẽ làm được nhiều điều lớn, có những

vụ mùa bội thu (phần đất có dòng nước chảy từ phía tây sang phía đông, phía đông lại có một con sông dài uốn khúc chảy quanh địa hình hướng bắc lại cao thì đó là phần đất đẹp).

Ở phía sau phần đất có gò nhô lên cao lại gần với ao, tại phía tây bắc cao hẳn lên như vậy nếu sinh sống tại phần đất này sẽ được trời ban nhiều phú quý mùa màng bội thu, con cháu muôn đời được ấm no hạnh phúc (ở phía bắc của phần đất có gò đồi nhô cao lên, phía nam lại gần với ao hồ càng cao về về phía tây bắc, thì đó là phần đất đẹp).

Ở phía tây của phần đất có sông nước chảy qua cách xa với các gò đồi nhô lên, phía đông lại có dòng nước chảy qua, nếu sinh sống tại phần đất này thì sẽ có nhiều tài lộc con cháu về sau vô cùng phát đạt (phía đông tây của phần đất đều có dòng nước chảy qua thì đó là phần đất đẹp).

Phía trước có gò đồi, phía sau lại có sườn núi, phía tây có nước chảy hướng sang nam, phía đông có đường đi hơi dốc xuống. Nhà này ở sẽ phát rất nhanh. (phía nam có gò đồi, Bắc lại vồng xuống, Tây có nước uốn lượn hướng về phía nam, Đông có con đường thoai thoải dốc xuống - Tốt).

Nếu như ở phía tây nam của phần đất mà có dòng nước chảy về phía đông, ở phía tây bắc lại có gò nhô lên thì càng thích hợp. Tại phần đất Càn mà có đồi cao thì sẽ có nhiều phú quý, người trong gia đình luôn được phù hộ có cơm no áo ấm (ở phía tây nam của phần đất có ao hồ, phía đông bắc lại có gò cao thì đó là phần đất đẹp).

Chính giữa cửa có con đường xông thẳng từ phía nam đến, phải tránh có người đi thẳng qua đường. Cần phải có một tảng đá hoặc lập một cái bia dựng trước cửa để chắn, nếu không tránh con cháu khóc vì thương đau. (Có đường thẳng từ phái nam đến, cần phải dùng tảng đá lớn để chắn phía trước - Hung).

Ở phía đông tây của phần đất có con đường thẳng đến thì chủ nhân sẽ gặp phải rất nhiều những tai họa bệnh tật hiềm nghèo. Từ trước đều dùng rất nhiều cách chữa nhưng đều vô tác dụng con bê trẻ nhỏ trong nhà thường xuyên đau ốm (ở phía đông tây trước cửa phần đất nếu hai bên đều có con đường nhìn thẳng vào nhà thì đó là phần đất xấu).

Phía trước có gò cao, sau lại sườn núi, phía đông có nước chảy qua, phía tây có đường lớn dài. Con cháu đời đời làm quan, thường được gặp người quyền quý. (Trước nhà có gò cao, sau có sườn núi, đông có nước chảy, tây có đường lớn - Đại cát).

Phần đất mà Càn Khôn Cấn Kham đều có gò nhô cao lên địa hình mặt trước đan chéo vào nhau nếu như xây dựng nhà cửa tại phần đất này thì vấn đề dân số sẽ được hưng thịnh, con cháu đời sau sẽ có những người xuất chúng anh tài (ở phía bắc, tây bắc, đông bắc của phần đất có đồi cao nhô lên, phía tây nam lại có gò cao, phía tây nam cũng có gò, còn phía nam phẳng thì đó là phần đất đẹp).

Tây bắc có đồi cao, Đông nam - Tốn có sườn núi. Phương Khôn và Cấn bằng phẳng, nhà phú quý, giàu điền sản, của cải vật chất cũng đầy đủ. (Phía tây bắc của nhà có mấy sườn núi cao, Đông nam lại có sườn núi trùng điệp, Tây nam, Đông bắc thế đất bằng phẳng - Tốt).

Ở phía nam bắc của phần đất có con sông dài vừa rộng nhưng mặt nước hết sức tĩnh lặng, phía đông có núi phía tây có đồi cao nhô lên, bên trái và bên phải tựa vào nhau, con cháu muôn đời sẽ làm quan võ (ở phía nam có một dòng sông nhưng hướng chảy về phía bắc rộng rãi dòng chảy phẳng, phía đông có núi phía tây có đồi cao 2 đến 3 tầng thì con cháu về sau sẽ xuất hiện những người làm quan võ).

Phía bên phải của phần đất là Bạch hổ, phía bên trái nối liền

với núi, nếu bên trái có Thanh long ngự trị thì nơi đó sẽ có nhiều tài nguyên. Nếu người sinh sống tại phần đất này thì sẽ xuất hiện những người tài, nếu không là quan văn thì cũng là quan võ (phía bắc của phần đất có núi, phía đông lại có dòng nước trong xanh chảy qua phía tây có con đường đi thì đó là phần đất tốt).

Không nên xây nhà định cư ở trong rừng và cũng không nên đặt mồ mả trên đất ở. Đất đó sẽ dần dần hao tổn sinh khí, trong nhà át sẽ có những điểm xấu về ma quỷ. (Bốn xung quanh nhà đều là rừng - Hung).

Nếu ở phía đông phía nam phía bắc của phần đất đều có dòng sông thì sinh sống ở đây con người sẽ gặp nhiều phú quý tài lộc và có nhiều con cháu (ở phía đông của phần đất có con sông chảy hướng về phía nam bắc phía tây nam phía tây bắc đều giáp với những sườn dốc lớn thì đây là phần đất tốt).

Ở phía bắc có con đường hướng thẳng vào phần đất, thì không tốt, tài lộc sẽ bị mất tiền tài tiêu tan, là con trai thì thường xuyên có bệnh tật hoành hành, suốt đời sống cảnh nghèo khổ (ở phía bắc của phần đất mà có con đường lớn thì đó là phần đất xấu).

Ở phía đông tây có con đường cái mà ở chính cửa trước thì sẽ dẫn người qua đường một cách thuận tiện. Trong nhà càng thuận lợi hơn trong việc chăn nuôi, con cháu phú quý bình an (ở hai bên đông tây của phần đất mà có con đường nhìn thẳng vào cửa phía trước của ngôi nhà, thì trong gia đình có nhiều tài lộc, may mắn).

Nếu như ở hai bên của phần đất lại thấp xuống nhưng phía sau lại cao lên thì người phụ nữ trong gia đình sẽ chịu cảnh ở góa lao động vô cùng cực khổ, quanh năm nghèo đói bần hàn (ở phía đông và tây của phần đất mà đều có mồ mả hai bên phía bắc lại có cây nhiều thì đó là phần đất xấu).

Ở tại phần đất Càn rừng cây nhiều thì người phụ nữ trong nhà sẽ sống vô cùng phóng túng dâm đãng. Tại phần đất càn này có

dòng nước chảy thì người mẹ trong gia đình con cháu về sau luôn phải chịu cảnh cô quạnh hèn (ở phía tây bắc của phần đất mà có rừng cây, phía tây nam có hướng nước chảy thì đó là phần đất xấu).

Phương Canh, Tân, Nhâm, Quý có mồ và rừng, cây cối xanh tốt. Trước cửa nhà rộng thoáng khoảng 60 bước, con cháu sẽ thay đổi vận thế của dòng họ. (Phía Bắc của nhà ở có rừng, phía tây có mồ - Tốt).

Nếu như ở phía trước cửa của ngôi nhà mà có dòng nước quý chảy qua, thì con cháu trong nhà muôn đời sẽ được làm quan. Con cháu đời sau sẽ đỗ đạt sự nghiệp giỏi giang, vinh hoa phú quý đầy nhà (ở phía nam của phần đất mà có dòng nước quý chảy qua thì đó là phần đất đẹp).

Nếu như phía trước cửa của phần đất mà có nhiều ao hồ thì trong gia đình át phải chịu những cảnh cô quạnh, nếu không thì cũng gặp phải những tai nạn rủi ro, con nhỏ trong nhà hay ngã xuống hồ ao (nếu ở phía nam của phần đất mà phía trước cửa có ao hồ thì đó là phần đất xấu trẻ con trong nhà dễ bị ngã xuống nước nguy hiểm).

Nếu phía trước cổng có bãi đất nhọn, nhất định trong nhà sẽ có con theo nghề trộm. Đồng thời trong nhà có nhiều người bị tật ở mắt, anh em li tán, chết vì đói nghèo. (Trước cửa nhà có bãi đất nhọn - Hung).

Nếu ở phần đất mà bên dòng nước có những cây trúc in hình lên dòng nước thì không được tốt lắm, các loại bệnh tật tai họa luôn rình rập (ở phía nam của phần đất ở cửa phía trước mà có cây trúc in hình lên dòng nước thì đó là phần đất xấu, trẻ con trong nhà hay bị rơi xuống nước nguy hiểm).

Nếu như tại phần đất mà tự nhiên có một cây lật đơn độc mọc lên thì chính nó sẽ gây ra những cảnh goá bụa trong gia đình, nếu

không thì vợ chồng tuy sống trong cùng một ngôi nhà nhưng lại cách biệt nhau, không có con không có cháu (ở phía trước cửa chính hướng nam mà có một cây lớn thì đó là phần đất xấu).

Cây hình cỗ quái, phình thon trên phình thon giữa, tượng của gian tà, dâm loạn, phát sinh nhiều chuyện xấu. Mèo chó, chuột gà đều khác lạ, tật bệnh liên miên không dứt. (Trước nhà có cây hình thù kì dị, cho thấy mảnh đất này thuỷ thổ không hợp với con người và sinh trưởng của sinh vật - Hung).

Nếu như phía trước của phần đất mà ta có thể nhìn thấy được nhiều cát nhọn, thì trong nhà luôn có kẻ cắp vào ban đêm, luôn xuất hiện những loại bệnh tật về mắt anh em ruột thịt tranh giành nhau (phía trước phần đất mà có cát trái dài thì đó là phần đất xấu).

Chương 11

VÂN DỤNG THỰC TẾ CỦA PHONG THỦY HỌC

1. Phương pháp chọn nhà ở

Đã có rất nhiều người hy vọng có thể chọn được một căn nhà có phong thuỷ tốt để ở, nhưng lại không biết nên chọn như thế nào? Ở đây, xin được trình bày những phương pháp lựa chọn căn nhà tốt có thể dùng làm tham khảo khi đi mua nhà.

(1) Không thích hợp có gió lớn:

Khi mua nhà thì đầu tiên nên ngó quanh một lượt xem môi trường xung quanh có khiếm khuyết, thiếu sót gì không?

Đầu tiên nên chú ý đến thế gió. Nếu phát hiện ra xung quanh phòng gió rất lớn thì dù rất cấp bách, không thể chọn mua, vì cho dù căn nhà đó đúng là có vượng khí nhưng tụ nhưng cũng sẽ bị gió độc thổi đi.

“Cắt gió tụ khí” chính là điểm được coi trọng nhất trong phong thuỷ học, điều này biểu thị việc những nơi có sức gió mạnh thì nhất định không phải vùng đất thịnh vượng.

Nhưng phải lưu ý một điều, nếu gió quá to thì tất nhiên là không đẹp, nhưng nếu thế gió quá chậm, yếu, không khí không được lưu thông nhiều thì tuyệt đối không hề thích hợp để làm nơi ở.

Môi trường ở lí tưởng nhất là có luồng gió nhẹ hiu hiu thổi tới, gió lành và mang theo hơi mát nhẹ nhàng, như thế mới phù hợp với đạo phong thuỷ.

(2) Đủ ánh nắng mặt trời:

Phong thuỷ nhà ở chú trọng nhất vào không khí và ánh nắng vì vậy khi chọn nhà để ở không những không khí phải trong mát mà ánh nắng mặt trời phải đủ đầy. Nếu ánh nắng mặt trời không đủ thì âm khí luôn luôn quá nặng sẽ dẫn đến gia đình không êm đềm tốt đẹp thực sự, không tốt đẹp để ở.

(3) Trung tâm bị ô nhiễm thì không thích hợp:

Đây là chi bộ phận trung tâm của phòng không thích hợp để làm nhà vệ sinh. Nếu không thì cũng giống như việc trái tim của con người chứa đầy những chất thải chất bẩn như thế thì tự nhiên sẽ trở thành hung nhiều lành ít.

Nếu phòng vệ sinh không nằm ở trung tâm của phòng ở nhưng lại nằm ở trung tâm của nửa sau nhà ở vừa vặn cùng cửa chính tạo thành một đường thẳng, như thế cũng không phù hợp để chọn làm nơi ở vì rất có khả năng sẽ dẫn đến việc hao tài tốn của.

(4) Đường và ngõ nhỏ thẳng và xung khắc nhau thì không thích hợp:

Phong thuỷ “thích lợn vòng kị đậm thẳng” bởi vì hướng đậm thẳng thường là rất gấp gáp. Nếu nhà ở nằm đúng vị trí đậm thẳng ấy thì tai họa sẽ rất lớn, không thể không thận trọng.

Chính vì vậy khi chọn nhà đừng ngại mà hãy nhìn quanh một lượt xung quanh nhà xem trên dưới trái phải căn phòng có xuất hiện hiện tượng đường và cửa ngõ thẳng và xung khắc nhau không. Nếu cửa chính của nhà ở đối trực diện và thẳng với đường cái thì con đường cái càng dài càng nguy hiểm và đi kèm dữ càng nhiều, xe càng nhiều thì tai họa càng nhiều vì vậy có người đã gọi là “nhà miêng hổ”, rất khó để có thể an cư tại đó.

(5) Thế đất bằng phẳng là thích hợp:

Nếu căn nhà nằm trên sườn dốc thì khi chọn mua phải đặt biệt chú ý quan sát kiểm tra xung quanh vì xem xét từ góc độ phong thuỷ thì nhà ở có thế đất bằng phẳng thì tương đối ổn định. Nếu

dốc thì có rất nhiều nguy hiểm và điềm dữ.

Cửa chính của nhà ở đối diện với một dốc núi khá nghiêng thì không nên chọn làm nơi ở bởi vì không những tài của gia đình bị lọt mất mà người thân trong gia đình bị ly tán một đi không trở lại.

Thông thường, những căn nhà trên sườn dốc thì tài khí dễ lọt ra ngoài, còn những ngôi nhà nằm dưới sườn dốc thì rất dễ bị hao tổn về người. Căn phòng nằm dưới sườn dốc - trực diện với mũi nhọn của dốc, thì do tà khí quá mạnh và nhanh, thường dẫn đến thương vong về người.

(6) Đường cong ngược thì không thích hợp:

“Cong ngược” là chỉ con đường phía trước nhà khúc khuỷu, quanh co, mà khúc quanh lại hướng vào cửa chính, phong thủy học gọi là “liềm cưa eo”. Một căn nhà như thế thì không thích hợp để chọn mua, tránh đi sẽ tốt.

Nếu đường phía trước cửa cong, hình cung, thì trong nhà thường xuyên phát sinh việc người thương vong.

(7) Kị thiên trảm sát:

“Thiên trảm sát” là chỉ giữa hai tòa cao ốc, cao tầng, biệt thự có một đường rãnh nhỏ, hẹp, vì trông giống như việc dùng dao chặt thành hai nửa cho nén mới gọi là thiên trảm sát.

Nếu nhà ở đối diện với “thiên trảm sát” thì rất có khả năng sẽ gặp họa đổ máu, khe hở càng hẹp, dài thì càng hung, khoảng cách càng gần thì càng nguy hiểm!

Do đó, không thích hợp chọn những căn nhà đối diện với thiên trảm sát để ở. Nếu đằng sau lưng có một vật kiến trúc để lấp bù vào khe hở của “Thiên trảm sát” thì không phải kị

(8) Đối diện với ống khói không hợp:

Sách phong thuỷ cổ *Dương Trạch Toát Yếu* có chép: “Ống khói đối diện với giường ngủ chủ việc khó dể”. Từ đó có thể thấy, ống khói rất có hại đối với sức khoẻ của con người. Không nên chọn

phòng ngủ mà bên ngoài cửa sổ có nhiều khói.

Chưa nói đến phong thủy, chỉ cần nói từ góc độ vệ sinh môi trường thì khu vực có các ống khói tập trung không thích hợp để ở, vì ống khói phun ra khói than tốn hại đến cơ thể.

(9) Trước nhà môn sau đèn miếu thì không hợp:

Đây là chỉ nhà môn quan phủ (đặc biệt là sở cảnh sát và doanh trại quân đội) và phía sau là đèn miếu, những nơi như thế không thích hợp ở. Nguyên nhân là sát khí ở nhà môn nặng nếu ở đối diện thì không chịu nổi sẽ gây ra thương vong về người. Đèn miếu là nơi tích tụ, nếu ở gần không thích hợp.

Nếu một tòa nhà cao tầng tại nơi có đường hình tam giác thì mang điềm lành, khách ở trong tòa nhà đều gặp lành.

Nhưng nếu trong cùng 1 ngôi nhà cùng biệt thự, khác số tầng thì sự nghèo và giàu của mọi người cũng có chút khác. Mọi người có thể sẽ hỏi: tại sao lại xuất hiện hiện tượng như vậy? Đây chính là vấn đề về mặt lý khí, ngũ hành của tướng số và số tầng không hợp, điều chủ yếu là từ trường ánh hưởng khác nhau đến cơ thể người.

Ngũ hành của tòa nhà đối với ngũ hành của mệnh người chủ nhà có tác dụng tương sinh, tác dụng tương trợ thì mới tốt. Ngược lại, tương khắc và ngược nhau thì không tốt.

Nếu Ngũ hành của số tầng của tòa nhà sinh chủ mệnh hoặc trợ chủ mệnh thì tốt. Nhưng nếu khắc chủ mệnh thì không tốt. Ngũ hành chủ mệnh khắc Ngũ hành số tầng thì là thuộc mức bình thường không tốt cũng không xấu. Ví dụ như bạn có tuổi là tuổi Hợi, ngũ hành thuộc thuỷ, ở tầng một và sáu, thì thuỷ có thể giúp thuỷ trong chũ mệnh của bạn là tốt. Ở tầng bốn và tầng chín là kim sinh chủ mệnh Thuỷ của bạn, là tốt. Ở tầng năm và mười Thổ khắc chủ mệnh Thuỷ, là không tốt. Ở tầng ba và tám Mộc lợi qua chủ mệnh Thuỷ của bạn, là không tốt. Ở tầng hai và bảy Hoả bị chủ mệnh của bạn khắc chế, mức độ bình thường không tốt không xấu.

Mỗi quan hệ giữa số tầng và ngũ hành là : tầng một thuộc Thuỷ, tầng hai thuộc Hoả, tầng ba thuộc Mộc, tầng bốn thuộc Kim, tầng năm thuộc Thổ, tầng sáu thuộc Thuỷ, tầng bảy thuộc Hoả, tầng tám thuộc Mộc, tầng chín thuộc Kim, tầng mười thuộc Thổ, tầng mười một thuộc Thuỷ, tầng mười hai thuộc Mộc, tầng mười bốn thuộc Kim, tầng mười năm thuộc Thổ.

2. Phong thuỷ đường sá

Trong phong thuỷ học, đường sá có ảnh hưởng rất lớn đến nhà ở cho nên rất nhiều người coi trọng vấn đề này.

Phong thuỷ học gọi đường sá là Hư Thuỷ, phương hướng chảy của đường cũng giống như nước chảy, sinh ra các tác động vào nhà ở, thậm chí tác dụng của nó còn lớn hơn nước thật. Đôi với tài vận của một người thì đường (hành lang) thực sự có ảnh hưởng không hề nhỏ.

Có nhiều nhà ở hiện nay không gần nước như hồ, sông, biển, con nước, suối, không có nước thật. Nhưng phần lớn những nơi gần đường cái, chính là Hư Thuỷ, từ đó cũng có thể cảm nhận được tốt xấu của nó.

Người xưa thường nói: “thuỷ đi là chết, thuỷ đến là sống” (khứ thuỷ vi tử, lai thuỷ vi sinh) bởi vì lực của nước thật rất lớn mà lực của Hư Thuỷ thì cũng không nhỏ. Một đường hư thủy chính là: “Khứ lộ vi bại, lai lộ vi sinh”.

Thông thường nước cong (đường) phân thành hai loại: Loại thứ nhất là quan sát toàn bộ tòa nhà, thích hợp để chọn tòa nhà làm nơi ở. Loại thứ hai là quan sát đơn vị nơi ở. Người chọn mua nhà nếu nhìn thấy “đường” nước cong thì nên bỏ chứ không nên chọn, còn nếu đã ở rồi thì cứ theo cách mà tôi đã dạy cho ông Lý mà làm thì cũng là một cách.

Nếu gần đường hình đai lưng thì tài vận ngày một tốt, kho tài

này càng đầy.

Nếu gần đường cong, tài vận ngày một xấu đi, kho tài càng dùng càng ít.

Nhưng nếu ngoài tòa nhà có đường cong nhưng hành lang ngoài cửa nơi mình ở lại là “đai lưng” thì giải thích thế nào?

Đó là điểm lành do ảnh hưởng chủ yếu của tòa nhà là đối với những vị khách ở mà có thể nhìn thấy đường cong, rất dễ bị phá tài, nếu nhà ở có nước hình đai lưng bao quanh thì chủ nhà cuối cùng cũng có được tài, sau khi mất cửa lại được cửa.

Nếu ngược lại, ngoài tòa nhà là hình đai lưng, nhưng cửa nhà mình có hành lang hình cong cung thì đó là không lành.

Hình đường đai lưng của hành lang ngoài nhà và đường cong chỉ xuất hiện một nửa hình thì gọi là: nửa đai lưng hay nửa đường cong thì điểm xấu sẽ giảm bớt.

3. Phong thủy cửa nhà

Kiến trúc nhà ở hiện nay, phần nhiều căn cứ vào ý của kiến trúc sư mà định ra. Không giống như các kiến trúc sư trước kia, ít nhiều cũng có chút kiến thức về phong thủy cho nên có rất nhiều nhà ở trước kia có kiến trúc như sau: xây tròn ở góc tường, để tránh việc góc nhọn đối chơi với các tòa nhà khác, gây ảnh hưởng.

Các tòa nhà được xây hiện nay, có một tình trạng không thể tránh khỏi là trên mỗi một tầng lầu đều có những căn nhà mà có cửa đối diện với cửa nhà người khác.

Phong thủy cho rằng: “Hai cửa đối chơi với nhau gọi là cửa mắng cửa, làm cho cả hai bên gia đình không hòa thuận, thường tranh chấp cãi lộn”.

Phạm vào xung khắc sát cửa có 4 loại:

1. Cửa phòng đối diện với cửa phòng người khác.
2. Cửa phòng đối diện với cửa phòng vệ sinh.

3. Cửa phòng đối diện với cửa phòng bếp.
4. Cửa phòng đối diện với cửa phòng.

Trong “Đại tuân nhà ở” có nói: “Làm sao biết được nhà người có tai họa sắp đến nếu cửa phòng đối diện với cửa bếp” ý chỉ xung khắc là do cửa phòng dẫn đến, có thể làm cho người trong phòng phát sinh tai họa như đâm xe, họa đổ máu. Do nhà bếp là nơi nấu thức ăn, trong phong thủy là nơi lửa khô thịnh (cô dương). Cố nhân có câu: “Cô dương bất sinh, độc âm bất trưởng”.

Về phương pháp hoá giải, rất đơn giản là xử lý giống như việc cửa phòng đối với cửa nhà vệ sinh.

Khi không gian nối giữa cửa phòng và cửa nhà bếp ngắn, không phát sinh tai họa, chỉ đại diện cho việc người trong phòng dễ gặp phải phát sinh thương tật.

4. Phong thủy phòng bếp

Sách “Dương trạch tam yếu” đã chỉ cho chúng ta thấy ý nghĩa cơ bản và cũng nói đến sức ảnh hưởng mang tính quyết định đến một căn phòng và phương vị cát hung của phòng bếp và chủ nhà, cửa chính. Vì vậy, cửa chính, phòng chủ nhà và bếp là ba điều quan trọng nhất của Phong thủy dương trạch.

Dương trạch trước tiên phải xem xét cổng ngõ, tiếp đó là phòng của chủ nhà và cuối cùng là bếp. Bếp vô cùng quan trọng nên bây giờ chúng ta sẽ bàn đến nghi kỵ của việc đặt bếp theo phong thủy:

1. Mười hai nghi kỵ khi đặt bếp

- Bếp kỵ ngược lại với lung của nhà. Ví dụ: phòng tọa nam hướng bắc, còn cửa bếp là tọa bắc hướng nam thì sẽ rất xấu.
- Bếp kỵ cửa ngõ xông thẳng vào: quan niệm phong thủy truyền thống cho rằng bếp là nơi nỗi lửa để nuôi dưỡng gia đình vì vậy không nên để lộ ra ngoài, đặc biệt không nên để khí từ

ngoài ngõ xông thẳng vào, nếu không trong nhà sẽ gặp nhiều thương tổn.

- Cửa bếp kỵ đối với bếp: không nên lộ bếp ra bên ngoài.
- Bếp kỵ đối diện với nhà vệ sinh.
- Bếp kỵ đối diện với cửa phòng nghỉ.
- Tốt nhất bếp không nên gần phòng ngủ.
- Kỵ phía sau phòng bếp là khoảng không gian thoáng.
- Bếp kỵ có cột xà vắt qua.
- Không nên để ánh sáng xiên vào bếp.
- Không bị góc nhọn đâm vào bếp.
- Tránh nước và lửa xung với nhau.

2. Phương vị phong thủy của bếp

Bếp không được để ở vị trí “Ngọ”, phía nam của phòng bếp vì đây chính là trung điểm của phương nam, như vậy hỏa quá vượng, phải đề phòng hỏa hoạn và bệnh về mắt.

Không nên để bếp đứng vào vị trí “Tý” ở phương bắc. Có người giải thích rằng đây trung tâm vượng của phía bắc nên tuyệt đối không nên đặt bếp ở đây.

Bếp không nên đặt ở phương “Cấn” đông bắc vì theo lý luận Phong thủy thì phương Cấn thuộc quỷ môn vì vậy không nên đặt bếp ở vị trí này.

Bếp không nên đặt ở phương tây bắc vì phương này thuộc Ngũ hành thuộc kim, đại biểu cho chủ gia đình. Nếu đặt bếp vào đây, hỏa khắc kim, như vậy cũng đồng nghĩa với việc khắc với chủ nhà.

Nói tóm lại, phương vị lành dữ trình bày ở trên chính là hệ thống hết sức cơ bản, chưa phải là căn cứ vào từng mệnh quái, ngũ hành cụ thể.

3. Phương vị đặt bếp theo Bát trạch mệnh cảnh

Căn cứ theo lý luận của Bát trạch mệnh cảnh thì vị trí đặt bếp được căn cứ vào Đông tứ trạch hay Tây tứ trạch của mệnh chủ.

- Chấn mệnh, Chấn trạch: tốt nhất đặt bếp tọa tây bắc, hướng đông nam. Bởi vì tọa ngũ quý hướng đến diên niên, phù hợp với yêu cầu tọa xấu hướng tốt. Hướng bếp còn gọi là bếp diên niên. Cách cục bếp này thể hiện cho vợ chồng hòa thuận, phúc thọ bền lâu. Ngoài ra, chúng ta có thể đặt bếp tọa đông hướng tây vì đây chính là vị trí tuyệt mệnh, hướng đến phục vị, cũng rất tốt, chủ cho gia đình hòa thuận, mọi người đều bình yên.

- Tốn mệnh, Tốn trạch: nên đặt bếp tọa đông hướng tây, như vậy là tọa Lục sát hướng Sinh khí. Hướng thứ hai là đặt bếp ở vị trí tọa tây hướng đông, như vậy là tọa Họa hại hướng Thiên y, chủ đại cát, tiền bạc dồi dào, sức khỏe tốt.

- Khảm mệnh, Khảm trạch: bếp nên đặt tọa tây bắc hướng đông nam bởi vì tọa Lục sát hướng sinh khí, phù hợp với yêu cầu tọa hung hướng cát. Sinh khí là cát lành, chủ đại quý, con cháu vinh hiển. Tiếp đó có thể đặt ở vị trí tọa tây hướng đông, đó là tọa Họa hại, hướng Thiên y, chủ đại cát, tiền bạc dồi dào, sức khỏe bền lâu.

- Li mệnh, Li trạch: Bếp nên tọa tây hướng đông, tọa Ngũ quý hướng Sinh khí. Tiếp đó là có thể đặt ở Họa hại hướng Thiên y, tức là tọa tây hướng đông.

- Càn mệnh, Càn trạch: vị trí đặt bếp thích hợp nhất là hướng Đông tây, đây là do tọa Ngũ quý để hướng ra Sinh khí phù hợp với yêu cầu tọa hung hướng cát thuộc cát táo Sinh khí. Chủ nhà sẽ gặp nhiều may mắn, phú quý, con cháu vinh hiển. Tiếp đó là hướng Đông nam Tây bắc, tọa Họa hại hướng ra Phục vị thuộc cát táo Phục vị, gia đình hòa thuận, bình an.

- Đoài mệnh, Đoài trạch: vị trí đặt bếp thích hợp nhất là hướng Đông nam Tây bắc, đây là tọa Lục sát để hướng ra Sinh khí, phù hợp với yêu cầu cát táo Sinh khí chủ nhà sẽ gặp nhiều may mắn, phú quý, con cháu vinh hiển. Tiếp đó là hướng đông tây, tọa Tuyệt mệnh

để hướng ra Phục vị, thuộc cát táo, gia đình hòa thuận, bình an.

- Căn mệnh, Căn trạch: vị trí thích hợp nhất để đặt bếp là hướng đông nam tây bắc, bởi vì tọa Tuyệt mệnh để hướng ra Sinh khí, phù hợp với yêu cầu “tọa xung hướng cát”, thuộc cát táo Thiên y, chủ nhà gặp nhiều may mắn, phú quý, khỏe mạnh, sống lâu. Tiếp sau đó là hướng đông tây, đây là tọa Lục sát để hướng ra Diên niên, thuộc cát táo Diên niên, vợ chồng hòa thuận, phúc lộc trường thọ.

- Khôn mệnh, Khôn trạch: vị trí thích hợp nhất để đặt bếp là hướng đông tây, bởi vì đây là tọa Họa hại để hướng ra Thiên y, phù hợp với yêu cầu “tọa xung hướng cát”, thuộc cát táo Thiên y, chủ nhà có nhiều tiền của, khỏe mạnh, trường thọ. Tiếp đó là hướng đông nam tây bắc, đây là tọa Ngũ quỷ hướng ra Diên niên, thuộc cát táo Diên niên, vợ chồng hòa thuận, phúc lộc trường thọ.

Tại sao bếp phải đặt ở vị trí “tọa xung hướng cát”? Trong “Bát trạch minh kinh” có đoạn viết như sau: “Bếp tọa hung sẽ hướng cát, và ngược lại tọa cát sẽ hướng hung, thử nghiệm lần nào cũng đúng”.

- Nếu bản mệnh ở hướng “Sinh khí” thì chủ nhà sẽ không có con cái, hoặc bị người đời nhạo báng, làm ăn không khá được, người nhà phải tha hương cầu thực, không nuôi được gia súc..

- Nếu bản mệnh ở hướng “Thiên y” thì chủ nhà bị bệnh trong thời gian dài, người ốm yếu gầy còm, uống thuốc cũng vô công hiệu.

- Nếu bản mệnh ở hướng “Diên niên” thì chủ nhà không có tiền của, đoán thọ, hôn sự khó thành, vợ chồng không hòa hợp, người trong gia đình gặp nhiều bệnh tật, không nuôi được gia súc trong nhà...

- Nếu ở hướng “Phục vị” thì chủ nhà không có tiền của trong nhà, mọi việc đều không thuận lợi.

- Nếu ở hướng “Tuyệt mạng”, chủ nhà sống lâu, sinh quý tử, dễ nuôi, làm ăn gặp nhiều thuận lợi, phát đạt.

- Nếu ở hướng “Lục sát”, cổ của, không bị kiện cáo, không gặp tai ương.

- Nếu ở hướng “Họa hại”, không bị kiện cáo, không bệnh tật ốm đau.

- Nếu ở hướng “Ngũ quý”, không bị trộm cướp, đầy túc trung thành, phát tài, không bị bệnh tật, tai họa gì.

Nói tóm lại, vị trí thích hợp nhất để đặt bếp là đặt ở hướng hung, khi bố trí vị trí của nhà bếp thì hãy xem đây như một nguyên tắc.

4. Những điểm quan trọng trong phong thủy nhà bếp

Khi xây nhà, bất kỳ người nào cũng phải cân nhắc kỹ vị trí đặt bếp. Khu vực này vô cùng quan trọng, quyết định sự thành bại của gia chủ chứ không chỉ đơn thuần là một nơi để nấu nướng.

Một trong những yếu tố quan trọng đầu tiên khi đặt bếp là phải có sự tương ứng với cửa và cao trên rốn của chủ nhà. Người Trung Quốc đúc kết rằng đông bắc là hướng tốt nhất để đặt bếp. Kế tiếp là hướng nam, hướng chính tây. Các hướng khác đều không tốt.

Bếp thường dựa vào vách trái từ trong nhà nhìn ra và không được đối diện nhà vệ sinh. Đặt chéo với góc trái của nhà cũng thích hợp, có ý nghĩa muôn xua đuổi tai họa. Ngoài ra, những vị trí nên tránh là đặt bếp trên bể nước, dưới gầm cầu thang và quay cùng chiều với cửa chính của nhà. Bể cá cũng không nên đặt gần bếp. Một mặt gương soi lên bếp là điều tốt kỵ vì như vậy là không may mắn, phúc lộc sẽ rời xa.

Vị trí của bếp phải kê trên nền cao ráo, không khí thoáng và ánh sáng đầy đủ. Chân bếp không được gập gẽnh. Nghiêng lệch là điều tối kỵ khi đặt bếp. Mái nhà bếp không được để dột, có nước rơi vào.

Bếp được coi là nơi tốt nhất trong nhà để đẩy lùi những điều xấu, chính vì vậy, người ta thường chọn vị trí nhà bếp theo phong

thủy ở những nơi được xem là xấu để chặn những điều xúi quấy và mang điều may mắn đến cho gia đình.

Khi đặt bếp cần phải chú ý những đặc điểm quan trọng sau:

(1) Kị gió: Theo phong thủy học, nên đặt ở hướng “Tàng phong tụ khí”, do đó bếp không được đặt ở nơi đón gió, nên tránh vị trí gió lùa trực tiếp vào bếp.

Không nên đặt bếp nấu ăn dựa vào tường nhà bếp: bếp nhìn ra cửa chính hoặc phía sau bếp là cửa sổ vì gió sẽ lùa trực tiếp vào bếp. Đặc biệt không nên đặt bếp nấu ăn ở cạnh cửa sổ có mặt trời phía tây chiếu vào bếp vì nếu bạn đun bằng bếp dầu hay bếp ga, khi gió lùa vào không chỉ làm tắt bếp mà mùi ga dầu còn gây độc hại cho người. Nếu bạn đun bằng bếp than củi, lúc gió thổi lửa liếm ra 4 phía có khi còn gây ra hỏa hoạn. Ngoài ra, không nên đặt bếp ở cạnh phòng ngủ vì bếp nóng bức, hơi dầu mỡ, người hít phải nhiều hơi này sẽ gây nguy hại cho sức khỏe.

Bất kể thế nào bạn cũng không nên đặt bếp ở nơi đón gió, vì điều đó trái ngược với thuật phong thủy, hơn nữa lại ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như sự an toàn cho bản thân và gia đình bạn.

(2) Kị nước: Theo quan niệm của phong thủy học, họ cho rằng sự nóng bức của lửa và sự lạnh lẽo của nước thì không hòa hợp. “Thủy hỏa bất tương dung” là chỉ nước và lửa không dung hòa với nhau, xung khắc nhau.

Vì thế, phong thủy học có câu nói: “lư táo kị nước”(Bếp núc kị nước). Vậy, rốt cục bếp tránh nước như thế nào?

Có những phương pháp kị nước khi đặt bếp như sau:

- Tránh đặt bếp ở hướng Bắc vì là hướng đón nước, mà hỏa khắc thủy, do đó đây không phải là hướng tốt để đặt bếp.
- Tránh đặt bếp ở nơi có máng nước.
- Tránh đặt bếp ăn kẹp giữa 2 vật dụng mang theo nước như máy giặt, tủ lạnh, bồn chậu rửa bát vì thủy kị hỏa. Nhà bếp là nơi

rất quan trọng trong gia đình, vì thế bạn nên tạo không khí thông thoáng bằng cách đặt ít đồ đạc, nên đặt quạt thông gió hoặc máy hút khói dầu để làm sạch không khí sau khi nấu ăn. Hơn nữa, phòng bếp cũng cần đủ ánh sáng, do đó tốt nhất bạn nên lắp đèn tuýp hoặc đèn chùm.

(3) Bồn rửa bát: Tà không nên đặt bồn rửa bát ở quá gần bếp nấu ăn hoặc đối diện với bếp nấu ăn vì sẽ gây nhiều bất tiện cho người nấu. Do đó nên đặt bồn rửa bát ở khoảng cách vừa phải ở độ cao tương ứng.

(4) Hũ gạo: Theo phong tục tập quán của người phương Đông, trong bữa ăn không thể thiếu cơm gạo. Như vậy, ta nên đặt hũ gạo ở đâu thì thích hợp nhất? Nên đặt ở hướng Tây nam hay Đông bắc của bếp và phía dưới được kê lên để chống ẩm. Một điều cần lưu ý là nên đặt ở nơi kín đáo. Không nên đặt ở hướng Đông và đặt quá cao. Bởi vì hũ gạo thuộc “thổ”, vì thế nên đặt ở hướng mang tính “thổ”, là hướng Tây nam hoặc Đông bắc. Vì “mộc” “khắc” “thổ” nên không nên đặt ở hướng “mộc”, là hướng Đông hoặc Nam.

(5) Tủ lạnh: Tủ lạnh là nơi để cất giữ đồ ăn, là dụng cụ phổ biến ở các gia đình hiện đại, vì thế rất nhiều người muốn biết đặt tủ lạnh ở đâu là thích hợp nhất? Về vấn đề này có rất nhiều cách nói khác nhau, chưa có một kết luận cụ thể nào. Bởi vì ngày xưa ông cha ta chưa có tủ lạnh nên trong các tài liệu phong thủy của người xưa để lại không đề cập đến vấn đề này. Theo quan điểm của đa số là nên đặt ở hướng cát (hướng xấu) như hướng Bắc, Đông Nam. Vì tủ lạnh là nơi máy móc vận hành liên tục 24/24h . Nếu đặt ở hướng dữ sẽ làm chấn động đến các sao dữ và kích động nó gây rối. Hơn nữa, tủ lạnh là nơi cất giữ thực phẩm, là thành phần quan trọng trong cuộc sống con người, nếu đặt ở hướng xung sẽ không thích hợp.

(6) Thờ thần táo quân: Là người Việt Nam, chắc hẳn ai cũng

biết về sự tích ông Công, ông Táo. Tục lệ thờ những vị thần này đã được gìn giữ và lưu truyền đến tận bây giờ. Từ xưa cho đến nay, hầu như trong gia đình nào cũng có thờ vị thần này, ngày ngày thấp húng thờ phụng, điều này không thể lơ là được. Vậy, nên thờ Táo quân ở đâu là thích hợp nhất? Các vị thần này nên đặt ở trên bếp nấu ăn, nếu không gian nhà bạn quá chật hẹp thì có thể đặt ở góc nhà bếp phía Nam, bởi vì ngũ hành Táo quân thuộc “hỏa”, cho nên Táo quân cần được đặt ở phía Nam hỏa vượng.

Phong thủy học cho rằng, chức vụ của táo quân không chỉ ở lò quán nhà bếp, mà chức vụ chủ yếu là thay trời giám sát việc tốt xấu trong nhân gian, sau đó cứ mỗi năm lại trở về triều đình bẩm báo với thiên đình, ngọc hoàng sẽ căn cứ trên những việc tốt xấu của từng gia đình mà có hình thức thưởng phạt thích đáng. Ngoài ra, ông Táo còn là vị thần bảo vệ cho mỗi gia đình, không để cho yêu ma quỷ quái xâm nhập vào nhà.

Ngoài những điều trên, bạn nên lưu ý khi chọn vị trí đặt bếp như sau:

- Nhà bếp nên gần cửa sau hơn cửa trước
- Nhà bếp không nên đặt ở chính giữa ngôi nhà.
- Không nên đặt bếp đối diện cửa chính, cửa toilet và các cửa phòng ngủ.
- Không nên đặt bếp ở ngay phía dưới xà nhà.
- Không nên đặt bếp dưới cầu thang.
- Không nên đặt bếp ngay dưới phòng vệ sinh của tầng trên.
- Nhà bếp, đặc biệt là bếp lò không nên đặt ở hướng tây bắc vì hướng này được ví như “lửa ở cổng trời”, có nghĩa là mang diêm gở vào nhà, mang đến mối hiểm nguy cho ngôi nhà cũng như người trụ cột của ngôi nhà. Đặt bếp nhà ở hướng tây bắc dễ khiến cho chủ nhà bị mất việc, mất chức hoặc mất tiền trong những hợp đồng quan trọng. Những diêm gở này có thể được cải thiện bằng

cách thay đổi vị trí của bếp lò và các công cụ nhà bếp một cách hợp lý. Cần phải có sự cân bằng giữa âm và dương. Trong bếp, bếp lò (lửa) tượng trưng cho phần dương còn bồn rửa bát, tủ lạnh (nước) tượng trưng cho âm.

- Bếp lò không nên đặt ngay hướng toilet. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến thức ăn đang nấu và có nguy cơ mang đến những điều xấu cho gia đình. Nên nhớ luôn đóng cửa phòng tắm hướng vào bếp.

5. Phong thủy nhà tắm

Trong thiết kế nhà hiện đại, đa số đều ghép nhà tắm và nhà vệ sinh làm một. Theo lý luận của phong thủy học, cần chú ý những đặc điểm sau đây :

(1) Nhà tắm không nên đặt ở hướng Tây Nam, Đông Bắc: Rất nhiều sách phong thủy cổ đề cập đến vấn đề này, nhà vệ sinh không nên đặt ở hai hướng này do sự không hòa hợp giữa thủy khí và thổ khí, do đó sinh ra xung khắc, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của chủ nhà.

(2) Khu vệ sinh không nên đặt ở giữa nhà: Có 2 nguyên nhân giải thích điều này: Theo ghi chép của “Lạc thư”, trung tâm thuộc Thổ, nếu đặt nhà vệ sinh ở giữa trung tâm căn nhà sẽ xuất hiện Thổ khắc Thủy, vì thế không phù hợp; Trung tâm căn nhà giống như trái tim con người vậy, rất quan trọng. Nhà vệ sinh đặt ở đó vừa không hợp mĩ quan cũng như phong thủy. Hệ thống cấp thoát nước buộc phải chạy qua phía dưới các khu vực khác của nhà, không thuận tiện vì nếu có sự cố thì sửa chữa cũng rất phức tạp.

(3) Nhà tắm không nên đặt ở hướng nam: vì ở hướng này, “Hỏa khí” nặng, không thể dung hòa với “thủy khí”, sẽ gây xung khắc, vì thế không thích hợp.

(4) Nên đặt ở hướng dữ, không nên đặt ở hướng lành: vì nhà vệ sinh vốn là nơi đi tiểu tiện, bản thân đã không được sạch sẽ vì

thế không nên đặt ở hướng lành vì sẽ động đến các sao tốt, làm tổn hại đến trạch vận. Ngược lại, nếu đặt nhà vệ sinh ở hướng dữ có thể trừ tà, “lấy độc trị độc” sẽ biến thành lành.

(5) Nhà tắm nên đặt ở nơi kín đáo: vì nhà tắm được cho là nơi riêng tư, không nên để thấy rõ. Công trình phụ nên giấu kín là tốt nhất. Tránh đặt nhà vệ sinh đối diện với cửa ra vào, hoặc cửa nhà chính và cửa nhà vệ sinh thành một hàng, như thế vừa mất mỹ quan, vừa trái với thuật phong thủy. Chủ nhà sẽ cảm thấy tổn thất về mặt tài chính, hỗn loạn về sức khỏe, thậm chí còn bị ung thư hoặc hôn nhân không tốt đẹp.

(6) Nhà tắm không nên sửa thành phòng ngủ: Ở các đô thị hiện đại ngày nay đất chật người đông, tắc đất quý như tắc vàng. Có một số gia đình vì muốn tiết kiệm không gian mà sửa nhà tắm thành phòng ngủ hoặc khi sửa xay lại nhà cửa mà biến phòng vệ sinh cũ thành phòng ngủ... điều này hoàn toàn đi ngược lại với thuật phong thủy. Nói một cách nghiêm túc, điều này không phù hợp với điều kiện vệ sinh, vì theo phong thủy học, nhà vệ sinh là nơi không sạch sẽ, vì thế mới đặt ở nơi xấu để tránh áp các sao xấu. Nếu phòng ngủ đặt cạnh đó đã là điều không hợp lý rồi, huống gì là đặt phòng ngủ ở đó. Ngoài ra, nếu nhà vệ sinh trên lầu mà bị rò rỉ nước thì người ở dưới phải hứng chịu hết, không phù hợp với điều kiện vệ sinh, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sức khỏe. Vì những nguyên nhân trên, tuyệt đối không nên sửa phòng vệ sinh thành phòng ngủ, nhưng nếu sửa thành nhà kho hoặc phòng giữ đồ cũ thì không có vấn đề gì.

(7) Nhà vệ sinh nên thường xuyên giữ sạch sẽ, thông thoáng: Cần đặc biệt giữ nhà vệ sinh sạch sẽ và thoáng khí, nếu không dễ sinh bệnh tật. Theo thuyết phong thủy thì đặt phòng ngủ cạnh phòng vệ sinh cũng không tốt. Xét về mặt vệ sinh mà nói thì ngày xưa phòng vệ sinh không có thiết bị bồn cầu xả, do đó cần

có một thời gian nhất định thì phần mới được tiêu hủy, mùi hôi thối sẽ phân tỏa khắp nơi. Hơn nữa, đây là môi trường lý tưởng cho ruồi nhặng hoạt động, vì thế đây là một môi trường rất mất vệ sinh. Nếu phòng ngủ ngay bên cạnh, thử hỏi sẽ có những hậu quả như thế nào? Ngày nay, đa phần các gia đình hiện đại, nhà vệ sinh đều có thiết bị bồn xả nước, sau khi đại tiểu tiện xong, chỉ cần nhấn nút là phân lập tức trôi biến luân. Vì thế môi trường vệ sinh cũng được đảm bảo và cải thiện nhiều hơn. Mặc dù như vậy thì nhà tắm và vệ sinh vẫn phải được vệ sinh và giữ sạch sẽ và thông thoáng thường xuyên, khi cần thiết nên dùng các loại thuốc tẩy rửa để làm sạch sẽ, không để nhà vệ sinh là nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe gia đình bạn. Hiện nay, không ít những căn hộ hiện đại có thiết kế công trình phụ trong phòng ngủ. Nếu xét về góc độ phong thủy học thì đây là điều bất hợp lý và không tốt. Nhưng thực ra thì chỉ cần đầu giường không đối diện với cửa phòng vệ sinh, hơn nữa nhà tắm, phòng vệ sinh luôn phải thông thoáng sạch sẽ thì có thể yên tâm, không bị ảnh hưởng bởi lý luận của phong thủy học.

(8) Nhà tắm nên được lưu thông không khí: chỉ giữ nhà tắm sạch sẽ không thôi thì chưa đủ, phòng tắm còn nên được lưu thông không khí thường xuyên, làm không khí thông thoáng bên ngoài lùa vào. Vì thế nên thường xuyên mở cửa thông gió phòng tắm thường xuyên để đón không khí bên ngoài vào. Những nhà có phòng vệ sinh sạch sẽ thông thoáng đầy đủ ánh sáng thì người thân trong gia đình lớn nhỏ đều bình an, rất ít khi bị bệnh tật. Thuật phong thuỷ có thể giúp phát huy những năng lượng có ích cho sức khoẻ và cuộc sống. Phong thuỷ có nghĩa là “gió và nước”. Phòng tắm chính là nơi bạn nhớ đến khi nghĩ tới nước, tuy nhiên, nước ở đó không giống như nước của phong thuỷ. Bạn sẽ vẫn cần một yếu tố nước ở những nơi khác trong nhà để cân bằng. Những

thông tin về phong thuỷ sau có thể áp dụng cho phòng tắm hiện đại hoặc với những ngôi nhà đang trong giai đoạn thiết kế. Bạn có thể dùng bát đĩa quái trong phòng tắm chí vì bạn không muốn treo nó khắp nơi trong nhà. Về phác thảo phòng tắm, có cá những thiết bị cố định như bồn tắm, toilet.... các tủ chứa đồ, cửa ra vào và cửa sổ. Về một hình bát quái lên bản thiết kế để quyết định vị trí của các yếu tố khác nhau và màu sắc.

(9) Mọi thứ cần phải được sắp xếp hợp lý: Lối vào nhà là nơi công việc và thời cơ tiến vào nhà. Nếu phòng tắm được đặt chính giữa lối vào, các cơ hội của bạn có thể trôi tuột ngay tức thì khi vừa xuất hiện.

Bạn có thể giúp ngăn ngừa việc mất thời cơ bằng cách luôn luôn đóng cửa phòng tắm và nắp bồn cầu (khi không sử dụng) để phòng những mất mát không đáng có.

Nhiều ánh sáng, hệ thống thông hơi tốt và sạch sẽ là những điều cần thiết đối với một phòng tắm phong thuỷ đúng cách. Còn ở các phòng khác trong nhà, việc lắp nhiều gương cũng khá quan trọng để phản chiếu khí và giữ cho nó di chuyển vòng quanh căn phòng và trong toàn bộ ngôi nhà.

Để giải quyết tình trạng nhà vệ sinh đặt giữa trung tâm ngôi nhà (khung thịnh vượng), bạn nên lắp một tấm gương dài trên cửa phòng tắm hay cửa nhà vệ sinh. Gương sẽ có tác dụng làm chệch hướng luồng khí tối đồng thời tạo ảo giác sự không tồn tại phòng tắm hay nhà vệ sinh ở nơi đó.

Đừng để các vòi nước nhỏ giọt hay những vật cố định trong tình trạng bẩn thỉu ở phòng tắm. Một chiếc vòi bị rỉ nước là dấu hiệu của sự hao tổn tiền bạc.

Một cách khác tránh làm mất cơ hội và sự thịnh vượng từ việc xả nước bồn cầu là để một bát sỏi hoặc đá cuội hoặc xếp hoa tươi trên bệ xí hay một chiếc kệ phía trên toilet. Bằng cách thêm yếu

tổ Thổ, bạn sẽ điều chỉnh được yếu tố Thuỷ.

Một tấm thảm màu đen hay đỏ ở chân bồn vệ sinh cũng giúp chống lại sự mất tiền tài.

Sự phối hợp màu sắc tốt cho buồng tắm là những tông màu xám sáng, kem và xanh nhạt. Nếu phòng tắm xây ở trung tâm ngôi nhà, bạn hãy sơn cho nó màu đỏ. Yếu tố Hoả sẽ làm tăng thu nhập và vì thế khống chế sự hao tiền tốn của.

(10) Những điều cần chú ý khi thiết kế nhà mới

Nếu bạn đang phải chọn giữa các sơ đồ hay bản thiết kế nhà, bạn nên nghĩ tới những yếu tố sau:

- Một sơ đồ mà phòng tắm không nằm đúng trên lối đi của các cửa ra vào nên được ưu tiên nhất. Lối vào nhà là nơi công danh và tiền tài đi vào. Nếu phòng tắm đặt ngay trước lối vào, nó có khả năng biến tất cả thành số 0.
- Phòng tắm không nên đặt ở cung công danh hay tiền tài theo bản đồ bát quái.
- Trong phòng tắm, bạn cố gắng xây kèm nhà vệ sinh để tạo sự kín đáo.
- Nếu bạn chọn một ngôi nhà có 2 tầng, phòng tắm không nên đặt phía trên lối vào chính.
- Với một ngôi nhà mới, bạn có cơ hội chọn lựa sự kết hợp màu sắc một cách hoàn hảo. Những màu sáng và nhẹ là thích hợp nhất cho phong thuỷ đúng cách.
- Nhiều ánh sáng là điều quan trọng. Bạn có thể sử dụng các loại đèn gắn trên tường để làm sáng bát cứ mảng tường hay góc tối nào của buồng tắm.

6. Phong thủy phòng đọc sách

Trong các gia đình hiện đại ngày nay, cha mẹ rất quan tâm đến vấn đề giáo dục con cái, hy vọng con mình thông minh, học giỏi,

thi cử đỗ đạt, sau này có thể là nơi dựa dẫm cho cha mẹ.

Vì lý do đó, không ít gia đình ngoài việc thúc giục con cái học ra còn quan tâm đến vấn đề phong thủy vị trí phòng sách và bàn học, hy vọng ít nhiều giúp đỡ việc học hành của con cái mình.

Trên phương diện phong thủy học, nếu phòng sách hoặc bàn học đặt ở vị trí tốt (Văn xương) thì sẽ giúp ích cho việc học hành, con cái giỏi giang, đỗ đạt. Vậy Văn xương là gì? Văn xương vốn là tên một vì sao, còn gọi là sao Văn khúc. Người Trung Quốc xưa cho rằng đây là vì tinh tú nắm giữ công danh và văn vận của thế nhân. Vì thế, nếu bàn học đặt ở vị trí văn xương thì sẽ có lợi cho việc học hành của người đó. Trên thực tế điều này rất có linh nghiệm.

Nếu xét về phong thủy thì có ánh sáng của văn xương tinh là có thể làm đầu óc con người trở nên linh hoạt, thông minh, vì thế có thể làm cho thành tích học tập tốt hơn.

Trên thực tế, mỗi căn phòng đều có một vị trí Văn xương, nếu đặt bàn học ở đây thì thành tích học tập sẽ được cải thiện, nhất định sẽ tiến bộ rất nhanh.

Tuy nhiên, có một điều nhất định phải chú ý là việc sắp xếp này chỉ là sự giúp đỡ về một phương diện, còn học giỏi được hay không về căn bản vẫn phải do tự bản thân người đó. Nếu bản thân không tự cố gắng, chỉ trông chờ vào sự giúp đỡ này thì không thể thành công được, có văn xương tinh cũng là vô hiệu.

Đặt vị trí của bàn học theo phương pháp phong thủy học cần chú ý 3 nguyên tắc sau:

(1) Bàn học nên hướng ra cửa: Hướng bàn học ra cửa, đối diện với sân. Nếu bố trí như vậy đầu óc chủ nhà sẽ trở nên minh mẫn, thông minh. Nhưng có một điều nên nhớ là bàn học không được xông ra cửa sau.

(2) Ghế ngồi nên có chỗ tựa: Ngồi ghế quay vào tường (Lấy tường làm điểm tựa). Bố trí như vậy nếu là học sinh sẽ được thầy

giáo quan tâm, sùng ái. Nếu đã đi làm sẽ được nhiều người giúp đỡ, sự nghiệp phát triển nhanh chóng, thuận lợi.

(3) Bàn học không nên xông ra cửa chính: Đặt bàn học như vậy là phạm phải “xung sát”, khi học không tập trung tư tưởng, tinh thần bất ổn, vì thế đi thi thành tích kém, hoặc làm việc dễ mắc phải sai sót.

(4) Không nên quay lưng về phía cửa: Nếu bố trí như vậy thì ngôi sẽ không có điểm tựa, khi đi học không được thầy cô sùng ái, đi làm không được cấp trên ủng hộ, giúp đỡ, sự nghiệp khó mà thành công.

(5) Không nên đặt ở hướng Trung cung: Đặt như vậy thì bốn phương đều không có điểm tựa, ở thế cô lập. Bất kể về tinh thần, học tập hay công tác đều không mấy thuận lợi. Vì thế không nên chọn hướng này để đặt bàn học.

7. Phong thủy và sức khỏe

Người Trung Hoa cổ cho rằng phong là khí chuyển động, thủy là dòng nước. Các yếu tố này tác động mạnh mẽ lên con người. Phong thủy tốt thì con người vui tươi khỏe mạnh và ngược lại.

Thuật phong thủy là môn chuyên nghiên cứu địa thế, phương hướng, cải tạo thiên nhiên về mặt hình thái nhằm đem lại những lợi ích tối đa và hạn chế tối thiểu tai họa cho con người. Với quan điểm “thuận theo trời đất thì tồn tại, ngược với trời đất thì suy vong”, có thể coi phong thủy là một cách con người hòa đồng vào tự nhiên để tồn tại và phát triển.

Phong là khí chuyển động, thủy là dòng nước. Khí có thiên khí do trời sinh ra, không thể thay đổi; địa khí do đất sinh ra và nhân khí do con người sinh ra. Cái “sinh khí” ấy vô cùng phức tạp, liên quan đến long mạch, minh đường, huyệt vị, dòng chảy, hướng, vị. Khí được giải thích như nguồn năng lượng; tụ vào thành hình.

bien đổi từ dạng này sang dạng khác, muôn hình vạn trạng.

Một điều đã được khoa học khẳng định là môi trường sống tác động rất lớn tới con người. Y học hiện đại có nhiều nghiên cứu cho thấy những yếu tố môi trường như nguồn nước, không khí... đặc biệt là điện trường, từ trường trái đất ảnh hưởng tới sức khỏe, có thể gây bệnh dịch, thậm chí di truyền sang đời con cháu. Vậy thì việc xác định những địa điểm thuận lợi để sinh sống là cần thiết. Trong bài toán ấy, các phương pháp khoa học tiên tiến và phong thủy cổ truyền có nhiều nét tương đồng.

Theo thuật phong thủy, trong một ngôi nhà, những bối cục cầu thang, phòng ngủ, bếp ăn hay nhà vệ sinh, nước thải được bố trí vào các “cung tốt, xấu”, hay cửa sổ, cửa ra vào là nơi hấp thụ “khí” hanh lợi. Những điểm này không hề có sự xung đột với thiết kế kiến trúc hiện đại về sự ưu tiên ánh sáng - không khí - nguồn nước để tạo nên một môi trường trong lành.

Thuật phong thủy dùng đá thạch anh quý hiếm treo trong nhà để “tăng thêm dương khí, chống lại âm khí và tà khí”. Khoa học tự nhiên cũng đã chứng minh, loại đá này phát ra những xung vi ba làm thay đổi từ trường khu vực xung quanh nó.

Những bức tranh sơn thủy, tượng gỗ, tượng đồng, chuông gió và các loại đèn được treo theo quy luật phong thủy, rất hài hòa âm - dương, tạo cảm giác tin cậy. Những bức tường sơn theo phong thủy có màu sắc hài hòa không kém sự trình bày của các kiến trúc sư học theo giáo trình hiện đại. Những đài phun nước được “trăn” đâu đó chắc chắn sẽ tạo ra cảm giác mát mẻ, trong lành.

Thêm nữa, đôi khi những sự sắp đặt nói trên lại tạo ra những niềm tin rất mãnh liệt. Điều này cũng không xung đột với khoa học hiện đại, vì khi có niềm tin, con người sẽ sống vui, sống khỏe, tự tin và dễ đạt được mục đích hơn.

Mỗi quan hệ giữa phong thủy và nhà ở cũng giống như mối

quan hệ giữa phong thủy và con người vậy, vô cùng mật thiết. Thiên có thiên khí, địa có địa khí. Có thể cho rằng cái gọi là “khí” ở đây chính là tác dụng của sóng ngắn, đây chính là do tác dụng đặc thù của từ trường, trong máu của con người có chứa các nguyên tố và các nguyên tố từ tính nhất định. Điều đó quyết định từ trường tự nhiên có ảnh hưởng và tác dụng không nhỏ tới cơ thể con người.

Trong phong thủy học thường lấy “cửu cung bát quái ngũ hành sinh khí” để nói về “khí”. Cửu cung dùng để chỉ “cửu tinh”(9 vì sao), bao gồm: Nhất bạch, nhị hắc, tam bích, tứ lục, ngũ hoàng, lục bạch, thất xích, bát bạch, cửu tú(tím). Bát quái chỉ: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Ngũ hành chỉ: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. “Khí” thuộc cửu cung cửu tinh, bát quái bát phương, thuộc ngũ hành sinh khắc, hay thiên khí, địa khí đem lại ở đây ở đều có lợi cả, “khí” tương sinh với mệnh cách của chủ nhà, mọi thành viên trong gia đình đều được bảo vệ. Còn nếu “khí” tương khắc thì gia chủ ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng không tốt. Do đó có thể thấy phong thủy đối với mỗi con người chúng ta đều rất quan trọng và mật thiết, nên coi trọng và lưu ý điều này.

Ví dụ nếu điều kiện thông gió, thông hơi của nhà mà xấu, có thể ngôi nhà thuộc “hung trạch”, tình trạng sức khỏe của những người sống ở đây nhất định không tốt, đây là điều thường thấy.

Phong thủy ở đây, thực chất chính là chỉ môi trường và điều kiện sống, chứ không phải là điều gì thần bí, xa xôi. Vì thế khi xây hoặc mua nhà quý vị cũng nên lưu ý đến vấn đề nước của căn nhà.

Đông y chẩn đoán bệnh qua “vọng, vân, vấn, thiết” (nhìn, nghe, hỏi và sát). Nhìn ở đây chỉ sự quan sát sắc mặt bên ngoài. Nếu người đó có bệnh gì đó, nhất định sẽ có những biểu hiện hoặc triệu chứng ra bên ngoài. Ngôi nhà cũng có sự ảnh hưởng nhất định nào đó đến sức khỏe của chủ nhà, nếu người đó sống trong

thời gian lâu dài (cá tốt và không tốt).

Nếu sống máy chục năm trong ngôi nhà đó, cũng có thể nói là một khoảng thời gian khá dài, thì giữa ngôi nhà và người cũng có sự ảnh hưởng qua lại nào đó. Từ sắc mặt của chủ nhà có thể thấy căn nhà có vấn đề gì, hoặc ngược lại, nếu nhìn vào căn nhà cũng có thể biết được tình trạng sức khỏe của chủ nhà. Đây là do nhân tố tác dụng vật lý tự nhiên đến con người. Ví dụ, cầm của con người cũng giống như móng của ngôi nhà vậy. Nếu mực nước dưới đất cao, mà móng nhà làm không được tốt thì nhất định nhà sẽ có hiện tượng ẩm mốc nghiêm trọng. Người sống ở đó trong thời gian lâu dài, cầm dưới nhất định sẽ có màu xanh xám. Không những đồ dùng trong nhà bị mốc, mà người trong gia đình cũng dễ bị đau bụng, đi tả.

Nếu ống nước chôn dưới nhà bị vỡ, rò rỉ nước ra ngoài, hoặc ống nước bị rác bẩn bám lại làm ống nước khó thông cũng có thể làm cho mặt của chủ nhà có những vết bẩn nhỏ, rất khó rửa sạch.

Giữa mắt và lông mày có gân xanh là do trạch cung, rất có thể là dấu hiệu của mai nhà bị đột. Vì lông mày là tượng trưng của mai nhà, mắt là tượng trưng của cánh cửa. Nếu lúc này làm kinh doanh hoặc buôn bán đất đai thì đều không tốt, mối quan hệ làm ăn cũng không thuận tiện.

Nếu trán có sắc xanh đen thì rất có thể là do hiện tượng dây điện ở trần nhà bị hở, do đó rất dễ gây ra tai họa, cần phải có biện pháp dự phòng sửa chữa ngay lập tức.

Mũi nằm ở vị trí trung tâm của khuôn mặt, cũng giống như cái cột nhà vậy, mũi thẳng mà ngay ngắn thì cũng giống như ngôi nhà chắc chắn, kiên cố. Hai bên cánh mũi tượng trưng cho kho vàng, dưới lỗ mũi tượng trưng cho nhà bếp, miệng tượng trưng cho nhà ăn. Nếu nhân trung sâu rộng, 2 bên bằng phẳng, thì nhất định bếp của căn nhà được bố trí ở vị trí rất tốt. Bên cạnh đó, bộ phận mí

mặt dưới cũng là đại diện cho phòng khách của căn nhà.

Nếu căn nhà mà hợp với khồ chủ thì người sống trong đó sẽ có cảm giác rất gần gũi, thân quen với ngôi nhà, ở trong một thời gian lâu dài sẽ dần có tình cảm với ngôi nhà, thậm chí lưu luyến, không muốn chuyển sang ngôi nhà khác. Nếu ngôi nhà đó không hợp với khồ chủ thì người ở luôn có cảm giác muốn chuyển nhà, hoặc có cảm giác lạ lẫm, bất an, không thoải mái ngay cả khi ở trong chính căn nhà của mình.

Khi mua hoặc chuyển đến một ngôi nhà mà đã từng có người ở trước đó rồi, nên hiểu rõ tình hình ngôi nhà 6 năm trước đó, xem có sửa đổi hoặc xây thêm gì không, chủ nhà cũ có gặp được điều gì đặc biệt tốt đẹp hoặc gặp phải điều gì rủi ro không, ví dụ như thất tinh, tai nạn, hoặc mắc phải những căn bệnh nặng...Đồng thời đối chiếu với vị trí của căn nhà, xem những sự việc đã xảy ra có liên quan gì đến vị trí của ngôi nhà không.

Vị trí Tây nam của căn phòng có liên quan đến người phụ nữ trong gia đình.

Hướng Đông của căn phòng có liên quan đến người con cả trong gia đình.

Hướng tây nam của căn phòng có liên quan đến người con cả và người con dâu trong gia đình.

Hướng Bắc của căn phòng có liên quan đến người con thứ trong gia đình.

Hướng Nam của căn phòng có liên quan đến người con gái thứ, đồng thời cũng liên quan đến người trong tuổi trung niên trong gia đình.

Hướng Đông bắc có liên quan đến đứa con trai nhỏ trong gia đình.

Hướng Tây của căn nhà có liên quan đến con gái nhỏ, đồng thời cũng liên quan đến trẻ nhỏ trong gia đình.

Ví dụ: Nếu hướng Đông bắc của căn nhà có hung tướng,

khoảng cách không hợp, nhà có hiện tượng bị lồi lõm quá, hoặc ống cống dưới đất bị tắc, như thế thì người con trai nhỏ của gia đình này phải đặc biệt cần thận vì điều lành hay giữ sẽ ứng nghiệm vào một thành viên tương ứng trong gia đình. Cứ cho rằng bạn không tin vào thuật phong thủy, hoặc không tin vào mối quan hệ mật thiết giữa bạn và ngôi nhà thì khi trong nhà xảy ra việc gì đó bất ổn, bạn cũng nên lưu ý. Đây chí khôngh phải là điều thừa.

Mặc dù ngôi nhà ở vị trí tốt, nhưng người chủ của ngôi nhà vẫn đóng vai trò quan trọng hơn. Người ta thường nói: “Phúc địa hoàn yếu phúc nhân cư” có nghĩa là cho dù vị trí nhà có tốt đến đâu đi chăng nữa thì vẫn cần phải có phúc của người chủ nhà. Nếu chủ nhà lương thiện, luôn luôn làm việc tốt, lại ở ngôi nhà có vị trí tốt đẹp thì chắc chắn sẽ gặp được nhiều may mắn. Nếu chủ nhà có tâm địa không tốt, chỉ luôn tính toán cho riêng mình, làm những điều trái với lương tâm thì thậm chí ngôi nhà có ở vị trí tốt đến đâu đi chăng nữa thì cũng không cứu ván được hoạn nạn về sau, thậm chí còn liên lụy đến cả con cháu sau này.

8. Phong thủy văn phòng làm việc

Không kể là lãnh đạo cao cấp của chính phủ hay là trưởng phòng... những ông chủ các cửa tiệm nhỏ hay giám đốc của các công ty lớn thì vị trí của văn phòng làm việc cũng rất quan trọng. Nếu vị trí tốt thì sẽ có sự giúp ích rất lớn cho sự nghiệp, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại trong công việc làm ăn kinh doanh của người đó.

Theo phong thuỷ học, việc bày đặt phòng làm việc đúng phương vị tốt lành sẽ giúp các sếp thêm đàm lược, trí tuệ, ảnh hưởng đến sự hưng suy trong quản lý, thành bại trong sự nghiệp.

Về mặt phong thủy, không gian làm việc tại nhà không những phải đảm bảo yếu tố đối nội và riêng tư (tĩnh, âm) mà còn luôn

cần sự thông thoáng, bố trí thiết bị hợp lý và khả năng kích thích năng lực làm việc (động, dương).

Vị trí chỗ làm việc (hay cả một phòng riêng) cần được cân nhắc sao cho luồng khí tại đây luôn được kích hoạt tốt mà vẫn ổn định, tức là tránh các luồng di chuyển xuyên qua và đâm bảo thông thoáng, chiếu sáng. Dương quang (ánh sáng mặt trời) hoặc các nguồn sáng nhân tạo rất cần thiết, do đó góc làm việc (vốn thuộc Dương) nên bố trí ở chỗ yên tĩnh nhưng phải đủ ánh sáng và thông thoáng tự nhiên.

Phòng làm việc vốn sử dụng nhiều máy móc thiết bị, làm tăng tính Kim nên gây xung khắc với các không gian thuộc Mộc như phòng ngủ hoặc phòng ăn. Nếu đặt chỗ làm việc trong các không gian này vừa không hợp vệ sinh vừa gây ảnh hưởng xấu đến giấc ngủ và bữa ăn. Thổ sinh Kim nên hình thể lý tưởng của phòng làm việc nên là hình vuông hoặc gần vuông, có thể có góc bo tròn, bầu dục hoặc bát giác, lục giác với nhiều cửa sổ mở ra các tầm nhìn thoáng đãng. Cần tránh bố trí chỗ làm việc tại phòng hình thang hoặc góc nhọn (thuộc Hỏa, khắc Kim).

Cửa phòng làm việc có thể thông sang phòng khách, hoặc sang phòng ngủ và vệ sinh (để tiện cho làm việc về khuya), nhưng tránh gần bếp vì sẽ bị ảnh hưởng khói mùi. Không nên mở nhiều cửa tại phòng làm việc gây nhiều luồng khí, mất tập trung và khó kê đồ đạc. Nếu kết hợp chỗ làm việc với phòng ngủ lớn thì phải có vách lửng, tủ ngăn hoặc rèm che để tránh làm trường khí của hai phần Kim - Mộc ảnh hưởng lẫn nhau.

1. Màu sắc và bố trí vật dụng

Theo nguyên tắc Ngũ hành tương sinh thì Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, vì vậy các màu sắc dùng trong phòng làm việc nên là các màu thuộc sắc độ vàng (Thổ), trắng (Kim), có thể thêm các nét màu đen (Thủy) hoặc sắc độ xanh để tạo dáng mạnh mẽ và sự

sạch sẽ, dịu mát. Nếu dùng những màu chói lọi dễ gây cảm giác căng thẳng, hoặc màu tối tăm gây u buồn, thụ động. Đối với người trẻ, có thể bổ sung các màu nóng và đường nét vui để kích thích sáng tạo. Trang trí và sắp xếp vật dụng trong phòng làm việc cũng căn dựa theo tương sinh Ngũ Hành, ví dụ bàn ghế phù hợp là dạng tròn (Kim), vuông hoặc chữ nhật (Thổ), có thể bo góc để giảm va chạm khi đi lại.

Bố trí thêm bể cá cảnh hay chậu cây cũng rất có ích trong việc tạo không khí sống động cho nơi làm việc. Cần tránh ngồi làm việc dưới quạt trần, đèn chùm hay dâng nhà vì các chỗ này thường hay đóng bụi, thổi gió hoặc ánh sáng gay gắt trên đầu, khuấy động trường khí, tác động xấu tới sức khoẻ và năng lực làm việc.

2. Vị trí bàn làm việc

Vị trí bàn làm việc đặt ở trung tâm nhiệm sở là tốt nhất. Nếu là nơi kinh doanh, bàn làm việc của người chủ phải đặt ở tầng một hoặc tầng hầm của lầu kinh doanh. Khi bố trí bàn làm việc như vậy, cần chú ý tới những điểm sau:

Bàn làm việc không được kê đối thẳng với cửa ra vào để tránh không bị những tạp âm bên ngoài quấy nhiễu và người ngoài nhòm ngó. Làm như vậy để ngăn “sát khí” rất không lợi cho người ngồi điều hành.

Sau lưng người ngồi phải có “chỗ dựa” như bức tường. Khoảng cách giữa lưng người ngồi với tường không được quá lớn. Phong thuỷ học cho rằng, làm như vậy sẽ tăng thêm tính tự tin cho người ngồi làm việc, tránh không có cảm giác trống trải.

Trong trường hợp gian phòng làm việc có cửa sổ, thì cửa sổ không được đối diện với những biểu tượng không lành theo quan điểm của phong thuỷ như ống khói, cột điện... Tốt nhất là nhìn qua cửa sổ thấy khoảng rộng bao la, vườn cây xanh tốt, cảnh núi non xanh biếc... Bên ngoài cửa sổ không nên có đường lớn đi qua.

Việc sắp đặt phòng làm việc lý tưởng nhất cho người lãnh đạo là: sau bàn làm việc có tường chắc chắn, bên trái chỗ ngồi là cửa sổ, nhìn qua cửa sổ thấy một phong cảnh thiên nhiên đẹp, không khí thoáng đãng. Cửa ra vào ở góc bên phải phía trước bàn sẽ không bị tạp âm quấy nhiễu và không bị người ngoài nhìn ngó bất thường. Cửa ra vào mở ở phía bên trái bàn làm việc có thể thay đổi vị trí một chút, hiệu quả vẫn tốt.

3. Những điều ki

(1) Kị bày đặt bàn viết đối diện với cửa và khi ngồi làm việc quay lưng ra cửa: Phong thuỷ cho rằng, cửa là khí khẩu vừa nạp sinh khí mà đồng thời cũng nạp sát khí. Ngồi quay lưng ra cửa thì sau lưng không có “chỗ dựa”, thường xuyên thấy cột sống bị ớn lạnh vì sát khí. Cá tạp âm từ ngoài truyền vào sẽ kích thích sống lưng làm cho đại não không yên, người lãnh đạo ở vị trí này luôn ở trạng thái căng thẳng, tâm trí sẽ rối loạn, dễ mắc sai lầm khi ra quyết định.

(2) Kị ngồi cạnh cửa chính: Đặt bàn viết nên ở bên phải cửa ra vào, bàn làm việc với cửa ra vào hơi chêch với nhau và xa ra một khoảng cách. Nếu gần cửa ra vào quá, sẽ bị sát khí quấy nhiễu, sẽ giảm hiệu suất lãnh đạo, không những thế, phong thuỷ cho rằng sẽ gây bệnh.*

(3) Kị sau chỗ ngồi có cửa sổ: Nếu kê bàn làm việc theo lối này, người ngồi sẽ ngăn đường đi của gió và ánh sáng, theo cách nói của phong thuỷ là chặn lại sự lưu thông của khí, biến sinh khí thành sát khí, người ngồi làm việc ở tư thế này, trước sau cũng bị suy vi.

(4) Kị gần cửa sổ có đường đi qua: Cửa sổ cũng là nơi nạp sinh khí và sát khí. Nếu gần đường qua lại, thường nạp vào phòng tiếng bước chân người đi, tiếng cười, tiếng nói, tiếng ca thán... chúng đều là sát khí theo cách nói của phong thuỷ, rất bất lợi cho việc điều hành và sự nghiệp của người làm việc tại đó. Nếu vì một

lý do nào đó phải kê bàn làm việc ở đây, phải có rèm che kín. Nhưng tốt nhất là dời phòng làm việc đi nơi khác.

Không kê bàn làm việc ở giữa phòng, vì sau lưng quá xa tường nhà, không có “chỗ dựa”, người lãnh đạo trước sau sẽ bị cô lập.

4. Đặt cột thuỷ tinh trên bàn làm việc

Phong thuỷ học cho rằng, người ngồi làm việc phải được tiếp nhận sinh khí từ vũ trụ thì mới minh mẫn trong điều hành công việc. Để tăng khả năng tiếp nhận sinh khí từ vũ trụ, trên bàn làm việc phải đặt cột thuỷ tinh trong không màu, vật dụng này được phong thuỷ gọi là tháp văn xương. Nếu đặt 4 tháp văn xương trên 4 góc bàn làm việc, sẽ tăng thêm lòng hăng say công việc và sự minh mẫn cho người lãnh đạo.

5. Tao năng lượng thân thiện trong môi trường làm việc

Khi thực hành phong thủy trong văn phòng cũng như ở nhà, bạn nên nhớ rằng những vật mang hình dạng bén, nhọn đều có hại.

Những thứ đó cần phải được hóa giải, ngăn cản hoặc bỏ đi. Ngược lại, những vật thể cong, tròn hoặc có hình dạng mềm mại sẽ góp phần làm nâng lượng trong môi trường luân chuyển chậm lại, ổn định và chuyển thành năng lượng thân thiện.

6. Những đặc điểm cần chú ý

- Trên bàn làm việc, trước mặt bạn không nên để bất cứ đồ vật nào như hồ sơ, sách vở, giấy tờ lộn xộn... Phải đảm bảo không gian trước mặt được thông thoáng, sáng sủa.

- Chỗng hồ sơ bên trái cao hơn bên phải

- Đặt điện thoại ở vị trí phù hợp với một trong những hướng tốt của bạn.

Ngoài ra bạn nên chú ý đến những đặc điểm dưới đây khi bày trí bàn làm việc:

- Hoa: Đặt một bình hoa tươi ở cạnh phía đông của bàn làm việc. Không nên để hoa làm tràn ngập hoặc che khuất tầm nhìn

của bạn, đồng thời thay hoa khác khi hoa trong bình bắt đầu héo. Hoa tạo ra năng lượng dương rất tốt, khuyến khích bạn hăng say làm việc.

- Cây: Đặt một cây nhỏ tươi tốt ở góc đông nam của bàn làm việc. Điều này sẽ thu hút tài lộc và sự thăng tiến cho bạn.

- Pha lê: Đặt một miếng pha lê tròn ở góc tây nam của bàn làm việc để tạo sự hòa đồng với các đồng nghiệp.

- Đèn: Khi bố trí bát cứ loại đèn nào ở hướng nam, nó sẽ cung cấp năng lượng chủ về tên tuổi và danh tiếng của bạn. Đây là một trong những cách tốt để bạn tạo dựng danh tiếng của mình trong công ty, đối tác kinh doanh...

- Máy tính: Tất cả các thiết bị văn phòng bằng kim loại nên đặt ở một chỗ riêng, thuộc hướng tây hoặc tây bắc của bàn làm việc. Bạn nên nhớ đặt những vật thấp ở bên phải và vật cao hơn ở bên trái.

9. Phong thủy cửa hiệu

Để chọn một địa điểm tốt làm cửa hiệu buôn bán, cái chính là phải chọn một địa điểm, một môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc mua bán, làm cho công việc buôn bán thuận lợi suôn sẻ. Các cửa hiệu nổi tiếng và hiện đại như ở Nhật bản, Singgapo, Hồng Kông ..đều được đặt ở vị trí rất tốt và đều thiết kế dựa trên những quy luật của phong thủy học, vì thế mà vận khí mới tốt đẹp như vậy. Khi chọn địa chỉ kinh doanh hàng tiệm, dân gian thường chọn ở nơi giao thông tiện lợi (mặt đường) thì điều đó sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới công việc kinh doanh. Vì thế lựa chọn vị trí đặt cửa hiệu là vô cùng quan trọng.

1. Chọn nơi tấp nập, tránh nơi xa xôi héo lánh

Những nơi có nhiều người qua lại như ở trên phố, thị trấn là nơi thích hợp để mở cửa hàng. Vì theo thuật phong thủy thì có người chính là có sinh khí, người càng nhiều thì sinh khí càng lớn,

sẽ đem lại sự thịnh vượng cho công việc làm ăn, buôn bán.

Theo góc độ kinh tế mà nói thì những khu dân cư đông đúc như trên thành phố chính là nơi sầm uất, phát triển, mọi người tập trung ở đó rất đông, dần dần sẽ trở thành địa điểm mua bán. Nếu mở cửa hiệu nơi đông đúc người qua lại như vậy thì có thể chủ động mời khách hàng đến mua hàng của mình. Nếu sản phẩm, hàng hóa của cửa hàng đó thu hút khách hàng thì công việc kinh doanh của cửa hàng đó sẽ thuận lợi. Ngược lại, nếu cửa hàng đặt ở nơi xa xôi hẻo lánh, điều đó cũng giống như né tránh khách hàng. Theo thuyết phong thủy học thì con người chính là đại diện cho sinh khí, nếu không có khách hàng lui đến thì cửa hàng đó cũng giống như bị thiếu sinh khí. Sinh khí mà ít thì cũng có nghĩa là âm khí. Nếu công việc làm ăn của cửa hàng tiêu điều, không có khởi sắc thì âm khí nhiều hơn. Một cửa hàng mà âm khí nhiều hơn dương khí thì không chỉ làm ăn lỗ vốn mà nghiêm trọng hơn còn có thể làm cửa hiệu bị đóng cửa.

Đa số đoạn đường trên các thành phố lớn, thị trấn đều tập trung tại các ngã rẽ có hình chữ T và chữ Y. Theo phong thủy học thì đây cũng là nơi tụ tập nhiều sát khí. Nhưng nếu không mở cửa hàng ở những khu vực như vậy thì kinh doanh không thể khởi sắc được. Trong thuật phong thủy học có phương pháp gọi là “chế sát”, tức là có phương pháp giảm hoặc đối phó với những bất lợi trên. Nên tạo một bức bình phong trước cửa hiệu để tránh sát khí, ví dụ: Trước khi mở một cửa hiệu ở khu vực có hình chữ Y hoặc chữ T như vậy thì nên trồng hoa hoặc cỏ trước cửa hiệu, để tăng thêm sinh khí cho cửa hiệu đồng thời cũng là để tránh bụi bặm. Vì thế nên chú ý thỉnh thoảng rải chút nước trước cửa hiệu để bớt bụi bặm, đồng thời cũng làm không gian trước cửa hiệu sạch sẽ hơn. Tương tự, bạn nên thường xuyên lau chùi bụi bặm cửa kính của cửa hàng để làm sạch các vết bụi bặm bám vào kính.

Tóm lại, nếu bố trí cửa hàng ở những nơi có nhiều người đi lại, giao thông sầm uất như vậy thì phải chú ý giữ bên trong ngoài cửa hiệu phải luôn sạch sẽ, đặc biệt là với những cửa hàng làm về ăn uống, hoa quả, bách hóa tổng hợp... thì đây là điều vô cùng quan trọng. Nếu để bụi bẩn bám vào thức ăn, hoa quả và hàng hóa thì theo phong thủy học thì điều này cũng đồng nghĩa với nhiệm phải sát khí, cũng có thể là do thực phẩm không sạch sẽ nên không có ai mua, hoặc chất lượng vệ sinh không đảm bảo bị người tiêu dùng phản ánh... đều là nguyên nhân khiến việc làm ăn buôn bán thất bại.

2. Chọn nơi xa xôi hẻo lánh để mở cửa hàng

Theo phong thủy học, địa điểm mở cửa hiệu nên ở vị trí rộng rãi, thu nhận 8 sinh khí. Theo nguyên tắc này, khi chọn nơi làm cửa hiệu nên xem xét kỹ đến không gian trước cửa hiệu, phải thông thoáng, không có tường phía trước mặt, biển quảng cáo, dây điện chằng chịt... Có thể chọn hướng Tây, điều đó không chỉ làm cho tầm nhìn trước cửa hàng rộng rãi mà còn làm khách hàng có thể nhìn thấy cửa hàng từ xa, như vậy có lợi cho công việc kinh doanh vì có khả năng quảng cáo, quảng bá tên tuổi của cửa hàng. Thuật phong thủy học gọi là sự lưu động khí, có khí cũng có nghĩa là có cơ hội phát đạt. Từ góc độ kinh doanh mà nói, khách hàng biết đến thông tin của cửa hàng thì sẽ đến mua. Có thể nói, trong quá trình hoạt động kinh doanh, nếu không có sự truyền thông tin thì sẽ không có khách hàng, không có khách hàng cũng chính là không có sự buôn bán. Chọn một nơi xa xôi hẻo lánh để mở cửa hàng sẽ không có lợi nào cho công việc kinh doanh buôn bán, mọi người sẽ không biết đến sự có mặt của cửa hàng.

3. Chọn hướng Nam tránh hướng Đông bắc

Theo phong thủy học, khi chọn địa điểm âm trạch, phải chọn phương Bắc hướng ra Nam với mục đích là để tránh cái nắng nóng

vào mùa hạ và gió lạnh của mùa đông. Lựa chọn địa điểm kinh doanh đồng thời cũng phải xem xét đến việc tránh thời tiết quá nóng và quá lạnh. Như vậy thì hướng tốt nhất vẫn là phương Bắc hướng ra Nam, tiếp sau đó là hướng Nam.

Với những cửa hiệu mở ra để kinh doanh, khi tiến hành hoạt động kinh doanh phải mở toàn bộ cửa. Nếu cửa của cửa hàng hướng ra hướng Đông Tây, như vậy thì vào mùa hè, mặt trời sẽ chiếu vào cửa hàng từ sáng đến chiều tối. ánh nắng mặt trời vào mùa hè rất gay gắt, phong thủy học coi đó là sát khí. Sát khí này không hề tốt cho hoạt động kinh doanh. Người đầu tiên gặp phải trở ngại này là người chủ hàng. Dưới cái nóng gay gắt của mùa hè toàn thân nóng bức, khó chịu, dễ sinh ra nóng tính rất khó giữ thái độ bán hàng tốt, như vậy thì không thể bán hàng tốt được.

Tiếp đó sẽ là hàng hóa. Dưới cái nắng gay gắt của mùa hè, hàng hóa (nhất là thực phẩm) rất dễ bị hỏng, điều đó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của hàng hóa. Nếu hoa quả dự trữ quá lâu ngày thì cũng không sử dụng được nữa. Như vậy cũng có ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh.

Thứ ba là khách hàng, dưới tiết trời nóng bức như vậy khách hàng cũng không muốn đi vào chọn lựa hàng hóa. Nếu cửa hàng mở ra mà không có khách thì sát khí càng nặng hơn, sát khí sẽ biến thành tử khí, như vậy rất không tốt.

Nếu cửa hiệu hướng ra phía Bắc, khi mùa đông đến, bắt kể là gió Đông bắc hay gió Tây bắc thì khí lạnh đều thổi mạnh từ cửa vào. Phong thuỷ học coi khí lạnh cũng là một loại sát khí. Nếu quá lạnh cũng không có lợi cho công việc bán hàng . khí lạnh thâm nhiễm vào con người, nếu sức khỏe tốt còn có thể chống cự lại được, nếu sức khỏe không tốt thì rất dễ mắc bệnh. Ngay cả khi chủ hàng mặc thêm áo ấm nhưng nếu khí lạnh quá nhiều sẽ làm người chủ hàng không muốn đi lại nhiều. Như vậy lượng tiêu thụ

buôn bán hàng chậm, công việc kinh doanh sẽ không thuận tiện.

Tuy nhiên, nếu cửa hàng nằm ở vị trí Bắc hướng ra Nam hoặc hướng Nam thì cũng có thể tránh được những bất lợi, những phiền toái mang tính thời tiết mà hướng Đông Tây và hướng Bắc đem đến như vừa nói ở trên, do đó công việc làm ăn có thể tốt hơn 2 hướng trước.

Nếu vạn bất đắc dĩ mà phải đặt ở hướng Đông tây và hướng Bắc thì phải áp dụng các biện pháp để chống lại sát khí mà 2 mùa đông và mùa hạ đem đến bằng cách: Vào mùa hè có thể đặt một chiếc ô chống nắng to để tránh ánh nắng gay gắt chiếu trực tiếp vào cửa hàng, hoặc có thể trồng một cái cây lớn để che nắng trước cửa hiệu, tất nhiên cái cây này không được che khuất lối vào cửa hiệu...

Vào mùa đông, cửa hiệu nên có cửa kính để chắn gió, còn trong phòng nên có thiết bị giữ ấm, làm cho nhiệt độ luôn thích ứng với nhiệt độ cơ thể con người. Phong thủy gọi phương pháp điều chỉnh nhiệt độ này là “Âm dương tương khích” hoặc “ngũ hành tương sinh”.

Lựa chọn địa điểm kinh doanh cần phải xem xét đến nhiều yếu tố khác, ví dụ có người xem xét lựa chọn số nhà mà mình cho rằng sẽ đem lại nhiều may mắn trong công việc kinh doanh. Những chọn lựa đó ngoài việc làm yên tâm về mặt tâm lý ra còn có ý nghĩa phong thủy nữa.

4. Bên ngoài cửa hiệu

Từ góc độ bán hàng mà nói, chú trọng đến bê ngoài của cửa hiệu là đạt được mục đích thiết lập hình tượng cho công việc kinh doanh. Muốn công việc kinh doanh trở nên suôn sẻ và tốt đẹp thì việc làm bê ngoài cửa hàng có tính độc đáo khác biệt rõ rệt, ngay cả việc chú ý đến màu sắc bê ngoài của cửa hiệu cũng là điều vô cùng quan trọng và cần thiết. Thông qua sự độc đáo của cửa hiệu để quảng cáo cửa hàng.

Cửa hiệu kinh doanh tập trung trên những đoạn đường đông đúc, sầm uất sẽ tạo nên một khu vực buôn bán mang tính cạnh tranh lớn. Muốn công việc kinh doanh thành công, trước tiên phải bắt đầu từ bên ngoài cửa hàng, phải tạo cho cửa hàng có nét độc đáo riêng biệt, lấy đó làm tiêu chí để đánh bại đối phương. Có thể tượng tượng, nếu một cửa hàng bên ngoài bố trí rất xoàng xĩnh, hoặc bố cục không khác gì so với các cửa hàng bên cạnh thì công việc kinh doanh của cửa hàng cũng không thể tốt được. Do đó, phải tạo cho cửa hàng có nét riêng biệt, đây không chỉ là chiêu thu hút khách hàng, mà nó còn là một mưu lược quan trọng trong công việc kinh doanh.

Ngoài ra, còn cần chú ý đến màu sắc của cửa hàng, cũng giống như việc một món hàng có bán chạy trên thị trường hay không ngoài chất lượng hàng hóa ra còn phải phụ thuộc vào bao bì sản phẩm bên ngoài vì bao bì đóng gói bên ngoài của sản phẩm cũng giống như một thứ trang sức bên ngoài. Khi khách hàng lựa đồ, cái đập vào mắt đầu tiên chính là bao bì của sản phẩm. Nhà sản xuất dùng nhãn mác để thu hút thị hiếu của khách hàng. Điều quan trọng là bao bì của sản phẩm có hợp với mỹ quan, có những nét độc đáo riêng biệt không. Cũng giống như vậy, cửa hàng có thu hút được khách hàng không ngoài chất lượng và thái độ phục vụ ra, tạo nét độc đáo riêng biệt cho cửa hàng cũng vô cùng quan trọng. Theo điều tra, một cửa hiệu kinh doanh có hiệu quả đa phần là do bên ngoài cửa hàng có sự độc đáo vì họ cho đó là vở học để quảng cáo cửa hàng.

Một cửa hàng bên ngoài có sự độc đáo không có nghĩa là làm cho cửa hàng đó mang tính kỳ quái, như vậy sẽ biến tốt thành xấu, thậm chí còn làm mọi người bàn tán, dị nghị.

Khi thiết kế bên ngoài cửa hiệu cần chú ý xem có phù hợp quan điểm thẩm mỹ và kết cấu kiến trúc không. Cụ thể là hai bên

có đối xứng với nhau không, độ cao thấp có hài hòa không, không gian bốn hướng có cân đối không... Nói tóm lại là bối cục của cửa hàng phải thuận mắt, dễ nhìn, làm cho khách hàng mới nhìn lần đầu đã thấy có cảm tình và có cảm giác thích thú.

Mọi người thường nói, nhận thức một sự vật bao giờ cũng thường nhìn khách quan từ bên ngoài, làm cho khách hàng đến có cảm giác tin cậy, từ đó tạo uy tín cho cửa hàng. Ngược lại, nếu bề ngoài của cửa hàng có kết cấu không hài hòa, người vào xem có cảm giác rất chướng, thậm chí còn sinh phản cảm thì khách hàng rất ít khi lui tới.

Đối với cửa hiệu có kết cấu không hài hòa, phong thủy gọi đó là “hung trạch”, họ cho rằng điều này sẽ đem lại thiên tai nhân họa.

5. Bên ngoài cửa hàng phải phù hợp với khu vực xung quanh

Khi thiết kế bên ngoài cửa hàng, ngoài việc xem xét kết cấu kiến trúc của cửa hàng còn phải chú ý đến sự hài hòa so với khu vực bên cạnh.

Phong thủy học cho rằng vạn vật trong vũ trụ đều ẩn chứa sinh khí. Ở nơi cảnh sắc núi sông tươi đẹp thì sẽ tràn ngập sinh khí, ngược lại nơi cảnh hoang tàn sẽ chứa đầy tử khí. Ở nơi có cảnh sắc tươi đẹp thì sự lưu động của khí rất dễ dàng, còn những nơi tan hoang sự lưu động của khí gặp rất nhiều trở ngại. Trên quan điểm phong thủy, đời sống của chúng ta có liên quan đến những diên biến và chuyển hóa của vũ trụ. Sức mạnh kết hợp giữa con người với môi trường xung quanh gọi là “khí”. Khí như hơi thở, là phần thiết yếu duy trì tính quân bình từ vật chất cho đến môi trường sinh hoạt của con người. Khí trong nhà ở cũng ảnh hưởng đến khí trong cơ thể. Việc nghiên cứu ánh hưởng của khí trong môi trường xung quanh với khí cá nhân là một phần quan trọng của thuật phong thủy, nhằm phát huy sức mạnh thiên nhiên, né

tránh rủi ro, giúp đạt được điều tốt lành. Mục đích của phong thủy là hướng toàn bộ bầu khí quyển của ngoại cảnh nhằm cải thiện dòng vận động của khí trong phạm vi có thể, từ đó cải thiện đời sống con người.

Theo phong thủy học, khi xem xét mối quan hệ giữa bên ngoài cửa hiệu với môi trường tự nhiên nên hợp nhất cái ngoại cảnh bên ngoài với môi trường xung quanh làm chúng trở nên hòa hợp với nhau. Điều đó cũng có ý nghĩa làm cho nó thích ứng với sự lưu thông của vũ trụ. Khi cửa hàng đặt ở vị trí tối đẹp thì sinh khí rất dồi dào, công việc kinh doanh trở nên thuận lợi, ăn nên làm ra, có nhiều khách hàng lui tới. Ngược lại, nếu cửa hàng đặt ở vị trí không tốt thì sẽ dễ dẫn đến công việc kinh doanh gặp nhiều trở ngại, thậm chí còn thất bại. Xét về góc độ kinh doanh mà nói thì một cửa hàng có không gian đẹp sẽ đem đến một ấn tượng tốt cho khách hàng, đặc biệt với những nhà hàng dịch vụ. Để có được một khung cảnh đẹp thì cần phải xem kiến trúc có hòa hợp không, nếu không chú ý sự hòa hợp trong kiến trúc là làm mất đi “sinh khí” của khu vực đó đem lại.

Nếu kiến trúc của cửa hàng và khu vực xung quanh không phù hợp với nhau, hoặc là không hợp lý, kỳ cục thì kiến trúc đó không tương hợp. Điều đó còn làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có, giống như một bức tranh đẹp bị vấy bẩn vậy. Theo thuyết phong thủy học thì kiến trúc của cửa hàng và quang cảnh thiên nhiên không phù hợp sẽ làm phá vỡ sinh khí của trời đất, làm cho sinh khí bị trôi ngay khi lưu thông, khi đó sinh khí sẽ biến thành sát khí. Trong cửa hàng mà có nhiều sát khí như vậy thì công việc kinh doanh tất nhiên không thuận lợi.

Quan sát kiến trúc bên ngoài của cửa hàng xem có phù hợp với môi trường xung quanh không? Phương pháp đơn giản nhất là quan sát vào lúc sáng sớm và khi chiều tà, từ góc độ thị giác khác

nhau để quan sát xem vị trí cửa hàng có đẹp không, đặc biệt vào lúc bình minh hoặc khi hoàng hôn, xem ánh sáng của chúng chiếu vào có thi vị không. Nếu đạt được kết quả như trên thì có thể nói cửa hàng ở vị trí tốt đẹp. Cửa hàng và môi trường xung quanh hòa hợp thể hiện thiên thời địa lợi, công việc buôn bán kinh doanh sẽ thuận lợi.

Trong triết học cổ Trung hoa, tất cả vạn vật đều sinh ra từ năm nguyên tố cơ bản và luôn trải qua năm trạng thái được gọi là: Mộc, hỏa, thổ, kim, thủy. Năm trạng thái này được gọi là ngũ hành., không phải là vật chất như tên gọi của nó mà đúng hơn là cách quy ước của người Trung hoa cổ đại để xem xét mối quan hệ và tương tác của sự vật.

Học thuyết Ngũ hành diễn giải hai nguyên lý cơ bản (Sinh) còn gọi là Tương Sinh và (Khắc) hay Tương Khắc trong mối tương tác của vạn vật.

- Trong mối quan hệ Sinh thì Mộc sinh Hỏa; Hỏa sinh Thổ; Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc.
- Trong mối quan hệ Khắc thì Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim, Kim khắc Mộc.

Một số học giả trên cơ sở sinh và khắc lại bổ sung thêm chế hoá, tương thừa, tương vũ thực chất là sự suy diễn ra từ hai nguyên lý cơ bản nói trên.

Màu sắc có vai trò vô cùng quan trọng, theo cách nhìn của phong thủy, màu sắc hình thành nên các trường năng lượng. Các trường năng lượng này chi phối môi trường nhà ở và ánh hưởng quan trọng đến mỗi cá nhân. Màu sắc cần phải được thiết kế thuận theo những nguyên lý của âm dương - ngũ hành. Năm màu sắc có trong ngũ hành là: Xanh, đỏ, trắng, đen, vàng. Kim màu trắng, mộc màu xanh, thủy màu đen, hỏa màu đỏ, thổ màu vàng. Mâm ngũ quả cũng lung linh năm sắc màu đó. Thuyết Ngũ hành sắp

xếp màu sắc và các hành như sau: Màu đỏ thuộc hành Hoá (phương Nam); màu xanh thuộc Mộc (phương Đông); màu xanh dương và xám thuộc Thuỷ (phương Bắc); màu trắng thuộc Kim (phương Tây); màu vàng thuộc Thổ (Trung cung).

Màu sắc còn có ý nghĩa đặc trưng riêng. Ví như màu xanh tượng trưng cho sự vĩnh viễn, nhã nhặn. Màu đỏ tượng trưng cho sự hưng thịnh, giàu có hoặc đại hỷ. Màu vàng tượng trưng cho sự giàu có, vì thế trang phục của vua chúa thời xưa ở trung Quốc đều có màu vàng. Màu trắng tượng trưng cho tang tóc, đồng thời cũng tượng trưng cho sự nhã nhặn và hòa bình. Màu đen tượng trưng cho sự phá hoại và trầm tĩnh.

Người Trung hoa cổ đại vô cùng thận trọng trong thiết kế kiến trúc hay màu sắc của nhà ở. Con người quan niệm màu sắc như một phong tục thói quen, phản ánh quan niệm, tín ngưỡng của từng dân tộc. Quan điểm Phong thuỷ học cổ kim đều cho rằng người Việt chúng ta thuộc về phương Nam, phương Nam thuộc Hoá như đã nói trên. Bởi vậy màu vàng được coi là màu hoà hợp với người phương Nam. Màu vàng cũng là màu tạo cảm giác yên tâm, an cư bền vững. Ngày nay, theo đà phát triển của văn hóa xã hội, quan niệm về màu sắc của con người cũng có những thay đổi. Đối với những người làm công việc kinh doanh, màu sắc cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc tạo màu sắc phù hợp cho cửa hiệu có thể ảnh hưởng lớn đến sự thành công hay thất bại của cửa hàng. Việc chọn màu sắc phù hợp, ngoài việc tránh màu sắc tối kị ra còn phải lựa chọn sắc màu hài hòa. Phong thủy học cho rằng nếu chọn màu không đúng, không hòa hợp thì sẽ đem lại sát khí cho cửa hàng, cũng giống như khoác một chiếc áo không phù hợp với cơ thể.

6. Cửa hàng nên rộng rãi

Cửa của cửa hàng cũng giống như yết hầu của con người vậy.

là con đường dẫn khách hàng tới cửa hàng. Số lượng khách hàng đông hay ít quyết định việc cửa hàng làm ăn có thịnh vượng hay không. Do đó nâng cao số lượng khách hàng đến cửa hàng thì cửa không nên quá nhỏ.

Nếu cửa của cửa hàng quá nhỏ thì sẽ làm giảm sinh khí của cửa hàng, do đó lượng khách lui đến ít đi. Từ khí xuất hiện nhiều hơn, công việc kinh doanh của cửa hàng không được thuận lợi suôn sẻ.

Với hoạt động kinh doanh mà nói, nếu cửa quá nhỏ thì khách hàng đi vào không thuận tiện, không gian cửa hàng nhỏ sẽ có cảm giác chật chội, hơn nữa có thể dẫn đến va đập, ánh hướng đến công việc kinh doanh của cửa hàng. Phong thủy gọi đó là “ tai hoa”.

Cửa của cửa hiệu rộng rãi còn thuận tiện cho việc mua bán của khách hàng, đồng thời cũng đồng nghĩa với việc xóa bỏ bức tường ngăn cách giữa hàng hóa và khách hàng, làm cho hàng hóa dễ dàng vào mắt người tiêu dùng. Tủ kính của cửa hàng cũng đóng vai trò rất quan trọng. Tủ kính càng to, bố trí hợp lý, dễ nhìn, sạch sẽ thì càng dễ dàng quảng cáo sản phẩm và thu hút khách hàng. Bên cạnh đó, hướng của cửa hàng cũng đóng vai trò rất quan trọng vì thế, chủ hàng thường quan sát rất tỉ mỉ và thận trọng trong việc chọn lựa vị trí cửa hàng. Đây cũng là mấu chốt trong sự thành công cũng như thất bại trong công việc kinh doanh. Do đó họ luôn muốn chọn những vị trí tốt đẹp, tránh hướng xấu (hướng xung) bằng cách mời các thầy phong thủy đến xem hướng. Có thể tham khảo bảng dưới đây.

Bảng này lập ra trên nguyên lý của ngũ hành tương sinh tương khắc. Trên thực tế, sự hưng thịnh hay thành bại của cửa hàng do nhiều yếu tố tạo nên, do người chủ và cũng do khách hàng, vì chính khách hàng mới là người đem lại nguồn lợi nhuận chính cho cửa hàng. Nếu khách hàng nhiều thì cửa hàng làm ăn phát

đạt. Ngược lại, nếu ít khách hàng thì lợi nhuận ít, thậm chí thua lỗ dẫn đến phá sản.

Hướng của cửa hàng có mối quan hệ mật thiết với việc lựa chọn địa điểm.

<i>Loại hình</i>	<i>Hướng cửa chính thích hợp</i>
Văn phòng luật sư / Trung tâm trị liệu	Bắc hoặc Đông
Công ty vận tải / Công ty bảo hiểm	Tây bắc hoặc Đông Nam
Ngân hàng / Công ty xây dựng / Công ty xuất nhập khẩu	Bắc hoặc Đông
Quán rượu / Khách sạn	Bắc hoặc Đông nam

10. Phong thủy nhà hàng khách sạn

Ngày nay, loại hình kinh doanh dịch vụ như du lịch, nhà hàng khách sạn, ẩm thực ... là trụ cột trong sự phát triển kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới. Nhiều người đã ý thức được rằng, nhà hàng, khách sạn làm ăn phát đạt, ngoài nghệ thuật kinh doanh và vận khí, yếu tố phong thuỷ có vai trò rất quan trọng. Chính vì thế, tại nhiều quốc gia, nhất là Phương Đông, các ông chủ khi chọn vị trí, thiết kế kiến trúc, xây dựng, bố trí và sắp xếp đồ đạc đều theo ý kiến của các nhà phong thuỷ.

Phong thuỷ không chỉ ánh hưởng quan trọng đến công việc kinh doanh nhà hàng khách sạn mà còn ảnh hưởng đến ông việc

thiết kế xây dựng. Điều này khiến nhiều quốc gia trên thế giới như Nhật bản, Mỹ, Anh, Hàn, Canada, Singapo ý thức hơn về tầm quan trọng của phong thủy học trong đời sống, kinh doanh..

1. Chọn địa điểm khách sạn

Địa điểm xây dựng khách sạn rất quan trọng, đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự thành công hay thất bại trong công việc kinh doanh của khách sạn. Tổng hợp lại có 5 nguyên tắc cơ bản sau:

- Yêu cầu phong thủy học: trước tiên phải xem xét vị trí địa lý, giao thông, khí hậu, địa từ, địa chất thủy văn, môi trường hoàn cảnh nơi đó... Nếu mặt bằng không tốt, địa hình lồi lõm, phương hướng không tốt thì nên tránh những nơi đó để xây nhà hàng khách sạn.

- Loại hình thành phố: Trước tiên nên có sự đánh giá về loại hình thành phố nơi mình định xây dựng nhà hàng, khách sạn, nếu thành phố đó càng phát triển, càng sầm uất, có thể thấy mức thu nhập của dân cư nơi đó càng cao. Không nên xây dựng nhà hàng khách sạn ở những thành phố khu công nghiệp vì nhu cầu du lịch của ở những thành phố này không cao. Hơn nữa có thể thấy, việc xây dựng nhà hàng ăn uống hoặc khách sạn ở những thành phố giáp biển hoặc gần biển cũng rất thuận tiện và thành công.

- Dân số thành thị và giao thông: Nên điều tra tình hình dân cư, dân số và sự lưu động dân số cũng như tình trạng giao thông nơi đó. Cũng nên chú ý đến những quy hoạch có thể sẽ xảy ra về đầu mối giao thông ở nơi đó vì nếu giao thông thuận tiện sẽ tạo điều kiện tốt đẹp cho công việc kinh doanh nói chung và nhà hàng hay khách sạn nói riêng.

- Lựa chọn đoạn đường và khu vực: Cần xem xét đến cảnh quan, hoạt động văn hóa, hoạt động tôn giáo, hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động thể thao... của khu vực quanh đó để tiến hành xây khách

sạn, nhà nghỉ cho thích hợp. Ở những nơi nhu cầu ăn uống, vui chơi lớn thì thường thu hút khách hàng và khách du lịch đến.

- Cần tìm hiểu đối thủ cạnh tranh: Trước khi xây dựng nhà hàng khách sạn cũng nên có những hiểu biết sơ bộ về tình hình kinh doanh cũng như những đặc trưng riêng của đối thủ mình quanh khu vực đó, về quy mô, giá cả, số lượng khách hàng... đây cũng là sự tham khảo có giá trị đối với công việc kinh doanh ngành dịch vụ này.

2. Tính chất và quy mô của khách sạn

Trong nghiên cứu phong thủy học về công việc kinh doanh nhà hàng, khách sạn, cần phải tiến hành xem xét quy mô và tính chất của nó thông qua việc điều tra khảo sát vị trí, dựa vào những phương châm chủ yếu trong kinh doanh. Nhà hàng phải nằm ở vị trí thích hợp, quy mô, tính chất, đẳng cấp phải phù hợp với cơ sở đã chọn, khi phát hiện không phù hợp phải tiến hành điều chỉnh và sửa đổi ngay.

- Tính chất và đẳng cấp: Tính chất và đẳng cấp của nhà hàng, khách sạn phải dựa trên những nhân tố đã nói ở trên, trong đó yếu tố đóng vai trò quyết định là vị trí phong thủy và phản tích về thị trường. Ở nhiều quốc gia, ngành công nghiệp dịch vụ đóng vai trò chủ chốt, nhu cầu du lịch của con người là rất lớn, đặc biệt là đối với các quốc gia phát triển. Khách sạn và các nhà hàng với các đẳng cấp khác nhau có thể đáp ứng nhu cầu ăn ở của khách du lịch. Bên cạnh đó, công việc kinh doanh này còn đem lại nguồn lợi nhuận khổng lồ, do đó cần phải có sự xem xét tìm hiểu kỹ càng trước khi bắt tay vào công việc kinh doanh này.

- Quy mô và cơ cấu: Quy mô của khách sạn về cơ bản chính là diện tích và số phòng. Diện tích và số phòng càng lớn, càng hiện đại thì đẳng cấp của khách sạn đó càng cao. Một khách sạn với quy mô cỡ lớn ngoài phòng khách, phòng ngủ ra thường bao

gồm có phòng hội thảo, phòng tập thể dục, phòng giải trí, hồ bơi... và tất nhiên lợi nhuận kinh doanh từ những khách sạn có đẳng cấp quốc tế này là rất lớn.

3. Thiết kế phong thủy của khách sạn

Sự thiết kế phong thủy của khách sạn và môi trường có mối quan hệ mật thiết với nhau. Diện mạo của khách sạn chủ yếu nằm ở cảnh quan, đường xá, giao thông và bố cục xây dựng bên ngoài và bên trong khách sạn. Nên tìm hiểu kỹ các nhân tố như tình hình thủy văn, địa chất, hướng, phương vị... nơi đó trước khi tiến hành xây dựng khách sạn.

- Thiết kế mặt bằng: Thiết kế mặt bằng có tác dụng vô cùng quan trọng đối với phong thủy khách sạn. Khi thiết kế mặt bằng người ta quan tâm đến cảnh quan chung của khách sạn phải đẹp. Để tạo ra hình thái hài hòa với cảnh quan cần tạo hình màu sắc, phong thuỷ học cho rằng, ngoại cảnh khách sạn nên dùng cách điệu dương tính là chính, không nên dùng màu sắc âm tính thâm trầm vì tạo âm khí nặng nề gây trì trệ cho khách.

- Trong thiết kế ngoại cảnh, vị trí cửa ra vào chiếm tới 3/5 ảnh hưởng tốt xấu trong kinh doanh. Thiết kế theo hình thức cửa lớn cần phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo nơi đó, phương vị, hướng từ trường.

- Sảnh ở cửa khách sạn gọi là nhà lớn, đây là nơi khách ra vào, nơi đây đặt tổng đài điện thoại, chỗ ngồi nghỉ, cầu thang và thang máy nên phải rộng rãi, sáng sủa. Việc bài trí cách điệu phù hợp với nét độc đáo riêng của địa phương. Nếu trước cửa có dấu hiệu xung sát phải đặt sư tử đá, trong nhà lớn đặt vật tránh sát mà chiêu tài như 5 hoặc 8 chuông thạch anh màu kim, hoặc là thần, hoặc là tượng lớn, cẩn cứ vào tình hình cụ thể mà định. Nếu đại sảnh quá lớn thì nên đặt thêm quầy rượu hoặc quán cà phê để khách vừa đến đã có chỗ nghỉ. Trang trí đèn ở đại sảnh cũng rất quan trọng,

ánh đèn ban đêm sao cho hấp dẫn khách.

- Thiết kế bên trong: Phong thuỷ học cho rằng, thiết kế bên trong một căn phòng khách sạn cũng ảnh hưởng đến kinh doanh phát đạt hay trì trệ. Theo phong thuỷ, chiều cao căn phòng ở khách sạn thường là 2 m 8, cao quá gây cảm giác trống trải, tản khí; thấp quá có cảm giác bị đè nén. Trang trí trong phòng nên màu nhạt là chính, giúp cho tài vận tiến tới; thiết kế căn phòng cố sao cho ánh sáng mặt trời tràn vào, khách có khả năng quan sát cảnh quan xung quanh với cảm giác thư thái dễ chịu thì việc kinh doanh rất phát đạt.

Thiết kế bên trong còn có nội dung quan trọng là thiết kế phòng vệ sinh phải sạch sẽ, cao ráo, thoái mái, trang trí nên màu nhạt. Ngoài ra cửa phòng vệ sinh không được đối thẳng với giường nằm. Trong phòng vệ sinh có thể bày chậu hoa nhỏ để nâng cao hiệu quả phong thuỷ tốt cho phòng ở.

Ngày nay, giới nghiên cứu cho phong thuỷ như một môn khoa học có nhiệm vụ tìm ra cơ chế tiếp nhận sinh khí từ vũ trụ chiếu xuống có lợi cho cuộc sống của mỗi người. Đứng về một khía cạnh nào đó, phong thuỷ như một phương án lợi dụng sức mạnh của thiên nhiên mà tạo ra môi trường sống có lợi cho con người. Vận dụng phong thuỷ trong thiết kế xây dựng và bài trí cho khách sạn, nhà hàng cũng là cách cải tạo môi trường tự nhiên để kinh doanh có hiệu quả.

11. Phong thuỷ đối với cây cối, hoa cỏ

Có một số loài cây cối, hoa cỏ có liên quan mật thiết đối với sự điều chỉnh của phong thuỷ. Điều này được đề cập rất nhiều trong các sách phong thuỷ cổ xưa, hiện nay vẫn còn một số đoạn được lưu lại cho đến bây giờ như:

“Tất cả cây cối được trồng hướng về phía ngôi nhà thì sẽ rất tốt

lành, còn nếu cây cối quay ngược lại với ngôi nhà và hướng ra ngoài là điều không tốt”.

“Bốn phía bao quanh khu nhà mà trồng tre trúc xanh tốt sẽ đem lại nhiều vận may”.

“Trong nhà trồng cây cần phải hết sức lưu ý, bên cạnh cổng có trồng cây táo sẽ đem lại sự tốt lành, vui vẻ, giữa nhà mà có trồng cây to sẽ có nhiều khó khăn, cây to trong nhà chính là mầm mống của những điều hoạ”.

Từ những câu trên đây, chúng ta có thể thấy được phong thuỷ truyền thống cổ xưa rất coi trọng tới những chủng loại cây cối cũng như vị trí, cách sắp xếp chúng trong ngôi nhà. Hầu hết các sách phong thuỷ cổ xưa đều cho rằng vị trí và các loại cây trong nhà đều có ảnh hưởng tới phong thuỷ gia trạch.

Nhưng những loại cây cối mà chúng ta có nói đến ở trên đều là những loại cây to, được trồng ngoài trời chứ không phải trong nhà, còn đối với những loại cây được trồng trong nhà lại có những quy luật khác về phong thuỷ. Những loại cây trồng trong nhà có tác dụng phong thuỷ được chia làm hai loại chính: một loại là cây xanh lá to thường được trồng với tác dụng tăng sự hung vượng, mạnh mẽ; một loại là cây xương rồng với tác dụng xua đuổi các hung thần. Nhất định cần phải phân biệt rõ hai loại cây này vì chúng có những tác dụng khác nhau. Do khác nhau về công dụng nên vị trí của chúng trong nhà cũng cần phải được sắp xếp, bày đặt khác nhau, nếu như phân biệt lẩn lộn, không rõ ràng sẽ rất có khả năng chuyển từ sự khéo léo thành vụng về, hoặc thậm chí làm mất đi hẳn những ảnh hưởng tốt mà chúng có thể đem lại cho ngôi nhà của bạn.

Dưới đây là một số nguyên tắc Phong thủy cơ bản liên quan tới cây cối:

- Tại vị trí “sinh vượng” trong nhà, thường đặt những cây lá to

để đem lại sự thịnh vượng và mạnh mẽ.

- Tại vị trí “thoái yếu” nên đặt chậu cây xương rồng với nhiều gai sắc nhọn.

Chỉ cần có thể nắm được những điều cốt yếu, quan trọng kể trên, thì cho dù có bị lẩn lộn giữa những điểm tốt lành và hung dữ, thậm chí không nắm bắt được những vị trí phổ biến nào không “vượng” hoặc không “thoái” thì thông thường cây trong nhà sẽ không có ảnh hưởng gì to lớn.

Nếu ở vị trí đang “vượng” ta đặt một cây lá dày hoặc lá to sẽ có thể làm tăng thêm tác dụng của “sinh vượng”, làm tăng thêm tài khí trong nhà. Ví dụ như cây vạn tuế, cây khuynh diệp (vạn niên thanh), những cây này là lý tưởng nhất.

Ngoài bốn loại cây được kể ở trên ra, những cây như: sung tán rộng, lan đuôi hổ, trúc phú quý, tùng la hán cũng có tác dụng “sinh vượng”.

Sách “Dương trạch đại kim” ghi chép lại như sau: “Bốn mặt quanh khu nhà, cây cối xanh tươi mơn mởn thì tài vận sẽ rất tốt”. Tổng kết lại, tre trúc đích thực là loại cây thường được gắn với quan niệm phong thuỷ. Nếu như ở vị trí vượng trong nhà, có treo một bức tranh tre cũng sẽ rất tốt. Ngoài ra cũng ở vị trí vượng ta đồng thời treo thêm một bức tranh hoa mẫu đơn cũng sẽ có tác dụng tốt. Mẫu đơn là loài hoa tượng trưng cho sự phú quý, không những màu sắc hoa rất hài hòa, tươi trẻ, mà hình dáng bông hoa còn mang một vẻ đài đẵn, trọn vẹn. Do đó người xưa quan niệm mẫu đơn là loài hoa tượng trưng cho sự phú quý, giàu sang. Vì vậy ở vị trí vượng trong nhà mà treo bức tranh loài hoa phú quý có thể nói là “thêm hoa trên gấm”, việc này làm tăng thêm những điều tốt hơn.

Bàn xong về trông cũng như bài trí cây xanh ở vị trí vượng trong nhà sẽ có tác dụng “sinh vượng”. Tiếp theo chúng ta sẽ đề

cập đến việc trồng cây xanh như thế nào sẽ có tác dụng xua đuổi hung thần.

Thông thường ở những vị trí “thoái yếu” trong nhà nên đặt những cây có gai như các loại cây thuộc họ xương rồng, cây hoa hồng, hoa đỗ quyên. Xét trên phương diện phong thuỷ, nếu những loài cây có gai này được đặt ở vị trí “thoái yếu” hay “hung dữ” sẽ có tác dụng chống lại điều hung, điều xấu.

12. Vị trí đón tài vượng và cách sắp đặt thần tài

1. Vị trí đón tài vượng

Vị trí đón tài vượng hay còn gọi là tài vị, theo phong thuỷ có rất nhiều ý kiến khác nhau. Có người cho rằng tài vị chính là ở góc xiên của cửa chính, cũng có người cho rằng nó nằm ở vị trí “tam bạch” trong căn phòng và ở vị trí “phi tinh: nhất bạch, lục bạch, bát bạch”, lại có người cho rằng trong vòng 20 năm từ 1987 đến 2007, hướng Tây Bắc chính là vị trí đón tài vượng thích hợp nhất. Phong thuỷ vừa bao gồm tính nội hàm của khoa học, vừa mang những nét tinh hoa của nghệ thuật. Do đó nó chính là sản phẩm kết hợp hài hòa giữa khoa học và nghệ thuật.

Từ người dân Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan cho đến những người Hoa ở khu vực Đông Nam Á, đều rất thích bày ở vị trí đón tài một chậu cây tươi tốt hoặc 3 ông phúc, lộc, thọ. Họ cho rằng vị trí đặt ba vị thần tiên này sẽ là nơi thần tài hạ cố xuống trần gian. Có thật là có thần tài hạ cố xuống hay không, tạm thời chúng ta không bàn đến, ở đây chúng ta chỉ xem xét về mặt tâm lý, tâm linh: ba nhân vật được làm bằng gốm màu nghệ thuật, chỉ cần nhìn thấy gương mặt họ đều rất vui vẻ, mẫn nguyễn, ai cũng cười tít mắt cũng xứng đáng làm vật tượng trưng cho sự may mắn, tốt lành.

Nhìn một chút dưới góc độ khoa học, nếu chúng ta bày một

chậu cây với lá xanh tốt, um tùm ít nhiều nó cũng có tác dụng cung cấp oxi cho con người. Cũng có một số thí nghiệm, điều tra cho thấy, cây cối ở quanh khu vực sản xuất công nghiệp hoá học, hay ở khu xưởng sản xuất gang thép đều khô héo, cỗi cọc, cằn cỗi. Đó là do ảnh hưởng của các chất thải gây nên, dẫn đến tổn hại cho môi trường.

Xem ra những dấu hiệu như cây cối tươi tốt um tùm hay cằn khô cỗi cọc đều có thể phản ánh cho thấy khí hậu, đất trời hay thiên nhiên ở đó có gì khác thường không. Tức là “thiên nhân tương ứng”, ở đây thiên nhiên có thể bao gồm cả và cây cối, thực vật nói chung và bao gồm cả động vật. Ta thử hỏi tại sao trước khi có những triệu chứng như: núi lửa tuôn trào, động đất... các loài động vật như chim muông, cá chạch đều có những biểu hiện nháo nhác để di chuyển đi tìm chỗ ở khác.

Từ đó cho thấy ở vị trí tài vị, ta đặt một cây lá to sẽ có tác dụng như một chiếc “nhiệt kế xanh” và chính những biểu hiện của cây như khô úa hay tươi tốt sẽ phản ánh cho chúng ta biết được sự thay đổi về vị trí tài vị hay những thay đổi của không khí trong phòng. Vì thế Phong thuỷ thường xuyên nhấn mạnh việc bảo vệ, chăm sóc cây trồng ở vị trí tài vượng sao cho cây thật tươi tốt. Bởi nó chính là tượng trưng cho nguồn của cải, vật chất, do đó không thể không được chăm sóc một cách tử tế, cẩn thận.

Nhưng việc lựa chọn cũng như sắp xếp vị trí tài vượng chỉ có tác dụng đóng góp một phần đối với các nhà kinh doanh, đừng quên việc quyết định tài vận lại phụ thuộc vào những điều răn cho việc phát tài.

Ngoài ra, để thịnh cầu cho tài vận được may mắn, thuận lợi, còn cần phải thực hiện tốt 5 điều hợp và tuyệt đối tránh 6 điều kỵ dưới đây.

Năm điều hợp với vị trí tài vượng:

(1) Vị trí tài vượng hợp với sự sáng sủa: vị trí tài vượng phải thật sáng sủa chứ không được tối tăm. Sáng sủa thì sinh khí sẽ tốt đẹp, chúng ta cần phải để cho ánh sáng mặt trời chiếu vào vị trí hứng tài, nếu không cũng cần thấp ráng vị trí này bằng đèn điện, bằng nến, làm như vậy sẽ có lợi cho vị trí sinh vượng, đón tài.

(2) Vị trí tài vượng hợp với “sinh”: “sinh” ở đây tức là sự sống, sự sinh tồn, sinh sôi này nở. Do đó ở vị trí tài vượng ta cũng có thể đặt một chậu cây xanh, đặc biệt là các cây lá dày và cây lá to như: cây khuynh diệp hay còn gọi là cây vạn niên thanh, cây vạn tuế... sẽ rất thích hợp. Nhưng cần phải lưu ý một điều những cây này cần phải được trồng bằng đất bùn để đảm bảo độ ẩm nuôi cây tuyệt đối không dùng nước tối vì như vậy sẽ làm phản tác dụng và gây nên không thịnh.

Chú ý ở vị trí đón tài vượng cũng không được trồng những loại cây khô cằn, có gai nhọn như họ xương rồng, nếu không sẽ phản tác dụng và thay đổi tình hình từ tốt thành xấu.

(3) Vị trí tài vượng hợp với “toạ”: xét trên phương diện phong thuỷ, vị trí tài vượng chính là nơi tập trung nhiều tài khí nhất trong ngôi nhà. Do đó chúng ta nên hết sức tận dụng điều này. Ví dụ như đặt ghế sofa vào chính vị trí tài vượng, khi cả nhà cùng ngồi ở đó nghỉ ngơi, nói chuyện, sẽ có thể tiếp xúc với tài khí ở nơi đó và như vậy sẽ rất có lợi cho sức khoẻ cũng như tinh thần của mọi người.

(4) Vị trí tài vượng hợp với “ngoại”: thông thường việc ngủ nghỉ, chiếm 1/3 thời gian của mỗi người, do đó vị trí đặt giường ở đâu để tận dụng được điều tốt và tránh điều hung sẽ có ảnh hưởng rất to lớn. Nếu như giường ngủ được đặt ở vị trí đón tài vượng, mỗi ngày nằm nghỉ ở đó, dần theo ngày tháng, sẽ có lợi rất to lớn cho tài vận.

Có một số người hiểu nhầm rằng, giường ngủ là một trong

những đồ vật nặng trong gia đình, nếu đặt giường ngủ vào vị trí đón tài vượng sẽ rất có khả năng chặn ép, đè lên tài vận. Do đó họ không dám đặt giường ngủ ở vị trí này, thực ra là như vậy sẽ rất lãng phí và không lợi dụng được hết tài vận.

(5) Vị trí tài vượng rất hợp “cát”: tài vị là nơi tập trung dồi dào vượng khí, nếu như ở đó có đặt các vật tượng trưng cho điều may mắn, tốt lành như 3 ông phúc, lộc, thọ hoặc hai vị thần tài vân, vō sẽ làm tăng thêm sự may mắn, cũng có thể nói có tác dụng tốt hơn như “thêu hoa trên gấm”.

Sáu điều kỵ với tài vị:

(1) Vị trí tài vượng kỵ “áp”: theo thuyết phong thuỷ, tài vị mà bị đè nén hoặc chặn lại sẽ là điều tối kỵ. Nếu như ở vị trí đón tài vượng trong nhà mà có đặt những vật nặng như: tủ tường, tủ sách v.v. sẽ rất không có lợi cho tài vận của gian phòng.

(2) Vị trí tài vượng kỵ “thuỷ”: có một số người thích đặt bể cá cảnh ở vị trí đón tài vượng, thực ra làm như vậy là hoàn toàn không tốt vì đặt bể cá cảnh ở đó sẽ làm cho mạch thần tài đi vào bể cá và làm cho tài tan biến thành nước. Có một số người cho rằng những hoạt động cũng như sự sống của cá cảnh sẽ làm tăng thêm tài khí cho ngôi nhà. Nhưng Phong thủy không hoàn toàn đồng ý với ý kiến này.

Vị trí tài vượng kỵ thuỷ do đó cũng cần chú ý không nên trồng, hay bày những cây phải nuôi bằng nước.

(3) Vị trí tài vượng kỵ “xung”: thuyết phong thuỷ rất kỵ những góc nhọn, nếu như xung quanh vị trí tài vượng có góc nhọn hay có những đồ vật sắc nhọn, sẽ ảnh hưởng đến tài khí của ngôi nhà.

Bình thường, những góc nhọn càng gần vị trí tài vượng thì khả năng ảnh hưởng của chúng càng lớn. Do đó cần phải hết sức chú ý, không được để những đồ vật nhọn ở xung quanh vị trí đón tài vượng, điều này sẽ có thể gây ảnh hưởng đến tài vận của chủ nhà.

Trên thực tế thì không những theo thuyết phong thuỷ mà ngoài ra còn đảm bảo cho sự an toàn trong ngôi nhà, bạn không nên bày những vật dụng nhọn, mà chỉ nên bày những đồ vật đã được tiện tròn các góc cạnh, đặc biệt là đối với những gia đình có trẻ nhỏ.

(4) Vị trí tài vượng kỵ “ō”: nếu như quanh vị trí đón tài vượng mà bị dơ bẩn, sẽ có ảnh hưởng to lớn đến việc đón tài khí, ngoài ra cũng có thể làm tiêu hao của cải trong nhà. Nếu như xung quanh vị trí đó bày quá nhiều đồ vật cũng sẽ không tốt, điều này làm mất hẳn tác dụng của những điều hợp với phong thuỷ mà chúng tôi đã giới thiệu ở trên. Do đó, tốt nhất chúng ta nên giữ gìn vị trí đón tài vượng thật sạch sẽ, không nên bày quá nhiều đồ vật và cũng không nên sắp đặt đồ đạc ở vị trí đó một cách lung tung, bừa bãi.

(5) Vị trí đón tài vượng kỵ “ām”: như đã giới thiệu ở trên, vị trí đón tài vượng hợp với sự sáng sủa, không hợp với sự tối tăm, nếu ở vị trí đó mà có đầy đủ ánh sáng, tài khí sẽ phát rất mạnh, ngược lại, vị trí đón tài vượng mà tối tăm, thiếu ánh sáng sẽ làm cho tài khí lụi dần đi. Do đó, nếu vị trí đón tài vượng không có được ánh sáng tự nhiên chiếu vào, thì nên thắp đèn nháy hoặc đèn điện để tăng thêm độ sáng cho vị trí đó. Làm như vậy sẽ có tác dụng rất tốt, tăng thêm tài khí cho ngôi nhà của bạn. Nếu thắp sáng bằng đèn nháy, nên dùng 1,3,4 hoặc 9 dây đèn là tốt nhất. Nếu dùng đèn điện thì cũng nên áp dụng những con số kể trên.

2. Cách sắp xếp, bày đặt thần tài

Trong quan niệm dân gian truyền thống, thần tài chính là vị thần giàu có cai quản của cải. Do đó nếu nhận được sự bảo hộ của vị thần này thì sẽ có được nhiều của cải, cuộc sống no đủ, càng chắc chắn sẽ có được nguồn của cải dồi dào.

Do đó, để thoả theo những gì mong muốn và cầu nguyện, có rất nhiều người đều đặt thần tài trong nhà, với hy vọng có nhiều

vận may.

Nhưng có rất nhiều người cùng có chung một câu hỏi, theo dân gian truyền thống xưa thì có rất nhiều thể loại các vị thần tài khác nhau, vậy suy cho cùng nên đặt vị thần tài nào thì phù hợp nhất?

(1) Văn tài thần: có hai loại, phân thành 3 ông Phúc, Lộc, Thọ và Bạch tinh quân.

- Bạch tinh quân: bề ngoài của ông thần này toát lên vẻ khá già, giàu có, no đủ. Là một vị trưởng bối râu tóc bạc phơ, khoác trên người một tấm áo gấm, thắt lưng đính ngọc, tay trái cầm một nén vàng, tay phải cầm một cuốn sách bên trên có viết: “chiếu tài tiền bảo”. Nhìn vẻ bề ngoài, vị thần này rất giống một phú ông giàu có.

Tương truyền rằng ông chính là sao Thái Bạch trên trời, thuộc về Kim thần. Chức vụ trên trời của vị thần này là “đô thiền chí phúc tài quân”, chuyên quản lý kim ngân, tài của trong thiên hạ. Do đó có rất nhiều người thờ vị thần này. Thậm chí có một số người còn ngày đêm thắp hương thờ cúng Bạch tinh quân.

- 3 ông Phúc Lộc Thọ: “ông Phúc” trên tay bế một đứa trẻ, tượng trưng cho con cháu đầy nhà, vạn sự đều tràn đầy phúc khí. “Ông Lộc” khoác trên người một tấm áo gấm hoa rất quý, trong tay cầm ngọc như ý, tượng trưng cho sự thăng quan tiến chức, tăng thêm của cải, tài lộc. “Ông Thọ” trên tay cầm một quả đào thọ, râu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào, khuôn mặt lộ rõ dáng vẻ hạnh phúc, vui tươi, tượng trưng cho sự bình yên, mạnh khoẻ và trường thọ.

Trong 3 ông Phúc Lộc Thọ vốn chỉ có ông Lộc mới là tượng trưng cho thần tài, nhưng do ba vị này thường “có mặt” cùng nhau, tạo thành bộ tam, do đó nhân dân thường thờ cả ba ông Phúc Lộc Thọ.

Nếu ở vị trí đón tài lộc ta xếp đặt ba ông Phúc Lộc Thọ, sẽ có

tác dụng mang phúc lộc đến cho ngôi nhà. Không chỉ xét trên phương diện phong thuỷ học, thì chi cần nhìn thấy khuôn mặt vui vẻ, mãn nguyện của ba vị thần này cũng đủ làm cho tinh thần ta thêm thoái mái, thư giãn.

Xét về phương diện chức vụ, những người chủ gia đình, những người thờ cúng các vị thần tài không chỉ là những người lao động phổ thông, làm thuê bình thường mà còn có cả những người kinh doanh, những ông chủ phát đạt, không chỉ là những anh lính mà còn cả những vị tướng tài đều nên đặt và thờ cúng các vị thần kể trên.

(2) Võ tài thần: thần võ tài cũng gồm hai vị: Thần Triệu Công Minh mặt mũi rất đen, thần Quan Công mặt mũi, da dẻ đố ruộm.

- Thần Triệu Công Minh: hay tên gọi là Triệu Huyền, vị thần này vốn là một vị tướng giỏi, uy nghiêm, oai phong lâm liệt. Dân gian vốn tương truyền rằng, vị thần này không những có khả năng “phục yêu hàng quỷ” mà còn có thể “chiêu tài lợi thị”, do đó những người kinh doanh ở phương Bắc rất thích bày vị thần này ở trong cửa hàng của mình.

- Thần Quan Công: hay còn gọi là thần Quan Vũ, tự Văn Trường, là một vị tướng giỏi nổi tiếng thời Tam Quốc. Dáng vẻ oai phong lâm liệt, vị thần này không chỉ là người rất dũng cảm mà còn có khả năng “chiêu tài tiên bảo”, bảo vệ, che chở, che chắn cho căn nhà.

Có một điểm phải hết sức lưu ý ở đây là: cách sắp xếp và vị trí, phương hướng sắp xếp các vị vân tài thần và võ tài thần là khác nhau, do đó cần phân biệt rõ ràng điều này. Bất kể là thần Tài Thái Bạch Tinh Quân hay là ba ông Phúc Lộc Thọ với khuôn mặt tràn đầy vẻ mãn nguyện, thoái mái đều nên đặt hướng vào phòng của gia chủ, chứ không nên hướng ra ngoài phòng gia chủ, kéo sê làm tài khí thoát ra khỏi ngôi nhà.

Còn vị vô tài thần oai phong lâm liệt thì nên đặt hướng ra ngoài phòng gia chủ, hoặc là đối mặt với cửa chính, làm như vậy một mặt có tác dụng đón tài lộc vào ngôi nhà đồng thời còn có tác dụng “trấn thôn môn hộ” tức là bảo vệ, che chắn cho ngôi nhà, ngăn không cho ma tà rỗi những diêm xáu từ bên ngoài thâm nhập vào ngôi nhà.

3. Vị trí, hướng của thần phật trong ngôi nhà

Căn cứ theo tập tục truyền thống thì khi bày bàn thờ cần lưu ý mấy điều hợp và kỵ dưới đây:

(1) Bàn thờ phải hướng ra cửa chính: bàn thờ cần phải hướng chính diện vào cửa chính, nếu như các bạn không tin, xin thử quan sát khắp nơi trong thiên hạ, tất cả các tượng thần, tượng phật đều được bày hướng mặt ra ngoài, và bàn thờ trong nhà của chúng ta cũng được căn cứ theo quy tắc đó.

Trong nhà, ngoài bàn thờ ra, tất cả những tượng thần, tượng phật khác cũng cần đặt hướng mặt ra cửa chính, đặc biệt là hai tượng Quan Đế và Thổ Công, ngoài ra những đồ thờ cúng khác cũng không cần thiết phải căn cứ theo quy tắc này.

Thần Quan Đế là vô tài thần, mày rồng mắt phượng, trong tay cầm dao Thanh long hoặc nguyệt, không những uy nghiêm, tài vĩ phi thường, oai phong lâm liệt mà còn có khả năng làm cho lũ gian yêu, ma quái chùn bước khiếp sợ rút lui. Từ xưa đến nay, vị thần này vốn được người dân thờ để trấn trạch, do đó thần có tác dụng canh giữ, bảo vệ, che chắn cho ngôi nhà.

Thần Thổ Công vốn có tên gọi đầy đủ là: “Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần”. Trong xã hội truyền thống của Trung Quốc xa kia, thần Thổ Công vốn được đặt và cúng bái ngay trong ngôi nhà, được cúng cùng “môn khẩu thổ địa” được đặt ở ngoài cửa của ngôi nhà. Hai vị thần này được sắp xếp một bên trong, một bên ngoài cùng có tác dụng canh giữ, bảo vệ cho toàn

bộ ngôi nhà. Nhưng ngày nay, đại đa số người dân không còn thờ “môn khầu thổ địa” nữa nên thần Thổ Công kiêm hết chức vụ bảo vệ từ bên ngoài cho đến bên trong của ngôi nhà. Do vậy nhất thiết phải đặt tượng thần thổ công hướng ra ngoài cửa chính của ngôi nhà.

Từ những điều đã nêu ở trên cho thấy hai vị thần Quan Đế và Thổ Công đều cần phải được đặt hướng ra ngoài cửa chính.

(2) Cách sắp xếp Quan Âm: có rất nhiều người đặt Quan Âm và Quan Đế gần với nhau để cùng thờ cúng, thực ra như vậy là không nên. Bởi vì Quan Âm là vị thần của Phật giáo còn Quan Đế lại là một nhân vật anh hùng mà dân gián ngưỡng mộ thờ cúng và suy tôn lên như một vị thần; ngoài ra Quan Âm từ bi hiền xá, tránh sự sát sinh còn Quan Đế vì thương dân, đứng lên dẹp giặc, cũng đã giết được bao quàn thù. Do đó nếu xếp hai vị thần này cùng nhau thì hoàn toàn không hợp.

Trên đây có nói Quan Đế nên đặt hướng ra cửa chính, nhưng Quan Âm thì không cần thiết phải theo nguyên tắc đó.

Quan Âm rất hợp với “toạ tây hướng đông” tức là đặt ở hướng tây và hướng mặt về hướng đông. Ngoài ra, Quan Âm hợp với nơi sạch sẽ, thanh tịnh nên cần lưu ý không được hướng vào ba vị trí sau:

- Không hướng vào nhà vệ sinh.
- Không hướng vào cửa phòng.
- Không hướng vào bàn ăn.

Nếu như vị trí sắp xếp Quan Âm tránh được ba điều nêu trên thì những điều khác không thành vấn đề.

Xin chú ý, Quan Âm vốn diệt dục và ăn chay nên cúng Quan Âm chỉ được cúng bằng hoa tươi và các loại quả, do đó nếu đặt cùng những thần khác e không hợp, tốt nhất chỉ nên đặt Quan Âm đúng một mình.

Chương 12

VẬT DỤNG TRỪ GIẢI HUNG THẦN VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Việc thăm dò phong thuỷ cũng giống như việc khám bệnh, đã phát hiện ra có bệnh thì phải kê đơn thuốc, tức là nên sử dụng các loại thuốc thích hợp để điều trị. Xét về phương diện phong thuỷ học, loại thuốc được nói đến ở đây chính là các loại công cụ trừ giải hung thần của phong thuỷ.

Dưới đây sẽ là phần trình bày chi tiết về cách sử dụng các loại pháp khí (dụng cụ hay dùng khi tổ chức các nghi thức tôn giáo) thường dùng của những bậc thầy phong thuỷ :

Cái được gọi là tà khí có hai loại: có hình và không có hình. Loại có hình là loại mà mắt trần có thể nhìn thấy được thậm chí có thể sờ mó được như: góc nhà, vách núi, chẽ lõm của đường. Loại không hình phải kể đến các sát tinh trong trị khí. Đơn giản nhất chính là cùu cung phi tinh của phi tinh phái.

Những chòm sao dưới đây đều là hung tinh :

- Nhị hắc là sao bệnh phù, thuộc thổ, chủ bệnh tật, dịch bệnh.
- Tam Bích là sao suy ưu, thuộc mộc, chỉ tranh chấp phát sinh từ miệng lưỡi.
- Ngũ Hoàng là sao Liêm Trinh, thuộc thổ, chủ gặp phải tai họa.
- Thất Xích là sao phá quân, thuộc kim, chủ bị trộm, thị phi chốn quan trường, làm phẫu thuật.

Sự phân bố của những chòm sao này mỗi năm không giống nhau, những chòm sao có sao khác hay tròn xung quanh mình thì

cứ 20 năm thay đổi vị trí một lần, vì vậy phải sử dụng các biện pháp chuyên dùng để đổi phó thì mới có thể đạt được mục đích tránh tai họa đón điềm tốt lành.

1. Các phương pháp giải trừ hung thần tương đối phổ biến

1. Nước bình an

Lấy một bình tròn bằng thuỷ tinh có miệng rộng, đổ muối thô vào hơn một phần hai bình, sau đó đổ đầy bằng nước tinh khiết. Sau khi tắm xong, dùng tay nhẹ nhàng đặt bốn cái đuôi rồng đã được lê Phật của dời nhà Thanh vào một bên của bình, vân rồng đi lên. Sau đó lại đặt chín đồng tiền Càn Long được mạ vàng và đã được lê phật vào một bên khác của bình. Đây là Ngũ hành lấy số 4 và 9 phối hợp thành “kim”, dùng để hoá giải các tai hại của Nhị Hắc và Ngũ Hoàng. Ngoài ra cũng có thể phối hợp thành 1 và 6 mang mệnh thuỷ để hoá giải sự quấy nhiễu của chòm sao Thất Xích phá quân.

2. Dùng tiền đồng để trừ giải hung thần

Tiền đồng thuộc kim có thể trút đi khí thổ của Nhị Hắc và Ngũ Hoàng, nhất định phải dùng tiền Càn Long nhưng không cần dùng tiền cổ thật mà có thể dùng tiền được mạ phỏng theo tiền Càn Long cổ, bởi vì chất đồng trong đồng tiền cổ đã bị ăn mòn. Còn đồng tiền mạ phỏng tiền cổ thì được đúc bằng chất đồng mới, chất kim tương đối cao.

Tiền Càn Long tương đối thích hợp làm công cụ phong thuỷ, bởi vì về mặt “chất, số, hình” đều phù hợp với yêu cầu của phong thuỷ.

Tổ thành ngũ xích có nghĩa là lấy tiền đồng của năm vị hoàng, có thể dùng dây vàng để xâu các đồng tiền cổ với nhau, nhất thiết phải tránh dùng dây màu đỏ vì màu đỏ thuộc mệnh hoả, hoả có thể khắc kim.

Dùng tiền đồng cổ của năm vị hoàng đế có thể hoá giải sao bệnh phù 2 và 5 (mệnh thổ).

3. Tiền đồng to (bình an)

Tính chất là để trừ hung thần và ngăn chặn tai họa. Có 3 cách dùng:

- Đặt ở trên mặt đất nơi cửa ra vào, dùng để đối phó với việc mở cửa ra nhìn thấy cầu thang hoặc thang máy.
- Đặt ở mép bên phải cửa chính, dùng dây màu vàng xâu các đồng tiền treo lên, có thể phòng việc đàn bà, con gái trong nhà miệng lưỡi chua ngoa. Những gia đình nào có đàn bà, con gái cãi nhau ầm ĩ thì có thể sử dụng phương pháp này.
- Đặt 2 đồng tiền được đúc bằng đồng xuống dưới gối, giúp cho quan hệ vợ chồng tốt đẹp.

4. Kim Nguyên Bảo

Chủ yếu là để sinh tài sinh lộc, thường dùng một đôi. Có 2 cách dùng :

- Đặt một đôi lên trên cửa sổ hoặc bệ cửa sổ to nhất của toàn phòng, hai góc trái phải mỗi bên đặt một cái, mục đích là để hút tài lộc từ phía ngài cửa sổ vào trong phòng, cửa sổ càng to tài khí càng thịnh.

- Đặt tại góc chéo cửa ra vào chính, những nơi tụ khí tụ gió còn lại đều là những vị trí tài lộc. Đặt vào những nơi đó một đôi Kim Nguyên Bảo để làm tăng thêm khí tài lộc.

5. Tiền Mai Hoa

Tác dụng của nó là thăng quan và hoá giải những hành vi h-arm hại của kẻ tiểu nhân. Có 2 cách dùng :

- Đặt ở phía sau ghế ngồi trong phòng viết chữ hoặc đặt ở trên bức tường nơi lưng dựa vào, để phòng tránh và ngăn chặn sau lưng có kẻ tiểu nhân h-arm hại.
- Đặt vào trong ngăn kéo nơi mà mình thường xuyên đóng mở,

Đặc biệt là trong các tủ nơi có những giấy tờ quan trọng thường lấy dùng hoặc những giấy tờ đang dùng để tiến hành những kế hoạch lớn có lợi cho sự nghiệp phát triển. Rất thích hợp để sử dụng đối với những người vừa được thăng cấp nhân viên hành chính cao cấp. Đây là cách bài trí phong thuỷ tốt nhất cho việc thăng quan tiến chức.

6. Gà Đồng Kim

Dùng để đối phó với số đào hoa như : phụ nữ xấu hoặc là những kẻ quấy rối tình dục làm cho bạn căm ghét. Loại dụng cụ pháp khí này thích hợp để đặt ở chỗ đối xung của cửa chính, có thể ngăn chặn tuyệt đối những ảnh hưởng của đào hoa từ bên ngoài vào nhà. Nếu nghi ngờ người bạn đời của bạn có người tình bên ngoài, có thể đặt loại pháp khí này vào trong tủ quần áo của người bạn đời, phải dùng một đôi và đặt ở góc tối của tủ quần áo, trái phải mỗi góc đặt một con.

7. Sư tử đá

Là một loài thú mang điềm lành, có thể giải trừ nhiều loại tà khí có hình, giúp tăng thêm quan uy hoặc dương khí của chủ hộ. Thời xa xưa không ít những hộ gia đình lớn đã chọn đặt một đôi sứ tử đá ở trước cửa ra vào. Nếu nhìn thấy những xung khắc bất lợi qua cửa sổ thì có thể đặt một đôi sứ tử đá thì có thể trừ giải hung thần và nảy sinh quyền lực. Tất cả những người mà sinh sống bằng nghề dùng đến miệng như luật sư thì có thể bày một đôi sứ tử đá trong phòng. Như vậy có thể hưng trấn uy danh, tiếng tăm lừng lẫy, giúp tăng thêm nhiều tài phúc.

8. Cột pha lê

Tính chất của cột pha lê này là ngưng đọng năng lượng không gian, nếu tập trung chúng tại một điểm thì có thể giúp tăng cường khá năng tư duy, cũng có thể dùng như một loại tháp Văn Xương. Những cách dùng rất phổ biến như sau: đặt tại nơi thường xuyên

có thể nhìn thấy trong thư phòng, có thể tăng duyên học hành cho chủ nhân hoặc đặt vật này tại bốn góc của văn phòng thì đều sẽ linh hoạt khi làm việc. Nếu đặt cột pha lê ở đầu giường thì có thể làm tăng thêm hướng thú đọc sách trước khi ngủ. Còn nếu đặt cột pha lê trong phòng của con gái sẽ tăng cường trí nhớ khi đọc sách của con bạn.

9. Long quy

Là một loại thú mang điềm lành, cát tường, có thể dùng để trừ giải các tai hại. Cách sử dụng Long quy tương đối phức tạp, phải đặt ở vị trí tam sát hoặc nơi có thuỷ khí nặng thích hợp thì mới bắt đầu có hiệu lực. Phong thuỷ học có nói: “yếu quái phát, đầu tam sát”. Nguyên cơ chính là ở đó. Vị trí phong thuỷ mang nặng thuỷ khí sẽ chuyên về lời lẽ thị phi. Khi có Long quy tại vị trí đó sẽ hoá giải được những lời lẽ thị phi mà còn làm tăng thêm nhân duyên. Có một số Long quy có phần lưng có thể linh hoạt di chuyển thì chúng ta có thể lật sang phần lưng ấy và đặt vào giữa những lá trà hoặc hạt gạo, thì càng làm tăng thêm hiệu lực.

10. Chuông gió Kì Lân

Đây là một loại pháp khí thường dùng cho những nơi hẹp và nhỏ bé, những cửa hàng cổ điển và những hộ gia đình không cách gì bày được những loại pháp khí khác thì có thể sử dụng chuông gió Kì Lân. Cách sử dụng :

- Nếu là những nơi có cửa đối diện với đường thì có thể treo loại pháp khí này ở góc bên trái phía trên cửa, như vậy có thể tránh được các loại tà khí từ ngoài đường xâm nhập vào nhà.

- Phòng của chính mình trong cao ốc có cửa sổ đối diện với cửa sổ của hộ gia đình đối diện mà số người trong nhà của đối phương lại nhiều hơn số người trong nhà của mình thì phải treo loại pháp khí này lên cửa sổ nhà mình làm cho tiền bạc của gia đình mình không chịu ảnh hưởng của đối phương. Nguyên nhân căn bản ở

đây là người nhiều tài khí nặng người ít tài khí nhẹ.

11. Sư tử đồng

Tính chất của loại pháp khí này là: trừ giải hung thần và ngăn chặn tai họa, thông thường hay được đặt ở những nơi đối diện với cửa chính. Những nơi mà đường ngoắt ngéo hoặc những nơi mở cửa ra là nhìn thấy cột đèn thì thích hợp để sử dụng loại này. Đồng là một loại kim loại có thể khắc chế mộc thích hợp để sử dụng đối với những nơi mà đối diện với cửa sổ có thể nhìn thấy cây to. Tại những vị trí tuyệt mệnh và họa hại trong phòng, có thể đặt con sứ tử đồng này, làm giảm nhẹ những thế lực xấu. Nếu trong nhà có người thuộc mệnh thuỷ thì sẽ càng tốt khi đặt con sứ tử đồng này bởi vì kim sinh thuỷ, có thể phát tài phát lộc.

12. Dê đồng

Tính chất của loại pháp khí này là trừ bệnh, giám tai họa và tăng thêm tài lộc bởi vì chữ “Dương” lấy âm từ chữ “Doanh” có lợi cho vận đánh bạc. Ngoài ra, nếu trong nhà có người mắc bệnh lâu ngày hoặc mắc bệnh cũ lâu năm không khỏi thì có thể đặt vật này ở đầu giường, phái trái mỗi bên một con, sẽ có những giúp đỡ nhất định đối với sức khoẻ. Loại pháp khí này còn có thể hoá giải những điều không như ý trong công việc hoặc làm giám đi và tiêu trừ lời lẽ của kẻ tiêu nhân. Bởi vì dê là loại động vật hoà bình cho nên nếu đặt chúng trên bàn làm việc thì hiệu quả rất mạnh.

13. Voi đồng

Voi nổi tiếng trong việc hút nước giỏi. Nước là tài nên những gia đình ngụ tại những nơi có cửa sổ nhìn ra biển hoặc bể nước đều được gọi là “minh đường tụ thuỷ”, nếu đặt một con voi đồng trong nhà thì tài lớn tài bé, lộc lớn lộc bé đều được hút vào nhà. Bản tính của loại voi là hiền lành ngoan ngoãn, nếu đặt trong nhà sẽ rất cát tường như ý. Nếu đặt voi đồng tại nơi có tài khí mạnh nhất trong phòng thì toàn bộ những người trong gia đình đều được hưởng lợi.

14. Đồng hồ la bàn bát quái

Dùng bát quái làm mặt đồng hồ bao gồm âm dương ngũ hành, bát quái, mang điểm rất lành. So với bát cứ một loại pháp khí về thú mang điểm lành nào trên thị trường, thì loại pháp khí này càng có tác dụng trừ giải ôn thần. Những người mà không có hiểu biết về phong thuỷ thì chỉ cần đem loại đồng hồ này đặt vào vị trí có lợi trong phòng hoặc đặt tại nơi đối diện với cửa chính là được. Cách bày đặt như vậy thực sự có thể hoá giải hung thần, làm nảy sinh quyền lực. chiêu tài nạp phúc là một cách bài trí tốt. Loại đồng hồ này còn có thể tăng thêm duyên trong vấn đề hôn nhân, đào hoa, có hàng trăm cái lợi mà không có cái hại nào.

15. Kính thường bát quái

Tính chất là dùng để che những hình thái kiến trúc không tốt ở ngoài nhà như: góc tường hay các tòa nhà hình nhọn. Cách sử dụng là đặt ở ngoài nhà, kỵ đặt trong phòng soi gương. Bởi vì vật này chỉ có thể đặt ở ngoài, bát cứ một loại hung thần nào cũng có thể hoá giải, nhưng không thích hợp để đặt quá nhiều, mỗi một phương hướng chỉ treo một cái, toàn bộ nhà không được treo quá ba cái nếu không nhất định sẽ bị thương, không tốt mà còn mang lại điềm xấu.

16. Kính lối bát quái

Tính chất của loại pháp khí này có chút khác biệt so với loại kính thông thường. Nếu ngoài cửa sổ, phát hiện ra đối diện nhà mình có dụng cụ hoá giải hung thần thì có thể đặt loại dụng cụ pháp khí này. Tác dụng của nó là dùng để phản xạ lại pháp khí của đối phương, đưa lại vào nhà người, sẽ không chịu ảnh hưởng của đối phương. Loại kính này cũng để bày ngoài nhà chứ không bày trong nhà, không được soi người hay đặt ở trước cửa, nếu không sẽ không tốt mà còn mang lại tai họa.

17. Cốc hoa sen

Loại dụng cụ pháp khí này phải đặt cùng với táo đỏ thêm nước tinh khiết thì mới có thể sinh ra tác dụng. Cách sử dụng là: đặt loại pháp khí này vào nơi có phong thuỷ xấu nhất trong phòng, dùng để thu nạp các khí yếu, xấu. Đợi đến khi nước trong cốc biến sắc thì mới lấy đi, sau đó đặt các loại pháp khí có lợi khác vào chỗ cũ. Nguyên nhân của việc làm này là: một số nơi đã tích tụ khí yếu, xấu quá lâu ngày, nếu đột nhiên đặt các loại mảnh thú mang điềm lành thì tác dụng không lớn, do vậy đầu tiên nhất thiết phải hút đi các khí xấu, khí yếu, dùng cốc hoa sen là phương pháp tương đối tốt để hút các loại khí.

18. Tháp Văn Xương

Vật này là một loại pháp khí thường dùng nhất, tốt cho việc học hành, công danh và sự nghiệp. Các em nhỏ có thể đặt đồ vật này trên đầu giường, người trưởng thành có thể đặt trên bàn. Các học giả thì đặt chúng trong tủ sách. Như vậy rất có lợi cho việc nhanh nhẹn mẫn tiệp, khi thi sẽ được xếp những thứ hạng đầu.

19. Bệ long thần

Thông thường mà nói, loại pháp khí này dùng để hoá giải hung thần, đặt ở những phương vị không may. Ngoài ra, loại pháp khí này còn rất tốt trong việc trị kẻ tiểu nhân, hoá giải các tai nạn, thích hợp với những nhân viên hành chính, nhân vật trong giới hoạt động chính trị, rất tốt để tăng thêm quyền uy. Có thể đặt loại pháp khí này lên góc trái bên trên của bàn làm việc. Cái mà gọi là “tả thành long” chính là đây. Loại đồ vật này dùng cho các công nhân viên chức, hiệu quả càng lớn. Bởi vì rồng đứng đầu trong các loại thú mang điềm lành, có thể phát huy, gia tăng quyền lực.

20. Đồng tử vận tài

Qua mặt chữ chúng ta cũng có thể hiểu được vật này là vật vận tài. Càng có hiệu quả đối với những nhà mà toàn nam, chưa kết

hôn. Loại vật này kỵ dùng với những người đã kết hôn. Vật này đặt trong phòng tắm là tốt nhất bởi vì Thuỷ là tài. Hoặc đặt ở đầu giường cũng được, nhưng tránh dùng cho phụ nữ. Loại pháp khí này chỉ có thể dùng trong vòng một năm, thời gian dài hơn thì đã hết hiệu lực. Điều này nhất thiết phải ghi nhớ.

21. Tiên tử đào hoa

Đây là vật tài hỉ của giới nữ, chỉ thích hợp dùng cho giới nữ; thích hợp dùng cho những người con gái chưa kết hôn. Đối với những người đã kết hôn rồi thì không có công hiệu. Kỵ dùng với nam. Vật này tốt cho đường công danh và tài vật, tốt nhất nên đặt nơi cửa ra vào, chỉ có thể đặt một năm, một năm sau mất công hiệu. Nếu muốn tiếp tục dùng thì phải đổi sang một tiên tử đào hoa khác thì mới bắt đầu có hiệu lực.

22. Tỉ Hữu (tên một loài thú dữ)

Loài thú mang điềm lành này: thân không có vảy, chân không có lông, thần thái, uy lực mạnh mẽ, đặt vào làm phong thuỷ thêm đẹp. Nhưng chỉ thích hợp với tài vật hoặc ngành marketing (nhân viên marketing) chọn sử dụng. Phàm là đối với những người cso thu nhập không cố định và dao động thì đều có công hiệu lớn. Khi đặt, chỉ cần hướng đầu ra phía cửa hoặc cửa sổ, tốt cho tài vật, tài chính thiếu, trừ khi thêm vào một đôi bệ long thần thì mới có thể tiếp nhận.

23. Quả bầu đồng

Bầu có thể chữa giải bệnh, đó là điều mà mọi người ai cũng biết. Nhưng bầu đồng cũng có thể làm tăng thêm tình cảm giữa vợ chồng là điều mà ít người biết. Nếu duyên vợ chồng không mặn mà, thì có thể đặt một quả bầu đồng trên đầu giường, làm tăng thêm tình cảm ân ái mặn nồng giữa đôi bên. Ngoài ra, là những gia đình có người thân trong nhà bị bệnh thì có thể đặt loại pháp khí này, rất tốt cho sức khoẻ. Trong nhà có trẻ nhỏ và người

trường thành thì càng nên dùng. Vật này có thể hóa giải hung thần, tránh tai nạn ở một mức độ nhất định, rất nhiều công dụng.

24. Bầu gỗ

Nếu trong nhà có người bệnh lâu ngày, thì dùng ngần ngại mà hãy treo ba quả bầu gỗ trên đầu giường, nam nữ đều có thể chọn dùng. Loại pháp khí này cũng có thể treo trên ba phương dưới đây: thiên sinh, dán niêm, sinh khí, đẹp nhất là ở phương thiên sinh. Có thể làm cho cơ thể cường tráng, tinh thần vui vẻ. Vật này có thể dùng trong thời gian dài.

25. Kỳ lân

Thời xa xưa, kỳ lân và long thần, phượng thần, quy thần được gọi là bốn linh thú. Kỳ lân cũng có thể được dùng để hoá giải hung thần, tăng tài thêm người, công dụng rất rộng rãi. Đầu hướng ra phía ngoài là được, như thế thì càng mạnh, tài vận của nhà chủ nhất định sẽ rất tốt. Khi chọn dùng không được quá lớn, thích hợp nhất là nhỏ và tinh xảo. Nam nữ đều có thể dùng đều rất thịnh vượng.

26. Ngựa đồng

Tính chất của nó là: ngựa chạy phương xa, chủ động. Phàm là những người thường xuyên phải đi công cán, thường xuyên phải chạy qua lại hai nơi, thì thích hợp chọn dùng một đôi ngựa đồng đặt ở bàn viết hoặc vị trí tài lộc trong nhà, lấy ý nghĩa là mã đáo thành công. Mà ngựa là tượng trưng cho sức khoẻ, tốt cho viễn phương. Vật này kỵ đặt ở phòng tắm hay bếp bởi vì mã là ngọ, ngọ thuộc hoả, hoả hoả xung khắc. Nếu đặt vật này hướng ra cửa chính hay cửa sổ thì đại cát.

27. Ngọc Bát Bạch

Vật này là tượng trưng cho cát tường, Bát bạch tề phát, mồ mả sạch sẽ, không tỳ vết, có thể luôn mang theo bên mình, có thể đặt trong nhà. Nếu có thần ác trên thân hoặc nơi ở không sạch sẽ, thì

treo tám chuỗi ngọc Bát bạch lên cửa chính, tự nó sẽ dần dần tiêu trừ. Ngọc Bát Bạch có chứa chính khí, chuyên hoá giải các khí xấu, yếu. Đeo một chuỗi ngọc bát bạch trên người thì rất tốt cho những ai thường xuyên về khi đêm hôm. Chuỗi ngọc này cũng trở thành vật mang điềm lành không thể thay thế được của trẻ sơ sinh.

28. Tiên đồng Thái xích

Có thể hóa giải được những cục diện rất khó hoá giải trong phong thuỷ. Vật này mang khí rất mạnh. Thích hợp dùng cho nam. Vật này tốt tài, tốt quyền lực, có thể hoá giải hung thần. Nếu trước cửa nhìn thấy hung thần thì treo hai dây ngọc thì có thể tránh được tai nạn. Thái xích là Kim, cũng là một pháp khí. Bình thường cũng có thể bày biện để chiêu tài hút lộc.

29. Ngọc bạch ngũ đế

Tiên Ngũ đế bào gồm những đồng tiền đồng được sử dụng trong thời gian trị vì của 5 vị hoàng đế đời nhà Thanh: Thuận Trị, Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh, Đồng Trị. Nếu kết hợp với bạch ngọc bên cạnh thì không những có thể làm tăng thêm quyền uy của ngũ đế mà lại còn làm cho tài vận của toàn ngôi nhà rất vượng. Loại pháp khí này tốt trong việc hóa giải tiểu nhân, khó khăn, hoá giải thị phi chốn quan trường, rất có hiệu quả. Tuy nhiên, khi sử dụng thì nhất định phải niệm Phật, trên tiền đồng phải thêm ít chu sa. Nếu không thì cũng chỉ là phí công vô ích.

30. Bùa chú ngũ đế

Ngoài việc có cùng công dụng với bạch ngọc ngũ đế, ngoài ra còn có thể tăng thêm ba loại công năng đặc thù:

- Bùa chú 6 chữ thì có tác dụng tránh quý, ác. Những gia đình có khí yếu không tan thì có thể treo ở trước cửa chính để hoá giải.

- Khi những người có nghề nghiệp chính đáng gặp phải rắc rối nhưng lại không thể kiện ra toà, thì có thể đặt tại nơi làm việc, rất có tác dụng.

- Trẻ nhỏ hay khiếp sợ, nhiều bệnh có thể đặt vật này ở đầu giường.

31. Bùa 6 chữ của Phật

Phật được truyền tụng khắp thế giới với vẻ từ bi, thiện, tốt lành, mà bùa chú sáu chữ có thể làm giảm đi yêu ma hoành hành. Hai loại mà hợp lại thì thành một loại pháp khí vừa mang theo cơ thể vừa hộ thân. Sau khi niệm Phật xong, đã được chiếu Phật quang... cho nên rất thích hợp để cho các bạn nào đi làm về đêm hoặc những người làm việc trong vị trí tam hung thì có thể chọn sử dụng, thường xuyên đem theo người... hoặc giả nếu vận khí đình trệ đã lâu thì cũng nên mang theo người. Phật được niệm bùa chú để hộ thân, có thể tránh được hung, mang lại điềm lành.

32. Quan âm niệm bùa

Quan âm có một tấm lòng vô cùng từ bi, lại phối hợp với uy lực của bùa chú, có thể làm giảm đi các tai nạn rơi xuống cửa nhà. Loại pháp khí này thích hợp sử dụng với những người làm việc tại các tụ điểm vui chơi hoặc những người làm trong các cơ cấu phức tạp sử dụng. Loại pháp khí này có tác dụng là thúc tài, chuyên vận, bình an, đối với giới nữ thì càng thích hợp sử dụng. Quan âm trong loại pháp khí này có hình dáng chân thật như đang sống thật, lại không hề làm cho ta có cảm giác là vật hộ phong thuỷ. Có thể làm vật thường xuyên đem theo người.

33. Bầu niêm chú

Bầu đại diện cho dược thạch (thuốc và đá đen châm cứu thời xưa), bảo vệ sức khoẻ, bình an. Mà ngọc xanh lại là một trong những loại ngọc khí thuộc về vật mang điềm tốt lành mà lại trọng nhân duyên. Chỉ nguyên bầu xanh ngọc là đã trị được bách bệnh, giờ lại phối hợp thêm với bùa chú sáu chữ thì công dụng của nó thì chỉ cần nghĩ cũng có thể biết được. Những gia đình có người bệnh lâu ngày hoặc những người ốm yếu, nhiều bệnh thì có thể

thích hợp để dùng. Khi bày vật linh khí này thì đầu tiên phải xác định xem vị trí thiên sinh ở trong phòng là thích hợp. Đặt loại pháp khí này vào nơi đó thì đặc biệt rất tốt cho sức khoẻ của những người cao tuổi.

34. Bạch ngọc niệm chú

Bùa chú 6 chữ là một câu niệm chú trong cửa Phật rất tốt, khắc câu này trên bạch ngọc thì thanh uy sẽ càng mạnh, nếu quý quái bám vào người, có tiếng gào thét thường, chồng bao thêm vợ bé bên ngoài, hoặc có người thứ ba xen vào thì nên phối hợp với loại pháp khí này. Thường xuyên phối hợp mang theo người loại pháp khí này thì tốt cho tài vận và làm tăng mạnh chính khí. Nếu trong phòng có yêu quái thì có thể treo loại pháp khí này lên sau cửa chính. Có tác dụng xua đuổi quỷ. Tuy nhiên, bạch ngọc niệm chú rất khó có được, thuộc vào một trong những loại pháp khí hiếm có.

2. Công hiệu và cách sắp đặt của 3 loại pháp khí trừ giải hung thần

1. Cách đặt rồng

Rồng ngoài việc đại diện cho quyền lực ra, thì còn là biểu tượng của sự phú quý, cát tường. Cho nên người phương Đông rất thích dùng những đồ trang trí có hình rồng để làm tăng thêm khí tốt lành. Tuy nhiên, mặc dù trong phong thuỷ, rồng thực sự có công hiệu làm tăng điềm lành và giải trừ hung thần, thế nhưng cũng không được sắp đặt hùa bối kèo làm phản lại tác dụng.

Dưới đây là 5 trọng điểm đáng chú ý:

- Long thích hợp để phối hợp cùng với nước: Long gặp thuỷ tất sinh, đặc biệt là về mặt uy vũ. Nếu đặt rồng vào những nơi khô ráo, cạn khô, thì cũng sẽ giống như việc: Rồng bơi nước nông bị rắn bắt nạt. Cho nên nếu trong gia đình đặt những vật trang trí

hình rồng, thì phải đặt tại nơi có nước. Đặt rồng vào hai bên trái phái của bể cá thì vừa thích hợp lại còn có công hiệu sinh tài phát lộc.

- Long thích hợp đặt hướng ra biển hoặc sông: Có một số phòng có biển lớn hoặc dòng chảy sông ở phía trước nhà, mặc dù phong thuỷ rất đẹp, nhưng vì khoảng cách quá xa, mặc dù cũng hút được tài khí nhưng lại có cảm giác là ngược nhìn biển mà than thở. Cách cứu chữa là: có thể dùng một đồi rồng đá đen hoặc xám đặt vào cửa sổ hoặc trên hành lang nơi ban công, đầu rồng hướng vào biển hoặc sông, trông như song long xuất hải vậy. Như thế thì về mặt phong thuỷ sẽ là có công hiệu sinh tài phát lộc. Nhưng nhất thiết phải chú ý một điều: nếu trước nhà là nước bẩn hoặc trong rãnh bẩn thì sẽ làm cho rồng bị nhiễm bẩn.

- Long thích hợp đặt ở phương Bắc: Nếu trong nhà và ngoài nhà đều không có nước, con đường cứu chữa là: đặt vật trang trí hình rồng ấy tại phương Bắc. Nguyên nhân của việc làm này là: phương bắc thuộc hướng mà thuỷ khí đang mạnh cho nên rất thích hợp với loại rồng thích nước.

- Long không thích hợp đặt hướng vào phòng ngủ: Mặc dù rồng là loài động vật mang điềm lành nhưng cũng là một loài mảnh thú, đặc biệt là đối với những con rồng đang nhe nanh múa vuốt, thì hoàn toàn không thích hợp. Nên chú ý: với những con rồng có mắt đỏ, tuyệt đối không thích hợp đặt hướng vào giường ngủ hoặc phòng ngủ của trẻ nhỏ, bởi vì không những sẽ làm cho trẻ nhỏ sợ hãi, mà về mặt phong thuỷ lại là khắc. Đặc biệt bất lợi nhất đối với những trẻ nào thuộc tuổi chó.

- Tranh rồng thích hợp dùng khung vàng: Nếu phải dùng tranh rồng để trang trí, thì lí tưởng nhất là nên khám nạm khuôn tranh bằng khung kính vàng. Nếu treo tranh ở phương bắc thì cũng giống như là thêm hoa vào gấm, rất đẹp. Còn về việc số lượng

rồng bao nhiêu thì đủ, thì việc này vốn không hạn chế. Thông thường đặt một con, hai con, chín con là thích hợp. Nhưng phải chú ý: Nếu là chín con rồng thì phải có một con ở giữa là chính. Nếu không thì sẽ tạo ra một cục diện rối loạn giống như việc gia đình không yên ổn. Do vậy có thể tránh được thì hãy tránh.

Tóm lại, rồng thích hợp đặt với nước. Vì vậy, nếu không đặt vào chỗ có nước trong phòng thì đặt hướng ra biển hoặc sông. Nếu nói về hướng đặt thì rồng thích hợp đặt ở phương bắc bởi vì phương bắc là nơi mà thuỷ khí đang mạnh. Nhưng phải ghi nhớ kỹ, rồng có mặt tròn đỗ không thích hợp đặt hướng vào phòng ngủ hoặc giường ngủ của trẻ nhỏ, đặc biệt là bất lợi đối với những em nhỏ thuộc tuổi chó.

2. Cách bày đặt sư tử

Trong phong tục của người Á đông, mỗi một dịp lễ tết hay có các ngày đặc biệt nào, thì đều có trò múa sư tử để giúp vui. Sư tử được mệnh danh là chúa của trăm thú, dũng mãnh, uy chấn 4 phương. Do đó mà người xưa có thói quen đặt sư tử đá ở trước cửa, dùng để bảo vệ và trị tà, làm cho yêu quái ở ngoài nhà không thể vào nhà phá phách bừa bãi. Do vậy, trong nhà đặt sư tử là rất có lợi. Nhưng không được vì thế mà quá lạm dụng thành ra phản tác dụng.

Sư tử dùng để bày, nếu dùng vật liệu để phân loại thì có sư tử đá, sư tử đồng, sư tử gốm, sư tử ngọc, sư tử gỗ... Nếu dùng màu sắc để phân loại thì có sư tử đỏ, sư tử đen, sư tử trắng, sư tử xanh và sư tử mặt chính diện, sư tử mặt nghiêng... Cho nên bình thường mọi người đều cảm thấy rõi mắt, không biết nên chọn lựa thế nào.

Bởi vì mỗi một loại sư tử đều có chỗ dùng khác nhau, rất khó có thể nói rõ từng loại một, nhưng có thể chỉ ra đây một vài điểm quan trọng, dùng để tham khảo:

- Sư tử thích hợp đặt ở phương Tây Bắc: Nguyên nhân của việc làm này có hai: một là vì sư tử vốn từ phương tây nhập vào Trung Quốc, cho nên phương Tây Bắc vốn là nơi mà nó quen thuộc, có thể tình vào địa lợi, hai là vì sư tử thuộc về quẻ Càn, chiếm phương tây Bắc, về Ngũ Hành thuộc Kim, do vậy nếu đặt sư tử (đặc biệt là sư tử đồng và sư tử vàng) vào hướng Tây Bắc thì nó càng phát huy được công dụng lớn nhất. Ngoài phương Tây Bắc ra, thì có thể đặt rộng ở phương Tây cũng gọi là thích hợp. Nhưng phần lớn các ngôi nhà thường là toạ Bắc hướng Nam và các cửa đều đặt một đôi sư tử đá. Do vậy, nếu sư tử đặt ở cạnh cửa hướng Nam của nhà ở thì cũng trợ giúp cho việc trừ tà, có hiệu quả cát tường và như ý.

- Sư tử thích hợp kết hợp đặt thành đôi: Khi đặt sư tử nhất định phải đặt thành đôi, một đực một cái thì mới thích hợp. Nhưng phải chú ý: nhất định phải xem rõ đực cái. Vị trí trái phải của hai con không được đảo ngược, nếu không phân biệt được rõ thì chỉ cần nhớ là khi đặt thì đôi sư tử phải nhìn nhau thì nhất định là không nhầm.

Nếu trong đôi sư tử có một con bị vỡ thì nhất định phải đổi toàn bộ một đôi sư tử mới, chứ không được lưu lại một con lành cũ ở vị trí cũ.

- Đâu sư tử phải hướng ra ngoài nhà: Đâu sư tử nhất định phải hướng ra ngoài nhà, nhất thiết không được hướng vào trong nhà. Nguyên nhân là do khi đâu sư tử hướng ra ngoài thì mới có thể ngăn chặn được các tà ma quỷ quái, cho nên từ xa xưa đến nay, những con sư tử đặt ở ngoài nhà hay quán xá, nhà мôn, đâu đều hướng ra ngoài.

Nếu đâu sư tử hướng vào nhà thì không thể nào trị được tà ma, mà rất có khả năng tự làm cho mình chịu họa. Cho nên đâu sư tử nhất thiết không được hướng vào nhà đặc biệt là hướng vào phòng

của chính mình.

Nếu đặt sư tử trong nhà thì thích hợp nhất là đặt hướng ra cửa, hướng ra ngoài nhà. Nếu đặt ở cửa sổ thì phải đặt hướng ra ngoài cửa sổ. Sư tử có thể đặt ở ngoài, ven theo cửa sổ, nhưng nhất định phải dùng xi măng để cố định lại, tránh việc rớt xuống giữa đường. Nếu đặt trong cửa sổ thì phải dùng keo dán vào để chắc chắn đầu sư tử hướng ra ngoài.

- Cửa đầu sư tử có thể tránh sát: Sư tử dùng nhiều để hoá giải các loại hung thần, tà khí ngoài nhà. Do đó nếu không thể nào đặt sư tử đá để trấn áp, thì phải làm một đầu sư tử bằng vàng trên cánh cửa... thì cũng có công dụng tránh tà.

Tóm lại, mặc dù sư tử được coi là một loài thú tốt lành, có tác dụng trấn nhà trị tà nhưng nhất định phải dùng thành đôi, đặt ở hướng Tây Bắc là hợp lý nhất, và nhất thiết phải ghi nhớ là đầu sư tử phải hướng ra ngoài.

3. Cách đặt Rùa

Trong phong thuỷ học, để trị tà thì người ta hay dùng loại sư tử lạnh để trấn nhà, trấn tà. Nhưng cũng có lúc, vì hoàn cảnh mà cũng thể dùng rùa để trấn tà được.

Rùa và rồng là như nhau, đều thuộc một trong các loại “Tứ linh” và đều là hình tượng của trường thọ. Cho nên mặc dù người đời cũ chê cười loài rùa, nhưng có rất nhiều người thích đặt rùa đồng hoặc rùa đá trong nhà. Trong truyền thuyết, loài rùa có thể hút được linh khí của trời đất sông núi cho nên có thể đặc biệt sống rất trường thọ. Do đó, đầu phòng ngủ của người già có thể thích hợp đặt những vật trang trí hình rùa, bởi vì nó tượng trưng cho sự trường thọ, cho sức khoẻ, nhưng chú ý đầu rùa nhất thiết phải hướng ra ngoài cửa sổ. Thường hay thấy có rất nhiều người đặt những con sư tử đang há mõm ở trong phòng của người già, như thế thực không thích hợp. Bởi vì người già chịu không nổi sát

khí của loại sư tử, cho nên đã chữa lợn lành thành lợn què, không bằng đặt rùa thì an toàn và thoả đáng hơn.

Có lẽ cũng có người nghi ngờ rằng: Rùa có hành động chậm chạp, làm sao có uy lực, thực là thân mình cũng còn lo chưa xong. Do vậy nếu dùng nó làm vật hoá giải tà khí, rút cuộc là có hiệu quả không? Kỳ thực, mặc dù rùa có hành động chậm chạp, không có khả năng tự vệ được, nhưng rùa hiểu được việc nhin nhục để gánh vác việc lớn. Khi gặp nguy hiểm, rùa liền co đầu, đuôi và tú chi vào trong vỏ, làm cho kẻ địch không thể làm gì được và vì vậy cuối cùng cũng có thể qua được cua ái khó khăn.

Cho nên khi gặp những trường hợp tà khí rất nguy hiểm thì nếu dùng sư tử chấn áp thì quá mạnh và cứng. Không bằng dùng rùa để hoá giải, thích hợp dùng nhu trì cương, như thế thì mới phù hợp với nguyên tắc phong thuỷ: Hung thần, tà khí nên hoá giải chứ không nên đấu. Do vậy, có một số nhà phong thuỷ khuyên người khác dùng rùa để hoá giải.

Các đồ trang trí hình rùa có rất nhiều loại: như: rùa gỗ, rùa đá, rùa sành và rùa đồng... mỗi một loại có cách dùng riêng, nên dựa vào phương đặt rùa mà quyết định nên chọn loại nào?

- Rùa gỗ: thích hợp đặt ở trong phòng và đặt ở hướng đông và hướng nam.

- Rùa đá: thích hợp đặt ở lan can ngoài phòng hoặc đặt ở hướng tây nam và đông bắc.

- Rùa sành: thích hợp đặt trong bể cá hoặc đặt ở phương bắc.

- Rùa đồng: thích hợp đặt trên các vật làm bằng kim loại hoặc đặt ở hướng tây và tây bắc.

Có một hiện tượng tương đối phổ biến là mọi người thường treo một chiếc nồi đồng dùng để hoá giải các xung khắc và góc nhọn. Như vậy thật là chướng mắt. Nếu muốn an lòng và yên tâm mà lại không muốn bị chướng mắt thì có thể treo một vỏ rùa trong

nhà, chỉ cần đổi diện với nơi góc nhọn tạo ra xung khắc ấy, thì có thể có công dụng hoá giải tà khí.

Rùa sống thì cũng có công dụng hoá giải tà khí như vậy. Nếu tại những vị trí chịu xung khắc của góc nhọn đặt một bể thuỷ tinh hoặc bồn sành, bên trong chứa nước sạch và nuôi một vài đôi rùa thì cũng có tác dụng làm đẹp thêm cho nhà ở.

Nhưng phải chú ý là nếu có con rùa nào chết thì phải lập tức thay thế con mới.

Chương 13

CÁC PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO PHONG THỦY

Để tìm được một nơi hoàn toàn phù hợp với phong thủy là vô cùng khó, đặc biệt là trong điều kiện sống như hiện nay. Các nhà phong thủy học cho rằng, những nơi mà không đủ những yếu tố cần thiết để phát triển thì có thể bỏ khuyết bằng cách sử dụng nhân công cải tạo môi trường, ví dụ như:

- Khai thông kênh rạch hoặc đắp bờ giữ nước: đôi với một số nơi có huyệt nhưng thiếu nước để tụ khí. Ví dụ như trước huyệt có dòng nước chảy qua, nước chảy nhanh mà xiết, chúng ta hoàn toàn có thể nghĩ tới việc đắp bờ để giữ nước.
- Bồi long, bồi sa: lai long quá thấp, sơn sa khuyết thiếu thì có thể dùng sức người để bồi đắp, bồi khuyết, trồng cây tránh gió...
- Tu sửa nhà ở: thay đổi vị trí, phương hướng của cửa nhà cũng là một phương pháp được ứng dụng phổ biến ở Việt Nam hiện nay và các nước châu Á khác.
- Sử dụng các đồ phong thủy: Phong thủy học hiện đại đã rất nhạy bén kết hợp với khoa học hiện đại để tạo ra những sản phẩm chuyên dụng trong Phong thủy rất linh hoạt.

- Trồng hoa, trồng cây để điều chỉnh môi trường: thực vật nói chung đều có chức năng hữu ích với con người là nhả khí Oxy và hấp thu khí Cắcbonic. Khi để chung trong phòng thì có thể cung cấp dưỡng khí, thậm chí có những loại cây có đặc tính trừ tà ma.

Ngoài ra còn có thể sử dụng chuông gió, treo hò lô, đặt sú tử

đá, bể cá...

1. Phương pháp hóa giải các loại hình sát

1. Phản quang sát

Có liên quan tới sức chiếu của ánh nắng mặt trời, ví dụ như phòng ngủ ở gần bãi biển.... Cách hóa giải: có thể dán lên mặt kính, cửa sổ một lớp nylon màu, sau đó dùng hò lô vàng treo ở bốn góc.

2. Cắt cước sát

Loại sát này hiếm khi gặp ở thành phố nên không trình bày ở đây

3. Liêm dao sát

Rất nhiều người nhầm đây là do thiên kiêu tạo ra vì nó có hình dạng giống như lưỡi liềm, lưỡi dao. Tuy nó không phải từ trên trời rơi xuống nhưng khả năng sát thương của huyệt địa này rất cao. Do vậy, muốn hóa giải tốt Liêm dao sát phải liên hệ với phương pháp phi tinh của Huyền không học, kết hợp các sao tốt thì mới hóa giải được

4. Bạch hổ sát

Có liên quan tới tay hổ trong đối xứng với tay long, bởi vì bạch hổ sát là chỉ việc động thổ từ trên. Phạm vào bạch hổ sát, nếu nặng thì nhất định có thương vong trong nhà, nhẹ thì người trong nhà nhiều bệnh, thậm chí còn phá sản vì tiền mua thuốc chữa bệnh.

5. Cô Dương sát

Cô Dương không phải là đàn ông cô đơn, mà là hiện thân của thuần Dương. Cô Dương sát sinh ra là từ phòng điện lực cạnh nồi ở, hoặc trạm dầu, phòng lò đun mới gọi là Cô Dương sát, nhưng chỉ nhìn thấy thì không gọi là phạm sát.

Hoá giải Cô Dương sát: Treo quả bầu gỗ và la bàn bát quái đã

được niệm phật lên tường nơi chịu sát. Nếu chù nhà có cơ thể ốm yếu nhiều bệnh, thì cùng một vị trí đó đặt thêm hai dây bầu được niệm chú.

6. Độc Âm sát

Cô Dương bất trưởng, độc âm bất sinh. Trước tòa nhà có phòng vệ sinh công cộng hoặc trạm đổ rác là đã phạm vào độc Âm sát. Những vị khách ở từ tầng nǎm trở xuống thì tương đối dễ bị phạm loại sát này. Trạm đổ rác nếu ngay sát nơi ở của mình thì tính hung sát nặng, xa thì lực bị giảm nhẹ. Nếu phạm vào Độc Âm sát, phải cẩn thận sức khoẻ cơ thể người nhà và do bệnh mà mất của.

Hoá giải Độc Âm sát: nếu là Độc Âm sát đến từ bên ngoài thì đặt bầu gỗ và tiền cổ ở trong nhà để hoá giải. Nếu là Độc Âm sát trong phòng thì treo bốn dây bầu đã niệm chú nên tường nơi gần phòng vệ sinh.

7. Thanh sát

Thanh sát là những âm thanh chói tai và ỉnh tai như óc. Gần sân bay, đường sắt, trạm đường tàu điện ngầm hoặc nhà ở gần nơi đang tiến hành đóng cọc công trình thì đã phạm vào Thanh sát.

Ánh hưởng: ánh hưởng của Thanh sát tạo ra với người chủ yếu là ở mặt tinh thần, sẽ làm cho tâm tư không an tĩnh mà buồn bức, nóng nảy không yên, tinh thần không thể tập trung, tiếp diễn trong thời gian dài sẽ làm ảnh hưởng tới sức khoẻ.

Hoá giải thanh sát: Thanh sát là một loại sát không dễ hóa giải. Nếu là xuất hiện ở hướng Tây Nam thì tính hung cực mạnh. Có thể đặt bầu đồng hoặc hai chuỗi chuông gió kỳ lân tại phương Khôn để hút cái khí hung và trấn sát nhưng cũng không thể trừ đi toàn bộ Thanh sát. Cuối cùng thêm vào bằng cách cố sức đóng cửa sổ hoặc chọn dùng kính tương đối dày và có hiệu quả cách âm tương đối tốt. Khi tình trạng trở nên nghiêm trọng có thể dùng kính hai lớp.

8. Thiên xứng xung xa sát

Những tòa nhà nơi có những kiến trúc mà ở gần tại đỉnh nhà, nếu có những máy móc kiến trúc của Thiên xứng như máy cầu từ cửa sổ nhìn thấy gọi là Thiên xứng sát.ẠI tà khi này thường xuất hiện cùng Thanh sát, cùng xuất hiện từ những tòa nhà mới xây. Nếu nhà bạn có phạm vào Thiên xứng sát với khoảng cách xa thì lực sát thường yếu, với khoảng cách gần thì người nhà dễ bị thương hoặc mất có vấn đề.

Phai hoá giải loại tà khí này ngay lập tức, một khi phát hiện ra phai lập tức đặt Long thần toạ đã được niệm Phật và tiền cổ phối hợp với Bạch Ngọc vào phương chịu xung sát để hoá giải.

9. Tiêm xung sát

Đại thể cũng giống như Thương sát, chỉ khác biệt ở một điểm, Tiêm xung sát có không chỉ một góc nhọn, mà không chỉ tập trung ở một hướng. Ví dụ: núi đá nhọn, hòn giả sơn trong nhà, Tiên nhân cầu hoặc cây xương rồng. Còn Thương sát thì lại tập trung vào một mục tiêu chiếu vào trong nhà. Nếu bạn ở trong nhà và nhìn ra ngoài, nhìn thấy có núi đá nhọn thì đã phạm vào Tiêm xung sát.

Hoá giải Tiêm xung sát: Đặt cốc hoa sen và tiền cổ tại phương vị nhìn thấy tà khí trong nhà thì có thể giảm nhẹ tính hung của loại tà khí này.

10. Phản công sát

Phản công sát trên mặt đất có thể làm cho toàn bộ những người trong cả toà nhà gặp hoạ máu hoặc hao hụt tiền của (vì bệnh nhân nhập viện mà phải tiêu phí một khoản tiền lớn). Phản công sát xuất hiện ở mặt đông tây thì lực sát thương rất lớn, nếu xuất hiện ở bên cạnh một thôn thì cả thôn sẽ phạm vào hoạ đổ máu và một lượng tiền lớn bị hao hụt không như ý, thất bại... Lực phản công của nước thật mạnh hơn đất. Khi mua đất phai cẩn thận quan sát

bốn mặt xung quanh tránh bị hao tổn.

Hoá giải Phán công sát: dùng Đồng tử vận tài đã được niệm Phật hoá giải loại tà khí tạo nên nạn đổ máu. Khi gặp phải thế phá tài lợt vận thì đặt bầu được niệm chú và tiền cổ vào vị trí cong ngược, có thể dùng một đôi kỳ lân đặt vào vị trí phạm sát để tránh sát.

11. Hoá hình sát

Ngoài nhà có những vật thể nhọn chĩa vào như:

- Góc tường của tòa nhà (góc 90⁰).
- Mái hiên, góc đình
- Các tượng hình nhọn, sắc hoặc các vật tượng tự trong công viên.
- Hai hoặc ba ống khói trổ lên.
- Đường thành hình dĩa hoặc hình ba góc nhọn.

Ảnh hưởng: ảnh hưởng của hoá hình sát tốc độ rất mạnh. Về mặt cơ thể dễ sinh ra các bệnh cấp tính như viêm manh tràng, cơ thể dễ bị thương. Về mặt vận nhà thì dễ sinh nạn về lửa.

Phương pháp hoá giải: có thể dùng Tì hưu (một loại mãnh thú) tránh sát hoặc treo tiền đồng phía dưới cửa để tăng thêm lực, phát tán tà khí ra tứ phương để làm tan luồng khí.

12. Liêm trình sát

Rất nhiều bạn đều đã biết nếu nhà ở có thể dựa vào núi mà tạo thành “hậu phương có dựa” thì phù hợp nguyên tắc phong thuỷ lấy việc “có núi dựa” làm điểm tốt. Cái mà gọi là “Hậu kháo minh sơn dương trưởng quyền” (Minh sơn là núi có dáng núi tuyệt đẹp và cây cối um tùm). Nhưng giả dụ những núi dựa vào lại không phải là Minh sơn mà lại là những trái núi nghèo nàn, đá lởm chởm nhấp nhô, một tấc cỏ cũng không có thì về mặt phong thuỷ học gọi là Liêm trình sát, đây là một loại hung thần phong thuỷ có tà khí rất lớn.

Ảnh hưởng: trong phong thuỷ học “dựa núi” là nhân vật đại

diện cho lãnh đạo và tiền bối. Ảnh hưởng của việc “Hậu kháo ác sơn” là các lãnh đạo hay tiền bối làm khó cho mình, làm cho tài năng của mình không được phát huy. Nếu chính mình ở tại vị trí của nhân viên hành chính thì tự mình sẽ không có thực quyền, thuộc cấp hay làm trái lệnh sau lưng.

Cách hoá giải thông thường: thường kéo rèm cửa sổ xuống, hay treo bầu hoặc hai dải bùa niệm chú tại nơi phạm sát.

Cách hoá giải nghiêm trọng: dùng bốn đôi Tỳ hưu để chặn sát.

13. Thích diện sát

Trước cửa hoặc trước cửa sổ nhìn thấy các sườn núi nhỏ, thẳng, dựng đứng, thì đã phạm vào Thích diện sát.

Ảnh hưởng: khách ở nơi đó dễ gặp bị cướp giật trộm cắp, nếu không thì những người trú tại đó sẽ dễ gây ra việc phạm pháp.

Hoá giải Thích diện sát: treo hai dây bầu được niệm chú hoặc voi đồng tại phương vị phạm sát trước cửa hoặc trước cửa sổ.

14. Ngô công sát

Cái gọi là “Ngô công” là những đường cống nước, kênh nước bẩn lắp ở đường ngoài. Một ống chù có nhiều nhánh giống như một con rết. Nếu đáy mờ cửa sổ mà nhìn thấy những vật này thì phạm vào Ngô công sát.

Ảnh hưởng: lời lẽ thị phi, công việc không thuận lợi.

Hoá giải của Ngô công sát: đặt một đôi gà đồng vào phương phạm sát để hoá giải, lấy hình như vậy để trị rết.

15. Hoạch hình sát

Hoạch hình sát là những dây ăng ten vệ tinh hình chảo. Do thể tích vật thể đồ sộ nên ảnh hưởng cũng tương đối lớn, trong đó ở khoảng cách gần nhìn thấy sát là qua nhiều.

Ảnh hưởng: sức khoẻ kém, dễ mệt mỏi, áp lực nặng nề, làm việc thường sinh trắc trở.

Hoá giải Hoạch hình sát : Đặt một đôi sư tử đá đối diện với

phương sát để chặn sát.

16. Đinh tâm sát

Trước cửa hoặc trước cửa sổ bị các vật có dạng hình cột (thẳng) như cột đèn hoặc biển đường chữa lạc.

Ảnh hưởng đến cơ thể, không tốt cho sức khoẻ, tính tình nóng nảy, gặp hoạ đổ máu.

Hoá giải Đinh tâm sát: lấy hai dài bùa chú Ngũ đê để trị sát.

17. Vị sát

Vị (nói về mùi hôi thối) nhập vào mũi gây ra phản cảm, nơi người gọi là Vị sát. Ví dụ: các mùi hôi thối phát ra từ sông thối, (gần vườn hoa đẹp, vườn hoa gần bờ sông tại cổng thành Sa Đéc), nhà vệ sinh công cộng, kênh nước bẩn, trạm rác và lò thiêu tức là Vị sát.

Ảnh hưởng: không tốt cho sức khoẻ, làm việc không thuận lợi.

Hoá giải Vị sát: thường đóng cửa sổ và sử dụng chất làm trong môi không khí.

2. Cải tạo phong thủy nhà ở

Khi con người mua nhà ở thường là vào thời khi vận khí tốt nhất. Vậy mà sau khi người nhà chuyển đến, một gia đình vốn đang khoẻ mạnh bình an, đột nhiên người này nỗi người khác ngã bệnh hoặc rơi vào trạng thái tinh thần bất an, thậm chí trên phương diện kinh doanh của công ty hoặc về mặt tình cảm chịu trắc trở, thất bại. Những hiện tượng này có khả năng là do phong thuỷ nhà ở dẫn đến.

Ở trong toà nhà có phong thuỷ tốt thì một gia đình sẽ hòa hợp, vui vẻ, tiếng cười không dứt. Một khi vào ở một toà nhà có phong thuỷ không tốt thì mối quan hệ sẽ trở nên không dung hòa, vợ chồng không hoà thuận, gia đình không êm ấm,... Từ đó, có thể thấy là phong thuỷ nhà ở không thể xem nhẹ, coi thường được.

Chính xác, trong cuộc đời người của chúng ta, sự xấu tốt của địa lí phong thuỷ nhà ở có ảnh hưởng rất lớn đến chúng ta. Phong thuỷ nhà ở tốt và môi trường địa lí phong thuỷ tốt, thì phần lớn đều thoả mãn được các yêu cầu về sức khoẻ và về kinh doanh của chúng ta. Nếu có tín hiệu phong thuỷ không tốt, thì có khả năng phát sinh ra tai họa và hiểm nguy. Ví dụ như: tại hướng Đông bắc và Tây nam đặt cửa chính thì sẽ giúp cho kẻ trộm dễ vào nhà. Không chỉ như vậy, tại hướng Đông bắc và Tây nam mà đặt cửa chính thì còn dễ gặp những việc trai gái bồ bịch. Về mặt giao dịch cũng có khả năng gặp tổn thất lớn. Nếu các vật loại lửa hướng về sau lưng “Tử” và nếu những phương có thuỷ xâm phạm, đặt các vật về lửa vào thì rất dễ phát sinh họa về lửa.

Cũng có cả phong thuỷ nhà ở làm ảnh hưởng đến đường hôn nhân. Lấy Nam mà nói, nếu mặt Đông, Đông bắc, mặt Bắc của phòng có góc khuyết rất lớn đồng thời lại đặt những vật không sạch vào thì việc hôn nhân khó thành. Lấy nữ mà nói, từ trung tâm thành mà nhìn trở lại, trong vòng 45° từ hướng Tây, có giếng nước, có các máng làm sạch, bể nước hoặc các vật liên quan đến nước, vậy thì mặc dù cô gái ấy có dung mạo xinh đẹp như chim sa cá lặn thì cũng không gà đi được. Còn thêm một loại nữa là sau khi kết hôn thì phóng đăng dâm ô, cứ phong lưu cả một đời.

Nếu có phong thuỷ nhà ở như vậy thì đối với cuộc sống con người sẽ có ảnh hưởng rất nhanh chóng. Phong thuỷ nhà ở tốt có thể giúp lí tưởng người ở được thực hiện, nếu không chỉ có thể sống cả đời trong tình trạng không như ý.

1. Cải tạo hướng nhà vệ sinh xấu

Nói về phong thuỷ nhà ở, nam nữ chủ nhân có thể mắc các bệnh như bệnh cứng động mạch, xơ gan, sỏi mật, bệnh kiết lỵ, loét dạ dày, táoxón, ngộ độc thực phẩm, khí huyết không đều. Đối với sức khoẻ của những người lớn tuổi thì càng có ảnh hưởng không

tốt. Nếu bị các bệnh đau cơ, bệnh về dạ dày quấy rầy thì đừng ngại ngần mà hãy kiểm tra xem vị trí nhà vệ sinh đã đúng chưa. Trong phong thuỷ nhà ở, để phòng vệ sinh không mang đến những điểm hung, tốt nhất nên đặt nó ở hướng Tây bắc và Đông nam hoặc hướng Đông (nhìn từ trung tâm phòng). Đông thời bát buộc phải tránh những vị trí xung khắc với năm sinh của nam nữ chủ nhân (như những người sinh năm Mão nhất định định phải tránh hướng Đông). Có thể thấy việc đặt phòng vệ sinh là việc rất khó. Hiện tại các toà nhà luôn thiết kế cho nhà bếp đặt ở hướng Bắc hoặc Đông Bắc, nơi mặt trời không chiếu vào được. Nói theo cách khác để cho nhà bếp, nhà khách được đặt ở hướng Đông Nam hoặc Tây Nam mà đặt nhà vệ sinh ở mặt bắc.

Nếu phòng vệ sinh ở phương Bắc hoặc Đông Bắc thì phải cho dời đến các phương khác. Vừa nhắc đến việc di dời phòng vệ sinh, rất nhiều người có thể sẽ nói: “không còn chỗ nữa rồi rất khó để làm được”. Trên thực tế, phòng vệ sinh chiếm diện tích rất bé, chỉ cần có lòng muốn sửa lại thì di dời chỗ khác sẽ không gặp khó khăn gì lớn. Khi làm rồi thì sẽ đơn giản hơn nhiều so với lúc tương tượng. Chỉ cần tránh xa 15° trung tâm phía Bắc (phạm vi của Tí). Mặt Đông Bắc chỉ cần tránh 15° Đông Bắc (phạm vi của Sűn) và 18° trung tâm Đông Bắc là có thể được. Coi như cả một phòng vệ sinh đều đặt tại hướng Bắc hoặc Đông Bắc, chỉ cần bốn câu cách vị trí này 15° là được. Nếu vị trí bốn câu nằm trong phạm vi này thì phải đổi vị trí bốn câu là được không cần phải đổi lại phòng vệ sinh.

Nếu vách ngăn phòng vệ sinh là tủ vách hoặc phòng chừa đó là tương đối tốt, chỉ cần đổi hai vị trí này cho nhau là được. Chỉ cần sức khoẻ tốt để ta có thể làm việc chăm chỉ, không lâu sau sẽ có một khoản tiền vốn kha khá, sẽ có thể xây nên một nơi ở có địa thế đẹp. Do vậy, để khoẻ mạnh thì cải tạo môi trường sống là

một điều kiện tiên quyết. Do điều kiện xây dựng không giống nhau, có những công trình căn bản không thể di dời nhà vệ sinh vì vậy mà ảnh hưởng tới sức khỏe của những người trong gia đình.

Thay đổi vị trí phòng vệ sinh thì tuyệt đối không được đặt gần nơi thờ cúng, nếu không sẽ biến thành hung tướng. Thực ra, người đẽ gặp phải hung tướng đó chính là chủ nhà và người già trong nhà. Do vậy, ngoài phương đông và phương tây ra, chỉ cần chủ nhân dùng mười hai chi để kiểm tra vị trí của phòng vệ sinh, sau đó mới tính đến việc đổi sau.

2. Chú ý lối cửa sổ mở sai hướng

Người ta thường nói, không nên mở cửa sổ ở phương Quý môn. Nhưng lô thoáng, cửa hầm, cửa sổ, không nằm trong số đó. Nếu mở nằm trên đường Quý môn của hướng Đông bắc hoặc Tây Nam thì thường xảy ra các việc như mất trộm...

Sau khi kiểm tra, nếu thấy phạm vào Quý môn thì cần phải bịt lại.

Nếu cửa hậu, cửa bếp thì phương pháp an toàn nhất là nên xây bịt lại rồi mở một cửa khác.

Cửa mở ở phương Tây bắc tương đối ít, nhưng phương vị Quý môn nằm ở Tây Nam thì lại thường gặp, phần cửa sổ nằm trên đường chảy của Quý môn thì nên xây tường bịt lại, nếu không thể bịt thì cũng nên dùng kính chắn cố định, phía ngoài cửa kính nên trồng một số cây xanh thấp, nếu làm được như vậy sẽ tăng độ an toàn.

Cửa mở trên đường chảy của Quý môn cũng có thể dùng gỗ để chắn, nhưng nếu dùng gỗ thì ảnh hưởng ít nhiều đến hình thức thẩm mỹ, trong phòng sẽ thiếu ánh sáng, do vậy, tốt nhất là dùng cửa kính chắn.

Xét trên phương diện phong thuỷ nhà ở, có một quan điểm sai lầm cho rằng, bộ phận mở cửa nên khai vào vị trí hung tà. Thực tế không phải như vậy. Đối với một ngôi nhà lớn, tốt nhất không

nên mà ở đường chạy Quỷ môn, nhưng đối với một ngôi nhà rộng hơn 70m², để tăng lưu lượng không khí và ánh sáng trong phòng, không nhất thiết phải biệt vị trí Quỷ môn.

3. Sửa phòng ở cho trẻ nhỏ

Đứng từ vị trí trung tâm của phòng nhìn về phương Tây bắc, đây chính là vị trí chủ của phòng. Nếu đặt phòng trẻ con ở vị trí này sẽ khiến con trẻ trưởng thành già trước tuổi, không tốt cho đường học hành. Điều đó cũng giống như cung cấp cho trẻ những thứ của người trưởng thành. Phương vị Tây bắc tượng cho quyền uy, tài năng, nhưng đối với một đứa trẻ thì cần phải cho chúng được hưởng những cái thuộc về tuổi thơ, nếu để phòng chúng ở phương này thì thực không hợp, già trước tuổi, mất đi sự thuần chất của tuổi thơ.

Nếu do điều kiện không có giải pháp khác thì nên sử dụng màu sắc trong phòng để hoá giải. Sơn phòng của trẻ thường là màu sữa, màu phấn hồng, hoặc là màu của Lạc đà. Màu tro hoặc màu xanh sáng tạo cảm giác quá lạnh, không phù hợp với phòng trẻ, chỉ cần thay đổi màu sơn của phòng thì khí của phòng có thể được cải thiện.

4. Sửa lỗi vị trí phòng ngủ

Một ngôi nhà lý tưởng là mỗi thành viên trong gia đình đều lựa chọn được một phòng ngủ thích hợp với phương vị phong thuỷ của mình. Nói cụ thể hơn, chủ gia đình nên có một phòng ngủ ở phương Tây Bắc (đứng từ trung tâm căn nhà). Con trưởng phòng ở phương Đông, con gái đầu ở Đông nam, người già ở Tây nam, còn các thành viên khác của gia đình thì có thể tuỳ chọn.

Nếu như không thể lựa chọn được như trên thì chúng ta có thể căn cứ vào can chi của tuổi để xếp xếp vị trí theo phương vị can chi trên 24 hướng. Ví dụ, người tuổi Thân thì vị trí sẽ là cung Thân ở phương Tây Nam; tuổi Tuất sẽ là ở cung Dậu ở phương Tây Bắc....

Có người cho rằng, phòng ngủ là nơi chỉ để nghỉ ngơi, nên không nhất thiết phải cầu kì lựa chọn phương vị tốt. Nhưng thực tế không phải vậy, phòng ngủ có quan hệ mật thiết với sức khoẻ của người chủ, nên nếu lựa phòng trái hướng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần và sức khoẻ của họ. Một ngày chia làm ba phần, chúng ta sẽ ở trong đó 1/3, tại sao lại cho rằng không quan trọng vậy?

Nếu phòng ngủ ở phương vị tốt, sau cả ngày làm việc mệt nhọc chúng ta sẽ được nghỉ ngơi, khôi phục lại sức khoẻ. Nếu đặt ở phương hung thì dù có ngủ bao nhiêu thời gian đi nữa thì cũng không hiệu quả, lâu dần sẽ dẫn đến ảnh hưởng đến sức khoẻ. Nếu phát hiện ra phòng ngủ không hợp hướng thì tốt nhất nên thay đổi, tìm phương thích hợp với mình.

Đặc biệt là phải chú ý tới phòng ngủ của chủ nhà, vợ chồng, người già. Phòng trẻ nhỏ đặt nơi Tây bắc, phòng vợ chồng đặt ở phương Đông, như vậy thì đều trái với tự nhiên của phong thuỷ, tốt nhất nên liệu mà thay đổi.

5. Phương pháp xử lý nhà ở trên to dưới bé

Gần đây xuất hiện rất nhiều căn nhà trên to dưới bé. Lý do là bởi đất đai đất dò, lấn chiếm khoảng không mà nên vậy. Hoặc cũng có thể là do thiết kế, nhưng dù do nguyên nhân nào thì cũng là xấu.

Tạm thời chúng ta không xét trên quan điểm phong thuỷ, chỉ tính theo khuôn thẩm mĩ đã thấy trên to dưới bé là không đẹp mắt.

Xét theo lý thuyết phong thuỷ, thì trên to dưới bé là thiếu hình khôi. Gác dưới lõm vào sẽ tụ khí không sạch, đồng thời dễ tang âm khí.

Nếu công ty mà có kiến trúc lồi như vậy thì nhất định sẽ gặp phải việc bồi thường tiền, thậm chí phá sản.

Nếu nhà ở của bạn trên to dưới bé thì tốt nhất phải tìm cách khắc phục bù xung để tránh tai họa.

Phương pháp hợp lý nhất là, xây tường, nhưng nếu như vậy thì sẽ thiếu không khí và ánh sáng trong nhà, bạn có thể sử dụng sắt để tạo thành hàng rào, vừa ngăn âm khí mà lại có thể cái tạo được kiến trúc mĩ thuật và kiến trúc phong thuỷ.

6. Cải thiện góc khuyết trong nhà

Hình dáng của một ngôi nhà lí tưởng thông thường là hình chữ nhật có tỉ lệ 6:4, và đẹp nhất là ngôi nhà đó có chiều dài trãi dài theo hướng Đông. Tuy nhiên trong các ngôi nhà hiện nay thường không tránh khỏi có vài chỗ lồi chỗ lõm mà các chỗ lõm được coi là các góc khuyết trong nhà. Trong phong thuỷ thì các góc khuyết này chính là nơi tạo ra hung tướng (tướng xấu).

Góc khuyết trong nhà chính là việc trên một bề mặt kiến trúc có chỗ bị khuyết đi chí còn bằng 2/3 so với toàn bộ bề mặt, từ đó tạo thành phần bị lõm vào. Nếu chỗ lõm vào đó càng rộng thì vận khí lại càng không tốt.

Nếu một thương nhân đột nhiên bị mắc nợ hay phá sản, nhân viên văn phòng bị giáng chức hay bị thuyên chuyển công tác, một người bị hàng loạt các sự thất bại nối tiếp đến với anh ta như vận hạn đang tốt đẹp thuận lợi đột nhiên bị đảo lộn tất cả, thậm chí đầy người đó rơi vào hoạn nạn... thì đó chính là ánh hưởng rõ rệt nhất mà hiện tượng góc khuyết trong nhà gây ra.

Đặc biệt, góc khuyết ở hướng Tây Bắc hay Đông Nam cực kì không tốt đối với sự nghiệp và gia đình.

Không khó nhận ra rằng những chỗ khuyết trong nhà mặc dù không gây nguy hiểm cho tính mạng của người chủ song rõ ràng ánh hưởng rất nhiều đến vận khí của một người. Điều quan trọng là phải biết quan sát và nhanh chóng lắp chỗ khuyết đúng lúc là được. Khi chỗ khuyết đã được lắp đi thì vận khí từ chỗ tiêu điều sẽ dần dần được khôi phục lại. Do vậy mọi người nên chú ý để có thể bổ sung chỗ khuyết một cách sớm nhất.

Việc hình thành nên góc khuyết của ngôi nhà thường do một số nguyên nhân sau:

- Do quá sâu nè vào ngoại cảnh của kiến trúc ngôi nhà.
- Do cửa chính bị lùi hơi sâu, tự nhiên sẽ hình thành nên góc khuyết.
- Do đất xây dựng có hình dáng không đẹp.

Các phương pháp bổ sung sửa đổi:

Trong trường hợp 2, khi cửa chính bị lùi vào quá sâu, ta có thể làm một bên là cửa ra vào còn bên kia sẽ ngắn lại bằng cách xây tường ngắn. Nếu cần ánh sáng có thể dùng lưới sắt vây lại, tuy nhiên lưới sắt này phải được xây cẩn thận để có thể bảo vệ cho an toàn của ngôi nhà.

Trong trường hợp thứ 3, do đất để xây dựng ngôi nhà có hạn, không thể xây thêm thì tốt nhất nên giảm tối đa độ lớn của góc khuyết bằng cách xây thành hình tam giác hoặc lắp góc khuyết trên cơ sở hướng Đông Bắc.

Ở trường hợp thứ nhất có thể dựa vào phương hướng của góc khuyết để quyết định đến cách thức tu sửa:

- Góc khuyết hướng Đông Bắc và Tây Nam: Đập tường ngắn ra để xây góc đó thành góc vuông. Phần xây thêm có thể làm thành một gian phòng hoặc làm phòng chứa đồ.

- Góc khuyết ở hướng Đông: Tốt nhất là xây thêm gian phòng hoặc một ngôi nhà nhỏ ở đó. Tuy nhiên hướng Đông thông thường được dùng làm nơi để lấy ánh sáng, muốn cải thiện được góc khuyết ở chỗ này quả thật là hơi khó. Nói cách khác, các hướng như Đông, Đông Nam và hướng Nam thông thường được chia ra để làm phòng ăn và phòng ngủ của mọi người trong nhà do vậy tuyệt đối không được thiếu ánh sáng. Lúc này có thể xây thêm phòng sưởi nắng hoặc để cách ra tầm một mét rồi xây thêm một gian phòng khác. Điều quan trọng nhất đó là kiến trúc khi

xây ở hướng Đông Bắc phải cân bằng với góc khuyết, thậm chí nếu to hơn góc khuyết đó thì càng tốt.

- Góc khuyết ở hướng Đông Nam: Cách thức xử lí cũng giống như khi ta xử lí với góc khuyết ở hướng Đông. Nếu dự trù một kiến trúc khác để bổ sung thì tốt nhất là nên xây cách nhà chính khoảng một mét. Nếu muốn xây phòng sưởi nắng thì hãy lợi dụng hiệu quả tương cát ở chỗ lồi ra hướng Đông Nam. Khi xây một kiến trúc mới thì tốt nhất kiến trúc đó phải lớn hơn so với góc khuyết, đồng thời phải lồi ra phía ngoài.

- Góc khuyết hướng Tây: Tốt nhất là xây thêm để bổ sung vào chỗ khuyết, làm cho nó có hình dáng cân bằng so với chính thể của miếng đất hay công trình. Đây là cách tốt nhất. Nếu không gian tương đối lớn thì hãy xây các kiến trúc dạng nhà kho hay phòng chứa đồ. Tuy nhiên độ lớn của các gian phòng này chỉ được bằng với nhà chính.

- Góc khuyết hướng Tây Bắc: Hướng này từ xưa đến nay đều được coi là vị trí của quẻ Càn, là vị trí của trời, của người cha trong gia đình. Xây mới một căn phòng hoặc cải thiện căn phòng cũ làm cho nó lồi ra ngoài thì đều tạo nên hiệu quả rất tốt. Hướng này rất thích hợp với các kiến trúc lồi ra ngoài, do vậy nếu có góc khuyết thì sẽ rất bất lợi. Nếu đất dai hạn chế thì có thể xây góc khuyết này thành hình tam giác để có thể giảm tối đa diện tích của góc khuyết.

Nếu không gian lớn thì tốt nhất nên cải tạo thành kiến trúc có dạng lồi ra ngoài, Một phương pháp đơn giản đó là xây một căn phòng ở mặt bên ngoài của góc khuyết. Chỗ cách phòng chính khoảng một mét nên xây căn nhà mới song chiều cao của căn nhà này chỉ bằng 2/3 so với căn nhà chính. Làm như vậy có thể lấp được góc khuyết và giúp cho người chủ thăng tiến.

Trong trường hợp không thể cách nhà chính một mét thì hãy

xây liền vào nhưng nhớ là không gian kiến trúc phải to hơn nhà chính một chút thì mới có hi vọng xoay chuyển vận khí. Nếu tất cả các phương pháp trên đều không sử dụng được thì tốt nhất nên trồng một cái cây ở chỗ có góc khuyết. Đây là cách làm sau cùng và bất đắc dĩ nhất, hơn nữa hiệu quả của nó cũng không cao. Tốt nhất vẫn là cách xây một công trình khác để lấp chỗ khuyết đó đi.

Góc khuyết của ngôi nhà chính là nơi mà vận khí của ta bị phá hoại. Khi xây dựng một ngôi nhà mới thì phải suy tính cẩn thận điều này để tránh về sau lại phải tu sửa gây nhiều rắc rối.

7. Cải thiện chỗ lồi ra trong nhà

Nếu đứng từ mặt vận khí mà nói thì chỗ lồi ra tương phản hoàn toàn với góc khuyết. Chỗ lồi ra thường đem lại hiệu quả chính diện. Cái gọi là “chỗ lồi ra” chính là chỉ hiện tượng một mặt bên lồi ra ngoài có độ dài khoảng bằng $1/3$ so với một bên của kiến trúc.

Phản trên đã nói, một ngôi nhà có hình dáng lí tưởng là một ngôi nhà có chiều dài theo hướng Đông, cũng là ngôi nhà hình chữ nhật có tỉ lệ 6:4. Nếu chỗ lồi ra ở hướng Đông Nam hay hướng Tây Bắc thì vận khí của người chủ có thể chuyển từ xấu sang tốt, bởi vì đây là một hướng cực tốt trong thuật phong thủy về nhà ở. Nhưng nếu chỗ lồi ra này lại ở hướng Quỷ Môn (là hướng Đông Bắc và Tây Nam) thì lại là hung tướng, không có lợi cho chủ nhà.

Dựa theo phương hướng khác nhau cũng như độ to nhỏ khác nhau mà chỗ lồi ra có những tiêu chuẩn riêng của nó. Đồng thời căn cứ vào phương hướng khác nhau thì mức độ may mắn cũng không giống nhau, nhưng nhìn chung chúng đều có tác dụng trong việc nâng cao vận khí. Tuy vậy, hướng Đông Bắc và hướng Tây Nam lại là hai hướng cực kì bất lợi. Nếu cho rằng mọi chỗ lồi ra đều là chỗ tốt rồi xem thường phương hướng nơi căn phòng lồi ra

thì thật là sai lầm bởi nó không những không đạt được hiệu quả mà ngược lại còn làm cho vận khí của người chủ ngày một suy yếu.

Chỗ lồi ra ở hướng Quý Môn lúc đầu có thể làm cho vận khí của người chủ chuyển biến tốt nhưng không lâu sau sẽ dần làm cho vận khí suy nhược đi, thực tế phải gọi là hại mới đúng.

Cái gọi là chỗ lồi ra trong phong thuỷ học nhà ở không chỉ là chỗ lồi ra của bán thân kiến trúc đó mà ngay đến nhà kho nằm ở phía Đông Tây cách ngôi nhà chính 2-3 mét cũng vẫn được coi là chỗ lồi ra của ngôi nhà.

Phương pháp sửa chữa tốt nhất đó là:

- Cắt bỏ chỗ lồi ra.

- Để hiện tượng lồi ra mất đi thì hãy xây thêm vào để tạo nên sự cân bằng. Nếu chỗ lồi ra ở hướng Đông Bắc thì hãy xây thêm kiến trúc mới từ hướng Đông sang hướng Đông Nam. Nếu chỗ lồi ra ở hướng Tây Nam thì hãy xây thêm kiến trúc theo hướng từ Bắc đến Tây Bắc.

Dùng hai phương pháp trên có thể hoá giải vận khí từ xấu thành tốt.

Nếu không có cách gì để thay đổi kiến trúc thì tốt nhất là trồng cây vạn niên thanh hoặc cây có lá xanh quanh năm ở góc ngoài chỗ lồi ra hướng Quý Môn. Tuy nhiên cách này chỉ có tác dụng làm giảm bớt chút ít tai họa mà thôi.

8. Sửa chữa mái nhà

Vốn dĩ mái nhà rất ít khi gây ra hung tướng nhưng đó là những mái nhà thông thường. Còn những mái nhà đã thay đổi kết cấu hình dạng thì rõ ràng sẽ đem lại vận khí không tốt. Nguyên nhân rất đơn giản đó là nó đã được kiến trúc theo kiểu quá cục đoan. Người sống lâu năm dưới những mái nhà như vậy rất dễ mắc bệnh, đặc biệt là những người thân kinh quá mẫn cảm sẽ dễ mắc các chứng bệnh áu sầu, trầm cảm. Có một số bệnh khiến người ta

không sao sống yên ổn được. Một số bà vợ trẻ sống trong những ngôi nhà với mái ngói được thiết kế “hiện đại đẹp đẽ” lại thường hay cãi nhau với hàng xóm, hai bên sống hoàn toàn không vui vẻ. Thậm chí có người còn có hiện tượng thần kinh có vấn đề. Quả thật đây là những điều năm ngoài mong đợi của mọi người.

Thông thường, những ngôi nhà có kiến trúc đặc biệt như vậy thường là những biệt thự hay nhà nghỉ, không thích hợp với việc sống ở đó lâu dài. Dưới đây là những hung tướng mà mái nhà có hình dạng đặc biệt gây ra và cách sửa chữa.

- Mái nhà hình tam giác: Mái nhà hình tam giác có độ dốc cao, thường làm cho khí ở trong nhà và khí ở bên ngoài khác biệt dι thường với nhau. Tốt nhất là giám độ dốc của mái nhà đó đi, như vậy vừa có mĩ quan lại phù hợp với yêu cầu của phong thuỷ.

- Mái nhà nghiêng một bên: Mái nhà nghiêng một bên có một nhược điểm đó là sẽ bị mặt trời chiếu mạnh vào một bên. Nói cách khác, sự hấp thụ khí bên ngoài quá lớn khiến cho sức khoẻ của người sống bên trong cũng bị ảnh hưởng theo.

Hãy làm cho mái nhà cao lên và tạo ra một mái khác ở bên kia để tạo ra sự đối lập cân bằng. Đồng thời nâng cao mái nhà lên tầm 3 mét, thấp nhất cũng phải 2 mét. Nếu mái nhà quá dài thì phải có cột chống từ dưới đất lên.

- Mái bằng: Những ngôi nhà được tạo ra từ bê tông trộn thông thường đều có dạng mái này. Do mái nhà bằng phẳng nên nhiệt truyền đi nhanh khiến cho trong nhà sẽ rất nóng hoặc rất lạnh. Điều này ảnh hưởng xấu đến vấn đề sức khoẻ của người sống trong đó.

Nếu nhà làm bằng gỗ thì hãy tôn nền cao lên. Nếu giấy dán tường làm bằng nhựa thì hãy thay bằng giấy hoặc chất liệu gỗ tự nhiên. Mở rộng không gian ngôi nhà, ví dụ như những ngôi nhà xây theo kiến trúc Châu Âu thì hãy thay thế những nguyên liệu

hiện đại bằng nguyên liệu gỗ, dưới đất thì dùng ván lát sàn. Lúc này ngôi nhà sẽ cho bạn cảm giác khác đi. Nguyên liệu ván sàn ngoài loại gỗ cây dễ nhập khẩu ra còn có thể dùng gỗ của các loại cây như cây sam, thông, hay cây hương...

Không chỉ là những mái nhà đã được cách tân mà bất cứ một mái nhà nào một khi có hiện tượng dột thì đều đem lại điều không may cho người chủ. Khi xảy ra hiện tượng này thì người chủ phải lập tức tiến hành sửa chữa ngay. Nói thế để các bạn hình dung ra rằng với một căn nhà mái bằng thì một khi dột hay ứ nước thì nó chẳng khác gì một cái hồ bơi trên cao, đương nhiên là sẽ không tốt đẹp gì.

Đối với màu sắc của mái nhà cũng cần phải chú ý. Nếu là biệt thự thì đây không phải là vấn đề gì lớn. Nhưng tốt nhất cũng đừng nên dùng những màu gì quá khó chịu bởi nó không chỉ gây ảnh hưởng cho phong thuỷ của ngôi nhà mà còn gây ra những nhận xét không hay từ hàng xóm xung quanh.

9. Sửa chữa nhà bê tông

Theo người Nhật thì xây nhà bằng bê tông có tuổi thọ tương đối cao, thông thường là 60 năm. Nhưng nếu xét về độ bền trong phong thuỷ thì thực tế chỉ khoảng 12 - 13 năm. Để có thể giải phóng “linh khí” chỗ con người sống thì quả thật độ bền của nó không được lâu dài.

Nếu so sánh với nhà xây bằng gỗ thì sự thay đổi không khí trong nhà xây bằng bê tông chỉ bằng 1/3. Do vậy không khí trong nhà không những không hoàn toàn tốt mà ngay từ mặt cấu tạo của nhà cũng không thể làm những cửa sổ thật to để không khí thoả vào.

Điều khiến mọi người khó chịu nhất đó chính là đường ống thoát nước dễ bị thủng và hỏng. Vài năm gần đây để làm sạch bể phốt và đường ống nước thải, mọi người có thói quen dùng men vi sinh để tiêu hoá. Chất men này có thể dùng hoà nhựa cây trong

bề phốt và đường ống nhưng đồng thời cũng làm cho đường ống xung quanh bị hỏng. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc rò rỉ đường ống.

Vốn dĩ nhựa cây trong ống thoát nước được dùng để tránh oxi hoá đường ống sắt. Nhưng khi sử dụng các men vi sinh này đã khiến cho chất nhựa cây bị dung hoà. Điều khiến mọi người cảm thấy đau đầu nhất đó là các chỗ bị thủng thường không nhìn thấy được. Vì vậy nó cũng làm cho chỗ bị hỏng nặng thêm do không được sửa chữa kịp thời.

Căn nhà bằng bê tông lại không dễ gì cải tạo. Để có thể sống được bình an, thuận lợi thì tốt nhất là các cửa sổ phải được mở thường xuyên để không khí trong lành lưu thông. Đặc biệt các phòng cần nhiều linh khí như nhà ăn, phòng khách hay buồng ngủ thì nên lợi dụng linh khí của cây cỏ. Ở những chỗ khác nhau thì hãy trồng hay đặt những chậu cây cảnh khác nhau.

- Cửa chính: ở trên bề mặt tủ đựng giấy nên đặt một số loại cây thuộc họ dương xỉ.

- Phòng ăn, phòng ngủ: Dựa vào độ lớn của căn phòng mà đặt các chậu cây lá to phù hợp. Nếu căn phòng rộng 10 m^2 có thể đặt hai cây, còn 8 m^2 thì chỉ đặt một cây. Căn phòng rộng 20 m^2 có thể đặt ba chậu to và một chậu nhỏ. Bạn cũng có thể thiết kế trồng các loại thực vật như cây hoa sam.

- Hành lang: ở hành lang thông thường người ta hay trải thảm. Trong trường hợp bắt buộc phải trải thảm thì phải trải trên sàn gỗ hoặc không thì cứ để nguyên sàn gỗ là được. Thông thường trên bề mặt bê tông không thích hợp cho việc trải thảm.

Nói tóm lại, dù cho ở chỗ nào chỉ cần là căn phòng xây bằng bê tông cốt thép thì đều phải đặc biệt chú ý đến sự thay đổi không khí. Ngoài việc phải thường xuyên mở cửa sổ ra thì trên tầng hai nên lắp đặt thiết bị làm lưu chuyển không khí. Máy hút gió trong

nha vệ sinh phải được mở cá ngày để thay đổi không khí, và đê phòng hung tướng xuất hiện.

10. Sửa chữa hồ nước trong vườn

Một khi đã có tiền thì ai cũng muốn xây cho mình một ngôi nhà sang trọng tiện nghi, đồng thời nếu có nhiều đất thì sẽ nghĩ đến việc chăm sóc cho khu vườn bằng việc trồng cây cảnh và tạo ra những hồ nuôi cá cảnh. Đây cũng là một cách để thể hiện cho người khác thấy sự giàu có của mình.

Tuy nhiên rất ít người biết được rằng những người sống trong ngôi nhà sang trọng này cũng vẫn có điểm không thỏa mãn. Ví dụ, người chủ tự nhiên hay phải vào viện khám bệnh, rồi trong nhà có người có thị lực không tốt, tinh thần của trẻ nhỏ bị suy nhược và tất nhiên cũng rất dễ nảy sinh những bất hoà giữa mọi người... Người sống trong những ngôi nhà sang trọng như vậy lại thường xuyên có tâm trạng nặng nề không vui. Sở dĩ có những hiện tượng như trên là do ảnh hưởng mà những hồ nước trong vườn gây nên.

Trừ những trường hợp ít ỏi ra còn đâu những hồ nước nuôi cá cảnh trong nhà tốt nhất là nên lắp đì. Chúng ta sống hiện nay khác xa với người xưa. Có rất ít người có được cơ ngơi riêng rộng rãi để có chỗ xây dựng những hồ cá cảnh. Hơn nữa những căn nhà này lại được thiết kế theo kiểu khép kín, do vậy dẫn đến hiện tượng nước không được lưu thông gây ra tù đọng.

Nước trong những ao cá nhỏ này có thể bị thối, gây ra những ảnh hưởng không tốt cho sức khoẻ của những người sống trong nhà. Đồng thời còn có rất nhiều linh hồn người chết sống trong nhà do không siêu thoát được thường tìm đến những nơi ẩm ướt như các hồ cá để sống. Một khi các linh hồn này tụ tập quanh ao cá sẽ gây ra tai họa cho những người sống trong nhà. Đây cũng chính là nguyên nhân lớn nhất dẫn đến việc hình thành nên hung tướng.

Phương pháp sửa chữa rất đơn giản, chỉ cần bạn đem lấp hết những hố cá này đi thì có thể tránh được hung tướng. Nhưng phải chú ý: Trước khi lấp ao phải hút hết nước ra rồi vét sạch bùn dưới đáy ao. Tốt nhất là phải đập vỡ nền bê tông của ao, nhưng nếu quá rắc rối thì cũng không cần thiết bởi nó cũng không gây ra tai họa gì quá nặng nề. Các ống dẫn nước và ống thoát nước của ao bắt buộc phải tháo dỡ hết ra, trong ao không được để lại bất kì một loại đường ống nào. Sau khi đã trải qua xử lí như trên thì lúc đó hãy dùng đất lấp kín. Những hòn đá xung quanh hồ cũng có thể giữ lại nếu muốn bởi nó không gây ra vấn đề gì rắc rối lắm.

Còn đối với những gia đình muốn xây hồ cá thì tốt nhất phải xây cách nhà ở 18m và phải xây ở hướng Đông Nam. Tuy vậy dù cho có điều kiện tốt đi chăng nữa song theo tôi tốt nhất là không nên xây những hồ cá trong nhà như vậy.

Cũng như vậy đối với các hồ nhỏ, nếu thuộc loại có tính lưu động như để trang trí cho những nơi có nhiều người qua lại, ví dụ như công ty, công xưởng, quán ăn hay khách sạn thì nó cũng không gây ra vấn đề rắc rối gì. Có lúc thậm chí nó còn biến thành cát tường nữa. Tuy nhiên, những loại bể hay hồ như vậy phải thiết kế sao cho nước được chuyển đổi tuần hoàn, đồng thời phải trồng thêm nhiều cây xanh là tốt nhất.

II. Sửa ngôi nhà có móng không tốt

Khi nhắc đến tướng nhà có rất nhiều người cho rằng sự hung cát trong bản thân ngôi nhà là điều quan trọng nhất. Họ nghĩ chỉ cần phương hướng và sự ngăn cách giữa các phòng hợp lí là đủ. Nhưng sự việc không chỉ đơn giản như vậy. Ví dụ, trước khi xây nhà, có một vài móng nhà không tốt. Nói rõ ra một chút là có mà những nhiều, đặc biệt là những móng nhà trước đó đã có người tự sát hay nơi đó trước kia là chiến trường thì càng khó có thể giữ được bình an cho gia đình. Đối với những ngôi nhà xây dựng trên

nền đất “dữ” như vậy thì dù cho có xây bao nhiêu ngôi nhà có cát tường thì vẫn bị ảnh hưởng không tốt từ phía nền đất của ngôi nhà gây ra.

Đối với những mảnh đất dữ thường rất khó giải quyết, khó xử lý, nếu chỉ dùng một số phương pháp đơn giản thì không thể làm thay đổi được cát hung trên mảnh đất đó.

Mọi người thường hay nói đến trường hợp “ma trêu người”. Trên thực tế sau khi người ta chết đi, hơn 80 nguyên tố hoá học trong người sẽ ngấm sâu vào đất, dưới tác dụng của những tia điện đất sẽ tạo ra những tác dụng không tốt đối với cơ thể người, khiến cho cơ thể và tinh thần của người sống trên đó biến loạn. Đây chính là cái gọi là “ma trêu người”.

Nếu xét trên bề mặt thì phong thuỷ của ngôi nhà đó không có vấn đề gì. Nhưng sau khi chuyển đến ở thì mới phát sinh hàng chuỗi các sự việc. Chính điều này khiến cho người ta nghĩ đến phải chăng mình đang sống trên mảnh đất dữ?

Một khi biết được đất đó không tốt để ở thì tốt nhất nên chuyển đến sống ở mảnh đất khác. Tuy nhiên để chuyển đến sống ở nơi khác sẽ phải hao phí không ít tiền của và công sức. Nếu bắt buộc phải sống chung trên mảnh đất như vậy thì cần phải tiến hành làm lễ bài trừ điều không tốt. Làm điều này để đảm bảo tinh thần và sức khoẻ cho người sống trong nhà.

Nếu bạn mua đất thì nên tổ chức nghi thức đặt móng trước khi tiến hành xây dựng. Nếu là mua ngôi nhà đã được xây sẵn, do không biết trước khi xây người ta có làm lễ đặt móng hay chưa, do vậy tốt nhất cũng nên tổ chức cúng tế. đương nhiên trong nhà cũng nên sắp xếp bàn thờ thờ thần Phật. Hàng ngày đều thắp hương cúng nước để cảm tạ sự che chở của thần linh và đặc biệt là không được quên thờ cúng tổ tiên. Cứ như vậy thì những linh khí mà mắt thịt chúng ta không thấy được cũng sẽ quay lại trợ

giúp cho ta, làm cho vận khí và thân thể của người chủ được khoẻ mạnh và cũng làm cho lòng ta thấy bình an.

Tóm lại, dù mua mảnh đất nào thì người mua cũng nên nắm được lịch sử và mọi nguyên do có liên quan đến mảnh đất đó. Tốt nhất là nên tìm đến những người sống lâu năm ở đó để có thể kiểm tra cẩn thận “lai lịch” của miếng đất mà mình cần mua. Nếu không làm được việc như trên thì hãy làm theo cách “tự mình phán đoán” như sau: Phàm là những mảnh đất có “âm khí” quấy nhiễu thì chỉ cần đi đến xem miếng đất thôi đâu óc đã thấy quay cuồng và gây cho người ta cảm giác khó ở. Hoặc là sau khi quyết định sẽ mua mảnh đất này nhưng rồi bạn liên tiếp có những sự việc khó giải quyết xảy ra. Đây là những linh cảm của bản thân mà bạn tự cảm thấy trước được. Nếu có những hiện tượng này thì tốt nhất không nên miễn cưỡng mua mảnh đất này. Đặc biệt nếu có ngôi mộ hay ngôi miếu nào ở đó thì bạn lại càng phải đi hỏi cho cẩn thận. Ngoài ra, bạn cũng nên xem xét những ngôi nhà khác xây dựng xung quanh mảnh đất mà bạn định mua. Nếu ở đó xảy ra những chuyện như vợ chồng thường xuyên cãi nhau, công ty phá sản, li hôn, hàng xóm qua lại không tốt hay ít qua lại... thì tốt nhất bạn nên cẩn thận. Đối với những vấn đề này thì bạn chỉ cần đi thăm vài gia đình hàng xóm là có thể biết được ngay.

12. Cải thiện ngôi nhà xây dựng trên mảnh đất hình tam giác

Đất hình tam giác là một điều cực kì cấm kị trong phong thuỷ học nhà ở. Người ta hay nghĩ rằng đất xây nhà thường là hình chữ nhật hay hình vuông song trên thực tế thì nhà xây dựng trên những mảnh đất hình tam giác lại tương đối nhiều.

Đất hình tam giác, dù cho ở bất cứ mặt nào cũng đều đem lại kết quả không tốt. Đặc điểm của đất hình tam giác là sẽ gây cho não bộ của người sống trên đó sự bất cân đối thậm chí không thể hoàn thiện được tư duy của mình. Nếu bạn phải sống trên một

mảnh đất có hình tam giác thì phải nhanh chóng cải thiện nó để biến mảnh đất trở thành nơi có cát tường. Chỉ cần miếng đất đủ rộng thì việc cải thiện không có khó khăn gì. Ví dụ, hãy cải tạo góc nhọn của hình tam giác thành tường vây quanh hay tường bằng các loại cây, cũng có thể trồng một hàng cây để cắt góc nhọn đó đi. Ngay cả trong sinh hoạt cũng không được tận dụng chỗ góc nhọn đó. Sau khi được cải tạo có thể tránh được tai họa do mảnh đất hình tam giác gây ra. Nếu không gian không rộng rãi thì hãy tách chỗ góc nhọn ra và vĩnh viễn không được sử dụng chỗ đó nữa. Khi đã phải sống trên mảnh đất hình tam giác thì chỗ góc nhọn của nó lúc nào cũng phải được trồng nhiều cây xanh tốt. Đây là điều kiện tối quan trọng.

Phần góc nhọn bị cắt ra nhất thiết không được sử dụng làm nhà kho hay nhà để xe. Nhất định phải coi chỗ đó là nơi “không có liên hệ gì” với nhà chính và tuyệt đối không được sử dụng.

Trong trường hợp mà đất quá nhỏ, nếu bỏ phần góc nhọn đi mà gây ra cảnh không còn đủ chỗ để ở thì tốt nhất hãy chuyển nhà, còn mảnh đất đó thì dùng làm nơi đỗ xe hay nhà kho. Tóm lại là không được ở trên mảnh đất đó, bởi đã sống trên mảnh đất hình tam giác thì không thể an toàn và tin tưởng được.

13. Cách cải thiện ngôi nhà có ba mặt phố vây quanh

Sống trong một ngôi nhà ba mặt đều là phố hay có đường đi thì người trong nhà sẽ phải thường xuyên gánh chịu những sự cố, bởi họ đã sống trên mảnh đất có hung tướng. Ba con đường bao quanh đó có thể là ba con phố, hay một con đường chính và hai con đường phụ trong ngõ...

Mặc dù đều là ba mặt bị đường vây quanh nhưng phương hướng khác nhau thì hung tướng mạnh yếu cũng khác nhau. Nếu nói từ trình tự lớn nhỏ ánh hưởng tới vận khí thì lấy: A: Tây, Bắc, Đông ba hướng bao vây ngôi nhà là xấu nhất; tiếp đến là B: Bắc,

Tây, Nam; C: Nam, Đông, Bắc; và D: Nam, Đông, Tây.

Ngôi nhà có ba mặt bị đường bao quanh, mặc dù hung tướng của nó không bằng miếng đất trước kia là bãi chiến trường hay miếng đất có người chết nhưng người trong nhà cũng thường xuyên bị ngoại thương hay những nguy hiểm mà các sự việc phát sinh đột ngột gây ra. Hơn nữa, nếu sống lâu thì hung tướng của nó cũng ngày một mạnh thêm.

Chỉ cần miếng đất đó đủ lớn là có thể có cách ngăn ngừa hung tướng. Dưới đây là giải thích và phương pháp sửa chữa cho từng trường hợp:

- Ngôi nhà bị vây theo hướng Tây, Bắc, Đông: Chỉ cần cải tạo lại ngôi nhà thành kiến trúc chỉ có hai con đường vây quanh là được. Nói cách khác hãy cải tạo nó theo hình góc cạnh, làm như vậy có thể ngăn chặn được khí lưu thâm nhập vào trong nhà theo hướng Tây. Các phương pháp khác là: ở mặt phía Tây của ngôi nhà trồng các loại cây lá kim như cây sam, thông đỗ... và thiết kế làm sao cho người chủ không sử dụng con đường mặt phía Tây. Dưới các cây lá kim trồng thêm các loại thực vật mọc thành lùm bụi thì lại càng an toàn. Nếu mặt phía Tây có cổng thì nên lắp nó đi và mở cổng ở hướng khác. Tuy vậy bắt buộc phải lấy phương hướng thập nhị địa chi của người chủ làm nguyên tắc.

- Ngôi nhà bị đường vây theo các hướng Bắc, Tây, Nam: Để tận dụng góc đất hướng Tây Nam thì hãy trồng một hàng cây ở con đường phía mặt Bắc. Tốt nhất là trồng các loại cây có lá xanh quanh năm. Nếu cửa ở phía Bắc thì hãy lắp cửa đó đi. Trừ trường hợp ngày sinh của chủ nhà nằm ở hướng Nam trong thập nhị địa chi, nếu không thì không được làm cửa ở hướng Nam.

- Ngôi nhà bị đường vây theo các hướng Nam, Đông, Bắc: Đối với trường hợp này có thể xoay chuyển kiến trúc từ điều kiện xấu thành điều kiện có lợi cho người chủ. Hãy quay hướng nhà theo

địa hình góc Đông Nam và trồng cây có lá xanh quanh năm ở con đường mặt phía Bắc. Đồng thời phải mở hướng trong thập nhị địa chi của người chủ nhà. Nếu dựa vào nghề nghiệp có thể xoay theo hướng Đông, Nam, Đông Nam đều là những hướng tốt. Nếu mặt phía Bắc có cửa thì phải xây lấp nó đi. Khi cải tạo lại cửa có thể quay nó từ hướng Đông sang hướng Nam cũng là cát tướng.

- Ngôi nhà bị tường vây theo hướng Nam, Đông, Tây: Ngôi nhà có địa hình như vậy cũng có thể hình thành nên góc Đông Nam có cát tướng cao nhất. Hãy trồng cây lá kim như thông đen ở mặt phía Tây rồi sau đó trồng thêm loại cây rụng lá (như cây phong lá đỏ), và phải nhớ là tuyệt đối không được trồng cây lá to. Đồng thời với việc trồng cây bạn cũng có thể xây tường vây quanh mặt kiến trúc ngôi nhà mà mình chuẩn bị lắp cửa.

Nếu diện tích xây của ngôi nhà có ba mặt đường vây quanh quá hẹp, không còn cách nào sửa chữa thì tốt nhất là chuyển đi chỗ khác ở.

Đối với những mảnh đất có hung tướng như vậy, nếu có đất xây dựng những ngôi nhà lớn để nhiều người cùng sinh sống, sử dụng hoặc làm nơi công cộng thì tương đối an toàn. Giả dụ đất quá nhỏ hẹp, không còn cách nào để sửa chữa thì hãy biến chúng thành nơi công cộng hoặc mời thật nhiều người đến chơi để mượn “khí”, phòng ngừa hiện tượng xấu phát sinh. Đây cũng là một cách làm hay.

14. Cải thiện ngôi nhà có không gian không đẹp

Ngôi nhà truyền thống thì dù cho là tường ngoài hay bên trong phòng khách đại đa số đều xây theo hình vuông. Bốn bên ổn định, tam phương vững vàng. Cả ngôi nhà lộ vẻ đường đường chính chính, không thiên lệch, khiến cho người ta khi bước vào những ngôi nhà như vậy tự dung sẽ có một cảm giác cần phai cung kính. Điều mà phong thuỷ quan tâm đến chính là các căn phòng phải

vuông vức, thẳng hàng và không có chỗ khuyết. Nói theo phong thuỷ thì căn phòng có hướng chính phương là đẹp. Nếu căn phòng là hình chữ nhật hẹp hay theo một hình nào đó không tiêu chuẩn thì đều bị xem là không tốt.

Tuy nhiên ngày nay, kiến trúc của những ngôi nhà chung cư trong thành phố lại theo hình chữ nhật hẹp hay được xây dựng với hình dáng không chuẩn theo phong thuỷ. Mọi người không có sự lựa chọn nào khác đành phải mua những ngôi nhà này nhưng trong lòng thường lo ngay ngáy rằng trong nhà có bóng người âm, do vậy không an tâm khi cư trú.

Đầu tiên ta hãy xét đến những phòng khách có hình chữ nhật hẹp. Đây là những căn phòng có độ dài dài gấp đôi so với chiều ngang. Ví dụ, ngôi nhà có độ dài 10m nhưng bề rộng chỉ có 4m thì được coi là dài và hẹp (nhà ống). Đây là tỉ lệ không lí tưởng trong phong thuỷ, hơn nữa nó cũng khiến cho việc xử lí và thiết kế gấp nhiều khó khăn. Trong trường hợp này thì cách giải quyết tốt nhất là hãy chia gian phòng thành hai phòng vuông nhỏ hơn bằng cách kê một chiếc tủ thấp. Cách này không những phù hợp với phong thuỷ mà nó cũng có thể làm thay đổi cảnh quan, khi nhìn vào sẽ không gây cho ta cảm giác chật hẹp. Tuy nhiên khi làm như vậy cũng cần chú ý vài điểm dưới đây:

- Phần chia ra nên gần với đường trung tuyến bởi phải chia bằng nhau thì mới tạo ra căn phòng hình vuông, nếu không sẽ mất đi ý nghĩa ban đầu của nó.

- Nên dùng những tủ thấp để làm vách ngăn, ví dụ như những tủ có chiều cao 3m là được. Cũng có thể dùng những tủ có chiều cao 2m, nhưng lý tưởng nhất vẫn là những tủ có chiều cao 3m. Sở dĩ chọn những tủ này làm vách ngăn vì nó làm cho không khí được lưu thông đều trong nhà.

- Những đồ dùng làm vách ngăn không nên để đối diện với cửa

chính, bởi nó sẽ gây bất lợi với người sống trong nhà, đặc biệt là về sức khoẻ. Cần chú ý không được để các tủ này quay vào hướng cửa phòng trẻ em. Nếu không tránh được thì trên nóc tủ có thể đặt vài chậu hoa nhỏ để làm giảm bớt hung tướng.

Ở trên đã xét tới những phòng khách dài và hẹp, còn nếu phòng ngủ cũng có hình dáng như trên thì biện pháp khắc phục cũng không có gì thay đổi. Chúng ta cũng chia phòng ngủ ra làm hai. Nếu nằm trên giường mà nhìn quanh căn phòng ngủ vừa dài vừa hẹp như vậy sẽ rất dễ khiến cho bạn có cảm giác lạnh lẽo, nếu là người có thân kinh quá nhạy cảm thì sẽ có thể gây ra hoang tưởng. Nên dùng tủ thấp để ngăn phòng ngủ ra làm hai, một bên dùng làm phòng đọc sách hoặc phòng trang điểm còn bên kia dùng làm phòng ngủ. Nếu trên mặt tủ thấp đó có đặt chiếc tivi thì bạn vừa có thể nằm trên giường vừa xem tivi rất thoải mái. Sau khi làm một số thay đổi, căn phòng sẽ không cho bạn cảm giác như mình đang sống trong một cái động không có đồ vật gì mà thay vào đó là cảm giác hiện thực sinh động.

Còn một điểm nữa cần lưu ý mọi người đó là: có người đã dùng gương để chia phòng ngủ ra làm hai, đây quả thật là biện pháp không hay. Nếu chiếc gương này chiếu vào phòng đọc sách hay phòng trang điểm thì không sao. Nhưng nếu chiếu vào giường ngủ thì lại là điều đại kị trong phong thuỷ học bởi nó rất dễ khiến cho người ta sinh bệnh.

15. Cải thiện việc gương và kính trong phòng đặt không đúng chỗ

Gương và kính là những vật dụng hàng ngày phải dùng đến. Nếu vận dụng đúng, không những có thể làm cho căn phòng có cảm giác sâu hơn mà ngay thị giác cũng có cảm giác rộng rãi hơn. Hơn nữa gương kính còn có tác dụng trong việc làm tăng thêm độ chiếu sáng trong phòng. Nhưng nếu vận dụng không đúng, không

những phá hoại sự cách điệu và không khí trong phòng mà còn gây ảnh hưởng tới phong thủy trong nhà. Do vậy, dưới đây là một số bàn luận về vấn đề này và những cách thức bố trí để mọi người tham khảo.

Rất nhiều người lắn lộn giữa gương và kính, kì thực hai vật dụng này khác nhau rất lớn. Kính có độ nhin thấu, không thể phản xạ được hình ảnh, do vậy qua kính cửa sổ ta có thể nhìn thấy được cảnh vật bên ngoài. Nhưng gương thì không thể nhìn xuyên qua được, nó có tác dụng phản chiếu hình ảnh của đồ vật, do vậy khi đứng trước gương ta có thể thấy được mình. Do kính và gương có đặc trưng riêng vì vậy trong phong thủy học nói chung cũng như về mặt sắp đặt cũng có những điều cấm kị khác nhau, không thể lắn lộn.

* Gương: Về phương diện phong thủy học có rất nhiều điều cấm kị, không thể đặt gương một cách tùy tiện. Khi đặt gương cần ghi nhớ một điều, đó là gương không tốt cho con người, đồng thời cũng không tốt cho hướng chính cát. Vì sao lại có sự cấm kị như vậy? Phải biết rõ được nguyên do, và tác dụng của gương trong phương diện phong thủy.

Gương dùng trong phong thủy có rất nhiều loại như gương lôi, gương lõm, gương bát quái, gương bạch hổ... Các loại gương này chủ yếu là để “chiếu yêu”. Cái gọi là “chiếu yêu” là chỉ những loại gương dùng để phản chiếu ngược lại các khí yêu, nhằm tránh cho khí yêu xung khắc gây tổn hại. Do gương trong phong thủy chủ yếu được dùng để chiếu yêu do vậy đương nhiên nó không phù hợp khi dùng để soi. Ví dụ như gương chiếu trên đầu giường là tuyệt đối cấm kị bởi vì nó sẽ làm cho giấc ngủ không sâu, thậm chí gây bệnh. Nói theo quan niệm của phong thủy thì gương chiếu đầu giường là điều đại kị, nếu nó chiếu thẳng vào lò sưởi, lò đốt thì lại càng không tốt. Do vậy, trước khi lắp gương phải xem xét

cẩn thận xem nó có chiếu vào lò hay không, để tránh gây cho con người sự bất an.

Ngoài ra gương chiếu thẳng vào cửa lớn hay cửa phòng đều không tốt. Gương chiếu thẳng vào cửa lớn, đây là điều mà nếu tránh được thì phải tránh. Hiện nay có không ít người thích dùng gương để làm đẹp nhà ở, các loại gương này chủng loại rất phong phú, dày cũng có mà mỏng cũng có, màu trắng cũng có mà hoa văn cũng có, tuy nhiên trong phong thủy học thì sự khác nhau cũng không lớn. Nhưng có một điểm cần phải chú ý, đó là dù cho dùng gương loại nào để trang trí tốt nhất là không nên dùng chân. Tốt nhất là chọn các loại gương đã gắn vào tủ.

* Kính: Do kính có độ trong suốt nhìn rõ, hơn nữa độ dày có hạn do vậy có không ít người đã dùng nó để làm vách ngăn các phòng, Do kính có độ trong suốt nên khi dùng làm vách ngăn sẽ khiến cho tầm mắt không bị hạn chế và làm cho căn phòng có vẻ rộng ra; thứ hai là còn làm cho ánh sáng có thể đi thẳng làm cho căn phòng sáng rõ hơn. Ngoài ra, do độ dày của gương có hạn, nếu so sánh nó với các chất liệu khác thì đương nhiên tiết kiệm được rất nhiều không gian. Tuy vậy, dù cho gương có rất nhiều ưu thế kể trên song đáng tiếc là chất của nó quá yếu, rất dễ vỡ, do vậy đối với những già đình có trẻ nhỏ thì tốt nhất không nên dùng.

Nếu nghĩ cho sự an toàn của gia đình, tôi cho rằng dùng gạch thủy tinh để thay thế là tương đối thích hợp. Gạch này có độ trong suốt và tiết kiệm không gian, lại vô cùng kiên cố không dễ vỡ.

Bất luận là thủy tinh hay gạch thủy tinh, nhưng do không thể phản xạ do vậy chúng không có những cấm kị như với việc dùng gương, nếu nó có chiếu vào cửa chính hay để ở đầu giường ngủ của mình cũng không gây trở ngại lớn.

16. Thay đổi vị trí phòng bếp

Sau khi bước vào những căn nhà mới xây, nếu người chủ là nữ

đột nhiên sinh bệnh hoặc hay cáu giận vì những chuyện nhỏ nhặt hoặc tinh thần thường xuyên không được tốt thì đó không phải là do cơ thể hay tinh thần họ mệt mỏi mà có thể là do đặt phòng bếp ở hướng Tây hoặc hướng Đông bắc, hoặc hướng Tây nam - hướng của quỷ gây nên. Đặc biệt là vị trí của bếp đun, bồn rửa bát đặt ở những phương vị này, thì người dễ gặp phải những thương tổn về thể xác.

Khi xem hướng cho bếp, nếu phát hiện đó là hướng Đông bắc hoặc là hướng Tây nam thì nên đổi sang hướng an toàn càng sớm càng tốt, nếu không nữ chủ nhà sẽ gặp phải tai họa, gia đình không được yên vui. Như vậy có thể thấy, sức khỏe của nữ chủ nhà có liên quan trực tiếp tới hướng bếp.

Nếu phòng bếp thuộc hung tướng thì có thể đặt bệ bếp và bồn rửa cách nhau 60cm thì có thể cải thiện được phần nào.

17. Cầu thang không đúng vị trí

Cầu thang có thể đặt trong phòng nhưng không phải là ở giữa phòng. Trên thực tế, cầu thang khi được thiết kế giữa phòng thì sẽ thường xảy ra những việc bất ngờ, công việc làm ăn thường không thuận lợi, có thể tùy trường hợp mà sức ảnh hưởng xấu đối với một cá nhân trong gia đình hoặc cả gia đình.

18. Sai sót ở vị trí mặt tiền

Theo phong thủy nhà ở, mặt tiền chính là nơi đón sinh khí đến cho gia đình. Cửa chính tuyệt đối không được đặt ở phương hướng quy môn (đứng từ trung tâm căn nhà phi hướng vì đó là hung tướng khiến cho mọi người trong nhà thường có suy nghĩ không đúng đắn).

19. Sửa lỗi vị trí bàn thờ

Đối với bàn thờ, từ xưa đến nay, các nhà phong thủy đều có những quan điểm khác nhau. Ví dụ: độ sâu của ban thờ là 1,2 thước ta (biểu thị cho 12 tháng) là không tốt và một số quan điểm

khác nhau về kích cỡ ban thờ. Sau đây là sáu tình huống thể hiện ban thờ xấu, cần phải chú ý:

- Ban thờ (phòng thờ) sát vách với nhà tắm.
- Phòng khách ở phía trên ban thờ, người đi lại nhiều.
- Bàn thờ ở phương vị Tây bắc và Đông bắc vì đây là vị trí quý mâm.
- Ban thờ đóng bằng gỗ tái chế.
- Bàn thờ đặt tùy tiện trên mặt tủ quần áo, những nơi không thanh tịnh.

Khi gặp 3 trường hợp đầu thì có thể thay đổi vị trí và tuyệt đối không để xảy ra 3 trường hợp sau.

Riêng với trường hợp thứ tư, nếu như nhà tọa Bắc hướng Nam hoặc Đông nam thì là tốt.

Đối với trường hợp thứ năm thì phải lập tức thay đổi bàn thờ mới.

PHỤ LỤC

Chương 1

QUY HOẠCH KIẾN TRÚC VÀ PHONG THỦY TRONG VÀ NGOÀI THÀNH PHỐ

1. Mối quan hệ giữa văn hóa và các thành phố

Thành phố là khu vực tập trung mà con người dựa vào địa lý xây dựng nên. Nếu nhìn bên ngoài, thành phố là quang cảnh của những kiến trúc đồ sộ hay những con đường ngoằn ngoèo, là không gian văn hóa kinh tế luôn chuyển động tấp nập. Thành phố là nơi tập trung các trường học, cơ cấu văn hóa và nhân tài, là nơi tập trung cơ sở sản xuất và cơ sở sinh hoạt, và là nơi tập trung các phương tiện công cộng như hệ thống cáp thoát nước, hệ thống điện, giao thông, điện tử viễn thông, giáo dục, mạng lưới xí nghiệp thương nghiệp...

Thành phố là một hệ thống vật chất có mật độ cao, năng lượng lớn, hoạt động tấp nập và có thành phần cấu tạo phức tạp. Đây là không gian cơ bản để mọi người hoạt động, lao động và sinh hoạt, là nơi để mọi người tập trung kinh doanh, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, hoạt động tiền tệ... Thành phố là cơ thể có sinh mệnh. Sự ra đời và phát triển

của nó, từng giờ từng phút không thể tách rời với môi trường xung quanh, mỗi ngày mỗi giờ giống như nước sông chảy mãi không bao giờ nghỉ ngơi. Thành phố cũng có sự “trao đổi” vật chất, năng lượng và văn hóa với môi trường xung quanh. Thành phố cũng giống như một con người, có bộ não, hệ thần kinh, hệ tuần hoàn và hệ tiêu hóa. Trung tâm chỉ huy, quyết sách, quy hoạch của thành phố chính xác là hệ thống não bộ của nó. Hệ thống điện, viễn thông là hệ thần kinh, mạng lưới giao thông chính là hệ thống tuần hoàn... Thành phố và môi trường xung quanh nó không ngừng tiến hành sự “trao đổi chất”, thay thế các tế bào cũ bằng tế bào mới.

Vì thành phố được coi là một cơ thể sống hữu cơ nên nó cũng có cá tính của mình, có linh hồn của mình. Mà linh hồn của thành phố chính là văn hóa mà nó thể hiện ra bên ngoài.

Văn hóa thành phố bao gồm ba bộ phận mà bộ phận nòng cốt chính là nội dung tinh thần như tôn giáo, văn học, nghệ thuật và hình thái ý thức. Bộ phận thứ hai là đặc sắc văn hóa được biểu hiện ra bên ngoài của phương thức sống như phong tục, ăn uống, trang phục, lễ nghĩa, lễ tiết... Bộ phận thứ ba là hình thái bên ngoài của thành phố, là dung mạo như bối cảnh mặt bằng thành phố, kiến trúc chủ thể, đường phố. Ba bộ phận này của thành phố kết hợp với nhau tạo thành một chỉnh thể mà bộ phận thứ ba được coi là chủ thể của thành phố và cũng là nội dung chủ yếu của phong thủy học kiến trúc thành phố.

Giữa các thành phố có sự lớn nhỏ, đẳng cấp khác nhau. Do rất nhiều nguyên nhân lịch sử và chính sách hiện tại mà hình thành nên một hệ thống thành phố nhất định. Thông qua quan hệ giao thông hình thành nên mạng lưới thành phố. Trong hệ thống của một thành phố, thường có một hoặc vài thành phố lớn đứng đầu, chất lượng văn hóa, nghệ thuật, khoa học cao nhất, hệ thống

thông tin linh hoạt nhất. Tin tức mới, thời trang mới... thường xuất hiện và lùn hành ở các thành phố này rồi mới thông dụng ở các thành phố loại một khác hay nông thôn. Những thành phố lớn đứng đầu như vậy là một trung tâm ngôn ngữ và phong tục xã hội của một khu vực, một dân tộc, một quốc gia.

Trào lưu văn hóa các thời đại và các khu vực đều có một thành phố trung tâm làm đại biểu cho nó. Sự thay đổi trong văn hóa xã hội tất nhiên cũng gây ra sự thay đổi cho thành phố. Quy mô kết cấu của thành phố là minh chứng tập trung và rõ nét nhất cho giai đoạn phát triển văn hóa xã hội.

Ta có thể xem xét tới quá trình lựa chọn vị trí để lập kinh đô ở thời cổ đại của Trung Quốc.

Việc lựa chọn thành phố thời cổ đại ở Trung Quốc rất được xem trọng, nó có liên quan đến sự nghiệp trong tương lai của một triều đại có phát đạt hưng thịnh không, nó liên quan đến tiền đồ và vận mệnh trong tương lai của một dân tộc, một quốc gia. Việc chọn kinh đô thời xưa có rất nhiều tri thức văn hóa như quy phạm lê nghi và sự tương ứng giữa trời và người.

“Khôi nguyên văn hiến” ghi lại quá trình và nguyên lý lựa chọn thành phố đã xuất hiện rất sớm, ngay từ thời Chu đã được ghi lại trong “Kinh thi”. Trong “Đại Nhã-Công Liêu” có ghi lại: Tổ tiên 12 đời của Chu Văn Vương là Công Liêu, khoảng thế kỷ 15 trước công nguyên đã lãnh đạo người dân nước Chu di dân. Công Liêu đã leo lên núi để xem xét địa hình, chỉ thấy phía Nam của dãy núi là nơi trâm suối đổ về, đất đai rộng rãi có thể cư trú được. Vì thế ông đã lập biếu, tính toán do đặc, quan sát mặt trời: “Tương kì âm dương, quan kì truyền lưu” (nghĩa là: xem xét sự vận động qua lại của mặt trời và mặt trăng, quan sát dòng chảy của sông suối). Sau đó ông ta đã quyết định chọn một nơi đất đai bằng phẳng, nguồn nước phong phú. Đây là nơi trâm suối đổ vào,

sông nhô uốn mình vây quanh. Phía Bắc có dãy núi cao có thể giúp tránh sự xâm nhập của gió Bắc, phía Nam thì xa xa là núi. Đông và Tây giống như hai tai của con tắc kè núi đang dựng lên. Đây là nơi mà sông và núi bao quanh, phía Nam thì rộng rãi. Nơi này thì có thể tránh được thùy tai, không bị khöh hạn lại có thể tránh được chiến tranh loạn lạc. Vì thế Công Liêu đã xây dựng kế hoạch cụ thể làm thế nào để xây dựng một nơi cho dân sống, làm thế nào để khai khẩn ruộng đất, làm thế nào để xây dựng bến tàu. Ông đã dùng dòng chảy để vận chuyển đá và các công cụ nông nghiệp. Chính việc chọn được vùng đất đẹp và bối cảnh xung quanh đã khiến cho dân ở các nơi khác ùn ùn kéo đến. Không lâu sau hai bờ Hoàng Khê và Quả Khê đã có bách tính đến sống. Đây chính là sự chọn lựa đúng đắn để con cháu đời đời hưởng phồn vinh và làm cho Đô Áp phát triển thêm bước nữa.

Đất chọn làm Kinh đô phải là vùng bằng phẳng, rộng rãi và phì nhiêu màu mỡ. Lưng phải dựa vào núi lớn, hai bên trái phải phải có sông suối hay hồ nước ngọt, trong thành phố phải có hệ thống thoát nước thông thoáng. Khi chọn đất phải tận dụng các điều kiện và tài nguyên thiên nhiên để tiến hành trồng trọt, đảm bảo cung cấp được lương thực thực phẩm mà người dân trong thành phố cần cung như để phát triển gia súc gia cầm, phát triển kinh tế và thu hút nhiều người hơn nữa đến với thành phố. Sau đó chọn một nơi thuận lợi, trong xâay thành ngoài lấp quách, bên ngoài nữa thì đào hào sâu. Đất thấp xây gò cao để phòng giặc, đất cao thì đào kênh rạch lưu thông nước. Một thành phố như vậy mới được coi là “kinh thành”.

Trong quan niệm văn hóa của người Trung Quốc cổ đại thì thiên nhiên và con người có mối quan hệ mật thiết tương cảm tương thông. Ba yếu tố lớn là trời, đất, người tạo thành “tam tài”, tạo nên một cơ thể thống nhất. Đô thành và quốc gia là sự phản

ánh của cơ thể đó. Do vậy việc chọn đất xây thành và quy hoạch bố cục có quan hệ qua lại với thiên văn, khí tượng tạo thành một hệ thống cảnh quan sinh thái hữu cơ. Đây chính là nguyên tắc cao nhất trong văn hóa cổ đại Trung Quốc.

“Minh đường” là kiến trúc không thể thiếu được ở thành thị. “Minh đường tròn tròn dưới vuông, bốn bên có hai mươi hộ cầu đường. Xây dựng xung quanh như trên trời vậy vô cùng đẹp đẽ”. Chính tư tưởng quy hoạch cổ đô kiểu “pháp thiên tượng địa” đã hình thành nên đặc trưng của thành cổ trong văn hóa phương Đông. Căn cứ vào công trình nghiên cứu về Minh đường thì Minh đường chính là nơi tiến hành tế lễ dựa theo trình tự của lễ tiết và phương vị không gian. Sau này Minh đường trở thành nơi mà thiên tử công bố chính sự và thi triển lễ giáo. Dựa theo công năng của nó mà người ta chia thành “minh chính giáo”, “minh chư hầu tôn ti”, “hướng minh nhi khai”... Các bậc đế vương đều rất coi trọng nơi xây dựng cũng như thiết kế của Minh đường. Hình dáng của Minh đường như sau: trên hình tròn giống như trời, dưới bằng phẳng vuông vức giống như đất. Tám cửa sổ có bát phong, bốn mặt tượng trưng cho bốn mùa, chín nhà giống như chín chân trong thiên hạ, mươi hai phòng tọa giống như mươi hai tháng trong năm. Gia Tư thời Bắc Ngụy khi giảng về Minh đường đã nói rất rõ: bề mặt Minh đường rộng 144m, giống như sách số trong quẻ Khôn; phòng hình tròn dài 216m, giống sách số trong quẻ Càn. Thái miếu và thái thât rộng 7 trượng, lấy số âm: thât kinh 9 trượng lấy số dương. Chín thât đường nhỏ giống như đất dai 9 chân, mỗi nhà cao 81m lấy số chín chín của Hoàng Trung Lữ thời cổ. Xung quanh có 28 trụ cột giống như 28 vì tinh tú; tường bên ngoài cao 24 trượng tượng trưng cho 24 khí tiết của một năm.

Nếu nhìn từ trên không thì sự chất chẽ trong bố cục của thành đô giống như một kiệt tác theo chủ nghĩa tượng trưng vũ trụ.

Trong quan niệm văn hóa truyền thống cổ đại của Trung Quốc, mỗi một vì sao trên trời nắm giữ vận mệnh của một người, trên trời cũng hình thành nên một vương quốc thâm nghiêm đẳng cấp. Bắc cực tinh, Bắc đầu tinh nằm ở trung tâm, được các vì tinh tú khác vây quanh. Trong “Sử ký – Thiên quan thư”, Tư Mã Thiên gọi nó là “Trung cung”. Các mặt khác của nó thuộc 4 cung Đông, Tây, Nam, Bắc. Cả bầu trời được phân chia thành “Tam viễn” và “Nhị thập bát tú”. Khu vực trung tâm của nó là chòm sao Bắc Đầu, tượng trưng cho khu vực trung tâm và đó thành dưới nhân gian. “Đầu vi đế xa”, chòm sao này là người chủ của tất cả sự vật của tự nhiên và nhân gian.

2. Vận dụng phong thuỷ trong việc chọn đất và quy hoạch cho các thành phố

Các nhà phong thuỷ khi chọn đất làm kinh đô, thôn lạc hay nơi ở đã có một nguyên tắc tổng kết là phải có môi trường đơn nguyên theo hình thức được phong kín. Môi trường đơn nguyên này được gọi là thái cực, nó có sự tương ứng với đơn nguyên địa mạo trong địa lí học. Dựa vào hình dáng đơn nguyên của đất to nhỏ khác nhau mà người ta phân ra thành các đẳng cấp thái cực khác nhau. Thái tổ là cấp một, tiểu tổ là cấp hai, tổ tông là cấp ba, bố mẹ và sao chủ là cấp bốn. Trong cùng một cấp ở thái cực lại dựa vào địa hình kết cấu để phân tiếp thành ba tầng: ngoại thái cực, trung thái cực và nội thái cực. Các nhà phong thuỷ học đã căn cứ vào thái cực to nhỏ để quyết định sắp xếp đô thành, thành thị, thị trấn thị tứ và nơi cư trú của người dân. Thái cực cấp một có thể dùng làm nơi xây dựng đô thành, thái cực cấp hai và ba được dùng để xây dựng các thành phố hay các hương trấn, thái cực thứ tư chỉ dùng để làm chỗ cho dân ở. Các cấp thái cực có yêu cầu về diện tích nhất định. Ví dụ như đất làm nơi để đô phải to rộng, bằng

phảng và phái nằm trên các bình nguyên. Yêu cầu về diện tích của các bình nguyên này là bốn bên phải lớn hơn một trăm dặm; nếu là phủ trị thì yêu cầu diện tích bình nguyên vài chục dặm; các châu huyện yêu cầu diện tích bình nguyên phải từ 20 đến 30 dặm; còn các thôn xóm thì không được dưới mươi dặm. Bình nguyên càng lớn việc phát triển càng tốt, và sức mạnh cũng lên cao. Sức mạnh ở đây muốn nói đến các yếu tố như sức sản xuất, như tài nguyên thiên nhiên phong phú, mật độ dân số đông, kinh tế phát đạt... Có nhà phong thuỷ học đã coi các cấp thái cực thành đại, trung và tiểu tụ. Đại tụ tương đương với thái cực cấp một, thích hợp dùng làm nơi xây dựng đế đô; trung tụ tương đương với thái cực cấp hai và ba, thích hợp dùng để xây dựng thành phố; tiểu tụ tương đương với thái cực cấp bốn, thích hợp dùng để xây dựng các làng mạc. Lại cũng có người nói các thị trấn nhỏ dựa vào núi rất nhiều cũng có nước để lưu chuyển thông thương, sau này có thể xây dựng song cũng chỉ là nơi dùng làm thành phòng hộ. Còn đối với những kinh đô hay đại phủ thì phải là nơi đất đai phì nhiêu rộng rãi, có sông nước uốn quanh, không thấy đỉnh núi. Còn những nơi đất phân dầu hẹp, qui mô nhỏ thì chỉ có thể làm những thôn nhỏ, không thể phát triển lên thành các thị trấn lớn hơn.

Vì sao các nhà phong thuỷ lại chọn những vùng đất có môi trường địa lí theo hình thức đóng kín như vậy để xây dựng đô thành? Lý do của nó chính ở chỗ các vùng đất này là nơi tập trung cả sông và núi, bốn bề phong cảnh hữu tình, mà tất huyệt tốt sẽ có ở đây, là nơi tạng phong tập khí. Căn cứ theo lời của các bậc thầy phong thuỷ thì yêu cầu tổng kết như vậy chính là đã thể hiện sự nghiên cứu rất nhiều của họ trong việc chọn lựa đất làm đế đô, thành thị, thị trấn và thôn trang.

1. Chọn nước là chủ yếu

Học thuyết phong thuỷ cho rằng: Sơn tuỳ thuỷ hành, thuỷ giổi

sơn trụ, thuỷ tuỳ sơn chuyển, sơn phòng thuỷ khứ, trong phong thuỷ thì nước chiếm vị trí rất quan trọng. Do vậy đối với bất cứ ai khi chọn đất cho mình thì điều đầu tiên không phải là xem núi mà là xem nước. Thuỷ chính là mạch máu của con rồng, giữa hai dòng nước tất có núi. Nước bay lên chính là sinh khí phân tán, nước dung hoà chính là khí đang tập trung lại. Nơi nào nước sâu thì người dân ở đó có cuộc sống trù phú, nước cạn thì người dân phải sống một cuộc đời khổn khổ. Nơi nước tập trung lại thì dân cư phát triển trù mật đông đúc, còn nơi nào nước không đổ về thì nơi đó dân cư lì tán. Dòng nước chảy tới phải uốn lượn bao quanh, phải luôn chuyển động, lượng nước đồn lại phải sạch sẽ. Cái gọi là “đắc thuỷ” cũng có nhiều trường hợp:

(1) Thành phố thị trấn và nơi người dân làm nhà nằm ở nơi hai con sông giao nhau.

(2) Thành phố thị trấn và nơi người dân làm nhà nằm ở một bên bờ hoặc ở hai bên bờ của dòng sông.

(3) Các thành phố và thị trấn nằm ở bên bờ biển, có thể xây dựng thành hải cảng

(4) Chú trọng đến chất nước: Các bậc thầy phong thuỷ khi chọn địa điểm đất thường tự mình ném thử nước ở nơi đó. Ví dụ ở một nơi nào đó mà nước xanh trong, có vị ngọt, hương thơm, thì đó nhất định là miền đất quý, cũng chính là địa điểm tốt nhất (thượng quý). Ví dụ khác, nếu nước ở đó có màu trắng, hương vị thanh, có độ ấm thì đấy cũng là nơi đất tốt song không bằng đất ở trên (trung quý). Nếu nơi nào nước có màu sắc nhạt, nước có vị cay, mùi nồng thì nơi đó chỉ ở tầm thấp, không đẹp lắm (hạ quý). Còn nếu nước có vị chua, bốc mùi thiu thì đất ở đó là loại kém.

Bốn nguyên tắc được giới thiệu ở trên đều là những nội dung cụ thể trong phong thuỷ học thời cổ đại. Dù cho mảnh đất ấy nằm ở nơi hai con sông giao hoà với nhau hay nằm ở một bên hoặc hai

bên bờ sông thì mục đích cuối cùng cũng là lợi dụng dòng nước để phát triển giao thông vận tải, hoặc là làm thành nơi đóng quân chiến lược, và cũng có thể làm nơi nhân dân dễ canh tác trồng trọt. Các thành phố hải cảng là kết quả tất nhiên của việc phát triển giao thông trên biển. đương nhiên sự bố trí các thành phố không hoàn toàn là dựa vào sự lựa chọn của các nhà phong thuỷ học mà nó còn là sản vật tất nhiên của nền kinh tế, chính trị, quân sự, và giao thông của chính mảnh đất đó. Nhưng chúng ta cũng không thể phủ nhận một điều rằng có những mảnh đất được lựa chọn phải dựa vào các bậc thầy phong thuỷ cũng như giai cấp thống trị mới có thể phát triển được, đặc biệt là các đô thành trong lịch sử. Các đô thành này chính là kết quả của sự lựa chọn mang tính chiến lược và ý thức lựa chọn đất tốt. Việc chọn vị trí của đô thành, bố trí cung thất, xây dựng trực giao thông chính, xác định đường trực chính của thành phố, hình dạng của thành phố, qui hoạch các vòng đai tường thành, cổng thành... tất cả đều được hoàn thành trên sự giúp đỡ của phong thuỷ.

2. Việc chọn vị trí của các thành thị

Nguyên tắc cơ bản khi chọn vị trí các thành phố, nói một cách tổng thể chính là lấy khí làm chủ. Quan sát đo lường thế đất, thế sông và thế núi ở bốn bên, xem xem đất đấy có phải là nơi khí tụ lại hay không. Nếu đấy là đất tập khí, hơn nữa vận khí lại phát triển thì đó chính là đất thánh còn không thì là đất dữ. Do thành thị là nơi tập trung của nhiều người, là nơi phồn hoa đô hội do đó nó có quan hệ mật thiết với “lượng”, cũng có thể nói “dung lượng môi trường” phải cực lớn. Do vậy khí phải lớn, long mạch phải vượng, mạch phải dài và huyết phải rộng. Những điều này có quan hệ mật thiết đến thành phố.

Không gian trong thành phố thuộc về dương, mà dương lại có quan hệ với trời, do vậy yêu cầu đường trực chính của thành phố

phải tương nhất với thiên thể tinh trấn (đây là để chỉ chòm sao Bắc Cực). Bố cục các con đường trong thành phố phải phù hợp với lí luận âm dương, đa số là lấy sự giao hoà giữa kí số và ngẫu số. Trung tâm của thành phố phải là “chính huyệt”, thông thường nơi đó được xây ở mảnh đất có thể đất cao, như vậy mới thành hướng tốt, còn không sẽ trở thành hướng xấu. Thông thường một huyệt của thành phố đều nằm ở cổng ra vào.

3. Bố cục nhà cửa trong thành thị

Sự bố trí nhà cửa trong các đô thị thường lấy những trục đường và quan hệ hàng xóm láng giềng làm chính. Các con đường trong thành phố có thể so sánh giống như dòng nước, từ đó người ta có thể dựa theo phương hướng cũng như đặc điểm của khu phố đó mà xây nhà cho mình, và phương pháp xem hướng đất cũng giống như phương pháp khi ta xem dòng nước ở trên. Còn đối với các phố xá và nhà cửa xung quanh ngôi nhà mình ở thì có thể so sánh dựa trên các mặt “long”, “huyệt”, “thuỷ”, “sa (cát)”. Như: một con phố là một dòng nước, một tầng tường là một tầng cát, con đường trước cửa nhà là minh đường, đinh nhà trước mặt là một án sơn.

Nguyên tắc cơ bản của việc chọn đất và bố cục kiến trúc cho ngôi nhà của bạn ở trong thành phố đó là: địa khí thuận từ trên xuống dưới, chọn nơi cao để sống, tránh sống ở nơi đất thấp. Như vậy là địa điểm đẹp.

3. Phong thuỷ các thành phố nổi tiếng ở nước ngoài

1. Phong thuỷ của thành phố Moskva

Moskva trước kia là thủ đô của đất nước Liên Xô và là một trong những thành phố lớn hùng vĩ và tráng lệ nhất trên thế giới thời bấy giờ. Lịch sử phát triển lâu dài của thành phố chính là sự

giao thoa và phát triển của kinh tế văn hóa Đông Tây, từ sự thâm trầm và huyền bí của chính giáo Đông phương đã quá độ lên trở thành bối cảnh văn hóa của chủ nghĩa Mác-Lênin. Và bố cục của những quần thể kiến trúc khổng lồ, của những con phố rộng lớn, từng nhôm từng nhôm các vườn hoa trên những phố trung tâm, những hành lang dài trên phố, những bức tượng điêu khắc làm kỉ niệm... đã tạo nên diện mạo một thành phố cổ kính mà hiện đại, to lớn khó có nơi nào sánh được.

Nếu nhìn trên bản đồ thế giới thì Moskva nằm ở hướng Tây Bắc. Trong quan niệm Phong thủy thì thần hộ vệ cho phương Bắc chính là Huyền Vũ. Nó chính là sự kết hợp giữa rùa và rắn. Bề mặt của thành phố Moskva có hình tròn, lại có thêm những phần khác trông giống như bốn cái chân và một cái đầu. Chính hình dáng như vậy khiến cho hình dáng của thành phố giống như một con rùa, và nó hoàn toàn phù hợp với hình dáng của Huyền Vũ.

Nếu có thể nghiên cứu kỹ hình dáng bề mặt của thành phố Moskva, chúng ta có thể thấy được rằng hệ thống giao thông đã phân thành các con đường chạy vòng quanh thành phố, những tuyến đường sắt hình tròn chạy trong thành phố, những vòng đai cây cối, những con đường hình xoắn ốc... tất cả đã khiến cho toàn thành phố giống những vòng tròn đồng tâm, và trên thực tế có 16 tầng như vậy. Trong lịch sử kiến trúc của thành phố này, thì nơi nào ở càng gần trung tâm thì nơi đó càng có lịch sử lâu đời. Cùng với dòng chảy thời gian, từng vòng từng vòng thành phố dần dần phát triển ra bên ngoài tạo nên thành phố Moskva rộng lớn ngày nay.

Vòng đai ngoại vi của ngoại ô thành phố là kết quả hình thành từ 29 thành phố vệ tinh, diện tích khoảng 140 ngàn m². Khu rừng gần ngoại ô có chu vi lén tới 10~15 km. Ở đây có 21 thành phố vệ tinh và 12 cánh rừng sâu, diện tích kiến trúc đạt hơn 1.800 km². Trước năm 1917 là thời kì công thương nghiệp của chủ nghĩa tư

bản Nga phát triển, diện tích xây dựng của thành phố cũng đã hơn 79 km². Bức tường thành của Moskva được xây dựng từ năm 1742 cho đến năm 1860 mà trung tâm của nó chính là phía Đông của điện Kreml. Theo như lí luận của thuật chiêm tinh thời cổ đại thì: Căn cứ theo vị trí của các chòm sao trên trời thì phía Đông của hoàng cung chính là nơi có “nguồn hàng” lớn, do vậy ở đây người ta đã xây dựng thành một trung tâm thương nghiệp lớn. Thời gian xây dựng thành là từ năm 1535 cho tới năm 1538, được mệnh danh là “thành Trung Quốc” bởi lúc đó người Trung Quốc di cư và các thương nhân Trung Quốc đã có đóng góp rất lớn cho sự phát triển của thành phố này. Cho đến ngày nay các trung tâm mua bán lớn của thành phố như “trung tâm bách hoá quốc gia” hay “trung tâm thương mại Moskva” đều được xây dựng ở đây.

Trung tâm của thành phố chính là điện Kreml, được xây dựng từ năm 1147, đến nay đã có hơn 800 năm lịch sử. Những đoạn trên tường thành có các công sự hình dấu răng. Xung quanh cung điện có tất cả 17 công sự to nhỏ khác nhau, hình dạng mỗi cái một khác và toàn bộ được quét với màu tím đỏ. Bên ngoài cửa phía Đông của tường thành chính là quảng trường Đỏ. Phía Bắc của quảng trường Đỏ có bảo tàng lịch sử cách mạng, và bảo tàng này cũng được xây với màu tím đỏ. Vì sao người ta lại dùng màu tím đỏ để trang trí những nơi này? Điện Kreml còn được gọi với một tên khác là Tử Cung (nghĩa là cung điện màu tím), tượng trưng cho chòm sao Tử Vi trên bầu trời mà trung tâm của nó chính là điểm bất định của vũ trụ - sao Bắc Cực. Ngôi sao này được coi như trung tâm của vũ trụ, tất cả các ngôi sao khác đều xoay xung quanh ngôi sao này.

Trên lâu chính của điện Kreml có một ngọn tháp nhọn như chọc thẳng vào mây, trên đó có đặt ngôi sao năm cánh tỏa ra hào quang. Ngôi sao này được làm toàn bộ bằng vàng ròng. Đầu

chính là điểm trung tâm phóng ánh sáng ra bốn phương. Nghe nói, trong thành phố và ở ngoại ô Moskva có tổng cộng vài trăm nhà thờ, trên mỗi nhà thờ này đều có giá hình chữ thập, từ bốn phương tám hướng đều quay mặt về ngôi sao năm cánh trên điện Kreml. Hào quang mà ngôi sao này phát ra có ý nghĩa tinh thần, tượng trưng cho chủ nghĩa và tư tưởng muôn truyền bá mọi thứ ra bên ngoài. Ý nghĩa tinh thần này trước các mạng tháng Mười được coi là tinh thần của chính giáo phương Đông. Nó tập trung thần quyền, chính quyền và quân quyền trong tay một vị giáo chủ.

Người ta đã chọn xây dựng điện Kreml trên khoảng đất giữa sông Moskva và công viên Alecxander. Kreml được xây trên đất cao, tường thành được xây dựng ven theo bờ sông. Thời cổ đại giao thông trên đường thuỷ được coi là huyết mạch. Thông qua sông Moskva và các nhánh của nó mà thành phố này đã được nối liền với đồng bằng rộng lớn của Nga. Xác định được vị trí này chính là đã thể hiện sự diệu kí trong nguyên tắc “phía sau dựa vào núi, phía trước kề cận sông” trong phong thuỷ học phương Đông. Công thêm bố cục, qui hoạch của cung điện đã thể hiện được tư tưởng chủ đề của người xưa đó là hi vọng Moskva trở thành trung tâm của cả thế giới.

Từ cung điện Kreml toả ra tổng cộng 12 trục đường chính. Những trục đường chính này cũng được coi như bộ khung của thành phố. Mỗi khi đêm xuống, hàng ngàn hàng vạn chiếc đèn đường chiếu sáng khắp thành phố cũng như vùng ngoại ô của nó, tạo nên hình ảnh của một vũ trụ thu nhỏ giữa chốn nhân gian. Và trung tâm của “vũ trụ” này chính là cung điện Kreml, nơi được coi là trung tâm của chòm sao Từ Vị - sao Bắc cực trên trời.

Người xưa đã hoà hợp ý thức, hình thái và tình cảm một cách thân bí vào trong từng bố cục qui hoạch của thành phố. Trong nửa thế kỉ trở lại đây, điện Kreml đã trở thành thánh địa và trung tâm

cách mạng của chủ nghĩa xã hội.

Điều đáng nói đó là có người cho rằng có mối quan hệ mật thiết giữa sự giải thể của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô với phong thuỷ không tốt của các nhà máy điện hạt nhân xung quanh thành phố. Thực hư như thế nào, chúng ta cần phải xem xét kĩ.

2. Phong thuỷ của thành phố Washington

Cả Moskva và Washington đều có một điểm chung: cả hai đều là thủ đô của hai siêu cường quốc. Tại từng quốc gia đều có những vị trí quan trọng mang tính tượng trưng và đặc thù cho quốc gia đó, chính vì thế những thủ đô này đều phải trải qua một qui hoạch nghiêm khắc rồi mới tiến hành xây dựng.

Điểm khác nhau của hai thành phố này chính là thành phố Moskva được xây dựng vào thời đại hưng thịnh của dân tộc Nga từ thế kỉ thứ 12 còn thủ đô Washington phải mãi đến năm 1790 mới được chọn là nơi để xây dựng thủ đô. Thời kì này lại rơi đúng vào thời kì cuộc cách mạng dân chủ ở Tây phương phát triển như vũ bão. Điểm giống nhau nữa giữa hai thủ đô này đó là đều được xây dựng trên vùng đất là giao của hai con sông lớn. Nếu ở Nga là sông Moskva thì ở thủ đô Washington chính là dòng sông Pôtômác. Trung tâm của thành phố cũng là hàng loạt những ngọn núi nhỏ. Có thể thấy phong thuỷ của thành phố này cũng dựa trên nguyên tắc “lưng dựa vào núi, mặt hướng ra sông” của phong thuỷ học.

Phong thuỷ trong qui hoạch và kiến trúc của thủ đô Washington lấy toà nhà quốc hội là tâm điểm, hai bên mặt có hai con đường chính là đường Độc Lập và đường Hiến Pháp. Con đường thứ nhất kéo dài từ toà nhà quốc hội đến tận lề đường tưởng niệm Lincoln. Con đường thứ hai cũng bắt đầu từ toà nhà quốc hội, đi qua phố Philadenphia, kéo dài đến tận nhà trắng của tổng thống. Ngoài ra còn có một con đường khác nối liền nhà trắng với

lẽ đường tưởng niệm Lincon. Cả thành phố này phát triển ra ba góc. Giữa nó có quần thể “tam giác liên bang” bao gồm các cơ quan trụ sở của các bộ ngành chính phủ và bảo tàng mĩ thuật quốc gia, cục hồ sơ quốc gia... Chính ba con đường chính này đã hình thành nên hình tam giác trong bố cục thành phố, tạo nên khung chính cho thành phố. Đường như mỗi một mảnh đất công cộng đều có những kiến trúc xây dựng để kỉ niệm mang tính đại diện. Ví dụ, quận Columbia có tới hơn 300 nhà tưởng niệm, bia tưởng niệm và tượng các thánh... Các kiến trúc này có mối quan hệ mật thiết với nhau rồi từ đó toả ra các hướng. Như vậy có thể nói thủ đô Washington là một thành phố đa phương hướng, bổ sung tương hỗ cho nhau, có đi có lại, tương ứng tương phản hài hoà. Nếu đứng ở bất kì một nơi nào trong thành phố người ta đều cảm thấy mình chính là “trung tâm của thành phố”. Qui hoạch thiết kế của thủ đô Washington chính là sự hội tụ của nền văn hóa phục hưng ở phương Tây để xây dựng nên, khiến cho bất cứ ai khi đến đây đều cảm thấy trống ngực của mình đập rộn ràng, và lưu lại một ấn tượng sâu sắc. Ấn tượng này thể hiện tập trung ở di ngôn của Lincon đó là: dân chủ, dân trị, dân khang, dân quyền.

Có thể nói bố cục quy hoạch của cả Moskva và Washington đều tập trung phản ánh một cách sâu sắc hai nền văn hoá lớn trên thế giới, phản ánh đặc thù chất của hai chính quyền cũng như hai nền văn hoá tín ngưỡng.

Chương 2

NHỮNG THUẬT NGỮ THƯỜNG GẶP TRONG PHONG THỦY HỌC

Thất chính cùu diệu: Thất chính là chỉ các sao Tham Lang, Cự Môn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Võ Khúc, Phá Quân, Lộc Tồn. Cộng thêm hai sao Tà Phù và Hữu Bật tạo thành Cùu Diệu. Những ngôi sao này có quan hệ hung cát với sinh khí, thiên y, diên niên, tuyệt mệnh, ngũ quỷ, hoạ hại, lục ngao, phúc vị. Quan hệ của nó như sau:

- Thiên sinh, là sao Thiên lang, thuộc Mộc, trong các quẻ Chấn, Kǎm, Lì, Cung là đặc địa, chủ phú quý có đủ. Thích hợp với việc khai trương làm nhà.
- Thiên y, là sao Cự Môn, thuộc Thổ, đặc địa ở các quẻ Khôn, Cấn, Càn, Cung, Đoài, chủ phúc lộc phúc quý. Cát.
- Diên niên, là sao Võ Khúc, thuộc Kim, đặc địa ở các quẻ Càn, Khôn, Cấn, Đoài, Cung, chủ phong túyền bình quyền. Cát.
- Tuyệt mệnh, là sao Phá Quân, thuộc Kim, kị làm nhà, chủ đoán thọ tuyệt tự và mắc bệnh hiểm nghèo.
- Ngũ quỷ, là sao Liêm Trinh, thuộc Hoả, chủ ác sùng.
- Hoạ hại, là sao Lộc Tồn, thuộc Thổ, chủ sản vong.
- Lục ngao, là sao Văn Khúc, thuộc Thuỷ, chủ háo dâm, du dăng, bệnh tật.
- Phúc vị, thuộc sao Phố Bật, chủ phú quý thọ mệnh.
- Thiên y, thiên sinh, diên niên thuộc các sao cát; còn tuyệt

mệnh, ngũ quí, hoạ hại, lục ngao đều là những sao xấu. Phong thuỷ học cho rằng công lớn của nhà ở là Cung, mà cung lại tương sinh với các sao thì sẽ tốt (cát) còn tương cát với các sao sẽ xấu (hung). Trên trời có cửu tinh thì dưới đất có cửu cung. Cát tinh đắc địa thì sẽ cát, không đắc địa thì sẽ hung. Đầy chính là cái gọi là lí luận đại du niên.

Thập ác đại kị: thứ nhất kị long phạm kiếp ngao phản nghịch; thứ hai kị đá cuốn làm đứt long mạch; thứ ba kị huyệt rơi vào nơi thuỷ ác hung sa; thứ tư kị huyệt phạm phong thối khí tán; thứ năm kị cát phạm quá sâu; thứ sáu kị cát phạm phản bội vô tình; thứ bảy kị thuỷ phạm; thứ tám kị thuỷ phạm hoàng tuyỀn đại ngao; chín kị hướng phạm vào nơi không thể vượng; mười kị hướng phạm bể ngao thối thân.

Thập nhị kiến: Tháng giêng kiến Dần, tháng hai kiến Mão, tháng ba kiến Thìn, tháng tư kiến Tỵ, tháng năm kiến Ngọ, tháng sáu kiến Mùi, tháng bảy kiến Thân, tháng tám kiến Dậu, tháng chín kiến Tuất, tháng mười kiến Hợi, tháng mười một kiến Tí, tháng mười hai kiến Sửu.

Mười hai vị thần trong nhà: Phong thuỷ học cho rằng trong nhà có tất cả mười hai vị thần. Tí là Tư mệnh, Sửu là Cẩu trân, Dần là Thanh long, Mão là Minh đường, Thìn là Thiên hình, Tị là Chu tước, Ngọ là Kim quý, Mùi là Thiên đức, Thân là Bạch hổ, Dậu là ngọc đường, Tuất là thiên lao, Hợi là Huyền vũ.

Thập nhị cung: Trong mười hai tháng của một năm thì vạn vật có sự sinh trưởng và tiêu vong, do đó có mười hai danh xưng: “Tuyệt”, còn gọi là bào, có ý nghĩa thu khí và không tuyệt.

“Thai”, nghĩa là manh nha, thụ thai. “Dưỡng” có nghĩa là hình thành. “Sinh trưởng” có nghĩa là lớn lên. “Tâm gội”, nghĩa là tồn tại trong cảnh khó khăn. “Quan đai” nghĩa là qui mô lúc đầu. “Lâm cung” nghĩa là có vận may. “Đế vượng” nghĩa là thịnh vượng. “Suy” nghĩa là đi trên đường suy yếu. “Bệnh” có nghĩa là ở vào trạng thái bệnh tật. “Tử” nghĩa là không còn sinh khí. “Mộ” còn gọi là “khố”, là nơi an táng.

Thập nhị phân dã: Còn gọi là phân tinh. Người xưa phân chau thiên ra làm mười hai thứ, dùng để quan sát khí tượng và tiết khí. Tên của chúng được phân biệt là Thọ tinh, Đại hoả, Tích mộc, Tinh kĩ, Huyền hiếu, Giáng loại, Đại lương, Thực chẩn, Thuần thủ, Thuần hoả, Thuần Vi. Thập nhị thứ trong thiên trắc còn được gọi là phân tinh, còn trong địa trắc được gọi là địa dã.

Thập nhị sinh tiêu: Người ta lấy mười hai loại động vật để lập thành mười hai chi. Đó là: Tí chuột, Sửu trâu, Dần hổ, Mão mèo, Thìn rồng, Tị rắn, Ngọ ngựa, Mùi dê, Thân khỉ, Dậu gà, Tuất chó, Hợi lợn.

Thập nhị nguyệt tướng: Còn có tên khác là thập nhị thần. Các thần này chính là: Chính minh, Hợi tướng, Chính nguyệt tướng, Thiên khôi, Tuất tướng, Nhị nguyệt tướng; Tùng khôi, Dậu tướng, tam nguyệt tướng; Truyền tống, Thân tướng, tứ nguyệt tướng; Thắng tiên, Vị tướng, ngũ nguyệt tướng; Tiểu cát, Ngọ tướng, Lục nguyệt tướng; Thái nhất, Kỉ tướng, Thất nguyệt tướng; Thiên canh, Thìn tướng, Bát nguyệt tướng; Thái xung, Mão tướng, cửu nguyệt tướng; Công tào, Dần tướng, thập nguyệt tướng; Đại cát, Sửu tướng, thập nhất nguyệt tướng; Thần hậu, Tí tướng, thập nhị nguyệt tướng.

Cửu long: Thuật phong thuỷ lấy thể núi và thể sông để so sánh ngầm với tư thế của chín loại rồng. Đó chính là: Hồi long, xuất dương long, giáng long, sinh long, phi long, ngoại long, ân long, lãnh quân long và đằng long.

Cửu tinh: Chín hình dạng của sông núi, có Tham lang, Cự môn, Lục tồn, Văn khúc, Liêm trình, Võ khúc, Phá quân, Tả phù, Hữu Bật. Trong “đại du niên pháp” thì Tham lang thuộc Mộc, là Thiên khí, thượng cát; Võ khúc thuộc Kim, là Diên niên, thượng cát; Cự môn thuộc Thổ, là Thiên y, trung cát; Tả phó thuộc Mộc, là Phục vị, tiểu cát; Phá quân thuộc Kim, là Tuyệt mệnh, đại hung; Liêm trình thuộc Hoà, là Ngũ quý, đại hung; Lộc tồn thuộc Thổ, là Hoạ hoạn, thứ hung; Văn khúc thuộc Thuỷ, là Lục ngao, thứ hung; Hữu bật bất định.

Cửu tinh đồ: Còn gọi là cửu khí đồ. Dựa theo chín phương vị, thì mỗi hướng có một màu sắc riêng. Các màu đó là:

Phương vị	Bắc	Tây nam	Đông	Đông nam	Trung tâm	Tây bắc	Tây	Đông bắc	Nam
Cửu tinh	Nhất bạch	Nhị hắc	Tam bích	Tứ lục	Ngũ hoàng	Lục bạch	Thất xích	Bát bạch	Cửu tú

Cửu cung: Lấy bát quái cộng thêm trung ương nữa sẽ ra cửu cung. Dùng con số để thể hiện, bốn hai là vai, sáu tám là chân, trái ba phải bảy, năm là ở giữa. Hình đồ như sau:

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Bát son: Lấy bát quái cộng với núi để đoán cát hung của một người. Bát son bao gồm: Càn son, Khôn son, Li son, Chấn son, Đoài son, Khảm son, Cấn son, Tốn son.

Bát phong: Chính là trước, sau, trái, phải, hai vai, hai chân, tổng cộng là 8 hướng gió.

Bát quái: Bát quái là tám kí hiệu gọi trong học thuyết âm dương. Mỗi một kí hiệu đều do hào âm hoặc hào dương tổ thành, mỗi hào lại đại diện cho một thuộc tính nhất định của sự vật. Trong “Chu dịch- hệ tử” có nói: “Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái biến hoá vô cùng”. Càn, Khôn, Chấn, Cấn, Li, Khảm, Đoài, Tốn.

Càn tương ứng với thiên, với quân và với mông; Khôn tương ứng với thần, với trạch, chấn tương ứng với lôi, với phồn và với đạo. Tốn tương ứng với phong với nữ và với sàng. Khảm tương ứng với thuỷ, với sông hồ và với tĩnh. Li tương ứng với hoả, với hộ và với táo. Cấn tương ứng với sơn thạch và huyệt. Đoài tương ứng với trạch với muội và với tây. Bát quái có phần yểm trợ bát quái tiên thiên, văn vương bát quái hậu thiên, trong thuật phong

thuỷ chủ yếu áp dụng vân vương bát quái hậu thiền.

Bát quái tu vương: Dùng 8 quẻ có thể phân ra 8 hướng và 8 khí tiết, do đó mà có thể nói rõ được hướng tốt lành và hướng không tốt. Cấn, đông bắc, lập xuân; Chấn, đông phương, xuân phân; Tốn, đông nam, lập hạ; Li, nam chủ, hạ chí; Khôn, tây nam, lập thu; Đoài, tây phương, thu phân; Càn, tây bắc, lập đông; Khảm, bắc phương, đông chí. Mỗi quẻ chủ sự 25 ngày và dùng 8 loại thuật ngữ để biểu thị tốt xấu: vương(thịnh vượng), tương (cường tráng), thai (thai nghén), mệt (suy tàn), tử (tử vong), tù (cầm cố), phế (phế truất), tu (nghỉ ngơi). Quan hệ biến đổi như sau: lập xuân thay Càn vương, Chấn tương, Tốn thai, Li mệt, Khôn long, Đoài tử, Càn phế, Khảm tu. Xuân phân thay Chấn vương, Tốn tương, Li thai, Khôn mệt, Đoài tử, Càn tử, Khảm phế, Cấn tu. Các loại khác được thay thế tương tự như vậy.

Tam tài: Tam tài tức là gồm có 3 yếu tố thiên địa nhân. Trong “quẻ dịch thuyết” có câu: con đường lập thiền gọi là âm và dương, con đường lập địa gọi là nhu và cương, con đường lập nhân gọi là nhân và nghĩa. Lấy hai trong ba tam tài ấy dễ dàng có được 6 nét để thành quẻ.

Tam nguyên: Phong thuỷ lấy một ngày là 180 năm, trong năm đầu của một hoa giáp 60 năm là thượng nguyên, năm thứ 2 là trung nguyên, năm thứ 3 là hạ nguyên, do đó mà hợp lại thành tam nguyên.

Tam dương: Trong học thuyết âm dương, lấy dương lớn nhất gọi là cùu, đứng ở vị trí cùu sơ, cùu nhị, và cùu tam, và chúng hợp lại thành tam dương.

Tam dương khai thái: Trong học thuyết âm dương, tháng 10 là quẻ Khôn, tượng trưng cho thuần âm. Tháng 11 là quẻ ha, một âm sinh ra hạ. Tháng 12 là quẻ lâm, 2 dương sinh ra hạ. Tháng chạp là quẻ cực, 3 âm sinh ra hạ. Đông qua xuân tới âm mất đi dương xuất hiện, tượng trưng cho sự tốt lành hưng thịnh và gọi đó là tam dương khai thái.

Tam hợp: Trong 12 địa chi, cứ 3 vị số hợp lại thành 1 thuộc tính ngũ hành. Thân, tý, thìn hợp lại thành mệnh thuỷ; hơi mão mùi hợp lại thành mệnh mộc; dần ngọ tuất hợp lại thành mệnh hoả; tị dậu sùu hợp lại thành mệnh kim. Trong tam hợp đó đều không có thổ nhưng tất cả đều dựa vào thổ. Thìn mùi tuất có thể hợp lại thành mệnh thổ.

Sự hợp lý của tam hợp: Vạn vật vạn việc đều có quy luật hưng thịnh suy tàn, học thuyết âm dương lấy 3 chữ sinh vượng mộc để thể hiện quy luật sinh ra trưởng thành và mất đi. Trong 3 tháng mùa đông, hơi tí sùu thì hơi (tức tháng 10) biểu thị cho sự sinh ra, tí (tức tháng 11) biểu thị cho sự thịnh vượng và sùu (tức tháng 12) biểu thị cho sự mất đi. 12 tháng trong 1 năm, trong tam hợp mệnh thuỷ thì lấy thân biểu thị cho sự sinh ra, lấy tí để biểu thị cho sự hưng thịnh, lấy thìn biểu thị sự mất đi. Trong tam hợp mệnh hoả, lấy dần biểu thị cho sự sinh ra, lấy ngọ biểu thị cho sự thịnh vượng, lấy tuất biểu thị để biểu thị cho sự mất đi. Trong tam hợp mệnh mộc, lấy hơi để biểu thị cho sự sinh ra, lấy mão biểu thị cho sự thịnh vượng, lấy mùi để biểu thị cho sự mất đi. Trong tam hợp mệnh kim lấy tị để biểu thị cho sự sinh ra, lấy dậu để biểu thị cho sự thịnh vượng, và lấy sùu để biểu thị cho sự mất đi. Thuyết phong thuỷ lấy sự sinh ra và thịnh vượng để làm biểu tượng cho sự tốt lành, lấy sự mất đi để làm biểu trung cho những

điều xấu điều ác không tốt lành.

Tam sát: Thuật phong thuỷ lấy hướng mà chạm tới tam sát để nói về những điều cấm kỵ lớn. Người xưa từng có câu: dân ngọ tuất biểu thị cho hung thần phương bắc, thân tí thìn biểu thị cho hung thần phương nam, hơi mão mùi biểu thị cho hung thần phương tây, tị dậu sưu biểu thị cho hung thần phương đông. Dân ngọ tuất hợp lại thành mệnh hoả, lùa hướng về phía nam, phía bắc (hơi tí sưu) và hợp vào thành tam sát (hơi là kiếp sát, tí là tai sát, sưu là tuế sát, tuế sát còn gọi là mội sát). Thân tí thìn hợp lại thành mệnh thuỷ, nước thì hướng về phía bắc, phía nam (tị ngọ mùi) và hợp thành tam sát (tị là kiếp sát, ngọ là tai sát, mùi là tuế sát). Hơi mão mùi hợp lại thành mệnh mộc, mộc hướng về phía đông và phía tây (thân dậu tuất) và hợp thành tam sát (thân là kiếp sát, dậu là tai sát, tuất là tuế sát). Tị dậu sưu hợp lại thành mệnh kim, kim hướng về phía tây và phía đông (dần mão thìn) và hợp lại thành tam sát (dần là kiếp sát, mão là tai sát, thìn là tuế sát). Nếu luận theo năm mà nếu vào những năm dân ngọ tuất, phía bắc gọi là niên tam sạ. Vào niên tam sạ thì có hướng được nhưng lại không thể làm nhà được. Nếu vào những năm thân tí thìn, phía nam được luận là niên tam sạ. Nếu vào những năm hơi mão mùi, phía tây được luận là niên tam sạ, vào những năm tị dậu sưu, phía đông được luận là niên tam sạ. Nếu luận theo hướng núi: Vào những năm dân ngọ tuất thì kị phía bắc, nếu ở phía bắc ở tuổi hơi tí sưu, nhâm quý với cùn với hơi đều có hướng làm nhà. Ở tuổi cùn với sưu nếu xây dựng nhà cửa nói chung thì không được tốt đẹp như ý muốn sẽ không tạo nên được nghiệp lớn.

Tam sạ: có hướng nhưng không nên làm nhà cửa. Toạ tam sạ tức là toạ sạ thì là một điều cấm kị lớn. Vào giờ ngày tháng năm

dẫn ngộ tuất không lợi nếu tu sửa làm nhà cưa về phía bắc. Các tuổi tương ứng với các phương hướng cấm, kị tương tự như vậy ta có thể tính được ra.

Hạ thủ: còn có tên là hạ thù sa, hạ quan, và hạ tí. Không kể là đông tây nam bắc hễ là xuất thuỷ nhất phương đều gọi là hạ thủ. Hễ có hạ thù sa át sẽ có kết tác. Chỉ cần hạ thủ nhất sơn vượt qua được thượng thủ sơn thì át sẽ có cát địa (tức là nơi đất thuận lợi). Ở huyệt có nước chảy về hướng bên trái trước tiên, như vậy phía bên trái được gọi là hạ thủ, nếu ở huyệt có nước chảy trước tiên về phía bên phải thì phía bên phải được gọi là hạ thủ. Nếu ở hướng tay trái nước chảy ngược về bên phải núi thì túi ở phía bên phải của núi, còn nếu bên phía tay phải nước chảy ngược về phía bên trái của núi, túi sẽ ở lại bên trái của núi, như vậy người ta gọi là nghịch quan, ở phía này chủ yếu sẽ phát tài phát lộc. Nếu như hạ thủ sơn rút ngắn không vượt qua được thượng thủ sơn thì lúc ấy sẽ là giả huyệt không tốt. Nếu hạ thủ lặp lại nhiều lần nghiêm mật thì kết tác sẽ rất lớn. Nếu như hạ thủ trống không thì sẽ không phải tìm đất.

Thiên can: còn gọi là thập can hay can chi. Trong thiên can có giáp, át, bính, đinh, mậu, kỷ canh, tân, nhâm, quý. Giáp bình mậu canh nhâm gọi là dương can, át đinh kỷ tân quý gọi là âm can. Trong thuật phong thuỷ có những cặp đối nhau là: giáp và cǎnh, át và tân, nhâm và bính, quý và đinh. Đồng thời, cặp giáp canh thuộc dương, cặp át tân thuộc âm, cặp nhâm bính thuộc dương, và cuối cùng cặp quý đinh lại thuộc âm, chúng có cùng tính chất tương xích không thể tương phối cho nhau được.

Thiên bàn: trong thuật phong thuỷ phân biệt tuế bàn thành

thiên bàn địa bàn và nhân bàn. Nơi tiếp hợp căn cứ vào hướng nam bắc của tia mặt trời chiếu xuống, được gọi là thiên bàn. Thiên bàn còn có thể gọi đại diện cho tuế bàn. Tác phẩm “du thuyền trên sông lau” có câu: “quân bàn mại mộc ngã mại vân, quân bàn tựa ngã bàn nhất phán. Quân hiệp thiên bàn tàu hổ hải, ngã huế phá nghiêm đăng thanh vân”. Thiên bàn hay còn đối lập với địa bàn dùng để biểu thị ánh sáng mặt trời.

Thiên đức: Trong thuật số lấy địa chỉ của tháng được sinh ra, kết hợp với ngày được sinh ra và thiên can của giờ để hợp lại thành một loại sao tốt. Trong mỗi con người đều có mệnh thiên đức, ý nói con người ngay từ khi mới sinh ra đã mang trong mình những điều tốt lành. Nếu một người được sinh ra vào tháng dần, giờ nhâm hoặc giờ đinh thì sẽ có thiên đức. Chúng ta có thể căn cứ vào bảng sau để tính được thiên đức:

Tháng sinh	Giêng	Hai	Bà	Bồn	Nâm	Sáu	Bảy	Tám	Chín	Mười	Mười mốt	Chạp
(Địa chi)	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngo	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Tý	Sửu
Tháng sinh	Nhâm	Tý	Nhâm	Bính	Hợi	Giáp	Mậu	Hội	Giáp	Canh	Tý	Canh
(Địa chi)	Đinh	Thìn	Đinh	Tân	Dần	Ất	Quý	Dần	Tỵ	Ất	Thân	Ất

Ngũ tinh: Lấy ngũ hành biểu hiện qua hình dáng đỉnh núi để quan tâm. Mộc đầu tròn, thân thẳng; Thủy đầu bằng nhìp nhàng như sóng tỏa từ thân rắn bơi qua sông; Hỏa đầu nhọn, Thổ đầu bằng và tù. Sách “Kham dư mạnh hưng” có viết: “Soa kim hình thể sạch mà tròn, cong như ánh trăng liêm. Sao mộc vút cao khiến người khách phải khiếp dám, ngược lại nhìn đất như cây nấm

ngang. Hòa tinh như đóa hoa sen, có Tham lang, Cự môn làm tướng phù. Lại có Hồng loan làm huyệt, cũng là bình địa mọc mầm non. Thổ tinh cao mà dày. Nếu có long ở phía sau và châu về huyệt, huynh đệ đều phát đạt. Hòa phương nam, thủy phương bắc, mộc ở phương đông, kim ở phương tây, thổ ở trung cung". Đây chính là bàn về ngũ tinh.

Ngũ âm tính: Thuật số dựa vào lý thuyết âm dương ngũ hành tương sinh tương khắc và những họ tính sẽ thuộc về 5 âm cung, thương, giốc, vi, vũ. Chúng được phân biệt thành 5 âm tương ứng: lưỡi tương ứng với vi, hàm răng tương ứng với thương, răng tương ứng với giốc, hầu tương ứng với cung, và môi tương ứng với vũ. Phát âm họ của người đặt ở lưỡi gọi là họ Vi, Những họ khác có thể suy ra tương tự như vậy. Chúng ta có thể căn cứ vào 5 âm để xác định được phương hướng nhà ở.

Ngũ thế: Trong thuật phong thuỷ chia hướng núi ra thành 5 loại. Hoàng Diệu Ứng trong tập “Bắc Sơn” có đoạn: rộng từ phía bắc về phía nam gọi là thế chính, rộng từ phía tây về phía bắc làm nhà hướng phía nam thì thế nghiêng, rộng hướng nghịch với với mặt nước thuận dưới nước thì gọi là thế nghịch, rộng thuận theo dưới nước nghịch trên mặt nước gọi là thế thuận, thân rộng quay về hướng núi tổ thì gọi là thế hối.

Ngũ tự: Thuyết phong thuỷ chỉ thần quan môn, thần hộ, thần tĩnh thần táo thần trung lôi (thần thổ địa và thần trạch).

Ngũ hành: Ta gặp ngũ hành sớm nhất ở “Thượng thư” trong đó ở “Hồng phạm” có đoạn: “Ngũ hành một là thuỷ, 2 là hoả, 3 là mộc, 4 là kim, 5 là thổ (thuỷ là hạ nhuận, hoả là thượng tán, mộc

là trực khúc, kim là tòng cách, thổ là giá). Thuỷ là lòng là nước thì đi xuống, thêm xuống hoá là lửa thì bùng lên bốc cháy, mộc là gỗ là cây thì mọc thẳng hay cong lèn, kim là kim loại thuận chiêu hay đổi chiêu. Thổ là đất thì để trồng trọt, gây giống được". Liền triết cho rằng: vạn vật đều do ngũ hành âm dương cấu thành và biến hoá vô cùng mà ra. Giữa ngũ hành có tương sinh và tương khắc, sinh tức là phát là giúp đỡ nhau để sinh trưởng phát triển, khắc tức là ức chế và xung khắc với nhau. Mộc sinh hoả, hoả sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thuỷ, thuỷ lại sinh mộc. Kim khắc mộc, mộc lại khắc thổ, thổ lại khắc thuỷ, thuỷ khắc hoả, hoả khắc kim.

Thuật phong thuỷ phân ra làm nhiều loại ngũ hành:

* **Ngũ hành chính:** Người xưa từng có câu: phương đông mộc, phương nam hoả, phương tây kim, phương bắc thuỷ, trung ương là thổ. Ngũ hành chính dùng để xác định phương hướng.

* **Ngũ hành bát quái:** thuật phong thuỷ từng có câu: chấn canh hơi mùi tốn tân mộc, càn giáp đoái đinh tị sủu kim, khâm quý thân thìn thuỷ, li nhâm dần tuất hoả, khôn át cấn bình thổ, ngũ hành bát quái từ hình cục. Đó chính là phép dùng bát quái phối hợp với can chi để luận ra các loại sở thuộc khác nhau. Chấn thuộc mộc, canh kết vào chấn, hơi mùi cũng hợp về chấn do đó canh mùi thuộc mệnh mộc. Quẻ tốn thuộc mệnh mộc, tân kết vào quẻ tốn, do đó tân cũng thuộc mệnh mộc. Quẻ càn thuộc mệnh kim, giáp kết vào càn do đó giáp cũng thuộc kim. Quẻ đoái thuộc mệnh kim, đinh kết vào đinh đoái, ty sủu kết vào đoái do đó đinh ty sủu thuộc mệnh kim. Khâm thuộc thuỷ, ngoại âm mà nội dương do đó tam quý hợp thành khâm, mà khâm thuộc thuỷ, thân thìn hợp với khâm do đó thuộc mệnh thuỷ. Li thuộc hoả ngoại dương và nội âm do đó tam nhâm hợp thành li mà nhâm thuộc hoả, dần tuất hợp với li do đó cũng thuộc mệnh hoả. Khôn thuộc thổ, át kết vào khôn, do đó mà át thuộc mệnh thổ. Cấn thuộc

mệnh thổ, bính kết vào cấn do đó bính cũng thuộc mệnh thổ.

* **Ngũ hành tam hợp:** Ngũ hành tam hợp tức là dần ngọ tuất hợp lại thành mệnh hoả, ty dậu sưu hợp lại thành mệnh kim, thân tí thìn hợp lại thành mệnh thuỷ, hơi mão mùi hợp lại thành mệnh mộc. 4 mệnh hoá kim thuỷ mộc phân biệt là do 3 mặt sinh vượng mộc kết hợp lại mà thành. Trong 4 mệnh đó đều bao gồm cả mệnh thổ.

* **Ngũ hành tứ sinh:** Tứ có tứ trường sinh, thân mộc trường sinh tại hơi, bính hoá trường sinh tại thìn, canh kim trường sinh tại ty, nhâm thuỷ trường sinh tại thân, ất mộc trường sinh tại ngọ, đinh hoả trường sinh tại dậu, tân kim trường sinh tại ty, quý thuỷ trường sinh tại mão.

* **Ngũ hành song son:** Hai chữ đồng cung hợp lại thành can chi. Lấy ngũ hành kết âm làm tiêu chuẩn. Ví dụ như cấn bính tân lưỡng hợp dần ngọ tuất thành liêm trinh hoả, tốn canh quý hợp với ty thành võ khúc kim, khôn nhâm ất hợp với thân tí thìn thành văn khúc thuỷ, càn giáp ất hợp với tân hơi nhâm thành tham lang mộc, cứ hai chữ hợp thành một cung, do vậy mà có tên ngũ hành song.

* **Ngũ hành huyền không:** Lấy sinh nhập khắc nhập, sinh xuất khắc xuất để xác định tốt xấu. Huyền là thần minh biến hoà, không là không có gì làm điểm tựa. Do đó khi xây nhà phải xác định phương hướng toàn bộ là dựa vào pháp thuỷ hư linh, thuỷ tính huyền không. Trong thuật phong thuỷ thường có những câu: bính đinh tuất dậu nguyên thuộc hoả, càn khôn mão ngọ kim đồng sinh, hơi quý cấn giáp là thân mộc, tuất canh sưu mùi thổ làm chính, tí dần thìn tốn tân kiêm ty, hơi và nhâm là phương thần nước.

Ngoài ra, còn có các loại ngũ hành hướng thượng, ngũ hành kết âm, ngũ hành tinh độ, ngũ hành hồn thiên, ngũ hành hà đồ, ngũ hành túc độ, ngũ hành giáp lý, ngũ hành thiên can, ngũ hành địa chi.

Ngũ hành có liên quan tới tứ quý, thuật số xem vận vật đều có 5 giai đoạn: Vượng (thịnh vượng), tương (thứ vượng), tu (tù yết), tù (suy tàn) từ (không có sinh khí). 5 giai đoạn này được biểu hiện trong ngũ hành như sau:

Mộc: xuân vượng, đông tương, hạ tu, tú quý tù, thu từ.

Hoá: hạ vượng, xuân tương, tú quý tu, thu tù, đông tử.

Thô: tú quý vượng, hạ tương, thu tu, đông tù, xuân tú.

Kim: thu vượng, xuân tù, hạ tử, tú quý tương, đông tu.

Thủy: đông vượng, tú quý tử, xuân tu, hạ tù, thu tương.

Chuyên tý: Chuyên tý tức là thiên can và địa chi tương sinh lên xuống. Ví dụ như giáp thuộc mệnh mộc, ngọ thuộc mệnh hoả, mộc sinh hoả do đó giáp ngọ chính là chuyên tý, có ý cát tường tốt lành. Lại ví dụ như nhâm thuộc mệnh thủy, thân thuộc mệnh kim, mà kim sinh thủy do đó nhâm thân cũng là chuyên tý.

Thái tuế: Thái tuế nguyên là một tên được giả thiết trong thiên văn học thời cổ. Thái tuế và tuế tinh tương đối xứng. Tuế tinh tức là sao mộc. Tiên dân cho rằng sao mộc cứ 12 năm làm tròn một ngày (thực tế là 11.86), do vậy mà hoàng đạo phân thành 12 đẳng phân, lấy tuế tinh các bộ phận làm tuế danh. Có tất cả 12 tuế danh như: thọ tinh, đại hoả, tích mộc, tinh kỷ, huyền diệu, chiếu dương, giáng lôi, đại lương, thực thẩm, tà thủ, tà hoả, tà vĩ. Hướng mà sao mộc di chuyển là từ tây sang đông, và cùng với hoàng đạo phân thành hướng trong 12 địa chi vừa khớp tương phản. Tiên Dân lấy giả thiết lấy ra 1 thái tuế, trên thực tế phương hướng vận hành của thái tuế và tuế tinh là phương hướng vận hành tương phản. Tiên Dân có thể bộ phận niên kỷ ở trong thái tuế. Ví dụ như thái tuế vào năm dần gọi là nhiếp đế cách, thái tuế vào năm mão gọi là đơn khuyết. Về sau này kết hợp với thập tuế dương tạo thành 60

can chi, dùng cho niên kỷ. Thái tuế cứ 12 năm di chuyển 1 ngày cùng với 12 địa chi kết hợp lại để biểu thị phương hướng vị trí. Nếu vào năm giáp tý, thì giáp tý chính là thái tuế. Nếu vào năm ất dậu thì ất dậu chính là thái tuế. Cứ tính tương tự như vậy cho đến năm quý hợi thì hết.

Quan niệm phong thuỷ cho rằng thái tuế tinh mỗi năm nằm ở một vị trí thì gọi là phương dữ, nếu năm này mà nằm ở vị trí này mà xây dựng nhà cửa hoặc xây mộ sẽ bị phá thù rất có thể xảy ra những tai ương nguy hiểm. Trong “Tích thổ phong” từng có những câu: “Thuật gia lấy thái tuế làm đại tướng quân, người di rời động thổ ắt tránh kỵ phong”.

Khai sinh phần mộ: con người ta khi chưa mất đi bao giờ trước tiên cũng chọn cho mình một mảnh đất thích hợp để làm phần mộ cho mình.

Nguyệt kỵ: vào những ngày mồng 5, 14, 23 hàng tháng năm âm lịch đều được gọi là nguyệt kỵ. Căn cứ vào sa tượng và cửu cung, từ mồng 1 đến mồng 9 theo thứ tự lần lượt nhập từ cung số 1 cho tới cung thứ 9. Vào mồng 5 gọi là trung cung, tức là tinh vị chí cực thậm chí còn là tôn chí nếu là làm ty chí. Từ mồng 10 đến 18 lại theo thứ tự lần lượt nhập từ cung số 1 cho tới cung thứ 9, như vậy ngày 14 lại được gọi là trung cung. Cứ tiếp tục như vậy, thì 23 cũng được gọi là trung cung đều có thể thực hiện được những điều cấm kỵ.

Nguyệt đức: ta lấy địa chi của tháng được sinh ra kết hợp với thiên can của ngày được sinh ra tạo thành một cát tinh. Nếu được sinh ra vào những tháng như dần ngọ tuất giờ bính hoả, nếu được sinh ra vào những tháng thân tý thìn và giờ nhâm thuỷ, nếu được

sinh ra vào những tháng hợi mao mùi và giờ giáp mão, nếu được sinh ra vào những tháng tỵ dậu sùu và giờ canh kim thì tất cả đều được gọi là nguyệt đức, cát tường muôn vàn thuận lợi.

Phụ màu sơn: Phụ màu sơn ở đây ý nói tức là có một dãy núi nguy nga sừng sững ở sau huyệt. Người xưa có câu: “vấn quân hà giề vì phụ màu, huyệt hậu nguy nga toạ nhất sơn, trước sau tương sinh bất tương khắc, con cháu phó cử bất khôn hoản”.

Thiếu tổ sơn: Thiếu tổ sơn ở đây ý nói tức là có một dãy núi gần với huyệt. Người xưa có câu: “cận huyệt danh vi thiếu tổ sơn, thủ sơn hung cát tối chí quan. Khởi tranh triển vĩ vi tướng đoán, đê tiêu độc đơn lực át kiên”.

Hoả địa: Hoả địa tức là nói đến phòng ở được đặt vào những nơi dễ xảy ra bốc cháy.

Thuỷ khẩu sa: Thuỷ khẩu sa tức là núi nằm ở giữa bờ của dòng nước. Nếu dòng nước chảy không có cát thì thế nước như vậy sẽ chảy thẳng, do đó mà không tốt, không thuận lợi. Ở những nơi có dòng nước chảy đều nên có núi tập trung, giống như những chiếc răng đan xen vào nhau, ghép khớp lại với nhau. Cứ trùng lặp vòng quanh nhau có thể lên tới hàng chục cái tất cả đều biểu thị sự may mắn tốt lành thuận lợi. Nếu có hoa biểu, hân môn, la bàn, bắc chấn thì càng tốt. Những loại địa hình như vậy đều thể hiện được hướng nước chảy ngược vào trong, dần dần quay đầu lại mang cái dáng vẻ không muốn rời đi.

Thuỷ mạch: Thuỷ mạch tức là nơi có dòng nước chảy qua. Ta hình dung giống như cá bộ phận động tĩnh mạch trong cơ thể

con người (cỗ danh).

Thuỷ dương: Thuỷ dương tức là bờ phía bắc của dòng nước, thời cổ người ta lấy phía nam của núi phía bắc của dòng nước gọi là dương, người ta lấy phía bắc của núi và phía nam của dòng nước thì gọi là âm.

Thuỷ đáo cục: Tức là việc đưa nước vào mình đường gần kề với phía trước của huyệt.

Thuỷ long: nước chảy như rồng bay nên có sách nói: “Rồng chầu về tổ, nước hồ cũng có nguồn, tìm về tổ là quý, tìm đúng đầu là tông tộc hưng thịnh. Phía bắc lấy sông làm ranh giới, phía đông lấy sông biển làm gốc. Phía tây lấy sông lạch làm gốc, nam lấy tàn trệ làm gốc. Núi có đi và cũng có dừng, nước có chia dòng hợp dòng, vừa chảy vừa đọng. Quan sát thủy, phàm giữa hai dòng nước ắt có núi. Thủ tụ thì long tụ, thủy giao thì long dừng. Thủ là huyết mạch của long, là khí của huyệt. Thủ và long cólia có tụ.”

Thuỷ thành: Thuỷ thành tức là thành lấy nước làm quy phạm và cách thức. Tác dụng của thuỷ thành chính là ở giới thuỷ, nó làm cho long khí không ly tan, thuỷ thành chính là long huyết môn hộ, với các loại hình dạng không giống nhau. Thuỷ thành phân làm 5 thành kim mộc thuỷ hoả thổ, ở mỗi cái đều có hướng tốt lành và hướng xấu.

Thuỷ thế: Trong học thuyết phong thuỷ phân chia thuỷ thế ra làm nhiều loại khác nhau ví dụ như: thái cực vận thuỷ, thiên tâm thuỷ, chấn ứng thuỷ, duyên trữ thuỷ, triều hoài thuỷ, tập diện thuỷ, vệ thân thuỷ, đặng hung thuỷ, xuyên tí thuỷ, cát cước thuỷ, lâm

dâu thuỷ, khoán liêm thuỷ, phân thân thuỷ, lậu tai thuỷ, giao kiếm thuỷ, lưu nê thuỷ, phân lưu thuỷ, củng bối thuỷ, yêu dái thuỷ, phân khiêu thuỷ, lậu táo thuỷ, thương bàn thuỷ, hối lưu thuỷ, nhập khẩu thuỷ, sạ lặc thuỷ, hình sát thuỷ, huân ngũn thuỷ...

Lục thập giáp tý: vào thời cổ khi mà con người ta muốn ghi chép lại những điều vô cùng quan trọng thì thường lấy trật tự của thập can và thập nhị chi lần lượt kết hợp mà tạo thành. Lục thập giáp tý cứ lặp đi lặp lại đổi chỗ cho nhau, đó chính là: giáp tý, át dâu, bính dần, đinh mão, mậu thìn, kỷ ty, canh ngọ, tân mùi, nhâm thân, quý dậu, giáp tuất, át hợi, bính tý, đinh sửu, mậu dần, kỷ mão, canh thìn, tân ty, nhâm ngọ, quý mùi, giáp thân, át dậu, bính tuất, đinh hợi, mậu tý, kỷ sửu, canh dần, tân mão, nhâm thìn, quý ty, giáp ngọ, át mùi, bính thân, đinh dậu, mậu tuất, kỷ hợi, canh tý, tân sửu, nhâm dần, quý mão, giáp thìn, át ty, bính ngọ, đinh mùi, mậu thân, át dậu, canh tuất, tân hợi, nhâm ty, quý sửu, giáp dần, át mão, bính thìn, đinh ty, mậu ngọ, kỷ mùi, canh thân, tân dậu, nhâm tuất, quý hợi.

Lục xung: Trong 12 địa chi có đến 6 cặp tương xung tương khắc với nhau. 6 cặp đó chính là: tý ngọ tương xung, sửu mùi tương xung, dần thân tương xung, mão dậu tương xung, thìn tuất tương xung, ty hợi tương xung. Sở dĩ có sự tương xung đó chính là do tý thuộc mệnh thuỷ, ngọ thuộc mệnh hoả, mà thuỷ và hoả thì lại xung khắc với nhau. 5 cặp còn lại tương xung với nhau lý do cũng tương tự như vậy mà sinh ra.

Lục hại: Trong 12 địa chi thì tý ngọ lại tương hại với nhau, sửu ngọ cũng tương hại với nhau, dần và ty cũng tương hại với nhau, mão thìn, thân hợi, dậu tuất đều là những cặp tương hại với nhau.

Nếu các tuổi này mà kết hợp với nhau thì sẽ rất xấu không được tốt đẹp thuận lợi.

Lục hợp: Trong 12 địa chi thì tý sinh hợp mệnh thổ, dần hợp hợp mệnh mộc, mão tuất hợp mệnh hoả, thìn dậu hợp mệnh kim, ty thân hợp mệnh hoả. Như vậy ngọ được coi là thái dương, mùi được coi là thái âm.

Chính châm: tức là chỉ hướng tý ngọ của la bàn (hay còn gọi là kim chỉ nam). Thuật phong thuỷ dùng nó để có thể xác định được phương hướng của núi.

Chính thu huyệt: Tức là mặt chính của huyệt vị. Đối lập với nó chính là phản thu huyệt và bàng thu huyệt.

Thạch cảm đánh: Đó là loại đá thạch dùng để xua đuổi những tà ma những điều bất chính. Trên đá có ghi 3 chữ “thạch cảm đánh” hoặc những ký hiệu khác nhau, được đặt ở cổng làng, đầu đường, ở trên kênh rãnh hoặc ở đầu cổng... Theo như truyền thuyết kể lại Khương Tử Nha sau khi mất đi được che phủ mình bởi “tàn sơn thạch cảm đánh”. Dân gian thường coi thạch cảm đánh là loại thạch đá dùng để xua đuổi tà ma những điều bất chính.

Bình dương: Là mảnh đất bằng phẳng lại có nước, nhìn xa thấy núi, từ trên núi cũng nhìn thấy ngược lại. Phía trước huyệt Bình Dương, có nước ôm lấy huyệt, phía trước huyệt phải có miên cung thuỷ, phía sau phải có phản cung thuỷ. Đất bình dương cần nhất là phải có Nghịch Thuỷ Sa, bởi vì nước nơi đồng bằng thường chảy thẳng, thuỷ khứ thẳng có thuỷ san ngược như vậy át cần thuỷ khứ nghịch. Phương pháp xem lành dữ của đất đồng

bằng như sau: “Muốn xem được đất đồng bằng, trước tiên phải xem nước ở xung quanh có trong hay không? Thế nước như cháy vào kho là chủ cho phú quý, người và vật đều đầy đủ. Để xem Long thật giả sẽ thấy các dòng nước đều cháy về kho, ở giữa cao là thật huyệt sẽ kết. Lâm quan cũng rất quan trọng, vị trí của nó phải đủ tam công. Tím long ở đồng bằng phải xem thế của dòng nước. Nơi dòng nước hội tụ hoặc giao nhau là long huyệt. Bên trái là trưởng phòng quan phía sau phải cao, phía trước phải thấp. Nếu phương chấn mà khuyết sẽ tổn hại đến con trưởng. Bên phải là tiểu phòng quan phía trước thấp, phía sau cao sẽ yếu thọ, con nhỏ khó nuôi. Phía trước thấp còn thể hiện cho sự nghèo đói, phía sau cao là không có người nối dõi. Đứng phía sau hoặc phía trước của trung phòng thì sẽ có hoạ và bại liên miên. Phía trước, ở giữa, bên phải, bên trái mà thấp là chủ cho hiềm muộn con cái”.

Bình tiêm: tức là nơi dùng để mai táng.

Bình cõi: tức là nơi đất đẹp yên ổn.

Khú thuỷ: tức là dòng nước chảy qua phía trước huyệt.

Long: Long thì có các ngõ ngách của dãy núi trải dài hay là dòng nước chảy qua, nó nằm trải dài có thể biến hoá khôn lường.

Long huyệt: Long huyệt tức là nơi giao hợp của các khí mạch của núi lại với nhau. Trong kinh “bí mật lưu truyền về thuỷ long” có câu: “hoành cung long trạch sinh vĩnh hiển, tá hợp xuyên long chủ phát tài”.

Long bàn: Long bàn tức là thê núi uốn khúc như đang cúi xuống.

Long hổ: Long hổ tức là bên cạnh huyệt có cả long lân hổ đứng bên. ở phía bên trái là rồng, ở phía bên phải là hổ đứng bên. Trong tác phẩm “táng kinh dực” có câu: “Bãi sa hai bên trái và phải liền với huyệt gọi là long sa và hổ sa. Chúng có trách nhiệm bảo vệ cho khu huyệt tránh gió thổi tấn khí. Hình thể của long sa, hổ sa phải ôm bao lấy huyệt nhưng không có ý bức ép nén nói: Thanh long uốn lượn, bạch hổ phủ phục”.

Long mạch: Nếu như nhìn từ trên cao xuống thấp thì các dãy núi giống như những con rồng bay lên cao, do đó thuật phong thuỷ cổ gọi nó là long mạch.

Tả phù hữu hật: ở trên núi chính tại phía bên trái và phía bên phải của huyệt chen lấn đối lập với nhau. Do đó mà cần phải có các đôi đối xứng với nhau như cao thấp lớn nhỏ xa gần, các phương đó hợp lại thì được gọi là hợp cách. Nếu như hợp cách tròn giống như vầng thái dương thì được gọi là nhật nguyệt chen nhau chiếu xuống, ví dụ nếu như hợp cách ở một nơi cao nhất sắc nhọn như bút triển kỳ thì được gọi là văn võ đặc trưng, nếu như hợp cách ở tại hữu long tả hữu thì được gọi là thiên át thái át, nếu như hợp cách ở tại quá hiệp tả hữu thì lại được gọi là thiên hồ thiên giác, nếu như hợp cách ở tại tiên triều tả hữu thì được gọi là kim ngũ hình pháp, nếu như hợp cách ở tại minh đường tả hữu thì lại được gọi là thiên quan địa tiên, nếu như hợp cách ở tại thuỷ khẩu tả hữu thì được gọi là hoà biểu thảo môn. Những hướng núi này đều có một tác dụng chung là bảo vệ phù trợ đối với huyệt.

Sao bắc cực: tức là những nhам thạch ở trên núi, nó có rất nhiều loại với nhiều hình thù kỳ dị khác thường, nếu lớn thì giống như sao bắc cực, nhỏ thì lại giống như sao mộc. Sao bắc cực chủ

yếu phát đại quý, thời xưa từng có câu: một sao bắc cực có thể quản được hàng vạn binh lính, nó có thể trợ giúp công hầu chiêu mộ những người anh hùng. Còn hình dáng của sao bắc cực ta hình dung giống như một con sư tử to lớn, nó cũng giống như một con phượng hoàng đang cất cánh bay lên, nó cũng giống như một con hổ hung hăng hùng mạnh.

Tù tự hình: 4 mặt được khép chặt lại không có địa hình đường đi ra. Nếu như phía trước mà tiến hành tu sửa khuôn viên vườn tược mà ở, phía sau lại sửa sang nhà cửa thì như vậy được gọi là lạc tù. Ở trong phòng 4 mặt đều không có hướng đi ra thì nó cũng được gọi là lạc tù. Nếu như ở trong phòng mà 4 mặt cũng đều có nước thì nó cũng được gọi là lạc tù. Dân gian xưa từng có câu: “Nước ngập xung quanh, trong không ra ngoài không vào là tù, dù khi vượng phát thì vận suy cũng đi theo. Nếu trọn thế đất đó để ở thì suốt ngày âu sầu. Như tướng trên bàn cờ bị vây kín, nhắc quân nào đi thì họa cũng đến đâu”.

Tứ môn: Tứ môn gồm có thiên môn địa hộ quý môn, và nhân môn. Ở phía tây bắc thì được gọi là thiên môn, ở phía đông nam thì được gọi là địa hộ, ở phía tây nam thì được gọi là nhân môn, ở phía đông bắc thì lại được gọi là quý môn.

Tứ trụ: Người xưa thường lấy thiên can địa chi của năm ra đồi gọi là trụ thứ nhất, thiên can địa chi của tháng được ra đồi thì gọi là trụ thứ hai, thiên can địa chi của ngày được sinh ra đồi làm trụ thứ ba, thiên can địa chi của giờ được sinh ra đồi làm trụ thứ 4, và cuối cùng lấy thiên can địa chi của tứ trụ đó hợp lại thì tạo thành tổng cộng có 8 chữ, người xưa căn cứ vào chính 8 chữ này để có thể dự đoán được vận mệnh của một con người ra sao?

Tứ trụ phùng xung: Tứ trụ phùng xung tức là việc địa chi của giờ ngày tháng năm trong tứ trụ tương xung với nhau. Niên chi xung sơn thì được gọi là tuế phá. Nếu như vào năm quý hợi mà thái tuế chiêm phản lớn các hướng trong đó phương ty lại là một trong những phương đối xung với nhau nên vào năm này không thể làm nhà quay đầu về hướng hợi được, vào năm này thậm chí những kè làm ăn buôn bán cũng không có được thuận lợi, sa cơ bại sản. Nguyệt chi xung núi, nếu thân nguyệt xung với dãy sơn thì được gọi là nguyệt phá. Nếu như nhật chi xung với núi, nếu như ngày tý xung với với ngọ sơn thì được gọi là nhật phá. Giờ mà xung với núi, nếu giờ mão xung với dãy sơn thì được gọi là thời phá.

Tứ tượng: Trong học thuyết âm dương, tứ tượng tức là thái dương, thái âm, thiếu dương và thiếu âm. Trong thiên văn học 4 bức đồ tượng này biểu thị 28 túc tượng tượng. Ở trung tâm ở về phía đông có tất cả 7 hình tượng con rồng màu xanh, ở phía nam sao liêu có 7 hình tượng con chim tước đỏ, ở đầu phía bắc ngọ khiêm nữ có 7 hình tượng huyền vũ, ở phía nam có 7 hình tượng bạch hổ, tất cả tổ hợp lại thành tứ tượng hay còn gọi là tứ linh. Trong học thuyết phong thuỷ thì phía trước lấy con chim tước đỏ, phía sau lấy huyền vũ, phía bên trái lấy thanh long, còn phía bên phải lại lấy bạch hổ.

Huyệt: Trong học thuyết phong thuỷ thì được gọi là nơi ở của người sống và là nơi an táng của người sống sau khi mất đi. Huyệt chính là do trời đất tạo ra lập nên, có rồng sinh tồn thì át sẽ có đất để ta sinh ra lớn lên khai phá lập nghiệp. Huyệt thì bao gồm nhiều loại như chính thụ huyệt, phân thụ huyệt và bàng thụ huyệt, còn có cả phúc huyệt, quý huyệt, bần huyệt, tiện huyệt và bệnh huyệt. Sách Quản thị địa lý chỉ mông luận về việc như sau:

“Huyệt cao mà không nguy, thấp mà không gãy, rõ ràng nhưng không phơi bày, tĩnh mà không u ám, kỳ lạ mà không cǒ quái, khéo léo nhưng không mềm yếu, nhận sự giúp đỡ nhưng không ỷ lại. Huyệt nằm ngang nhưng gọn uốn lượn mà không rối mắt, thế thu vào nhưng thông thoáng”. Nếu như là họng rắn đuôi rùa mà cánh chim anh vũ, kẹp chặt như con tôm con cua, vú lại rủ xuống như những con bò con trâu hàm răng cuộn tròn lại như răng voi, nhiều vây như con cá, cái yên đầy thịt như con lạc đà, mình có những khúc cuộn lại, viên tròn lại như đạn, có vòng xoáy như sóng trên mặt biển, những dấu vết ở trên cây, khẽ giữa các ngón tay cái và ngón trỏ lòng bàn tay ngừa, thì tất cả như vậy đều được gọi là giải trạch, tức là nơi đất đẹp.

Động thổ: Động thổ tức là công việc đào đất lên để bắt đầu xây dựng một cái mới.

Địa chi: Địa chi tức là 12 vị số thứ tự sau ty sưu dần mão thìn ty ngọ mùi thân đậu tuất hợi. Những vị số ty dần thìn ngọ thân được gọi là dương chi, sưu mão ty mùi đậu hợi được gọi là âm chi, mối quan hệ của địa chi và 12 tháng trong năm được biểu thị cụ thể theo bảng dưới đây:

Tứ quý	Xuân (mộc)			Hè (hỏa)			Thu (kim)			Đông (thủy)		
Nguyệt phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Địa chi	Dần	Mão	Tân	Tỵ	Ngo	Mùi	Thân	Đậu	Tuất	Hợi	Tý	Sinh
Thịnh suy	Sinh	Vượng	Mô	Sinh	Vượng	Mô	Sinh	Vượng	Mô	Sinh	Vượng	Mô

Mối quan hệ của địa chi và thời khắc được biểu thị như sau:

Địa chi	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ
Giờ	23 - 1	1 - 3	3 - 5	5 - 7	7 - 9	9 - 11
Địa chi	Ngo	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Giờ	11 - 13	13 - 15	15 - 17	17 - 19	19 - 21	21 - 23

Điểm huyệt: Điểm huyệt tức là việc chọn đất ở và đất làm nơi mai táng sau khi mất đi. Thuật phong thuỷ cho rằng việc điểm huyệt không phải là một chuyện đơn giản, 3 năm tìm rồng một năm điểm huyệt. Việc đầu tiên là phải xem xét kỹ lưỡng long mạch minh đường, sau đó xác định huyệt vị. Việc làm này đòi hỏi hết sức cẩn thận vì chỉ cần sai một ly là đã một dặm ngay lập tức. Hoàng Diệu ứng trong tập Bác Sơn có câu: "Huyệt thì có cái cao cái thấp, cái to cái nhỏ, cái rộng và có cả cái hẹp, điều quan trọng là chọn ra được một cái thích hợp nhất, huyệt mà cao thì càng dễ tránh gió, huyệt thấp thì lại tránh được nước, huyệt lớn thì nên làm rộng, huyệt nhỏ thì nên làm hẹp đi, cái hẹp thì hạ xuống thấp, cái rộng nâng cao lên, âm dương tương độ, cái đẹp chính là tại tâm mỗi con người".

Lạc sơn: Lạc sơn tức là quan tài được đặt ở trên núi, nó giống như một cái gối vậy. Lạc sơn có tam cách, một là đặc lạc, căn cứ theo hướng đặc biệt của núi kề sát với huyệt. Hai là tá lạc, nó ngăn cách như một nét ngang với huyệt, sẽ không làm cho trống trải sâu thẳm như một cái hầm. Ba là hư lạc, mặc dù có núi, nhưng nó lại được phân tán rất rộng, đó là đất dữ trach già, do đó mà đất này không thể dùng được. Vừa có tá lạc trung lạc, trường

lạc, đê lạc, cao lạc, đà lạc... thậm chí nếu hình tượng chỉ cần cao rộng có ngăn cách bảo vệ không có khoảng không thiếu hụt thì nó đều được coi là tốt lành cá.

Hoa biếu:Tại giữa dòng nước lại có hình cái bàn cao đứng thẳng, đường như ở phía ngoài đại sảnh có cán cờ thì như vậy trong dòng nước át sẽ có đất tốt làm nên phú quý.

Hợp thợ bản: ở đây ý muốn nói đến con người trước khi mất đi thường tiến hành xem xét việc làm quan tài cho mình trước.

Trạch vị: tức là bốn phía của mồ mà.

Giao khâm: tức là giới hạn.

Thiết tiêu: tức là việc dựng lên một bàn thờ để cầu mong có nhiều phúc lành may mắn cho mình. Thiết tiêu tam nhật được gọi là tam triều còn thiết triều ngũ nhật thì được gọi là ngũ triều.

Tuế phá: Phái mê tín thì cho rằng ở chính hướng mà thái tuế vốn xung khắc hoặc hướng vốn xung khắc với thái tuế đều được gọi là tuế phá, có nghĩa là không đẹp không tốt lành.

Dương trạch: là nơi ở, nơi cư trú, có thể là một thành phố hay một miền quê nông thôn hay thậm chí là một ngôi chùa đèn miếu mạo...

Dương sai: Trong 60 giáp tý, thì kỷ mão, kỷ dậu được coi là âm thìn. Trước âm thìn tam thìn thì được gọi là dương thìn. Chúng được phân biệt như sau: tinh tý trước kỷ mão, định sứu, mậu dần,

bính ngọ trước kỵ dậu đinh mùi mậu thân.

Dương thács: Vào những ngày giáp dần trong tháng giêng, ngày kỵ mùi trong tháng 2, ngày giáp thìn trong tháng 3, ngày đinh ty trong tháng 4, ngày kỵ ty trong tháng 6, ngày canh thân trong tháng 7, ngày tân dậu trong tháng 8, ngày canh tuất trong tháng 9, ngày quý hợi trong tháng 10, ngày quý sưu trong tháng 12 năm âm lịch thì đều được gọi là dương thács, bách sự vô nghi muôn vàn sự việc đều không thuận lợi.

Dương phá âm xung: vào những ngày quý sưu trong tháng 6, vào ngày đinh mùi trong tháng 12 năm âm lịch thì đều được gọi là dương phá âm xung, bách sự vô nghi, mọi công việc làm trong những ngày này đều không nên.

Âm thács: Trong 60 giáp túc thì giáp túc giáp ngọ được gọi là dương thìn. Trước dương thìn tam thìn thì được gọi là âm thács. Chúng được phân biệt lần lượt như sau: Trước giáp túc tân dậu, nhâm tuất, quý hợi, trước giáp ngọ tân mão, nhâm thìn, quý túc.

Âm trạch: là nói đến phần đất mặn.

Âm vị: Vào ngày canh thìn trong tháng 3 năm âm lịch, mặt trăng lên vào giờ thìn; vào ngày giáp tuất trong tháng 9 năm âm lịch, trăng lại lên vào giờ tuất, như vậy tất cả đều được gọi là âm vị, làm việc gì cũng không thuận lợi, bách sự vô nghi.

Âm trạch tam yêu tố: Một là đầu biến tinh. Biến tinh tức là hình thể sơn mạch, thiên tinh tức là phương của thiên độ. Hai là chính châm phùng châm, tức là việc lấy tuế bàn kéo tinh độ, đó là phương hướng chính, phân biệt được kim thì định ra được

huyệt. Ba là chủ gia ngũ hành nó lấy quan hệ tương sinh tương khắc trong ngũ hành để nói về hướng tốt và hướng xấu.

Âm yếm: Âm yếm đó là một loại nghi lễ yếm bùa cho người đã chết mong linh hồn họ sớm được siêu thoát. Trong “Lễ ký” của Tăng Tử có câu: “Đãng bất yến tế, hà vị âm yếm”(Nghĩa là: Lễ người trưởng thành trước hết phải bày bàn thờ phương Tây Nam, sau đó đưa xác người chết đến gọi là Âm yếm; sau khi lễ niệm thì đổi sang gốc Tây Bắc gọi là Dương yếm).

Âm long: Quái khí phương vị có số âm là âm long. Quyển 33 sách *Hiệp kỷ biện phuơng thư* 12 sơn Âm long thì dùng âm khoá; 12 dương long nên dùng dương khoá.

Âm đức: ở trong cõi âm u mù mịt thì thị đức vẫn xuất phát từ tấm lòng của mỗi con người. Hoặc đó chính là cách gọi của thần âm đức trong một tháng.

Âm tiền: Người xưa cho rằng con người sau khi mất đi vào cõi vĩnh hằng ở thế giới bên kia vẫn dùng tiền và thời cổ người ta dùng giấy để làm thành tiền

Lai long: ở đây ý là chủ yếu nói về núi, nguồn gốc của long mạch. Minh Ngũ Khâu Đoan trong “Vạn Ký” có câu: “ở phía trước cái khe hở có đất tốt lành có thể làm long mạch dựa vào hướng núi thì đều hợp lí cả”.

Cáo huyệt: Cáo huyệt ở đây có nghĩa là khi người thân của mình qua đời thì trong nhà thường dán cáo phó. Đồng thời cũng xem xét ngày giờ tốt để đem người chết đi mai táng, và cả nơi đẹp

để làm nơi an táng cho người đó.

Hình thế: Hình thế tức là địa hình và địa thế. Giữa hình và thế có sự khác biệt. Nghìn thước gọi là thế, trăm thước gọi là hình. Thế là viền cảnh, hình thì cận quan. Hình chính là sự tích tụ của thế, thế chính là độ cao của hình. Có thế mà sau lại có hình, có hình mà sau lại có thế quan. Hình thì ở bên trong, thế lại ở bên ngoài, hình phải tương ứng với thế, thế được thì hình cũng được. Thế thì thô to mà hình thì tinh tế. Mất sau thế mà hình không vững, hình tốt nhưng mà trạch lại không liên kết được. Thế thì nhấp nhô như những ngọn núi mà hình chỉ là những núi đơn lẻ. Thế giống như những bức tường thành kiên cố, hình thì lại giống như những cánh cổng của tòa nhà. Việc nhận ra thế thì còn khó chứ hình thì đơn giản hơn nhiều. Lai thế vi bản, trú hình vi mạt. Trước sau trái phải được gọi là 4 thế, sơn thuỷ ứng an gọi là tam hình. Còn hình chính là một phương pháp để kiểm tra lại thế là dục kỳ lai, đại, cường, dị, chuyên, nghịch, hành. Phương pháp kiểm tra lại hình chính là dục kỳ tàng, chỉ, phương, tích.

Nạp khí: Nạp khí ở đây tức là việc thu thập khí. Nếu khí đến từ sự xung khắc thì trạch nhận được sự xung khắc nên trạch không được đẹp tốt lành. Nếu mà khí từ hướng tương sinh tới thì trạch sẽ nhận được sự tương sinh do vậy mà có được sự tốt đẹp, may mắn. Khí được phân thành hai loại là địa khí và môn khí, chỉ có địa khí và môn khí là thịnh vượng, đất đai mới tốt tươi làm ăn mới gặp nhiều may mắn phúc lộc. Nếu khí do con đường ngoài khu vực đất ở vào theo con đường thẳng thì được gọi là lai mạch, nếu theo đường ngang thì được gọi là giới thuỷ.

Nạp giáp: Nạp giáp đó chính là 1 cách lý giải đối với dịch kinh bát quái, sự kết hợp của bát quái và thập can ngũ hành và ngũ

phương. Người xưa cho rằng quẻ chấn coi như là một quẻ dương thuỷ sinh tượng, mồng 3 thượng huyền của tháng đó. Quẻ đoài cũng được coi là dương, ứng với mồng 8 trong tháng. Quẻ càn cũng thuộc về dương, vào 15 mǎn nguyệt hàng tháng. Quẻ tốn lại được coi là nhất âm manh chi tượng vào ngày 16 trong tháng. Quẻ cấn cũng thuộc âm, khoảng 23 hạ huyền. Quẻ khôn cũng thuộc về âm khoảng ngày 29 trong tháng. Nhật nguyệt đều bị dập tắt ở quý hợi của phương bắc, càng gần về mậu kỷ lần lượt đến tháng bắt đầu sinh trọng được gọi là chấn tượng. Dương khí nhiều ở giáp cùng với âm khí ở át, các loại đi vào phương bắc quý hợi, cỗ nhân đều gọi là nạp giáp. Nó được biểu thị dưới biểu đồ sau như sau:

Mộc	Đông	Cần (giáp, ngày 15)	Khôn (Ất, ngày 29)
Hoá	Nam	Cần (bính, ngày 23)	Đoài (đinh, ngày 8)
Thổ	Trung	Khám (mậu)	Ly (Kỷ)
Kim	Tây	Chấn (canh, ngày 3)	Tốn (tân, ngày 16)
Thủy	Bắc	Cần (nhâm)	Khôn (quý)

Tác táo: tác táo đó là một cách thức làm nhà bếp vào thời trước. Nếu vào năm dương thì hướng nhà bếp được chọn là hướng từ đông sang tây, còn vào năm âm lịch thì hướng được chọn làm nhà bếp lại là hướng từ phía bắc sang nam. Các kiểu nhà bếp có sự thay đổi về kích thước, chiều dài thì khoảng 7 thước 9 trên tường ứng với bắc đầu nhất tinh, bên dưới lại ứng với cửu châu. Chiều rộng là khoảng 4 thước, ứng với 4 giờ. Độ cao khoảng 1 thước 3 tấc. Cửa nhà bếp rộng khoảng 1 thước 2, tương ứng với 12 giờ, tương ứng với nhật nguyệt. Huyệt khoảng 8 tấc ứng với bát phong.

Tuế tinh: Trong dòng nước luôn có những gò đá hoặc gò đất nhô lên, chúng giống như những cánh cửa. 4 mặt xoáy theo dòng nước, loại địa hình như vậy được gọi là tuế tinh. Gò đá thì nằm ở bên trên gò đất lại nằm ở phía dưới cái đẹp chính là ở chỗ lấy hình tròn có mũi nhọn. Tuế tinh có cái thật có cái giả. Tuế tinh thật cũng có đầu có đuôi, đầu hướng lên trên đuôi kéo theo dòng nước. Nếu ta chọn được nơi đất như vậy thì sẽ có được giàu sang phú quý, ăn lên làm ra.

Tuế thành viên cục: tuế thành viên cục hướng về phía trước huyệt đẩy ra phía sau 4 mặt kề sát với nhau. Tuế thành nước có phần nhô lên giống như thành, viên cục thì như bức tường thành thiên văn, bảo vệ hoàng đế. Tuế thành và viên cục đều là những núi bảo vệ xung quanh.

Tuế bàn: tuế bàn hay còn được gọi là tuế kinh. Tuế bàn có rất nhiều hình thức khác nhau, 1 tuế bàn bình thường do thác bàn và viên bàn kết hợp mà tạo thành. Trong viên bàn có thiên trì, nó nằm ở chính giữa của kim chỉ nam, trên viên bàn có khắc một vòng tròn số, có biểu tượng văn tự can chi, bát quái.... do đó mà ta có thể biết được phương hướng cũng như vị trí. Trong đó, Tý ngọ được coi là nam bắc, mão dậu được coi là đông tây. Các thay phong thuỷ chính là dựa vào tuế bàn để xác định phương hướng và vị trí một cách chính xác hoàn toàn.

Tuế bàn bát kỳ: Kim nam châm thuộc về thiên trì của tuế bàn sau đó lại xuất hiện 8 loại. Một là chính chỉ mũi kim ở chính giữa, hướng này được coi là hướng tốt. Hai là đường, chỉ mũi kim trôi nổi bất định. Ba là đoài, chỉ mũi kim không quay về tý ngọ. Bốn là khí, di chuyển không ổn định. Năm là thám, một nửa thì chìm

một nửa thì lại nối lên trên. Sáu là trầm. mũi kim không xuống dưới. Bẩy là trực nối lên trên ý chỉ sự di chuyển nhiều. Tám là trắc nghiêng cả về phía đông lại nghiêng cả về phía tây.

Cô phong độc tú: Cô phong độc tú đó chính là loại núi cô lẻ ở phía trước huyệt. Theo như sử sách thì rõ ràng kỵ sự có lẻ do đó hướng này sẽ không tốt không có được sự may mắn.

Minh đường: Đó là nơi tuyên minh chính giáo của các bậc đế vương thời xưa, thuật phong thuỷ lại gọi đó là nơi hội tụ của địa khí trước huyệt. Phía trước huyệt là tiểu minh đường. Trong núi long hổ là trung minh đường. Trong án sơn là đại minh đường hoặc có thể gọi là tiểu minh đường hoặc nội minh đường, đại minh đường chính là ngoại minh đường. Nội minh đường thì gần với án, do đó không thể quá rộng, nếu như rộng quá thì không thể tránh được gió, mà cũng không được quá hẹp, hẹp quá thì lại không thể thể hiện được sự cao quý thanh cao của huyệt. Do đó mà cần phải hài hòa các loại địa thế, long hổ hoàn bão không được ẩm thấp. Tại 4 phía của ngoại minh đường cần phải có núi bao quanh không nên để trống khuyết để cho ở bên ngoài cũng có thể nhìn thấy từ phía xà xa có nước chảy qua. Minh đường lại có sự phân biệt cát cách và hung cách. Giao toả, tỳ mỷ chật chẽ, hướng tiền, rộng rãi, đại hội, đó đều là cát cách. Nếu mà có cát giao toả, 4 phía tỳ mỷ chật chẽ, có nước chảy qua quy về minh đường thì đó chính là loại địa hình tốt nhất. Còn hướng tai hoạ, phản bội, lung lay đồng cỏ rộng lớn hay huỷ hoại thì đều là không tốt. Nếu địa hình toàn cát nhọn nước chảy thuận chiều, trái ngược khoảng trống rộng lớn thì đều không đẹp. Minh đường lại kỵ việc có đá to, núi đất, và cây táo gai. Minh đường đặc biệt coi trọng sự thanh khiết tươi tốt có hướng tránh gió tụ khí của huyệt. Thuật

phong thuỷ cho rằng nếu muốn chọn được đất tốt thì trước tiên phải có minh đường tốt, tiếp sau đó phải điểm huyệt, từ đó mới có thể đạt được mục đích tránh những điều xấu tai họa và có được những điều may mắn tốt lành và thuận tiện.

Quan thuỷ cầm diêu: là 4 loại sao của cát, 4 mặt của huyệt, từ đó phát ra những khí dư. Ở phía trước là quan ở phía sau là quý. Quan tinh được sinh ra ở long hổ phía sau của án sơn ôm lấy bên ngoài huyệt, phía sau có chiều ngược lại so với phía trước, quan tinh quay đầu trở lại, không đứng thẳng. Quý tinh được sinh ra từ phía sau của núi chủ, kéo đẩy ra khỏi núi, không quá cao, nếu cao quá thì sẽ làm mất khí trong huyệt. Cầm tinh là thạch núi trong nước, nó nằm ở cả phía bên trái và bên phải của cửa minh đường hoặc ở trong nước, nghiêng một phía về phía huyệt. Nếu chiều cao đạt tới khoảng 2 hoặc 3 trượng, giống như mảng hoặc cái hốt (đó là cái thẻ bằng ngọc hoặc bằng ngà hay bằng tre của quan lại ngày xưa khi vào chầu), giống như cá rồng rắn thì đều được coi là tốt lành. Diêu tinh ở phía ngoài khuỷu tay long hổ và chân của rồng, bên trái bên phải của chân huyệt nhọn có đá lớn. Trong 4 loại nêu trên, nếu như không có quan thì không có sự cao quý, mà nếu như không có quý thì cũng không có được sự giàu sang, nếu không có cầm thì sẽ không có được vinh hoa phú quý, nếu như không có diêu thì sự vĩnh cửu sẽ không trường tồn.

Sa: Sa túc là 4 mặt của huyệt. Trong thuật phong thuỷ thì cho rằng hình thể của cát thì có muôn vàn sự khác biệt, kích thước gang tấc cũng khác biệt rất lớn. Cát và nước gần nhau, cát cũng được gọi là nước, nước cũng được gọi là cát. Cát được bao quanh huyệt được gọi là nguyên thìn thuỷ, cát của long hổ được gọi là hoài trung thuỷ, cát gần với án thì được gọi là trung đường thuỷ;

tại hai bên phía trước huyệt là thị sa, do đó mà có thể tránh được gió độc thổi vào. Bao quanh mình rồng chính là vệ sa có tác dụng chống lại gió từ bên ngoài thổi vào, và làm tăng được lượng khí bên trong. Ôm lấy huyệt trước thì gọi là nghêng sa, phía trước mặt đặc lập gọi là triều sa. Nước từ bên trái cháy tối, cát từ phía bên phải đi tới, nước từ phía bên phải chảy tối và cát từ phía bên trái di chuyển tối. Sách *Bác sơn thiên* (của Hoàng Diệu Úng) luận về sa như sau: “Sa của thuỷ khâu có liên quan mật thiết đến cát hung, tổng thể kết cục chặt chẽ sẽ có long thần tụ, thế cục hướng ra ngoài chân long sẽ đi. Sa có 3 loại: Béo tròn, ngay ngắn là phú cục. Thanh thoát, đẹp là quý cục. Nghiêng ngả, phình dầu thóp đuôi là tàn cục. Long sa, hổ sa mà nhọn như tên bắn phá tổng thể hướng ra ngoài thuận theo thuỷ khứ, hoặc quá cao lán át huyệt là hung tướng. Hoặc hình thế bị nát quá mạnh hoặc quá yếu, rộng hẹp không đều đều là biểu hiện của tai họa. Nếu như xung quanh huyệt có nhiều lớp sa phía trước và phía sau đều có khoảng trống tất cả đều hướng vào trong, bờ sa thì thoái theo thế nước thì thuật phong thuỷ cho đây là mảnh đất tốt”. Thuật phong thuỷ cho rằng nếu 4 mặt của huyệt đều có cát tầng tầng lớp lớp đan xen vào nhau trước sau đều dặn, đều thì nghiêng về phía trong, ở phía dưới chân cát có dòng nước róc rách cháy qua thì đó chính là nơi đất vô cùng tốt lành.

Tương tinh: Thuật số cho rằng nếu như người nào sinh ra vào ngày dần ngọ tuất mà có chữ ngọ trong địa chi giờ tháng năm; người nào mà được sinh ra vào ngày ty đậu sinh mà có chữ đậu trong địa chi giờ tháng năm; người nào mà được sinh ra vào ngày thân ty thìn mà có chữ ty trong địa chi giờ tháng năm; người nào mà được sinh ra vào ngày hợi mão mùi mà có chữ mão trong địa chi giờ tháng năm, thì tất cả những người đó đều có được những sự may mắn.

Thần sát: là những điều cấm kỵ. Thần may mắn thì có đến 120 loại, thần hung ác cũng có 125 loại, ví dụ như: quý nhân phù trợ, thành trì hoặc dịch mã...

Thần sơn tọa: là một dãy núi cao ở nơi có dòng nước chảy qua phía trước cửa huyệt.

Tu tạo: là việc gài dựng hoặc tu bổ. Nếu xem xét kỹ lưỡng phương hướng trung cung thì tọa môn sẽ là tiểu môn phía sau nhà, hướng sẽ là đại môn phía trước, trung cung thì phải là phòng ở chính giữa, lấy phòng khách làm trung tâm tiêu chuẩn.

Hiệp: là nơi đứt đoạn liên tiếp của núi thể hiện được hình dạng tương khép của hai dãy núi.

Thai tức sơn: là những dãy núi liền một dài.

Quan tài: Quan tài tức là quan mộc

Điều môn: là hai dãy núi giữa dòng nước đối nhau giống như 2 cánh cửa che chắn nhau. Do đó mà có sự giàu sang phú quý.

Án sơn: là núi gần mà nhô về phía trước huyệt, giống như quý nhân cản cứ theo án mà giải quyết công việc của mình. Án sơn giống như ngọc có mẩy hoành cầm, nó lấy cái đứng đắn đoan trang, đầy đặn, thanh tú đẹp đẽ, tươi sáng ngay ngắn, chu toàn, sự bao đáp có tình nghĩa để làm tiêu chuẩn cho cái đẹp. Sách *Kham Dư Mạn Hình* (của Lưu Cơ) chép: "Mặt trước có sơn án là rất quý. Nếu như không có án, phía trước quá thoáng sẽ có tổn hại cho con thứ. Sơn án tốt nhất là có tam đài. Có giá bút, có ao

phượng hoàng lại có áo gấm cũng là rất tốt. Án sơn tuy có thô, xấu nhưng có cũng hơn không. Nhưng nếu huyệt xấu mà các bộ phận khác cũng xấu là chủ cho xuất người ngu dốt, ngang bướng, Án sơn thuần thuỷ là không tốt, nhưng cháy qua huyệt rồi, nước lại uốn lượn bao quanh là cực tốt. Nếu bên ngoài có ngoại sa tiếp ứng, là tượng của người học đồ đạt, nổi tiếng. Ngoại sơn làm án cũng là tốt, vây đóng nguyên thần khí không cho phát tán. Huyệt tình không gân án, trung phòng lại có nước soáy thì tốt nhất nên chuyển đi nơi khác”.

Lưu niên: là tính toán đến sinh mạng trong một năm, được tính theo năm âm lịch. Nếu như năm này là năm đinh mão thì lưu niên sẽ là năm đinh mão. Cách tính cũng tương tự như vậy đối với những năm khác.

Đào trượng: đây là một phương pháp đào huyệt để đặt quan tài. Do đó mà có yêu cầu thế phải do tự nhiên tạo thành, làm sao cho trước sau bên phải bên trái đều phải hợp với lẽ tự nhiên.

Bình chủ: là 2 dãy núi đối lập với nhau.

Phá thổ: Phá thổ tức là việc đào đất lên để xây dựng phần mộ.

Khởi địa định tảng: Yêu cầu đá chân cột phải là đá trụ. Khi bắt tay vào làm thì cần phải đặt đá cột cố định lại sau khi đã cố định được đá rồi thì chính là ta đã lập ra được hình thể.

Tức đạo: là nước ở bên trong.

Chủ gia ngũ hành: gồm có mấy loại sau: chính ngũ hành,

đông phương mộc, nam phương hoả, tây phương kim, bắc phương thuỷ, trung ương thổ.

Hoàng đạo cát nhát: thuật số lấy thanh long, minh đường, kim quý, thiên đức, ngọc đường, tư mệnh làm thần may mắn. Nếu ta làm bất cứ công việc gì vào những giờ trên thì mọi việc đều đạt được thành công cả.

Khôi canh: Khôi canh là một loại vận mệnh được nói đến trong thuật số. Trong mệnh đó có khôi canh thông minh và quả đoạn. Nếu như vào những ngày mà gặp phải giờ mậu tuất, canh tuất, thì những ngày đó đều được gọi là thiên canh; nếu vào ngày mà gặp phải giờ canh thìn, nhâm thìn thì những ngày đó được gọi là địa canh.

Vọng khí: Thuật số cho rằng bên trong huyệt có khí, các thây số cao tay thì họ có thể nhìn thấy được khí ở bên trong của huyệt. Khí có màu sắc sáng thì sẽ bốc lên, khí có màu sắc tối mờ loang thì lại bị suy tàn, dập tắt ngay. Khí có màu hồng hiện lên thì là có phúc lớn, nếu như khí có màu đen thì tức là sắp có tai hoạ ập tới, khí có màu tím thì lại là có phú quý lớn.

Triều sơn: Núi trước huyệt xa và cao, đó là nghĩa của chủ khách tiếp nhau, tượng như hình châu vè, chủ đại phú đại quý. Sách Kham dư mạn hùng của Lưu Cơ viết: “Điểm huyệt trước tiến phải nhìn núi châu vè, nếu không biết đến Triều sơn là thuật của người thầy chưa cao. Nếu có hai dòng nước cùng chảy đến là đặc biệt, như vậy là Triều sơn hợp cách rất hiếm gặp vậy. Đỉnh núi vuông tròn, núi con cháu như những vòng ngọc chạy ngang, nhìn thế núi vẫn cần phải có ý hướng về phía huyệt. Tinh ý của núi và

huyệt phải như hoà vào làm một. Nhiều khí, Triều sơn già, hình thế rất phức tạp, cần phải chú ý hết sức kĩ càng. Nghiêng mình hướng đi nơi khác, có thể không xấu nhưng cũng không tốt. Thế đất đồng bằng, phải lấy dáng vờn lượn của đất, cao là sơn. Ngoài ra xem huyệt ở đồng bằng phải lấy thuỷ làm trọng, thế nước uốn lượn, hỏi về là tốt. Đỉnh núi mà đẹp nhưng nằm ngoài thế cục đường thì tượng cho lì hương phò người danh vọng”.

Trào thuỷ: là nước chảy qua trước huyệt. Người ta lấy chỗ gập cong sâu tận bên trong làm sự may mắn do đó mà trào thuỷ có thể cứu được nghèo đói.

Tạ thô: Sau khi xây dựng xong một công trình nào đó hoặc sau khi an táng xong đều phải tiến hành làm lề tạ thô.

Táng khâu: là kim đầu thô. Tạo nên huyệt thì gốm có hoành, tà, trực nhưng đều có 10 chữ thiên tâm cho tới trung vị, do vậy trung vị tức là táng khâu.

Giải trừ: là tiến hành công việc làm lẽ giải chõ ở để phòng trừ những tai họa có thể xảy ra với mình.

Phùng châm: là chỉ chõ nối giữa nhâm ty và bính ngọ.

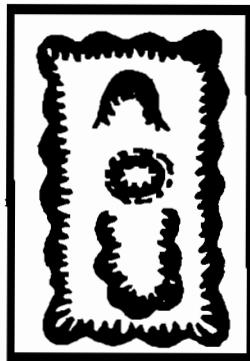
Tụ thuỷ: là nước đọng tụ lại ở một chõ. Nước vốn vận động di chuyển, diệu lại ở trạng thái tĩnh, mà tĩnh thì lại tụ họp lại, do đó mà thuỷ trào không giống như thuỷ tụ, ở thuỷ tụ thì mới có tài nguyên phong phú còn thuỷ trào thì không có được tài nguyên phong phú đến vậy.

Chương 3

CÁC HÌNH THẾ VÀ CHÚ GIẢI CỔ VỀ PHONG THỦY GIA TRẠCH

BÀI THIÊN BẢO TRỤ LONG

Bài thiên bảo trụ tác lai long
Tể tướng phân minh tại thủ trung
Nhược hưu minh sư thiên thủ huyệt
Kì gia phúc quý lục thiên chung
Tinh phong tứ diện khởi đoàn đoàn
Ngũ tinh lai long nhân huyệt doan
Định đoạn thiếu niên thực thiên lộc
Danh tiêu kim bảng kỉ nhân khán.

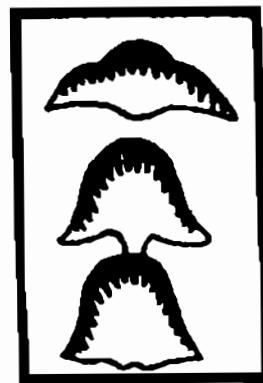


Thủ long xuất tể tướng, danh chấn tứ hải, phú quý bát thế

Giải thích: Hình trên là bài thiên bảo trụ long cách, bốn phía biểu thị các dãy núi, ở giữa biểu thị một ngọn núi cao nhất, cao lắn vào mây, ở trong cảnh sắc như vậy, không những phú quý vô ti, mà đời đời còn luôn thịnh vượng.

THAM LANG ĐỘC BỘ LONG

Tham lang độc bộ thượng thanh thiên
 Đăng khoa cực đệ vị tri huyễn
 Canh hữu tham lang như duẩn xuất
 Thần nhí tể tướng ác kinh quyền

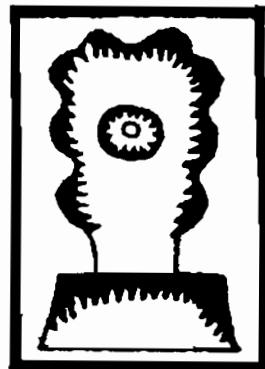


Nhất cá tham lang danh độc bộ, xuất
 tri huyễn. Canh hữu tham lang như duẩn, xuất thần đồng; hậu giá
 hoả tinh, xuất chúng quan, xuất nhân bái tướng. Đệ nhị đại xuất
 tể tướng.

Giải thích: Hình trên là tham lang độc bộ long cách, ngọn núi
 phía trên nằm lắn với mây xanh, cố danh, tượng trưng cho đầu
 rồng. Hai ngọn núi phía dưới là phần vươn ra xa của đầu rồng,
 chia thành hai tầng, vì thế biểu thị đến đời thứ hai sẽ xuất hiện
 tiến sĩ, đến đời thứ ba xuất hiện tể tướng trong cung, phúc lộc
 càng ngày càng nhiều.

HÀN BA ỨNG NGUYỆT LONG

Văn vũ quan ban xuất thủ trung
 Cảnh kiêm phúc quý túc tài phong
 Nhược nhiên xảo diễm chân tiên huyệt
 Hợp sử toàn gia thụ quốc phong
 Điền quốc tương quân nhược hữu thần
 Kim ngũ tả hữu thị kì nhân
 Thủ đê tam xích long tuyễn kiếm
 Phụ dực hoàng gia vạn vạn xuân

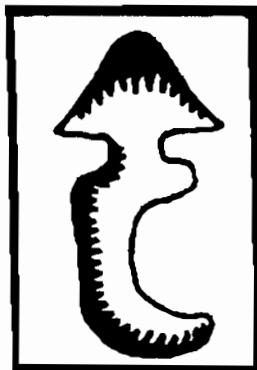


Vừa gọi là kim bàn chân trâu, vừa gọi thiên tinh tham lang.
 Phú quý vẹn toàn, công danh vô số.

Giải thích: Hình trên gọi là hàn ba ứng nguyệt, cũng gọi là kim bàn chân trâu, hay thiên tinh tham lang. Bốn phía đều có núi cao, nối với nhau như một sợi dây, ở giữa đột nhiên nổi lên một ngọn núi, như trong nước có hình ảnh của trăng. Trong hoàn cảnh như vậy, đời đời sẽ được làm quan, cả con cháu lẫn huynh đệ cũng sẽ được làm quan.

LÔ HOA KIÊU LONG

Lô hoa nhập kiêu thế gian hi
 Dương đại vi quan trú tía y
 Ngọc điện truyền danh hô đệ nhất
 Nhân gian hàm đạo trạng nguyên quê
 Lô hoa ngũ lí thế gian hi
 Ẩn ẩn dương triều đáo huyệt đường
 Nhược thị nguyên thâm lai mạch tiên
 Nhi tôn dã tác tố hoa lang

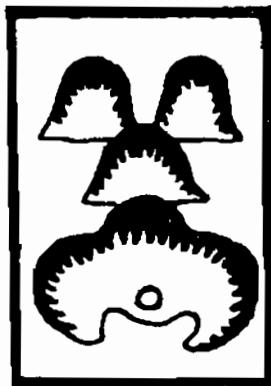


Lô hoa như ngọc tiền, tà doá ngũ thất lí, viễn viễn nhập huyết,
 vi trạng nguyên, thập bát niên bát khanh, như vị hữu phúc nhân,
 thập bát niên sinh quý tử, tam thập, tứ thập nhập cử trạng nguyên.
 Như vô quan tinh, tác thân giới, hữu quan tinh, xuất triều quý.

Giải thích: Hình trên là lô hoa kiêu long cách, ngọn núi phía
 trước giống như cây hoa lau đang dần vươn xa, mà vẫn hợp lại
 thành một. Sống trong khung cảnh như vậy, đời sau sẽ xuất hiện
 trạng nguyên, thám hoa.

SONG PHI CAO TƯỜNG LONG

Lệ mộc liên phương thanh canh thanh
Vì quan chức sự thâm phân minh
Định liên đại đại... anh khách
Quý chức trọng trọng tương dữ khanh
Đường ngạc liên phương khởi nhị tiêm
Nhì tôn quan chức tổng thanh liêm
Thành song thanh dự dãng khoa đê
Tu bả loan tinh thủ khảm chiến

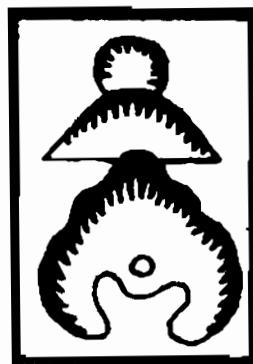


Thử long danh bạch song phi cao tường, hựu danh đường ngạc
liên phương, hựu danh song tham lang, hựu danh song tiến làm tự
cách. Chủ huynh đệ đồng khoa cấp đê, vì quan thanh yếu.

Giải thích: Song phi cao tường, còn gọi là đường ngạc liên
phương, song tham lang, song tiến làm tự cách. Ngọn núi phía xa
đột nhiên mọc lên hai ngọn núi, hợp thành một dãy núi kéo dài.
Chủ nhân thế hệ sau hoặc anh em sẽ có người làm quan.

BÌNH PHÂN PHONG NGUYỆT LONG

Phong nguyệt bình phân thị quý long
 Thế gian nan ngộ thử tinh phong
 Nhị tôn vi tía triều kim khuyết
 Gia hữu vạn kim lộc vạn chung
 Tinh phong viên lệ thế tha nga
 Tả hữu loan hoàn hộ tống đa
 Tử tin thông minh đa hảo độc
 Định trì nhất cử tiễn đặng khoa

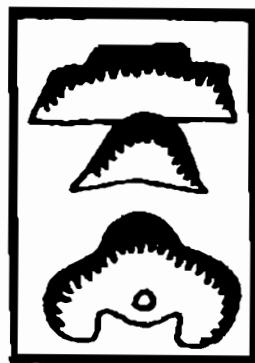


Thứ long ở núi cao, hoặc dưới đất, có cảnh sắc xinh đẹp, hợp thành huyệt, khi đó sẽ có phúc to, làm quan.

Giải thích: Bình phân phong nguyệt long có thể sinh ra núi cao, cũng có thể sinh ra đồng bằng. Ngọn núi ở xa đột nhiên mọc thêm một ngọn nữa, kéo dài ra. Như vậy đời sau sẽ đời đời làm quan.

TRIỀU THIÊN HỐT LONG

Dục thức hoàng đường nhị chính long
Thế nhân nan ngộ thử tinh phong
Nhi tôn chu tía triều thiên khứ
Gia hữu hoàng kim lọc vạn chung
Tú lệ cao phong bích hán biên
Canh khán tam lưỡng hựu tương liên
An phân lập huyết tam công lập
Tịch mạo như tiền tác trạng nguyên

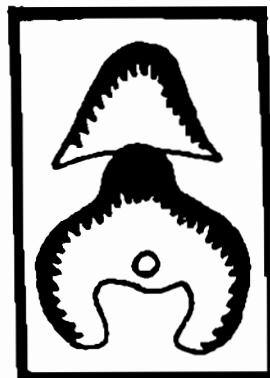


Thử tinh viên đinh chính, lưỡng quyên bàn bình, phương vi kì cách, Canh xuất thân tam tiết. Thủ tinh lai chiếu, xuất ngoại dài, giam ti chi chức.

Giải thích: Rất khó quyền quý.

ĐỘC BỘ ĐAN TIÊU LONG

Độc bộ đan tiêu biến đặc chân
 Trung tâm nhất huyệt thị kì thân
 Thân tu tất chủ vi thừa tướng
 Diệc sản anh hùng thượng tương nhân
 Như hà cấp đệ canh vĩ khôi?
 Nhập thủ phân minh độc bộ lai
 Định chủ toàn gia thực thiên lộc
 Nhi tôn định trú cầm y hối

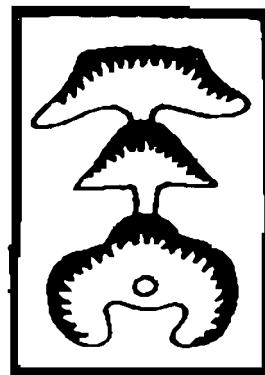


Hựu danh thiên trụ long. Thủ long đại khôi, đại quận, giam ti,
 ngô tộ sản anh hùng làm tướng.

Giải thích: Độc bộ đan tiêu, có một ngọn núi phía trước, phía sau mọc ra hai chân. Chủ nhân đời sau sẽ đăng khoa trạng nguyên, đại quận thái thú..., hơn nữa còn đều là những người anh hùng, mãi không suy nhược.

NGƯ BÌNH LONG

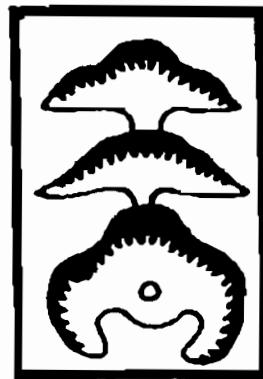
Như hà thức đắc ngự bình long
Tứ giác phân minh tại tự trung
Văn thị tướng công cư thức vị
Vũ nhân đại đức hữu thành công
Văn vũ toàn tài tự khổ nan
Năng linh trung hạ vạn dân an
Canh khiêm di địch năng bình trạng
Lập huyệt an phần đắc thử chân



Giải thích: Hình trên gọi là ngự bình long. Bốn phía phân minh. Đời sau nhất định sẽ có học thức, cũng trở nên phú quý.

SA ĐỀ ĐỘC BỘ LONG

Sa đề độc bộ quý như châu
 Tể tướng phân minh xuất thủ đồ
 Thân chính ngọc doanh vi học sĩ
 Tà quân vũ thị trung lương
 Sa đề độc bộ huyệt nan cầu
 Hạ huyệt tiệm nghỉ tại hậu đầu
 Khởi đán nhạn hành đăng giả đệ
 Vì quan chức vị chí công hầu

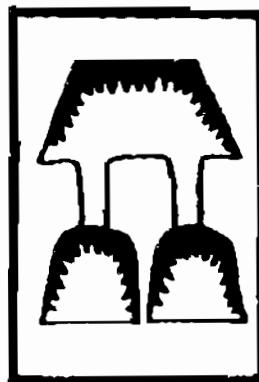


Tả hưu tinh xuất thân khinh, trung xuất giả trọng, bình ngạn
 quảng khoát, xuất tam đại tể tướng. Huyền thôn thuỷ thổ, xuất
 nhất đại tể tướng, vô phúc giả xuất nhị đại thông phán. Hựu danh
 thâm lệ tam thái.

Giải thích: Ngọn núi phía xa hợp lại mà thành, đầu rồng là
 ngọn núi cao nhất, hai chân kéo dài ra. Cần phải xem huyệt tinh
 nằm ở phương nào, nếu huyệt tinh nằm trong, đồi sau nhất định
 sẽ làm chức quan cao. Nhưng bất luận huyệt tinh nằm ở phương
 nào thì đồi sau vẫn có thể làm tể tướng hoặc thông phán...

VÂN VŨ ỨNG THỜI LONG

Vân vũ ứng thời cách tối nghi
Vân nhàn vân cử phong kim hoàng
Vũ nhân vũ chức vi danh tướng
Tài nhược lập sơn bảo ngọc trữ
Phong loan đoạn chính bất nghi tà
Vân vũ vi quan phúc quý gia
Đán nhận xuất thân tam tiết đoạn
Thần tiên áo thủ quyết vô sai

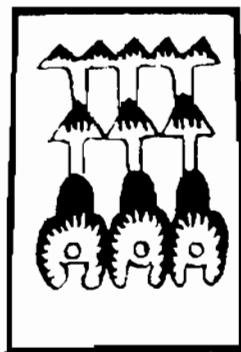


Thứ long văn tức văn, vũ tức vũ, phúc tức phúc. Ngưu thương
thiên đầu, nhân thương thiện định, hiệp thiện thanh giá.

Giải thích: Vân vũ ứng thời, đầu rồng chia thành hai bộ phận theo chiều thẳng đứng. Đầu sau nhất định sẽ là người giàu hoặc quý nhân, nhưng không thể kiêm cả hai; nếu xuất thân từ võ thì chỉ có thể làm tướng võ; xuất thân từ quan văn thì chỉ có thể làm quan văn, nếu làm người giàu thì lại không thể làm quan. Nhưng bất kể làm quan văn, võ, hay người giàu, thì đều phú quý hoặc có phúc lớn.

KIM QUÂN HÀ BÍ LONG

Kim quân hà bí tác lai long
 Phú quý song toàn xuất thử trung
 Nhược thị dương trung an nhất huyệt
 Nữ nhân tất định gia hoàng quân
 Hộ long tuỳ tống thế hối hoài
 Tú lệ tiến sa nhập hán gian
 Na thân tống sủng canh trường niên



Ngọc não vi kim quân, ngọc cước vi hà bí, cổ danh bạch kim
 quân hà bí long, xuất lang thủ. Não, cước đa giả phi thị, thử cách
 chỉ xuất lệnh quan nhân, canh xuất nhân tam cử bất đệ.

Giải thích: Kim quân hà bí, ngọn núi phía xa phân thành nhiều
 đường rồi dừng lại, mỗi một đường gọi là một bộ não. Nhiều nhất
 là ba não. Nếu não nhiều, mà không đẹp, đời sau chỉ có thể làm
 người đọc sách, hoặc đời sau nữa không thể đăng khoa cấp đệ, vì
 thế chỉ xem não nhiều hay ít mà quyết định.

NHẤT TIẾN XUYÊN TRƯỜNG LONG

Thế nhân thức đắc tiến xuyên trường
Đoạn phong bình dầu tứ giác phương
Nhất tiết định tri dương đại phúc
Gia mạc đoạn chính tả quân vương
Nhập huyệt hối dầu kiến thủ chân
Quân thế văn chương thân đế khuyết
Ứng tri liên đại quốc gia thần



Thủ long hưu danh dầu cái mộc tinh. Hưu danh thượng tự long,
tối trọng.

Giải thích: Nhất tiến xuyên trường, bao quanh bên ngoài núi, trong có rồng, sa, dầu rồng lại mọc lên một ngọn núi giống như mũi tên, hướng ra bên ngoài núi, cổ danh. Đời sau sẽ làm quan, có một sự nghiệp thành công.

CHẤP GIẢN KHIÊU LONG MÔN

Thượng nhân chấp giàn khiêu long môn
 Thiên địa sinh thành hữu thủ long
 Định chủ danh tiêu kim bảng thượng
 Nhược phi thương tướng tức công khanh
 Lai long tuỳ tống viễn diều diều
 Cát thuỷ đương phần canh nhập triều
 Khởi đán gia tặng kim bảo phú
 Thân đồng cấp đệ thử trung chiêu

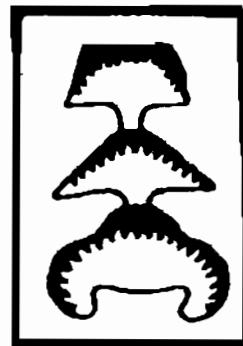


Thử tinh đại giả, danh bạch chấp giàn khiêu long môn; tiêu giả
 danh bạch tây dạ phán như

Giải thích: Chấp giàn khiêu long môn còn có tên gọi là tây dạ phán như. Hai cái tên này có điểm khác biệt chủ yếu biểu hiện ở huyệt tinh to hay nhỏ, đồi sau sẽ có tên đăng kim bảng hoặc vào triều làm tướng.

LÔ TIỀN XU TRIỀU LONG

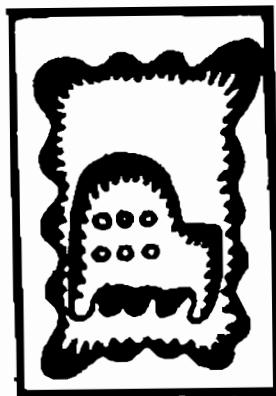
Thiên trụ trực thượng dữ thiên kì
Điền quốc thiên hùng vũ lược kì
Khôn ngoại lập thân di địch diệt
Xu triều xã tắc vạn niên kì
Hoành thị lô tiên xu nhập triều
Thanh danh nhập cử tính danh cao
Vũ văn định chí tam công vị
Xích xuất trung thần hữu tiết thao



Giải thích: Lô tiên xu triều, để thay thế cho rồng, như lô tiết tiên, huyệt ở dưới chân dưới. Đời sau sẽ vẫn võ song toàn, hoặc sinh quý tử, làm quan.

TỬ VI ĐẾ TINH LONG

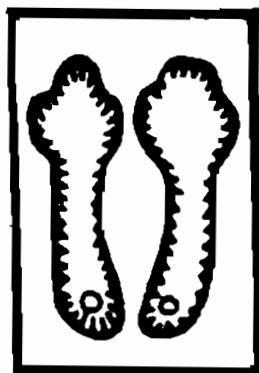
Tử vi tinh cách thiếu nhân minh
 Tứ bạn phong loan tận tống tiếp
 Na canh cát giang đương diện nhân
 Nhị tôn kim bảng thượng đế danh
 Chủ quý tử vi tinh thị đế
 Thủ tinh tối tại hỉ bình dương
 Túng nhiên long tiên vô quan chức
 Dã xuất thông minh tuấn kiệt lang
 Tuyệt diệu huyền vi hiệu tử vi
 Tự vô tự hữu thế gian hy
 Năng linh nhất cử đăng khoa đệ
 Đại đại nhi tôn trú tử y



Giải thích: Tử vi đế tinh long chủ yếu xuất hiện ở đồng bằng. Bao quanh phía ngoài dãy núi, đầu rồng nằm trên một hòn núi trên đảo. Đời sau không thể phát phú quý.

VĂN VÕ LUÔNG TÌNH LONG

Nhất môn phú quý cứu kiên lao
Văn võ quan ban chức vị cao
Tả hữu định tri triều sī quý
Hữu biên võ tướng phong song lực

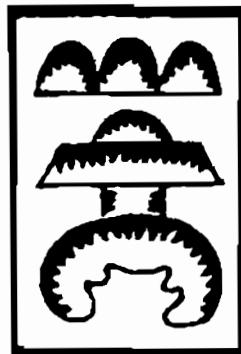


Thứ xuất quá tả cǎn huyệt, chủ xuất văn chức. Như son cư hữu
võ huyệt, chủ xuất võ chức

Giải thích: Văn võ luỗng tình long cách, xem mạch của rồng
chạy thế nào, nếu như mạch chạy từ trái sang, đời sau sẽ làm
quan; nếu chạy từ phải qua, đời sau sẽ làm quan võ

TAM ĐÀI VĂN TINH LONG

Điều điều cát tú khởi duy trọng
 Kiến văn tinh nhập huyệt lai phong
 Nhất cử danh đăng kim bảng thượng
 Nhị tôn đại đại vị tam đài
 Cấp đệ như hà thị đại đồ
 Vô song ngọc đệ chính long lai
 Quý vi tể tướng triều thiên khuyết
 Sáp đồng phượng trí thị đại tài

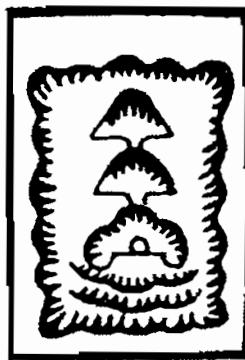


Thủ long viễn viễn tinh nhập huyệt, đệ nhất tiết là đại vی quan,
 nhì tiết nhì đại vi quan, tam tiết tam đại vi quan. Mười tám năm
 sinh quý tử, 20 năm đỗ trạng nguyên.

Giải thích: Tam đài văn tinh, đời sau nhất định sẽ đỗ trạng
 nguyên hoặc làm quan.

CAO THIÊN PHÚC QUÝ LONG

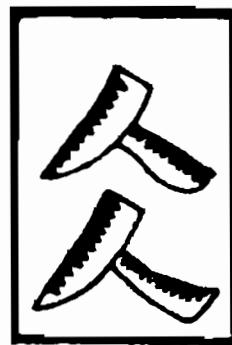
Thủ huyệt nghi cao thiên
Tắc quan lại bát nhiên
Hoành sơn lai tác án
Nhi tôn xuất trạng nguyên



Giải thích: Cao thiên phú quý cách, đời sau sẽ có phúc lớn, phú quý, con cháu đầy nhà.

NHÂN TỰ LONG

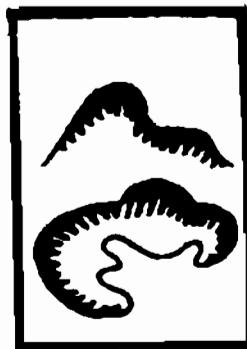
Nhân tự hành long cách cục kì
 Thiên phân lập huyệt tì tường kì
 Nhược hoàn phì mān nhân đoạn chính
 Đại đại vi quan danh dự trì
 Hựu danh tẩu mā khoái xu triều
 Nhất cử dāng cao trú tử bào
 Lang thủ giam ti cư thử vị
 Canh kiêm tướng tướng lập công cao



Giải thích: Nhân tự rồng, yêu cầu mạch của núi thanh khiết, phân minh. Nếu mạch của núi rối loạn thì chỉ có thể làm quan ở xa.

NHẠN TỰ LIÊN TIÊU LONG

Như hà huynh đệ tiện đồng khoa
 Hạ yếu lai long quý khí đa
 Thế đại thanh liêm quan chức hảo
 Nhị tôn danh trọng diên sơn hà
 Nhạn tự liên tiêu thế sở hy
 Nhược hoàn chính huyệt thực vi kì
 Nhất hành huynh đệ đồng khoa giả
 Quan chí dã lang cực sát thôi

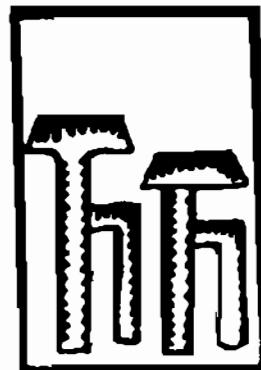


Thú long chủ huynh đệ đồng cử, đồng đăng khoa giả, triều
 quan chi vị. Như tại bình dương xứ tối quý, nhược tại cao sơn, hữu
 thủ nhị phong tương đối, trung gian bình giả, chủ đăng khoa giả.

Giải thích: Nhạn tự liên tiêu, chỉ hai ngọn núi riêng biệt,
 ngoằn ngoèo. Huynh đệ sẽ cùng đỗ đăng khoa. Nếu như ở vùng
 đồng bằng thì càng gấp phú quý.

TẦU MÃ HOÀN TRIỀU LONG

Liên chi đới diệp khởi vân tinh
 Hiệu bạch hoàn triều tàu mã danh
 Tử tức đăng khoa đương đại kiến
 Lam bào đặc bái thánh nhân duyên
 Hộ long tả hữu viễn hối hoàn
 Na canh tiền sa tú sáp thiên
 Đa thiểu quan ban tòng thủ xuất
 Anh hùng phú quý phú miên miên



Thủ sơn ngũ tầu thất tầu, khả xuất san đại thừa tướng, mân
 đường vi quan. Hựu danh ngọc đông liên ban, hựu danh trung
 giác long, hựu danh hạ tự long.

Giải thích: Tầu mã hoàn triều long, còn gọi là trung giác long, hay còn gọi là hạ tự long. Mỗi một bộ phận của hình này đều giống chữ “hạ”, chữ “hạ” càng nhiều, phúc càng lớn. Nếu như có từ 3 đến 5 chữ “hạ” nằm ngang nhau, đời sau nhất định sẽ làm quan to.

ĐĂNG ĐÀN BÁI TƯỚNG LONG

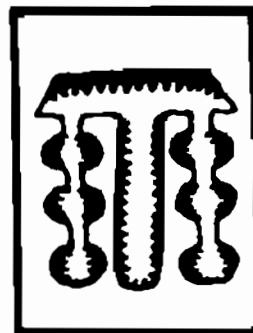
Đăng đàn bái mệnh định nhân võ
Võ tướng bình nhung nǎng phá lực
Canh kiêm đê điểm điền loan nhung
Vân chương cấp đệ chính quá phủ



Giải thích: Đăng đàn bái tướng, như hình vẽ trong hình. Đòi sau sẽ có người làm tướng võ.

LIÊN CHÂU ANH LẠC LONG

Yếu thức liên châu anh lạc long
 Thần đồng tể tướng tại kì trung
 Triệt thiên thanh giá vân thiên hạ
 Kim ngọc đài xuất thắng thực sùng
 Như hà hư bảng tiện đê danh
 Lập huyệt an phần đắc thử tinh
 Định đoạn nhi tôn đa học thức
 Phân phân chu tử tả triều duyên



Thủ long hành độ luồng biển, tuỳ tống phân minh, quá mạch
 kì dị, chủ thiếu đăng khoa đệ, đại phú đại quý. Vô châu, danh đầu
 cái mộc tinh, xích xuất thần đồng, giam ti.

Giải thích: Liên châu anh lạc, hình thù kì dị, giữa ngọn núi
 hướng thẳng, hai ngọn núi hai bên chia thành nhiều nhánh. Đời
 sau sẽ có người làm trạng nguyên. Nếu hai bên dài ra mà không
 có ngọc thì đời sau cũng sẽ làm đền lang thủ hoặc đê hình.

TIẾU PHI NGA LONG

Phi nga đầu thuỷ thế phi thường
Cước vũ quân bình lưỡng huyết đương
Nhược đắc minh sư thiên cát huyết
Nhi tôn đại xuất lục y lang

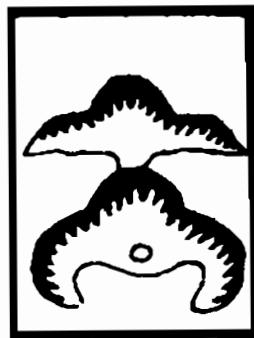


Thứ long xuất huyền quan, tả xuất vân quan, hữu xuất võ quan.
Hữu danh tử thụ kim chương. Đoản tiểu vi tiểu phi nga, xuất
huyền lệnh, đại phú. Còn gọi là phi nga đầu thuỷ

Giải thích: Tiểu phi nga và đại phi nga ở trên về cơ bản là giống nhau, chỉ là phía dưới phi nga xuất hiện một chân. Đời sau sẽ làm quan huyền.

ĐẠI PHI NGÀ LONG

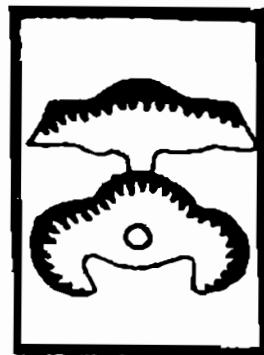
Tâm đắc phi nga xảo huyệt an
 Kì gia phú quý túc thiên ban
 Nhi tôn chu tử triều kim khuyết
 Nữ gia lang gia dã tổ quan
 Như hà cấp đệ tác giam ti
 Nhập huyệt phi nga cách cục kì
 Đại đại phi y triều đế khuyết
 Phân minh hữu cái triều thiên đê



Giải thích: Đại phi nga, ngọn núi phía giữa cao, hai bên thấp, giống như một con thiên nga bay. Đầu rồng tách rời với hai chân. Hai chân không thể hướng ra ngoài, đầu của phi nga nhất thiết phải cao hơn hai cánh, nếu không sẽ không thành hình phi nga. Nếu như ở đồng bằng hoặc gần sông thì đời sau sẽ có người làm quan huyệt. Nhưng nếu như hai chân hướng ra ngoài, hoặc đầu thấp bằng thì sẽ không gặp may mắn.

BẢO CÁI LONG

Hạ huyệt như phùng bảo cái long
Tiền sa tú lệ bích tiêu trung
Canh kiêm cát thuỷ tuỳ triều nhân
Phú quý tống hoa thăng thạch sùng
An phần nhược ngộ thử loan đâu
Hào phú xa hoa tại thử cầu
Định đoạn thiên tôn tịnh bách tử
Trang điền ngưu mã biến chư châu

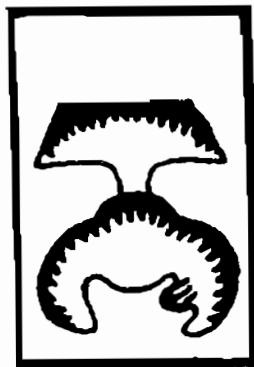


Thử long như hạ chính huyệt, chủ đại phú, thuế tiền ngũ bách
quán, xuất tri châu chi chúc.

Giải thích: Bảo cái long, ngọn núi nhìn từ xa giống như cái xe
có nắp, nhìn gần thì giữa cao bên thấp. Đời sau hoặc giàu hoặc
phú quý, cao nhất là có thể ra làm quan ở kinh thành.

PHÚ QUÝ SONG TOÀN LONG

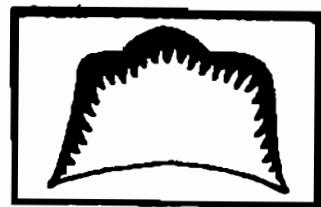
Phú quý song toàn thể dì thù
 Hữu nhân vân cử nhập kinh đồ
 Trang điền canh tiến liên thiên mạch
 Bách tử thiên tôn xuất thử đồ
 Tiên xuất tụ tụ canh tha nga
 Tà hữu hối hoài hộ tống đa
 Cát thuỷ dương triều dương diện nhập
 Nhi tôn liên đại tịnh dâng khoa



Giải thích: Phú quý song toàn, ngọn núi phía trước bằng ở đầu, ngọn núi phía sau cao ở giữa thấp ở bên, đồi sau sẽ vào kinh làm quan, điền liên thiên mạch, phú quý vẹn toàn.

TIẾU BẢO CÁI LONG

Bảo cái chi sơn thực khả khoa
Tha nga na canh tụ tiên sa
Ngân bình trản chú gia hào phú
Duy ngưỡng huyền thôn đệ nhất gia
Hạ huyệt như phùng tiểu phú tinh
Tru dương ngũu mã tự nhiên thành
Tư tài nhung thịnh gia khai xa
Cự phú danh trường tứ hải thanh



Giải thích: Tiểu bảo cái, giống như bảo cái long ở trên, sê gập phú quý.

TIỀN NHÂN THÚC ĐỚI LONG

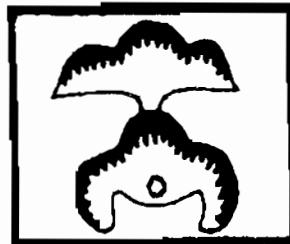
Như sư như hу lạc bình dương
Nhược ngộ phần tiền huyết tối lương
Nhược thị tà mộc dương tắc hạ
Nhi tôn đại đại tả minh chủ



Giải thích: Tiên nhân thúc đới, tiên nhân là chỉ đầu rồng ở nơi có huyết tinh. Đới sau sẽ là quý nhân, đới đới không đới.

NGỌC GIAI ĐĂNG DANH LONG

Ngọc giai đăng danh thực hữu danh
Thử tinh đoạn đích vị trung thanh
Vi quan thân phong kim ngư quý
Sáp đồng trung thần tố thánh minh



Giải thích: Ngọc giai đăng danh, đời sau sẽ làm quan cao, là một vị trung thần thanh liêm chính trực.

HOÀ HỢP KIM NGƯ LONG

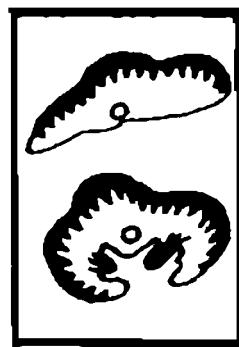
Kim ngư hòa hợp tối nan phùng
 Huynh đệ đăng khoa tả thánh thông
 Nhược đắc thuỷ triều sa tú công
 Nhì tôn thế đại mộc ân long



Giải thích: Hoà hợp kim ngư long, cũng là một loại của kim ngư long. Hoà hợp, là chỉ ngọn núi ngoài hướng vào trong giống như kim ngư. Đời sau con cháu sẽ đời đời được hưởng phú quý.

KIM NGƯ LONG

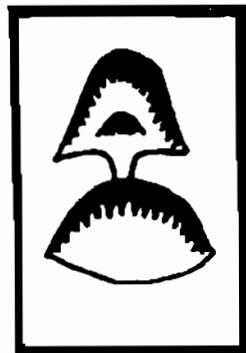
Lập huyệt an phần xảo sở tại
Tiền xa tú lệ khởi phùng đồi
Hộ long tả hữu hợp hối cố
Lang thủ quan ban do thử lai
Kim ngư chi hình nhân nan thức
Diện đổi viễn phùng bất dịch đắc
Hữu nhân điểm huyệt bất sát di
Tử tôn cụ tác thiêm quan khách



Giải thích: Kim ngư long, có hình giống như một con cá, huyệt nằm ở bụng con cá. Đời sau sẽ là người thanh tuấn, cao nhất là có thể làm quan.

HUYỀN CA LÂM CHÍNH LONG

Tinh phong đoạn thế ta nga
 Tả hữu trùng trùng hộ tống đa
 Tử túc thông minh đa học thúc
 Định tri nhất cử tiện đăng khoa
 Huyền linh quận viên xuất sự công
 Huyền ca lâm chính thị chân long
 Nhược hữu triều bái tham lang mộc
 Quận thủ lâm tư xuất thử trung

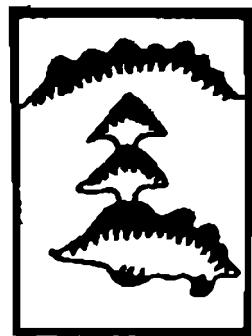


Bất nhiên nhất đại tri châu

Chú thích: Huyền ca lâm chính, núi cao xa, đỉnh núi tròn thanh tú. Huyệt ở vị trí chính trước. Như vậy thế hệ về sau sẽ xuất hiện quan huyền, thủ lĩnh hoặc quan đế hình. Huyền ca lâm chính ở đây chỉ việc lấy nhân đức trị hoá nhân dân.

THẦN TIỀN XUẤT ĐỘNG LONG

Thần tiên xuất động thiêu nhân tri
Đối diện tinh phong tựa bàn chuy
Đản hướng thiên tâm thiên nhất huyệt
Tú tài xuất khứ trạng nguyên quy.



Chú thích: Thần tiên xuất động, ở phía núi xa bình lệ, phía núi gần làm nên nhiều những dãy núi nối tiếp nhau, giống như thần tiên phiêu du. Huyệt ở tại nơi xuất sứ của thần tiên, thì các thế hệ về sau sẽ xuất hiện những trạng nguyên đứng đầu.

XUNG THIÊN PHI NGÀ LONG

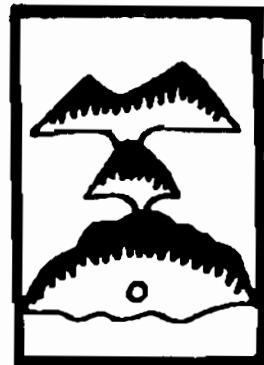
Phân minh nhất huyệt thiêu nhân tri
 Hà dị phi nga huyệt yêu đế
 Nhược hữu tú phong dương mặt nhập
 Nhi tôn phú quý túc trân châu.



Chú thích: Xung thiên phi nga, ở giữa cao hai bên thấp nhưng cánh lại rất dài, ở chính giữa có một dãy núi kề nhau giống như thân con thiêu thân, huyệt ở cái đuôi của nó, càng thấp càng tốt. Cũng do chính vậy mà thế hệ về sau có được sự hưng thịnh, phát triển.

PHI NGÀ LONG

Phi nga sinh hạ lạc bình điền
Phú quý vinh hoa lạc tự nhiên
Vạn khoảnh trang điền tiên tiến nhập
Tử tôn trước phi đệ vương tiền.

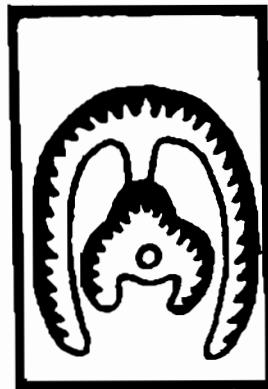


Chú thích: Phi long nga, phía trước đã xuất hiện rồi. Bản đồ vẽ trên vẽ không giống với hình dạng của phi nga. Do vậy mà các thế hệ sau sẽ xuất chúng những quý nhân giàu có có tới hàng vạn hecta ruộng đất.

THIẾT QUẢI LONG

Thủ tinh thiết quái nhất chi long,
 Bát dữ tha long cách phạm đồng.
 Hê thứ nhược nǎng thiên thử huyệt,
 Định tri bạch nhật thương thiên quan.

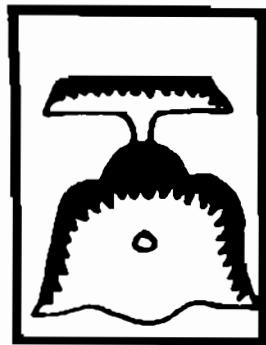
Chú xuất thần diệu.



Chú thích: Bản đồ trên cũng được gọi là thiết quái long nhưng hình dáng bên ngoài và bên trên thiết quái long không giống nhau, được gọi là thiết quái nhất chi long. Do vậy mà khi chôn xuống, các thế hê sau sẽ xuất hiện những thần tiên đạo sĩ.

THIẾT QUẢI LONG

Nhân hà võ chức báu văn quan,
Nhất huyệt lai long tử tế khán.
Xuất thị tướng hế nhập thị tương,
Năng linh hoa hạ vạn dân an.

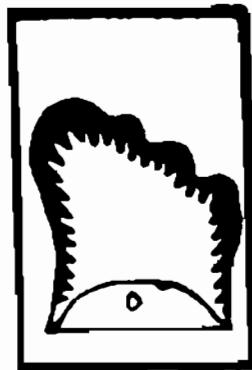


Sơn tùng thuỷ trào, diệc xuất lâm tư, chuyển vân thành võ.

Chú thích: Thiết quái long, trong những ngõ ngách đều có những chỗ nhô lên, hai bên thấp giống như bước chân giảm xuống, huyệt ở chính giữa. Vì thế mà các thế hệ sau sẽ xuất hiện những vị tướng tài giỏi. Nếu hình dáng tướng mạo không được đoan trang, nhưng được quan đền hình, xuất thân tốt thì sẽ được nhận chức võ.

TIẾU THIẾT QUẢI LONG

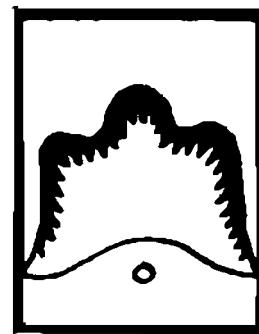
Thiết quải chi địa xuất anh tài.
Đại tiểu quan ban tùng thủ lai.
Hậu đại ngân bình tinh trản chú,
Càng khiêm chất khố nha môn khai.
Tiểu thiết quải có thể thành tiên được



Chú thích: Tiểu thiết quải, các thế hệ sau sẽ xuất hiện những vị thần tiên thích khách.

THIẾT QUẢI TINH LONG

Thế gian thuỷ bất nguyệt phong hâu,
Thiết quái tinh long tại hậu đầu.
Trường mệnh canh toàn song phú quý,
Nhân sinh tự thử phúc hà cầu!



Chú thích: Thiết quái tinh long, ở phía trên núi đứng sừng sững 3 ngọn, ở giữa cao, 2 bên thấp xuống, hai bên đều có chò như bị bàn chân che lấp, người đời sau sẽ được sống lâu, phú quý.

THÁI ÁT LONG

Đối huyệt phân minh thái át tinh,
 Hữu lúc dương đại quý nhân sinh.
 Dục tri chân thực vô khiêm giả,
 Nhân tự tam cá khước yêu minh.
 Dục tri thái át hảo tinh thìn,
 Lưỡng phiến tam nhân khước yêu chân.
 Nhược thị trung lai vô quá mạch,
 Chỉ chủ khai hộ diển tiền nhân.



Chú vắn: Cần hình dung giống như miệng của một con chim, có l đường ở giữa, người xưa gọi là quan. Nếu như vai mà có quan tinh thì phú mà không quý, hai bên quan diệc là thái át.

Chú thích: Bản đồ trên chính là thái át long, phía trước núi nhô lên 3 ngọn, ở giữa mạch núi có chỗ thò ra, gọi là bắp chân của con chim đó. Hai bên trái phải đều có hai huyệt tương ứng, như vậy gọi là đều đặn. Huyệt hai bên nếu như có quan tinh, thì các thế hệ sau sẽ làm quan chức, nhưng không được giàu có lắm.

PHÚC CHUNG LONG

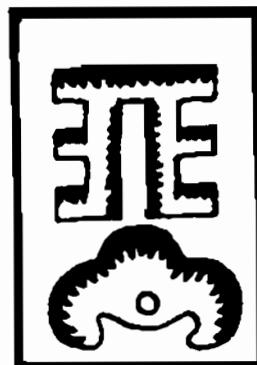
Văn nhân võ chức đạt vi quan,
Tiến bảo hưng giáng tích tụ sơn.
Danh tướng đều tuân tư chức vị,
Canh kiêm đạn áp trán hương quan.
Đầu thượng cao viền tựa phúc chung,
Đài thuỷ mạch lang bất thông phong.
Bình dương tú lệ văn chương vị,
Cao đỉnh uy thanh xuất võ hùng.



Chú thích: Phúc chung long, phía trước cũng đã có rồi, hình dáng bên ngoài và phúc chung long bên trên không có gì khác biệt, ở bên trong có huyết tinh, lại có cát bảo vệ, phúc lộc giống như phúc chung long. Do vậy, nếu ở đây có thêm vùng đất bằng phẳng, thì các thế hệ sau sẽ xuất hiện quan văn; nếu xuất hiện thêm ở khu vực núi thì đời sau sẽ xuất hiện quan võ.

CHÍNH NHẤT VĂN TINH LONG

Thượng cách văn tinh thị thủ biên,
 Thiên mộ át yêu hậu sơn khán.
 Định tri nhất cử đăng khoa thứ,
 Canh chủ vị quan hưu chuyển quan.
 Văn tinh nhất huyệt hậu đầu lai,
 Đoan chính vị quan phú quý túc.
 Nhất cá lưỡng cá lai nhập thủ,
 Định tri quan chức đáo thanh liêm.



Vuông tròn nặng nhẹ, đó là điều cần được làm rõ nhất, ba cái xuất hiện lần lượt trái phải.

Chú thích: Bản đồ trên được gọi là chính nhất văn tinh long, ở bên trên ngang bằng nhau, quy cách chỉnh tề, phía xa giữa núi nhô lên, hai bên như bàn chân giẫm xuống, bảo vệ sự vững chắc của huyệt, phía trước minh đường huyệt mở ra. Như vậy, nếu xem hướng long mạch, nếu như ở giữa nhô lên, thì có phú quý lớn; hai bên nhô lên thì ít phú quý hơn.

BÀ KỲ HIẾN BẢO LONG

Thuỷ nhân thức đạt võ quan long,
Nhập huyệt phân minh khí thế hùng.
Huyệt xuất đều tuân tịnh võ tướng,
Bất nhiên ngộ tổng đạt tài phong.
Ba kỳ hiến bảo tối khâm trân,
Hình huyệt phân minh hảo hạ mộ.
Nhược đạt cát tinh dương mặt ứng,
Tử tôn công hiến lập công huân.



Chú thích: Ba kỳ hiến bảo, chỉ khoảng cách giữa núi xa và núi gần, những loại khác thì không có gì khác biệt. Do vậy, các thế hệ sau sẽ xuất hiện các vị tuân tra, quan võ, đời sau phát triển, lập được nhiều công.

TRƯỜNG AN MÃ LONG

Đương đại anh hùng lực bạt sơn,
 Gia tạng kim ngọc kỉ đa bàn.
 Nhân dính hưng vượng gia tạng phú,
 Chức thống đều tuần thủ tướng quan.

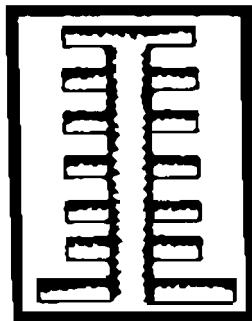


Như vậy, tổ tiên rồng xuất hiện quan thủ lĩnh, danh bất hư truyền. Nếu như tốt đẹp, sẽ xuất hiện tướng quan, tuần tra.

Chú thích: Trường an mã, hình dáng núi giống như con ngựa đầu cao bụng thấp huyệt ở bên dưới bụng. Như vậy tốt nhất là huyệt do tổ long kết hợp thành nến như thế núi không hùng vĩ nhưng có được sự thanh tú thì thế hệ đời sau sẽ xuất hiện những tướng quân và tuần phủ.

BÌNH ĐỊA THIẾT QUẢI LONG

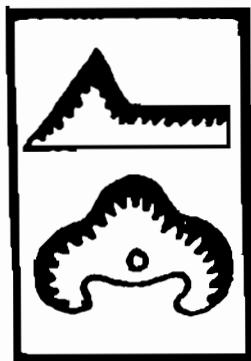
Hễ nhân yêu học quái trường linh.
Đàn nhận chân long thiết quái danh.
Luyện thuốc hà át tiên xuất lộ.
Tự nhiên quan quý đáo phùng hưng.



Chú thích: Bình địa thiết quái hình dáng giống như bản đồ trên thường nhìn thấy ở những nơi bằng phẳng chiều ngang và thẳng đó là do những cái gò nhô lên. Do vậy vừa có thể tìm thấy vừa có thể tạo thành do vậy nếu không có hình núi, thì có thể làm nên một đường bằng phẳng, các thế hệ sau cũng có được phú quý.

ĐỘC BỘ BÀN TRÌ LONG

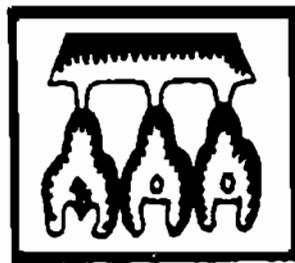
Độc bộ bàn trì tối hảo khán.
 Trung tâm chính huyệt thực khám an..
 Tử tôn nhất cử đăng khoa giáp.
 Tiết độ đê hình phán phủ quan.
 Văn tinh long thượng khởi tiêm phong,
 Phú quý cao quan xuất thử trung.
 Định thị lâm tư tịnh quận thủ,
 Dã chủ tần sử hữu toàn công.



Chú thích: Bàn trì, đó là dài phía trước cung diện của các bắc đế vương. Bàn trì độc bộ, thể hiện sự tôn kính. Do vậy, núi nhìn từ xa thể hiện bàn trì, nhìn gần doan chính đều đều, huyệt ở vị trí chính giữa. Các thế hệ đời sau sẽ xuất hiện tiết độ sứ, quan đê hình hoặc các chức danh tri châu. Nếu như phía sau huyệt ngon núi nhọn, thì sự thăng tiến về sau càng cao, hoặc xuất hiện sứ tiết.

CHÍNH NHẤT VĂN TINH LONG

Chính cách văn tinh thị thử biên,
Thiên mộ yêu át hậu đầu khán.
Định trí nhất cử đăng khoa giáp,
Tiện chủ vị quan canh chuyền quan.
Văn tinh nhất tự hậu đầu lai,
Đoan chính vị quan phú quý túc.
Nhất cá lưỡng cá lai nhập thủ,
Định giáo quan chức đáo thanh đài.

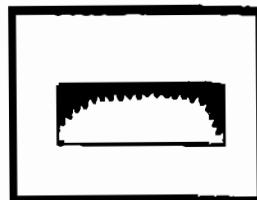


Vuông tròn nhẹ nặng, đó là điều cân được nói rõ nhất, 3 cái xuất hiện nặng nhất, lần lượt xuất hiện các ngõ ngách trái phải.

Chú thích: Chính nhất văn tinh, cũng là nhất tự long, chỉ có điều chính nhất văn tinh sinh nhiều hơn nhất tự long 3 bộ não, 3 bộ não này từng cái có huyệt tính và chân, long mạch xuất hiện ở giữa, phú quý nhiều nhất; từ 2 bên có thể nhìn thấy, phúc rất ít. Do vậy, cân 3 bộ não xếp đặt ngay ngắn, ôm lấy huyệt là tốt nhất.

NHẤT TỰ MỘC TINH LONG

Nhất hoành mộc tinh huyền hựu huyền,
 Thời phùng đại phú thực kham ngôn.
 Quả như nhất tự vô tà trắc,
 Dương đại tử tôn xuất trạng nguyên.
 Chủ quý mộc tinh như nhất tự,
 Hữu long thân túc phục kim ngư.
 Hình như ngọc thước đoan phương chính,
 Dương đại tử tôn dã độc thư.



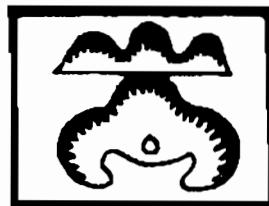
Chính phương là quý, nhược tà, nếu có cao thấp những bước chân của kẻ lưu lạc thị phi.

Chú thích: Nhất tự mộc tinh long, hình dung giống chữ nhất, cái loại hình dáng này không thường gặp, chỉ gặp nhất tự long, mà còn bình phẳng ngay ngắn không vững chắc, tức là có thể chọn huyệt ở trước núi do đó mà đời sau con cháu sẽ xuất hiện trạng nguyên thậm chí là có phúc lộc cao.

PHẨM TỰ TAM ĐÀI LONG

Tam dài hoa cái tác lai long,
Nhập huyệt hồi đầu kiến thử phong.
Định xuất nhất gia châu khẩn quý,
Phù trì xã tách ưu thành công.

Tam dài hoa cái hữu tôn nghiêm,
Nhập thủ phân minh phẩm tự lai.
Xuất đạt đồng hành đăng giáp thứ,
Tử tôn quan chức dã thanh liêm.

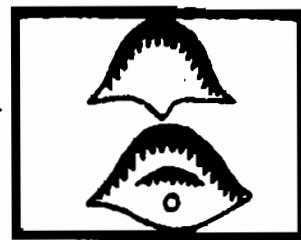


Như vậy, long chủ đồng tử đăng khoa, thiếu niên cập thứ, vị
quan bất khát.

Chú thích: Phẩm tự tam dài, cũng thuộc vào tam dài long cách. Tam dài là một tên sao ở trên trời, trong “Sử ký” có câu: Tại thiên viết tam dài, tại nhân viết tam công”. Người xưa cho rằng nếu huyệt có tam dài cách thì người sau co quý nhân phù trợ. Do vậy, thế hệ trẻ về sau này sẽ có ý trí, đời đời làm quan.

VƯỢNG LONG TINH LONG

Mật hội dương âm cốt tuỷ tinh,
 Phương năng thức đạt vượng long tinh.
 Linh giáo khổng phúc vô tu khát,
 Mạc đạo vô tinh canh hữu hình.
 Vượng long chủ phúc tự thiên nhiên,
 Thủ huyệt vô nhân hội kỉ niên.
 Tùng sùtinh thìn lai thiển bạc,
 Dã hoàn ấm no hữu nhàn tiềng.

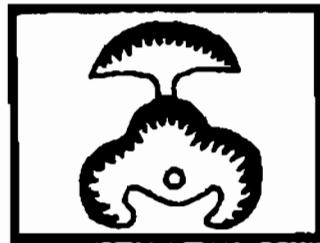


Do vậy, tinh cư bình địa, có thể phân ra thành nhẹ nặng tựa như
 có ma cũng tựa như không có. Khi xác định huyệt, hình dáng như
 cái rìu, đầu tròn cao, trước sinh phúc sau sê sinh quý, giống như
 bao phủ kim vậy.

Chú thích: Vượng long, giống như hai cái đồng hồ. Nếu như
 xuất hiện những nơi bằng phẳng là tốt nhất, thế hệ sau có nhiều
 phú quý.

PHI NGÀ THANH QUÝ LONG

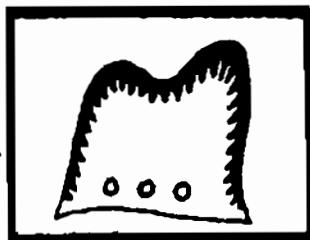
Tử tôn thanh quý truyền quần lí
Hoãn bút văn chương mài đẳng luận.
Kim ngọc mãn đường quan chức hậu,
Sơn xuyên sinh định bất xuất nhân.
Tựa hà cập đẳng tác quan lang,
Nhập huyệt phi nga cách dị thường.
Đoạn định thiên quan đa tiến chức,
Thân cư bảo điện tá ming vương.



Chú thích: Phi nga thanh quý, thuộc một trong những phi nga cách, giống như phi nga to nhỏ ở bản đồ.

ĐỚI DIỆP VĂN TINH LONG

Đới diệp văn tinh thức đạt chân,
 Hình như tam diệp xuất kỳ thân.
 Trung tâm nhất huyệt đăng khoa giáp.
 Thế đại tử tôn xuất quận thành.
 Kỳ hình nan thức thị văn tinh,
 Tả hữu trung tâm biệt trọng thanh.
 Táng hậu xuất nhân vị tướng tương.
 Nhất hô bách nặc vạn nhân khâm.

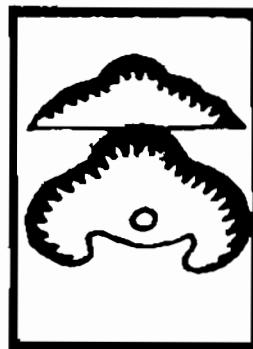


Tiến nạp thúc ân, chính quá hoàng giáp, nhân nữ vị quan. Khán mạch phân tam xuất, dĩ đoạn thanh trọng.

Chú thích: Đới diệp văn tinh, hình dạng giống như một chiếc lá, xem hướng long mạch, nếu như xem từ trong ra, thì phúc lộc nhiều; nếu xem từ 2 bên thì phúc lộc kém hơn. Do vậy mà khi mai táng xuống, các thế hệ đời sau sẽ xuất hiện những phi tần, bố của những người nay do có con mà được làm quan.

KIM QUAN HÀ LONG

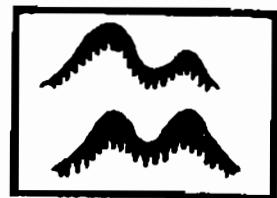
Kim quan hà xuất thành hậu,
Hình giản long môn tu tượng đồng.
Phán đạt tam bàn chân khí huyệt,
Hoá đường phú quý bách niên trung.



Chú thích: Kim quan hà phú, phía xa giống kim quan, phía gần giống như ánh hào quang. Do vậy, thế hệ sau sẽ xuất hiện hoàng hậu, nhất môn quang vinh.

TRIỀU THIÊN TÀ HỮU MÃ

Đầu khởi cao triều thiên mã sơn,
 Tiên nhân chỉ xuất thử trung khán.
 Tinh kỳ mộ trường liên vân khởi,
 Thủ địa năng thiên tác rõ quan,
 Thiên mã sơn hình khí thế cao,
 Quý nhân tiền đồi sản anh hào.
 Nhược an kỳ huyệt nhân năng thức,
 Tha nhật tử tôn thụ đế triều.

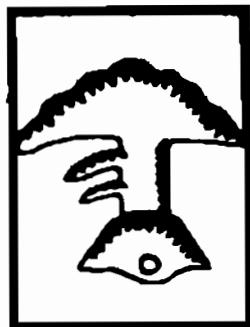


Nghi tác giáp, canh, bính, nhâm, phú quý hiện rõ, át, tân, đinh, hợi, lục tú, phú quý song toàn.

Chú thích: Giống như hai con ngựa đồng hành cùng nhau, nơi ấy sẽ rất tốt. Do đó, xác định hướng của huyệt thì hướng về giáp, canh, bính, nhâm, chỉ quý mà không phú; nếu như hướng về át, tân, đinh, hợi thì phú quý song toàn.

CUNG CÁI ĐỘ MẠO LONG

Lưỡng đới sinh lai độ mạo đồng,
Thuỷ nhân tẩu mã thức chân long.
Long linh hổ lộ vị giai hội,
Tức nhật y quan bái cứu đồng.

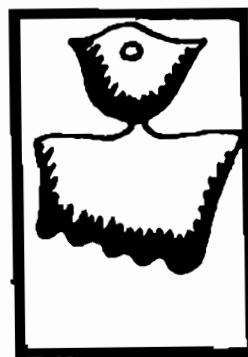


Nghi tác bính, nhâm, át, hợi, càn, giáp, thì may mắn tốt lành.

Chú thích: Quan cái độ mạo long, nhìn từ xa giống như quan cái, ở giữa nhô lên, nhìn gần thì thấy nhô lên một dãy núi. Do đó cửa huyệt cần nghiêng về bính, nhâm, át, hợi, càn, giáp, thì sẽ đại cát đại lợi.

BÀI QUÂN NGŨ NÃO LONG

Thức đạt bài quân ngũ não sơn,
 Năng linh bái ốc xuất công liêu.
 Tướng quân võ lược thanh hoa tại,
 Chỉ khùng thời sư nhẫn bất minh.
 Kỳ hình dị dạng nhân nan biệt,
 Bất dụng tiêm phong áp gia huyệt.
 Chân long chính huyệt hảo an mộ,
 Táng hậu vị quan bái dế khuyết.

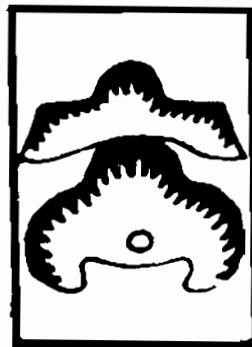


Ngũ não đồng xuất, nhất đại ngũ quan.

Chú thích: Bài quân ngũ não long, nhìn từ xa có 5 ngọn núi tách biệt nhau, huyệt ở bên trên. Do đó, có thể phát hiện ra những người tham lam, thời sau sẽ có người lập công, các con cháu sẽ được làm quan.

THÁNH NHÂN CUNG ĐIỆN LONG

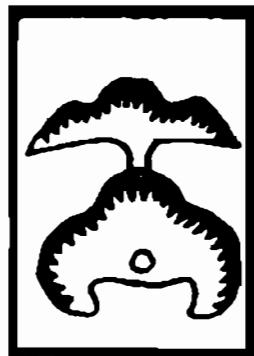
Yêu thức sơn gia huyền diệu xứ,
Thánh nhân cung điện tối vị kỵ.
Minh sư thiên xuất thiên tâm huyệt,
Phú quý tử tôn chiêu cảm y.



Chú thích: Thánh nhân cung điện cách, nhìn từ xa giống như phi ngà, nhìn gần thì quy cách ngay ngắn, huyệt ở vị trí trung tâm, vì thế gọi là thiên tâm nhất huyệt.

TIỂU TÂM ĐÀI LONG

Hình tựa phảm tự ứng tam đài,
 Thủ thế nghi tung thiên thượng lai.
 Tiên lập thất tinh như bắc đầu,
 Tử tôn kim bảng ngự môn khai.
 Tam công chi vị tức tam đài,
 Thế kiến tam tinh hựu huyệt lai.
 Bất vấn an mô tịnh tạo trạch,
 Thành danh nhát cử đoạt thu khôi.

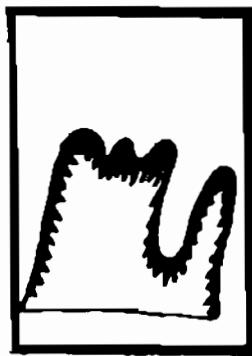


Trong đó long thuộc kim, tính thiện, nghi tác với dân, thân, ty, hợi, chủ đoái tiền 3 trăm, nhân khẩu 2 triệu.

Chú thích: Tiểu tam đài, hình dáng giống với tam đài long nhưng quy mô, hình thể thấp nhỏ hơn. Do vậy, ứng với dân, thân, ty, hợi, phát triển nhân khẩu, nhiều tiền tài.

TÚ BẤT VĂN TINH LONG

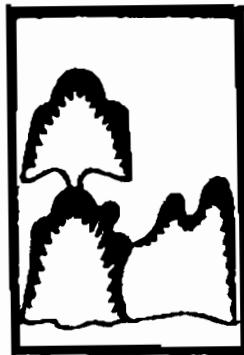
Tú bất văn tinh thể thế thù,
áng đầu khởi vọng quýnh nhiên thư.
Đản át nhận thủ chân tiên huyệt,
Quán thủ nhân thừa tú mā xa.



Chú thích: Tú bất văn tinh, thế núi giống như bản đồ trên, tương đối đặc biệt. Do vậy, yêu cầu phía trước núi phải có chỗ thấp chỗ cao, chỗ nǎm sát xuống chỗ nhô cao lên, độc lập với nhau. Thế hệ sau được thừa hưởng xe tư mã.

TRÀO THIÊN MÃ LONG

Trào thiên mã cách thế anh hùng,
Huyệt chẩm hồng kỳ phúc lộc giáng.
Canh đạt viên phong sinh án ngoại,
Tử tôn đại đại tác tam công.

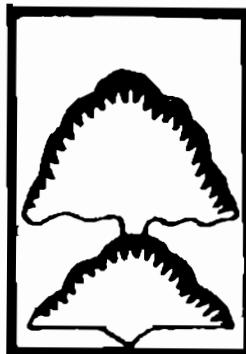


Xuất nhân vị quan quý rõ, càng có nhiều phúc lớn.

Chú thích: Trào thiên mã, núi có địa hình giống con ngựa. Do đó mà khí thế hùng hực, huyệt rất tốt, thế hệ sau sẽ xuất hiện tam công tể tướng. Hình dạng giống như con ngựa ở bản đồ trên còn có một đỉnh nhô lên, gọi là hồng kỳ, huyệt tốt nhất được đặt ở dưới hồng kỳ, do đó gọi là huyệt chẩm hồng kỳ.

NGỌC ĐƯỜNG LONG

Điệp điệp hậu long thúc bảo sơn,
Tiến tài tiến bảo tiến trang điền.,
Phú túc quý hè quý túc phú,
Tử tôn thanh quý tố quan viên.
Tôi quý ngọc đường long,
Anh hào khí thế hùng.
Hữu nhân thiên thủ huyệt,
Danh tính đạt thiên thông.

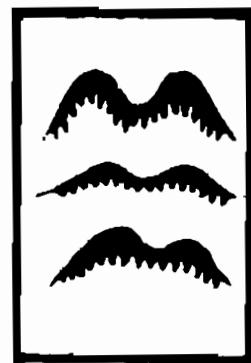


Tứ ngũ lì xuất thân đồng, trung nhất phong tối cao chính, ngộ
để nhi hùng giả phi thị.

Chú thích: Hậu long súng khởi số phong, giống như các ngọn núi chen chúc nhau, hai ngọn núi này giữa cao hai bên thì thấp, đối xứng đều đặn nhau, hậu thế sẽ có được những viên thanh liêm chính trực. Nếu như ở giữa ngọn núi không cao, hoặc những ngọn núi khác cao thấp như nhau, mà không thuộc về ngọc đường long cách, thì cũng không có được phúc lộc vẹn toàn.

NGỌC CHẨM LONG MÃ THAM LANG

Long danh ngọc chẩm thế lăng thiên,
 Bất dụng thiên phong lập diện tiền.
 Hạ hậu tử tôn tiên phú thịnh,
 Vinh hoa khứ tác nguyệt trung tiên.
 Thức đắc long tinh khởi luồng tiêm,
 Vị quan siêu hiển canh thanh liêm.
 Phong biến sùng lập triều mộ huyệt,
 Phú quý lai thời danh tự truyền.



Chú thích: Ngọc chẩm long mã, ở đây chỉ những dãy núi xa xa hai bên thì cao mà giữa thì thấp, giống như ngọc chẩm, lại càng giống như thiên mã. Nếu như vậy, thì không những tốt đẹp mà phúc lộc cũng nhiều vô kể. Nếu như có thể có cát uốn quanh dòng nước thì đời đời về sau chu tử, danh dương tứ hải.

QUẦN TĂNG XUẤT ĐỘNG LONG

Quần tăng xuất động thế bàn hoàn,
Lục kiến tam dương tu tượng toàn.
Đản hướng trung ương thiên nhát huyệt,
Tử tôn đại đại đầu lượng tiền.
Tinh biên điệp thế thuỷ nâng thức,
Đại đại trâm anh quý bất khát.
Thi thư vạn quyển tận phong hầu,
Tử tôn tận khứ triều thiên khuyết.

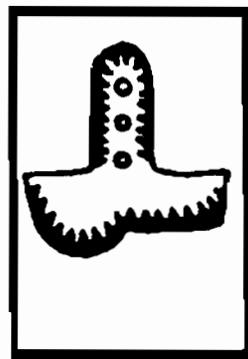


Sơn nhát đại lâm môn, hậu tự vị quan bất tuyệt.

Chú thích: Quần tăng xuất động, ở phía xa có 3 ngọn, giữa cao bên ngoài thấp, bước chân dài thò ra ôm lấy bên trong, ở chính giữa có mẩy ngọn núi nhỏ hợp lại thành một chuỗi, giống như quần tăng xuất động. Huyệt ở phía dưới của chuỗi đó, do đó hậu thế sẽ xuất hiện 1 vị quan đê hình, tiếp đó đổi đời làm quan, điều tốt lành này kéo dài mãi mãi.

BẢO KIẾM XUẤT HẠP LONG

Long danh bảo kiếm tối khâm quan,
 Đán hướng long thân tích thượng an.
 Canh đắc sinh long lai tác án.
 Từ tôn đại đại toạ triều doan.

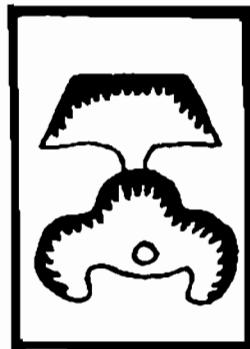


Thượng nhát huyệt xuất quý, hạ nhị huyệt vô phu, phi chân dã.

Chú thích: Bảo kiếm xuất hạp, tên được lấy từ việc quan sát hình dáng bên ngoài núi mà ra. Bản đồ trên phía gần núi có ba huyệt xếp gần nhau, có người giải thích rằng: “thượng nhát huyệt xuất quý, hạ nhị huyệt vô phu, phi chân dã”. Ý nghĩa của nó là ở phía bên trên bên trái và bên phải của huyệt đều có sự bảo vệ, thì có thể có quý nhân, ở phía dưới hai bên huyệt độc lập với nhau không bảo vệ cho nên khó có thể có được phú quý.

KIM XƯƠNG NGỌC ÁNG LONG

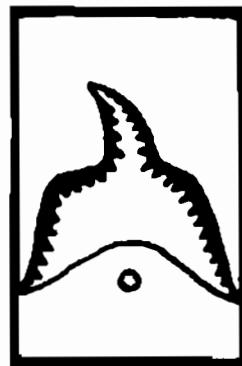
Kim xương ngọc áng khổng môn tinh,
Địa trục thiên quan lưỡng bạn nghiêng.
Nhất huyệt trung tâm năng thức hạ,
Công hầu cổn bầu thử trung sinh.



Chú thích: Kim xương ngọc áng, ở phía xa nhìn giống như hình dáng của ngọc áng, huyệt ở chính giữa của phía bên dưới, đó cũng là nơi đại quý.

THỐNG THIÊN VĂN LONG

inh phong kỳ duy thế nguy nga,
 Ngộ thử phi thường hỉ khí da.
 Hữu nhẫn thời sư nǎng biện đặc,
 Yến sào biến tác phượng hoàng.
 Thống thiên long sát xuất long đô.
 Vị quan đê điểm tương công hô,
 Bộ hội thừa tham tùng thử xuất.
 Phú hoa văn tiến bão thi thư.



Tam tinh hành khứ, đa tác tí, ngọ, māo, dậu, thìn, tuất.

Chú thích: thống thiên văn long, đó là hình ngọn núi nhọn về hướng trái, được phân biệt thành hai hướng hướng về trái và phải, không hợp lại. Huyệt ở vị trí chính giữa. Hình dạng này tương đối đặc biệt, thông thường các nhà địa lý cho rằng, đó là đất của các tổ chim yến, không có phú quý gì. Nhưng nếu làm hướng đúng, huyệt vị ngay ngắn thì về sau con cháu sẽ có được những cử nhân văn chức.

ĐIỂM QUÂN LONG

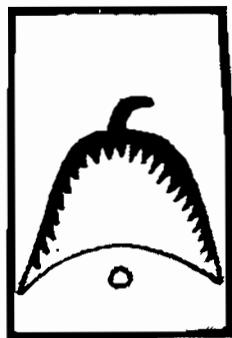
Điểm quân sơn thế nhược hành long,
Phú quý vinh hoa âm tử tôn.
Khai quốc phong hầu đa thực sắc,
Thiếu niên tài tuấn yết kim môn.
Sơn hình thung ủng nhân nan biên,
Hữu nhược tướng quân bài trận chiến.
Hà hậu bất qua nhất kỷ niên,
Kim giáp đâu thuỳ bất tiễn.



Chú thích: Điểm quân long, khiến con người nghĩ đến một câu nổi tiếng của một người bắt hạnh đã chết vì bệnh tật: “sa trường thu điểm binh”, giống như bản đồ trên hiện rõ, càng xa núi càng cao và dài, giống như đoàn quân binh mã xếp thành từng hàng một, khí thế oai hùng. ở giữa có những đường gạch giống như các tướng quân phát lệnh đi khắp nơi. Ngoài ra con có huyệt, các thế hệ đời sau sẽ có các tướng quân, trạng nguyên.

THỐNG THIÊN VÕ LONG

Võ vân nhị sát nhân nan biệt,
 Lập trạch an mộ chân diệu tuyệt.
 Tử tôn phồn diễn thủ khoa danh,
 Bất hiểu thời sư tu loạn thuyết,
 Thống thiên võ vân sát xuất thừa tuyên.
 Ắt định phong hầu tác thánh hiền.
 Trảm chước tự do vị tướng tương,
 Công hầu cốn bầu tử tôn truyền.

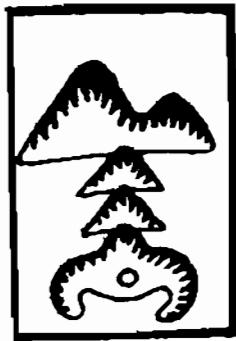


Xuất công hầu tể tướng, trảm chước tự do, thử nhị tinh điều
 điều khứ thập số lí ngoại, thoái khuyết tố huyệt phượng quý.

Chú thích: thống thiên võ long, các hình dáng khác đại bộ
 phận đều giống với thống thiên vân long, chỉ có điều ở phía xa có
 1 đỉnh nhọn nghiêng về bên phải. Như vậy, vị trí huyệt tốt nhất
 cách càng xa núi càng tốt, không cần thiết phải dựa vào chỗ trũng
 xuống, nếu không thì sẽ khó mà có được phú quý.

QUÝ LÔ THẾ LONG

Quy lô hổ bàng khởi cương phong,
Tú lệ ta nga khí tượng hùng.
Nhược hữu minh sư năng hạ đắc,
Thuật nhân tăng đạo thù tài giáng.

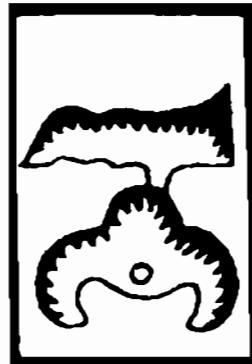


Nghi tác át, tân, đinh, quý, xuất tăng đạo nhân, y lộc tài thực
giáng

Chú thích: Quy lô thế, ở phía ngoài núi không phải quy mô
của chẩm, càng không phải là hai dãy núi liền kề, mà là dãy thẳng
về phía núi trước, Huyệt ở vị trí chính giữa của dãy núi giống hình
chữ U. Nếu nghiêng về át, tân, đinh, quý, thì con cháu đời sau sẽ
có bần tăng đạo sĩ, bảo vệ cho cơm no áo ấm.

ĐỘC BỘ BÀN TRÌ LONG

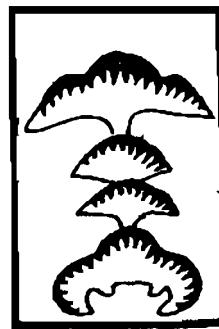
Thứ long thông biện chi chức,
 Đoạn xuất quan,
 Năng thông tiên thuật.



Chú thích: ở phía xa đại bộ phận đều bằng phẳng, nhưng có một chỗ nhô lên, tiếp giáp với mây trời, những chỗ khác không có hình dạng gì khác thường. Do đó mà có quan chầu, nhưng có thể có thuật thần thông.

NHÀ HỐT LONG

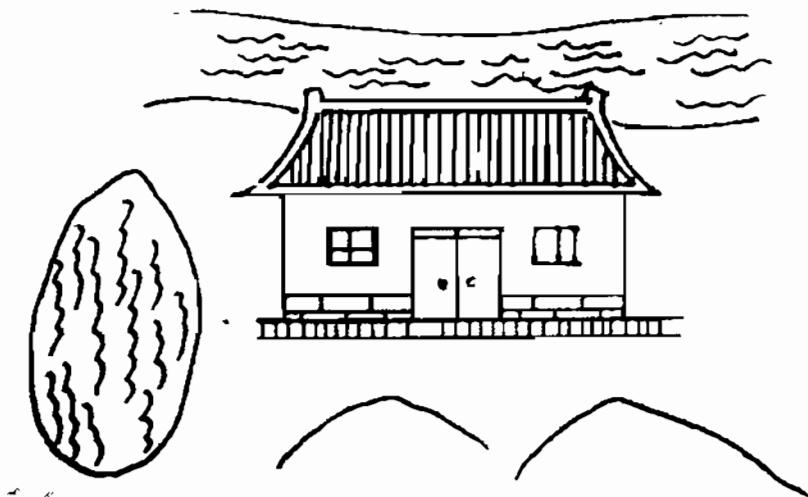
Tam phong trī lập thế tranh vanh,
Lập trach an mō tựa chướng bình.
án đối tạ bình dương diện lập,
Kinh luân thiên hạ nhiệm phi khinh



Chú thích: Huyệt được đặt ở vị trí dưới cùng, minh đường mở ra, dằng sau huyệt các khí mạch liền nhau, có cái hình chữ T có cái hình chữ U, 3 dãy thẳng đứng lên. Vì thế đời sau sẽ có nhiều nhân vật xuất chúng trị vì đất nước.

Chương 4

MỘT SỐ HÌNH MINH HỌA GIẢI THÍCH PHONG THỦY NHÀ Ở



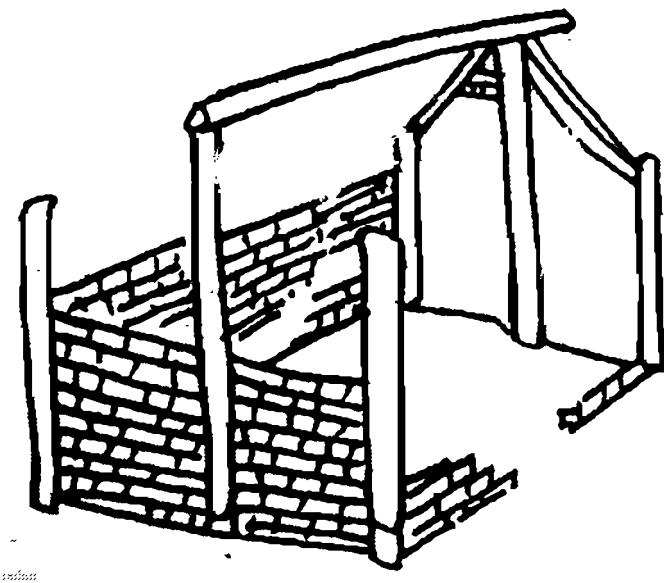
Nếu như theo hướng nhà mà có dòng nước từ phía tây chảy về phía đông, ở phía đông lại có thể thấy một dòng nước dài hoặc một con sông chảy qua, ở chính phía sau địa thế cao lại đi dần ra xa, như vậy thì tại phần đất đó sẽ rất tốt đẹp, con cháu muôn đời sẽ được đầy đủ ấm no, nông nghiệp vô cùng phát triển.



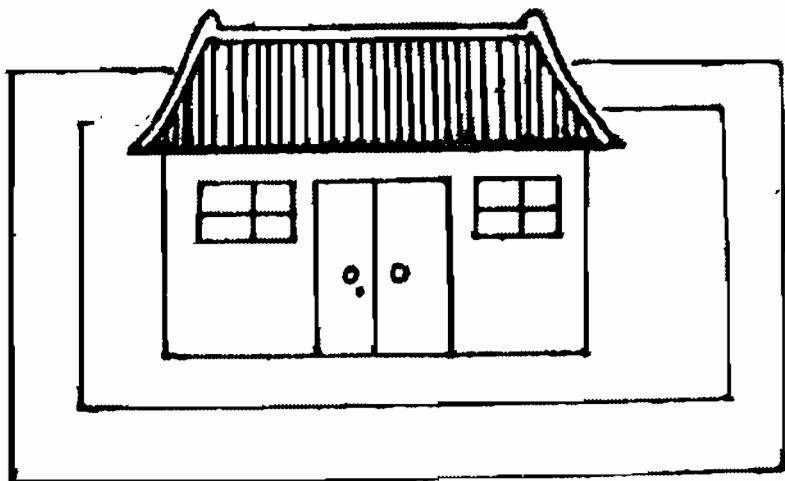
Nếu như nhà ở mà phía sau cao lên lại có một cái gò ở mặt trước gần với hồ ao, lại có thêm một cái sườn dốc tương đối dài nằm trải dài càng về phía tây bắc thì lại càng cao, thì sống trong một địa hình nhà ở như vậy thì sẽ được trời ban phú quý, quanh năm lương thực dư thừa, đời đời con cháu sẽ được sung túc ấm no.



Trong khuôn viên nhà ở không nên trải một lượng đá to hoặc đá dăm quá lớn, nếu như vậy thì sẽ không đón được âm khí, vận mệnh của gia đình sẽ bị tiêu tan hết.



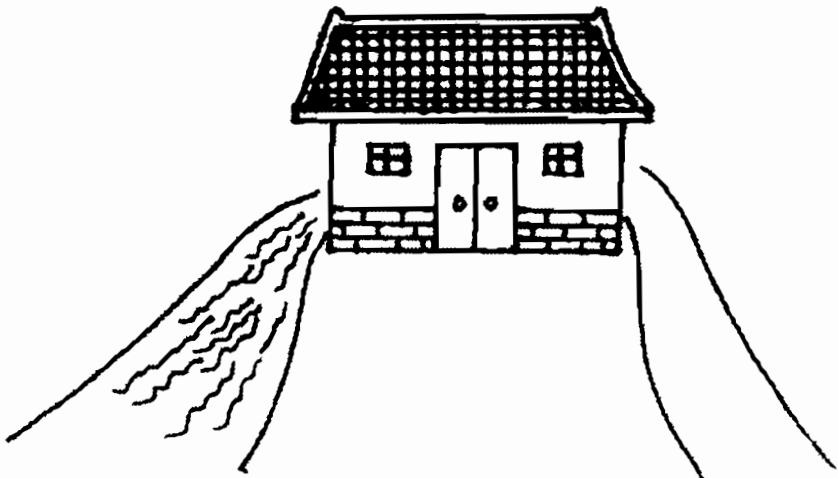
Khi xây dựng nhà ở, các cột chống nhà yêu cầu phải thô và to, trước khi xây dựng nhà cửa thì phải nên xem và chọn được ngày đẹp, nếu chọn được ngày đẹp thích hợp thì mới bắt đầu thi công xây dựng. Nếu không tiến hành làm những công việc này thì sẽ không thuận lợi mà có khi lại gặp phải những tai hoạ lớn.



Nhà ở có bốn đường vây xung quanh, là chủ cho tai hoạ, tai ương, khi tai hoạ đến thì bạn sẽ không chịu được. Nếu không phải hoạ vì mất tiền bạc thì cũng là tai hoạ mất người, thậm chí có thể là nhảy sống, treo cổ tự tử hoặc rơi xuống giếng.



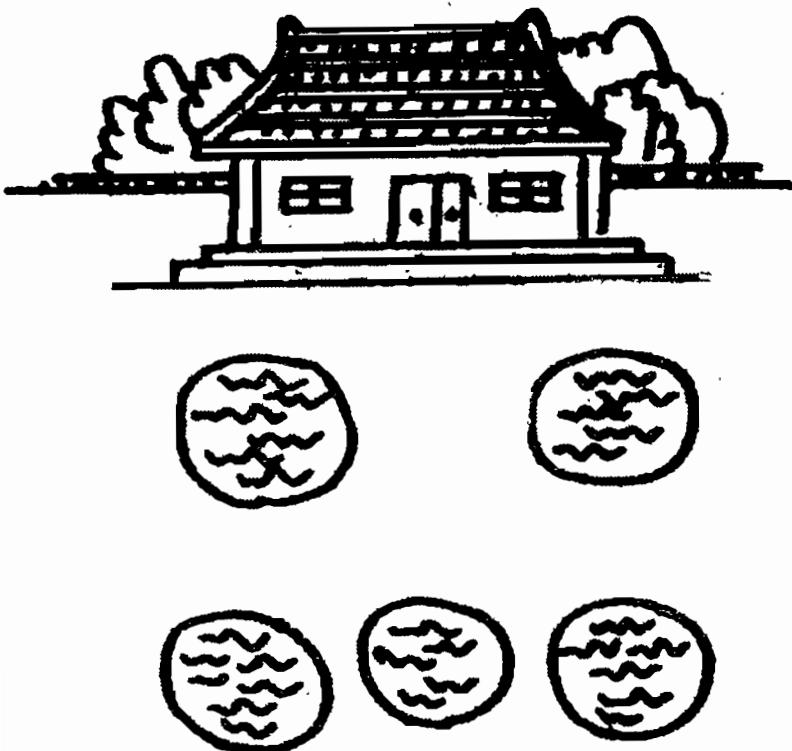
Nhưng nếu hai bên cửa nhà ở mà có đường giao thông đi qua thì cũng có thể sinh ra những tai họa, những sự việc khó thành cũng có thể có những rủi ro chết chóc ; cũng có thể gặp phải những kẻ xấu chuyên ăn cắp tiền bạc do đó mà dễ dẫn đến khuynh gia bại sản, hơn thế nữa còn có thể bị đa nghi hoặc bị quan phủ bắt giữ làm tổn hại đến mình.



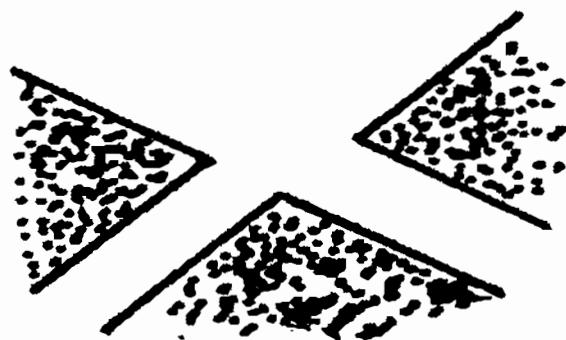
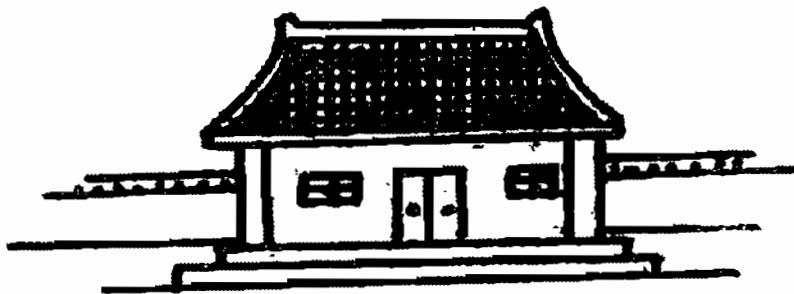
Ở phía đông của nhà ở có dòng nước chảy qua mà thế nước lớn thì sẽ vô cùng thuận lợi, tránh được sự nghèo hèn, còn ở phía tây có một con đường lớn chủ yếu thuận lợi cho việc giao thông đi lại. Nếu như vậy thì sống trong một môi trường như vậy thì chẳng phải là sẽ có phúc lộc lớn phú quý tiền tài sẽ hiện rõ lên hay sao? Trước đây, loại địa hình nhà ở này thì được gọi là bên phải có hồ trăng ngự trị, còn bên trái có rồng xanh ngự trị. Do đó mà vô cùng thuận lợi.



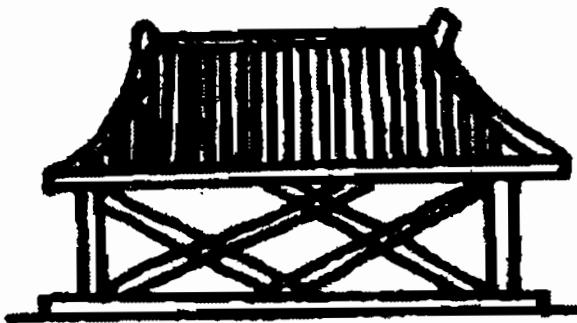
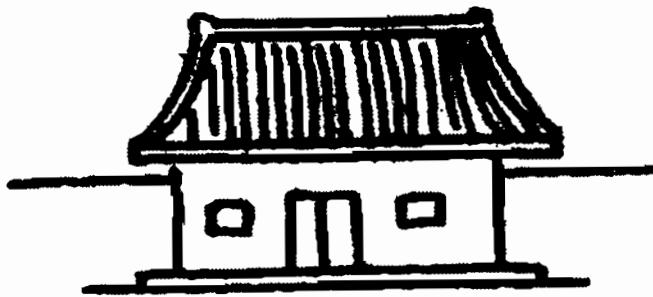
Ở phía trước nhà ở có gò đồi nhô lên, ở phía đằng sau lại có một dãy núi, phía tây lại có một dòng nước dương triều bao quanh bảo vệ, hướng về phía đông thì địa hình lại dần dần thấp xuống vượt qua 1 mét. Nếu có thể xây dựng được nhà cửa ở loại địa hình như vậy thì nơi đây chính là nơi an cư lạc nghiệp tốt nhất.



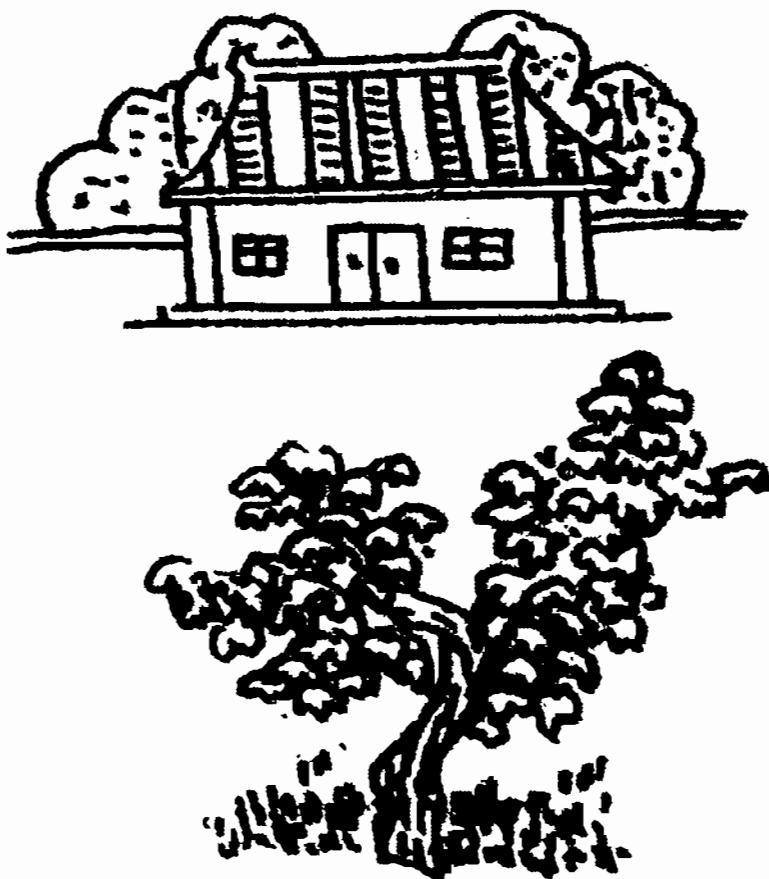
Trước cửa có ba hoặc hai cái ao, đàn ông chết sớm, phụ nữ con
trẻ cô quả, hoạ phúc chẳng cần đoán cũng biết là nguy, trẻ con rơi
xuống nước, người lớn khóc như mưa.



Nếu ở phía trước mặt nhà mà có thêm hoả sa (tức là cát nhọn) thì đó là loại cát độc không tốt lành, nếu như hoả sa nằm ở phía bên trái của ngôi nhà thì sẽ dẫn đến cái chết thương tâm của người anh cả trong gia đình, nếu như hoả sa nằm ở phía bên phải của ngôi nhà thì sẽ dẫn đến cái chết của người em trai trong gia đình đó. Nếu như hoả sa lại phản chiếu vào mặt chính của ngôi nhà thì sẽ cũng dẫn tới những tai họa thảm thương như đã nêu ở trên.



Nếu như ở phía trước mặt nhà ở mà có một ngôi nhà bị hỏng nát đang tạm ngừng sửa chữa thì những nhà khác bên cạnh có thể sẽ gặp phải những vụ kiện hoặc tranh chấp liên tiếp xảy ra. Còn có thể có những sinh vật lạ kỳ dị nguy hiểm xâm nhập vào nhà cửa, không những người thân trong gia đình chết đi mà còn gặp phải những căn bệnh tai ương vô cùng nguy hiểm.



Nếu như ở phía trước cửa mà có loại cây này thì mọi người trong gia đình sẽ xảy ra những điều bất hiếu, anh em ruột thịt thường xuyên đánh cãi chửi bối cạnh tranh với nhau. Con cái mắng nhiếc chửi rủa cha mẹ không đúng với lê giáo tự nhiên, con dâu thì lừa gạt mẹ chồng. Thật là càng không hợp tình nghĩa đi ngược lại với luân lý đối nhân xử thế giữa con người với nhau.



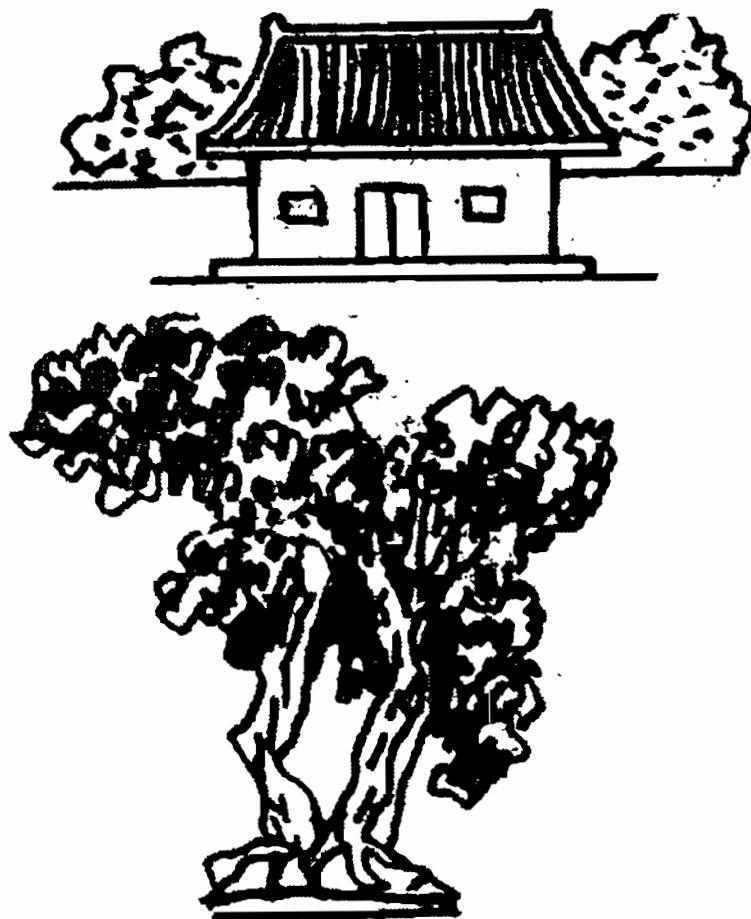
Ở phía trước nhà ở mà có cái cây kỳ quái, lá ở trên ngọn cây rủ xuống, lưng thân cây lại có chỗ uốn lượn, thì trong già đình già chủ sê có việc chửa hoang do gian tà trong gia nhà hâm hiếp lẫn nhau. Mèo, chuột, lợn, gà trong nhà cũng sê tác quái thành tinh, bệnh tật về lao phổi liên tục xảy ra không qua khỏi được.



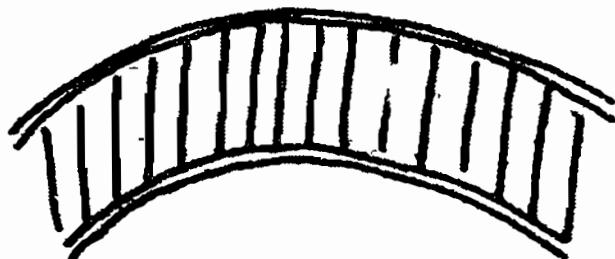
Ở phía trước nhà mà có cái cây gọi là cây treo cổ, phía bên trên lại có thêm những dây mây quấn chằng chịt. Trên cây này nếu như có lộc chối lên (hay còn gọi là vị trí của những tai họa hoạn nạn hung ác) thì nếu xây dựng nhà cửa gần đó thì tình nghĩa thuận hoà tốt đẹp trong gia đình làng xóm sẽ bị phá vỡ do miệng lưỡi của dàn bà mà tạo thành, ngoài ra còn có thể gặp phải những căn bệnh truyền nhiễm cấp tính, dễ dàng xảy ra những vụ hoả hoạn làm chết nhiều mạng người.



Nếu như ở phía trước nhà có cây mà ngọn của nó nghiêng về một hướng (được gọi là cây tác ly hương) thì những người trong nhà sẽ bị chết do bị ngập chìm trong nước hoặc do tù tội. Mọi người trong nhà sẽ gặp phải nhiều hoạn nạn như bị đau lưng còng lưng hay bị mù mắt, các loại quý dữ thường xuyên kéo đến hành hành quấy rối làm cho người trong nhà phát đau phiền cũng có khi còn dẫn đến những tai họa rủi ro.



Nếu ở trước nhà mà có cây có hình dạng kỳ dị như những cái ung nhọt thì sẽ dẫn đến những căn bệnh như mù mắt hoặc điếc, thường xuyên có những người phụ nữ lạ tới nhà lấy cắp gà mèo chó lợn, người trong gia đình mang nhiều bệnh tật tai ương.



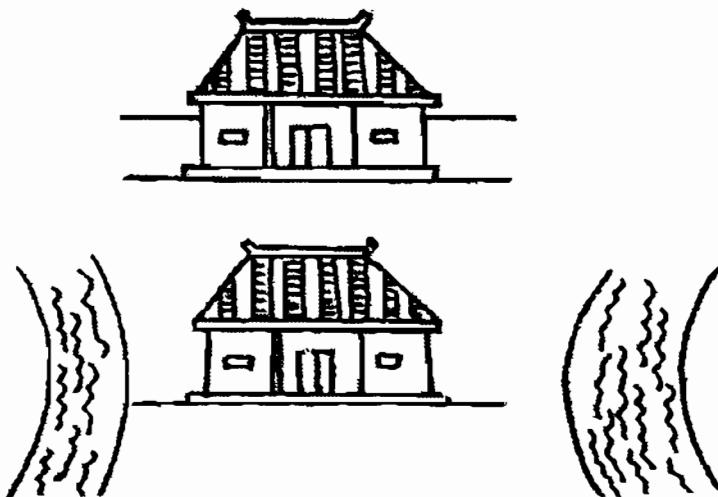
Ở phía trước cửa nhà mà có con sông nhỏ hướng cong lên phía trên, thì trong gia đình thường xuyên cãi cọ nhau không ngớt. Mọi người trong gia đình từ trẻ đến già luôn có những việc làm thất bại, ngoài ra còn gặp phải những vụ hoả hoạn hay bệnh tật thường xuyên ẩn nấp trong cơ thể.



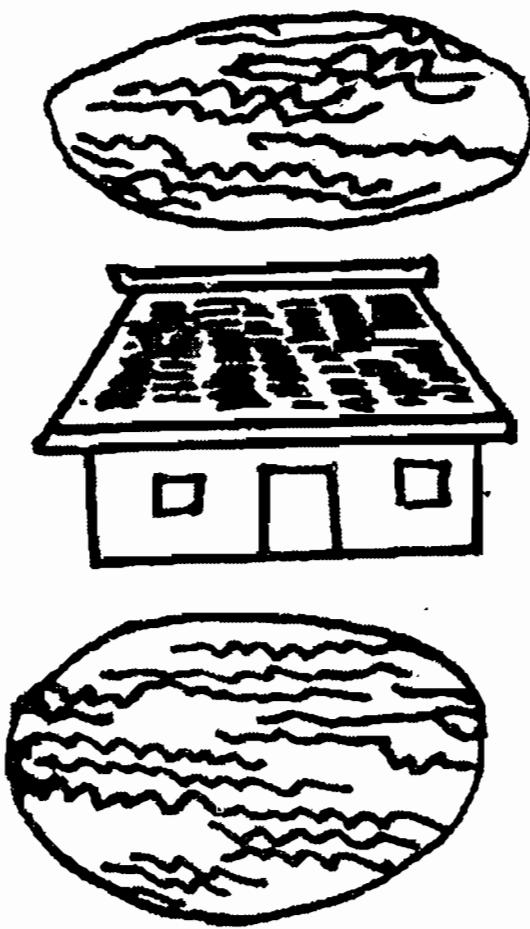
Nếu như ở phía trước cửa nhà mà nhìn thấy được những ngọn núi nhọn thê này thì trong gia đình thường xuyên có bọn quan binh đi ăn cắp về đêm. Người đi ra khỏi nhà sẽ gặp phải những tai họa rủi ro về mắt hoặc phạm tội bất hiếu, anh em ruột thịt không hoà thuận tranh nhau chỗ ở bỏ đói ông cha.



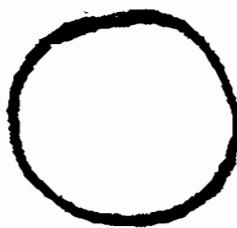
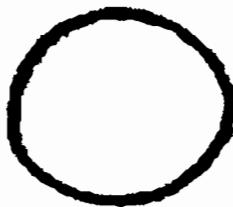
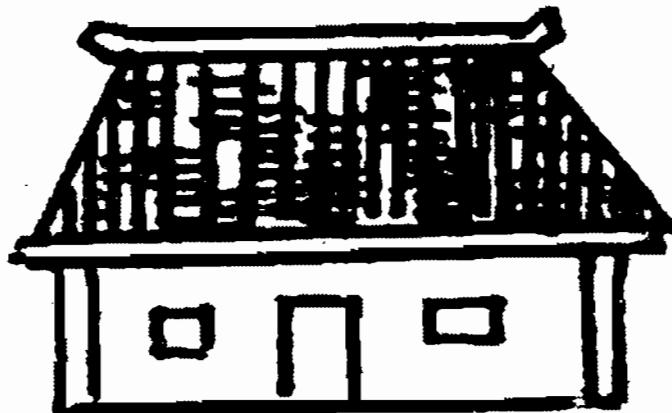
Nếu như cách xa ngôi nhà mà có một con đường ngoằn ngoèo như hình vẽ thì con cháu trong nhà mỗi khi đi xa sẽ thương lộ bình an, có thể phát đạt phú quý giàu sang. Nếu như mà con đường này đi ra thẳng mà không có hướng quay lại thì tức là những người này cần phải rời quê hương đi nơi khác không được quay trở về thì mới phát tài được.



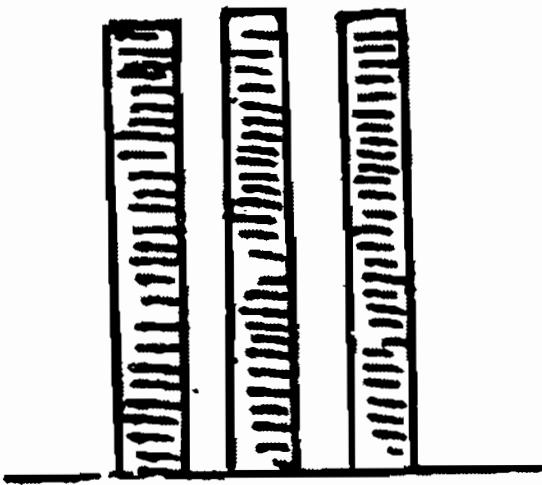
Nếu ở phía trước cửa có dòng nước chảy qua mà phân thành hình chữ bát thì sẽ phải bán ruộng đất đi đến một nơi khác sinh sống làm ăn. Nếu không thì trong gia đình thường xuyên xảy ra những cuộc cãi cọ nhau, vợ chồng lấy nhau rồi nhưng cũng phải ly thân sống ở hai nơi khác nhau.



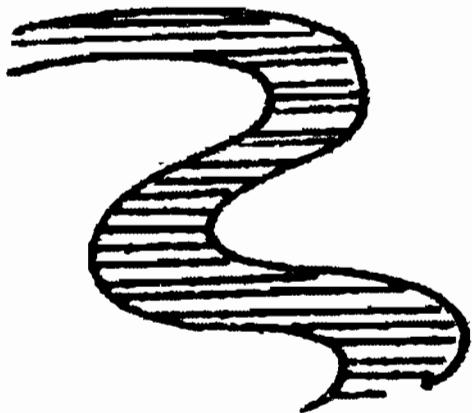
Nếu ở phía trước cửa nhà mà có ao đằng sau cũng có ao thì chú ý con cháu về sau luôn xuất hiện tình trạng chết trẻ, do đó phải nhanh chóng lấp đầy các ao đó để có thể tránh được những tai họa lại ập đến.



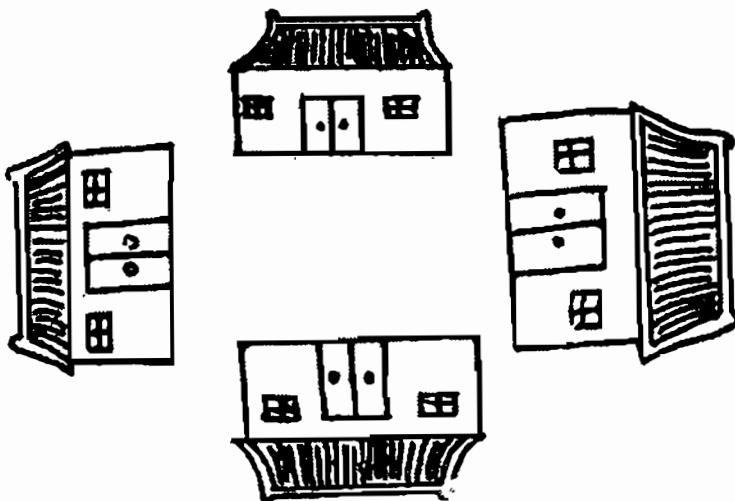
Nếu ở phía trước cửa ngôi nhà mà có một đống đất lớn, sống trong đó thì sẽ có người bị đẻ non, bị mắc bệnh về mắt lâu năm, khi các tai họa về lửa càng đến gần thì càng dẫn đến những tai nạn thảm khốc xảy ra.



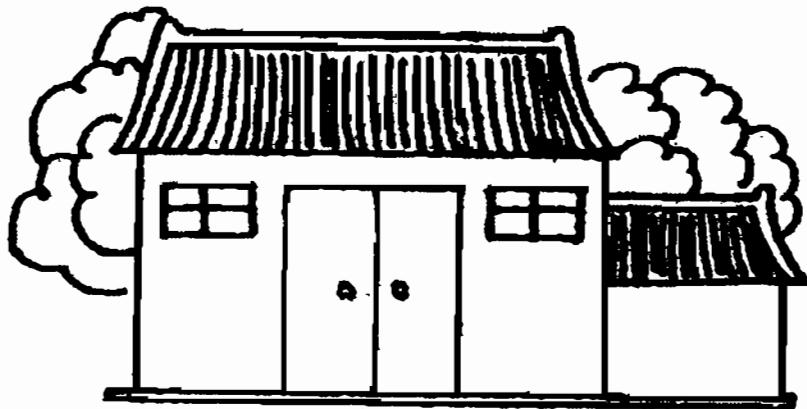
Nếu như ở phía trước cửa nhà mà có 3 con đường chạy thẳng qua được xếp thứ tự như chữ xuyên có hướng phát triển về phía trước thì át sẽ làm cho tiền tài trong nhà bị phân tán đi nhiều mà các năm còn bị kiện tụng tranh cãi. Nếu như 3 con đường này mà chiếu thẳng vào mình đường thì nó chẳng khác nào 3 cái mũi tên đâm thẳng vào 3 người con trai, do đó mà cũng làm tổn hại đến bản thân mình.



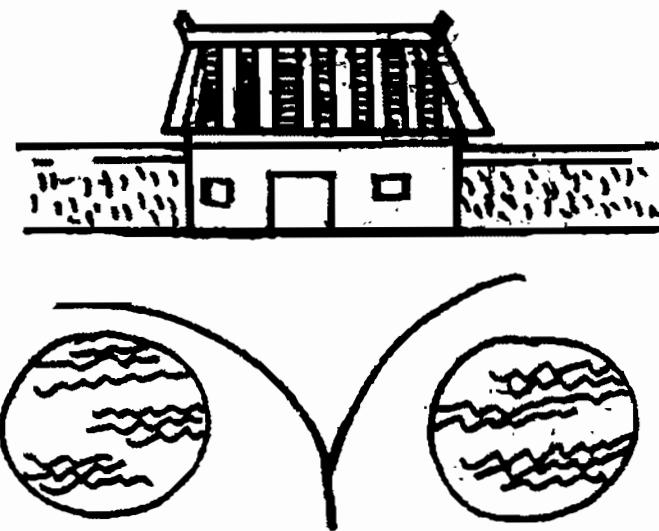
Nếu như ở mặt chính của cổng chính mà có một con đường ngoằn nghèo giống như chữ huyền thì tiền tài danh lộc lương thực sẽ vào nhà nhiều không thể kể tới được. Nhưng nếu như con đường ở phía trước cổng này mà có hình dạng giống như con giun đất đang trườn bò thì người trong gia đình át sẽ gặp phải những bệnh tật về phổi.



Hình dạng nhà mà có 4 gian quay mặt vào nhau để khoảng giữa trống giống như 4 ngôi nhà riêng biệt quay mặt vào nhau thì sẽ làm cho mọi người đều phát tài, gia súc như dê lợn từ đâu sẽ đến rất nhiều. Người đi học thì sẽ thông minh hơn người, do đó mà có danh tiếng lừng lẫy tuy nhiên chỉ có điều người trong gia đình lại luôn gặp phải những căn bệnh về mắt.



Nếu như ở đầu phía đông của ngôi nhà hướng bắc mà có nối liền với một gian nhỏ, được gọi là “đơn nhì phòng”, sống trong địa hình này thì sẽ có tổn hại đến tài lộc trong nhà không tốt lành do đó mà cần phải nhanh chóng phá gian nhỏ đó hoặc là làm phép thuật để lấy đi những khí sát trong đó, có làm như vậy thì mới có được sự thuận lợi tốt lành.



Nếu như ở phía trước cửa nhà có hai cái ao đầm về hai phía thì đó dường như là có một người ngồi quỳ khóc ở trước mảnh đường. Điều này có thể sẽ làm cho người trong gia đình gặp phải nhiều bệnh tật, ngoài ra còn có thể gặp phải những tai nạn rủi ro và những vụ hoả hoạn.



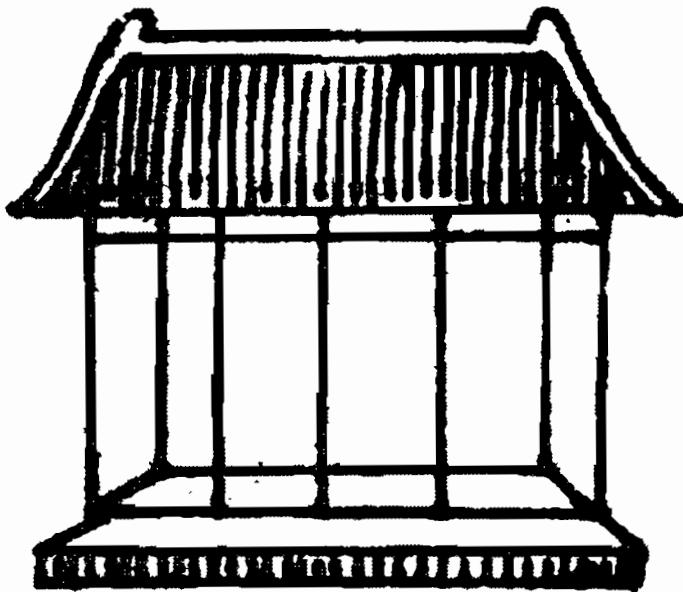
Ở mặt phía trước nhà có một con sông chảy từ xa tới, chủ nhân
ắt sẽ gặp phải cảnh có thêm vợ lẽ và chối bỏ vợ chính của mình,
con cái sẽ theo người mẹ chuyển đi đến nơi khác, chính kiểu hình
đạng mặt nước trôi nổi vô định lại là nguyên nhân làm cho trong
gia đình xảy ra cảnh hợp rồi lại phải ly tan.



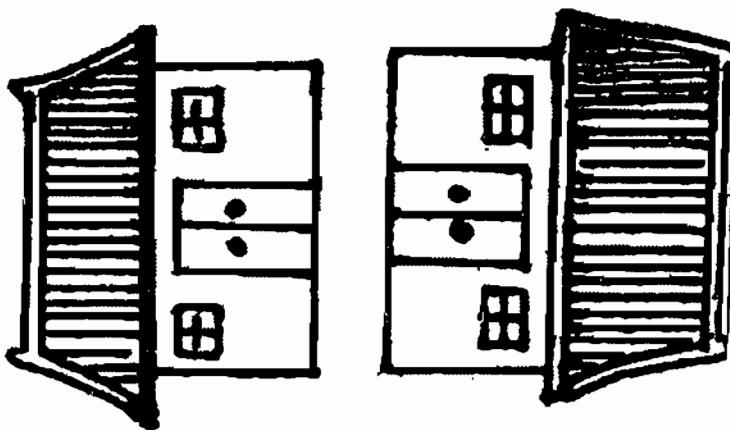
Nếu như ở phía trước cửa chính mà có những hòn đá nhô lên mấp mô, thì trong nhà luôn có những điều bất ổn thường xuyên xảy ra. Con cái sợ hãi là điều không cần nói đến cũng biết ngay, cơ thể luôn ốm đau bệnh tật bệnh mù lòa cũng gây ra những khó khăn cho các giác quan khác.



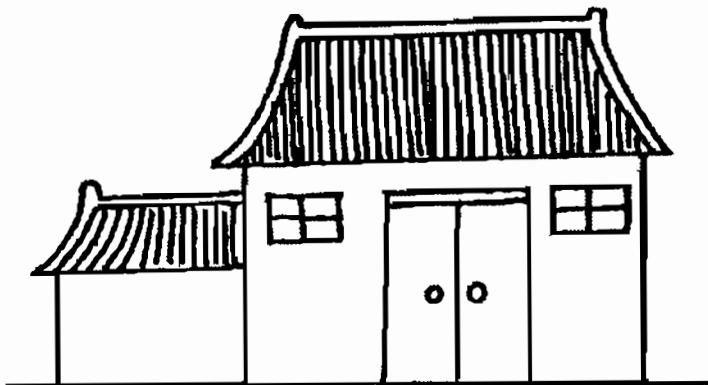
Nếu mà nhà ở có một loại cây nằm ở vị trí như trên thì chắc chắn người trong nhà sẽ có những quả báo, thường xuyên có những việc xấu xuất hiện trong nhà, bệnh dịch những con vật kỵ quái giao kết với nhau làm hại con người.



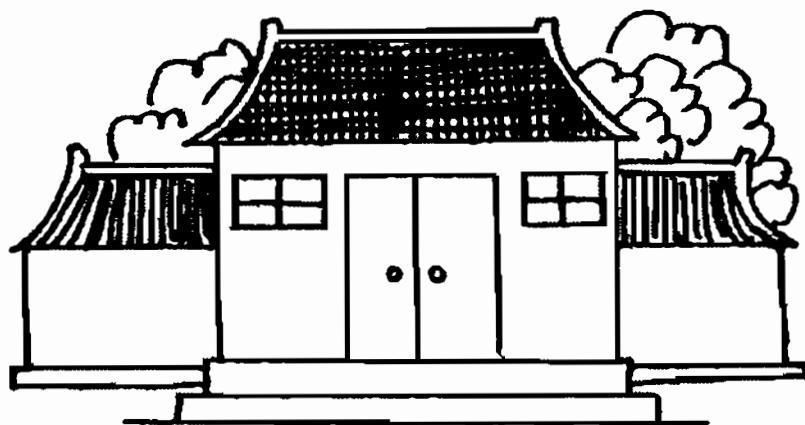
Nếu như muốn sửa sang lại nhà cửa cũ mà dùng những cái rui nhà mới đặt liên tiếp nhau trước sau trong nhà thì được gọi là “tiêu vĩ phòng”, nếu như vậy thì mọi người trong nhà sẽ gặp phải những tổn thất lớn liên quan đến máu, lửa hoặc sẽ có những tai họa lớn do miệng lưỡi thiên hạ.



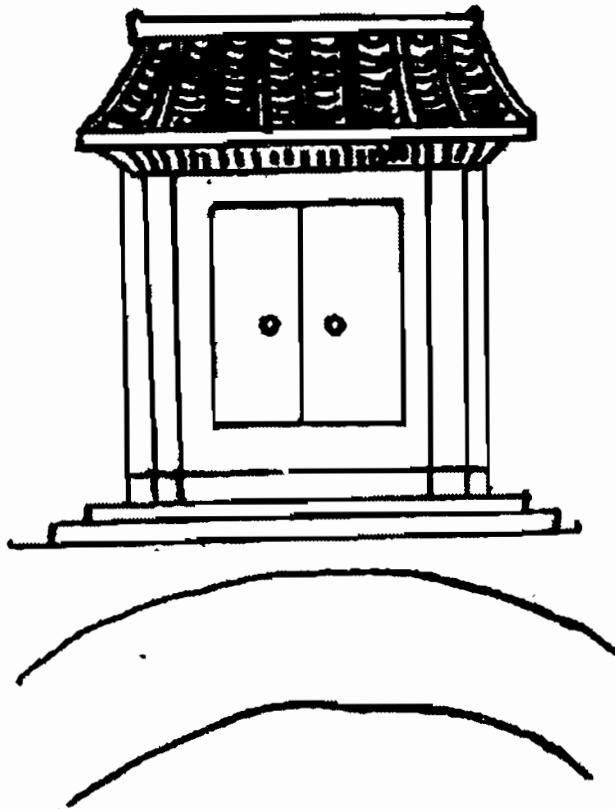
Nếu như ở chính giữa hai gian phía nam bắc mà tiến hành tu sửa gian phía đông tây, như vậy thì được gọi là “công tự phòng”, trong gia đình mọi người sẽ không được hoà thuận, tốt đẹp.



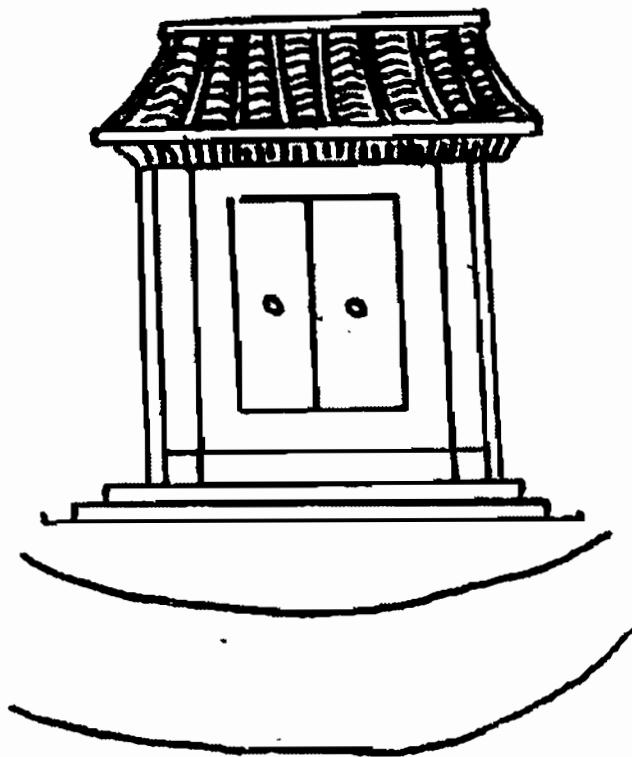
Nếu nhà chính phía tây giáp một căn phòng nhỏ gọi là “phòng đơn”, chủ nhà sẽ liên tiếp gặp thất bại, không thuận lợi. Chỉ có phá căn phòng nhỏ đó, hoặc làm phép để trấn áp thì mới có thể gặp may mắn.



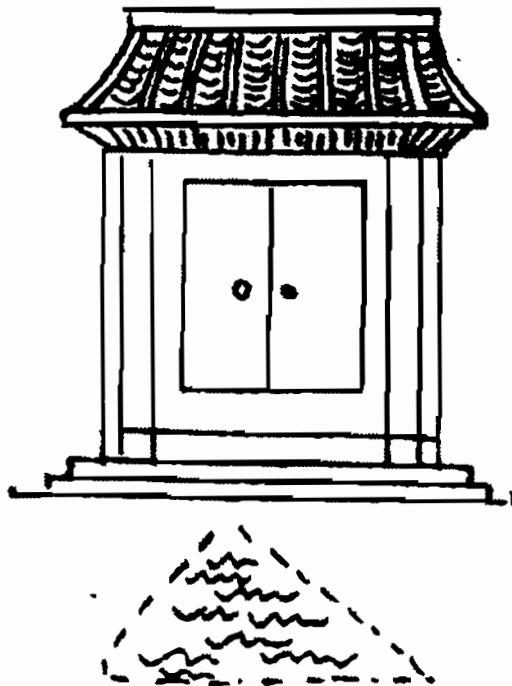
Nếu hai phía của nhà chính giáp với một căn phòng nhỏ gọi là “phòng đồi”, người trong nhà sẽ bị ám gió, hoàng thũng, ho hoặc ra máu, cần nhanh chóng phá căn phòng nhỏ đó đi.



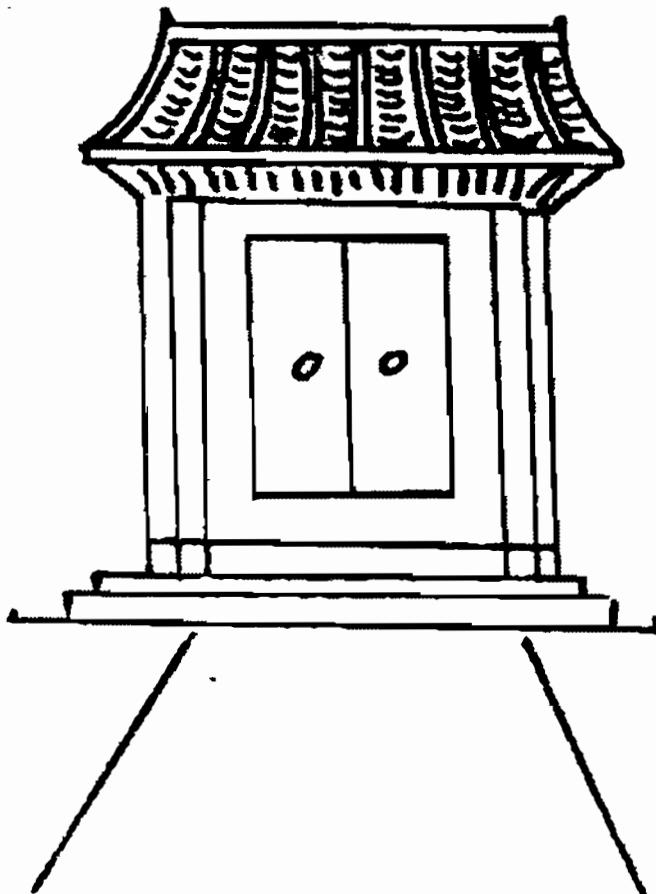
Nếu trước cửa nhà có một con đường cái cong hình cánh cung, hướng ra phía ngoài, người sống trong nhà sẽ gặp vận hạn, điềm gở.



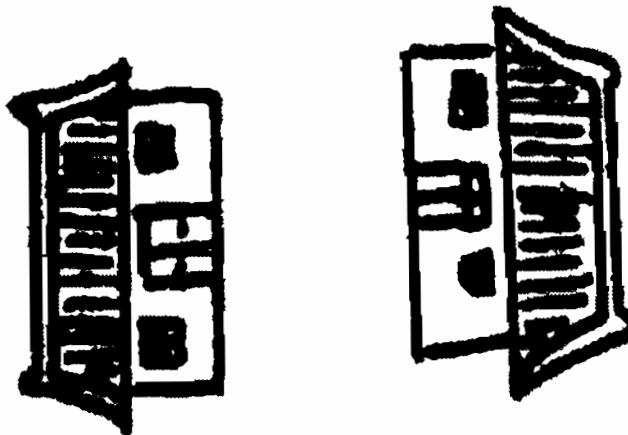
Nếu trước cửa nhà có đường cái cong hình cánh cung, nhưng hướng vào phía trong, cả nhà sẽ gặp may mắn lớn, cùng phú quý.



Nếu trước nhà có ao hình tam giác, trẻ nhỏ trong nhà sẽ bị mù, nguy hiểm hơn là người phụ nữ trong nhà sẽ mắc nhiều bệnh nguy hiểm, đại ác.



Nếu phía bắc ngôi nhà có đường cái chạy thẳng từ trong nhà ra, gia chủ sẽ bị phát tán tài sản. Đàn ông trong nhà sẽ thường mắc những bệnh nguy hiểm, tai nạn, sống không hòa hợp với những người thân có gia cảnh bần hàn, thường xuyên cãi nhau.



Trước cửa nhà có đầu dốc dâm vào nhà, con trưởng sẽ yếu mệnh. Nếu đầu dốc nhà khác trọc thẳng vào như mũi tên vào bên phải, con nhỏ đã phải đi xa. Nếu đường giữa hai nhà cũng dâm thẳng vào nhà là tượng cho nhân khẩu trong nhà bị tổn thương.



Bụi trúc xanh vây phủ ngõin hà, cảnh nhà như bức tranh thuỷ
mặc rất đẹp, Đại phòng xuất người làm quan, tiểu phòng xuất
người phú quý, con cháu đều được dương danh.



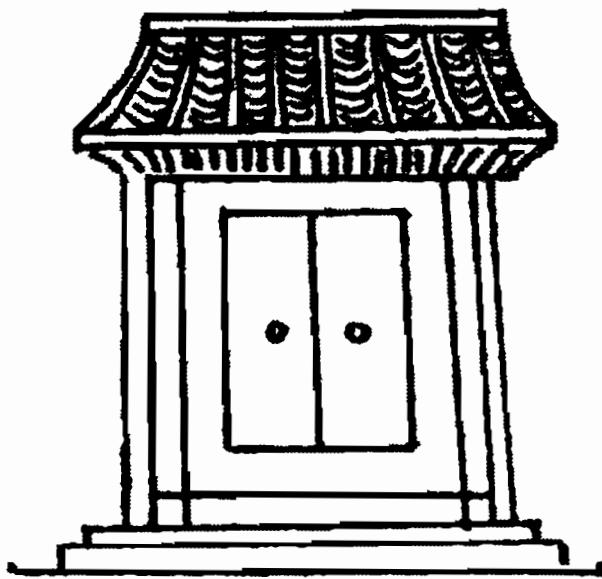
Nếu ở gần ngôi nhà có kênh mương, lâu ngày con cháu sẽ phúc lộc đầy nhà, có nhiều lương thực lân tiền tài, sống cuộc sống phú quý, thậm chí con cháu còn thông minh hơn cả tiền nhân.



Nếu trước sau ngôi nhà có núi cao, hai bên nhà có dòng nước chảy, kiểu nhà này sẽ khiến gia thế sống phú quý hết đồi này sang đồi khác, mọi người đều trường thọ, sống lâu.



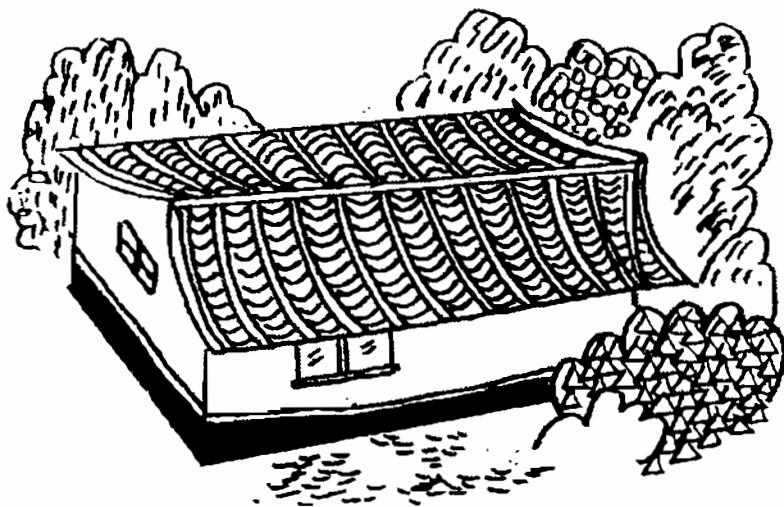
Nếu trước ngôi nhà có dòng nước chảy bao quanh, phong cảnh hữu tình, chủ nhà đương nhiên sẽ trở nên phú quý, phồn thịnh.



Nếu đặt cối xay trước cửa nhà thì chủ sẽ gặp thương tích, đại ác. Cần di chuyển cối xay ra xa ngôi nhà, mới có thể hưng vượng thái bình.



Nếu mảnh đất hoặc ngôi nhà hình chữ nhật có hướng nam bắc
thì sẽ có may mắn lớn. Người sống trong đó sẽ phú quý giàu sang,
cuộc sống vui vẻ.



Nếu mảnh đất hoặc ngôi nhà hình chữ nhật có hướng đông tây
thì sẽ không may mắn.



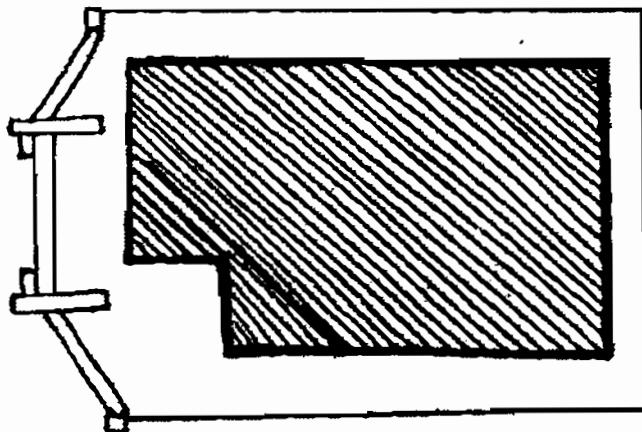
Nếu ngôi nhà mở cửa sổ phía tây sẽ gặp đại ác, khiến phụ nữ trong nhà kinh nguyệt không đều.



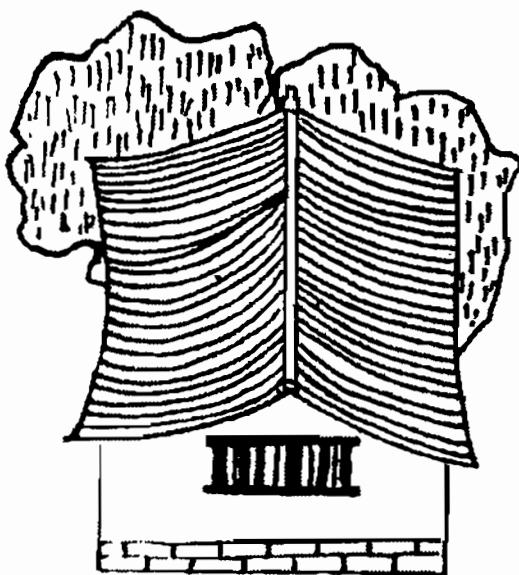
Cửa lớn chính diện tuyệt đối không được có cây to. Bởi vì nếu có cây to trước cửa, không những cản trở dương khí xâm nhập vào phòng, mà âm khí trong phòng cũng khó thoát ra. Từ thực tế cuộc sống, không những người nhà ra vào không thuận tiện, nếu chẳng may trời mưa sấm sét thì cũng rất dễ gặp nguy hiểm, hơn nữa lá rụng vào trong nhà sẽ khó giữ sạch sẽ.



Nếu ngôi nhà mà có phía trước thấp, phía sau cao thì người trong nhà sẽ gặp may mắn, ngược lại sẽ không may mắn.



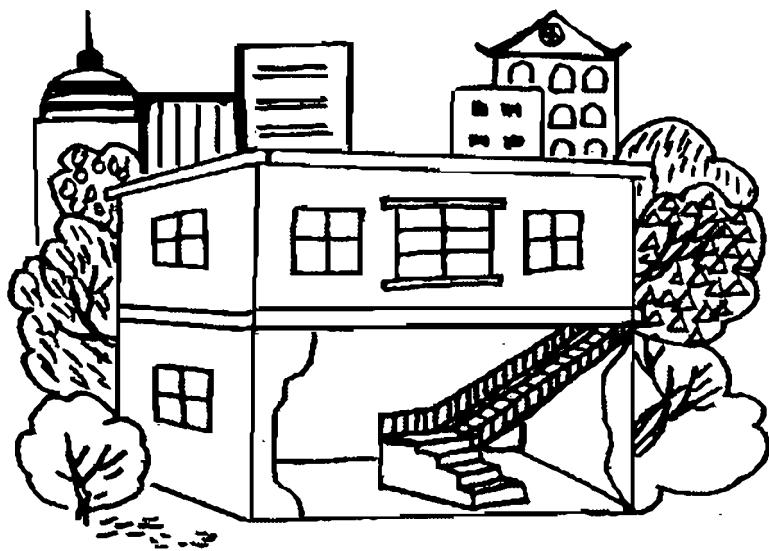
Trong khu vực ngôi nhà, lấy tường bao quanh vườn làm chuẩn, không có tường bao thì lấy mặt đất làm chuẩn, hướng tây bắc thiếu thốn không đủ, tuy không tổn hại đến sự giàu sang, nhưng ít có khuynh hướng sinh con trai. Không có lợi với hệ thống hô hấp.



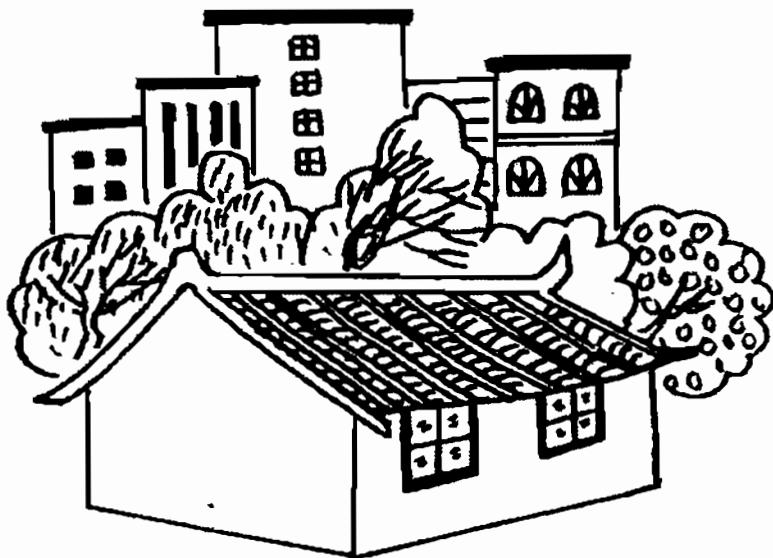
Nên đất nhà hoặc hình dáng nhà là hình chữ vuông, là nhà đại cát.



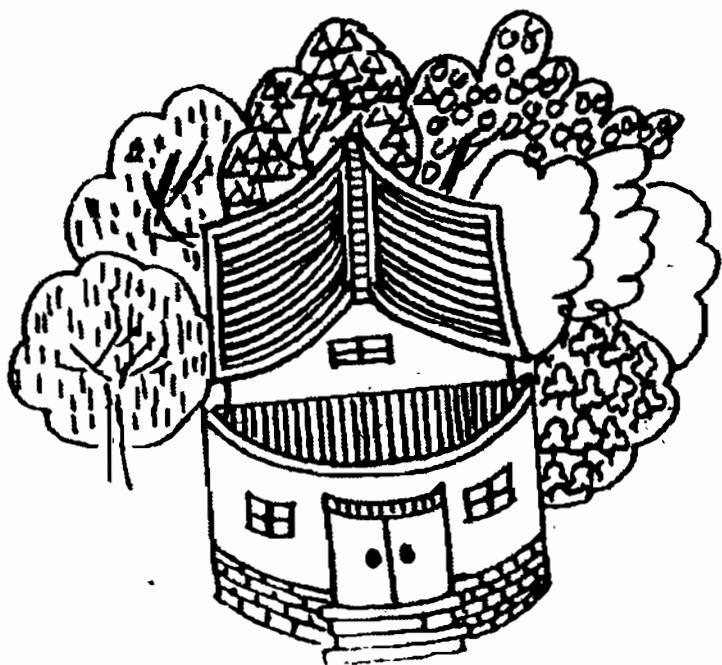
Trước ngôi nhà có hồ nước hình bán nguyệt hoặc khe nước, hướng ra phía trước, khu vực ngôi nhà vẫn là chính diện, chủ nhà sẽ gặp may mắn lớn.



Cầu thang xây ngay giữa ngôi nhà sẽ gặp điềm ác lớn.



Trong nhà có cửa sổ hướng về phía đông là may mắn nhất.



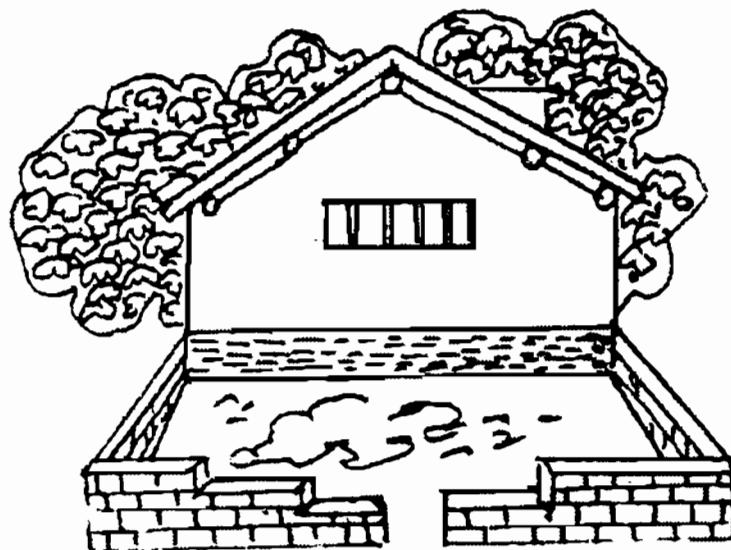
Trước ngôi nhà có hình bán nguyệt, sau khi sống ở đây, phú
quý sẽ vẹn toàn.



Phía nam ngôi nhà có một khoảng sân trống sê gắp may mắn, an tâm định cư.



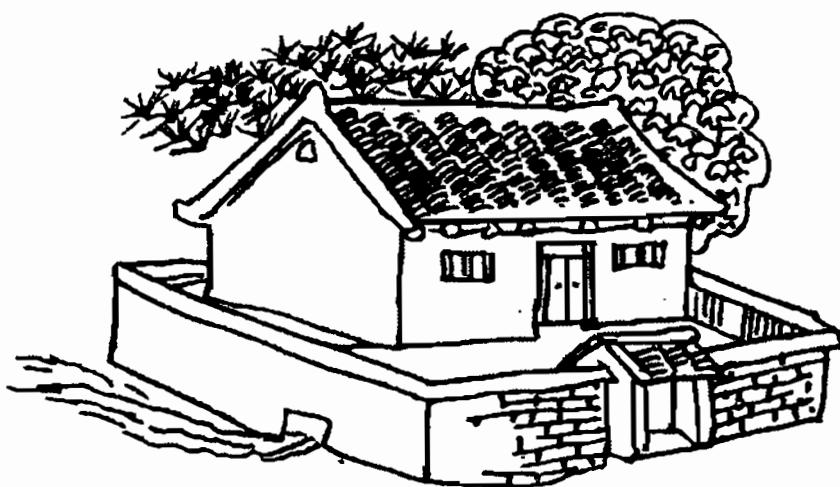
Khi xây nhà, nên làm sạch sê cỏ dại, nếu không tai họa sẽ theo nhau đến, chủ nhân ngôi nhà sẽ luôn gặp vận hạn.



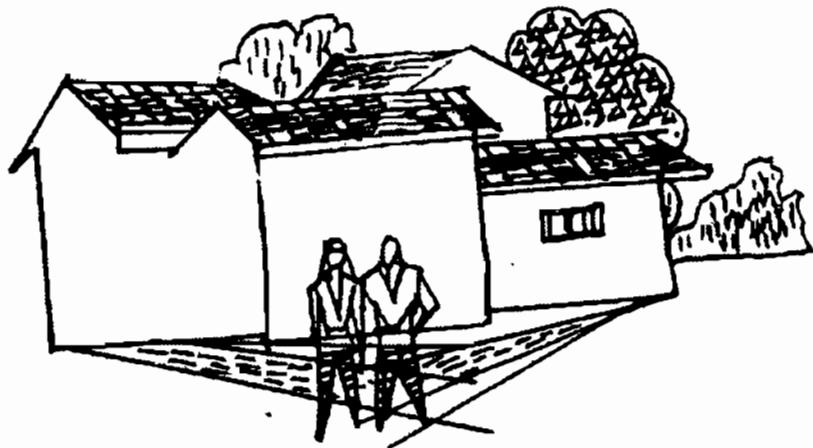
Xây nhà từ trong hướng ra ngoài sẽ gặp may mắn, từ ngoài
hướng vào trong sẽ không thuận lợi.



Cửa chính ngôi nhà chéo với ngôi nhà của những người khác
sẽ gặp hạn lớn.



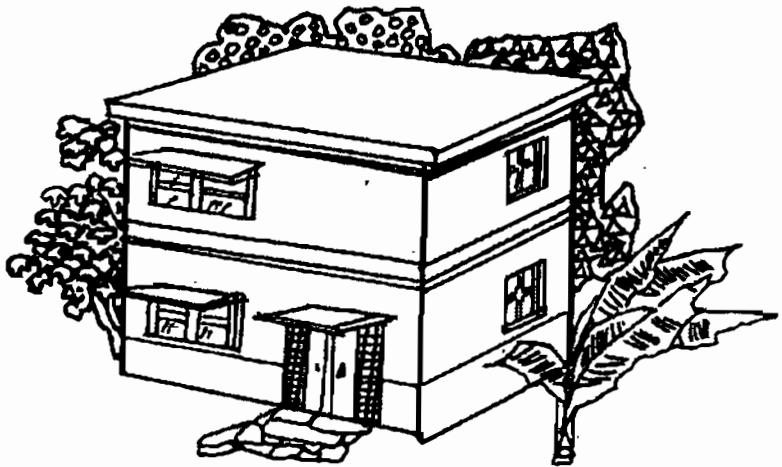
Có dòng nước dẫn vào trong sân nhà sẽ gặp hạn.



Ngôi nhà lớn, người sống trong đó ít, chủ nhà sẽ dần trở nên
nghèo khổ, đại hạn.



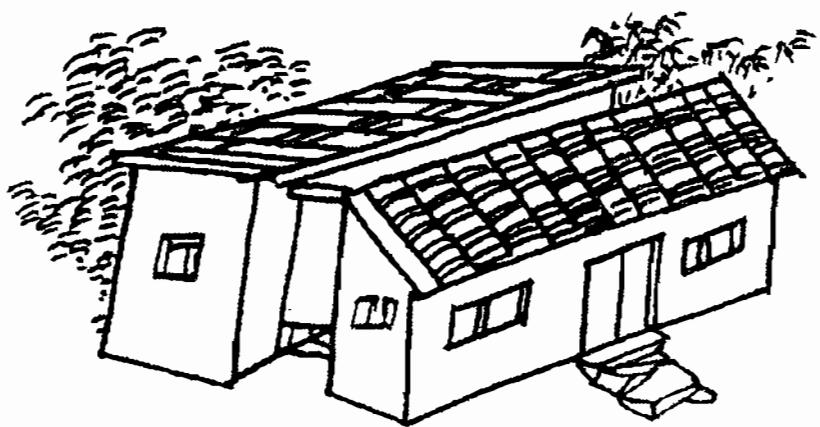
Ngôi nhà nhỏ, nhưng người sống lại nhiều sẽ gặp may mắn.



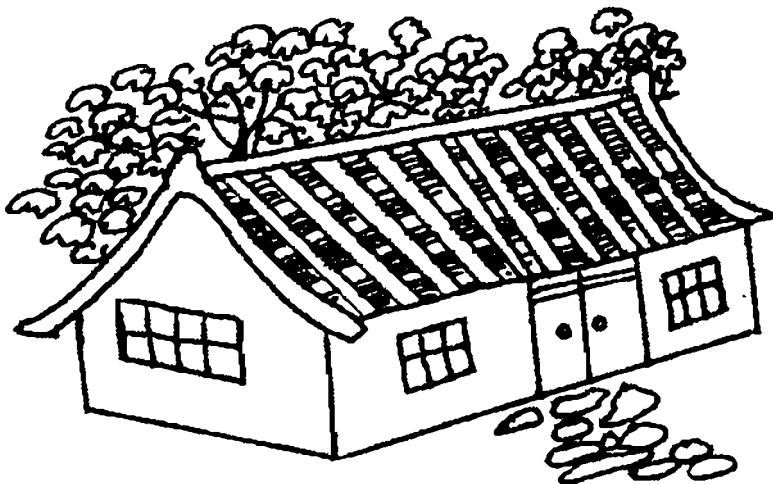
Nếu phía nam ngôi nhà có cửa hoặc cửa sổ, thì nhất thiết phải có mái hiên nhà hoặc mái che ánh sáng, nếu không trong nhà sẽ dễ phát sinh những cuộc cãi vã, tình cảm vợ chồng rất dễ biến đổi.



Những ngôi nhà có chỗ để xe, trước nhà để xe cần rộng rãi, nếu chật hẹp sẽ gặp hạn, còn ngược lại sẽ gặp may mắn.



Từ bên ngoài ngôi nhà có thể nhìn thấy phương hướng khiến ngôi nhà trở nên lớn nhất, chủ nhân rất dễ bất hiếu, vì vậy nên tránh.



Trên nóc có cột xà nhà chạy thẳng suốt ngôi nhà, đặc biệt là nhà mái bằng, chủ nhà thường gặp hạn.

MỤC LỤC

Giới thiệu nội dung	5
Lời tựa	8
Lời nói đầu	10
Chương 1	
KHÁI QUÁT PHONG THỦY HỌC	22
1. Phong thuỷ là gì?	22
2. Nguồn gốc của phong thuỷ	24
3. Nội dung cơ bản của phong thuỷ	26
4. Long mạch	27
5. Minh đường	28
6. Dương trạch	29
7. Âm trạch	29
Chương 2	
SỰ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM	
CỦA PHONG THỦY HỌC HIỆN ĐẠI	31
1. Vật lý học địa cầu và phong thuỷ	31
2. Địa chất thủy văn học và phong thuỷ	33
3. Cảnh quan môi trường học và phong thuỷ	34
4. Kiến trúc sinh thái học và phong thuỷ	34
5. Tinh thể học vũ trụ với phong thuỷ	37
6. Khí tượng học với phong thuỷ	39
7. Từ trường với phong thuỷ	40

8. Thông tin sinh mệnh nhân thể học với phong thủy	42
 Chương 3	
CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA THUẬT PHONG THỦY	46
1. Khí trong phong thủy là vi sóng(sóng cực ngắn)	47
2. Những loại ăng ten vi sóng mà con người chế tạo từ trước đến nay	53
3. Tác dụng của vi sóng đối với con người	56
 Chương 4	
NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ THUẬT PHONG THỦY BÁT TRẠCH	60
1. Phong thuỷ bát trạch	61
2. Bát trạch có 8 loại quái tượng	61
3. Tọa hướng gia trạch quyết định quái tượng	62
4. Mệnh quái và trạch quái có hợp nhau không	63
5. Công thức tính quái mệnh	67
6. Đông tứ trạch và Tây tứ trạch	69
7. Lấy mệnh quái của chủ hộ làm căn cứ	69
8. Ngũ hành của bát quái	69
9. Cách lợi dụng màu sắc của ngũ hành	71
10. Làm sao để hoá giải hung khí của ngũ hành	72
11. Mỗi một phương vị đều thuộc một quẻ, mà mỗi quái tượng đều có 6 người thân chính	73
 Chương 5	
Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA “PHONG” TRONG THUẬT PHONG THỦY	78
1. Khái niệm phong thủy của “phong”	78
2. Khái niệm phong thuỷ của khí	82

Chương 6**Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA “THỦY”**

TRONG PHONG THỦY HỌC	86
1. Khái niệm Thuỷ của phong thuỷ	86
2. Thế của thủy và nguyên tắc an trạch	91
3. Tác dụng của cát Địa Thủỷ	94

Chương 7:

PHONG THỦY HỌC TRONG HÌNH THẾ KIẾN TRÚC	102
1. Ý nghĩa của hình thế phong thuỷ	102
2. Giá trị sử dụng của phong thuỷ trong hình thế kiến trúc	106

Chương 8:

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ LA BÀN PHONG THỦY	111
1. Cống hiến của la bàn đối với loài người	112
2. Nguyên tắc phong thuỷ phương hướng và 25 tầng của la bàn	114
3. Ngũ âm ngũ tính pháp	121

Chương 9

10 PHƯƠNG PHÁP VÀ 10 NGUYÊN TẮC	124
QUAN TRỌNG CỦA PHONG THỦY	124
1. 10 phương pháp xem xét cơ bản phong thuỷ	124
2. 10 nguyên tắc quan trọng điều tra cơ bản phong thuỷ	126

Chương 10

PHONG THỦY DƯƠNG TRẠCH	135
1. Tâm quan trọng của dương trạch với đời sống con người	135
2. Điều kiện phong thuỷ của dương trạch	137
3. Điều kiện về hình dáng bên ngoài dương trạch	141

Chương 11

VẬN DỤNG THỰC TẾ CỦA PHONG THỦY HỌC	158
1. Phương pháp chọn nhà ở	158
2. Phong thuỷ đường sá	162
3. Phong thủy cửa nhà	163
4. Phong thủy phòng bếp	164
5. Phong thủy nhà tắm	172
6. Phong thủy phòng đọc sách	176
7. Phong thuỷ và sức khỏe	178
8. Phong thuỷ văn phòng làm việc	183
9. Phong thuỷ cửa hiệu	188
10. Phong thuỷ nhà hàng khách sạn	199
11. Phong thuỷ đối với cây cối, hoa cỏ	203
12. Vị trí đón tài vượng và cách sắp đặt thần tài	206

Chương 12

VẬT DỤNG TRỪ GIẢI HUNG THẦN VÀ CÁCH SỬ DỤNG	215
1. Các phương pháp giải trừ hung thần tương đối phổ biến	216
2. Công hiệu và cách sắp đặt của 3 loại pháp khí trừ giải hung thần	227

Chương 13

CÁC PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO PHONG THỦY	234
1. Phương pháp hóa giải các loại hình sát	235
2. Cải tạo phong thủy nhà ở	240

PHỤ LỤC**Chương 1**

QUY HOẠCH KIẾN TRÚC VÀ PHONG THỦY TRONG VÀ NGOÀI THÀNH PHỐ	267
---	-----

1. Mối quan hệ giữa văn hoá và các thành phố	267
2. Vận dụng phong thuỷ trong việc chọn đất và quy hoạch cho các thành phố	272
3. Phong thuỷ các thành phố nổi tiếng ở nước ngoài	276
Chương 2	
NHỮNG THUẬT NGỮ THƯỜNG GẶP TRONG PHONG THỦY HỌC	282
Chương 3	
CÁC HÌNH THẾ VÀ CHÚ GIẢI CỔ VỀ PHONG THỦY GIA TRẠCH	320
Chương 4	
MỘT SỐ HÌNH MINH HỌA GIẢI THÍCH PHONG THỦY NHÀ Ở	393

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4 - Tống Duy Tân - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 8252916 - 8257063

Fax: 04. 8257063

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập : BAN BIÊN TẬP VPTGD

Trình bày bìa : NS. MINHLAM DESIGN

Sửa bản in : TÁC GIÁ

NHÀ SÁCH MINH LÀM GIỮ BẢN QUYỀN

In 1000 cuốn; khổ 14,5x20,5cm

In tại: Công ty Cổ phần Văn Hóa Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 37-2007/CXB/02/XH-02/HN

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2007

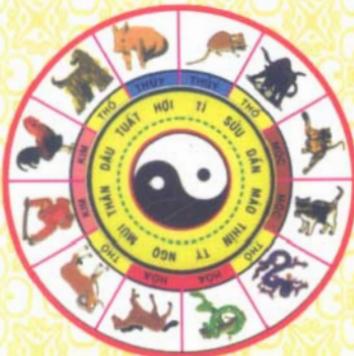
ĐÀM LIÊN - HỒNG KHANH
(biên soạn)

12 CON GIÁP

Theo

LỊCH

VẠN NIÊN



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH MINH LÂM
92E Lý Thường Kiệt, ĐT: 04. 9 427 393, Fax: 04. 9 427 407
Website: <http://www.nsminhlam.com.vn>
Email: nsminhlam@gmail.com

PHÒNG THƯỞNG HỌC



8 1050881503270

GIA: 55.000 Đ